

daotienvu.blogspot.com

THÀNH QUÂN ỨC

Tác giả cuốn sách *Tam quốc @ diên nghĩa*
là cuốn sách kinh doanh bán chạy nhất
tại Trung Quốc năm 2003-2004

TÂY DU @ KÝ

Đường đến Tây Thiên
và triết lý lãnh đạo

TÂY DU @ KÝ
Đường đến Tây Thiên và triết lý lãnh đạo
Tác giả: Thành Quân Ưc
Nhà sách Thái Hà

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

Giới thiệu

Tây du ký (phồn thể: 西遊記; giản thể: 西游记; bính âm: *Xī Yóu Jì*; Wade-Giles: *Hsi Yu Chi*), là một trong những tác phẩm kinh điển trong văn học Trung Hoa, và được xem là tác phẩm kinh điển nổi tiếng nhất cho thế hệ trẻ. Được xuất bản với tác giả giấu tên trong những năm 1590 và không có bằng chứng trực tiếp còn tồn tại để biết tác giả của nó, nhưng tác phẩm này thường được cho là của học giả Ngô Thừa Ân. Tiểu thuyết thuật lại chuyến đi đến Ấn Độ của nhà sư Huyền Trang (Đường Tam Tạng) để lấy kinh.

Trong tiểu thuyết, *Trần Huyền trang* (玄奘) được Quan Âm Bồ Tát bảo đến Tây Trúc (Ấn Độ) thỉnh kinh Phật giáo mang về Trung Quốc. Theo ông là ba đệ tử – một khỉ đá tên *Tôn Ngô Không* (孫悟空), một yêu quái nửa người nửa lợn tên *Trư Ngô Năng* (豬悟能) và một thủy quái tên *Sa Ngô Tĩnh* (沙悟淨). Họ đều đồng ý giúp ông thỉnh kinh để chuộc tội. Con ngựa Huyền Trang cưỡi cũng là một hoàng tử của Long Vương (Bạch Long Mã).

Những chương đầu thuật lại những kì công của Tôn Ngô Không, từ khi ra đời từ một hòn đá ở biển Đông, xưng vương ở Hoa Quả Sơn, tầm sư học đạo, đại náo thiên cung, sau đó bị Phật Tổ Như Lai bắt nhốt trong núi Ngũ Hành 500 năm. Truyện kể lại Huyền Trang trở thành một nhà sư ra sao và được hoàng đế nhà Đường gửi đi thỉnh kinh sau khi hoàng đế thoát chết.

Phần tiếp của câu chuyện kể về các hiểm nguy mà thầy trò Đường Tam Tạng phải đối đầu, trong đó nhiều yêu quái là đồ đệ của các vị Tiên, Phật. Một số yêu tinh muốn ăn thịt Huyền Trang, một số khác muốn cám dỗ họ bằng cách biến thành đàn bà đẹp. Tôn Ngô Không phải sử dụng phép thuật và quan hệ của mình với thế giới yêu quái và Tiên, Phật để đánh bại các kẻ thù nhiều mảnh khứa, như Ngưu Ma Vương hay Thiết Phiến Công chúa...

Cuối cùng khi đã đến cửa Phật, thầy trò họ lại phải hối lộ mới nhận được kinh thật.

Lời nói đầu

*“Dưới chân là đường đi lấy Kinh
Trên trời có đàn nhạn bay qua.”*

Tôi thích đứng trên sân thượng bên ngoài phòng làm việc, hướng mắt lên bầu trời ngắm trông những chú chim nhạn bay qua, tôi thích thưởng ngoạn tư thế tung cánh bay của bầy chim nhạn. Lúc đó, tôi lại nhớ đến một bài thơ của nhà thơ Lưu Vũ Tích^[1] đời Đường, bài thơ như sau:

*“Tự cổ phùng thu đa tịch mịch,
Ngã ngôn thu nhật thắng xuân triêu.
Tinh không nhất hạc bài vân thượng,
Tiện dẫn thi tình đáo bích tiêu.”*

Dịch nghĩa:

“Xưa nay khi mùa thu đến thường lặng lẽ
Ta bảo rằng ngày thu đẹp hơn buổi sớm mùa xuân.
Trên bầu trời nắng ấm một cánh chim nhạn rẽ mây bay lên,
Làm cho ý thơ của ta lên tận mây xanh.”

Nhưng theo tôi, Lưu Vũ Tích đã viết sai, phải là đàn chim nhạn chứ không phải là một cánh chim nhạn, nếu không làm sao có thể rẽ mây mà bay lên được?

Chim nhạn từ phương nam bay về là một quá trình cùng kết hợp bầy nhóm chung một chí hướng, khích lệ, động viên, giúp đỡ nhau thực hiện được mục đích chung. Bầy chim nhạn thường bay theo hình chữ “nhất” (一) hay chữ “nhân” (人), kiểu bay như vậy giúp mỗi con chim khi vỗ cánh bay sẽ tăng thêm sức mạnh cho các bạn mình ở phía sau. Như vậy, mỗi một thành viên trong bầy chim nhạn đều sẽ được tăng thêm 70% hiệu suất bay so với việc chỉ bay đơn lẻ, để từ đó chúng có thể giúp nhau bay đến mục tiêu một cách thuận lợi, hoàn thành được chuyến bay xa xôi muôn dặm.

Đáng tiếc thay, chúng ta không hiểu được ngôn ngữ của chim nhạn, chúng ta không thể nào biết được những điều bí ẩn trong việc tổ chức tập thể của chúng. Nhưng điều may mắn là chúng ta còn có thể thông qua việc đọc hiểu Tây du ký để hiểu được quá trình trưởng thành của một tập thể khác.

Ngày ba tháng Chín năm thứ 13 niên hiệu Trinh Quán đời Đường, Đường Tăng đã bắt đầu hành trình đi lấy Kinh. Khi trời có một bầy nhạn bay đi thì dưới đất cũng có một đoàn đi lấy Kinh. Chim nhạn từ phương nam bay về, chúng bay về phía tây, mỗi năm khi mùa thu, đoàn lấy Kinh lại gặp bầy chim nhạn, cứ gặp mãi, gặp mãi cho đến khi họ lấy được chân Kinh.

Phần 1. Ý NGHĨA CỦA CUỘC SỐNG CHÍNH LÀ VƯỢT LÊN KHỎI CÁI CHẾT

Từ góc độ cuộc sống nghề nghiệp để tìm hiểu về Tôn Ngộ Không

Sự trưởng thành của tập thể là một quá trình đầy gian nan, vất vả, bởi vì làm nên tập thể là con người, mà từ xưa đến nay làm người là một việc không dễ dàng. Sở dĩ mọi người thích đọc Tây du ký là bởi trong bộ tiểu thuyết này có nhân vật Tôn Ngộ Không thần thông quảng đại. Ở thế kỷ XXI hôm nay, khi đọc lại tác phẩm văn học nổi tiếng này, bạn sẽ phát hiện ra cá tính và sức lôi cuốn mới mẻ, sáng ngời của Tôn Ngộ Không.

Chiếm núi Hoa Quả Sơn làm vương, Tôn Ngộ Không tinh lực sung mãn, ý chí kiên cường, hành động quả cảm, biến hóa khôn lường, năng nổ hăng hái, càng bị đánh càng dũng cảm, nghiêm nhiên y trở thành một kẻ sáng nghiệp trời sinh. Mà trên đường đi lấy Kinh ở Tây Thiên, y cũng thể hiện ra là một thành viên ưu tú trong đoàn, có mục tiêu rõ ràng, hành động nhanh chóng, không sợ khó khăn gian khổ, luôn tìm được phương pháp để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.

“Nếu mình là Tôn Ngộ Không thì sẽ tốt biết bao!” Có lẽ, trong lòng mỗi người cũng đã từng có những ảo tưởng như vậy. Một đôi mắt thần thông có thể nhìn thấu mọi âm mưu và sự rắp tâm hãm hại của kẻ khác. 72 chiêu biến hóa giúp bản thân biến hóa theo ý muốn để tìm ra phương pháp hữu hiệu nhằm giải quyết các vấn đề khó khăn. Một cú lộn nhào xa tới 10 vạn 8 nghìn dặm, hành động thần tốc, thống nhất toàn cuộc. Một cây gậy Như Ý với sức mạnh vô địch, không ai dám chống đỡ.

Ấy thế mà, mãi cuốn hút với việc nhảy nhót reo mừng Tôn Ngộ Không, họ lại không thể không suy xét về một vấn đề khác: Tại sao Tôn Ngộ Không lại không thể nhảy thoát khỏi lòng bàn tay của Như Lai? Tại sao y phải phục tùng đi bảo vệ một Đường Tăng yếu đuối? Tại sao phải bắt y chịu đựng sự dày vò của “lời chú vòng kim cô”? Có nhiều người cho rằng, số phận đối với Tôn Ngộ Không thật không công bằng.

Cuốn sách này thử sử dụng một phương thức đọc hiểu mới để nghiên cứu về tác phẩm văn học trứ danh Tây du ký. Bạn sẽ phát hiện ra rằng, tại sao cùng là một Tôn Ngộ Không,

trước kia đại náo thiên cung, muốn thay đổi mạnh mẽ thế giới này là thế, mà kết quả lại gặp thất bại thảm hại, bị áp chế dưới Ngũ Hành Sơn 500 năm, và bị áp chế trên đường đi lấy Kinh muôn ngàn gian khổ. Tôn Ngộ Không không thể không khuất phục ma lực của “lời chú vòng kim cô”, y đã thay đổi mình trong sự vô thức, và kết quả y lại giành được sự thành công chung của cá nhân và tập thể. Những điều mà Tây du ký miêu tả kỳ thực ra chính là một quá trình lâu dài từ việc “thay đổi thế giới” đến việc “thay đổi bản thân” của Tôn Ngộ Không.

Đoàn lấy Kinh đã chiến thắng 81 kiếp nạn như thế nào?

Carl Gustav Jung, chủ tịch đầu tiên của Hiệp hội phân tích tinh thần quốc tế^[2] đã từng nói một cách tôn kính về tác phẩm Tây du ký rằng: Tây du ký sử dụng ngôn ngữ bình dị mà ý nghĩa tinh thâm. Tác giả của bộ tiểu thuyết này “phải là một thánh triết có khả năng thấu hiểu nhân tính con người”. Sự cung kính, nể phục của Jung là có lý, bởi Tây du ký được hoàn thành vào trung kỳ triều đại nhà Minh, nó đã ra đời sớm hơn 400 năm so với học thuyết phân tích tinh thần của Jung và thầy của ông là Freud.^[3]

Nhưng điều khiến cho người ta ngạc nhiên hơn là, Tây du ký đã khắc họa nên bốn đặc trưng tính cách khác nhau, mà đoàn người đi lấy Kinh chính là đại diện cho bốn kiểu tính cách ấy, đó là tính cầu toàn, mạnh mẽ, sôi nổi và ôn hòa. Tây du ký được xem là tác phẩm văn học đầu tiên trên thế giới miêu tả về tổ chức hành vi và loại hình tính cách. 81 kiếp nạn mà họ phải trải qua, kỳ thực đó cũng chính là những khó khăn gian khổ mà chúng ta sẽ gặp phải trong cuộc sống và quá trình tạo dựng cơ nghiệp. Điều đó có nghĩa là, sau mỗi khó khăn xảy ra, bạn sẽ phát hiện ra từng đặc điểm về tính cách, từ đó hình thành lý giải và phản ứng đối với các khó khăn. Chính vì vậy mà Tây du ký không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật của học thuyết phân tích tinh thần, mà đồng thời còn là một tác phẩm nghệ thuật của tổ chức hành vi học, nó miêu tả một cách sống động về quá trình trưởng thành trong cuộc sống nghề nghiệp của bốn đặc trưng tính cách đó.

Điều đáng chú ý là, Tây du ký không chỉ miêu tả về quá trình đoàn lấy Kinh đã chiến thắng hàng loạt khó khăn như thế nào, mà nó còn giải thích rõ nguyên nhân tạo nên những khó khăn đó. Cái gọi là “Tâm sinh thì ma quỷ sinh, tâm diệt thì ma quỷ diệt”, chính là để chúng ta nhìn lại bản thân mình, để chúng ta có thể nhận thức một điều rằng, hóa ra những khó khăn mà chúng ta gặp phải đều bắt nguồn từ tính cách và quan niệm của chúng ta. Quá trình chiến thắng khó khăn là quá trình chiến thắng bản thân. Quá trình chiến thắng bản thân cũng là quá trình cuộc sống trưởng thành. Khi chúng ta học được cách làm người thì tự nhiên chúng ta sẽ hiểu được việc phải làm thế nào để đối xử khôn khéo với người, hiểu được việc phải làm như thế nào để gây dựng được mối quan hệ qua lại mà mọi người cùng giúp đỡ lẫn nhau. Cứ như vậy thì cuối cùng chúng ta có thể thực hiện thành công được ước nguyện của cá nhân trong mối tương quan với tập thể.

Còn đến như việc phải giải quyết các vấn đề khó khăn như thế nào thì Tây du ký đã đưa ra hai biện pháp: Thứ nhất, dựa vào năng lực của bản thân; thứ hai, cầu xin sự giúp đỡ của Quan Thế Âm Bồ Tát. Quan Thế Âm Bồ Tát trong con mắt của người Trung Quốc cũng giống như chúa Jesu trong con mắt của người phương Tây. Hơn 1000 năm nay, Quan Thế Âm Bồ Tát với hình ảnh của người mẹ hiền từ đã mang yêu thương đến cứu độ đông đảo chúng sinh dưới trần thế. Chính vì vậy mà có nhiều tín đồ Phật Giáo thành khẩn “sớm tụng niệm Quan Thế Âm, chiều cũng tụng niệm Quan Thế Âm, tụng niệm bằng cả trái tim”, mà Quan Thế Âm cũng luôn luôn hiển hiện theo lời cầu khẩn của chúng sinh, cứu độ chúng sinh trong kiếp khổ nạn. Thông qua các huyền thoại tôn giáo chúng ta sẽ phát hiện ra rằng thực ra Quan Thế Âm Bồ Tát chính là một trái tim tràn đầy nhiệt huyết với cuộc sống của mỗi chúng ta. Ước mơ tha thiết yêu thương cuộc sống có thể giúp chúng ta hóa giải những phiền não, oán hận và khổ nạn.

Để chúng ta đi lại trên con đường lấy Kinh

Người xưa có câu: “Trên đời chỉ có làm người là khổ; muôn việc cũng chẳng có việc gì khó như việc kiếm sống”. Tri thức mà nhân loại có được chẳng qua đều là phương tiện để giải quyết những vấn đề về việc làm người và kiếm sống mà thôi. Cho nên, Kinh Phật nói: “Không tức sắc, sắc tức không”, cũng là để giải quyết hai vấn đề này. Thầy trò Đường Tăng từ Tây Thiên trở về, đã lấy được 5048 cuốn Kinh, toàn bộ nội dung trong đó đều là tri thức về việc làm người. Họ có công đức viên mãn, cuộc sống của họ thay đổi hoàn toàn, từ đó họ được giải thoát khỏi phiền não của trần thế để bước vào “thế giới cực lạc” vĩnh hằng. Tôi nghĩ, trạng thái cuộc sống như vậy chính là một sự thành công mà mỗi người trong chúng ta cần phải nỗ lực theo đuổi?

Ấy thế nhưng không phải là ai cũng có thể dễ dàng hiểu được tác phẩm được xem là một trước tác văn học vĩ đại này. Do trong tác phẩm có đầy rẫy ngôn ngữ tôn giáo phức tạp và ý nghĩa tượng trưng khó hiểu, lại thêm vào sự thay đổi của lịch sử văn hóa sau khi tác phẩm hoàn thành, nên mọi người chỉ có thể dừng lại ở những biểu hiện tình tiết bên ngoài mà ngấm núi cao sông sâu, nhìn yêu ma sinh diệt, họ rất khó lý giải những giá trị chân chính ẩn chứa trong đó. Bởi vậy, tôi càng có ước muốn mạnh mẽ, tôi hy vọng có thể là vì mình, cũng vì những người bạn yêu thích Tây du ký, từ sự kết hợp với những đặc điểm cuộc sống nghề nghiệp của mọi người mà làm ra một bản đọc hiểu bạch thoại giản dị. Thông qua bản bạch thoại đó, không chỉ có thể giúp cho mỗi độc giả nhẹ nhàng đi vào những suy tư sâu lắng trong cuộc sống nghề nghiệp mà hơn nữa còn có thể thông qua đặc điểm văn học truyện ký của Tây du ký, giúp cho những người quản lý tập thể phát hiện và phân tích những nhân tố thần bí ảnh hưởng tới hiệu suất lao động, mức độ thỏa mãn công việc và quan hệ công nhân viên.

- Đó là lí do ra đời của tác phẩm Tây du ký!

Chim nhận từ phương nam bay về, còn chúng ta lại từ hướng tây mà đi. Hãy để cho chúng ta men theo con đường đi lấy Kinh của thầy trò Đường Tăng, men theo những dòng suối con sông, qua Hỏa Diệm sơn, qua Động Bàn Đào... trải qua muôn dặm xa xôi của mưu trí.

Thân thể của Tôn Ngộ Không

Khi đọc Tây du ký, chúng ta đều biết Tôn Ngộ Không được sinh ra từ một hòn đá tiên. Với một cá tính thoải mái không bị gò bó, với sức mạnh không gì sánh nổi, và một tinh thần phản nghịch, ngang ngược, Tôn Ngộ Không đã khiến không biết bao nhiêu đệ tử sùng bái và tán dương! Mặc dù là người trưởng thành nhưng chúng ta cũng không thể lý giải vì sao mình lại thích Tôn Ngộ Không. Quả thật y đã trở thành một hình tượng nhân vật thần thoại kinh điển nhất Trung Quốc.

Thân thể của Tôn Ngộ Không vẫn luôn là một câu đố khiến mọi người khó lý giải. Tương truyền rằng y chính là sản vật linh thiêng của trời đất, y không chỉ là kẻ không cha không mẹ, mà khi sinh ra y đã biết chạy nhảy. Mỗi ngày con khỉ đó đều ăn cỏ cây hoa lá, uống nước suối, hái hoa trên núi, hái quả trên cây và làm bạn với bầy thú, quây quần với hổ báo, gần gũi với hươu nai, thân thiết với vượn khỉ; đêm thì nghỉ trên vách đá, ngày thì tung tăng trong động, trên núi. Có một hôm, y đã phát hiện ra một hang động ẩn sau một con thác, và từ đó được bầy khỉ tôn làm Mỹ hầu vương.

Theo lời bàn trong sách thì Tôn Ngộ Không là người ở Hoa Quả Sơn thuộc nước Ngao Lai ở Đông Thắng Thần Châu. Thế nhưng, Đông Thắng Thần Châu nằm ở đâu? Phật Giáo cho rằng, trái đất là một quả cầu hình tròn dẹt, vận hành trong hư không. Trong đó, trên bề mặt các vì sao xoay quanh trái đất đều có các sinh mệnh tồn tại, đó được gọi là Tứ đại bộ châu, bao gồm: Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hạ Châu và Bắc Câu Lô Châu. Nam Thiệm Bộ Châu tức là địa cầu mà chúng ta ở. Trong ba nơi còn lại có sinh mệnh tồn tại thì loài người ở Đông Thắng Thần Châu và Tây Ngưu Hạ Châu có tuổi thọ gấp 2,5 lần tuổi thọ của con người trên địa cầu chúng ta; còn thọ mệnh của con người ở Bắc Câu Lô Châu thì gấp mười lần tuổi thọ của chúng ta. Phật Giáo cho rằng, Tứ đại bộ châu là một tiểu thế giới, còn cái gọi là “đại thiên thế giới” thì tổng cộng có tới 100 tỉ tiểu thiên thế giới, điều đó đủ cho thấy sự rộng lớn của vũ trụ. Tuy nhiên, cho đến nay, con người trên địa cầu của chúng ta vẫn chưa tìm ra được hình tích của ba nơi còn lại mà có con người sinh sống, nhưng tương truyền có một vị cao tăng là Mục Kiền Liên có thể bay khắp Tứ đại bộ châu trong một ngày đêm. Dựa theo truyền thuyết đó thì Tôn Ngộ Không phải là một người ngoài hành tinh.

Còn như núi mà Tôn Ngộ Không được mời đến đó thì có người khảo chứng và nói rằng, đó chính là núi Vân Đài ở Liên Vân tỉnh Giang Tô. Cách đây 300 năm trở về trước, bốn bề xung quanh Vân Đài sơn còn là biển cả mênh mông. Con địa chấn đầu tiên vào năm Khang Hy thứ bảy (năm 1668) đã khiến cho đường bờ biển dưới Vân Đài sơn nhanh chóng bị dịch chuyển ra hướng bắc tới 14km, lại thêm sự thay đổi của sông Hoàng Hà mà dần dần đã ứ đọng thành lục địa. Hiện nay, ở phía đông Vân Đài sơn vẫn còn nối liền với biển cả, từ góc độ địa lý nhìn nghiêng nó rất giống với nước Ngao Lai được miêu tả trong Tây du ký. Ấy thế nhưng, trong lịch sử của Vân Đài sơn rồi cuộc vẫn không có một nước nào gọi là nước Ngao Lai, mà Tây du ký cũng không phải là một bộ sử địa lý.

Vậy “nước Ngao Lai” có ý nghĩa gì đây? Ngao (敖) đồng âm với Ngao (敖), sách Quảng Nhã phần Thích ngôn có viết: “Ngao, vọng dã”. Nghĩa là nông cuồng, vô căn cứ. Nói một cách nôm na thì “từ rất xa xưa trở về trước, trong vũ trụ mênh mông, tương truyền có một hành tinh tên là Đông Thắng Thần Châu. Trên hành tinh này có một nước Ngao Lai hư ảo...” Quê hương của Tôn Ngộ Không chính là một nơi huyền ảo hư vô như vậy.

Chính vì vậy mà theo cách nhìn của tôi thì Tây du ký giống với Kinh thánh ở chỗ đó thực ra là một bộ sách sử dụng những câu chuyện thần thoại, ngụ ngôn để giảng giải về đạo lý, dường như không cần thiết phải khảo chứng về tính lịch sử và địa lý trong đó. Giá trị của bộ sách là ở những triết lý nhân sinh được diễn giải trong tác phẩm.

“Hòn đá tiên” kết tinh khát vọng khám phá thế giới

Nhà tâm lý học Carl Gustav Jung – bậc thầy về tâm lý học sau khi nghiên cứu về Tây du ký đã cho rằng, Hoa Quả Sơn tượng trưng cho thân thể của con người, tiên thạch tượng trưng cho bộ óc của con người, thác nước tượng trưng cho dòng ý thức, cái động ẩn trong thác nước tượng trưng cho khởi nguồn của ý thức. Vậy hóa ra, khối “đá tiên” nuôi dưỡng Tôn Ngộ Không Tề Thiên Đại Thánh đó rốt cuộc là bộ óc nằm trên cái cổ của con người chúng ta.

Vì có được bộ óc như vậy mà mỗi đứa trẻ sinh ra đã có ý thức, đã biết ăn biết uống. Mặc dù mỗi người trong chúng ta đều là do cha mẹ sinh ra, và chúng ta cũng sẽ làm cha mẹ, nhưng chúng ta vẫn không thể nào giải thích được hiện tượng cuộc sống như vậy, chúng ta chỉ có thể gọi hiện tượng đó là “bản năng”. Chúng ta không biết “bản năng” rốt cuộc là từ đâu mà đến, nó giống như sự ly kỳ về thân thể của Tôn Ngộ Không.

Khi bộ óc của chúng ta vỡ tung ra giống như khối đá tiên kia thì Tôn Ngộ Không nhảy ra từ trong bộ óc của chúng ta, và tâm chúng ta trong tích tắc cũng yên tĩnh trở lại. Tề Thiên Đại Thánh Tôn Ngộ Không hóa ra chỉ là một chú “tim vượn” như trong câu thành ngữ “tâm viên ý mã” của người Trung Quốc. “Hoa Quả Sơn là phúc địa, động Thủy Liêm là động trời”, kỳ thực ra cũng chính là trái tim của chúng ta. Từ góc độ tâm lý học thì những lời giảng giải trong Tây du ký chính là những lời giảng giải về việc kiểm chế bản thân thông qua ý niệm của một cá nhân để từ đó tìm kiếm chân lý của nhân sinh, nhằm tạo nên sự nghiệp và cuộc sống viên mãn.

Đúng như vậy, mỗi cá nhân chúng ta đều có tiềm – ý thức, nhưng không phải ai cũng có thể sử dụng được tiềm – ý thức của mình để theo đuổi thành công. Có nhiều người cảm thấy khiếp sợ trước dòng thác chảy ào ào, họ đứng ở đó mà không dám tin vào kỳ tích phía sau con thác đó, chính vì thế mà họ không tìm được vườn tâm hồn của chính mình.

Bây giờ, chúng ta hãy học tập Tôn Ngộ Không, thẳng thắn, thành thật đối diện với chính mình, dũng cảm tìm ra cái “động Thủy Liêm” thuộc về cuộc sống của chính mình, giống như Tôn Ngộ Không, làm một Mỹ hầu vương với cá tính thoải mái và đầy sức mạnh. Nếu bạn có thể đối mặt với tâm hồn và khống chế được tình cảm của mình, thì bạn có thể hoàn thành được bất kỳ sự việc nào, và cuối cùng bạn có thể đạt được cuộc sống hạnh phúc mà bạn hằng mong ước.

Sự sống và cái chết

Khi chúng ta bắt đầu khám phá bản thân mình, khi chúng ta tìm được cái “động” của chính mình thì đó cũng là lúc chúng ta tìm được tâm hồn vui vẻ. Khi đó cuộc sống của chúng ta sẽ giống như cuộc sống của con khỉ trong động Thủy Liêm: luôn vui vẻ không ưu tư lo nghĩ. Chỉ khi phát hiện ra một vấn đề nghiêm túc khác bên ngoài, đó chính là vấn đề của triết học – cái chết thì con người mới trở nên lo lắng. Câu chuyện về Tôn Ngộ Không cũng bắt đầu như vậy. Khi đó y vẫn còn chưa được gọi là Tôn Ngộ Không, y chỉ giống như một đứa trẻ thơ ngây còn ham chơi, còn chưa biết gì về chính mình.

Một hôm, Mỹ hầu vương đang vui vẻ yến tiệc cùng bầy khỉ thì bỗng nhiên y như có điều suy tư, vẻ mặt buồn rầu, nước mắt giàn giụa. Cả bầy khỉ thấy vậy vội vàng hỏi:

- Đại vương có gì mà buồn rầu như vậy?

Hầu vương đáp:

- Bây giờ tuy ta vui vẻ như vậy, nhưng ta lại thấy có điều phải lo lắng, bởi vậy nên trong lòng cảm thấy buồn phiền.

Cả bầy khỉ liền cười nói:

- Đại vương thật chẳng biết thế nào là đủ! Chúng ta ở núi tiên đất phúc này, ngày ngày vui vẻ yến tiệc, ngay đến cả kỳ lân là vua trong loài thú, phượng hoàng là vương của loài chim mà cũng đâu có xá gì với chúng ta. Chúng ta cũng đâu có giống với xã hội loài người kia phải chịu sự bó buộc của pháp luật. Chúng ta tự do tự tại, vui vẻ tiêu dao, vậy có gì mà ngài còn chuốc lấy ưu phiền?

Hầu vương lại nói:

- Hôm nay tuy chúng ta sống vui vẻ, tự do tự tại, nhưng còn có Diêm Vương quản lý, chẳng biết đến lúc nào ông ấy sẽ bắt chúng ta đi nữa?

Cả bầy khỉ nghe hầu vương nói như vậy thì con nào con nấy cũng buồn rầu, tất cả đều vì cái vô thường của nhân sinh, vì sợ hãi cái chết mà cảm thấy buồn thương.

Giống với bầy khỉ đó, cái chết cũng khiến cho chúng ta cảm thấy sợ hãi, bởi vì cái chết sẽ khiến cho cuộc sống của chúng ta trở nên ngắn ngủi. Đối mặt trước cái chết thì sinh mệnh trở nên mong manh, yếu đuối làm sao.

Thế nhưng, chính bởi vì cái chết khiến cho cuộc sống trở nên ngắn ngủi nên nó mới làm cho cuộc sống trở nên đáng quý như vậy. Thậm chí chúng ta có thể coi nhân sinh là quá trình từ lúc sinh ra cho đến lúc chết đi. Khi chúng ta bắt đầu nghĩ đến cái chết thì cuộc sống của chúng ta cũng bắt đầu trở nên có giá trị. Bởi mỗi lần suy nghĩ về cái chết là mỗi lần chúng ta có thể đi trên con đường nhỏ bé về phía Tây.

Câu chuyện về Tây du ký bắt đầu từ đó.

Câu chuyện về người bộ hành

Trước khi kể về Tây du ký, tôi xin kể về một câu chuyện ngụ ngôn trong Phật thí dụ kinh:

Đó là một buổi chiều hoàng hôn lặng lẽ của mùa thu, trên cánh đồng hoang dã mênh mông, vô tận, có một vị lữ khách lão đảo bước đi trên đường. Bỗng nhiên, lữ khách phát hiện ra một đường trắng trong bụi cỏ um tùm, từng mảng trắng tản mát lung tung. Cúi xuống nhìn kỹ thì hóa ra đó là xương người.

Vậy số xương đó rốt cuộc là từ đâu mà có? Đang suy nghĩ, bỗng nhiên lữ khách nghe thấy tiếng gầm gừ từ phía trước. Trong chốc lát, một con hổ hung dữ, cuồng bạo lao tới. Trong giây lát, người lữ khách đã hiểu ra nguyên do của số xương đó và lập tức co chân bỏ chạy.

Trong lúc tâm thần hoảng loạn, lữ khách đã đánh mất phương hướng và cuối cùng chạy tới một vách núi cheo leo. Khi ấy, lữ khách đã phát hiện ra một cây thông mọc trên vách núi đó, mà trong túi của ông còn có một đoạn dây thừng, không chút do dự ông liền buộc đoạn dây thừng vào cây thông rồi nhanh chóng men theo đoạn dây mà bò xuống, thoát khỏi nanh vuốt của hổ dữ.

Con hổ dữ đứng trên vách núi gầm rú. Nguy hiểm quá! May mà có cây thông này, may mà mang theo dây thừng, nếu không đã bỏ mạng ở đây rồi. Lữ khách vạn phần vui sướng ôm lấy ngực mình. Ấy thế nhưng, khi ông vừa nhìn xuống dưới chân mình thì ông không khỏi một lần nữa kêu lên hoảng sợ. Hóa ra, dưới chân ông ta là biển cả mênh mông sóng gầm dữ dội! Lữ khách giật mình lạnh toát mồ hôi.

Nhưng điều đáng sợ hơn là, ngay chỗ đoạn dây buộc vào cây thông đó có hai con chuột một đen, một trắng đang thi nhau gặm đoạn dây. Lữ khách ra sức lắc lư đoạn dây thừng để đuổi hai con chuột đó đi. Ấy thế nhưng, ông đã tuyệt vọng vì hai con chuột không hề sợ hãi. Trong khi đó, do sự đồng đưa của ông mà chạc cây đó đã có hiện tượng sắp gãy.

Lúc này, lữ khách phát hiện ra trước mặt có mấy quả đại chín mọng, ông liền giơ tay hái lấy một quả để ăn. Ồ, thật ngọt quá! Trong giây lát, lữ khách đã bị vị ngọt làm cho ngất ngây, thậm chí ông đã quên mất là mình đang ở một nơi rất nguy hiểm. Ông lại giơ tay để hái tiếp quả nữa...

Nhân sinh thế tục

Lữ khách: Câu chuyện về lữ khách thực ra chính là câu chuyện của bạn, bởi vì mỗi người trong chúng ta đều giống như một lữ khách trong cuộc sinh nhai.

Cánh đồng hoang: Tượng trưng cho nhân sinh tối tăm, lạng lẽ của bạn. Mỗi người trong chúng ta từ khi sinh ra đã là một lữ khách bước đi trên đường đời nhân sinh của mình. Là lữ khách thì đương nhiên phải biết mục đích đến của mình. Nếu bạn biết được mình từ đâu đến và phải đi đâu thì cánh đồng hoang sợ, lạnh lẽo, mênh mông trước mắt bạn sẽ lập tức trở thành một nơi phồn hoa đô hội, cảnh sắc tươi đẹp. Thế nhưng, nếu bạn không biết thì bạn sẽ không tìm ra được phương hướng, bạn sẽ nếm trải sự lạnh lẽo, vô tận trong sự tìm kiếm mơ hồ, và bạn giống như một người lữ khách vô tri.

Hoàng hôn của mùa thu: Tượng trưng cho cảm giác hiu quạnh của nhân sinh. Tuy bạn có nhiều người thân thuộc, có gia tộc và bạn bè của mình, nhưng hầu như họ không hiểu được bạn. Trong cuộc sống việc không như ý thì nhiều mà việc tốt thì chẳng có bao nhiêu, để rồi bạn mãi mãi không tìm được người bạn tâm giao, bạn không thể nào thổ lộ được tất cả nỗi niềm trong lòng mình. Dù là vợ chồng thì cũng chưa hẳn đã có thể được ý hợp tâm đầu. Nhân sinh cô tịch, chính là sự cô tịch của tâm hồn, bạn giống như người cô đơn bên ba trên con đường lữ thứ của nhân sinh.

Xương trắng: Là hài cốt của người đã chết. Trên đường nhân sinh bạn sẽ chứng kiến sự ra đi của thân thuộc, gia nhân và bằng hữu. Thở chết đi mà đến con hồ ly cũng cảm thấy bi thương, phần xương đó sẽ khiến bạn cảm thấy sợ hãi, bởi vì bạn ý thức được rằng, không biết lúc nào bạn cũng sẽ trở thành một nắm xương.

Hổ dữ: Tượng trưng cho sự uy hiếp của cái chết. Cái chết là điều không thể tránh khỏi, mãi mãi bạn không thể biết được là đến lúc nào bạn sẽ cùng chết với hổ. Nếu bây giờ con hổ hung ác đó lao tới mà vồ lấy bạn thì bạn sẽ phản ứng như thế nào đây? Bạn sẽ dũng cảm tiến lên, ra sức tranh đấu cho đến khi kiệt sức hay là bạn sẽ co chân bỏ chạy?

Vách núi cheo leo: Tượng trưng cho đường cùng không có lối thoát. Nếu phương hướng của bạn không chính xác, thì mỗi con đường mà bạn đi tới sẽ đều gặp vách núi cheo leo.

Cây thông: Tượng trưng cho tiền bạc, tài sản, danh dự và địa vị. Do vậy mà bạn sẽ nỗ lực để nắm giữ lấy nó. Bạn muốn nắm lấy một cành cây to để hy vọng cứu lấy mình.

Dây buộc: Tượng trưng cho thời gian của bạn. Bạn cho rằng mình có thể sống được bao nhiêu thì chiếc dây buộc đó sẽ dài bấy nhiêu. Chính vì vậy, cho dù là 20 năm, 30 năm hay 40 năm thì chiếc dây buộc đó kỳ thực lại chính là chiếc dây trong tưởng tượng của bạn. Bây giờ bạn sẽ đem chiếc dây đó để buộc vào chỗ chạc cây? Tiền bạc? Tài sản? Danh dự hay là địa vị? Có bao giờ bạn nghĩ rằng, cái chạc cây đó sẽ có lúc đột nhiên gãy đi mà gây hại cho bạn không? Bạn càng không có sự cứu trợ thì bạn càng giãy giụa và chính chỗ chạc cây đó là chỗ dễ gãy nhất.

Hai con chuột: Tượng trưng cho thời điểm ngày và đêm. Hai con chuột thay nhau ngày đêm cắn đứt chiếc dây buộc của bạn, để rồi cuối cùng chiếc dây sẽ bị cắn đứt.

Biển sâu: Cho dù là chạc cây gãy hay là chiếc dây đứt thì bạn cũng sẽ bị rơi xuống biển sâu sóng dữ. Rơi xuống biển sâu chính là chết.

Quả dại: Tượng trưng cho dục vọng mê hoặc bạn. Vì tham lam hưởng thụ, thỏa mãn dục vọng của bản thân, thậm chí bạn đã quên cả hoàn cảnh nguy hiểm của mình. Đúng thế, chạc cây và chiếc dây rồi sẽ đứt gãy, trước khi chiếc dây đứt và chạc cây gãy bạn tự cho rằng hái quả là sự lựa chọn thông minh, trước sau gì rồi cũng chết, vậy sao không kịp thời hưởng lạc đi?

Suy xét từ quả dại: Từ cánh đồng mệnh mông đến quả dại chín mọng là sự miêu tả về cảnh sinh hoạt thế tục đầy u tối của chúng ta. Chỉ có điều là liệu chúng ta có nghĩ rằng, chỉ cần mình kịp thời tỉnh ngộ trước khi chỗ chạc cây bị gãy hay chỗ thắt nút bị đứt thì mình có thể tự cứu được mình và vượt qua được cái chết?

Thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử

Khi Mỹ hầu vương đang khóc rưng rức vì nghĩ đến cái chết, thì từ phía sau có một con khỉ nhảy ra, lớn tiếng quát rằng: “Đại vương lo xa như thế, thật đáng là một tấm lòng rộng mở! Được biết trong năm loài ngũ trùng, chỉ có ba bậc danh sắc là không chịu sự quản lý của Diêm Vương.” Năm loại ngũ trùng, đó là: Lân trùng, Mao trùng, Vũ trùng, Giới trùng và Khỏa trùng. Những loại đó lần lượt đại diện cho các loài động vật có sừng, có lông vũ, lông mao, có lớp sừng cho đến những loại có da thịt, mà trong đó, con người chính là loại Khỏa trùng.

Diêm Vương, là một cách gọi khác để chỉ về cái chết. Mỹ hầu vương cảm thấy kỳ lạ, ngũ trùng đều phục tùng dưới sự quản hạt của Diêm Vương, thế ba bậc danh sắc nào mà lại có thể vượt qua được sự quản hạt của Diêm Vương vậy? Ba bậc danh sắc đó chính là Phật trong Phật Giáo, Tiên trong Đạo Giáo và Thánh hiền trong Nho Giáo, các ngài ấy đều có sức mạnh thần kỳ để vượt qua cái chết.

Mỹ hầu vương liền hỏi đồng bọn rằng:

- Thế ba vị ấy ở nơi đâu?

Chú khỉ liền trả lời:

- Ba vị ấy ở trong thế giới Diêm phù, trong Cổ động tiên sơn.

Mỹ hầu vương nghe nói vậy, trong lòng cảm thấy vô cùng hứng khởi và nói:

- Ngày mai ta sẽ từ biệt các người để xuống núi, ta sẽ cưỡi mây đi khắp chân trời góc biển, ta phải tìm được ba vị đó, ta sẽ học cách để được trường sinh bất lão, tránh khỏi cái họa của Diêm Vương.

Sau đó, Tôn Ngộ Không liền chọn lấy một số cành cây buộc thành một cái bè và dùng cái bè đó để vượt qua biển cả mênh mông, đi tìm thần tích của sự trường sinh bất lão trong truyền thuyết.

Tần Thủy Hoàng và giấc mộng trường sinh bất tử

Trong lịch sử Trung Quốc, Tần Thủy Hoàng cũng đã từng phái người đi ra biển cả mệnh mộng để tìm kiếm thần tiên trong truyền thuyết. Theo mệnh lệnh của ông, phương sĩ Từ Phúc đã mang theo 3000 đồng nam, đồng nữ từ Lang Nha – Sơn Đông xuống biển, họ lệnh đèn trên biển cả mệnh mộng mịt mù khói sóng, và rồi từ đó cũng mất tin tức của họ. Có học giả đã chỉ ra rằng Từ Phúc đã vượt biển đến Nhật Bản và ông đã mang theo nền văn minh của Trung Hoa đến xứ sở này. Thiên hoàng Nhật Bản từng nhận Từ Phúc là quốc phụ của Nhật Bản, thủ tướng đầu tiên của Nhật Bản là Hata Tsutomu (Vũ Điền Tư) cũng tự xem mình là hậu duệ của nhà Tần. Hai chữ Vũ Điền (Hata) trong tiếng Nhật mang ý nghĩa là Tần, đó là một trong những họ thuộc hậu duệ của đoàn người mà Từ Phúc đã dẫn theo.

Chúng ta đều biết rằng, Tần Thủy Hoàng là một vị anh hùng tài ba, thống nhất được cả sáu quốc gia, bình định thiên hạ, kết thúc cục diện chư hầu phân tranh trong suốt gần 500 năm của thời Xuân Thu – Chiến Quốc. Ông đã trở thành vị Hoàng đế đầu tiên của Trung Quốc. Theo lý mà nói, Hoàng đế có được thiên hạ mệnh mộng giàu có, muốn làm gì thì làm, vậy thì còn muốn tìm thần tiên làm gì nữa? Câu trả lời thật đơn giản, bởi vì ông không tìm được tiếng nói chung với những người xung quanh.

Tần Thủy Hoàng tuy là một Hoàng đế giàu có, nhưng không có ai hiểu được sự cô độc và nỗi đau đớn của ông. Bởi vì, muốn quản lý được cả một quốc gia rộng lớn như vậy thì ông cần phải xây dựng và bảo vệ quyền uy đủ mạnh, cho nên, chỉ mình ông âm thầm chịu đựng sự cô độc và đau đớn. Ông không có bạn bè, cũng không có ai dám dũng cảm làm bạn với ông.

Trong tình hình của nhiều công ty hiện nay cũng như vậy, do nhu cầu quản lý mà Tổng giám đốc và mỗi nhân viên luôn có một khoảng cách nhất định; cũng vì trong kinh doanh công ty có quá nhiều bí mật nên họ chỉ có thể tự mình nếm trải sự cô tịch cùng những bí mật ấy.

Tình trạng sức khỏe của Tần Thủy Hoàng cũng không tốt. Trong Tần Thủy Hoàng bản kỷ có ghi lại rằng, Ủy Liêu Tử từng dùng “phong chuẩn, trường mục, chí điều ưng, sài thanh” để hình dung về đặc trưng tướng mạo của Tần Thủy Hoàng. Cái gọi là “phong chuẩn” chính là chỉ cái sống mũi con ngựa. Trong ngũ quan của con người, cái mũi bị lõm xuống thì tướng

mạo đó rất xấu. “Chỉ điều ưng” thực ra là chỉ cánh tay cong queo, gầy guộc như xương ức con gà. “Sài thanh” là chỉ giọng nói khàn khàn. Qua sự khảo chứng, Quách Mạt Nhược cho rằng khi còn bé, Tần Thủy Hoàng bị mắc chứng bệnh xương quá yếu, vì vậy mà xương cốt phát triển lạ thường, phần sống mũi bị biến dạng nghiêm trọng. Chứng mềm xương còn được gọi là bệnh gù do thiếu một lượng lớn vitamin D, bệnh này rất dễ dẫn đến các chứng bệnh như viêm phổi, viêm khí quản. Quách Mạt Nhược nghi ngờ rằng Tần Thủy Hoàng bị viêm khí quản nặng, bệnh lâu ngày không khỏi nên dẫn đến giọng nói của ông khàn khàn khó nghe. Vì thế mà dáng vẻ Tần Thủy Hoàng giống như một người tàn tật và ông không thể không suy nghĩ về sự sống, cái chết.

Nhưng còn một vấn đề hay bị bỏ qua, đó chính là việc từ khi triều Tần được thành lập cho đến khi sụp đổ thì chưa bao giờ triều Tần có được một cục diện chính trị ổn định. Trên danh nghĩa thì triều Tần đã thống nhất cả thiên hạ, nhưng trong xã hội vẫn luôn xảy ra tình trạng hỗn loạn.

Tuy phải chịu đựng sự dày vò đau đớn của bệnh tật và các áp lực chính trị như vậy nhưng Tần Thủy Hoàng không cam tâm, một mặt ông vừa cầu tiên phổng đảo, mặt khác lại dùng thủ đoạn cứng rắn để trấn áp các cuộc bạo động chống Tần ở các địa phương. Ông không tin người khác có thể giúp ổn định được triều Tần trong cơn hỗn loạn, ông càng không muốn giao phó triều Tần cho đời sau. Ông rất hy vọng một vị thần tiên có thể cho ông một thân thể khỏe mạnh và một thời gian đủ lâu để ông tạo nên cảnh thái bình, thịnh trị cho triều Tần.

Các nhà khảo cổ học đã phát hiện ra tượng binh mã trong mộ Tần Thủy Hoàng cách đây 2200 năm, trong số đó có 13 đôi chim hạc đồng, đã chứng minh được hai đôi là hạc tiên. Mà hạc là một loài chim cát tường trong truyền thống của người Trung Quốc. Trong văn hóa cổ đại có hình ảnh tiên hạc cưỡi mây bay lên trời, hình ảnh tiên hạc tượng trưng cho sự trường thọ. Các chuyên gia trong Bảo tàng lăng mộ Tần Thủy Hoàng đã cho rằng, những điều khắc chim hạc trên đồng đó đã phản ánh mối tâm tình day dứt về thần tiên trong lòng Tần Thủy Hoàng.

Láng giềng của thần tiên

Mỹ hầu vương có vận khí tốt hơn so với Tần Thủy Hoàng, sau khi trải qua trăm ngàn cay đắng thì y đã gặp được một tiều phu. Mỹ hầu vương đã xem người tiều phu đó như thần tiên. Khi đó người tiều phu vừa hái củi vừa ca hát, ông ca rằng:

“Quan kỳ kha lạn
Phạt mộc đình đình
Vân biên cốc khẩu từ hành
Mại tân cô tửu
Cuồng tiếu tự đào tình
Thương kính thu cao
Nguyệt đối chẩm tùng căn
Nhất giác thiên minh
Nhận cự lâm
Đăng nhai quá lĩnh
Trì phủ đoạn khô đằng
Thu lai thành nhất đảm
Hành ca thị thương
Dịch mẽ tam thăng
Cánh vô ta tử tranh cạnh
Thời giá bình bình
Bất hội cơ mưu xảo toán
Một vinh nhục
Điềm đạm diên sinh
Tương phùng xứ
Phi tiên tức đạo
Tĩnh tọa giảng Hoàng Đình.”

Dịch nghĩa:

“Mãi xem đánh cờ đến khi mục cả cán rìu
Tiếng chặt củi nghe đình đình
Bên hang núi mây chậm chậm bay qua

Bán củi mua rượu
Cười vang tự vui sướng
Trời mùa thu trong xanh
Gối đầu trên gốc cây tùng đối diện với ánh trăng
Ngủ một giấc đến tận ngày mai.
Vẫn là rừng cũ
Trèo lên vách núi, qua những ngọn núi
Cầm rìu chặt đứt dây khô
Bỏ củi được một gánh
Vừa đi vừa ca hát xuống phố
Đổi được vài thùng gạo
Chẳng so đo tính toán
Giá cả vẫn bình thường
Không cơ hội mưu toan tính toán
Nên chẳng vinh nhục
Cứ điềm đăm mãi với cuộc sống
Gặp nhau nơi đây
Chẳng phải tiên thì là đạo
Ngồi lặng đọc Hoàng Đình”

“Quan kỳ kha lận” có xuất xứ từ sách Thuật dị ký của Lương Nhậm. Tương truyền rằng có một chàng tiểu phu tên là Vương Chất, chàng ta vào núi hái củi, khi ở trên núi, chàng ta gặp hai cậu bé đang ngồi đánh cờ, chàng ta liền đứng bên để xem. Khi ván cờ kết thúc, hai cậu bé cười hỏi Vương Chất rằng:

- Sao anh vẫn còn chưa đi đi?

Vương Chất giật mình, ngoái đầu lại tìm cây rìu, chẳng ngờ cán gỗ của cây rìu đã mục nát hết cả. Hai cậu bé nói cho Vương Chất biết rằng thời gian một ván cờ ở đây bằng thời gian 100 năm ở thế gian, như thế lẽ nào mà cán rìu không mục nát chứ? Vương Chất nửa tin nửa ngờ trở về nhà, về đến quê hương thì cha mẹ và bạn bè xóm giềng đều đã qua đời cả rồi. Vương Chất bùi ngùi xúc động, trong nỗi sầu buồn đó chàng đã ngộ ra nhiều đạo lý của việc làm người và sau này chàng đã trở thành một vị thần tiên ở nhân gian.

Ấy thế nhưng, vị tiều phu mà Mỹ hầu vương gặp ở đây lại không trở thành thần tiên giống như Vương Chất, mà người này chỉ là xóm giềng của thần tiên thôi. Xóm giềng của thần tiên đương nhiên phải là người phạm, thật đúng là điều để cho người ta phải suy nghĩ. Vị tiều phu giải thích rằng:

“Cả đời tôi vất vả, hàng ngày tôi đều phải lăn lộn vì miếng cơm manh áo, tôi còn phải phụng dưỡng mẹ già, tôi đâu biết cách tu hành làm thần tiên. Bài hát mà tôi mới hát đó là thần tiên dạy cho tôi để tôi hát cho khuây khỏa ấy mà.”

Thử nghĩ mà xem, liệu bạn có phải là chàng tiều phu đó không? Cho dù bạn cũng là xóm giềng của thần tiên, cho dù bạn biết nhiều đạo lý của việc làm người, nhưng thần tiên vẫn cứ là thần tiên, còn bạn vẫn cứ là bạn. Người khác có thể dựa vào những đạo lý đó mà tu thân dưỡng tính làm thần tiên, còn bạn lại chỉ có thể dùng những đạo lý đó mà giải buồn cho khuây khỏa sao?

Qua sự chỉ dẫn của tiều phu, Mỹ hầu vương đã tìm được núi Linh Đài Phương Thốn. Linh Đài là trái tim, mà Phương Thốn cũng là trái tim. Mỹ hầu vương đã tìm khắp trăm núi nghìn sông, hóa ra thần tiên chính là ở trong tâm mình. Trong cuộc sống xã hội của chúng ta cũng có nhiều người như vậy, cả một đời chỉ trông chờ quý nhân giúp đỡ, họ đâu có biết rằng chỉ có bản thân mình mới là quý nhân của chính mình

Vậy chúng ta cùng đi theo Mỹ hầu vương, cùng nhau bước vào thế giới tâm linh vừa quen thuộc mà lại vừa lạ lẫm để học lấy pháp thuật thần bí để siêu vượt khỏi cái chết.

Phần 2. TẬP TRUNG TƯ TƯỞNG LÀ CON ĐƯỜNG THÀNH CÔNG DUY NHẤT

Khoa học sinh mệnh cổ xưa có ghi, tinh là kết cấu hình thái của sinh mệnh, khí là động lực của sinh mệnh, thần là chủ thể của sinh mệnh. Cho nên, tinh, khí, thần chính là ba trụ cột lớn để cấu thành sinh mệnh. Ba trụ cột tinh, khí, thần thịnh vượng thì chúng ta mới có thể vui vẻ mà đối đãi với nhân sinh.

Tính mệnh song tu

Dưới sự chỉ dẫn của tiều phu, cuối cùng Tôn Ngộ Không đã gặp được Sư tổ Bồ Đề.^[4] Sư tổ Bồ Đề là một vị trưởng lão trong câu chuyện Phật Giáo. Việc Tôn Ngộ Không hướng đến Sư tổ Bồ Đề để xin thỉnh giáo, thực ra chính là học về sự thành công như chúng ta ngày nay. Thế nhưng, cái học về sự thành công trong lịch sử cổ đại Trung Quốc chú trọng tới “tính mệnh song tu” có nội hàm uyên thâm hơn rất nhiều so với cái học về sự thành công của ngày hôm nay, đó là một bộ môn khoa học về sinh mệnh.

Cái gọi là “tính mệnh” thực ra chính là thân tâm khỏe mạnh mà chúng ta thường nói tới. Theo kinh nghiệm của người xưa thì chỉ có “tính mệnh song tu” mới có thể đạt đến được cảnh giới nhân sinh, thân tâm khỏe mạnh, phát triển cân bằng, hạnh phúc vui hòa. Nếu không thì “tu tính bất tu mệnh, vạn kiếp âm linh nan nhập thánh; tu mệnh bất tu tính, do hữu gia tài vô chủ bính.” Nghĩa là, cho dù bạn có kiến thức cao, nhưng bạn không chú trọng tới sức khỏe, cả năm chỉ bệnh tật đau yếu liên miên thì không thể làm nên việc lớn gì; ngược lại, nếu bạn có thân thể cường tráng khỏe mạnh nhưng không có tri thức thì cũng chỉ giống như một cái xác biết đi.

Tính mệnh là thể, văn võ là dụng, bởi vậy mà có cái đạo “văn võ song tu”. Giáo dục của Trung Quốc cổ xưa về cơ bản cũng phân thành hai loại lớn là văn học và võ học. Không chỉ phải học, mà quan trọng là phải học để đạt đến một cảnh giới nhất định, vì thế mà văn học, võ học còn được gọi là văn nghệ, võ nghệ. Cảnh giới này chính là cái mà Kim Dung gọi là “hóa cảnh” trong tiểu thuyết võ hiệp của ông. Cho dù bạn học văn hay là học võ nhưng chỉ cần đạt đến cảnh giới này thì sẽ biết dùng cái tâm thái điềm đạm, bình tĩnh mà nhìn đời, sẽ biết sống một cách tự nhiên và sau này cũng chết một cách tự nhiên. Xét từ góc độ khác thì bạn đã siêu vượt khỏi cái chết, đã trở thành thần tiên.

Người Trung Quốc xưa đã có một công thức thành công cho việc lập kế hoạch và quản lý cuộc sống được thể hiện trong tác phẩm Đại học,^[5] đó là: “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Từ tâm hồn của cá nhân đến sự hưng suy của tổ chức, không cái gì không phải là đối tượng của quản lý. Được xem là một tác phẩm văn nghệ về tâm lý học quản lý, Tây du ký là tác phẩm đầu tiên mượn việc truy vấn đối với sinh mệnh để đi sâu vào việc tìm tòi nghiên cứu đạo tu thân.

Thần tiên là làm người

Thế nào là thần tiên? “Thần” (神) là “thân” (申). Cần chú ý rằng, chữ “申” ở đây là do phần trên và dưới của chữ “điền” (田) viết thừa ra. Trong xã hội nông nghiệp, ruộng đất giống như đất đai, nhà cửa của chúng ta hiện nay, nó tượng trưng cho sự giàu có. Điều này hàm ý rằng, thần tiên là siêu vượt lên sự giàu có, sẽ không vì theo đuổi danh lợi mà làm tổn hại đến thân tâm khỏe mạnh của bản thân mình. Thần (神) là chữ hình thanh, có chữ “thị” (示) biểu thị ý nghĩa, mang ý nghĩa là thần tiên cũng sẽ thông qua hiện thân để thuyết pháp, khiến cho người khác có thể hiểu được đạo lý trong đó. Vì vậy mà có sự giải thích khác rằng thần tiên chính là tự cứu mình để cứu người. Trong truyền thuyết dân gian Trung Quốc thì cả tám người Hán Chung Ly, Trương Quả Lão, Lã Động Tân, Thiết Quả Lý, Hà Tiên Cô, Lam Thái Hòa, Hàn Tương Tử và Tào Quốc Cửu, đều là những người có thực trong lịch sử, sở dĩ họ có thể đắc đạo thành tiên là bởi con đường mà họ đi chính là con đường tự cứu mình để cứu người. Thần tiên là làm người, làm người thật tốt thì tự nhiên sẽ trở thành thần tiên.

Danh ngôn của Thiền sư Ô Sào

Trong chúng ta có nhiều người không phải không hiểu được những đạo lý làm người, nhưng hiểu được và làm được là hai chuyện hoàn toàn khác nhau.

Thi nhân đời Đường Bạch Cư Dị đã từng thỉnh giáo Thiền sư Ô Sào một câu hỏi, Bạch Cư Dị đã hỏi rằng trong một ngày phải tu hành như thế nào để phù hợp với đạo của thần tiên? Thiền sư Ô Sào trả lời rằng đó là điều rất đơn giản, chỉ cần ngài kiên trì làm những việc tốt có ích cho thân tâm khỏe mạnh, không nên làm những việc xấu làm tổn hại đến người, đến mình là phù hợp với đạo thần tiên. Bạch Cư Dị phản đối và nói, những đạo lý đó đến đứa trẻ ba tuổi cũng biết cả rồi! Thiền sư Ô Sào liền nói, tuy đến đứa trẻ ba tuổi cũng biết, nhưng liệu có được mấy người đã trưởng thành làm được đâu. Bạch Cư Dị bất ngờ nhưng đã hiểu ra. Sau này sở dĩ Bạch Cư Dị có thể trở thành một nhà thơ vĩ đại một phần là nhờ văn phong của ông, phần khác chính là nhờ cả một đời tích đức hành thiện của ông.

Khả năng giác ngộ Phật Pháp của Tôn Ngộ Không

Cái đạo lý “cùng lý tận tính, dĩ chí vu mệnh” chính là cái không trong “tứ đại giai không” của Phật học, đó cũng chính là cái “không” trong tên của Tôn Ngộ Không. Nếu như ngộ ra được ý nghĩa của cái không này thì chính là đã hiểu được cái đạo lý “cùng lý tận tính, dĩ chí vu mệnh”. Sư tổ Bồ Đề đã đặt cho Mỹ hầu vương cái tên đó thì thực là rất có ý nghĩa và sâu sắc.

Còn tại sao lại để cho Tôn Ngộ Không mang họ Tôn thì có hai nguyên nhân: Một là y vốn chỉ là một con khỉ, mà hồ tôn (khỉ lông dày) lại chính là một cách gọi khác của loài khỉ, chữ “Tôn” (孫) cùng âm với chữ “Tôn” (孫); hai là nếu đem chữ “Tôn” (孫) mà chiết tự ra thì cũng có ý nghĩa là sự quay trở lại với hình dạng nguyên sơ. Chẳng phải Thiền sư Ô Sào đã nói qua rồi hay sao? Thực ra chân lý chính là những đạo lý mà đến những đứa trẻ cũng đều biết cả.

Khi đọc hiểu những điển tích về tôn giáo, điều khiến cho người đọc đau đầu nhất chính là những thuật ngữ tôn giáo. Tác phẩm Tây du ký cũng như vậy, mở cuốn sách ra, ta bắt gặp ngay những từ vựng cùng loại như linh căn, tâm tính, đại đạo, bồ đề, kim đan, lò bát quái, nguyên thần, tâm viên, ý mã, lục tặc, bản tính... Với những người bình thường, những thuật ngữ này quá sâu xa, khó hiểu. Nếu như bạn đọc mà hiểu được thì chứng tỏ bạn có ngộ tính rồi đấy.

* Xin kể một câu chuyện trong Kinh Phật rất hay về ngộ tính:

Có một hôm, mọi người đứng dưới đàn nghe Phật Tổ Như Lai thuyết pháp. Phật Tổ điềm đạm bước lên đài, trong tay ngài lại cầm một bông hoa và ngài đang thưởng ngoạn bông hoa đó. Mọi người đều cảm thấy rất kỳ lạ, duy chỉ có ngài Ca Diếp [lưu](#) tôn kính là vẫn lặng lẽ nhìn, rồi bỗng nhiên ngài phá lên cười. Xem kìa, Phật Tổ nhật hoa, Ca Diếp cười, chứng tỏ Ca Diếp đã lĩnh ngộ được ý đồ nhật hoa của Phật Tổ.

Sư tổ Bồ Đề đang đàn thuyết pháp cũng như vậy, khi ngài nói thì “lời lời uyển chuyển, đất nở sen vàng”. Tôn Ngộ Không đứng ở bên cạnh lắng nghe thích thú hoa chân múa tay, mặt mày hớn hở. Tôn Ngộ Không không thể ngồi yên được nên cứ nhảy nhót múa may. Tổ sư thấy như vậy liền hỏi:

- Người ngồi kia sao lại nhảy nhót linh tinh mà không nghe ta giảng Kinh?

Tôn Ngộ Không liền nói:

- Con vẫn tập trung nghe giảng đấy chứ! Nhưng khi con nghe đến những đạo lý mà sư phụ giảng thì con cảm thấy thích thú không kìm được!

Giống với câu chuyện Phật Tổ nhật hoa, Ca Diếp cười, Sư tổ Bồ Đề cho rằng Tôn Ngộ Không rất có ngộ tính nên ngài đã đem tâm pháp “tính mệnh song tu” truyền thụ cho Tôn Ngộ Không, ngài liền bước xuống đài dùng thước gõ lên đầu Tôn Ngộ Không ba cái. Tôn Ngộ Không lập tức hiểu ngay ám thị của tổ sư, canh ba nửa đêm y liền đến phòng ngủ của tổ sư và quỳ trước giường thiền để đợi chỉ giáo.

Bí quyết của Sư tổ Bồ Đề

Sư tổ Bồ Đề nói:

- Tôn Ngộ Không, con và ta đã có duyên, bây giờ ta sẽ đem bí quyết tu thân dưỡng tính để truyền thụ cho con. Con hãy chăm chú lắng nghe cho rõ chân diệu quyết Hiển mật viên thông. Những bí quyết tích tu sinh mệnh mà Sư tổ Bồ Đề nói đều là tinh, khí, thần. Hãy giữ gìn cẩn thận chớ để tiết lộ. Chớ để tiết lộ cái bản thể cất giữ trong đó, ta truyền người nhận hãy tự ca. Khẩu quyết nhớ kỹ nhiều ích lợi, xua đuổi tà dục được thanh tao. Được thanh tao, ánh sáng chan hòa, hướng tới đài son thướt trắng sáng. Trăng ẩn ngọc thổ trời ẩn quạ, từ lúc có sấm chớp chẳng chịt. Có sấm chớp chẳng chịt, tính mệnh vững vàng, lại có thể trông sen vàng trong lửa. Gom lại ngũ hành dùng ngược xuôi, công hoàn tùy tác Phật và tiên.

Đại ý của đoạn khẩu quyết trên là muốn nói: Phương pháp để siêu vượt lên khỏi cái chết chỉ là một bí quyết, bí quyết đó chính là tự mình hãy giữ gìn lấy cái tinh, khí, thần thịnh vượng. Mọi người thường nói “tụ tinh hội thần” cũng chính là nói về ý đó. Vì vậy mà có thể nói rằng, bí quyết để làm thần tiên cũng bình thường giống như việc hô hấp thường ngày của chúng ta.

Thế nào gọi là tinh, khí, thần? Trong khoa học sinh mệnh của người xưa, tinh là kết cấu hình thái của sinh mệnh, khí là động lực của sinh mệnh, thần là chủ thể của sinh mệnh, vậy cho nên tinh, khí, thần chính là ba trụ cột lớn để cấu thành nên sinh mệnh. Quá trình con người ta từ khi sinh ra đến lúc qua đời trên thực tế chỉ là quá trình “tinh, khí, thần” dần dần hao tổn cho đến lúc mất hết mà thôi. Tinh, khí đó là mệnh. Thần đó là tính vậy. Có tinh, khí mà không có thần thì sống chẳng bằng chết, thậm chí sẽ vì không thấy được giá trị của nhân sinh mà tự sát. Có thần mà không có tinh, khí thì sẽ như người bệnh mù quáng, cả một đời than thở. Tính có tinh, khí, thần thịnh vượng thì mới có thể vui vẻ mà đối đãi với nhân sinh.

Để giữ gìn được tinh, khí, thần thịnh vượng thì cần phải trừ bỏ tà dục. Cái gọi là tà dục chính là những tạp niệm không nên có, chính là tam tâm nhị ý mà mọi người thường nói, chính là chưa thể tạo dựng được niềm tin thuần chân như một. Thế nhưng, nếu gạt bỏ được tà dục thì bạn có thể quay về với trạng thái thơ ấu đáng yêu, bạn sẽ không còn sợ hãi bất kỳ khó khăn nào mà bạn gặp phải. Tại sao lại như vậy? Đáp án nằm trong mười quy luật thành công dưới đây:

1. Quy luật tự do: Cái gọi là trạng thái thơ ấu chính là trạng thái tự do của sinh mệnh, con người trong trạng thái này sẽ không bị chế ước bởi điều kiện khách quan. Loại trạng thái này thường được gọi là trạng thái “phản phác quy chân”.

2. Quy luật chuyên tâm: Khi bạn chuyên chú vào một mục tiêu nhất định, thông tin và tài nguyên liên quan đến mục tiêu này sẽ được bạn tập trung lại, hình thành nên một loại hợp lực.

3. Quy luật nhân quả: Tất cả những gì mà bạn làm hiện tại đều sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến tương lai.

4. Quy luật kiên trì: Bất cứ sự lựa chọn nào cũng đều có đáp án, chỉ cần chúng ta kiên trì tìm kiếm, học hỏi thì cuối cùng những điều đó sẽ xuất hiện.

5. Quy luật tình cảm: Con người sẽ chịu ảnh hưởng của tình cảm, bạn nên lựa chọn những cảm xúc lạc quan.

6. Quy luật niềm tin: Khi bạn luôn kiên trì giữ vững lòng tin với mục tiêu thì cuối cùng nó sẽ trở thành sự thực.

7. Quy luật tích lũy: Ưu thế là điều được hình thành thông qua sự tích lũy từng chút, từng chút một. Vì vậy mà bạn không nên có tham vọng viễn vông, phải bắt đầu từ những việc nhỏ nhặt, từng bước, từng bước thực hiện, chắc chắn vươn lên, để rồi cuối cùng bạn sẽ đứng trên đỉnh cao của sự thành công.

8. Quy luật kinh nghiệm: Chỉ cần bạn tập trung vào sự nghiệp của bạn thì bạn có thể tinh thông về lĩnh vực hiện tại của bạn, từ đó mà khiến cho mình trở thành nhân vật xuất sắc.

9. Quy luật thói quen: Với bất kỳ một ý tưởng nào, chỉ cần bạn kiên trì, quyết tâm theo đuổi thì nó sẽ trở thành niềm tin; với bất kỳ một hành vi nào, chỉ cần bạn quyết tâm thực hiện thì nó sẽ trở thành thói quen.

10. Quy luật thay thế: Hành vi xấu nếu đã hình thành nên thói quen thì rất khó mà gột rửa cho sạch được, biện pháp duy nhất chính là giống như một đứa trẻ hãy bồi dưỡng cho nó một thói quen mới để thay thế thói quen xấu đó.

Một sức mạnh thần kỳ

Tôn Ngộ Không hiểu rõ rằng, một người có thể đột phá khỏi sự chế ước của điều kiện khách quan, siêu vượt khỏi bất kỳ khó khăn nào nếu biết tu luyện tinh, khí, thần để nắm vững vận mệnh của mình.

Trong thời kỳ Chiến tranh thế giới lần thứ hai, nhà tâm lý học Do Thái Victor Frankl lại một lần nữa phát hiện ra loại sức mạnh này, vì thế nó đã thu hút sự quan tâm rất lớn của các chuyên gia tâm lý học. Khi đó, Frankl bị nhốt vào nhà lao của Đảng Quốc xã, ông gặp phải một tình cảnh hết sức bi thảm. Cha mẹ, vợ con, anh em đều bị chết trong tay Đảng Quốc xã, chỉ còn lại một người em gái. Bản thân ông thì nhiều lần phải chịu đựng những cuộc tra khảo rất tàn khốc, tình hình hết sức nguy kịch.

Một hôm, khi trần trụi một mình ở trong nhà lao, bỗng nhiên Frankl đồn ngộ ra rằng có một sự cảm nhận hoàn toàn mới trong tâm hồn. Loại cảm nhận đó sau này đã được mọi người gọi là “sự tự do cuối cùng của con người” (The last of the human freedoms). Frankl hiểu rõ rằng, sự tự do đó là điều mà Đảng Quốc xã vĩnh viễn không thể tước đoạt được của ông. Trong hoàn cảnh khách quan, ông hoàn toàn bị người khác chế ước, nhưng ông có thể tự do quyết định phải làm như thế nào để đưa ra được những phản ứng với sự kích thích của bên ngoài. Nói cách khác, ý thức tự ngã là cái có thể độc lập, có thể tự do siêu thoát khỏi bên ngoài nhục thể.

Đối mặt với sự dày dọa của Đảng Quốc xã, Frankl phát hiện ra rằng mình có thể lựa chọn sự im lặng, sự giả dối, hoặc có thể an ủi chính mình: “Một trận đòn hiểm thì có đáng gì!” Mỗi ngày qua đi, Frankl đều cảm thấy vui vẻ thanh thản, nhìn da thịt mới mọc lên từ da thịt thối rữa do bị đánh đập, ông cũng cảm thấy vui vẻ. Thậm chí ông còn nghĩ rằng, nếu có một ngày ta được thả ra ta sẽ đứng trên bục giảng, ta sẽ đem những phát hiện và thành quả nghiên cứu của mình mà truyền thụ cho các bạn trẻ. Đương nhiên, ông hoàn toàn không biết rằng, cách đây 3000 năm trước ở Trung Quốc có một người vì ở tù mà đã phát hiện ra hiện tượng sinh mệnh này, đó chính là Chu Văn Vương – người ở tù đã diễn dịch ra Bát quái, sáng nghiệp nên cơ nghiệp nhà Chu kéo dài tới 800 năm.

Frankl không ngừng tôi luyện ý chí của mình, cứ như thế cho đến khi sự tự do của tâm hồn và năng lực tự tại vững mạnh để có thể vượt qua khỏi sự giam cầm của Đảng Quốc xã.

Ông trở nên điềm tĩnh hơn, trên gương mặt ông luôn có những nụ cười tươi mới và điềm tĩnh. Ông giúp đỡ các bạn tù tìm được ý nghĩa nhân sinh trong khổ nạn. Thậm chí ông còn đạt được sự tôn kính và yêu quý của lính coi ngục.

Frankl là một trong số rất ít phạm nhân thoát chết từ trại tập trung của Đức Quốc xã, sau này ông đã trở thành một bậc đại sư về tâm lý học. Xét từ góc độ tinh thần thì ông chính là một vị thần tiên mà người Trung Quốc xưa thường nói đến.

Người tự chủ và Người lệ thuộc

Ấy thế nhưng, không phải tất cả mọi người đều có thể vượt qua khó khăn giống như Chu Văn Vương và Frankl. Tại sao lại như vậy? Bởi vì có nhiều người đã quen với việc kiên trì theo luận điểm dưới đây:

1. Cho rằng cá tính của bạn là do cha mẹ bạn tạo nên. Tính khí của bạn không tốt đó là do gen di truyền của cha mẹ bạn. Sinh ra đã như vậy rồi thì cũng đành phải như vậy thôi.

2. Cường điệu sự ảnh hưởng của môi trường. Thành tích học tập của bạn không tốt là bởi hoàn cảnh gia đình không tốt. Sự nghiệp của bạn không phát triển là bởi vì không có ai ủng hộ bạn. Bạn luôn buồn rầu là vì bạn không tìm được một người bạn lý tưởng. Sở dĩ bạn thất tình là vì người khác chọc tức bạn.

3. Cho rằng đã thành sự thực và thói quen thì không thể nào thay đổi được. Bạn nhút nhát sợ công việc là vì khi còn bé thầy cô giáo thường làm tổn thương lòng tin của bạn. Bạn thích lè mề là vì bạn không thể thay đổi thói quen xấu. Người khác giỏi hơn bạn ở một vài phương diện nào đó cho nên bạn không có cách nào để so sánh với họ.

Do đó, mọi người có thể căn cứ vào các luận điểm để phân thành hai loại: Một loại chịu đựng sự chế ước của người khác; một loại khác thì tự quyết định lấy mình. Người chịu sự chế ước của người khác thì sẽ bị môi trường chi phối, khi thời tiết tươi ấm, sáng sủa thì họ vui vẻ, sốt sắng; còn những ngày u ám, buồn bã thì họ thờ ơ, vô tình. Nếu bạn có khả năng tự quyết định thì bạn sẽ tự chủ, có không gian riêng, sẽ rất khó bị bên ngoài ảnh hưởng, quấy nhiễu.

Người chịu sự chế ước của người khác thì cũng sẽ chịu sự thất thường của “thời tiết xã hội”. Khi được người khác khen ngợi hay tôn trọng thì tâm trạng của họ vui vẻ. Khi chịu đựng sự lạnh nhạt, thờ ơ hoặc bị chỉ trích thì họ tức giận hoặc cảm thấy uất ức. Như vậy, tâm trạng của bạn bị thái độ của người khác tác động sẽ khiến bạn giống như một con thuyền mất lái, cứ lênh đênh trôi dạt theo sóng gió.

Quả thực, tính cách của mỗi người đều chịu sự di truyền bởi gen của cha mẹ và chịu ảnh hưởng bởi những trải nghiệm cuộc sống. Thế nhưng, nếu bạn có thể ý thức được trách nhiệm của mình thì bạn nên biết rằng có những nhược điểm cần phải được khắc phục, bởi

vì, một kẻ hèn nhát chịu sự chế ước của người khác thì vĩnh viễn không thể tạo dựng được một nhân sinh thành công.

Tuy chúng ta không chịu sự ràng buộc như Chu Văn Vương hay không trải qua những khó khăn gian khổ trong trại tập trung như Frankl, nhưng hàng loạt những khó khăn và thử thách trong cuộc sống cũng đủ để cho chúng ta cần phải bồi dưỡng tinh thần tự quyết để chống chọi với áp lực nhân sinh. Bất luận là sự hoạn hộc của đồng sự hay là yêu cầu vô lý của khách hàng, hay là sự hiểu lầm của người thân thì bạn đều phải dùng tinh thần đó để giải quyết. Người khác đối xử với bạn như thế nào không quan trọng mà quan trọng là cách mà bạn đối xử với họ như thế nào. Quan trọng hơn hết là sau mỗi trải nghiệm, chúng ta nỗ lực hơn để đạt được sự tiến bộ của nhân sinh.

Tự quyết và chịu sự chế ước của người khác

Hai loại thái độ nhân sinh “tự quyết” và “chịu sự chế ước của người khác” là hai loại thái độ hoàn toàn trái ngược nhau, nếu thêm vào đó khoảng cách và tác dụng của tài trí thông minh thì giữa hai thái độ đó luôn có sự cách biệt như trời với đất. Nếu “tự quyết” có thể bị thiên hạ coi là “anh hùng” hoặc “cuồng phu” thì “chịu sự chế ước của người khác” mãi mãi chỉ là một sự bình thường, đồng nhất.

Có bao giờ bạn nghĩ rằng, khoảng cách giữa hai điều đó thực ra chỉ là sự khác nhau về phương thức tư duy hay không? Ví dụ như:

1. Chịu sự chế ước của người khác: Tôi không thể làm được nữa.

Tự quyết: Để tôi thử lại xem có cách nào khác không.

2. Chịu sự chế ước của người khác: Tôi chính là một người như vậy.

Tự quyết: Tôi có thể thay đổi bản thân để làm được những công việc mới.

3. Chịu sự chế ước của người khác: Họ khiến tôi không nén được cơn giận.

Tự quyết: Tôi nên học cách kiềm chế cảm xúc của mình.

4. Chịu sự chế ước của người khác: Họ sẽ không tiếp nhận.

Tự quyết: Tôi có thể tìm được một cách biểu đạt hiệu quả.

5. Chịu sự chế ước của người khác: Tôi không thể làm như vậy!

Tự quyết: Tôi phải làm sao đây?

6. Chịu sự chế ước của người khác: Có điều kiện như thế nào thì tôi sẽ làm như thế đó.

Tự quyết: Tôi sẽ làm như vậy bởi vì có điều kiện như vậy.

Thông qua phương thức tư duy tích cực này thì bạn có thể giống với Tôn Ngộ Không, không ngừng đạt được “tinh, khí, thần” trong bí quyết của Sư tổ Bồ Đề, cẩn thận giữ gìn “tinh, khí, thần không để tiết lộ”. Mà khi đã tập trung được tinh thần thì cũng là đã có được sức mạnh tự quyết của bản thân mình.

Phần 3. VẠN SỰ KHỞI ĐẦU NAN

Giống như nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp, lần đầu tiên bước vào chốn công sở, vấn đề đầu tiên mà Tôn Ngộ Không gặp phải đó là làm sao để cá nhân thích ứng được với văn hóa của tập thể. Cá nhân theo đuổi sự bình đẳng tự do, mà một tập thể có môi trường và quy tắc văn hóa từ trước. Tôn Ngộ Không buông thả tự do thì đương nhiên xung đột giữa y với thiên đình là điều khó tránh khỏi.

Ba yếu tố của sự thành công

Bảo rằng thầy của Tôn Ngộ Không chính là Sư tổ Bồ Đề thì chúng ta đã biết được yếu tố quyết định của sự thành công, vấn đề là cần phải bồi đắp sức lực, nuôi dưỡng tinh thần. Tinh thần được nuôi dưỡng thì sức lực sung mãn. Sức lực sung mãn thì khí thế hùng mạnh. Khí thế hùng mạnh thì công việc ắt thành.

Sư tổ Bồ Đề nói:

- Con đã hiểu được cái vi diệu của tự tính hội thần. Trên đời không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền, giỏi, giỏi lắm! Nhưng con có biết không, phàm là việc gì mà chỉ dựa vào khí thế thì chẳng qua chỉ là phong cách của kẻ lỗ mãng mà thôi. Bởi vì, có những vấn đề mà chỉ dựa vào khí thế thôi thì sẽ không giải quyết được. Khí thế mạnh mẽ qua đi thì tất nhiên khí thế sẽ nhanh chóng bại hoại, kết quả là bỏ nhiều công sức mà không được gì.

Tôn Ngộ Không liền hỏi:

- Thừa sư phụ, vậy con nên làm sao đây?

Sư tổ Bồ Đề liền nói với Tôn Ngộ Không rằng:

- Phàm là người thành công thì ba yếu tố quan trọng là mục tiêu, phương pháp và hành động là điều không thể thiếu.

Tôn Ngộ Không giật mình hỏi:

- Hóa ra bên trong sự thành công còn có nhiều điều vi diệu như vậy ư? Xin hỏi sư phụ rằng, trong ba yếu tố đó, yếu tố nào là quan trọng hơn cả?

Sư tổ Bồ Đề mỉm cười và nói:

- Cả ba yếu tố đó đều quan trọng như nhau. Trước mục tiêu thì phương pháp quan trọng hơn so với mục tiêu. Trước phương pháp thì hành động quan trọng hơn so với phương pháp. Trước hành động thì mục tiêu quan trọng hơn so với hành động.

Nào ngờ Tôn Ngộ Không quả là thần kỳ siêu việt, Sư tổ Bồ Đề chỉ dạy một vài điều mà y đã thấu hiểu và đã lập tức tự mình tu luyện, cũng từ đó mà công lực tiến bộ vượt bậc. Những công lực đó bao gồm:

1. Công lực ứng biến: 72 chiêu biến hóa.

2. Công lực hành động: Một cú lộn nhào xa tới mười vạn tám nghìn dặm.

Tôn Ngộ Không có 72 chiêu biến hóa như vậy mà Tây du ký không kể ra từng chiêu một. Số 72 đó là số lượng ước chừng để hình dung về phương pháp giải quyết và sự biến hóa linh hoạt đối với những khó khăn. Mọi người ngưỡng mộ 72 chiêu biến hóa của Tôn Ngộ Không, nhưng rất ít có người nào lại chịu khó tìm hiểu về nguồn gốc của 72 chiêu biến hóa đó.

Trong việc phát triển nguồn nhân lực, người tư vấn thường sử dụng một bài thử nghiệm như thế này: “Giả thiết thành công là do ý nguyện và phương pháp tạo nên, bạn cho rằng trong hai điều đó cái nào chiếm đa số?” Có tới mười mấy đáp án. Điều đó có nghĩa là, trong hiện thực của công việc, những học viên coi trọng phương pháp thì khá tiêu cực, họ thường chùn bước vì phương pháp kém hiệu quả. Ngược lại, những học viên coi trọng ý nguyện thì có ý chí chiến đấu kiên cường, vì thế mà họ cũng thường đột phá thần kỳ.

Cổ nhân đã nói: “Sĩ nhân có ý chí kiên cường, bất khuất thì mới có được cái vi diệu vạn biến bất cùng.” Nghĩa là, chỉ cần bạn có tấm lòng và nhiệt huyết với sự nghiệp, chỉ cần bạn chuyên tâm vào mục tiêu của bạn, thì bạn cũng có thể giống như Tôn Ngộ Không luyện tập được kỹ xảo như ý, tạo ra các phương pháp cao diệu tuyệt luân để giải quyết hàng loạt những khó khăn mà bạn gặp phải, trở thành một điển hình tốt trong công việc.

Biết điều và biết làm việc

Điều khiến cho mọi người không ngờ đến là một Tôn Ngộ Không thông minh, lanh lợi như vậy mà vẫn bị Sư tổ Bồ Đề khai trừ khỏi sổ học.

Hôm đó, mọi người đang ngồi cùng nhau trò chuyện, chợt có người nói với Tôn Ngộ Không rằng:

- Này Ngộ Không, ngươi với thầy có duyên cơ như vậy? Mấy hôm trước, thầy dạy cho ngươi 72 chiêu biến hóa, ngươi đều học được cả rồi chứ?

Tôn Ngộ Không dương dương tự đắc cười nói:

- Chẳng giấu gì các sư huynh, sư đệ, sư tử, sư muội, một là do sư phụ truyền thụ cho, hai là do ta đây khắc khổ luyện tập, cho nên mấy chiêu công phu đó ta đều học được cả rồi.

Mọi người liền nói:

- Vậy ngươi hãy biểu diễn để chúng ta xem thử được không!

Tôn Ngộ Không có ý khoe khoang, liền trả lời một cách hững hờ:

- Vậy thì xin các sư huynh, sư đệ, sư tử, sư muội hãy giương mắt lên mà xem, mà các vị muốn ta biến hóa thành cái gì?

Mọi người trả lời:

- Vậy ngươi hãy biến thành cái cây xem.

Tôn Ngộ Không thấy phần chần chừ tinh thần, y liền chuyển mình một cái thì lập tức biến thành cái cây. Mọi người thấy vậy thì vỗ tay hoan hô, rồi nói:

- Giỏi lắm, giỏi lắm! Tiếng reo hò ồn ào làm kinh động cả sự yên tĩnh trong phòng Sư tổ Bồ Đề.

Sư tổ Bồ Đề liền chống gậy đi ra xem, thấy thế ngài liền nói với Tôn Ngộ Không rằng:

- Ngộ Không! Ngươi cũng thật là nông cạn! Cái gọi là kỹ nghệ, là phương pháp để giải quyết khó khăn, sao ngươi lại đi khoe khoang trước mặt mọi người như vậy chứ? Khoe khoang thì tất nhiên sẽ gây ra điều thị phi, mà rồi như thế sẽ gây nên họa đấy.

Tôn Ngộ Không liền quỳ xuống cúi đầu nhận lỗi:

- Thừa sư phụ, con đã biết lỗi rồi ạ!

Sư tổ Bồ Đề ngửa mặt lên mà than thở:

- Ta cũng không trách tội người đâu, chỉ có điều, người hãy kết thúc tại đây, hãy về nhà đi!

Tôn Ngộ Không bị đuổi ra khỏi cửa. Trước khi đi, tổ sư còn dặn dò thêm:

- Người đi như vậy, tất nhiên sẽ dẫn đến tai họa. Vậy cho nên, người đi đến đâu mà gây rối thì chớ có nói là đồ đệ của ta để tránh liên lụy đến ta!

Và quả nhiên lời của Sư tổ Bồ Đề đã được chứng minh qua bao nhiêu phong ba, sóng gió sau này.

Năm ngoái, tôi với một anh bạn là nhà văn cùng nói chuyện về nỗi oan của Tôn Ngộ Không, người bạn tôi thậm chí còn kêu oan cho Tôn Ngộ Không nữa. Anh ấy bảo rằng: “Con người ta ấy mà, tránh sao cho khỏi có chút tâm hư vinh chứ. Tôn Ngộ Không thể hiện một chút như vậy mà Sư tổ Bồ Đề cũng thật là, sao lại nỡ đuổi y đi chứ. Hơn nữa, Sư tổ Bồ Đề đã liệu trước rằng Tôn Ngộ Không sẽ gây rối sinh chuyện như thế tại sao ngài không để cho y được tiếp tục tu tập, mà lại đẩy trách nhiệm cho xã hội chứ?”

Tôi cười cười rồi nói: “Anh có cậu con trai năm nay lên chín tuổi rồi phải không? Cháu nó bây giờ thế nào rồi?”

Anh bạn tôi lắc đầu chán nản nói: “Thì nó cũng như Tôn Ngộ Không vậy, thông minh thì thông minh thật, nhưng nó ngang bướng nghịch ngợm quá, thật là khó dạy lắm.”

Tôi liền hỏi anh ấy: “Chẳng lẽ anh chuẩn bị đóng cửa ở nhà, đợi đến lúc dạy con cho tốt rồi mới để cho nó ra ngoài hay sao?”

Anh bạn giật mình nói: “Như thế sao được chứ? Nó cần phải tiếp xúc với xã hội rồi mới có thể học được cách thích ứng với xã hội, và sau đó mới có thể tác động tích cực đến xã hội được.”

Tôi liền nói: “Anh nói không sai. Tôn Ngộ Không cũng là kẻ như vậy đấy.”

Thời Nam Tống, Tống Hiếu Tông^[1] thường than phiền về việc bề tôi của ông thiếu khả năng giải quyết công việc. Quan Tả văn điện tu soạn Trương Nam Hiên nói với Tống Hiếu Tông rằng:

- Bệ hạ nên tìm những bề tôi biết việc chứ không phải là những bề tôi giỏi việc.

Thế nào là biết việc? Đó chính là người hiểu được đạo lý đối nhân xử thế. Một kẻ nông cuồng đóng cửa ở trong tháp ngà thì cho dù có kiến thức uyên bác cũng không thể giải quyết được công việc.

Sư tổ Bồ Đề hắc đã hiểu rõ tình hình của Tôn Ngộ Không, Tôn Ngộ Không tuy thiên tư thông minh, nhưng sẽ liều lĩnh nếu không biết việc. Ấy thế nhưng, muốn học được cách biết việc lại không phải là điều đơn giản, không trải qua những gian nan, thử thách thì không thể biết được mùi vị gian khó.

Có bản lĩnh thì có thể đại náo thiên cung được hay sao?

Sau khi bị đuổi ra ngoài không lâu, Tôn Ngộ Không đã trở thành một nhân vật nổi tiếng. Từ thần tiên trên trời, quỷ thần dưới đất, cho đến cả loài tinh linh dưới đáy biển hầu như không kẻ nào là không biết đến đại danh của Tôn Ngộ Không. Tại sao vậy? Bởi vì y đã ngang nhiên đại náo thiên cung, mười vạn thiên binh thiên tướng cũng không làm gì được y.

Có nhiều người cảm thấy Tôn Ngộ Không công phu võ nghệ cao cường, chỉ một lần nhấc gậy kim cô thì đã lên trời xuống biển, đánh cho thiên binh thiên tướng tơi bời, đánh cho Ngọc Hoàng phải sợ chết khiếp. Thật là thỏa nguyện! Thật là vui sướng! Thậm chí có nhiều nhân vật quan trọng trong giới chính trị, giới học thuật, giới văn nghệ cũng hoan hô, cổ vũ cho Tôn Ngộ Không, họ nhiệt liệt tán dương tinh thần phản kháng của Tôn Ngộ Không. Họ không thích Phật Như Lai, bởi vì ngài đã trấn áp Tôn Ngộ Không. Họ cho rằng, Tôn Ngộ Không là một anh hùng oai hùng khí thế, con người theo đuổi thế giới nhân sinh không bị gò bó ép buộc, hoàn toàn tự do dân chủ, mà Tây du ký lại chính là một tác phẩm lên án văn hóa xã hội áp bức tự do cá tính.

Nhưng sự lý giải của mỗi người đối với sự việc lại khác nhau, cũng có thể có những người không hiểu Tây du ký. Mà đã không hiểu thì khó tránh khỏi có những điều hiểu nhầm. Tôi chỉ muốn nói rằng, mỗi người đều có quyền theo đuổi sự tự do, nhưng không nhất định phải đại náo thiên cung. Bởi vì, mỗi một thời đại trong lịch sử nhân loại, bất luận là có văn minh tiến bộ hay không thì đều có người tìm được niềm vui ở chốn ruộng đồng, hay ở chốn rừng sâu núi cao, thậm chí có người còn tìm được niềm vui trong chốn lao tù. Tất cả họ đều thuộc về những người có tâm hồn tự do, họ hiểu được việc phải làm sao để vui vẻ mà sống trong xã hội hiện thực.

Sự khác nhau giữa thần tiên và yêu quái

Không còn nghi ngờ gì nữa, Tôn Ngộ Không bây giờ đã có được năng lực vượt trội vô địch. Y lại lấy đi chiếc gậy sắt quý giá được Đông Hải Long Vương cất giữ cẩn thận, và đổi tên cây gậy đó thành cây gậy “Như Ý”. Binh khí này y muốn cho nó to thì được to, muốn cho nó nhỏ thì được nhỏ, thường ngày y hay cất ở trong tai, tùy thời tùy lúc có thể lấy ra sử dụng, trăm quân ngàn tướng không ai có thể địch nổi được cây gậy đó. Không lâu sau, y lại xuống âm tào địa phủ xóa đi tên của mình và nhiều loài quỷ khác trong sổ tử.

Mặc dù thần kỳ như vậy nhưng Tôn Ngộ Không không phải là thần tiên mà chỉ là một yêu quái.

Thần tiên và yêu quái có khác nhau nhiều không? Tương truyền rằng đó chẳng qua chỉ là sự khác biệt về ý niệm. Thế nhưng, sai một ly đi một dặm. Bởi vì thần tiên và yêu quái đều có năng lực siêu nhiên, vì vậy với năng lực đó, nếu làm nhiều việc thiện có thể dẫn đến tác dụng kiến thiết tốt bao nhiêu, thì làm việc xấu sẽ sinh ra tác dụng phá hoại lớn bấy nhiêu. Tuy Tôn Ngộ Không hoàn toàn không phải là một tên vô lại, chẳng qua y buông thả ngang tàng, nhưng dẫu sao y vẫn là một tên yêu quái.

Người đầu tiên thỉnh cầu Ngọc Hoàng phái binh thu phục con quỷ yêu quái là Đông Hải Long Vương và Diêm Vương ở cõi u minh. Long Vương đã nói với Ngọc Hoàng rằng Tôn Ngộ Không đã nhiều lần ra oai phô trương thanh thế, cậy binh khí mạnh, Diêm Vương thì nói rằng y đại náo Âm tào địa phủ, phá rối luân hồi sinh tử. Ngọc Hoàng cũng không hiểu tình hình của Tôn Ngộ Không cho lắm cho nên ngài liền hỏi các vị thần tướng trong thần tiên.

Thái Bạch Kim Tinh khởi đầu rằng:

- Bẩm Ngọc Hoàng, Tôn Ngộ Không chỉ là một con yêu hầu, chỉ cần để y đi theo con đường chính đạo thì cũng có thể tu luyện thành thần tiên được. Hơn nữa y cũng có năng lực siêu nhiên có thể hàng long phục hổ, hàng phục y chẳng bằng hãy gọi y lên thiên đình rồi trao cho y một chức gì đó để y phải chịu quản thúc, đồng thời cũng có thể để cho y cống hiến được ít nhiều. Nếu như y thực không chịu được sự quản thúc thì cũng có thể bắt y lại. Làm như thế, một là tránh được việc điều động binh lực, mặt khác cũng có thể tạo cho y một cơ hội để trở thành thần tiên.

Ngọc Hoàng thấy kiến nghị của Thái Bạch Kim Tinh rất hay, ngài liền cho ban chiếu ngay, lệnh cho Thái Bạch Kim Tinh xuống hạ giới chiêu an Tôn Ngộ Không.

Thái Bạch Kim Tinh phụng chiếu xuống Hoa Quả Sơn, Mỹ hầu vương thấy rất vui vẻ, y nói:

- Hai hôm nay ta đang muốn lên thiên đình, thiên đình lại phái sứ giả xuống mời ta lên.

Rồi Mỹ hầu vương liền cùng với Thái Bạch Kim Tinh bay ra khỏi động Thủy Liêm và cùng nhau cưỡi mây bay thẳng lên trời.

Cuộc đọ sức giữa Diêm Vương và Tôn Ngộ Không

Trước khi Tôn Ngộ Không lên thiên đình, điều khiến cho y đặc ý nhất là y đã thoát khỏi sự uy hiếp của cái chết. Ban đầu y sợ chết đến nỗi ưu sầu bi lụy, thế mà giờ đây y đánh bao nhiêu người, đến cả Diêm Vương còn phải sợ y.

Diêm Vương, còn gọi là Diêm La Vương (dịch âm tiếng Phạn là Yama-raja.) Tương truyền rằng, quốc vương nước Sa ở Ấn Độ cổ xưa, bị bại trận đến nỗi để mất nước. Lúc nguy kịch, ông phát nguyện rằng sau khi chết đi ông sẽ làm ngục vương, ông muốn đem bỏ ngục những kẻ địch làm nhiều điều ác. Do đó, vua nước Sa ở dương gian đã biến thành Diêm La vương ở âm phủ, 18 vị đại thần trung thành của ông đã biến thành 18 vị cai quản 18 tầng địa ngục, còn những binh sĩ của ông cũng đều biến thành những âm binh quỷ tốt.

Đối với Diêm Vương, mọi người vừa sợ vừa ghét, họ xem ông là phần tử đáng sợ với bộ mặt nanh vuốt và thủ đoạn tàn nhẫn. Xong kỳ thực ra, mặt mũi Diêm Vương tuy nanh vuốt nhưng nội tâm ông lại lương thiện, chân chính, ông giống với Bao Công mà mọi người yêu quý. Hình phạt trong địa ngục tuy tàn khốc nhưng lại có hiệu quả phạt ác khuyến thiện, hình phạt đó giống với thủ đoạn pháp chế nghiêm khắc hiện nay mà chúng ta dùng để trừng phạt những kẻ phạm tội.

Tương truyền rằng, sau khi mọi người chết đi thì sẽ được dẫn xuống âm phủ để Diêm Vương tiến hành thẩm tra. Điều thú vị là, nội dung thẩm tra của mỗi người về cơ bản là giống nhau, bởi vì bất kỳ chúng sinh nào xuống địa ngục thì phần lớn là không phục; họ tự nhận mình khi còn sống không làm việc ác. Hoặc là tuy việc ác đã rành rành ra đó nhưng họ lại tìm hàng loạt lý do để biện hộ cho mình. Rất ít người biết được rằng, chỉ cần trong lòng sám hối thì vận mệnh sẽ lập tức có sự thay đổi.

Mỗi người đều không chịu thừa nhận lỗi lầm của mình. Những lúc như thế thì Diêm Vương sẽ quát lên rằng: “Từ lâu ta đã phái ba vị sứ giả “Lão, Bệnh, Tử” hóa thân xuống nhân gian để mọi người phải thể nghiệm được sự đau đớn của bệnh tật và cái chết, nhờ đó mà mọi người phản tỉnh lại giá trị của nhân sinh, để từ đó mà có thể làm thiện trừ ác, tích công tích đức, tinh tiến tu hành, thế mà nhà ngươi còn không chịu hối cải để cuối cùng ngươi sẽ bị đày xuống địa ngục!”

Thế nhưng, việc Diêm Vương gặp Tôn Ngộ Không lại là một ngoại lệ. Sách Bạch Hổ thông có viết: “Chết chẳng qua là tinh khí đã cạn kiệt.” Còn như bây giờ, Tôn Ngộ Không có “tinh, khí, thần” rất sung mãn, nên Diêm Vương cũng không có biện pháp nào để bắt được y.

Công việc đầu tiên của Tôn Ngộ Không

Ở dưới Long cung thủy vực và Âm tào địa phủ mà Tôn Ngộ Không tự do đi lại, Long Vương và Diêm Vương cũng đành phải tức giận mà không dám nói. Do đó y càng đâm ra ngang tàng, lần này lên thiên đình y vẫn ngang tàng như thế. Một mình y ngồi trên cân đầu vân bay đến ngoài cửa trời nam, đội quân Thiên vương giữ cửa đã chặn y lại. Tôn Ngộ Không không thèm để ý đến quy tắc của thiên đình, đã lớn tiếng quát:

- Cái lão già Thái Bạch Kim Tinh này đúng là đồ gian dối, đã mời Lão Tôn này lên đây, có sao lại ngăn không cho ta vào thế?

Đang lúc ồn ào thì Thái Bạch Kim Tinh từ phía sau bay lại, ông liền giải thích cho Tôn Ngộ Không hiểu là do mặt mũi của y khó coi nên quan quân không muốn để cho y vào. Tôn Ngộ Không chẳng nề nang gì liền nói:

- Nếu đã như vậy thì hãy để cho ta đi cho rồi.

Thái Bạch Kim Tinh chẳng biết phải làm sao, ông đành phải vừa khuyên dỗ vừa giải quyết thủ tục vào cửa với quan quân thiên đình để cho Tôn Ngộ Không được vào thiên đình.

Lần đầu tiên Tôn Ngộ Không thấy Ngọc Hoàng cũng giống như nhiều người mới lần đầu tiên đi làm mà gặp lãnh đạo. Thái độ của lãnh đạo thường thể hiện uy nghiêm trong sự ân cần, vừa khiến cho cấp dưới cảm thấy run sợ mà lại khiến cho họ cảm thấy ấm áp. Sợ hãi cộng với thân mật sẽ sinh ra tôn kính và yêu quý. Mà trên thực tế, cấp dưới thấy Tổng giám đốc, ngoài việc kính sợ ra thì còn có một thái độ xem thường. Tôn Ngộ Không cũng không nằm ngoài số đó.

Thái Bạch Kim Tinh liền bước lên trước tâu rằng:

- Bẩm Ngọc Hoàng, thần lãnh thánh chỉ đã triệu yêu tiên về.

Ngọc đế buông rèm xuống hỏi:

- Là yêu tiên nào thế?

Ngộ Không nhảy ra nhưng y cũng không triều lễ, y còn ngang nhiên lớn tiếng nói:

- Là Lão Tôn ta đây!

Những vị tiên quan đều đại kinh thất sắc, họ quở trách rằng:

- Con khỉ hoang kia! Tại sao ngươi lại vô lễ như vậy!

Ngọc Hoàng truyền chỉ rằng:

Tôn Ngộ Không kia vẫn là yêu tiên ở hạ giới, nhà ngươi mới lần đầu tiên được lên thiên đình, không biết triều lễ, tạm thời tha tội cho nhà ngươi.

Ngọc Hoàng hỏi các tiên quan mới biết, hóa ra là còn thiếu một chức quan trông coi đàn ngựa, do đó ngài bèn trao cho Tôn Ngộ Không chức Bát Mã Ôn.

Xung đột thực tế khi mới bước chân vào nghề

Tôn Ngộ Không tuy có phần không lễ phép với Ngọc Hoàng, nhưng đối với chức vụ công việc “Bật Mã Ôn” thì lại tỏ ra thích thú, sau nửa tháng, đàn thiên mã mà y quản hạt đã được nuôi dưỡng thành một đàn thiên mã béo tốt.

Một hôm nhàn rỗi, những thuộc hạ của Tôn Ngộ Không đã bày biện tiệc rượu cùng chúc mừng y.

Đang trong lúc ăn uống vui vẻ, đột nhiên Tôn Ngộ Không dừng lại hỏi rằng:

- Cái chức “Bật Mã Ôn” này là cái chức quan có phẩm hàm gì vậy?

Các thuộc hạ đồng thanh trả lời:

- Đó chẳng qua chỉ là một chức quan bỏ đi, chẳng có phẩm cấp gì cả.

Tôn Ngộ Không liền hỏi:

- Không có phẩm cấp gì thì hẳn phải là chức quan lớn nhất rồi chứ?

Các thuộc hạ lại đáp:

- Đó chỉ là một chức quan chặn ngựa, có gì đâu mà to? Cho dù ngài có siêng năng, chăm chỉ mọi bề, nuôi cho ngựa béo tốt thì cũng chỉ được ban một chữ “tốt” mà thôi. Như ngài, bắt quá cũng chỉ là một tiểu quan thấp nhất, chẳng có gì đáng bàn cả.

Tôn Ngộ Không nghe nói như vậy thì bất giác nóng giận bừng bừng, y cắn răng quát rằng:

- Dám xem thường Lão Tôn ta! Lão Tôn ta đây ở Hoa Quả Sơn xưng vương xưng đế, thế mà dám lừa ta lên đây để ta thay hẳn nuôi ngựa sao? Ta không thèm làm cái chức quan hèn mọn đó nữa, ta sẽ đi!

Bỗng một tiếng thét vang lên, bàn ghế đổ hết, Tôn Ngộ Không lấy cây gậy Như Ý ra rồi nhảy khỏi ghế, y bay thẳng về Hoa Quả Sơn của mình. Và sau đó y dứt khoát kéo một hàng cờ lên đầu núi, tự xưng mình là “Tề Thiên Đại Thánh.”

Cái chức quan “Bật Mã Ôn” tuy nhỏ như vậy, nhưng dù sao cũng là một viên công vụ của thiên đình, làm sao có thể nói đi là đi được? Tôn Ngộ Không liều lĩnh rời bỏ chức vụ, như vậy thì thử hỏi đạo đức nghề nghiệp ở đâu? Nghiêm trọng hơn là y còn dám tự phong mình là “Tề Thiên Đại Thánh” để đối nghịch với thiên đình, làm như vậy mà Ngọc Hoàng há có thể ngồi im mà nhìn hay sao? Do đó, Ngọc Hoàng đã phong cho Thác Thập Thiên Vương Lý Tĩnh

Cộng đồng chia sẻ sách hay: <http://www.downloadsach.com>

làm đại nguyên soái hàng ma, phong Na Tra Tam thái tử làm Tam Đàn Hải Hội Đại Thần lập
tức phát binh xuống hạ giới bắt Tôn Ngộ Không về quy án.

Lỗi tại ai?

Giống với Tôn Ngộ Không, nhiều nhân viên mới đi làm cũng từng gặp tình cảnh như vậy. Đó là bởi vì, sự kỳ vọng về công việc của những nhân viên mới đi làm có sự khác biệt rất nhiều so với tình hình thực tế công việc, mà sự khác biệt đó sẽ tạo nên xung đột trong tâm lý của những nhân viên mới. Trong khoa học về tổ chức hành vi, chúng ta gọi hiện tượng đó là “xung đột thực tế”. Đối với nhiều viên chức mới, cảm nhận lần đầu tiên gặp phải hiện tượng “xung đột thực tế” là khá đau buồn.

Nhiều vị quản lý của các công ty cho rằng, một nhân viên mới đi làm thì phải cần có thời gian để đôi bên cùng hiểu nhau. Một mặt là để công ty quan sát được tổ chất của nhân viên mới, mặt khác là để nhân viên mới hòa nhập vào điều kiện thực tế của công ty để vận dụng vào công việc. Sau đó một thời gian ban lãnh đạo mới có thể giao cho họ đảm nhiệm những công việc quan trọng hơn. Những công việc ban đầu thường là những việc tương đối đơn giản hoặc là công việc nhặt nhẻo.

Nên nhớ rằng, trong vòng một tháng hoặc ba tháng thử việc để cho họ làm “Bật Mã Ôn” là điều có thể lý giải được. Nhưng nếu như cứ kéo dài tình trạng công việc như vậy mãi trong thời gian dài mà vẫn giữ thái độ không tín nhiệm, không quan tâm, thì vô tình tạo ra áp lực rất lớn tới thái độ làm việc của nhân viên, và như vậy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng phát triển nghề nghiệp và cuộc sống của họ sau này.

Vì vậy, trong vòng ba tháng mà Tôn Ngộ Không không phản lại thiên đình là tâm thái của y có vấn đề, còn sau ba tháng mà phản lại thiên đình thì chắc chắn môi trường công việc của thiên đình có vấn đề.

Phần 4. ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

Tôn Ngộ Không quả thực đã thiếu ý thức về chữ “đức” của mình, tuy ngây thơ, hồn nhiên và có phần bản lĩnh, song chẳng qua y chỉ là một con “hầu tinh” thích ngang tàng, khoe khoang, rồi bỏ đại đạo.

Tề Thiên Đại Thánh hữu danh vô thực

Lại nói về Thác Thập Thiên Vương và Na Tra Tam thái tử thống lĩnh thiên binh, thiên tướng hai lần xuống bắt Tôn Ngộ Không, không ngờ cả hai lần đều bị Tôn Ngộ Không đánh cho đại bại. Ngọc Hoàng muốn tăng thêm binh tướng để tiêu diệt Tôn Ngộ Không, nhưng Thái Bạch Kim Tinh có ý kiến:

- Tên yêu hầu đó ngang tàng bướng bỉnh, không biết trời cao đất dày là gì. Thế nhưng, bây giờ chúng ta không nên huy động binh tướng nữa. Vì chẳng phải là y không vừa lòng với chức quan nhỏ mọn đấy hay sao? Thưa Ngọc Hoàng, ngài hãy phong cho y làm Tề Thiên Đại Thánh, hãy cho y một cái hư danh hữu quan vô lộc là được rồi.

Ngọc Hoàng liền hỏi:

- Thế nào là hữu quan vô lộc?

Thái Bạch Kim Tinh giải thích rằng:

- Thưa Ngọc Hoàng! Hữu quan vô lộc chính là việc ban cho y danh hiệu Tề Thiên Đại Thánh, nhưng lại không để cho y làm việc, cũng không đãi ngộ nhiều đối với y, tạm thời để cho y ở trên thiên đình, rồi dần dần sẽ đánh vào vọng niệm của y, như vậy mọi người cũng sẽ được nghỉ ngơi vài hôm.

Ngọc Hoàng trầm ngâm trong giây lát rồi nói:

- Nếu như vậy mà có thể giải quyết được vấn đề thì cũng giảm bớt được công việc đấy. Thôi được! Hãy làm theo lời của khanh.

Thái Bạch Kim Tinh liền nhận chiếu thư đến Hoa Quả Sơn mời Tôn Ngộ Không lên thiên đình để ban cho y làm chức Tề Thiên Đại Thánh hữu danh vô thực.

Có ngờ đâu sự việc lại hoàn toàn không đơn giản như những gì mà Thái Bạch Kim Tinh nghĩ. Do suốt ngày nhàn rỗi vô sự nên Tôn Ngộ Không đi chơi khắp nơi. Y nhàn rỗi gây phiền toái ảnh hưởng đến công việc đại sự của người khác. Vì thế mà Hứa Tinh Dương chân nhân đã phải tâu với Ngọc Hoàng rằng:

- Bẩm Ngọc Hoàng, tên Tề Thiên Đại Thánh suốt ngày nhàn rỗi vô sự chỉ vui chơi, đến đâu y cũng kết giao bạn bè, cứ lâu dài như vậy thì e rằng y sẽ sinh sự. Chẳng bằng hãy để cho y làm một chút việc gì đó để tránh cho y gây ra nhiều việc rắc rối.

Ngọc Hoàng cho rằng Hứa Tinh Dương chân nhân nói rất có lý, ngài liền phái Tôn Ngộ Không đi cai quản vườn Bàn đào.

Bản thân Tôn Ngộ Không cũng vì nhàn rỗi mà cảm thấy buồn chán, nên có chút việc để làm thì cũng cảm thấy rất vui, y liền nhanh chóng đến tạ ơn Ngọc Hoàng, rồi lập tức tới vườn Bàn đào tiếp nhận công việc.

Đạo đức là nền tảng của thành công

Hứa Tinh Dương chân nhân dâng kiến nghị lên Ngọc Hoàng, ngài không phải là một vị thần tiên bình thường. Trong lịch sử, Hứa Tinh Dương chân nhân chính là tổ sư bậc thầy về khí công của Trung Quốc, từ “khí công” cũng chính là bắt nguồn từ tác phẩm Tịnh Minh Tông giáo lục do ngài biên soạn. Tương truyền rằng, vào năm Ninh Khang thứ hai thời Đông Tấn, Hứa Tinh Dương ở Tây Sơn – Nam Xương, nhờ luyện công mà ngài đã sáng tạo nên kỳ tích đưa cả nhà bay lên trời. Cả gia đình ông gồm 42 người và toàn bộ gia súc gia cầm đã cùng bay lên trời – Thành ngữ “một người dắt đạo, gà chó lên trời” chính là bắt nguồn từ câu chuyện này.

Khí công, chính là công phu luyện khí. “Khí” ở đây chính là khí thuộc tinh, khí, thần. Cái gọi là khí công, tức là một loại phương pháp đặc thù thông qua việc luyện khí để điều tiết thân tâm cho cân bằng, thực hiện thân tâm khỏe mạnh. Ba yếu tố lớn của khí công chính là “điều thân”, “điều hơi thở” và “điều tâm”.

“Điều thân” là phương pháp luyện tập mà chúng ta thường sử dụng, ví dụ như các hoạt động nhảy dây, đá cầu, tập thể dục thẩm mỹ, đánh cầu lông... đó đều là những hoạt động thông qua việc “điều thân” để khiến cho thân thể được khỏe mạnh.

“Điều thân” chủ về động, “điều hơi thở” chủ về tĩnh. “Hơi thở” được điều hòa cũng chính là việc chúng ta luôn phải dùng đến sự hô hấp trong mọi thời khắc. Vì vậy cho nên, cái gọi là “điều hòa hơi thở” thực ra chính là các phương pháp thở có ích để khiến cho thân tâm được khỏe mạnh, nó bao gồm cả các phương pháp thở sâu và thở ngược.

Nhưng công pháp khí công chân chính hẳn không chỉ dừng lại ở việc “điều thân”, cũng không chỉ dừng lại ở việc “điều hơi thở”, mà quan trọng nhất chính là việc “điều tâm”. “Điều tâm” cũng còn gọi là “điều thân”, đó là một sự điều chỉnh đối với tinh thần của con người. Một người thân tâm khỏe mạnh thì mới thực sự có được sức khỏe. Mà cũng chỉ khi tâm được điều chỉnh tốt thì mới có thể giải thoát triệt để khỏi phiền não, mới có thể khai phát được trí lực. Chữ “điều” trong chữ “điều tâm” chủ yếu là thể hiện ở sự vận dụng và điều chỉnh ý thức. Từ ý nghĩa đó mà xét thì cái đạo tu tinh hội thần của Tôn Ngộ Không cũng chính là một loại phương pháp “điều tâm”.

Do nhu cầu của việc “điều tâm” nên việc luyện tập khí công rất chú trọng đến việc tu dưỡng công đức, bởi vậy mà người ta thường nói “công từ đức mà ra, đức là nguồn của công”. Sách Đạo đức kinh có viết: “Đạo sinh ra, đức nuôi dưỡng, vật hình thành, thể tạo nên, ấy cho nên vạn vật không cái gì là không tôn đạo mà quý trọng đức”. Được xem là hình thức biểu hiện cụ thể của đạo, “đức” bao quát cả các hành vi quy phạm làm người xử thế của chúng ta. Các thầy khí công là chính đạo hay là tà đạo, đạt được đại đạo hay là pháp thuật thì nhân tố quyết định chính là ở chữ “đức”.

Người quản lý ăn cắp, buông thả làm càn

Hứa Tinh Dương chân nhân hy vọng Tôn Ngộ Không làm được chút việc, đó là một kiến nghị đúng. Thế nhưng, Ngọc Hoàng phái y đi cai quản vườn Bàn đào thì lại là một quyết định khá hoang đường. Giống như câu chuyện về con chó sói trong truyện ngụ ngôn của Aesop, [lưu](#) trừ phi đem nó huấn luyện thành một chú chó săn, nếu không thì không thể mong nó cai quản được đàn dê. Để cho một con khỉ thiếu đi sự tu dưỡng đạo đức cai quản vườn Bàn đào thì cũng đồng nghĩa với việc tạo cơ hội cho y ăn trộm.

Tôn Ngộ Không ở trong vườn đào, nhìn những quả đào chín mọng, trong lòng y quả thực rất thèm. Nghĩ vậy y liền bày kế để cho thuộc hạ của mình ra ngoài vườn đào, còn y thì cưỡi bỏ quan phục, trèo hẳn lên cây chọn những quả đào to chín mọng, y hái thật nhiều rồi ở trên cây vừa hái vừa ăn. Đến khi ăn no thì y mới nhảy xuống, mặc lại quan phục gọn gàng. Rồi từ đó trở đi y luôn nghĩ ra cách để ăn vụng như vậy.

Một hôm, Vương Mẫu Nương Nương tổ chức buổi tiệc “hội bàn đào” ở ao Dao Trì, bà dặn dò thất tiên nữ đi hái đào bày tiệc. Thất tiên nữ đến vườn đào, nhìn thấy đào trên cây thưa thớt, chỉ còn những cái cuống đã khô héo. Nguyên do là những trái đào đó đã bị Hầu vương ăn hết rồi. Thất tiên nữ nhìn ngó xung quanh, cuối cùng chỉ thấy một trái đào ương nửa xanh nửa đỏ trên cành phía nam. Hóa ra, Tôn Ngộ Không đã biến thành trái đào đó và y tự treo mình lên cây đào để ngủ. Đến khi tiên nữ giơ tay lên hái thì y liền tỉnh giấc.

Sau khi hỏi rõ các tiên nữ thì Tôn Ngộ Không đã ý thức được tình hình. Nếu chẳng may các tiên nữ về kể lại sự việc với Vương Mẫu Nương Nương thì việc y ăn trộm đào tiên tất nhiên sẽ bị bại lộ. Nghĩ thế y liền bình tĩnh, y ha hả cười lớn rồi hỏi:

- Vương Mẫu Nương Nương mở tiệc, thế bà ấy mời những vị khách nào vậy?

Các tiên nữ nói cho y biết là theo quy định như trước đây thì những vị khách được mời đến dự tiệc là những vị Bồ Tát thần linh đến từ khắp nơi.

Tôn Ngộ Không lại hỏi tiếp:

- Vậy có mời ta không?

Các tiên nữ đáp rằng:

- Chúng tôi mới nói những quy định từ trước đây, không biết được lần này có mời ngài hay không nữa.

Tôn Ngộ Không trầm ngâm suy nghĩ rồi nói:

- Các người nói phải. Thôi bây giờ các người hãy ở đây đợi ta, để ta thử đi nghe ngóng tình hình xem liệu Vương Mẫu Nương Nương có mời Lão Tôn ta hay không.

Khi Tôn Ngộ Không đến ao Dao Trì, ở đó quả nhiên đang bày biện yến tiệc. Y lại hóa phép khiến cho những người đang bày biện yến tiệc đó cảm thấy mệt mỏi buồn ngủ rồi ai nấy đều lăn ra ngủ. Sau đó, y đem trân tu mỹ vị, các món sơn hào hải vị ra hành lang, rồi y lấy rượu và một mình ăn uống no say, hả hê. Y ăn uống đến lúc say sưa đi đứng lảo đảo thì loạng choạng tới cung Đâu Suất của Thái Thượng Lão Quân. Ở đây y lại nhân cơ hội mà ăn cắp hết sạch kim đan của Thái Thượng Lão Quân.

Đến khi tỉnh dậy, nhớ lại những việc mình làm, y giật mình. Y biết rằng Ngọc Hoàng nhất định sẽ bắt y hỏi tội, nghĩ thế thì y không quay về phủ Tề Thiên Đại Thánh của y nữa, y lén lút ra cửa tây rồi quay về Hoa Quả Sơn.

Bảy mươi ba phép biến hóa của Nhị Lang Thần

Ngọc Hoàng dùng dùng nổi giận, ngài lập tức ra lệnh cho Thác Thập Lý Thiên Vương và Na Tra Thái Tử dẫn theo tứ đại thiên vương và mười vạn thiên binh, thiên tướng xuống Hoa Quả Sơn bắt con yêu hầu về trị tội. Nhưng Tôn Ngộ Không bản lĩnh cao cường, Lý Thiên Vương không thể bắt được y. Tình hình trở nên nguy cấp, Ngọc Hoàng phải mời Nhị Lang Thần đến giúp đỡ.

Trận đấu giữa Nhị Lang Thần và Tôn Ngộ Không rất đáng để suy ngẫm. Phải nói là Tôn Ngộ Không với Nhị Lang Thần đều có phép thần thông, cò trống như nhau, nhưng y đã bị Nhị Lang Thần cột mất tay chân, y không thể nào che chở được cho đàn khỉ của mình. Nhìn thấy đàn khỉ kinh sợ tán loạn, trong lòng Tôn Ngộ Không đã trở nên hoảng loạn, y chuyển mình biến thành một chú chim sẻ, náu mình trên cành cây. Nhị Lang Thần cũng lắc binh khí trong tay và chuyển mình biến thành một con diều hâu bay lên bay xuống bắt con chim. Tôn Ngộ Không thấy tình thế bất lợi, chợt vù một cái, y đã biến thành một con chim đại bàng bay thẳng lên trời. Nhị Lang Thần thấy thế cũng biến thành một con chim lớn che lấp cả mây. Tôn Ngộ Không lại dũng mãnh lao xuống biển biến thành một con cá. Nhị Lang Thần nhanh chóng lao xuống biển thành một con chim cốc đuổi theo con cá. Tôn Ngộ Không đành phải chui lên khỏi mặt nước biến thành một con rắn nước nấp vào trong cỏ. Nhị Lang Thần có đôi mắt thần thông đã biết được con rắn nước đó chính là Tôn Ngộ Không, thấy vậy ông liền biến thành một con sếu vươn chiếc mỏ dài như kim sắt ra để bắt lấy con rắn. Con rắn nước bỏ chạy rồi lại biến thành một bông hoa súng trôi lững lờ trên dòng nước. Nhị Lang Thần lập tức hiện nguyên hình, ông liền rút cung tên bắn vào bông hoa súng đang trôi dưới nước.

Tôn Ngộ Không lại nhảy khỏi nơi đó và biến thành một ngôi miếu trên mặt đất. Miệng biến thành cổng miếu. Mắt biến thành song cửa, còn đuôi thì biến thành một cái cán cò. Nhị Lang Thần đi xuống vách núi không nhìn thấy bông hoa súng ở đó mà chỉ thấy một ngôi miếu nhỏ, quan sát kỹ thì ông thấy được cán cò ở phía sau, ông bèn cười rồi nói:

- Đây hẳn là con khỉ kia rồi, nó muốn đánh lừa để ta đi chỗ khác, rồi sau đó sẽ lên theo để cắn ta. Bây giờ ta sẽ phá nát cửa sổ của ngươi, đốt cửa của ngươi!

Tôn Ngộ Không nghe Nhị Lang Thần nói vậy thì giật mình sợ hãi, y liền nhảy phốc một cái như con hổ, tức thì một trận khói bùng lên và không còn thấy gì nữa.

Lúc này, Ngọc Hoàng và quần thần tiên giới đã đến cửa nam để quan sát chiến trận, nhưng họ chỉ thấy Nhị Lang Thần và các thần tiên đang vây quanh trận đánh oai dũng của Tôn Ngộ Không. Thái Thượng Lão Quân bèn nói:

- Để thần đi giúp Nhị Lang Thần một tay.

Nói xong ông liền lấy từ cánh tay áo ra một chiếc “túi kim cương” rồi hút Hầu vương vào trong đó. Hầu vương trong lúc chiến đấu gian nguy không kịp né tránh đã bị ngã vào chiếc túi đó. Đang lúc trèo lên để chạy thì y bị Nhị Lang Thần gọi Hạo Thiên Khuyển lao tới vồ bắt, một miếng cắn của Hạo Thiên Khuyển đã trúng vào đùi của Tôn Ngộ Không. Nhị Lang Thần và tất cả binh tướng đã nhất tề xông lên, cuối cùng họ đã bắt được tên yêu hầu ngông cuồng đó.

Có người đã bình luận rằng, nếu không có Thái Thượng Lão Quân dùng “túi kim cương” trợ giúp, nếu không có các vị thần tiên và con ác cẩu Hạo Thiên Khuyển giúp đỡ thì Nhị Lang Thần chưa hẳn đã bắt được Tôn Ngộ Không. Đúng là như vậy, nếu chỉ mình Nhị Lang Thần chiến đấu với Tôn Ngộ Không thì rất khó nói là giữa hai bên ai anh hùng hơn ai. Thế nhưng, có được sự giúp đỡ của người khác suy cho cùng cũng là một loại năng lực, mà hơn nữa đó thường thường lại là một loại năng lực quyết định sự thắng thua. Vậy cho nên, trong dân gian Trung Quốc còn có một cách giải thích rằng, Tôn Ngộ Không có 72 chiêu biến hóa, mà Nhị Lang Thần lại có tới 73 chiêu biến hóa.

Câu chuyện về Vương Linh Quan

Tề Thiên Đại Thánh Tôn Ngộ Không bị trói lại trên đài trảm yêu, nhưng chỉ dựa vào dao búa thì không thể nào làm tổn thương đến một sợi tơ, sợi tóc của y. Thái Thượng Lão Quân bèn nói:

- Tên yêu hầu này đã tu luyện thành thân kim cương. Hãy để ta tâu với Ngọc Hoàng, thả y vào trong lò Bát quái mà thiêu. Ta muốn thiêu tên yêu hầu này thành tro bụi, đem kim đan mà y đã ăn để luyện lại.

Thái Thượng Lão Quân dẫn Tôn Ngộ Không đến cung Đâu Suất rồi nhốt y vào lò Bát quái và thiêu đốt suốt ngày đêm. Mới đó mà đã là bảy bảy bốn mươi chín ngày. Thái Thượng Lão Quân tính toán độ nóng trong lò và cho mở cửa lò để lấy kim đan ra. Tôn Ngộ Không bị lửa khói trong lò Bát quái đốt cho chảy cả nước mắt, nhìn thấy cửa lò mở thì ngay lập tức tung người nhảy lên, rồi sau đó đập đổ cả lò Bát quái. Lửa trong lò Bát quái đổ ra rơi xuống nhân gian đã tạo thành Hỏa Diệm Sơn mà thầy trò Đường Tăng trên đường đi lấy Kinh đã đi qua.

Tôn Ngộ Không nhảy ra khỏi lò Bát quái, y cầm gậy Như Ý trong tay, phóng to cây gậy rồi đánh thẳng vào cung điện. Tôn Ngộ Không dùng mãnh phi thường, y đánh cả vào bảo điện của Ngọc Hoàng. Sáng ngày hôm đó là tới phiên Vương Linh Quan trực nhật. Ông xiết chặt chiếc roi vàng trong tay rồi tiến lên quát lớn:

- Tên yêu hầu kia, ngươi phải dừng ngay sự điên cuồng, ngang ngược đó lại!

Tôn Ngộ Không trợn trừng đôi mắt sáng quắc, chẳng nói chẳng rằng, cầm gậy lao tới đánh. Vương Linh Quan cầm roi nghênh chiến, hai bên cùng lao vào đánh nhau trước bảo điện.

Trong các vị thần tiên ở Trung Quốc, uy danh của Vương Linh Quan không phải là to tát gì, nhưng sao ông lại có được công phu như vậy để có thể nghênh chiến với Tề Thiên Đại Thánh Tôn Ngộ Không? Tương truyền rằng, Vương Linh Quan vốn tên là Vương Ác, là thành hoàng ở Phù Lương thuộc huyện Tương Âm. Tắt Thủ Kiên chân nhân đến Phù Lương, ông thấy mọi người dùng đồng nam, tín nữ để cung phụng cho Vương Linh Quan, ông giật mình sợ hãi nói:

- Hóa ra ở thế gian mà còn có những tên thần tà ác như vậy nữa ư?

Do đó ông đã nổi giận lôi đình đốt cháy cả miếu thành hoàng của tên Vương Ác đó. Vương Ác không phục, y bèn lên tàu với Ngọc Hoàng:

- Tàu Ngọc Hoàng, chẳng ngờ hôm nay dưới trần gian còn có kẻ có tội. Tên Tát Thủ Kiên đó thực là tên lừa dối người ta quá lắm.

Ngọc Hoàng bèn nói:

- Ta ban cho ngươi một đôi tuệ nhãn để nhà ngươi có thể nhìn được những lỗi lầm của Tát chân nhân trong bóng tối. Ta còn ban cho ngươi thêm một chiếc roi vàng, nếu như Tát chân nhân bị ngươi bắt được thì ngươi được dùng roi vàng đánh nát đầu của ông ấy.

Và từ đó Vương Ác đã đi theo Tát Thủ Kiên suốt 12 năm trong bóng tối, nhưng rốt cuộc y vẫn không tìm ra được một lỗi nhỏ nào của Tát Thủ Kiên. Vương Ác đã vô cùng cảm phục và đã bái Tát Thủ Kiên làm sư phụ. Tát Thủ Kiên cũng vì thấy sự thay đổi của Vương Ác mà cảm thấy vui mừng, ông cũng đã đặt tên mới cho y là Vương Thiện. Về sau, Vương Thiện trở thành một vị thần hộ pháp của Đạo Giáo (giống như Skanda trong Phật Giáo), là vị lôi tướng đứng đầu trong 36 viên lôi tướng của Ngọc Hựu Thánh chân quân, còn được gọi là Khoát Lạc Linh Quan.

Vương Linh Quan đã có nhiều trải nghiệm nên ông luôn tin tưởng vào chính nghĩa. Ông thấy Tôn Ngộ Không đã quá liều lĩnh, ngang tàng, cho nên ông kiên quyết không để cho Tôn Ngộ Không tiếp tục phá phách bảo điện Linh Tiêu. Mãi cho đến khi Phật Như Lai từ Tây Thiên đến thì ông mới thôi.

Lai lịch của Ngọc Hoàng

Phật Tổ Như Lai dẫn theo A Nan¹⁹ và Ca Diếp (chính là ngài Ca Diếp trong câu chuyện Phật Tổ nhật hoa Ca Diếp cười) để làm cố vấn, họ cùng xuất hiện ở bên ngoài điện Linh Tiêu. Đến nơi họ chỉ thấy 36 vị lôi tướng xung quanh Vương Linh Quan đang cùng nghênh chiến với Tôn Ngộ Không, tiếng gào thét, tiếng đấm đá vang cả một góc trời. Phật Tổ Như Lai liền nói:

- Các vị lôi tướng xin hãy dừng tay, ta muốn hỏi tên Tề Thiên Đại Thánh kia, y dựa vào cái gì mà dám làm loạn ở nơi đây.

Các vị lôi tướng tuân mệnh lui lại. Tôn Ngộ Không mất hứng, liền lớn tiếng quát rằng:

- Ngươi là ai mà dám đến đây quấy rối ta?

Như Lai cười nói:

- Ta là Thích Ca Mâu Ni ở thế giới Tây phương cực lạc. Nghe nói ngươi đã nhiều lần gây khó khăn cho Ngọc Hoàng, lẽ nào Ngọc Hoàng đả tội với ngươi hay sao? Tại sao ngươi phải đại náo thiên cung làm gì?

Tôn Ngộ Không liền nói:

- Bảo tòa của Ngọc Hoàng đương nhiên là nơi của kẻ mạnh ngồi. Vừa rồi ta đây cũng chán cảnh nhân gian quá nhỏ bé, cho nên ta muốn được cùng tranh cao thấp với Ngọc Hoàng.

Phật Tổ nghe nói như vậy thì cười lớn mà nói:

- Tên khốn kiếp kia, Ngọc Hoàng là người tốt, tại sao ngươi lại muốn gây khó dễ với ngài ấy chứ?

Hóa ra, Ngọc Hoàng hoàn toàn không phải là trời sinh ra, mà ngài cũng có nguồn gốc là con người.

Tương truyền rằng, sau khi Bàn Cổ²⁰ khai thiên lập địa thì giữa đất trời là một bầu không khí trong lành. Thế nhưng, cảnh vui ngắn ngủi, do các vị thần tiên tranh hùng xưng bá nên giữa đất trời náo loạn như một nồi cháo. Thái Bạch Kim Tinh quyết định tìm một người tài đức vẹn toàn, thông qua quản lý hữu hiệu để xoay chuyển lại cục diện này. Do đó, ngài đã hóa trang thành một kẻ hành khất, đi khắp nơi tìm kiếm, về sau ngài đến Trương Gia Loan và cuối cùng đã phát hiện ra Trương Hữu Nhân. Trương Gia Loan là một đại sơn trại có mấy

vạn người, mà Trương Hữu Nhân chính là trại chủ của sơn trại này. Người đàn ông cai quản tốt một gia đình nhỏ mà vẫn còn khó, thế mà Trương Hữu Nhân có thể cai quản một trại to lớn như thế mà ai ai cũng khiêm tốn, lễ độ, xóm giềng hòa mục, giúp đỡ lẫn nhau. Hỏi ông ấy có cách gì cao siêu thì ông ấy chỉ cười cười rồi nói, không gì ngoài một chữ “nhẫn”. “Nhẫn” là sự kiên nhẫn, nhẫn nhịn vậy. Do Trương Hữu Nhân từ bi đại độ, bách nhẫn vi thượng, cho nên mọi người đã gọi ông là “Trương Bách Nhẫn”, bởi vì ông có thể bao dung tất cả, lấy tấm lòng khoan dung độ lượng để đối đãi với mọi người, tấm lòng ông mênh mông như biển cả. Thái Bạch Kim Tinh cho rằng Trương Hữu Nhân chính là nhân tài quản lý rất lý tưởng, nên ngài mời Trương Hữu Nhân lên trời. Về sau, các vị thần tiên cũng đã nhất trí đồng ý cho Trương Hữu Nhân cai quản thiên đình làm Ngọc Hoàng.

Ấy thế mà Tôn Ngộ Không vẫn bĩu môi mà nói:

- Tuy ông ta có tu dưỡng như vậy, nhưng cũng không nên để cho ông ta giữ bảo tòa Ngọc Hoàng lâu như vậy được. Người ta thường nói: “Hoàng đế thay nhau làm, năm nay đến nhà ta”. Chỉ cần ông ta bỏ đi, đem thiên cung để cho ta thì ta sẽ thôi không quấy phá nữa. Còn nếu không nhường cho ta thì nhất định ta sẽ phá nát tất cả, vĩnh viễn không cho ông ta được yên bình!

Lời Tôn Ngộ Không nói nghe thật quen, bởi vì trong lịch sử Trung Quốc có nhiều người nói những “lời lẽ oai hùng” như vậy. Năm xưa khi nhà Tần mới thôn tính lục quốc, thiên hạ mới được yên định, Tần Thủy Hoàng đi tuần ở phương Nam, oai phong lẫm liệt. Thế mà Lưu Bang nói: “Đại trượng phu sinh ra đáng được như vậy.” Hạng Vũ cũng nói: “Y có thể giết đi, để thay thế.” Mấy nghìn năm nay, những người muốn làm Hoàng đế thật nhiều vô kể.

Bàn tay của Phật Tổ Như Lai

Phật Tổ hỏi rằng:

- Người có bản lĩnh gì mà muốn chiếm bảo tòa của Ngọc Hoàng?

Tôn Ngộ Không huênh hoang nói:

- Ta có rất nhiều phép thuật! Ta có 72 chiêu biến hóa, vạn kiếp trường sinh bất lão. Ta cưỡi cân đầu vân, một cú lộn nhào xa tới mười vạn tám nghìn dặm. Có gì mà ta không ngồi được vào ngôi báu đó?

Phật Tổ cười nói:

- Ta đánh cược với người: Nếu người có bản lĩnh nhảy ra khỏi bàn tay của ta thì người sẽ thắng, ta sẽ nói Ngọc Hoàng đến Tây phương ở, đem thiên cung dâng cho người; còn nếu người không nhảy được ra khỏi bàn tay ta thì người hãy về Hoa Quả Sơn mà làm hầu vương.

Tôn Ngộ Không nghe nói như vậy thì cười thầm mà nghĩ: “Tên Như Lai thật là ngốc! Lão Tôn ta nhảy một cái xa tới mười vạn tám nghìn dặm. Chu vi bàn tay của ông ta không đầy một thước, có gì mà nhảy không ra?” Y tự cho rằng phần thắng sẽ nằm chắc trong tay mình, y sợ Phật Tổ hối hận nên vội vàng hỏi:

- Nhà người có làm chủ được mình không đấy?

Phật Tổ cười vang gật đầu rồi đáp:

- Làm được! Làm được!

Nói dứt lời ngài bèn duỗi bàn tay phải ra, trông tựa như một lá sen. Tôn Ngộ Không cất gậy Như Ý, phấn chấn tinh thần, y bèn tung người, lập tức đã đứng trong lòng bàn tay của Phật Tổ, rồi y nói:

“Ta đi đây!” Rồi một vệt mây sáng chọt vọt lên, và y biến mất trong vô ảnh vô hình.

Giữa lúc đó, bỗng nhiên Tôn Ngộ Không thấy một chiếc cột có những mạch máu đỏ. Y cho rằng đã đến cuối trời thì bèn nhổ một sợi lông biến thành một cây bút rồi viết lên giữa cây cột đó: “Tề Thiên Đại Thánh đã đến đây chơi.” Viết xong, y còn đá xuống dưới cây cột đó. Sau đó, lại một cú nhào lộn nữa y lại bay về lòng bàn tay, rồi nói:

- Như Lai, ta đi rồi quay lại, ngài bảo Ngọc Hoàng đem thiên cung nhường cho ta đi chứ!

Phật Như Lai quát lên:

- Con khỉ thối kia! Ngươi rời khỏi bàn tay của ta lúc nào thế!

Tôn Ngộ Không nói:

- Ta nhào một cái đến cùng trời cuối đất, ở đó ta còn viết lại vài chữ, ngài dám cùng ta đi đến đó xem không?

Phật Như Lai nói:

- Không cần phải đi, ngươi hãy cúi đầu mà nhìn cho rõ xem đó là cái gì đi.

Tôn Ngộ Không trừng mắt lên nhìn, hóa ra chiếc cột mà y đã viết chữ chính là ngón tay trỏ của Phật Tổ. Ngay chỗ giáp giữa ngón cái và ngón trỏ vẫn còn mùi hôi tanh do y tè ra.

Tôn Ngộ Không giật mình sợ hãi, y liền nói:

- Sao lại có việc như vậy chứ! Điều này thật là kỳ lạ! Ta phải đi xem lại xem thế nào!

Y lại tung người nhảy đi, tức thì bị Phật Tổ lật ngửa bàn tay ra, đẩy y rơi ra khỏi ngoài cửa trời, năm ngón tay của Phật tổ hóa thành năm tòa liên sơn Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, còn gọi là “Ngũ Hành Sơn”, bao nhiêu đất đá của năm tòa núi đè lên người Tôn Ngộ Không.

Từ Thác Thập Lý Thiên Vương đến Nhị Lang Thần, từ Vương Linh Quan đến Phật Như Lai, nguồn sức mạnh của chính nghĩa ầm ầm bủa vây lấy Tôn Ngộ Không, y to gan làm càn cuối cùng đã không thể nào thoát khỏi bàn tay của Phật Tổ.

Tại sao Tôn Ngộ Không lại không thể nhảy ra khỏi bàn tay của Phật Tổ Như Lai?

Thôi thế là hết! Ngũ Hành Sơn đã đè lên lòng người, câu chuyện đại náo thiên cung đến đây kết thúc. Thế nhưng, có bao nhiêu người vẫn không biết rằng: Tại sao Tôn Ngộ Không bản lĩnh cao cường như vậy mà lại không nhảy ra được khỏi bàn tay của Phật Tổ? Tại sao Ngũ Hành Sơn lại có thể đè bẹp được Tề Thiên Đại Thánh có sức mạnh vô song như vậy?

Phật Giáo cho rằng, sinh mệnh hữu tình trong vũ trụ có mười pháp giới, trong đó bao gồm cả lục đạo luân hồi pháp giới và bốn loại giải thoát pháp giới. Mà trong mười pháp giới đó, Phật Tổ ở vào cảnh giới tối cao, đó là Phật pháp giới. Tề Thiên Đại Thánh Tôn Ngộ Không tuy cũng có phép thần thông quảng đại, nhưng suy cho cùng thì y cũng chỉ thuộc vào loại A Tu La chuyên tranh đấu với thiên thần. Giữa Phật pháp giới và A Tu La pháp giới, cái trước là pháp giới giải thoát, mà cái sau lại thuộc vào pháp giới lục đạo luân hồi. Trong pháp giới giải thoát, không chỉ không có sự phiền não, mà hơn nữa còn có trí tuệ và sức mạnh không bao giờ hết, dùng mãi không bao giờ cạn, vì thế mà nó có thể xử lý được như ý mọi việc ở nhân gian. Còn ở pháp giới luân hồi, cho dù có thần thông quảng đại đến mức nào thì cũng chỉ là tầm thường vì thiếu đi một yếu tố nào đó về trí tuệ (như tự cho mình là thông minh, theo đuổi hư vinh, tự cao tự đại...) nên khó tránh khỏi những sơ suất. Chính vì vậy, từng có một Tề Thiên Đại Thánh không ai bì nổi đã phải thua Phật Tổ, đó cũng là việc hợp tình hợp lý đấy thôi!

Nhìn từ góc độ quản lý học, có nhân tài thôi thì chưa đủ, mà còn cần phải có quản lý khoa học. Ngay cả nhân tài như Tôn Ngộ Không cũng phải tuân thủ theo hành vi quy phạm của tổ chức, tạo nên sự phát triển ổn định của tổ chức. Cổ nhân đã nói: “Hào kiệt cúi đầu thì quốc gia có thể trường tồn” là ý nói về điều này vậy. Ở đây, Phật Tổ tượng trưng cho lực tác dụng của văn hóa tổ chức, Ngũ Hành Sơn đè lên Tôn Ngộ Không là tượng trưng cho năm tầng quản lý nguồn nhân lực. Năm tầng đó bao gồm: Kim – phúc lợi công sở, Mộc – cuộc sống nghề nghiệp, Thủy – năng lực công tác, Hỏa – chế độ quản lý, Thổ – môi trường công tác.

Năm yếu tố trong quản lý nhân lực

Từ xa xưa, tổ tiên của chúng ta đã biết dùng năm loại vật chất Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ để thuyết minh về nguyên lý của các loại sức mạnh tương sinh, tương khắc. Cũng giống như vậy, năm tầng quản lý nguồn nhân lực cũng sẽ có sự ảnh hưởng qua lại, chế ước lẫn nhau. Chúng ta sẽ mượn thí dụ về ngũ hành tương sinh tương khắc để xem năm tầng quản lý nguồn nhân lực này có tác dụng qua lại như thế nào nhé!

1. Ngũ hành tương sinh trong việc quản lý nguồn nhân lực

Kim sinh Thủy: Phúc lợi công sở khiến cho người ta thỏa mãn, có thể khích lệ nhân viên phấn đấu nâng cao trình độ năng lực công việc.

Thủy sinh Mộc: Khi nhân viên không ngừng nâng cao năng lực công tác thì họ có thể trưởng thành trong cuộc sống nghề nghiệp.

Mộc sinh Hỏa: Kế hoạch cuộc sống nghề nghiệp tương lai xán lạn có thể giúp nhân viên tự giác tuân thủ theo chế độ quản lý của công ty.

Hỏa sinh Thổ: Chế độ quản lý khoa học có thể sáng tạo nên một môi trường công tác có trật tự.

Thổ sinh Kim: Môi trường công tác thuận lợi có trật tự thường khiến cho người ta hài lòng với việc kinh doanh và phúc lợi xã hội.

2. Ngũ hành tương khắc trong việc quản lý nguồn nhân lực

Kim khắc Mộc: Chế độ phúc lợi công sở không hợp lý sẽ gây ra ảnh hưởng xấu đối với cuộc sống nghề nghiệp của nhân viên.

Mộc khắc Thổ: Khi nhân viên thiếu lòng tin đối với tương lai nghề nghiệp thì môi trường làm việc của công ty sẽ đi vào bế tắc.

Thổ khắc Thủy: Môi trường công tác khắc nghiệt sẽ khiến cho hiệu suất công việc của nhân viên giảm thiểu rất nhiều.

Thủy khắc Hỏa: Trong một môi trường mà hiệu quả công việc thấp thì hệ thống quy định cũng thường bị nhân viên bỏ ngoài tai.

Hỏa khắc Kim: Chế độ quản lý giống như một cây gậy lớn, nó quan sát biểu hiện công việc của nhân viên, và sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến phúc lợi công sở của nhân viên.

Chính vì vậy mà việc quản lý nguồn nhân lực giỏi sẽ giống như bàn tay của Phật Tổ, có thể thông qua sự tương sinh của năm tạng Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ để khiến cho tổ chức luôn luôn phát triển đi lên.

Hãy ghi nhớ sứ mệnh của bạn

Để áp dụng ngũ hành tương sinh trong quản lý nguồn nhân lực thì việc quan trọng trước tiên là xây dựng nguyên tắc của tổ chức. Đồng thời, thông qua sự phát triển liên tục của tổ chức để tăng ý thức sứ mệnh của mỗi nhân viên. Có như vậy thì khi một nhân viên nào đó có hành vi xung đột với sự quản lý của công ty thì ý thức sứ mệnh sẽ khiến bản thân nhân viên đó tự giác điều chỉnh thái độ của mình.

Ngọc Hoàng đã mở tiệc ăn mừng sau khi thu phục được Tôn Ngộ Không. Tiệc vừa tan thì có một vị quan tuần tra đến báo cáo:

- Bẩm Ngọc Hoàng, tên Tôn Ngộ Không đó đã chui được đầu ra khỏi Ngũ Hành Sơn rồi!

Phật Như Lai cười nói:

- Đừng lo, đừng lo.

Ngài bèn rút từ trong túi áo ra một tấm vải có viết sáu chữ vàng: “Ma, ni, ba, mi, ma, ni” đưa cho A Nan. A Nan đem tấm thiếp đó dán lên một khối đá tứ phương trên đỉnh núi Ngũ Hành Sơn. Tòa núi đó lập tức sinh căn bén rễ, khiến Tôn Ngộ Không không thể nào thoát ra được.

“Ma, ni, ba, mi, ma, ni” là sáu chữ chân ngôn mà tín đồ Phật Giáo thường xuyên tụng niệm. Nó cũng có nhiều hàm ý phong phú như câu tụng niệm A Di Đà Phật. Nói “A Di Đà Phật” khi gặp mặt thì cũng giống như lời hỏi thăm “anh khỏe không?” Nói “A Di Đà Phật” khi chia tay thì cũng giống như lời chào “tạm biệt!” Nói “A Di Đà Phật!” khi làm đau người khác thì cũng giống như lời “xin lỗi!” Nói “A Di Đà Phật!” khi nhận quà từ người khác thì cũng giống như “cảm ơn”. Vậy cho nên, “A Di Đà Phật” luôn là một câu nói vạn năng.

Vậy thì sáu chữ chân ngôn “ma, ni, ba, mi, ma, ni” mang ý nghĩa gì? Điều này rất khó giải thích, bởi vì ý nghĩa bên trong thật là quá phong phú. Đại ý là: Để chúng ta giống như hoa sen mọc trong bùn mà không hôi tanh mùi bùn, chúng ta vẫn luôn giữ được một tâm hồn thuần khiết. Thế nhưng, ở từng trường hợp cụ thể thì ý nghĩa lại có sự vi diệu khác nhau.

Điều đó rất giống với tuyên ngôn sứ mạng của mỗi cá nhân hay tổ chức của chúng ta. Khi chúng ta gặp phải khó khăn thì hãy nhớ đến tuyên ngôn sứ mạng của mình để bản thân mình càng thêm dũng khí. Khi chúng ta đạt được thành công mà nhớ tuyên ngôn sứ mạng thì chúng ta càng thêm động lực phấn đấu. Khi chúng ta đối mặt với thất bại thì hãy nhớ

tuyên ngôn sứ mạng của mình để chúng ta hồi cải. Khi chúng ta có điều gì nghi hoặc hãy nhớ đến tuyên ngôn sứ mạng của mình để luôn kiên định lòng tin.

Tôn Ngộ Không bị Phật Tổ Như Lai áp chế dưới Ngũ Hành Sơn, kỳ thực đó chính là ý niệm về sự tàn mạn, buông thả của chúng ta. Lời chú trong tấm bùa của Phật Như Lai như đánh thức mỗi chúng ta: “Không nên buông thả, ngông cuồng nữa, bạn hãy nên biết rõ cuộc đời này phải làm gì!” Công việc mà mỗi chúng ta làm trong cuộc đời chính là sứ mệnh nhân sinh của mỗi cá nhân chúng ta.

Phần 5. CÁC KIỂU TÍNH CÁCH KHÁC NHAU TRONG MỘT TẬP THỂ

Trên con đường nhân sinh, mỗi người trong chúng ta đều là một vị sứ giả đi lấy Kinh, chúng ta phân chia vai diễn để đóng những vai khác nhau như Đường Tăng, Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới và Sa Tăng.

Khám phá sứ mệnh nhân sinh của bạn

Bạn đã biết trong cuộc đời mình bạn cần phải làm những việc gì chưa? Nếu bạn không biết thì bạn cần phải tìm kiếm đi. Câu chuyện lấy Kinh mà Tây du ký miêu tả kỳ thực ra chính là một quá trình tìm kiếm sứ mệnh nhân sinh mà thôi.

Theo cách giải thích của Phật Giáo, từ ngôi chùa Đại Lôi Âm trên núi Linh Sơn mà Phật Tổ ở có thể tìm được sứ mệnh nhân sinh của bạn. Nhưng Linh Sơn là ở nơi nào đây? Một loại là Linh Sơn trong địa lý, ở Tây phương; một loại là Linh Sơn trong tâm lý, ở Tây Thiên. Tây Thiên mà Tây du ký nhắc tới, nói một cách chính xác thì chính là Tây Thiên trong tâm lý. Vậy cho nên có một bài thơ thiền rất hay:

“Phật tại tâm trung mạc lãng cầu,
Linh Sơn chỉ tại nhữ tâm đầu.
Nhân nhân hữu cá Linh Sơn tháp,
Chỉ hướng Linh Sơn tháp hạ tu.”

Dịch nghĩa:

“Phật ở trong tâm chớ tìm đâu,
Linh Sơn chỉ ở trong tâm người.
Ai ai cũng có tháp Linh Sơn,
Hãy xuống Linh Sơn tu dưới tháp.”

Chữ “lãng” giải thích theo cổ văn nghĩa là loạn, lãng cầu là tìm loạn. Không nên chạy đôn chạy đáo tìm kiếm ở đâu, xin hãy tập trung vào tâm bạn, bởi vì Linh Sơn đó ở ngay trong tâm bạn, bạn hãy ở đó mà tìm đến Phật, mà tu hành để lãnh ngộ chân lý của Phật.

Mà Phật Tổ cũng hy vọng có thể giúp cho mỗi người đi đúng con đường chính nghĩa. Có một hôm, khi ngài đang giảng bài cho các tín đồ của mình thì ngài lại nhắc đến câu chuyện Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung. Ngài nói:

- Ta thấy nhân loại ở trên cõi đời này, thiên tính tham lam, bởi vậy mà dẫn đến nhiều tranh đấu thị phi. Ta có Tam Tạng chân Kinh, hy vọng có thể truyền thụ cho mọi người, giúp mọi người có được hạnh phúc chân chính và cuộc sống vui vẻ.

Tam Tạng chân Kinh đó, tương truyền là do Văn Thù Bồ Tát dẫn theo rất nhiều bậc tôn giả kết tập lại trên núi Thiết Vi mà viết nên, bao gồm “Kinh”, “Luật”, “Luận” (nên cũng còn

gọi là Tam Tạng “pháp, luận, kinh”). Kinh, đó chính là đạo lý mà Phật nói đến. “Luật” là giới luật mà tín đồ Phật Giáo cần phải tuân thủ. “Luận” là sự cảm ngộ và luận bàn của mỗi vị tín đồ. Còn đến như tạng (tạng – cất giữ), chính là việc dùng hòm tre, hòm trúc để giữ gìn những điển tịch Phật Giáo “kinh”, “luật”, “luận” này.

Phật Tổ đã chuẩn bị như thế nào để truyền thụ Tam Tạng chân Kinh cho người đời nghiệp chướng nặng nề đây? Biện pháp của ngài không giống với cách ngày nay chúng ta làm là xuất bản hàng vạn cuốn sách, phân phối cho các nhà sách ở khắp nơi trên thế giới. Nếu làm như vậy thì Phật Pháp cũng dễ đạt được quá, mà dễ đạt được thì lại không có người quý trọng. Vậy nên ngài cho rằng, nếu có người thành tâm hướng Phật thì ngài sẽ thông qua lịch trình nhân sinh khổ nạn để cầu được chân Kinh ấy mà ban chân Kinh. Tam Tạng chân Kinh, cũng chính là chân lý làm người xử thế mà thôi.

Cũng vừa đúng lúc Quan Thế Âm Bồ Tát ở đó nghe giảng, ngài liền đứng dậy nói:

- Ta nguyện tới Đông Thổ tìm một người đi lấy Kinh.

Phật Như Lai mừng rỡ, ngài nói:

- Nếu Quan Âm nguyện tới Đông Thổ trước thì ta sẽ cho Quan Âm năm bảo bối, để nhờ Quan Âm truyền lại cho người đi lấy Kinh.

Quan Thế Âm Bồ Tát bèn đến Đông Thổ tìm một vị hòa thượng, vị hòa thượng đó tên là Đường Tăng. Trước sau cả hai lần Quan Thế Âm đã tặng cho Đường Tăng năm bảo bối để giúp Đường Tăng hoàn thành đại nghiệp đi lấy Kinh. Năm bảo bối đó bao gồm: Một chiếc áo cà sa bằng gấm, một cây gậy và ba chiếc vòng kim cô. Ba chiếc vòng kim cô sau này Đường Tăng đã chia cho ba đồ đệ của ông là Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới và Sa Tăng. Chính bởi vì có ba chiếc vòng kim cô này mà Đường Tăng mới có thể có được sức mạnh tập thể để khắc phục muôn ngàn khó khăn gian khổ và cuối cùng lấy được chân Kinh.

Bốn kiểu tính cách trong đoàn đi lấy Kinh

Theo cách giải thích “Linh Sơn chỉ ở trong tâm mỗi người” thì con đường đi lấy Kinh của Đường Tăng kỳ thực là quá trình của lòng mưu trí, gan dạ. Những nơi mà Đường Tăng đi qua, so với muôn ngàn gian khó về địa lý thì chẳng bằng muôn ngàn gian khó về tâm lý.

Thậm chí chúng ta cũng có thể nói như thế này: Mỗi người trên đường đi lấy Kinh đều là Đường Tăng. Và thầy trò Đường Tăng, là biểu tượng của bốn loại tính cách của người đi lấy Kinh mà thôi.

Hoặc bạn cũng có thể xem thầy trò họ là một tổ chức tập thể tuyệt vời, bốn cá nhân trong tập thể đó tượng trưng cho bốn loại tính cách đặc trưng. Mà quá trình lấy Kinh ở Tây Thiên, kỳ thực cũng là quá trình bốn loại hình đặc trưng tính cách đó tác động qua lại trong sự hợp tác tập thể. Nói đến kiếp nạn, là nói đến những khó khăn mà chúng ta sẽ gặp phải trong lịch trình của nhân sinh và sự nghiệp của mình, bạn sẽ phát hiện ra rằng, mỗi loại hình tính cách khác nhau ấy sẽ tạo ra sự lý giải khác nhau đối với sự khó khăn.

Đường Tăng – Đại diện cho tính cách cầu toàn

Hứng thú của Đường Tăng là ở việc khám phá thế giới tâm linh của con người, theo đuổi phẩm vị nghệ thuật chí chân, chí thiện, chí mỹ, có khả năng lấy tư duy tinh tế và tài hoa kiệt xuất để sáng tạo nên những tác phẩm kinh điển. Mặc dù thời niên thiếu, Đường Tăng (khi đó ông có tên là Giang Lưu Nhi) đã biết suy nghĩ chín chắn, thực hiện thành công kế hoạch phục thù của mình, đó là việc ông đã giết được tên gian ác Lưu Hồng, một kẻ tàn ác đã giết cha ông và chiếm đoạt mẹ ông. Sau này, ông thành một nhà tư tưởng, và cuối cùng ông đã trở thành một bậc thánh tăng có học thức uyên thâm. Ông là một người nghiêm túc, chăm chỉ, chú trọng đến cả những chi tiết nhỏ nhất, luôn luôn theo đuổi chân lý, cho đến mãi sau này ông được Quan Thế Âm Bồ Tát xem là một đối tượng lý tưởng để trao quyền. Lời răn mình của ông là: “Đã được đi làm thì hãy làm thật tốt.” Chính vì vậy, ông không để ý đến việc làm được bao nhiêu, và ông tuyệt đối không để ý đến việc làm tốt như thế nào. Ông là đại biểu cho văn hóa quản lý tập thể giỏi và tiêu chuẩn cao trong công việc.

Giống như Đường Tăng, loại hình tính cách cầu toàn thường nhìn nhận mục tiêu lâu dài. Những người có tính cách này thường mong muốn nhiều hơn, cho nên họ luôn nhìn nhận và đánh giá vấn đề từ một tầng cao hơn. Họ có thiên phú khác biệt so với những người bình thường, vì thế mà họ rất tài hoa trong các lĩnh vực âm nhạc, triết học, nghệ thuật. Họ nói năng hùng hồn, thiết tha, khiến cho người khác phải chảy nước mắt. Họ sùng thượng mỹ đức, hơn nữa họ luôn cố gắng không mệt mỏi để tìm tòi, khám phá ý nghĩa nhân sinh. Họ lạc quan vì đã làm lựa chọn đúng đắn sự nghiệp của mình, và đảm bảo chắc chắn họ có thể làm tốt đến từng chi tiết.

Ấy thế nhưng, khuynh hướng theo chủ nghĩa cầu toàn khiến cho họ yêu cầu quá nghiêm khắc đối với bản thân mình và người khác. Do đó mà họ khá miễn cảm đối với khuyết điểm, họ thường không cảm thấy vui vẻ, hơn nữa họ còn dễ bị tổn thương. Tình cảm của họ hướng nội, họ hay trách bản thân không tốt.

Tôn Ngộ Không – Đại diện tiêu biểu kiệt xuất cho tính cách mạnh mẽ

Những người mang loại hình tính cách mạnh mẽ luôn là những người tràn đầy sức sống, siêu vượt lên giới hạn của bản thân mình. Hai từ họ đặc biệt quan tâm là: Mục tiêu và thành công. Giống với Tôn Ngộ Không, những người thuộc loại hình tính cách này sùng bái sự thành công hơn so với những người thuộc loại hình tính cách khác. Thông thường, trong tổ chức, họ là những nhân vật cứng rắn, luôn hướng về mục tiêu, không có gì kiên cố mà họ không phá nổi. Họ hay để ý đến kết quả của công việc, nhưng lại không quan tâm lắm đến tình cảm và quá trình của người khác. Họ thích khống chế tất cả, họ cương quyết dựa vào ý nguyện của mình để đưa ra mệnh lệnh. Họ thể hiện rõ là người quân phiệt, thô lỗ lạnh lùng và hà khắc.

Trư Bát Giới – Đại diện cho kiểu tính cách sôi nổi

Nếu như nói Đường Tăng là đại diện của loại hình tính cách cầu toàn sùng thượng mỹ đức, Tôn Ngộ Không là đại diện của loại hình tính cách mạnh mẽ sùng thượng hành động, thì Trư Bát Giới thuộc loại hình tính cách sôi nổi lại sùng thượng lạc thú.

Giống như Trư Bát Giới, điển hình của loại hình tính cách sôi nổi là tình cảm bộc lộ bên ngoài, nhiệt tình phóng khoáng. Họ biết phải làm sao để tìm được lạc thú từ trong công việc, và làm sao để khiến cho nhiều người cảm thấy hưng phấn. Họ thường là những ông vua sôi nổi của những câu chuyện lý thú, cuộc sống của họ luôn tươi thắm sắc màu.

Thế nhưng, hầu như họ là những người nói thì nhiều mà làm thì ít. Chỉ cần có họ ở đâu thì nơi đó luôn ngập tràn tiếng cười, nhưng nếu chẳng may gặp phiền phức thì họ sẽ biến mất tăm. Hầu như họ mãi mãi chỉ là những đứa trẻ, họ thích an nhàn, lười lao động, thích được hưởng thụ, không thành thực, không có trật tự, thiếu trách nhiệm.

Sa Tăng – Đại diện cho kiểu tính cách ôn hòa

Khi Đường Tăng suy ngẫm, Tôn Ngộ Không lẫn lộn với công việc, Trư Bát Giới cười nói thì Sa Tăng lại thông thả hơn so với bất kỳ người nào khác, ông chỉ đứng ngoài quan sát. Khi Trư Bát Giới đang lau bầu chửi rửa, Tôn Ngộ Không đang đánh nhau, Đường Tăng đang thấp thỏm thì chỉ có Sa Tăng là vẫn bình chân như vại. Những người có tính thần lạc quan, điềm tĩnh, nhẹ nhàng trong xử thế như vậy thường là những người có thể rất nhẫn nại để ứng phó với cục diện biến đổi nhiều phức tạp.

Giống như Sa Tăng, một trong những đặc điểm của những người có tính cách ôn hòa là họ có thể giữ được vẻ bình tĩnh trong lúc gấp gáp. Họ quen với việc tuân thủ theo trò chơi quy tắc đã định, quen với việc tránh xung đột và lập trường suy nghĩ. Họ bằng lòng với số phận, họ không có kỳ vọng và yêu cầu quá cao đối với cuộc sống, vì thế mà họ rất dễ yên bình trong sự thay đổi của cuộc sống. Họ là những người bạn tốt và bình tĩnh như vậy nên họ có thể đón nhận những phiền toái. Họ là những người bạn tốt, bởi vì cái mà trời phú cho họ là mối quan hệ tốt với mọi người xung quanh.

Thế nhưng, dường như họ cũng là những người không có chủ kiến, không muốn chịu trách nhiệm, thiếu nhiệt tình. Họ không thích khoe khoang, họ hay châm biếm những người và việc mang tính khoe khoang. Họ thường là những người được chảnh hay chớ, sự thể hiện của họ không có gì nổi bật, thậm chí là có chút qua loa và lười nhác.

Bạn thuộc kiểu tính cách nào?

Trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc, Tây Thiên thường mang ý nghĩa là sự kết thúc của sinh mệnh, của sự tái sinh và vĩnh hằng. Đến Tây Thiên lấy Kinh, thực ra là cả một quá trình hướng tới tương lai mù mịt không thể biết trước để tìm kiếm giá trị của nhân sinh. Xét từ góc độ này thì chúng ta thấy rằng, trong con đường nhân sinh, mỗi người trong chúng ta đều là sứ giả đi lấy Kinh, mỗi người được phân chia để đóng những vai diễn khác nhau như Đường Tăng, Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới và Sa Tăng.

Giả sử bạn có cơ hội để đảm nhận một vai diễn trong Tây du ký, vậy thì bạn sẽ lựa chọn vai diễn nào?

1. Đường Tăng có bộ óc triết học
2. Tôn Ngộ Không có khả năng hành động
3. Trư Bát Giới hài hước, đáng yêu
4. Sa Tăng hiền hòa, điềm đạm.

Nếu bạn lựa chọn Đường Tăng thì chứng tỏ rằng bạn muốn tìm tòi khám phá ý nghĩa của nhân sinh. Nếu bạn lựa chọn Tôn Ngộ Không thì chứng tỏ bạn xem trọng kết quả thực tế. Nếu bạn lựa chọn Trư Bát Giới thì chứng tỏ bạn thích hưởng thụ vui vẻ. Còn nếu bạn thích Sa Tăng thì chứng tỏ sự lựa chọn của bạn là triết học nhân sinh, quan sát sự biến đổi trong tâm thái điềm tĩnh, để tránh xung đột và gây dựng quan hệ tốt với mọi người, vừa có thể ung dung lấy cái bất biến để ứng phó với cái vạn biến.

Đúng như vậy, bốn loại tính cách của thầy trò Đường Tăng có thể là bốn loại tính cách cơ bản của mỗi người trong chúng ta. Cá nhân Tôn Ngộ Không, tượng trưng cho sức sống và tinh thần phấn đấu của nhân loại với nhân sinh. Cá nhân Đường Tăng là tượng trưng cho chủ nghĩa lý tưởng và theo đuổi nhân văn của chúng ta. Cá nhân Trư Bát Giới tượng trưng cho xã hội thế tục và chủ nghĩa hưởng lạc mà chúng ta phải đối mặt, bao gồm trong đó cả việc theo đuổi cuộc sống ái tình và tiền bạc. Cá nhân Sa Tăng tượng trưng cho sự bình tĩnh và nhẫn nại mà chúng ta cần phải có trong con đường nhân sinh bận rộn.

Nhưng như vậy hoàn toàn không chứng tỏ bạn có thể diễn tốt bất kỳ vai diễn nào trong cuộc sống của mình. Bởi vì, trong bốn loại tính cách cơ bản này, sẽ có một loại tính cách cơ bản giữ vai trò chủ đạo. Nếu vai trò chủ đạo của bạn là “cầu toàn” thì loại hình tính cách của

bạn là cầu toàn, bạn nên lựa chọn vai diễn nghề nghiệp giống như Đường Tăng. Nếu vai trò chủ đạo của bạn là “sức mạnh” thì loại hình tính cách của bạn là sức mạnh, và bạn nên lựa chọn vai diễn nhân vật giống như Tôn Ngộ Không. Nếu vai trò chủ đạo của bạn là “sôi nổi” thì loại hình tính cách của bạn là sôi nổi, như vậy thì bạn nên lựa chọn vai diễn như Trư Bát Giới. Còn nếu vai trò chủ đạo của bạn là “ôn hòa”, vậy thì loại hình tính cách của bạn là ôn hòa, và do đó bạn nên lựa chọn vai diễn như Sa Tăng.

Nếu chúng ta để cho thầy trò Đường Tăng thế vai nhau, để Đường Tăng diễn vai của Sa Tăng, để Sa Tăng diễn vai Tôn Ngộ Không, để Tôn Ngộ Không diễn vai Trư Bát Giới, để Trư Bát Giới diễn vai Đường Tăng... thì sẽ xảy ra tình trạng gì đây?

Chúng ta đang trên con đường đi Tây Thiên thỉnh Kinh?

Phải! Chúng ta đang trên con đường đi Tây Thiên lấy Kinh. Chúng ta đang cân nhắc về những việc mà chúng ta nên làm trong cuộc đời. Và gọi đó là sự nghiệp. Để lấy được chân Kinh và tạo dựng được nghề nghiệp thành công thì chúng ta cần phải đối xử một cách nghiêm túc đối với những vấn đề sau:

Đối với cá nhân

1. Chúng ta cần phải nhằm vào loại hình tính cách của mình để lựa chọn vai diễn nghề nghiệp cho phù hợp, làm tốt kế hoạch nghề nghiệp cuộc sống của cá nhân.

2. Do sự khác biệt về loại hình tính cách, cho nên trong các vấn đề như: cách suy xét vấn đề của mỗi cá nhân, thái độ đối với khó khăn, cách lợi dụng thời gian, cách xử lý vấn đề tình cảm, cách xử lý xung đột trong quan hệ... đều sẽ có khác biệt rất lớn. Chính vì vậy mà chúng ta cần phải biết học cách xử lý như thế nào đối với các phương thức tư duy và hành vi của các loại hình tính cách khác nhau để thuận tiện cho việc quan hệ tốt với người khác và gây dựng nên mối quan hệ hòa hợp.

Đối với người quản lý

1. Để cho những thành viên trong tập thể thể hiện trung thành và nhiệt tình trong công việc thì bạn nên đem tương lai phát triển của công ty kết hợp với cuộc sống nghề nghiệp của mỗi thành viên trong tập thể.

2. Bạn nên căn cứ vào cương vị của mỗi người để điều chỉnh vị trí thách thức khác nhau, rồi sau đó mới tuyển chọn kết hợp các loại hình tính cách với nhau.

3. Bạn còn phải tiến hành kết hợp một cách khoa học các loại hình tính cách khác nhau của nhân viên để hình thành ưu thế bổ sung kết hợp với nhau, thông qua văn hóa tập thể để kiến thiết và thúc đẩy sự phát triển của công ty.

Cách đây hơn 2500 năm, các bậc thánh hiền của Trung Quốc thời cổ đại đã để lại cho chúng ta phương án chỉ đạo của nghề nghiệp là: “Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Dựa theo thứ tự ưu tiên của phương án này, chúng ta sẽ thấy rằng cuộc sống nghề nghiệp thành công thực ra là bắt đầu từ sự “tu thân”. Bạn có thể từ góc độ nghề nghiệp để đọc hiểu Tây du ký, và từ đó bạn sẽ lĩnh ngộ ra nhiều đạo lý của sự “tu thân”.

Đối với mỗi doanh nghiệp, việc thực hiện chiến lược nhân tài mới là phương sách quan trọng của mục tiêu, để tác động tới thái độ làm việc tích cực của nhân viên, đồng thời tạo cơ hội cho các tổ chất của nhân viên phát triển theo nhu cầu của xí nghiệp, giúp đỡ nhân viên lập ra kế hoạch cuộc sống, thì không còn nghi ngờ gì nữa. Bạn có thể từ góc độ quản lý nguồn nhân lực để tìm hiểu về Tây du ký, để từ tác phẩm này bạn học được cách phải làm sao để biết người mà bổ dụng cho khéo léo, thực hiện có hiệu quả việc quản lý theo phương án “tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”.

Phần 6. DỨNG CẢM TIẾN VỀ PHÍA MỤC TIÊU CUỘC ĐỜI

Đối với những người không có mục tiêu, cái gọi là cuộc đời chẳng qua chỉ là năm tháng qua đi và nỗi bi thương còn lại sau này khi mái đầu đã bạc. Thế nhưng, nếu chúng ta tự đặt ra một mục tiêu, và luôn tiến về phía trước thì cuộc sống của chúng ta cũng sẽ mở ra một trang mới.

Tâm tình của Quan Thế Âm Bồ Tát

Thời kỳ mà Đường Tăng sống thì tín ngưỡng đối với Quan Thế Âm Bồ Tát đã truyền nhập vào Trung Quốc hơn 400 năm.

Tương truyền, Quan Thế Âm Bồ Tát vốn là tam công chúa của nước Diệu Trang. Phụ thân của bà là Diệu Trang vương có ba người con gái, công chúa đầu thì thích hư vinh, ngày ngày chỉ lo phấn son trang điểm, xiêm áo lụa là; công chúa thứ hai thì tham lam hưởng thụ, suốt cả ngày từ sáng đến tối chỉ ham ca lâu yến tiệc, ăn uống vui chơi; chỉ có nàng công chúa thứ ba là thích đọc sách tụng kinh, nàng không màng đến việc yến tiệc, xiêm áo.

Diệu Trang vương tuổi đã già, ông quyết định đem ngôi vương truyền lại cho nàng công chúa thứ ba hiền lương, đoan chính. Trước đó, vua cha còn định gả nàng cho một chàng phò mã tài năng để nàng có thể sớm thành gia nghiệp.

Một hôm, Diệu Trang vương nói với tam công chúa rằng:

- Ái nhi con ơi, đại công tử nhà tể tướng tuổi trẻ tài cao, đáng để ta gả con gái cho, ta muốn gọi thái sư đến bàn chuyện, con thấy thế nào?

Tam công chúa hốt hoảng lắc đầu từ chối.

Qua mấy hôm, Diệu Trang vương lại nói:

- Ái nhi con ơi, trạng nguyên tân khoa năm nay tài học xuất chúng, vậy con đã muốn tính chuyện hôn sự hay chưa?

Tam công chúa nghe vua cha nói vậy thì lại lắc đầu.

Chưa được mấy hôm, Diệu Trang vương lại gọi tam công chúa đến và bảo:

- Ái nhi con ơi, lần này nhất định con sẽ hài lòng, vì cha đã tìm cho con một chàng phò mã giàu có bậc nhất, vàng bạc nhiều như núi, tiền...

Tam công chúa không đợi vua cha nói hết, nàng lắc đầu và nói:

- Thừa vua cha, vàng cũng không, bạc cũng không, sau này chết đi có người nào mang theo được không? Huống gì, cha đã có ý nhường lại ngôi vương cho nhi nữ, nhi nữ đã suy nghĩ kỹ, không phải là nhi nữ không nghĩ đến chuyện hôn sự của bản thân, mà còn luôn nghĩ đến hạnh phúc và lợi ích của thiên hạ. Nếu còn có điều mà nữ nhi chưa ngộ ra thì nữ nhi sẽ không kết hôn với bất kỳ một ai.

Diệu Trang vương giận tím cả mặt, ông đứng bật dậy mà quát rằng:

- Con dám nhiều lần chống lại ý chỉ của phụ vương ư? Ta nói cho con biết, cho dù con có muốn hay không thì nhất định con cũng phải tổ chức hôn sự! Hôm nay đính hôn, ngày mai kết thông gia, ngày kia sẽ thành hôn!

Buổi sáng hôm sau, tân phò mã đã hân hoan đến dâng sính lễ, vàng bạc lụa là, trân châu mã não nhiều không kể. Diệu Trang vương thấy như thế thì vui vẻ ra mặt, ông cho gọi tam công chúa lại.

Các cung nữ hốt hoảng chạy về báo:

- Khởi bẩm Hoàng thượng, nguy to rồi! Không thấy tam công chúa ở đâu cả!

Diệu Trang vương nghe xong cũng hốt hoảng, ông giậm chân quát lên:

- Người đâu! Mau mau đi tìm tam công chúa về cho ta!

Trong chốc lát, cả vương cung náo loạn cả lên đi tìm tam công chúa nhưng đều không có tin tức gì. Sau nửa năm, họ đã tìm được tam công chúa trong chùa Bạch Tước ở đảo Đào Hoa núi Đan Sơn. Lúc này, tam công chúa đã xuất gia thành ni cô rồi, pháp danh của nàng là Diệu Thiện.

Tam công chúa dốc lòng tu hành cuối cùng đã đắc đạo, tự cứu mình để rồi cứu người, và nàng đã trở thành Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, trở thành vị Phật được nhân gian tôn thờ.

Vậy, Quan Thế Âm Bồ Tát có nghĩa là gì? “Quan” có nghĩa là nhìn. Không chỉ dùng mắt để nhìn, mà quan trọng hơn phải dùng tâm để nhìn. Nhìn cả thế giới vô cùng vô tận, thế giới đó không chỉ bao gồm những nơi có con người sinh sống ở quá khứ, hiện tại và tương lai, mà còn bao quát cả sự tồn tại của tất cả mọi sinh mệnh trong vũ trụ.

“Âm” nghĩa là thông tin. Trong thế giới vô cùng vô tận này, tất cả mọi sinh mệnh đều dùng cách thông tin để biểu đạt trạng thái tồn tại chân thực hay giả dối của mình, những thông tin này có thể thông qua thị giác, xúc giác, thính giác, khứu giác, vị giác và giác quan thứ sáu để tiếp nhận. Phật Giáo nói rằng, những âm đó đều là “đà la ni”. Đà la ni chính là lời chú, hay giải thích theo triết học thì tất cả “âm” đó đều là sự xác minh triết học của sinh mệnh.

Còn chữ “Bồ Tát ” là chữ phiên dịch từ tiếng Phạn. Gọi đầy đủ là “Bồ đề tát”, ý nghĩa của “Bồ đề” là giác ngộ, “Tát” là hữu tình. Bởi vì “giác ngộ” mà “hữu tình”. Thế nhưng, do người dịch sợ mọi người lẫn lộn giữa hữu tình của Phật Pháp với ái tình nam nữ cho nên họ đã lược dịch thành “Bồ Tát ”. Dẫu vậy nhưng cho dù có dịch thế nào đi chăng nữa thì Quan Thế Âm đúng là một vị Bồ Tát chí tình chí ái, chỉ có điều tình ái của ngài hoàn toàn không phải là tư tình của nam nữ, mà đó là lòng bác ái đối với đông đảo chúng sinh.

2000 năm nay, Quan Thế Âm Bồ Tát với hình ảnh nữ tính từ bi bác ái đã cứu độ và quan tâm đến đông đảo chúng sinh dưới trần gian. Chỉ cần bạn có bất kỳ sự ưu phiền nào, thực tâm kêu gọi Quan Thế Âm Bồ Tát thì ngài sẽ lập tức hiển hiện để cứu giúp bạn trong cơn hoạn nạn.

Tại sao cứ phải là Đường Tăng?

Đường Tăng đã có một tuổi thơ đầy khổ nạn, lại được các bậc trưởng lão trong chùa Kim Sơn nuôi dưỡng, cho nên khi trưởng thành ngài có chí hướng phiên dịch và nghiên cứu Kinh Phật. Bộ Bát nhã Ba la mật đa tâm kinh đang lưu hành hiện nay chính là một dịch phẩm của Đường Tăng.

Do lòng tín ngưỡng đối với Quan Thế Âm Bồ Tát nên Đường Tăng từng nhiều lần khẩn cầu Quan Thế Âm Bồ Tát. Có lẽ chính nhờ tác dụng của những điều linh cảm đó mà Đường Tăng đã nảy sinh ý tưởng đi Tây Thiên lấy Kinh.

Tuy vậy, vẫn có nhiều người không biết tại sao Quan Thế Âm Bồ Tát chỉ lựa chọn mỗi Đường Tăng thôi? So với Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới và Sa Tăng thì Đường Tăng là người bảo thủ, nhu nhược và vô năng nhất. Dựa vào cái gì để bắt Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới và Sa Tăng làm đệ tử cho Đường Tăng đây? Trong ba vị đồ đệ này, đại đệ tử Tôn Ngộ Không có bản lĩnh cao siêu nhất, đã từng đại náo thiên cung, tự xưng là “Tề Thiên Đại Thánh”, có 72 chiêu biến hóa, có cân đầu vùn bay xa 10 vạn 8000 dặm. Nhị đệ tử Trư Bát Giới và tam đệ tử Sa Tăng cũng không phải là kẻ phàm phu tục tử, họ đều là những vị thiên thần xuống trần, đều có thể cưỡi mây đạp gió. Ông đã có ba vị đồ đệ thần thông quảng đại như vậy rồi, vậy tại sao không để cho họ dùng phép thần thông đưa ông đến thẳng Tây Thiên mà lại bắt họ phải trèo non lội suối, bôn ba gian khổ như vậy chứ?

Câu trả lời nằm trong tính cách cầu toàn của Đường Tăng. Trong những loại hình tính cách nói trên, chỉ có loại hình tính cách cầu toàn là mong muốn tìm kiếm ý nghĩa trong công việc. Họ biết quan tâm đến các gợi ý, những gợi ý đó trong Phật Giáo gọi là “chú”. Mà thực chất Quan Thế Âm Bồ Tát cũng chính là một lời “chú”. Trong tình huống thông thường, chỉ có người có loại hình tính cách cầu toàn mới biết dùng tâm để hiểu được những lời “chú” đó, còn những người thuộc loại hình tính cách khác thì lại thường thờ ơ, vô tâm. So với những người khác thì người cầu toàn đều muốn nhiều, nghĩ thấu, nhìn xa trông rộng. Họ thích vạch kế hoạch mang tầm chiến lược, hơn nữa họ sẽ dùng tiêu chuẩn cao, yêu cầu nghiêm khắc để chấp hành những kế hoạch đó. Lời răn mình của những người thuộc loại hình tính cách này là “trở thành người kiệt xuất trong lĩnh vực sở trường của mình”, họ rất nghiêm khắc đối với bản thân, rất hà khắc đối với người khác, tiêu chuẩn của họ không chỉ là “hơn” mà phải là “kiệt xuất”. Chính vì vậy mà họ hoặc là học giả, chuyên gia, kiến trúc sư

kiệt xuất, hoặc là nhà quản lý cao cấp của tổ chức. Mặc dù sự thể hiện của họ có phần hướng nội, nhưng họ lại sẵn sàng đón nhận thách thức, đồng thời họ hy vọng thông qua sự nỗ lực của mình để sắp đặt sự thay đổi trong tổ chức, họ thường là những nhân vật tiên phong trong xã hội hay tổ chức. Vì Đường Tăng là đại biểu kiệt xuất của loại hình tính cách cầu toàn này nên trọng trách của việc lấy Kinh đồ lên vai Đường Tăng chứ không phải là ai khác.

Ngoài việc cần lựa chọn người thích hợp thì để lấy được chân Kinh về còn cần phải có hai điều kiện. Thứ nhất, bản thân người đi lấy Kinh phải trải qua quá trình đi lấy Kinh. Thứ hai, phải liên tục suy nghĩ trong quá trình đi lấy Kinh. Từ ý nghĩa này thấy rằng Đường Tăng không có con đường nào ngắn hơn, những người khác cũng không thể nào thay ông lấy chân Kinh về được. Giống như bạn có thể thông qua việc đọc sách và giao tiếp để tiếp nhận tri thức, nếu như bản thân bạn không tự mình thẩm thấu những tri thức đó thì bạn không thể cảm ngộ được. Cái gọi là Tây Thiên thực ra chính là Tây Thiên trong tâm hồn của chúng ta mà thôi, mà chân Kinh cũng là cái đã được cất giấu ở nơi sâu thẳm trong tâm hồn của chúng ta.

Nhằm thẳng mục tiêu cuộc đời mà tiến!

Vào tháng Chín năm Trinh Quán thứ 13, Đường Tăng cưới một con ngựa gầy bắt đầu hành trình tiến về Tây Thiên để lấy Kinh. Tương truyền, con ngựa mà Đường Tăng cưới đó vốn được một nhà xay bột ở phía tây thành Trường An nuôi. Nó cùng với một con lừa trong nhà là bạn tốt của nhau. Thường ngày, ngựa đi kéo đồ ở bên ngoài, còn lừa thì ở nhà kéo cối xay. Không ngờ, sau khi ngựa đi Tây Thiên thì số phận của hai con vật cũng có thay đổi.

Sau 14 năm, chú ngựa đó đã thờ Kinh Phật về đến Trường An, trở về nhà xay bột gặp lại bạn lừa. Chú ngựa kể lại những chặng đường gian khổ đã trải qua: Sa mạc mênh mông vô tận, qua núi cao chót vót đến tận mây, băng tuyết dựng đứng như núi, sóng biển như thác đổ... những cảnh giới như thần thoại đó khiến cho chú lừa nghe xong mà kinh hãi. Chú lừa thán phục mà nói rằng:

- Anh có được nhiều kiến thức phong phú như vậy, đi qua những chặng đường xa xôi như thế. Còn bản thân tôi ngay cả nghĩ cũng không dám nữa!

- Anh có biết không? Chú ngựa nói: Thực ra, chặng đường mà chúng ta vượt qua về cơ bản là tương đương nhau. Khi tôi tiến về Tây Thiên lấy Kinh thì anh cũng không ngừng nghỉ một bước nào. Điểm khác nhau giữa tôi với anh là Đường Tăng với tôi có mục tiêu cao xa, dẫu thế nào thì trước sau chúng tôi vẫn luôn luôn tiến về phía trước, cho nên chúng tôi đã thấy được một thế giới rộng lớn. Còn anh bị che mắt tầm nhìn nên cả đời chỉ quanh quẩn bên chiếc cối xay và mãi mãi không ra khỏi cái không gian chật hẹp của mình.

Câu chuyện ngụ ngôn giữa lừa và ngựa giống như những câu chuyện đời thường của con người: Ban đầu, họ không có sự chênh lệch nhiều về trí lực, nhưng sau khi trải qua đường đời nhân sinh thì có người đạt được nhiều thành tích, có người thì chẳng có chút công lao gì. Vậy nguyên nhân nào đã tạo ra sự khác biệt lớn như vậy? Đáp án cho câu hỏi đó chính là mục tiêu.

Hóa ra, sự khác nhau căn bản nhất trong cuộc đời của những nhân sĩ kiệt xuất với những người bình thường không phải là cái thiên phú, cũng không phải ở cơ hội mà là ở chỗ họ có gây dựng được mục tiêu nhân sinh của mình và quyết tâm đạt được mục tiêu ấy hay không? Giống như con ngựa và con lừa, khi con ngựa vẫn không ngừng tiến về Tây Thiên thì con lừa chỉ quanh quẩn bên chiếc cối xay. Cho dù chặng đường mà cả một đời con lừa đã đi qua

không kém nhiều so với con ngựa, nhưng bởi vì con lừa không có mục tiêu nên cả đời nó trước sau vẫn không ra khỏi cái không gian chật hẹp của ngôi nhà. Đạo lý trong cuộc sống của con người cũng giống như vậy, đối với những người không có mục tiêu, cái gọi là nhân sinh không có ý nghĩa gì. Thế nên, nếu như chúng ta xác định mục tiêu cuộc đời và luôn tiến lên phía trước hoàn thành mục tiêu thì cuộc sống của chúng ta cũng sẽ luôn rộng mở, sáng lạn.

Khó khăn chỉ là một con hổ giấy

Khó khăn đầu tiên mà Đường Tăng gặp phải là đối mặt với hổ dữ.

Con hổ đầu tiên là một con yêu tinh. Sáng sớm hôm đó, Đường Tăng và hai người hầu đường, không may bị rơi xuống một cái hố và trở thành mồi của hổ tinh.

Hổ tinh được ví như khó khăn hay tai nạn, bởi vì đúng là khó khăn hay tai nạn cũng đáng sợ như hổ vậy. Trong con mắt của những người nhu nhược, sợ hãi thì khó khăn luôn rình rập ở mọi nơi mọi lúc, nó giống như những con hổ đang vây xung quanh, hết thấy đều là sơn tinh thụ quỷ, quái thú sài lang. Hổ và yêu quái đều sẽ ăn thịt người, khó khăn và tai nạn cũng vậy.

Suýt chút nữa Đường Tăng cũng bị tai họa đe dọa. May mà “bản tính nguyên minh”, nên sau khi được Thái Bạch Kim Tinh chỉ dẫn, Đường Tăng đã tìm ra được phương hướng để tiếp tục bước tiếp trên con đường đi lấy Kinh. Cái gọi là “bản tính nguyên minh”, hiểu nôm na là niềm tin vào chính mình.

Thế nhưng, rất nhanh chóng Đường Tăng lại gặp phải con hổ thứ hai. Ông tự biết mình thân cô bất lực, cho rằng mình sẽ chết nên trong lòng cảm thấy thật thê lương, âm đạm. Lúc đó, bỗng nhiên xuất hiện một vị hảo hán “tiếng nói vang dội cả núi rừng, dũng mãnh oai hùng”, chính là thợ săn Lưu Bá Khâm. Sau một giờ vật lộn với con hổ, cuối cùng Lưu Bá Khâm đã quật chết con hổ. Cái đạo cầu thắng của Lưu Bá Khâm là: “Người, hổ tham sống tranh thắng thua, chỉ chậm một chút mất mạng thôi.”

Câu chuyện này đã chỉ ra rằng, khi đối mặt với hổ dữ, cũng giống như đối mặt với khó khăn không nên do dự mà nên sẵn sàng tiến lên quyết một phen sống chết với nó.

Tôn Ngộ Không sau khi được tự do trở lại đã đánh chết con hổ thứ ba, điều đó đã chứng minh sâu sắc triết lý giữa dũng cảm và khó khăn. Trong con mắt của một người dũng cảm như Tôn Ngộ Không thì khó khăn chẳng qua chỉ là một con hổ giấy mà thôi.

Sức mạnh của tập thể

Chủ đề của Tây du ký là “tam tam hành mẫn đạo quy căn” (tu tròn công hạnh thì thành đạo lớn), nhưng tình tiết câu chuyện lại là “cửu cửu sở hoàn ma diệt tận” (vượt qua 81 nạn thì hết yêu ma). Nếu không đủ lòng can đảm thì làm sao có thể vượt qua được chặng đường dài gian khó, làm sao có thể chiến thắng được kiếp nạn để cuối cùng có thể “công thành, hạnh đủ, gặp chân như”?

Thực tế, Đường Tăng không phải là người nhát gan, nhưng vấn đề là ông không đủ quyết đoán. Sở dĩ nói ông dũng cảm là bởi ông luôn kiên cường đối mặt với những tình huống xấu nhất; nhưng nói ông thiếu quyết đoán là bởi ông thường thiếu lòng tin trước nhiều biến cố và khó khăn, ông chỉ có thể đứng ngoài mà nhìn kết cục xấu nhất xảy ra. Khi những người có tính cách cầu toàn đối mặt với gian nguy thì cực kỳ cẩn thận, họ luôn hy vọng tuyệt đối không để sai sót, nhầm lẫn, cho nên họ thường rất khó đương đầu với thử thách một mình, họ cần một sức mạnh tổng hợp.

Trong sách đã nói rõ, Lưỡng Giới Sơn vốn có tên là Ngũ Hành Sơn. Khi Vương Mãng soán ngôi nhà Hán thì hòn núi này từ trên trời rơi xuống. Khi Đường Thái Tông đánh nước Định ở phía tây, ông đã đổi tên núi thành Lưỡng Giới Sơn ngụ ý là ngọn núi ở biên giới. Một hòn núi được đổi tên hoàn toàn không phải là chuyện lạ, nhưng có điều lạ là, tại sao việc Tôn Ngộ Không bị Phật Như Lai hàng phục lại có mối liên hệ với việc Vương Mãng soán ngôi nhà Hán? Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán là điều càn bậy; mà Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung cũng là điều càn bậy. Nhưng sự khác nhau giữa Tôn Ngộ Không với Vương Mãng là ở chỗ, cuối cùng Vương Mãng giành được ngôi và mang lại tai họa cho thiên hạ, còn Tôn Ngộ Không chưa giành được gì thì đã bị áp chế dưới Ngũ Hành Sơn 500 năm.

Tề Thiên Đại Thánh bị áp chế dưới Ngũ Hành Sơn 500 năm cuối cùng đã được thoát ra, nhưng y cần phải chịu sự lãnh đạo của một người, và Đường Tăng với tính cách cầu toàn là một đáp ứng của yêu cầu đó.

Từ khi Tây du ký được xuất bản cho đến nay, có rất nhiều độc giả đã bất bình kêu than cho Tôn Ngộ Không. Họ cho rằng, Tôn Ngộ Không là một người có năng lực, tại sao lại bắt y cúi mình khiếp sợ trước một Đường Tăng người trần mắt thịt? Khoa học quản lý nguồn nhân lực cho rằng, tài trí của một người có cao có thấp, mà phẩm đức lại là dấu hiệu chính

phụ của tài trí. Khi phẩm đức là số âm mà tài càng cao thì khả năng làm việc xấu càng lớn. Giống như vậy, khi phẩm đức là số dương mà tài trí càng cao thì khả năng làm việc tốt cũng càng lớn. Đối với một Tôn Ngộ Không bất hảo thì Đường Tăng chính là một số dương rất lớn. Chính vì có số dương lớn này mà Tôn Ngộ Không mới có thể tu thành chính quả, từ một con yêu hầu mà đắc đạo thành Phật.

Nhà sử học Tư Mã Thiên đã nói rằng: “Tài trí, là cái vốn của đức; còn đức, là thầy của tài.” Vậy cho nên, đối với Đường Tăng, Tôn Ngộ Không là một trợ thủ không thể thiếu; còn Tôn Ngộ Không tuy thần thông quảng đại nhưng cũng cần một vị sư phụ có chí hướng cao xa như Đường Tăng.

Tôn Ngộ Không bị nhốt dưới Lưỡng Giới Sơn, năm tháng đằng đẳng đã khiến lòng y có phần hối hận. Trước khi gặp Đường Tăng, y đã gặp Quan Thế Âm Bồ Tát, Tôn Ngộ Không đã khẩn cầu Bồ Tát cho y một lối thoát. Bồ Tát đã vui vẻ mà nói rằng:

- Được! Thánh kinh có dạy: Nói ra lời hay thì ở nơi ngàn dặm cũng hướng theo; nói ra lời bất thiện thì ở nơi ngàn dặm cũng không theo. Ngươi đã có lòng như vậy thì đợi ta đến Đông Thổ Đại Đường tìm một người đi lấy Kinh, người đó sẽ cứu ngươi thoát khỏi nơi đây. Ngươi có thể theo ông ta làm đồ đệ, cùng ông ta vượt qua muôn sông nghìn núi, đó cũng xem như là một phen tu hành, ngươi thấy thế nào?

Tôn Ngộ Không vội vàng nhận lời, kể từ đó y ngày đêm mong ngóng người đi lấy Kinh tới để giải cứu cho mình.

Khi gặp Tôn Ngộ Không, Đường Tăng đã nói với y rằng:

- Con đã có lòng hướng thiện như vậy thì Bồ Tát cũng đã an bài rồi, mà ta cũng muốn giúp con được tự do trở lại.

Do đó, dưới sự giúp đỡ của Lưu Bá Khâm, Đường Tăng đã leo cây bám cỏ trèo lên đỉnh núi Lưỡng Giới. Lên đỉnh núi, Đường Tăng chỉ thấy một khối đá tứ phương, trên khối đá đó có dán một lá bùa, trên lá bùa đó có viết sáu chữ vàng “ma, ni, ba, mi, ma, ni”. Đường Tăng tiến đến rồi quỳ xuống lầm rầm cầu khẩn. Sau đó, lá bùa có sáu chữ vàng đó nhẹ nhàng bay đi. Tôn Ngộ Không hưng phấn liền thoắt nói với Đường Tăng:

- Sư phụ, xin sư phụ hãy mau mau tránh ra xa, con bay ra đây!

Lưu Bá Khâm vội kéo Đường Tăng tránh ra xa. Lúc đó chỉ nghe thấy một tiếng nổ long trời lở đất, Tôn Ngộ Không lộn nhào bay lên, rồi sau đó y quỳ xuống trước mặt Đường Tăng.

Hai thầy trò cùng nhìn nhau, ai nấy đều tỏ ra vui mừng khôn xiết. Lưu Bá Khâm cũng vì hai thầy trò họ mà cảm thấy vui lây, chúc mừng Đường Tăng đã thu nhận được một đồ đệ bản lĩnh cao cường. Đường Tăng bèn quay sang vái lạy cảm tạ Lưu Bá Khâm, hai người lưu luyến từ biệt nhau.

Sau này, Đường Tăng đã liên tiếp thu nhận ba đồ đệ nữa. Như vậy là ông đã có thể thông qua sức mạnh tập thể để giải quyết muôn vàn những khó khăn trên dặm đường trường lấy Kinh gian khổ. Mà tất cả những điều đó đều là sự sắp xếp của Quan Thế Âm Bồ Tát.

Phần 7. QUY TẮC TẬP THỂ KHÔNG NGOẠI TRỪ THIÊN TÀI

Chiếc vòng kim cô ở trên đầu Tôn Ngộ Không, thực chất là hình tượng hóa hành vi ở trên đầu quy phạm của nhân viên. Tại sao cần phải thực hiện quy phạm hóa hành vi của nhân viên? Bởi vì quy phạm hóa hành vi của nhân viên là một nhân tố đặc trưng của tập thể. Hành vi của nhân viên mà không được quy phạm hóa thì tập thể đó sẽ bị hỗn loạn.

Đạo tặc chặn đường cướp của

Một ngày, trên đường đi, hai thầy trò bỗng gặp một toán cướp. Sáu tên đạo tặc, lăm lăm kiếm dài kiếm ngắn, dao nhọn cung tên, lớn tiếng quát:

- Tên hòa thượng kia từ đâu đến, mau mau để lại ngựa và hành lý thì chúng ta còn tha chết mà đi!

Sáu tên đạo tặc đó, một tên gọi là Nhãn Khán Hỷ, một tên là Nhì Thính Nộ, một tên là Ty Xú Ái, một tên là Thiệt Thường Tư, một tên là Ý Kiến Dục, một tên là Thân Thể Ưu. Tên gọi của sáu tên đạo tặc đó nghe ra đều thấy kỳ lạ. Song kỳ thực, sáu tên đạo tặc này chính là sáu loại cơ quan cảm giác của loài người, đó là mắt, tai, mũi, lưỡi, cơ thể và ý niệm, được Phật Giáo gọi là “lục căn”. Có “lục căn” sẽ có thị giác, thính giác, xú giác, vị giác, xúc giác và giác quan thứ sáu mà Phật Giáo gọi đó là “lục thức”. Có “lục thức” mà chúng ta có hưởng thụ liên quan với sáu loại giác quan này, Phật Giáo gọi đó là “lục trần”. Có “lục trần” nên loài người rất dễ bị các yếu tố nhà cửa xa hoa, trang phục cao quý, mỹ vị ngon miệng, mỹ nhân xinh đẹp và cả các loại dục vọng như danh dự, địa vị xã hội và tiền tài làm mê mẩn, Phật Giáo gọi là “lục hao”. Có “lục hao” cho nên “lục căn” còn được gọi với một cái tên khác là “lục tặc” (tức là sáu tên trộm).

Ngoài có “lục trần”, trong có “lục tặc”. Bên ngoài thân thể là các kiểu cám dỗ, bên trong thân thể là các kiểu dục vọng khác nhau. Chúng ta biết rằng, chỉ có chuyên tâm dốc chí mới có thể đạt được thành tựu. Cũng giống như sáu tên cướp chặn đường cướp của mà thầy trò Đường Tăng gặp trên đường đi, những mê hoặc và dục vọng đó sẽ làm phân tán tinh lực của chúng ta, khiến cho chúng ta sợ hãi và mê hoặc, thậm chí là khiến cho chúng ta đi lầm đường.

Sáu tên đạo tặc

Trong Phật học đã giảng, “sắc tức không, không tức sắc”. Vậy thế nào là sắc? Không chỉ những dung mạo xinh đẹp mà tất cả những gì chúng ta nhìn thấy đều là sắc. Tất cả các yếu tố nhà cửa xa hoa, áo quần lộng lẫy, hàng hóa cao cấp hay người khác giới xinh đẹp mà chúng ta nhìn thấy đều sẽ khiến chúng ta sinh ra cái tâm thích thú. Sáu tên đạo tặc mà thầy trò Đường Tăng gặp trên đường đi, tên thứ nhất chính là “Nhãn Khán Hỷ”.

Mọi người thường bị con mắt đánh lừa. Tên đạo tặc “Nhãn Khán Hỷ” này có thể cướp mất tư duy sáng suốt của mỗi người.

Tên đạo tặc thứ hai là “Nhĩ Thính Nộ”. Mỗi người trong chúng ta đều thích nghe những âm thanh vui tai, ví dụ như âm nhạc hay những lời có cánh tán dương. Những âm thanh chối tai sẽ khiến cho chúng ta cảm thấy tâm phiền ý loạn. Tên đạo tặc “Nhĩ Thính Nộ” này có thể lợi dụng cái tai để lừa dối chúng ta.

Tên đạo tặc thứ ba là “Ty Xú Ái”.

Tên đạo tặc thứ tư là “Thiệt Thường Tư”. Trong cuộc sống thường ngày, chúng ta đều ưa chuộng một số thực phẩm mỹ vị. Nhưng theo cảnh báo của các tổ chức y tế, mỹ vị thường là kẻ thù của sức khỏe. Ví dụ như, thịt dê, thịt bò nướng hay hun khói, đều có chất gây ung thư. Hay ví dụ như, trong rượu có chứa các độc tố như cồn, formaldehyde (CHO), acetaldehyde (H₃CCHO), Cyanogen (CN₂), chì và nhiều độc tố khác, ấy thế mà mọi người vẫn cứ thích uống.

Tên đạo tặc thứ năm là “Thân Thể Ưu.”

Tên đạo tặc thứ sáu là “Ý Kiến Dục”, đó cũng chính là trực giác mà chúng ta thường hay nói tới. Có nhiều người thường hay tin tưởng vào trực giác của mình, thế nhưng, những người bị trực giác lừa dối thì thực là không đếm xuể.

Từ những điều đã đề cập ở trên, sáu tên đạo tặc này cũng chính là sáu loại cảm quan ý thức của chúng ta. Chúng giống như những âm hồn không bao giờ tan mất, khiến cho tâm của chúng ta không được bình an, nảy sinh ra tạp niệm, quấy nhiễu tư duy và hành động của chúng ta.

Lần xung đột đầu tiên giữa Đường Tăng và Tôn Ngộ Không

Sáu tên đạo tặc chặn đường cướp của, là những thử thách khắc khe của các loại tạp niệm đối với Tôn Ngộ Không. Bạn thử nghĩ mà xem chặng đường phía trước còn dài đằng đẳng với biết bao khó khăn, khí hậu khắc nghiệt, lương thực thiếu thốn,... Mỗi chúng ta trong những ngày lập nghiệp gian nan cũng vậy, rất nhiều người đã đánh mất tiền đồ, và trở thành miếng mồi của sáu tên đạo tặc đó.

Không còn cách nào khác, nếu muốn khắc phục khó khăn thì việc đầu tiên chúng ta phải làm là tiêu diệt sáu tên đạo tặc đó và chuyên tâm dốc chí trên dặm đường trường mà chúng ta đang đi.

Sáu tên đạo tặc đó vung gươm, múa kiếm vây xung quanh Tôn Ngộ Không nhưng Tôn Ngộ Không không hề hấn gì. Sáu tên đạo tặc lớn tiếng quát:

- Tên hòa thượng này thật là cứng đầu!

Điều này chứng tỏ Tôn Ngộ Không đã chịu được sự thử thách của ý chí. Ngay sau đó, Tôn Ngộ Không bắt đầu ra tay. Y lấy gậy Như Ý ra đánh cho sáu tên đạo tặc chạy tán loạn, rồi thẳng tay giết từng đứa.

Trước tình cảnh ấy, Đường Tăng đã nổi giận đùng đùng, ông bèn nói với Tôn Ngộ Không rằng:

- Con ra tay để họ biết khó mà rút lui là được rồi, tại sao con phải diệt cho đến chết làm gì cơ chứ?

Tôn Ngộ Không liền giải thích:

- Sư phụ, nếu con không đánh chết họ thì họ sẽ đánh chết con.

Đường Tăng không để ý đến lời giải thích của Tôn Ngộ Không, ông trách Tôn Ngộ Không thói xấu khó sửa, ông nói:

- Ta nghĩ việc con đại náo thiên cung năm xưa là do buông thả làm càn, thế mà đến hôm nay con vẫn buông thả làm càn. Con buông thả làm càn như vậy thì không thể đi Tây Thiên, không thể làm hòa thượng được!

Tôn Ngộ Không là người không thích người khác giận hờn mình, cho nên Đường Tăng mới nói có mấy câu mà y đã nổi giận, y nói:

- Nếu sư phụ đã nói như vậy thì con sẽ không làm hòa thượng, không đi Tây Thiên nữa, con sẽ ra đi để khỏi làm phiền đến sư phụ, con sẽ quay về nơi con sinh ra!

Đường Tăng còn chưa kịp trả lời thì Tôn Ngộ Không đã tung người bay vút đi mất.

Đó là lần xung đột đầu tiên giữa Đường Tăng và Tôn Ngộ Không. Có nhiều người đọc Tây du ký, khi đọc đến đoạn này họ cảm thấy khó hiểu. Họ cho rằng, Tôn Ngộ Không giết sáu tên đạo tặc là hợp lòng người, tại sao Đường Tăng phải trách y chứ?

Kỳ thực, bản ý của Đường Tăng và Tôn Ngộ Không đều muốn trừ bỏ sự quấy nhiễu của tạp niệm, giữ gìn tác phong sinh hoạt gian khổ giản dị. Thế nhưng, suy nghĩ và hành vi của hai người lại khác nhau, cách giải quyết vấn đề của họ cũng không giống nhau. Tôn Ngộ Không giết sáu tên đạo tặc, cũng giống như người tu hành thấy cái đẹp, cái ngon, cái hay thì đập phá, thấy mỹ nữ thì đánh cho một gậy. Làm như vậy có được không? Hiển nhiên là không được. Vậy cho nên, Đường Tăng mắng Tôn Ngộ Không là buông thả, làm càn là muốn nêu ra cái cảnh hỗn loạn mà thôi.

Cũng giống với việc buông thả, làm càn của Tôn Ngộ Không, Tây Sở Bá Vương^[12] Hạng Vũ đốt Cung A Phòng^[13] chính là một ví dụ điển hình. Cung A Phòng được xây dựng vào năm thứ 25 thời Tần Thủy Hoàng, tức là năm 212 TCN, đó là một kiệt tác về quy mô trong lịch sử kiến trúc cổ đại Trung Quốc.

Sau khi Hạng Vũ vào cửa Hàm Quan, ông cho rằng Cung A Phòng tượng trưng cho sự hoang dâm tàn bạo của Tần Thủy Hoàng, ông tỏ ra rất căm hận, và cho thiêu rụi cả cung A Phòng. Nhưng Hạng Vũ đâu có ngờ rằng, mỗi lửa đó cũng thiêu trụi cả nhân tính của ông. Chính sự tàn nhẫn ấy, khiến ông trở thành một tên tội đồ mãi mãi không bao giờ gột rửa hết tội lỗi.

Phương pháp quản lý của Phật Tổ

Có sự tham gia của Tôn Ngộ Không nên việc đi Tây Thiên lấy Kinh đã không còn là hành vi cá nhân của Đường Tăng nữa, mà đó là mục tiêu của tập thể. Được xem là người quản lý của tập thể nên đương nhiên Đường Tăng không thể tha thứ cho sự ngang tàng, làm càn của Tôn Ngộ Không.

Thế nhưng, làm sao để quản lý được các thành viên trong tập thể lại là một vấn đề khiến cho người ta phải đau đầu. Bởi vì những tạp niệm giống như bọn đạo tặc sẽ thường xuyên xuất hiện khiến bạn không ngờ đến, chúng sẽ vung gươm, múa kiếm đánh vào các thành viên trong tập thể của bạn. Rồi còn việc các thành viên trong tập thể của bạn sẽ đưa ra những phản ứng ra sao? Buông vũ khí đầu hàng hay ra tay đánh lại giống như Tôn Ngộ Không? Hoặc là giống như Đường Tăng, để cho bọn đạo tặc biết khó mà lui? Cho dù là thế nào đi chăng nữa thì hiện tại bạn cần phải đem mỗi hành vi cá nhân của các thành viên vào quản lý trong tập thể để có thể quản lý tập thể hiệu quả.

Hiện tại, Tôn Ngộ Không ngang tàng, làm càn nói đi là đi luôn cho nên Đường Tăng không còn cách nào khác đành phải một tay dắt ngựa, một tay chống gậy tích trượng một mình tới Tây Thiên trong sự cô đơn, lạnh lẽo. May mà Quan Thế Âm Bồ Tát lại giúp ông, chuẩn bị cho ông một loạt phương án quản lý của Phật Tổ. Những phương án quản lý đó gọi là “Bát chính đạo”. Phương án quản lý này tương đối toàn diện, xác thực, nó không chỉ hiệu quả đối với việc quản lý các thành viên trong tập thể mà còn có thể giúp các thành viên đó thực hiện được việc tự quản lý mình. Những nội dung trong phương án đó bao gồm:

1. Chính kiến: Là sự kiến giải chính xác, sự hiểu biết chân chính đối với sự vật. Nhiều khi chúng ta quan sát sự vật không toàn diện, nhưng chúng ta vẫn tự đưa ra phán đoán, kết quả là chúng ta làm cho sự việc trở nên rắc rối.

Với mỗi chúng ta, chính kiến là phải phân tích sự việc một cách xác thực, hiểu rõ bản chất chứ không thể qua loa, đại khái. Mới hiểu được tí chút mà đã tự cho mình là đúng thì chỉ thể hiện mình là kẻ rất nông cạn, rất hẹp hòi, dễ hình thành thiên kiến và sai lầm. Giống như vậy, nếu chúng ta thực sự hiểu được nhân sinh của chúng ta, hiểu được cuộc sống nghề nghiệp của chúng ta, sứ mệnh tập thể của chúng ta thì chúng ta sẽ không bị những tạp niệm nhỏ nhặt làm cho lu mờ.

2. Chính tư duy: Đó chính là việc tư duy chính xác, dùng lý trí để quyết định chính xác mục tiêu mà chúng ta theo đuổi. Nếu mục tiêu sai lầm thì tất cả đều sẽ sai lầm. Người Trung Quốc có câu tục ngữ: “Lỡ một bước hận thành thiên cổ” là để chỉ đạo lý này vậy.

Nếu năm xưa Hạng Vũ có thể dùng tư duy chính xác để đưa ra quyết sách thì hẳn ông sẽ không có những hành động cực đoan như việc thiêu rụi Cung A Phòng chôn sống 20 vạn quân Tần, và rất có thể ông sẽ không có kết cục bi thảm ở đất Cai Hạ và tự vẫn ở sông Ô Giang.

3. Chính ngữ: Lời nói chính xác. Ý ở trong lời, vì vậy nói năng không thích hợp thì rất dễ gây nên hiểu lầm cho người khác, rồi có thể sẽ dẫn đến việc họ hoài nghi nhân phẩm của bạn. Chính vì vậy, chúng ta cần thiết phải rèn thói quen nói năng có quy tắc, thành khẩn, thói quen đó cụ thể như sau:

- Không nói dối, xây dựng mối quan hệ tin cậy giữa mọi người
- Không bịa đặt sinh sự, không gây xích mích ly gián, kiên quyết ngăn chặn hành vi mờ ám của kẻ tiểu nhân
- Không nói lời chanh chua, cay nghiệt, không nói lời thô lỗ, vô lễ, sống chan hòa và giúp đỡ lẫn nhau
- Không nói những lời suông vô ý nghĩa, vô ích mà nói phù hợp với hoàn cảnh

4. Chính nghiệp: Hành vi đúng đắn. Mỗi việc nhân viên làm phải bảo đảm phù hợp với đạo nghĩa của xã hội, quy tắc của tập thể và tín điều của cá nhân.

5. Chính mệnh: Nghề nghiệp chính xác. Mỗi nhân viên đều cần thông qua nghề nghiệp để đạt được hai mục đích: Một là đạt được thu nhập lao động cần thiết để duy trì cuộc sống của gia đình, hai là thông qua nghề nghiệp để tạo cho mình một cuộc sống thành đạt. Thực ra, hai mục đích này có thể quy thành một, bởi vì mục đích thứ nhất chính là để phục vụ cho mục đích thứ hai.

Nghề nghiệp chính xác bao gồm hai hàm nghĩa: Thứ nhất là nghề nghiệp chính đáng, đó là những công việc không ngược với đạo đức và pháp luật; hai là nghề nghiệp phù hợp, nghề nghiệp không phù hợp sẽ khiến bạn phải chịu sự dày dora và long đong vất vả cả cuộc đời; ngược lại, nghề nghiệp phù hợp sẽ giúp bạn hưởng thụ được nhiều niềm vui trong công việc, đạt được nhiều thành tựu trong cuộc sống.

6. Chính tinh tiến: Là chí tiến thủ đúng đắn, là việc luôn có ý chí kiên định, phương pháp chính xác và nỗ lực không ngừng để duy trì tiến bộ cho đến khi thành công.

7. Chính niệm: Tâm thái chính xác. Đó là thái độ của chúng ta đối với cuộc sống và thái độ ứng xử của cuộc sống đối với chúng ta.

Đúng và sai vĩnh viễn là hai mặt trái ngược của đồng tiền, một mặt là ánh sáng, còn mặt kia là sự đen tối, chính vì vậy mà bạn cần phải lựa chọn cho mình một tâm thái chính xác, luôn để cho tâm thái của bạn hướng đến hy vọng chứ không phải là tuyệt vọng, hướng đến sự hứng thú của sáng tạo chứ không phải là sự vô vị nhàm chán, hướng đến sự nỗ lực chứ không phải là sự được chảnh hay chớ, hướng đến sự vui vẻ chứ không phải là bi thương.

Tất cả những gì chúng ta làm đều xuất phát từ tâm thái của chúng ta, tâm thái chính xác sẽ tạo nên sự thành công, tâm thái sai lầm thì sẽ khiến cho chúng ta rơi xuống vực sâu thất bại.

8. Chính định: Đó là tâm cảnh hài hòa, yên tĩnh và ổn định. Cái gọi là trí tuệ là do tâm sinh ra, trí tuệ chân chính bắt nguồn từ trái tim chân chính, yên tĩnh. Nếu cái tâm của chúng ta không chân chính thì chúng ta sẽ sinh ra tà niệm. Nếu tâm chúng ta không yên tĩnh thì sẽ sinh ra vọng niệm.

Trong “Bát chính đạo” chúng ta thấy chính ngữ, chính nghiệp, chính mệnh có thể khái quát thành hành vi quy phạm đúng đắn; chính niệm, chính định có thể khái quát thành thái độ nhân sinh đúng đắn; còn chính kiến, chính tư duy có thể khái quát thành tư tưởng ý thức đúng đắn. Xét từ góc độ quản lý học đó là ba phương diện xây dựng tập thể, còn Phật Giáo gọi đó là “giới học” (hành vi quy phạm đúng đắn), “định học” (thái độ nhân sinh đúng đắn), “tuệ học” (ý thức tư tưởng đúng đắn).

Phật Giáo lấy việc giữ tâm làm giới – dùng hành vi quy phạm đúng đắn để kiểm soát đã tâm của mỗi nhân viên; giới sinh định – hành vi quy phạm đúng đắn sẽ giúp nhân viên xây dựng thái độ nhân sinh đúng đắn; từ định phát tuệ – thái độ nhân sinh đúng đắn sẽ sinh ra ý thức tư tưởng đúng đắn. Phương pháp khích lệ đúng – Chính tinh tiến tất sẽ khiến mỗi cá nhân phấn đấu, khiến tập thể hoàn thành mục tiêu, đồng thời tạo phúc cho xã hội. Vậy cho nên, “Bát chính đạo” có thể được xem là một tác phẩm kinh điển của khoa học quản lý.

Tác dụng thần kỳ của “lời chú vòng kim cô”

Quan Thế Âm Bồ Tát đã chuẩn bị cho Đường Tăng một chiếc mũ hoa và một “lời chú” để Đường Tăng trao cho Tôn Ngộ Không.

Sau khi từ biệt Đường Tăng, Ngộ Không đã tới Đông Hải Long Cung. Long Vương ra nghênh tiếp và hỏi thăm Tôn Ngộ Không tình hình gần đây ra sao. Tôn Ngộ Không đã kể lại việc y giết sáu tên đạo tặc và xảy ra tranh cãi giữa y và Đường Tăng. Long Vương nghe xong thì cười và còn mời y uống trà.

Bất chợt Tôn Ngộ Không phát hiện ra trên bức tường phía sau của Long cung có treo bức họa Di kiều tiến lý.^[14] Thấy Tôn Ngộ Không tỏ vẻ thắc mắc, Long Vương liền giải thích:

- Bậc trưởng giả ngồi trên cây cầu đó là Hoàng Thạch Công, còn chàng thanh niên đang nâng giày là Trương Lương. Hoàng Thạch Công đang ngồi trên thành cầu bỗng nhiên tháo giày ra, ném xuống nước, rồi gọi Trương Lương xuống cầu nhặt lên. Trương Lương liền vội vàng xuống cầu nhặt giày, anh còn cung kính đưa giày cho Hoàng Thạch Công. Cứ như vậy, Hoàng Thạch Công cố ý vứt giày xuống cầu ba lần, và Trương Lương vẫn ba lần xuống cầu nhặt giày, mà không hề tỏ ra giận dữ. Hoàng Thạch Công cho rằng Trương Lương rất quyết tâm nên ngay lập tức thu nhận anh ta làm học trò. Về sau chàng Trương Lương này đã trở thành đệ nhất công thần của triều Hán.

Nhân cơ hội đó Long Vương liền khuyên Tôn Ngộ Không rằng:

- Đại Thánh này, ngài cũng nên học tập theo Trương Lương, tính khí của ngài cứ như vậy thì làm sao mà tu thành chính quả đây?

Tôn Ngộ Không tuy ngang tàng nhưng lại là người có tâm, nên khi nghe Long Vương nói mấy lời như vậy thì y cũng đã biết sai mà hối cải, do vậy y lại bay về tìm Đường Tăng. Hai thầy trò trở lại thân thiện, lát sau Tôn Ngộ Không nhìn thấy chiếc mũ có khảm hoa vàng, thấy mũ đẹp y thích thú lấy đội lên đầu.

Đường Tăng thấy Tôn Ngộ Không đội chiếc mũ lên đầu thì liền lặng lẽ niệm câu thần chú “vòng kim cô”. Bỗng nhiên Tôn Ngộ Không thấy đầu đau quằn quại, y lăn lộn trong đau đớn và vội vàng giật chiếc mũ trên đầu ra, nhưng lạ thay y càng giật, chiếc mũ càng xiết vào đầu không tài nào gỡ ra được. Kể từ đó trở đi, chỉ cần Đường Tăng niệm câu thần chú thì đầu

Tôn Ngộ Không sẽ cảm thấy đau nhói, đương nhiên y sẽ không dám làm càn nữa, và cũng do vậy mà Đường Tăng trở nên vui vẻ hơn.Ồ! Hóa ra đó là quản lý ư! Thật là hiệu quả!

Liên quan tới vấn đề quy phạm hóa hành vi của nhân viên là vấn đề chế độ hóa việc quản lý tập thể. Chế độ hóa đó là câu niệm chú “vòng kim cô” mà Đường Tăng tụng niệm trong miệng. Nếu anh không tuân thủ hành vi quy phạm hóa của nhân viên thì tôi sẽ dùng chế độ để xử phạt anh. Thêm vào quy phạm hóa và chế độ hóa thì có nghề nghiệp hóa của nhân viên. Vậy cho nên, khi công ty có nhân viên mới thì việc đầu tiên là cho họ đội “vòng kim cô” lên đầu, để cho họ cũng phải có “trái tim quy chính” giống như Tôn Ngộ Không. Sau khi “trái tim đã quy chính” thì tự nhiên “lục tặc sẽ tan biến”.

Phần 8. PHÔ TRƯỞNG KHIẾN CHO NGƯỜI KHÁC ĐỐ KỊ

Ở thế gian này, người ta có thể tiêu diệt những lời gian dối, cũng có thể tiêu diệt sự tàn nhẫn, nhưng lại không thể tiêu diệt được sự đố kỵ ganh ghét. Nếu có một ngày mà sự đố kỵ ganh ghét không ngăn nổi thì tốt nhất là bạn nên kỳ vọng vào Quan Thế Âm Bồ Tát và tụng niệm thật nhiều câu thần chú “vòng kim cô”.

“Làm hòa thượng một ngày phải gõ chuông một ngày”

Kể từ khi Đường Tăng có được Tôn Ngộ Không, con đường đi lấy Kinh cũng có nhiều thay đổi. Tính cách của Tôn Ngộ Không là giải quyết vấn đề phải nhanh chóng, y đập bằng mọi chông gai, dẹp tan mọi cơn sóng gầm gió dữ. Mọi việc dường như đang rất thuận lợi.

Mùa xuân đã về khắp muôn nơi, hai thầy trò vừa đi vừa thưởng ngoạn sắc xuân mà niềm vui thấy lâng lâng khó tả. Khi mặt trời khuất bóng, Đường Tăng ghìm dây cương ngựa và nhìn thấy thấp thoáng đằng xa bóng của một tòa lầu đài. Hai thầy trò bàn bạc rồi quyết định vào đó xin tá túc qua đêm.

Đường Tăng thúc ngựa đi tới, Tôn Ngộ Không cũng sợ rút lại sau nên vội vàng rảo bước. Đến cửa núi chỉ thấy trên điện viết bốn chữ lớn là Thiền viện Quan Âm. Đường Tăng vui mừng nói: “Đệ tử bao lần cảm ân thánh của Bồ Tát mà chưa có dịp khấu đầu tạ lễ. Nay vào thiền viện như được gặp Bồ Tát, vậy nay đồ đệ xin được khấu đầu lạy tạ.”

Hòa thượng trong thiền viện mở cửa điện mời Đường Tăng vào. Đường Tăng chỉnh lại y phục, ngẩng trông tượng Quan Âm Bồ Tát mà khấu đầu lạy tạ.

Khi Đường Tăng khấu đầu lạy tạ tượng Quan Âm Bồ Tát thì Tôn Ngộ Không đi đánh chuông. Đường Tăng đã bái tạ đại lễ xong nhưng Tôn Ngộ Không thì vẫn đánh chuông ngân vang. Người trong chùa thấy vậy liền hỏi y:

- Sao Đường Tăng khấu đầu đại lễ đã xong mà ngài còn đánh chuông nữa?

Tôn Ngộ Không liền bỏ chiếc dùi xuống rồi cười mà giải thích rằng:

- Làm sao mà người hiểu được, đây là ta “làm hòa thượng một ngày đánh chuông một ngày” đấy!

Có nhiều độc giả không chú ý đến câu nói này của Tôn Ngộ Không, mà chỉ nghĩ đó là một câu nói đùa. Thực ra, trong Tây du ký, từng việc, từng hỏi, từng câu, từng chữ đều có ý nghĩa, cái gọi là chân nhân là lời chẳng nói suông mà là tu hành thành ý, lưu tâm đến từng câu, thì mới có thể hiểu được diệu lý chân thực.

Vậy, tại sao Tôn Ngộ Không nói mình “làm hòa thượng một ngày đánh chuông một ngày”? Có lẽ trong câu nói này đã bao hàm ba tầng ý nghĩa: Thứ nhất, Tôn Ngộ Không đã là một con khỉ thì hẳn sẽ ngang bướng mà đánh chuông loạn xạ, hay nói cách khác rằng ngang bướng

là bản tính của y rồi; thứ hai, từ trước tới nay y ngang tàng đã quen, lên trời xuống đất y không hề bị ràng buộc bởi điều gì, còn bây giờ y lại phải đội lên đầu một chiếc vòng kim cô, mỗi ngày ngoài việc đi và đi trong sự buồn chán thì khó tránh tâm trạng oán hận; thứ ba, bản tính của Tôn Ngộ Không chính là một loại hình tính cách của sức mạnh, mà đặc điểm của loại hình tính cách này là thích “làm hòa thượng một ngày đánh chuông một ngày.”

Đặc điểm tính cách của Tôn Ngộ Không

Tôn Ngộ Không “làm hòa thượng một ngày đánh chuông một ngày” hẳn không thể là người không có trách nhiệm, ngược lại phải là người có cái tâm trách nhiệm rất cao. Với ý, đã làm hòa thượng thì phải đánh chuông, không đánh không được. Đặc điểm nổi trội của những người thuộc loại hình tính cách mạnh mẽ này là họ rất coi trọng hiệu quả thực tế, họ có một yêu cầu tối thiểu đối với bản thân mình, và họ luôn xem đó là vinh dự. Trong cuộc sống, mỗi ngày họ đều có mục tiêu rõ ràng và luôn theo đuổi mục tiêu đó. Họ rất chú ý đến công việc họ làm, đồng thời luôn đặt ra mục tiêu thiết thực mà bản thân có thể làm được, và sau đó họ luôn nỗ lực để đạt đến tiêu chuẩn này – Đó là toàn bộ nội dung trong cuộc sống của họ.

Giống như Tôn Ngộ Không, những người thuộc loại hình tính cách này sẽ không bỏ cuộc nếu chưa đạt được mục đích. Những người thuộc loại hình tính cách cầu toàn thì suy nghĩ, người thuộc loại hình tính cách sôi nổi thì nói, người thuộc loại hình tính cách ôn hòa quan sát, chỉ có người thuộc loại hình tính cách mạnh mẽ mới làm việc một cách thực tế. Có những khi, biện pháp làm việc mà họ lựa chọn không được thỏa đáng, nhưng họ muốn thực tế bản thân phải làm được một số công việc thì mới hài lòng.

Quả đúng như vậy, nhóm người có tính cách mạnh mẽ là những người thực tế nhất. Họ không quá chú ý đến những sự việc xa vời, mà chỉ chú ý làm cho thật tốt công việc trong tay họ. Làm hòa thượng một ngày thì hẳn phải đánh chuông một ngày. Họ rất ít khi quan tâm đến việc ngày mai.

Bởi vì họ luôn chú ý tới cái thực tế nên thường không có cái nhìn sâu sắc, thiếu sự suy xét tới hậu quả lâu dài – trong khi đó đây lại là đặc điểm của người thuộc loại hình tính cách cầu toàn. Về điểm này, loại hình tính cách cầu toàn kết hợp bổ sung cho loại hình tính cách mạnh mẽ sẽ tạo nên sức mạnh.

Hoàn toàn trái ngược với Tôn Ngộ Không, Đường Tăng thuộc loại hình tính cách cầu toàn nên có tư tưởng khá sâu sắc. Ông thích khảo xét các vấn đề về giá trị nhân sinh, ông quan tâm đến ảnh hưởng lâu dài của mỗi sự việc, ông luôn hy vọng làm thế nào cho thật toàn vẹn những việc có liên quan đến bản thân mình. Vì vậy, Đường Tăng thuộc loại hình tính cách

cầu toàn có thể chỉ đạo Tôn Ngộ Không làm những việc chân chính, khắc phục khuyết điểm ngang bướng, làm càn.

Vì Đường Tăng thuộc loại hình tính cách cầu toàn, luôn luôn muốn định ra những quyết sách chính xác nên thường do dự, thiếu quyết đoán. Để làm được mọi việc chắc chắn thì người thuộc loại hình tính cách cầu toàn sẽ cố gắng thu thập thật nhiều tin tức – mặc dù như vậy nhưng họ vẫn không tin vào quyết định của bản thân. Vì vậy nhiều khi mọi người thường hay chế nhạo họ là những người “tư tưởng người lớn, hành động trẻ con”. Trong khi đó, hành động lại đúng là sở trường của người thuộc loại hình tính cách mạnh mẽ. Người có tính cách thuộc loại hình mạnh mẽ cho rằng, thà ra tay hành động trước khi mới đạt 55%, thậm chí là 1% còn hơn là đợi được 100% rồi mới lựa chọn hành động, bởi vì khi kế hoạch chưa bị đổi thì chỉ có hành động mới mang lại kết quả.

Câu nói cửa miệng của Tôn Ngộ Không là: “Lão Tôn ta đến đây!” Đó là một lời tự khen ngợi đối với hành động nhanh chóng của mình. Một mặt, đó chính là tác phong quyết đoán, chú trọng hành động để có thể giải quyết nhanh chóng mọi việc. Mặt khác, cũng vì tính cách nhanh nhẩu của họ mà dẫn đến nhiều phiền hà ngay bản thân họ cũng không ngờ.

Sự phiến hà do cái tâm hư vinh gây ra

Tôn Ngộ Không khua chuông âm ỉ làm kinh động đến toàn bộ tăng nhân trong chùa. May nhờ Đường Tăng nho nhã, lịch thiệp nên chúng tăng cũng không phân bua với Tôn Ngộ Không và còn dẫn cả hai thầy trò vào phòng khách phía sau, rồi đích thân trụ trì ra, mời hai thầy trò cùng uống trà.

Đồ uống trà của trụ trì khá cầu kỳ, khay trà làm bằng ngọc dương chỉ, cốc uống trà làm bằng sứ pháp lam có nạm vàng. Một cậu bé bưng chiếc ấm đồng lên rồi rót ra ba cốc trà thơm ngát. Loại trà đó cũng là loại trà thượng hạng, thơm ngon đến nỗi “màu sắc đẹp hơn nhụy lựu, hương vị thơm hơn hương quế!” Đường Tăng thấy vậy thì không ngớt lời khen:

- Tuyệt quá! Tuyệt quá! Thật đúng là cốc đẹp, trà ngon!

Trụ trì khách khí nói:

- Đâu có, đâu có. Hai vị từ thiên triều thượng quốc đến đây, có bảo bối nào mà hai vị chưa được thấy qua? Còn như những đồ này thì đâu có gì đáng để khen ngợi chứ? Nếu các vị có mang đến bảo bối gì thì nhất định phải cho tôi xem qua để tôi được mở rộng tầm mắt đấy nhé!

Đường Tăng là người thuộc loại hình tính cách cầu toàn, có suy nghĩ tinh tế nên nghe trụ trì nói vậy thì ông cười và thận trọng trả lời:

- Thật là ngại với ngài quá, chúng tôi nào có bảo bối gì chứ. Mà dẫu có đi chăng nữa cũng đâu có mang nổi được vì đường xá xa xôi thế này.

Tôn Ngộ Không là người thuộc loại hình tính cách mạnh mẽ không có được suy nghĩ chín chắn nên liền nói chen vào:

- Sư phụ, chiếc áo cà sa trong gói đồ của sư phụ chẳng phải là bảo bối đấy ư? Con lấy ra cho ngài trụ trì đây xem thử có được không ạ?

Các vị chúng tăng nghe nói đến áo cà sa thì ai nấy đều nhếch mép cười khẩy. Tôn Ngộ Không thấy vậy liền hỏi:

- Các ngươi cười cái gì chứ?

Các vị chúng tăng liền trả lời:

- Áo cà sa thì có thiếu gì mà nói là bảo bối? Giống như mấy chục chiếc áo cà sa của chúng tôi đây. Ngay sư phụ của chúng tôi, cả một đời làm hòa thượng thiếu gì áo cà sa nữa?

Tôn Ngộ Không nghe các vị chúng tăng nói như thế thì lớn tiếng:

- Vậy thì lấy áo của các người ra đây cho ta xem!

Các vị chúng tăng cũng thích khoe khoang nên nghe Tôn Ngộ Không nói vậy thì liền không ra 12 cái tủ lấy áo cà sa ra treo lên rồi mời hai thầy trò Đường Tăng xem. Quả nhiên, khắp nhà lấp lánh, rực rỡ, toàn là vải thêu lụa dát vàng.

Tôn Ngộ Không xem qua một lượt rồi cười nói:

- Thôi được! Thôi được! Các vị hãy thu dọn lại đi! Ta sẽ lấy áo cà sa của chúng ta ra để các vị xem!

Đường Tăng nghe Tôn Ngộ Không nói vậy thì giật mình, ông liền vội vàng kéo Tôn Ngộ Không lại gần và nói:

- Đồ đệ, như vậy không hay đâu. Người xưa đã nói: “Vật quý giá chớ nên để kẻ gian tham nhìn thấy”. Nếu chẳng may họ nhìn thấy thì ắt sẽ động lòng tham; lòng tham đã động ắt sinh mưu kế. Mà hai thầy trò ta lại lẻ loi ở xứ này nên nếu xảy ra tranh giành thì sẽ chuốc lấy phiền hà đấy con ơi!

Hóa ra, Đường Tăng thuộc loại hình tính cách cầu toàn nên rất cẩn thận, ông sớm đã cảnh giác kẻ gian. Thế nhưng, Tôn Ngộ Không tính cách thuộc loại hình mạnh mẽ nên phớt lờ đi:

- Xem áo cà sa thì chuốc phiền hà gì chứ?

Nói rồi y mở gói đồ ra rồi lấy chiếc áo cà sa gấm do Phật Như Lai nhờ Quan Âm Bồ Tát tặng cho Đường Tăng để các chúng tăng xem. Trong nháy mắt, cả căn phòng trở nên lấp lánh, ánh sáng rực rỡ, các chúng tăng ai cũng trầm trồ khen ngợi, quả là một bảo bối! Còn Tôn Ngộ Không thì dương dương tự đắc lắm.

Chẳng ngờ vị trụ trì thấy áo cà sa lộng lẫy như vậy thì quả nhiên đã động tà niệm, muốn đem chiếc áo cà sa đó về phòng để ngắm một đêm cho thỏa thích rồi sáng mai sẽ hoàn trả lại. Đường Tăng nghe vị trụ trì nói vậy thì giật mình, ông trách Tôn Ngộ Không:

- Tất cả là do con cả đấy!

Tôn Ngộ Không nghe sư phụ nói vậy thì cười:

- Con e họ không lừa được chúng ta ấy chứ. Sự phụ cứ đưa áo cà sa cho ông ta đi.

Vị trụ trì cầm được áo cà sa trong tay thì không muốn trả lại. Tại sao lại như vậy? Đó là do ông ta ganh ghét, đố kỵ. Cùng là hòa thượng cả, Đường Tăng dựa vào cái gì mà lại có được chiếc áo cà sa là bảo bối quý giá như vậy, bậc phương trượng như ông tại sao lại không có chứ? Nghĩ như vậy nên suốt đêm đó vị trụ trì đã bàn bạc với các hòa thượng khác, họ quyết định thiêu chết hai thầy trò Đường Tăng để chiếm lấy chiếc áo cà sa quý giá.

Cách xử lý đối với ân oán

Ngủ đến khuya, bỗng nhiên Tôn Ngộ Không nghe thấy có tiếng người đi lại bên ngoài phòng khách. Y liền trở mình ngồi dậy, định mở cửa ra xem nhưng lại sợ làm sư phụ tỉnh giấc, do vậy y liền nghiêng mình biến thành một con ong rồi bay qua khe hở ra ngoài. Bên ngoài, Tôn Ngộ Không nhìn thấy rất đông các tăng nhân kẻ thì vác củi người thì chất cỏ rơm, bọn họ đang chất củi xung quanh phòng khách.

Tôn Ngộ Không thấy vậy thì cười thầm: “Sư phụ ta nói đúng thật, bọn này hẳn không phải là hạng người lương thiện, bọn chúng âm mưu muốn chiếm đoạt bảo bối mà hại cả hai thầy trò ta.” Nghĩ vậy y lập tức ra tay hành động, y muốn dạy cho bọn hòa thượng này một bài học. Nhưng y suy nghĩ lại rồi bay vù ra ngoài đi tìm Quảng Mục Thiên Vương để mượn “lồng tránh lửa”.

Giống như Tôn Ngộ Không, những người thuộc loại hình tính cách mạnh mẽ đều chọn cách đối kháng để giải quyết vấn đề. Họ tìm mọi cách để thực hiện ý tưởng của mình cho đến khi đạt được mục đích. Nếu đã đưa ra quyết định thì họ sẽ tỏ ra cứng rắn không chịu lùi bước. Khi lựa chọn hành động họ rất bình tĩnh không chút đắn đo. Nếu bạn phản đối thì họ sẽ trở nên cương quyết và thô bạo.

Gặp được Quảng Mục Thiên Vương, Tôn Ngộ Không liền kể qua về việc bị bọn tăng nhân ở Thiên viện Quan Âm mưu hại để chiếm áo cà sa. Thiên Vương tỏ ra khó hiểu:

- Bọn họ phóng hỏa giết người thì nên lấy nước mà dập, sao lại cần lồng tránh lửa làm gì?

Tôn Ngộ Không nói:

- Vậy ngài chưa hiểu rồi, lấy nước dập lửa thì lửa sẽ không cháy nữa, vậy há chẳng phải là giúp cho bọn giặc hòa thượng đó sao? Vì vậy tôi chỉ muốn mượn lồng tránh lửa để bảo vệ sư phụ tôi là được rồi. Ngoài ra tôi không quan tâm đến những điều còn lại, cứ để mặc cho bọn chúng đốt.

Quảng Mục Thiên Vương cười nói:

- Cái con khỉ này, nguoi vẫn còn cái tâm bất thiện, chỉ nghĩ đến mình không quan tâm đến người khác.

Sắc mặt Tôn Ngộ Không trở nên lạnh lùng (đây chính là đặc điểm điển hình của tính cách mạnh mẽ), y nói:

- Thôi, ngài hãy nhanh đưa lồng tránh lửa cho tôi, nếu không sẽ hỏng việc lớn đấy!

Quảng Mục Thiên Vương đã biết tính của Tôn Ngộ Không nên ông ta không dám từ chối.

Tôn Ngộ Không mượn được lồng tránh lửa thì nhanh chóng bay về, y nhẹ nhàng đứng trên nóc phòng khách rồi dùng lồng tránh lửa chụp Đường Tăng với ngựa và hành lý. Ngoảnh lại thì thấy bọn tăng nhân đó đang phóng hỏa đốt, sự căm tức bùng lên, y liền thổi một cái, một trận cuồng phong nổi lên làm cho cả Thiền viện Quan Âm rừng rực bốc cháy. Cả bọn hòa thượng đó không sao ngăn nổi thế lửa ngùn ngụt, cả một cảnh tượng hỗn loạn xảy ra trong thiền viện, kẻ vác giường, người khuân tủ, kẻ vác bàn, người khuân ghế, tiếng kêu la vang trời dậy đất. Hóa ra, Tôn Ngộ Không không chỉ không cứu lửa mà ngược lại còn nhân cơ hội này để báo thù, y muốn giải quyết ân oán với bọn tăng nhân này.

Lúc đó, Đường Tăng vẫn còn say ngủ trong chiếc lồng tránh lửa, ông hoàn toàn không biết động tĩnh gì bên ngoài. Đến sáng hôm sau, Đường Tăng ngủ dậy mặc áo quần rồi ra ngoài, lúc này ông mới phát hiện ra sự khác lạ quanh mình. Hóa ra toàn bộ lầu đài cung điện huy hoàng sau một đêm đã biến thành một đồng tro tàn đổ nát. “Đã xảy ra chuyện gì vậy?” - Ông giật mình hỏi.

Tôn Ngộ Không tự cho đó là một việc làm tốt đẹp nên y liền kể lại sự việc đêm qua cho sư phụ nghe. Đầu gối Đường Tăng còn chưa nghe hết câu chuyện thì đã nổi giận đùng đùng. Bản lĩnh của Đường Tăng không được như Tôn Ngộ Không, hơn nữa ông lại là một chuyên gia phán đoán đúng sai. Ông oán trách Tôn Ngộ Không thứ nhất là không nên tranh giành hơn thua để gây nên hỏa hoạn; thứ hai là không nên thấy nguy không cứu; thứ ba là không nên nhân cơ hội để báo thù.

Chẳng ngờ Tôn Ngộ Không không những không nhận lỗi mà ngược lại y còn cãi lại Đường Tăng:

- Tất cả là do bọn họ tự đốt mình – Họ không tạo lửa thì làm sao con tạo gió được?

Đường Tăng giận tím cả mặt, ông liền chấp tay niệm thần chú “vòng kim cô”.

Một con gấu tinh tên gọi là đổ kỵ

Lại nói đến vị trụ trì vì thấy áo cà sa của Đường Tăng đẹp lộng lẫy mà sinh lòng đổ kỵ, ông ta âm mưu muốn giết người để chiếm đoạt bảo bối. Không ngờ chỉ một mối lửa mà ông đã thiêu trụ cả ngôi chùa, trong lòng ông đương nhiên là vô cùng ân hận. Sáng sớm hôm sau, khi hai thầy trò Đường Tăng quay lại đòi áo cà sa thì lại không thấy dấu vết chiếc áo ở đâu. Vị trụ trì không biết phải làm thế nào, trong lúc quẫn chí ông ta đã lao đầu vào tường tự vẫn!

Vậy chiếc áo cà sa đó đã biến đi đâu mất? Thì ra, đêm hôm đó lửa cháy dữ dội đã làm kinh động đến một con gấu tinh sống trong núi gần đó. Con gấu cũng nhân cơ hội đó mà cướp đi chiếc áo cà sa. Con gấu đó là một con ác thú. Phật Giáo cho rằng, con người ta nếu có ý nghĩ tham lam, đổ kỵ thì tất nhiên sẽ hãm thân mình vào đạo súc sinh, biến thành loài gấu. Điều đó giải thích rằng, vị trụ trì tuy đã chết, nhưng lòng đổ kỵ, ganh ghét vẫn tồn tại ở thế gian, hơn nữa nó còn trở nên tinh quái.

Đổ kỵ còn được gọi là bệnh đỏ mắt, đây là một loại bệnh tâm lý rất khó điều trị tận gốc. Thậm chí, những kẻ đổ kỵ cũng xuất hiện trong các tác phẩm văn học: Tam Quốc diễn nghĩa có Chu Du, Hồng lâu mộng có Lâm Đại Ngọc... Bạn đổ kỵ với người khác thì người khác cũng sẽ đổ kỵ với bạn. Đổ kỵ sẽ khiến cho người ta thêm khổ não, thất tính, điên cuồng, tự làm hại mình và khiến cho con người trở nên đau khổ. Đổ kỵ là một con dao hai lưỡi, bị hại trước tiên là bản thân mình, và sau đó nó sẽ lôi kéo bản thân mình đi hại người khác.

Đổ kỵ dường như là một loại bệnh gắn liền với cuộc sống của chúng ta, ai trong chúng ta cũng phải thừa nhận đã từng đổ kỵ với người khác. Dường như đổ kỵ còn là một loại bệnh truyền nhiễm, nếu chẳng may mầm độc phát tác thì nó sẽ điên cuồng quấy phá. Dường như nó thật giống với con gấu tinh được miêu tả trong Tây du ký, nghĩa là chúng ta sẽ không biết nó ẩn nấp ở nơi nào trong cơ thể chúng ta cả.

Vậy rốt cuộc con gấu tinh tên là Đổ kỵ đó ở đâu? Qua thăm dò, Tôn Ngộ Không đã phát hiện ra nó đang ở trong một cái động rất tối. Hóa ra đổ kỵ không nhìn thấy được ánh sáng cho nên nó luôn nấp mình trong bóng tối.

Đố kỵ và những người bạn

Tôn Ngộ Không bay lên không trung, trong nháy mắt y đã ở trên động. Y vẫn đứng trên cân đầu vân và chăm chú quan sát, y không biết được cảnh tượng trong hang đẹp như thế nào. Chỉ nhìn thấy mưa liên miên nên đá luôn ẩm ướt, gió thổi xào xạc, tiếng chim hót, hoa rụng cỏ thơm mà chẳng thấy người. Hóa ra, đặc điểm của đố kỵ là lấy sự u ám của hang động và sự tươi đẹp của núi rừng để che đậy bên ngoài.

Tôn Ngộ Không đang quan sát cảnh núi thì bỗng nhiên y nghe thấy có tiếng người từ sườn núi vọng lại. Y nhẹ nhàng nép mình dưới vách đá để quan sát. Từ dưới chân núi đi lên là ba con yêu ma, bọn chúng ngồi xuống và trò chuyện râm ran. Tên thứ nhất là một tên toàn thân đen thui, hẳn chính là con gấu tinh, tượng trưng cho sự đố kỵ. Tên thứ hai là một tên đạo nhân, nhưng đó lại là một con sói đã thành tinh, nó tượng trưng cho sự tàn nhẫn. Tên thứ ba là một thư sinh áo trắng, do rắc bạch hoa thành tinh mà thành, nó tượng trưng cho sự oán hờn. Hóa ra đố kỵ với tàn nhẫn và oán hờn là một nhóm bạn tâm đầu ý hợp – Chính vì vậy mà chúng ta không khó để lý giải được rằng, tại sao một người đố kỵ lại hay oán trời trách người, họ căm hận ông trời bất công, thậm chí họ còn tàn nhẫn, thích vu khống, hãm hại, ăn không nói có, sinh sự với người!

Vậy câu chuyện mà mấy tên này nói đến là vấn đề gì đây? Nếu như bạn nghe được câu chuyện của bọn chúng thì có thể bạn sẽ giật mình kinh hãi, bởi vì bọn chúng cũng nói đến cái đạo thành công của nhân sinh! Thế nhưng, ba tên xấu xa này sẽ nói đến đạo lý gì? Hiển nhiên điều bọn chúng nói đến sẽ là tà thuyết dị đoan làm sao để hại người lợi mình mà thôi. Cuộc trò chuyện đang hồi sôi nổi thì con gấu tinh khoe rằng đêm hôm trước nó đã kiếm được một chiếc áo cà sa gấm tuyết đẹp, nó còn vênh váo rằng ngày mai nó sẽ mở yến tiệc linh đình, buổi tiệc đó sẽ được gọi là “Buổi tiệc áo Phật”, nó sẽ mời tất cả những người bạn tốt của nó cùng đến ăn mừng. Nghe đến đây, Tôn Ngộ Không đã không còn nén được sự căm tức, y liền nhảy ra khỏi vách đá, hai tay cầm gậy Như Ý, và lao thẳng vào đánh bọn yêu ma. Hoảng sợ quá con gấu tinh liền vội vã biến mất, tên đạo nhân tàn nhẫn cũng cười mây bay đi, chỉ còn lại tên thư sinh áo trắng oán hận chưa kịp chạy trốn đã bị Tôn Ngộ Không đánh một gậy chết tươi.

Vậy cho nên, đừng nói xấu và phỉ báng để hại người thì chỉ cần đánh cho một gậy là đã hiện nguyên hình.

Ba lần đánh gấu tinh

Điều Tôn Ngộ Không không ngờ được là tiêu diệt lời xấu thì dễ còn tiêu diệt lòng đố kỵ lại rất khó. Tôn Ngộ Không bay vào động và quát lớn:

- Mau mau đem trả lại áo cà sa cho ta, ta còn tha mạng! Nếu dám làm rách một góc thì ta sẽ đạp đổ núi Hắc Phong, san phẳng động Hắc Phong, ta sẽ nghiền nát các ngươi thành cám!

Uy hiếp người khác – đó là thủ đoạn thường dùng của những người có tính cách mạnh mẽ.

Trong tình huống thông thường, binh pháp uy hiếp người khác có thể đe dọa những người nhát gan, nhưng lúc này, gấu tinh lại không hề tỏ ra nao núng mà ngược lại nó còn cười vênh váo:

- Nhà ngươi là ai? Bản lĩnh thế nào mà dám đến đây khua môi múa mép như thế?

Tôn Ngộ Không cũng ha ha cười lớn chế nhạo gấu tinh:

- Ngươi hỏi ta bản lĩnh thế nào ư? Ta nói ra chỉ e nhà ngươi run sợ đứng không vững đấy!

Nói xong y cũng chẳng nề nang gì, y khoe mình một thời đại náo thiên cung. Chẳng ngờ, gấu tinh nghe xong thì bấu môi xem thường:

-Ồ, hóa ra nhà ngươi chính là tên Bật Mã Ôn năm xưa đấy ư!

Từ trước đến giờ Tôn Ngộ Không luôn tự phụ với danh hiệu Tề Thiên Đại Thánh, và rất xấu hổ với cái chức Bật Mã Ôn năm xưa, vậy cho nên khi nghe gấu tinh chế giễu như vậy thì y vô cùng tức giận:

- Tên yêu quái kia, trộm áo cà sa không trả lại còn dám chọc giận Lão Tôn ta ư!

Tay cầm gậy Như Ý, Tôn Ngộ Không lao ra đánh, con gấu tinh nghiêng mình tránh đòn rồi vùng giảo lên nghênh chiến. Hai bên giao chiến đến mười mấy hồi mà rốt cuộc vẫn không phân thắng bại. Đến giữa trưa, con gấu tinh liền bỏ vũ khí xuống và hẹn với Tôn Ngộ Không sau khi ăn cơm trưa xong sẽ đánh tiếp.

Đến chiều cả hai lại từ động bay ra đánh tiếp, kẻ phun mây người nhả gió, cát bay đá cuội, đánh mãi đến khi mặt trời đã lặn mà nửa vẫn không phân thắng bại.

Không làm sao được, Tôn Ngộ Không đành phải quay về Thiền viện Quan Âm lúc nửa đêm. Sáng hôm sau, y trở mình ngồi dậy rồi dạo dò các tầng nhân hầu hạ sư phụ, sau đó y lại ngồi trên cân đầu vân bay về Nam Hải. Quan Âm Bồ Tát hỏi Tôn Ngộ Không:

- Nhà ngươi đến đây có việc gì không?

Tôn Ngộ Không nói:

- Trên đường đi, con và sư phụ vào thiền viện của Người, Người đã nhận hương hỏa ở nhân gian rồi có sao lại cho phép một con gấu đen làm hàng xóm để nó trộm mất áo cà sa của sư phụ, con đã nhiều lần giao chiến với y mà đánh mãi không được nên đành phải đến đây tìm Người.

Quan Âm Bồ Tát nói:

- Cái con khỉ này sao ngươi lại nói như vậy? Con gấu tinh đã trộm đi áo cà sa của thầy trò ngươi sao ngươi lại đến đây đòi ta? Vả lại, nếu như chẳng phải trước kia ngươi tranh giành hơn thua với bọn tiểu nhân đó thì làm sao mà gây nên việc tranh chấp như vậy được? Hơn nữa, ngươi đã biết đó là thiền viện thờ cúng ta, có sao ngươi còn cố ý thêm gió trợ hỏa mà thiêu trụi cả thiền viện đi vậy? Nhà ngươi thật to gan, bản thân đã không hối lỗi lại còn đến đây mà kêu ca nữa. Tôn Ngộ Không chợt nhận thấy mình đuối lý, liền vội vã cúi đầu nhận lỗi:

- Bồ Tát nói rất đúng, đó đều là tai họa do con gây nên. Nhưng nếu con không lấy lại được áo cà sa thì sư phụ sẽ niệm thần chú vòng kim cô. Cúi xin Bồ Tát đại pháp từ bi, giúp con bắt con yêu tinh đó để đòi lại áo cà sa."

Nghe Ngộ Không nói vậy, Bồ Tát bèn cùng y cưỡi mây bay về động Hắc Phong. Đang trên đường thì gặp con sói tinh tên là tàn nhẫn đó, Tôn Ngộ Không liền rút gậy Như Ý ra nhằm đầu con sói mà đánh, con sói tinh trúng đòn đầu óc choáng váng. Sau đó, Bồ Tát cũng niệm chú thu con gấu tinh lại và cho nó đội lên đầu một chiếc vòng kim cô, Bồ Tát niệm thần chú làm con gấu tinh đau đớn, quằn quại lăn lộn trên đất. Tôn Ngộ Không thấy vậy thì cười chế nhạo:

- Ta cứ nghĩ chỉ có Lão Tôn ta là phải chịu đau đớn, nhưng bây giờ cũng phải để cho nhà ngươi nếm thử sự lợi hại của "lời chú vòng kim cô".

Tôn Ngộ Không còn muốn đánh nó nữa, nhưng Bồ Tát ngăn lại. Tôn Ngộ Không bèn nói:

- Tên quái vật đó không đánh cho chết đi còn để lại làm gì nữa?

Bồ Tát nói:

- Từ sau khi ta đi, Lạc Gia sơn không có ai quản lý, bây giờ ta muốn mang nó về làm đại thần giữ núi.

Thì ra, ý của Bồ Tát là muốn nói, cái gọi là đồ kỵ chẳng qua chỉ là sự sai lệch của ý nghĩ, mà con gấu tinh cũng có cái tâm của nó nên muốn nó phải quy y chính đạo.

Vậy cho nên, ở thế gian này có thể tiêu diệt sự oán ghét, cũng có thể tiêu diệt sự tàn nhẫn, nhưng lại không thể tiêu diệt được lòng đồ kỵ. Nếu một ngày nào đó, đồ kỵ không còn nhẫn nhịn được nữa thì nó sẽ lao ra khỏi Lạc Gia Sơn. Lúc đó, tốt nhất là bạn hãy cầu nguyện Quan Âm Bồ Tát để Người tụng niệm thần chú “vòng kim cô”.

Phần 9. TỪ BIỆT LỐI SỐNG PHẠM TỤC CỦA TRƯ BÁT GIỚI

Trư Bát Giới tên là Bát Giới, cái tên đó có ý nghĩa là khuyên anh chàng phải từ bỏ cuộc sống thế tục giống như lợn của mình, phải bắt đầu suy nghĩ và theo đuổi hạnh phúc nhân sinh chân chính. Để làm được điều này, Bát Giới càng phải rời bỏ Cao lão trang, theo Đường Tăng và Tôn Ngộ Không vượt muôn dặm đường trường gian khổ để đi Tây Thiên lấy Kinh.

Trong Tây du ký, những nét tính cách điển hình nhất của Trư Bát Giới được khắc họa là: háu ăn, tham sắc, tham tài. Đã thế hắn còn ham ngủ, cho dù tình hình gấp gáp như thế nào thì hắn cũng đều tìm cách để ngủ, chỉ cần đặt lưng xuống là hắn sẽ ngáy như sấm cho dù đó là giường, đá, cỏ hay cành cây. Xét từ góc độ giới tính thì Trư Bát Giới là hình tượng tiêu biểu cho tất cả những nhược điểm thế tục của đàn ông.

Thế nhưng, vận số của Trư Bát Giới ở Cao lão trang lại không được tốt. Bố vợ hắn – Cao Thái Công không thích hắn, ông phái người đi khắp nơi tìm pháp sư đến bắt hắn.

Người đàn ông trước và sau khi kết hôn

May mắn cho Cao Thái Công là khi ông vừa phái người đi tìm pháp sư thì vừa ra đến cổng gặp ngay thầy trò Đường Tăng vào xin tá túc. Tôn Ngộ Không bèn nói:

- Làm phiền ông vào báo với ông chủ, chúng ta đang đi Tây Thiên bái Phật thỉnh Kinh, có thể hàng phục yêu quái, chỉ cần ông ấy tiếp đãi chúng ta cho chu đáo thì ta sẽ bắt yêu quái cho ông ấy.

Cao Thái Công nghe bẩm báo như vậy thì vội vàng thay y phục rồi ra mời thầy trò Đường Tăng vào phòng khách. Vào nhà, Cao Thái Công liền hỏi lai lịch của hai thầy trò Đường Tăng. Đường Tăng bèn nói:

- Bần tăng từ Đông Thổ Đại Đường đến đây, thầy trò chúng tôi đi Tây Thiên bái Phật thỉnh Kinh. Vì trời tối, may mắn đi qua bảo trang của ông, chúng tôi muốn xin vào tá túc một đêm.

Cao Thái Công ngó ra:

- Hóa ra hai vị đến xin tá túc, thế sao lại nói sẽ bắt được yêu quái?

Tôn Ngộ Không liền nói:

- Vì xin tá túc nên thuận tiện bắt luôn mấy con yêu quái cho ông.

Cao Thái Công nghi ngờ hai thầy trò Đường Tăng là bọn ăn xin, nhưng ông chưa kịp phản ứng gì thì Tôn Ngộ Không đã cười nói:

- Xin hỏi trong phủ đây có bao nhiêu yêu quái?

Cao Thái Công giật mình kêu lên:

- Trời! Còn mong bắt được nhiều yêu quái vậy ư? Chỉ một con yêu quái làm rể ở đây cũng đủ hoảng rồi!

Tôn Ngộ Không nói:

- Ông chỉ xem con yêu quái đó ở đâu, ta sẽ bắt nó cho ông.

Cao Thái Công nói:

- Câu chuyện bắt đầu từ ba cô con gái của tôi. Cô lớn tên là Hương Lan, cô thứ hai là Ngọc Lan, cô thứ ba là Thúy Lan. Hai cô đầu từ bé đã được hứa hôn cho gia đình trong bản này, chỉ có cô thứ ba là chưa có nơi có chốn. Vì lão đây không có con trai nên lão muốn gả chồng

cho cô thứ ba, một là để có người chống gậy; hai là cũng hy vọng vợ chồng nó hầu hạ mình khi già yếu. Ba năm trước có một anh chàng tìm đến. Tuy anh ta hơi đen nhưng dáng vẻ cũng thanh tú siêng năng, đâu ngờ sau này anh ta lại biến thành một tên có mặt mũi như vậy.

Tôn Ngộ Không bèn hỏi:

- Thế anh ta biến thành một người có mặt mũi thế nào?

Cao Thái Công nói:

- Lúc ban đầu thì trông đen đen mập mập, sau thì biến thành một tên ngực tai to mồm dài, trên ngực còn có nhiều lông, mặt thì giống y như mặt lợn. Mà hắn ta ăn nhiều lắm, một bữa hắn phải ăn đến ba bốn đấu gạo, riêng bữa sáng cũng phải ăn gần trăm bát mới đủ.

Đường Tăng liền nói:

- Anh ta ăn nhiều vậy thì tất nhiên sẽ làm được nhiều, như vậy thì đâu có gì đáng kể.

Cao Thái Công nói:

- Việc ăn uống không thành vấn đề, nhưng bây giờ hắn ta còn biết cười mây đạp gió, hô phong hoán vũ làm cho cả nhà tôi và bà con lối xóm không được yên thân. Hắn ta còn nhốt cả cô con gái Thúy Lan đáng thương của tôi ở nhà sau, đến nửa năm nay rồi tôi cũng không thấy mặt con, không biết bây giờ nó sống chết ra sao nữa.

Thực ra, sự thay đổi của nhiều người đàn ông trước và sau hôn nhân cũng giống như chàng rể của Cao Thái Công. Trong thời gian yêu đương và mới kết hôn, để lấy lòng người con gái mà mình say mê thì người đàn ông thường hay tỏ ra nhiệt tình và chủ động. Họ nỗ lực rất nhiều để đáp ứng và làm vừa lòng yêu cầu của đối phương, đồng thời họ còn thể hiện mình là người đàn ông có khí chất và trách nhiệm. Trong thời kỳ này, người đàn ông đóng vai một tình nhân hấp dẫn, vì vậy họ sẽ che giấu đi những khuyết điểm của mình. Thế nhưng, khi tình cảm mãnh liệt lúc mới cưới dần phai nhạt theo năm tháng thì người đàn ông sẽ không còn kiêng dè gì nữa, và lúc này đây cái bản chất tự ngã của họ cũng sẽ dần dần bộc lộ ra, những khuyết điểm và nhược điểm vốn có của họ sẽ bị phơi bày.

Vậy cho nên, trước hôn nhân thì người đàn ông tìm trăm phương nghìn kế để được gần gũi người con gái; nâng niu người con gái như bông hoa kiêu diễm; luôn là người đàn ông phóng khoáng, chi tiêu thoải mái dẫu đang túng thiếu. Ấy thế nhưng, sau kết hôn một năm

thì tình hình sẽ thay đổi, những người đàn ông khác hẳn, họ tìm trăm phương ngàn kế để không phải về với vợ con; họ trở thành những người đàn ông lười biếng,; họ trở thành những người vũ phu. Khác nào như chàng rể trong mắt Cao Thái Công.

Tôn Ngộ Không bèn nói:

- Được rồi, được rồi, để đêm nay ta sẽ bắt thằng rể yêu quái đó cho ông, bắt hẳn viết giấy hủy hôn, nhưng còn con gái ông, ông định tính sao?

Cao Thái Công tỏ ra vui vẻ trả lời:

- Nếu quả thực ngài bắt được nó, bắt nó viết giấy tờ như thế nào thì phiền ngài giúp tôi.

Vợ của yêu quái

Cao Thái Công dẫn Tôn Ngộ Không ra cửa sau. Tôn Ngộ Không vung gậy Như Ý đập gãy chiếc khóa, nhưng khi cửa vừa bật ra thì chỉ thấy một màu đen hun hút. Tôn Ngộ Không bèn nói:

- Nay lão Cao, ông hãy gọi xem con gái ông có ở trong này không!

Cao Thái Công trấn tĩnh và gọi to tên con gái mình. Thúy Lan nghe thấy tiếng cha mới yếu ớt cất tiếng trả lời:

- Cha ơi, con ở trong này cha ạ.

Tôn Ngộ Không quắc mắt nhìn xuyên qua bóng đêm thì thấy một người con gái dáng vẻ tiều tụy, mặt mày bần thỉu, tóc tai rối bù, nàng đang nằm thoi thóp trong bóng tối u ám. Cao Thái Công lần mò tìm con gái theo hướng có tiếng nói, khi tìm được con gái thì nàng ôm lấy ông mà khóc nức nở.

Tôn Ngộ Không bèn nói:

- Thôi đừng khóc nữa! Đừng khóc nữa! Thế bây giờ yêu quái đi đâu rồi?

Thúy Lan liền nói:

- Tôi cũng không biết hắn đã đi đâu nữa. Đạo này hắn thường ra ngoài cả ngày, đến tối khuya mới về nhà, hàng ngày hắn đi mây về gió, chẳng biết hắn đang làm những trò gì nữa.

Có lẽ những người đàn ông hư hỏng đều như vậy, họ thường nói nhăng nói cuội trước mặt vợ.

Tôn Ngộ Không bèn nói:

- Lão Cao này, ông hãy dẫn con gái yêu của ông về nhà đi để Lão Tôn ta ở đây đợi thằng rể yêu quái đó. Nếu hần không về thì ông đừng trách, còn nếu hần về thì nhất định ta sẽ bắt hần cho ông.

Cao Thái Công vui mừng dẫn con gái ra nhà trước. Còn Tôn Ngộ Không lại xoay mình biến thành cô con gái của Cao Lão Trang và ngồi trong nhà để đợi tên yêu quái kia.

Cuối cùng tên yêu quái cũng từ trên không trung bay về, quả nhiên trông mặt mũi hần giống y như mặt lợn, thật là xấu xí vô cùng. Tôn Ngộ Không thấy hần vào cửa liền giả vờ rên rỉ như đang có bệnh. Tên yêu quái cũng chẳng biết thương xót, đến một câu hỏi han hần cũng không nói, hần nhào tới ôm chặt lấy Tôn Ngộ Không muốn hôn lên môi. Tôn Ngộ Không liền xoay mình rồi thuận thế đạp cho hần một đạp, tên yêu quái đó loạng quạng ngã lăn xuống giường.

Tên yêu quái lồm cồm bò dậy rồi vịn vào thành giường mà lầu bầu:

- Có phải nàng giận ta hôm nay về muộn phải không, sao ta vừa về mà nàng đã đạp ta ngã lăn ra vậy?

Tôn Ngộ Không bèn nói:

- Người thật là kẻ không có lương tâm, ta thấy trong người khó chịu, người vừa về mà đã muốn sà vào ta để âu yếm cái gì chứ?

Tên yêu quái nói vẻ không hài lòng:

- Nàng khó chịu cái gì? Ta tuy đến nhà nàng làm rể, ăn vài bát cơm chén nước nhà nàng, nhưng ta cũng từng thay nàng cày sâu cuốc bẫm, gieo hạt vun mầm để gây dựng cơ nghiệp. Đến như quần áo lụa là mà nàng đang mặc, vàng nàng đang đeo, hoa nàng ngửi, nước nàng uống ta đều mang về cho nàng, thế mà nàng còn khó chịu cái gì nữa?

Tôn Ngộ Không liền nói:

- Nhưng ta không phải là loài chó mèo, người vui vẻ thì người gọi ta, không vui thì người chẳng dòm ngó tới ta. Ta cũng là người, ấy vậy mà người cứ đóng cửa nhốt ta trong nhà.

Tên yêu quái cười ngậy đại mà nói:

- Đó là vì ta sợ nàng bỏ đi mất nên ta mới làm như vậy đấy chứ?

Tôn Ngộ Không thầm nghĩ: “Tên ngốc này tuy làm việc lỗ mãng, nhưng hắn không phải là kẻ có tâm địa xấu.”

Tôn Ngộ Không cố ý nói khích hắn:

- Ta nghe nói, cha ta muốn mời Tề Thiên Đại Thánh 500 năm trước đã từng đại náo thiên cung đến để bắt ngươi đấy.

Tên yêu quái nghe nói vậy thì liền nói:

- À, tên Bật Mã Ôn đó có bản lĩnh gì đâu, để ta đi tìm hắn.

Nói dứt lời, hắn bèn khoác áo rồi mở cửa ra ngoài. Tôn Ngộ Không liền níu hắn lại, y xoay mình lại rồi hiện nguyên hình và quát lớn:

- Tên yêu quái kia ngươi đi đâu? Ngươi quay lại mà xem ta là ai?

Tên yêu quái liền quay lại nhìn Tôn Ngộ Không, hắn chợt giật mình “hừ” một tiếng, rồi hóa thành một trận cuồng phong thoát thân biến mất. Nhanh như cắt, Tôn Ngộ Không cũng tung người đuổi theo hắn.

Nhị đồ đệ của Đường Tăng

Tôn Ngộ Không nhanh chóng đuổi theo tên yêu quái, đến một ngọn núi cao thì thấy tên yêu quái đó vội vã chui vào hang rồi vung cào sắt chín răng ra nghênh chiến. Tôn Ngộ Không dùng gậy Như Ý chống đỡ chiếc cào sắt của yêu quái, rồi y cười nói:

- Cái cào người cầm trong tay đó là cái cào người dùng để cuốc ruộng lúc làm rẫy nhà Cao Lão Trang phải không? Vậy mà người đã biến nó thành binh khí lúc nào vậy?

Tên yêu quái nói:

- Người đừng có xem thường chiếc cào này, ta chỉ bổ một nhát thì e là nhà người dính chín lỗ trên người mà không kịp la lên đấy!

Tôn Ngộ Không bèn thu gậy Như Ý lại rồi nói:

- Tên ngốc kia, Lão Tôn ta đưa đầu ra cho nhà người dùng chiếc cào đó mà bổ, xem nhà người có bản lĩnh gì mà đòi lấy mạng ta.

Quả thực tên yêu quái đó đã vung cào lên, hấn dốc sức bổ một nhát vào đầu Tôn Ngộ Không. Chỉ nghe thấy “boong” một tiếng, ánh chớp lóe lên, cái đầu sắt của Tôn Ngộ Không không hề sút mẻ gì, ngược lại còn làm cho tay chân tên yêu quái ngửa ngáy. Y sợ hãi nói:

- Cái đầu cứng thật! Cứng thật!

Tôn Ngộ Không tỏ vẻ đắc ý ba hoa:

- Khi xưa Ngọc Hoàng dùng kiếm nhọn dao sắc, dùng lửa thiêu đốt mà còn chưa làm gì được đến sợi tơ của ta, mấy cái răng cưa của người thì có đáng cho ta gãi ngứa đâu.

Tên yêu quái đó bây giờ mới nhớ ra, hấn bèn hỏi:

- Ta còn nhớ khi nhà người đại náo thiên cung, sống trong động Thủy Liêm ở Hoa Quả Sơn, tại sao hôm nay người lại ở đây? Lẽ nào nhạc phụ ta đến tận Hoa Quả Sơn để mời nhà người đến đây ư?

Tôn Ngộ Không liền nói:

- Nhạc phụ người chưa từng đến Hoa Quả Sơn mời ta. Là do ta theo Đường Tăng đi Tây Thiên bái Phật thỉnh Kinh, trên đường đi có ghé qua Cao Lão Trang để tá túc thì nhạc phụ người xin cứu con gái ông ấy khỏi tên ngốc nhà người!

Tên yêu quái nghe Tôn Ngộ Không nói như vậy thì hắn liền bỏ chiếc cào sắt xuống, rồi vội vàng hỏi:

- Người nói người lấy Kinh đó ở đâu?

Tôn Ngộ Không bèn hỏi:

- Lễ nào nhà ngươi muốn gặp ông ấy chẳng?

Tên yêu quái nói:

- Ta vốn là Thiên Bồng Nguyên Soái trên thiên đình, vì ta say rượu trêu ghẹo Hằng Nga nên bị Ngọc Hoàng đày xuống trần gian. Quan Thế Âm Bồ Tát đã bố trí cho ta ở đây để đợi người đi Tây Thiên bái Phật thỉnh Kinh, lập công chuộc tội, tu thành chính quả.

Tôn Ngộ Không cười, nói:

- Nhà ngươi cũng đi Tây Thiên bái Phật thỉnh Kinh ư? Đường đi Tây Thiên rừng sâu núi thẳm, lễ nào ngươi bỏ người vợ mà ngươi nhất trong nhà đó sao?

Tôn Ngộ Không dẫn tên yêu quái đó về nhà Cao lão trang. Tên yêu quái vừa nhìn thấy Đường Tăng liền vội vã quỳ gối, hắn vừa khấu đầu lạy tạ vừa nói:

- Con sớm đã biết sư phụ ở nhà nhạc phụ con nên con đến xin lạy tạ sư phụ.

Đường Tăng đã nhận tên yêu quái này làm đồ đệ thứ hai và đặt tên cho hắn là Trư Bát Giới.

Ý nghĩa tên gọi của Trư Bát Giới

Cái tên của Trư Bát Giới là có nguyên do của nó. Bát Giới, hay còn gọi là Bát quan trai giới, là tám điều giới luật mà tín đồ Phật Giáo cần phải tuân thủ. Nói một cách chính xác thì nên gọi là “Bát giới nhất trai”. Bát giới là: Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói bậy, không uống rượu, không bôi dầu thơm nước hoa lên người, không ca múa xem hát, không ngồi nằm ở giường lớn cao rộng. Nhất trai là: Không ăn uống bậy bạ.

Phật Giáo cho rằng, mùi thơm có thể làm mê muội con người, ca múa thanh sắc có thể làm lụi tàn tâm trí của con người, nó sẽ làm nhiễu loạn sự tu hành trong sạch của con người, cho nên không được sử dụng nước hoa để bôi lên người, không nghe và xem ca múa.

Vậy thì thế nào là giường cao rộng? Đó cũng là một quy định, giường không được cao quá một thước sáu, nghĩa là khi ngồi chân phải chạm đất; người nằm ngủ trên giường chỉ cần đủ xoay qua xoay lại, hơi rộng cũng không phù hợp. Tùy Dạng Đế^[1] đã từng có một chiếc giường “to rộng” riêng biệt để mặc sức dâm lạc. Có thể thấy rằng, “giường cao gối rộng” để chỉ cuộc sống xa hoa, cực dục, “không ăn uống bậy bạ” tức là cần phải ăn uống đúng giờ giấc.

Vì vậy, ý nghĩa của Bát quan trai giới là muốn răn dạy con người chúng ta sống giản dị, thuần phác, có quy củ. Như vậy mới có thể chuyên tâm dốc chí theo đuổi sự thành công của nhân sinh. Thực ra, trong hoạt động quản lý công ty hiện nay cũng có những yêu cầu quy phạm về hành vi của các nhân viên, ví dụ như việc không được ăn mặc những bộ quần áo quá dị, khác lạ, nên ăn mặc sạch sẽ, nghiêm túc, không được làm trái quy định, không được lợi dụng quyền lực để mưu cầu tư lợi,...

Đúng là nên như thế bởi sinh hoạt giản dị, thuần phác tuy có vẻ ngoài giống nghèo túng, nhưng thực ra lại có giá trị thẩm mỹ riêng. Ngược lại, việc theo đuổi cuộc sống vật chất cực kỳ xa hoa ngoài việc làm tăng thêm chi phí cuộc sống thì còn khiến cho con người luôn bị đắm mình trong mê lạc và phiền não, để rồi cuối cùng chỉ có thể vấy vùng trong vực sâu thất bại mà không biết phải làm sao để thoát ra.

Hiện tại, Trư Bát Giới đã có tên là Bát Giới, cái tên đó là mong muốn cho Bát Giới cần phải từ bỏ cuộc sống thế tục giống như lợn, bắt đầu suy nghĩ và theo đuổi hạnh phúc nhân sinh chân chính. Do vậy, Bát Giới đã kiên quyết rời bỏ Cao lão trang, theo Đường Tăng và Tôn Ngộ Không bước tiếp dặm đường trường đến Tây Thiên lấy Kinh.

Phần 10. CUỘC SỐNG CẦN CÓ SỰ DẪN DẮT BỞI Ý NGHĨA ĐÍCH THỨC

Tác dụng của Tâm kinh là ở chỗ, mặc dù không thể thay đổi được ngọn núi đang tồn tại, nhưng chúng ta có thể dùng một tâm thái khác để vượt qua núi cao.

Phản ứng độ cao của Trư Bát Giới

Từ khi có thêm một thành viên mới, tinh thần của thầy trò Đường Tăng có nhiều thay đổi. Trư Bát Giới là người sôi nổi, không lúc nào hết chuyện, bản thân Bát Giới cũng là một người có tướng mạo khôi hài, bụng to tai lớn. Trên đường đi Bát Giới nói nhiều lời vui vẻ gây cười. Mấy thầy trò cứ vui vẻ nói cười như vậy khoảng chừng một tháng, cho đến một hôm gặp phải một ngọn núi cao.

Tại sao vừa mới đi đường yên ổn được một tháng mà lại gặp núi cao rồi? Đó là bởi vì, mỗi một thành viên mới sau khi tham gia vào tập thể thì đều xuất hiện một loại phản ứng trong tâm lý giống nhau. Trong tổ chức hành vi, loại phản ứng đó còn được gọi là phản ứng “cơn sốc văn hóa”. Để giải thích chúng ta xem xét ba nguyên nhân như sau:

1. Môi trường văn hóa trong tập thể mới sẽ khiến bản thân nhân viên mới tìm thấy sự khác biệt, tạo ra sự mất ổn định về tình cảm, vì thế mà xuất hiện phản ứng.

2. Sự mâu thuẫn và xung đột trong quan niệm về giá trị. Một số quan niệm giá trị trong văn hóa tập thể mới không hài hòa hoặc mâu thuẫn với quan niệm giá trị của cá nhân, vì vậy mà xuất hiện phản ứng.

3. Do sự khác nhau về thói quen sinh hoạt, phương thức sinh hoạt trong văn hóa tập thể sẽ khiến cho nhân viên mới không kịp thích ứng, vì vậy mà xuất hiện phản ứng.

Không chỉ nhân viên mới có phản ứng, mà bất kỳ ai khi bước vào môi trường công tác, học tập hay sinh hoạt mới lạ thì đều có những phản ứng ở các mức độ khác nhau. Ví dụ như trong công ty xuyên quốc gia, giám đốc từ nước khác phái đến sẽ xuất hiện phản ứng đối với môi trường công tác tại nước sở tại. Xét từ góc độ này, do sự thay đổi liên tục của hoàn cảnh nên mỗi thành viên trong tập thể đều có khả năng nảy sinh phản ứng ở những mức độ khác nhau.

Bốn giai đoạn của phản ứng độ cao

Phản ứng choáng váng là một việc rất đáng coi trọng. Đối với cá nhân, phản ứng độ cao mang ý nghĩa báo hiệu nghề nghiệp, cuộc sống của mình tiềm ẩn nguy cơ. Đối với tập thể, thì nó chỉ sự nguy hiểm và tổn hại lớn về nhân sự, kinh tế và thời gian. Trong tình huống thông thường thì phản ứng sẽ trải qua bốn giai đoạn như sau:

1. Giai đoạn “tuần trăng mật”: Đây là giai đoạn khi mọi người mới đến, do có cảm giác mới mẻ và phấn đấu nên nó sẽ tạo ra tình cảm tốt đẹp.

2. Giai đoạn chán nản: Sau thời kỳ “tuần trăng mật”, do sự khác biệt về thói quen sinh hoạt, phương thức sinh hoạt, do mâu thuẫn và xung đột về quan niệm giá trị, nên cảm giác hưng phấn sẽ dần dần chuyển thành cảm giác thất vọng, buồn phiền và lo lắng. Nói chung giai đoạn này sẽ kéo dài liên tục trong khoảng thời gian từ vài tuần đến một tháng. Trong thời gian này, có thể mọi người sẽ có những biểu hiện như sau: Một là, xung đột đối với nhân viên, tập thể hoặc chuyên môn mới. Hai là cảm giác buồn chán muốn né tránh, tập thể hay công việc chuyên môn của mình. Trong tình hình nghiêm trọng, có những người ra đi do áp lực quá lớn.

3. Giai đoạn khôi phục và điều chỉnh: Sau khi trải qua giai đoạn chán nản buồn phiền thì nhân viên mới sẽ bình tĩnh trở lại, họ sẽ tự đi tìm lời giải đáp những nỗi băn khoăn, và tự tìm biện pháp để giải quyết xung đột. Do vậy, họ sẽ tiếp xúc nhiều hơn và gây dựng tình hữu nghị với những nhân viên cũ. Họ hiểu những nguyên nhân dẫn đến xung đột trong văn hóa không chỉ do khuyết điểm mà còn do cả ưu điểm. Cảm giác hỗn loạn, chán nản, cô độc, thất vọng ban đầu trong tâm lý họ sẽ giảm đi, và họ sẽ dần dần thích ứng với môi trường văn hóa mới.

4. Giai đoạn thích ứng: Trong giai đoạn này, cảm giác chán nản, buồn phiền và lo lắng của nhân viên mới sẽ dần tan biến đi và về cơ bản họ sẽ thích ứng với môi trường văn hóa mới, thích ứng với tập thể và hành vi thói quen của khu vực mà bản thân họ chuyên trách, họ sẽ có những ứng xử hài hòa với mọi người.

Truyền thụ Tâm kinh

Bây giờ, Đường Tăng đã ý thức được rằng, cần phải tìm cách để gạt bỏ những ảnh hưởng tiêu cực do phản ứng choáng váng gây nên đối với cuộc sống nghề nghiệp của cá nhân và tập thể. Ông ghìim dây cương lại và dặn dò hai đồ đệ của mình rằng:

- Các con hãy xem, ngọn núi phía trước cao như vậy, dù sao các con cũng phải cẩn thận đấy!

Trư Bát Giới nói:

- Núi này gọi là núi Phật, trong núi có Thiền sư Ô Sào. Ông ấy từng khuyên con theo ông ấy tu hành, nhưng con chưa bao giờ theo ông ấy.

Đường Tăng liền ngẩng mặt nhìn về phía trước, quả nhiên ông nhìn thấy ổ cỏ lớn trên cây. Trư Bát Giới bèn chỉ vào ổ cỏ đó mà nói:

- Đó chẳng phải là chỗ của Thiền sư Ô Sào ở hay sao?

Đường Tăng thúc ngựa tiến lên phía ổ cỏ đó. Vị thiền sư thấy có người đến bèn rời khỏi tổ, xuống đất.

Đường Tăng xuống ngựa rồi tiến đến phía Thiền sư cúi đầu lạy tạ, ông nói:

- Bần tăng tới chùa Đại Lô Âm ở Tây Thiên để lấy Kinh, xin hỏi thiền sư, từ đây tới đó còn bao xa?

Thiền sư vội vàng đỡ Đường Tăng dậy và nói:

- Xin Thánh tăng hãy đứng dậy. Đường đi Tây Thiên lấy Kinh còn xa lắm, trên đường có nhiều hổ báo xuất hiện, muốn được thuận lợi tới chùa Đại Lô Âm thì e là khó lắm.

Đường Tăng càng thêm lo lắng, ông hỏi rốt cuộc là xa như thế nào. Thiền sư cười mà nói:

- Đường tuy xa, nhưng cuối cùng sẽ có ngày đến được. Có điều trên suốt chặng đường này các ngài sẽ gặp rất nhiều khó khăn và thử thách. Tôi có một bộ Tâm kinh, nếu gặp cảnh ngộ khó khăn không biết phải xử trí thế nào chỉ cần niệm kinh này thì tự nhiên sẽ không còn phản ứng choáng váng nữa.

Đường Tăng thành kính cúi đầu bái lạy, vị thiền sư bèn truyền thụ Tâm kinh cho Đường Tăng.

Sau khi đã truyền thụ kinh văn cho Đường Tăng, Thiền sư Ô Sào định cưỡi mây bay đi, nhưng Đường Tăng lại níu ông lại. Tại sao lại như vậy? Bởi vì trong nhất thời không thể lãnh ngộ được Tâm kinh, cho nên Đường Tăng vẫn cảm thấy trong lòng lo sợ không yên, nhất định ông phải hỏi cho rõ sự tình. Vị Thiền sư Ô Sào chỉ cười và đọc một bài thơ:

Đường đi chẳng khó đi
Hãy nghe ta dẫn dò
Nghìn núi nghìn sông sâu
Nhiều quỷ nhiều ma đâu
Nếu gặp núi cheo leo
Yên lòng đừng sợ hãi
Đường đi bám mép đá
Sườn nghiêng chân bám bước
Cẩn thận chốn rừng sâu
Nhiều yêu ma chặn đường
Yêu tinh đầy thành quốc
Ma quái khắp núi cao
Hổ dữ phục nhà son
Sói ác làm chủ bộ
Sư tử nhiều xưng vương
Hổ báo đều làm oai.
Lợn rừng xoi từng bước
Thủy quái chặn bước tiến
Con khỉ đá bao năm
Ôm nổi hận trong lòng
Ngài cứ hỏi sẽ rõ
Y biết đường Tây Thiên.

Về cơ bản, 81 kiếp nạn trong Tây du ký được diễn dịch dựa vào bài thơ dự đoán này. Khi Đường Tăng vẫn còn chưa hiểu thâm ý của bài thơ thì Thiền sư Ô Sào đã hóa thành một luồng ánh sáng mà biến mất. Tôn Ngộ Không thấy vậy thì dùng dùi sắt nổi giận, y giờ gậy Như

Ý chọc thẳng vào tổ chim của Thiền sư. Nhưng chỉ thấy muôn đóa sen nở, mây hồng nghìn lớp, Tôn Ngộ Không muốn lật cái tổ chim đó ra, đâu ngờ lại kéo ra một cái dây.

Tại sao Tôn Ngộ Không lại nổi giận như vậy? Bởi vì Thiền sư Ô Sào cho rằng, những khó khăn mà mình gặp phải đều là do tâm thái của mình tạo ra, đó gọi là “tâm sinh thì nghìn ma sinh; tâm diệt thì muôn ma diệt”. Mà khuyết điểm trong tính cách của Tôn Ngộ Không là tầm nhìn thiển cận, thiếu lòng nhẫn nại, quân phiệt, không biết cách đối xử thân thiện với người, vì vậy cho nên những vấn đề của loại tính cách này cũng là một nhân tố gây nên muôn vàn khó khăn trên suốt cả chặng đường. Vì thế Tôn Ngộ Không thấy Thiền sư Ô Sào phê bình y như vậy thì trong lòng rất căm tức.

Đường Tăng thấy Tôn Ngộ Không tỏ vẻ tức giận thì lại tỏ ra thắc mắc:

- Ngộ Không, Bồ Tát ở đó, sao con lại phá tổ của Người vậy?

Tôn Ngộ Không nói:

- Ông ta chửi hai huynh đệ con.

Đường Tăng nói:

- Thiền sư nói về tình hình đường đi Tây Thiên, ông ấy có chửi con đâu?

Tôn Ngộ Không nói:

- Thầy đâu có hiểu được ý ông ấy? Ông ấy nói lợn rừng là chửi Trư Bát Giới, nói con khỉ bao năm là chửi Lão Tôn đấy.

Trư Bát Giới nói:

- Sư huynh đừng giận nữa. Vị thiền sư đó hẳn cũng đã hiểu được việc sau này, nhưng còn phải xem câu “thủy quái chặn đầu” có đúng hay không nữa.

Họ còn chưa biết những gì xảy ra trước mắt, thủy quái mà họ gặp phải phía trước chính là Sa Tăng mà sau này sẽ trở thành một thành viên trong đoàn đi lấy Kinh.

Nguồn gốc của Tâm kinh

Liên quan đến nguồn gốc của Tâm kinh, giới Phật Giáo đã cho rằng, Đường Tăng chính là Pháp sư Huyền Trang, khi nghiên cứu kinh sách, ông đã tỏ ra băn khoăn với những nội dung trong kinh, nên ông lại muốn đến Ấn Độ lấy Kinh. Về sau khi qua Thành Đô – Tứ Xuyên, ông có gặp một vị hòa thượng, lão hòa thượng đó bị cùi loét khắp người nên không ai dám đến gần, duy chỉ có Pháp sư Huyền Trang tuổi còn trẻ đã đồng cảm, thương xót mà hầu hạ lão hòa thượng đó. Huyền Trang đã tắm rửa, lau chùi sắc thuốc cho lão hòa thượng. Sau này, bệnh của lão hòa thượng khỏi, vì cảm cái ơn chăm sóc của Huyền Trang mà ông đã tận tâm khẩu truyền những bài kinh cho Huyền Trang. Những bài kinh đó chính là bộ Tâm kinh, bộ kinh này tổng cộng có 260 chữ, chỉ niệm một lần mà Pháp sư Huyền Trang đã ghi nhớ sâu sắc, sau này chính ông đã dịch bộ kinh đó. Hiện nay bản dịch đó là bộ Tâm kinh được lưu truyền rộng rãi nhất trong giáo giới.

Sau này, Pháp sư Huyền Trang trên đường đi lấy Kinh đã đi qua sa mạc mênh mông, trên trời không có chim bay, dưới đất chẳng có thú chạy, lại không có người sinh sống, duy chỉ có nhiều yêu ma quỷ quái. Trong tình thế muôn phần nguy hiểm như vậy, chỉ cần Pháp sư Huyền Trang tụng niệm Tâm kinh thì tà ma quỷ quái lập tức biến mất. Dựa vào công đức thần lực của Tâm kinh ông đã đến được Ấn Độ để lấy Kinh. Sau 15 năm ông trở về Trung Nguyên, trở thành quốc sư và chuyên tâm phiên dịch kinh điển Phật Giáo. Câu chuyện Thiền sư Ô Sào truyền thụ Tâm kinh cho Đường Tăng trong Tây du ký chính là có nguồn gốc như vậy. Có thể câu chuyện đó lấy Thiền sư Ô Sào làm nguyên mẫu chăng?

Có người nói rằng, bộ kinh Kim cương 5000 chữ là sự kết tinh của 600 quyển kinh Đại Bát nhã, bộ Tâm kinh 260 chữ là sự kết tinh của bộ kinh Kim cương 5000 chữ. Vì vậy cho nên, ý nghĩa bao hàm trong bộ Tâm kinh thực là vô cùng rộng lớn. Ở Trung Quốc có khoảng 18 bản dịch bộ Tâm kinh, trong đó bản dịch của Pháp sư Huyền Trang là bản ngắn gọn, rõ ràng nhất. Còn như việc chú sớ Tâm kinh thì từ xưa đến nay có khoảng hơn 100 nhà chú sớ, điều đó cho thấy sự thịnh hành của việc truyền tụng và nghiên cứu Tâm kinh là như thế nào.

Bản Tâm kinh bạch thoại

Sở dĩ có nhiều bản dịch và chú Tâm kinh như vậy là do đây là một bộ Kinh Phật rất khó hiểu. Mỗi người dịch và chú giải lại đưa ra những cách cảm nhận khác nhau. Vấn đề bây giờ của chúng ta là làm thế nào để hiểu được bộ Tâm kinh. Cách làm đơn giản nhất chính là cách của tác giả Ngô Thừa Ân trong Tây du ký: Hãy để cho độc giả tự mình lãnh ngộ. Hoặc là có thể trực tiếp dẫn dụng chú sớ của một vị cao tăng nào đó. Ấy thế nhưng, tôi phát hiện ra hai biện pháp này đều không thích hợp, bởi vì tiếng Phạn và các thuật ngữ tôn giáo trong tác phẩm vẫn khiến độc giả khó hiểu. Biện pháp tốt nhất là hãy thử một lần làm một bản chú sớ hoàn toàn thông tục, hoàn toàn bạch thoại.

Điều đáng được chú ý là, trong Phật Giáo có lưu hành “ngũ bất phiên” nghĩa là năm điều không phiên dịch, đó là: Lời bí mật không phiên dịch (như đại minh chú “ma, ni, bát, mi”); từ đa nghĩa không phiên dịch (như “La Hán”); từ đã dịch âm thì không phiên dịch (như “Ba la mật đa”); không phiên dịch từ không tìm được từ tương xứng trong Hán ngữ; không phiên dịch những từ gây hiểu nhầm, ngộ giải. Chính vì vậy, dịch hoàn toàn bản Tâm kinh ra ngôn ngữ đời thường không chỉ là vấn đề khó, mà còn trái lệ.

Thế nhưng, tôi lại nghĩ, Phật Tổ “bụng lớn chứa nhiều, chứa cả những việc khó chứa trong thiên hạ; khuôn mặt hiền từ thường cười, cười những người đáng cười trong thế gian”, mặc dù sự mạnh dạn phá lệ của tôi có muôn điều không phải, nhưng Phật Tổ cũng nghĩ tôi có cái tâm của đứa trẻ nhỏ nên sẽ lấy gương mặt hiền từ mà thay cho cái cười chẳng? Bởi vậy, tôi mạnh dạn phiên dịch một đoạn trong bộ Tâm kinh như sau để các quý vị độc giả tham khảo:

Quán tự tại Bồ Tát,
Hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời,
Chiếu kiến ngũ uẩn giai không,
Độ nhất thiết khổ ách.

Quán tự tại Bồ Tát chính là Quan Thế Âm Bồ Tát. Bát nhã, tức là như trí tuệ được nói tới trong Hán ngữ. Ba la mật đa là chỉ bờ bên kia, chỉ mục tiêu cuối cùng của nhân sinh, tức là chân lý của nhân sinh.

Ngũ uẩn, tức là sắc uẩn, thụ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn, đó cũng chính là tổng hòa những vật chất ở thế gian với hiện tượng sinh mệnh. Mà trong đó, sắc uẩn là chỉ hình

thái vật chất được nhận thức thông qua thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác và xúc giác, bao gồm cả thể lỏng, thể khí, thể rắn, ánh sáng, nhiệt độ cho đến cả các loại mùi vị. Thụ uẩn, là chỉ tiếp xúc với các loại hình thái vật chất ở thế giới bên ngoài mà sinh ra các loại cảm nhận tâm lý, như đắng chua ngọt bùi. Tưởng uẩn, là chỉ các loại phản ứng tình cảm sinh ra do sự cảm nhận về tâm lý, như thiện ác ghét yêu. Hành uẩn, là do sự cảm nhận tâm lý và phản ứng tình cảm mà có sự lựa chọn phương thức hành vi. Phật Giáo đem những hành vi đó phân ra làm thiện nghiệp và ác nghiệp. Thức uẩn, là hoạt động của ý niệm hay ý thức của con người được sinh ra đối với hình thái vật chất, sự cảm nhận tâm lý, phản ứng tình cảm và phương thức hành vi. Chính vì vậy, cái gọi là ngũ uẩn chính là chỉ thân thể của chúng ta có đầy đủ tác dụng tinh thần.

Đại ý của câu kinh văn này là: Khi Quan Thế Âm Bồ Tát thâm nhập tìm hiểu mục tiêu cuối cùng của nhân sinh thì ngài đã thông qua cuộc sống thế tục phức tạp, nhìn rõ ý nghĩa chân thực của sinh mệnh, vì vậy mà đã siêu thoát khỏi tất cả khổ nạn và tai ách.

Vì vậy cho nên, chủ đề của Tâm kinh chính là khuyên mọi người: Hãy đi nào! Đi nào! Để chúng ta cùng nhau theo đuổi chân lý của nhân sinh! Hy vọng mỗi người trong chúng ta đều sớm đạt được thành tựu trong nhân sinh của mình.

Núi cao ở phía trước

Lại nói đến Đường Tăng vừa đi vừa tụng niệm Tâm kinh. Trong chốc lát, ngài đã triệt ngộ ra đại nghĩa của Tâm kinh.

Hôm đó, ba thầy trò đi qua một vùng thôn quê. Thấy mặt trời cũng sắp xuống núi, ba thầy trò bèn quyết định tá túc lại ở thôn gần đó. Đường Tăng xuống ngựa, ông chống gậy tích trượng tiến về một gia đình ở phía trước, đến nơi chỉ thấy một cụ già đang nằm trên chõng, miệng cụ đang lầm bầm tụng niệm Kinh Phật. Đường Tăng bèn tiến đến hành lễ, ông nói:

- Thưa thí chủ, bần tăng trên đường đến chùa Lô Âm ở Tây Thiên để lấy Kinh, vừa qua nơi này, trời đã xế chiều, xin thí chủ cho thầy trò chúng tôi tá túc ở đây một đêm.

Cụ già đó lầm bầm rồi ngồi dậy, vừa chỉnh lại áo quần, vừa lắc đầu nói:

- Tá túc một đêm đương nhiên không thành vấn đề, chỉ có điều đi Tây Thiên thì không nên. Sáng sớm ngày mai, các vị hãy quay về đi!

Đường Tăng hỏi về thắc mắc:

- Tại sao lại phải quay về, thưa cụ!

Ông cụ giải thích rằng:

- Lấy Kinh không phải là việc khó, cái khó là đường đi núi sông hiểm trở, gian nan nguy hiểm. Từ đây đi Tây Thiên có lẽ phải xa tới 30 dặm, hơn nữa trên đường đi còn gặp một ngọn núi cao, đó là ngọn Hoàng Phong cao 800 dặm, trên núi có nhiều yêu quái. Muốn qua được ngọn núi này khó lắm!

Hóa ra, Tâm kinh hoàn toàn không thể biến hang hốc núi non thành đường bằng phẳng, hoàn toàn không thể thay đổi cửa ải hiểm yếu thành thuận lợi. Vậy thì, bộ Tâm kinh được hàng trăm nghìn vạn tín đồ Phật Giáo xem là báu vật này rốt cuộc có công dụng gì đây? Đường Tăng hiểu rõ yếu nghĩa của Tâm kinh nên đã biết, không có núi nào cao hơn người, không có đường nào xa hơn chân, bí quyết để trèo đèo lội suối là “chỉ cần hạ quyết tâm thì sẽ vượt mọi gian khổ”. Khó khăn đã bày ra trước mắt, biện pháp duy nhất là tìm cách loại bỏ nỗi sợ hãi, tiến lên giải quyết khó khăn.

Nói cách khác, núi cao hoàn toàn không đáng sợ, mà không thể kiểm soát được phản ứng choáng váng của mình mới là điều đáng sợ. Tác dụng của Tâm kinh là ở chỗ, mặc dù chúng

ta không thể thay đổi được núi cao, nhưng chắc chắn chúng ta có thể dùng một tâm thái khác để vượt qua núi cao.

Phần 11. ĐỪNG ĐỂ ẢO TƯỢNG PHÁ VỠ MỤC TIÊU CỦA TẬP THỂ

Đáng thương cho Tôn Ngộ Không lúc này mới biết, giết hổ trong núi thì dễ nhưng giết chuột trong lòng lại khó; chiến thắng khó khăn khách quan thì dễ, nhưng chiến thắng vọng niệm chủ quan lại khó.

Một trận gió yêu ma giữa lưng chừng núi

Hiện giờ, thầy trò Đường Tăng đã đi vào khu vực ngọn núi Hoàng Phong cao 800 dặm. Lên đến lưng chừng núi, Đường Tăng đứng bên vách núi ngắm nhìn phong cảnh núi non tráng lệ. Tuy còn chưa lên đến đỉnh núi, nhưng cảnh giới “cao hơn đỉnh núi chính là ta” đã có thể nhìn thấy.

Bỗng nhiên, một luồng gió xoáy cuộn lên, hào khí anh hùng trong lòng Đường Tăng trong chốc lát trở nên hoang mang bất an, ông hướng về phía Tôn Ngộ Không mà nói:

- Giống một trận gió yêu ma quá!

Tôn Ngộ Không đáp:

- Gió nổi lên là một loại hiện tượng tự nhiên, sự phụ sợ gì chứ?

Đường Tăng nói:

- Gió này không giống với gió thiên nhiên. Gió này lồng lộng mù mịt, đủ khiến cho người đi đường mất phương hướng. Tôn Ngộ Không bèn tiến lên phía trước chặn đuôi cơn gió mà ngửi thì thấy có mùi hôi tanh, y liền nói:

- Đúng rồi, cơn gió này đúng là có phần kỳ lạ. Ngửi mùi vị của nó thì chứng tỏ gần đây nếu không có mãnh hổ thì cũng có yêu quái.

Nói chưa dứt lời thì dưới chân núi có một con mãnh hổ lao vụt ra, nó gầm lên khiến cho Đường Tăng giật mình lạnh toát mồ hôi. Trư Bát Giới vừa trông thấy nó liền quăng vọi hành lý, cầm chắc cây cào sắt để đánh. Chỉ thấy con mãnh hổ đó vươn thẳng người lên, toàn thân nó hừng hực như lửa, nó cất tiếng nói:

- Ta là kẻ tiên phong của đại vương núi Hoàng Phong, đi tuần tra ở đây, ta phải bắt mấy tên phạm phu tục tử về dâng cho đại vương làm một bữa. Các ngươi là hòa thượng ở đâu đến đây? Các ngươi dám đi qua núi này, vậy chẳng phải là các ngươi dâng thịt lên thót hay sao?

Trư Bát Giới bèn quát lớn:

- Con nghiệp súc kia, chúng ta không phải là những kẻ phạm phu tục tử, chúng ta là sứ giả đi Tây Thiên lấy Kinh. Ngươi hãy nhanh chóng mở đường, đừng đe dọa sư phụ ta, nếu không thì hãy cẩn thận với cái cào trong tay ta đấy!

Thật không dễ phân bua với con yêu quái đó, chỉ thấy nó giơ vuốt bổ vào Trư Bát Giới, Trư Bát Giới nhanh chóng xoay người, giơ vũ khí lên đánh lại nó. Tôn Ngộ Không cũng không đành đứng nhìn, y bèn cầm gậy xông lên giúp Trư Bát Giới, con yêu quái đó chống đỡ không nổi, đành phải bỏ trốn.

Hai huynh đệ cùng nhau truy đuổi con yêu quái đó, cả hai muốn nhanh chóng giết chết con yêu quái đó, nào ngờ con yêu quái đó đã lột tấm da hổ và khoác lên phiến đá, nó đã thực hiện kế “ve sầu thoát xác” rồi quay lại chỗ động Hoàng Phong nơi Đường Tăng đang ngồi tụng kinh, để bắt Đường Tăng dâng lên cho Hoàng Phong đại vương làm một bữa thịnh soạn.

Mèo thiêng bắt chuột

Tên Hoàng Phong đại vương ở trong động Hoàng Phong đó vốn là một con chồn lông vàng ở dưới chân núi Linh Sơn. Nó sợ Phật Tổ phạt tội vì ăn cắp chiếc đèn dầu trong bàn pha lê, nên trốn đến đây chiếm núi làm vương. Linh Sơn chính là trái tim của chúng ta, chúng ta lại để cho con chuột đó chiếm làm ngôi vương, phải chăng con chồn đó chính là vọng niệm mà chúng ta thường có. Ở đây, tất cả là chỉ vọng niệm trong tâm của Đường Tăng.

Tại sao Đường Tăng lại có vọng niệm? Năm xưa, khi Thiền sư Ô Sào đã đặc biệt truyền thụ cho Đường Tăng một bản Tâm kinh. Đường Tăng lặng lẽ ghi nhớ trong lòng, thường xuyên tụng niệm. Đâu có ngờ, càng tụng niệm thì càng thấy nhiều vọng tưởng tạp niệm.

Tại sao lại như vậy? Kỳ thực, những vọng tưởng tạp niệm đó hoàn toàn không xuất phát từ tụng kinh, mà chính là từ tâm bất an, sẽ cứ mãi như vậy cho đến khi bạn chưa phát hiện ra nó. Đối với những nhân viên như Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới, nếu tâm có vọng tưởng tạp niệm thì chỉ cần dùng “lời chú vòng kim cô” và chế độ quản lý của giới luật để kiểm soát họ là được. Thế nhưng, đối với người lãnh đạo tinh thần như Đường Tăng thì đó là một việc khá rắc rối.

Trong Phật Giáo có một câu chuyện “mèo thiêng bắt chuột”. Dem chính niệm ví với mèo, dem vọng niệm ví với chuột. Chuột vừa ló đầu ra thì lập tức bị phát hiện ngay, đó là tính cảnh giác của mèo. Có nhiều tín đồ Phật Giáo khi ngồi thiền đều có sự thể nghiệm qua đại chiến mèo chuột như thế ở trong tâm. Nhưng liệu có phải cứ là chuột thì sợ mèo chẳng? Điều đó cũng chưa hẳn.

Có một câu chuyện kể rằng, ở một vùng thôn quê yên tĩnh, có một ngôi nhà bình thường, trong ngôi nhà đó có một cái hang, ở trong hang đó có một con chuột tên là A Hoàng. Khi A Hoàng còn là một chú chuột con thì chuột mẹ luôn luôn dặn dò nó rằng số phận đã sắp đặt, loài chuột cuối cùng sẽ có ngày mất xác dưới nanh vuốt của mèo.

Nhưng A Hoàng không đành lòng chấp nhận quy luật bi thảm đó. Mãi cho đến một hôm, nó nảy ra một chủ ý. Chủ ý đó rất đơn giản nhưng lại khá ngông cuồng. Nó quyết định thử một lần, cho dù có phải mất mạng nó cũng không có điều gì phải tiếc nuối. Do vậy, A Hoàng đã dốc hết toàn bộ dũng khí, nó xuất hiện ngay trước mặt mèo. Mặc dù nó rất sợ, nó sợ đến

run hết mình mảy, nhưng nó đã dốc hết toàn lực, nhằm thẳng con mèo mà lao tới! “Chít, chít”, nó rít lên rồi nhe răng, giơ vuốt.

Con mèo không dám tin vào tai mắt mình. Con chuột này phát điên rồi chẳng? Lẽ nào nó không biết vuốt sắc của mèo sẽ kết liễu cuộc đời của nó ư? Sao nó lại ngông cuồng và quái dị như vậy chứ? Hiển nhiên, con chuột đó phát cuồng rồi, hay là nó muốn lan truyền một loại bệnh truyền nhiễm nào chẳng? Tình hình muôn phần nguy cấp! Biện pháp duy nhất lúc này là chạy trốn. Do vậy, con mèo đã nhảy tót lên đùi chủ nhân làm cho chủ nhân giật thót cả mình.

Tình hình cứ như thế, ngày lại qua ngày, tuần này lại qua tuần khác, mèo bị chuột đuổi cho chạy mệt lử đi, đuổi cho đến lúc phải rúc vào một xó mà nằm run sợ. Từ đó về sau, A Hoàng liền dẫn loài chuột đến ngôi nhà này để điều võ giương oai, xưng hùng xưng bá. Trái lại, chú mèo kia, vừa nghe thấy động tĩnh của chuột là lập tức bỏ chạy mất tăm mất dạng.

Tin tức đó rất nhanh chóng đã lan ra cả thôn, tất cả những chú mèo trong thôn đều lấy làm xấu hổ. Để vực lại vinh dự cho giống loài của mình, các chú mèo trong thôn đã tụ tập lại, chúng bàn bạc với nhau xem phải làm sao để dạy cho con chuột điên cuồng và ác nghiệt kia một bài học. Do vậy, từng con nối tiếp từng con, đàn mèo anh dũng đã nối nhau tiến vào ngôi nhà mà con chuột tung hoành, nhưng mỗi chú mèo đều sợ thất bại xấu hổ mà chùn bước quay lại. Tình thế xem ra rất là nghiêm trọng, mãi cho đến một hôm, bọn mèo bỗng nhiên nghĩ ra Linh Cát – đó là một con mèo cùng thôn, có lẽ nó có thể giải quyết được vấn đề.

Khi Linh Cát tiến vào ngôi nhà thì tất cả những chú mèo đều cảm thấy thất vọng. Bởi con mèo Linh Cát này, dáng dấp thì nhỏ bé, già nua lại còn yếu đuối. Lông và da của nó trông xù xì, trên mặt lại còn có mấy vết sẹo, nhìn phát ghét. Nó điềm nhiên như không đứng ở trong nhà, tựa hồ như hoàn toàn không ý thức được trách nhiệm to lớn trên vai.

Cả đàn chuột cũng không xem Linh Cát ra gì, bọn chúng láo xược ngênh ngang cười nhạo, bọn chúng náo loạn cả ngôi nhà. Đặc biệt là con chuột có cái tên là A Hoàng đó, nó thuần thục với việc hít hít cái mũi, lắc lư đầu lưỡi, trông như thể nó đang diễn lại những kỹ thuật cũ. Ấy thế nhưng, Linh Cát đã lờ đi tất cả, nó thong dong, điềm tĩnh, từ từ tiến bước về phía trước, nó đi những bước nhẹ nhàng trên sàn nhà... Rồi bỗng nhiên, tất cả những tiếng

ồn ào và cười nhạo đều im bật, trong căn nhà bỗng trở nên tĩnh lặng, tĩnh lặng đến ghê người.

Trong khi A Hoàng còn đang tiếp tục với những động tác quái đản đó thì Linh Cát lại từng bước, từng bước nhẹ nhàng tiến về phía nó. A Hoàng có phần hoang mang, những động tác của nó càng lúc càng khoa trương. Bất chợt nó ý thức được tình thế bất lợi, nhưng lúc này đã không kịp nữa rồi, nó phát hiện ra mình đã bị ép sát vào góc nhà. Chú mèo tên là Linh Cát đó trông đáng vẻ mềm yếu mà lại không phải là tay dễ kháng cự đâu, những móng vuốt hữu hiệu khiến nó chuyển động nhanh nhẹn. Nó dồn thân gồng mình lên, không một tiếng kêu nào vang lên và nó đã vồ trúng mục tiêu...

Ngôi nhà trong câu chuyện, thực ra chính là động Hoàng Phong của Hoàng Phong đại vương. Còn con chuột tên là A Hoàng chính là Hoàng Phong đại vương. Con chuột A Hoàng vênh vênh vào vào đó cuối cùng đã không thể thoát khỏi móng vuốt của Linh Cát, còn tên Hoàng Phong đại vương ngông cuồng, tự cao tự đại đó sẽ gặp phải số phận ra sao?

Chiến thắng khó khăn rất dễ dàng, nhưng chiến thắng vọng niệm không đơn giản

Vọng niệm của người lãnh đạo thường là nguyên nhân dẫn đến thất bại của tập thể. Bởi vì, vọng niệm của người lãnh đạo sẽ khiến cho mục tiêu của đoàn thể thay đổi.

Con hổ đã bắt cóc Đường Tăng đi rồi. Hai huynh đệ Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới tìm khắp cả vùng núi hoang vu nhưng đều không thấy hình bóng của sư phụ? Điều đó giống như việc chúng ta gặp phải những quyết sách sai lầm trong công việc, quay lại tìm chẳng thấy hình bóng của lãnh đạo ở đâu. Vậy lãnh đạo của chúng ta đã đi đâu rồi? Ông đã bị trói trong động Hoàng Phong và đang khóc lóc, đau khổ!

Cuối cùng thì Tôn Ngộ Không cũng tìm được động Hoàng Phong, y đứng ở bên ngoài mà hét lên:

- Yêu quái! Hãy nhanh chóng đưa sư phụ ta ra đây, nếu không ta sẽ đánh sập cả hang ổ của ngươi, san phẳng nơi trú ngụ của nhà ngươi đấy!

Con hổ tiên phong tay cầm hai con dao lao ra ngoài, hấn xông thẳng tới chỗ Tôn Ngộ Không mà quát rằng:

- Sư phụ ngươi đã bị ta bắt rồi, ta đang chuẩn bị biến hấn thành món ngon đấy. Nếu nhà ngươi biết sức mình thì hãy nhanh chóng rút đi! Bằng không, ta sẽ bắt nhà ngươi làm thịt đấy!

Tôn Ngộ Không nghe xong vô cùng căm giận, y nghiến răng trợn mắt âm ầm lao lên quát lớn:

- Nhà ngươi có bản lĩnh gì mà dám ăn nói ngông cuồng như thế! Hãy đứng lại! Hãy xem sự lợi hại của ta đây!

Con hổ tiên phong vội vàng giơ dao chống đỡ, hai bên giao chiến rất quyết liệt. Chưa đầy mấy hiệp, con hổ tiên phong đã vội vàng bỏ chạy, nhưng gặp đúng Trư Bát Giới đang dắt ngựa ở đó, hấn bị Trư Bát Giới bổ cho một phát, thế là than ôi! Mệnh đã lìa trần. Hóa ra, cái gọi là khó khăn chỉ là như vậy, chỉ cần đánh một gậy là hết.

Sau khi giết con hổ thành tinh, tinh thần Tôn Ngộ Không thêm phần hăng hái, y quyết định phải giết bằng được tên yêu quái tự xưng là Hoàng Phong đại vương đó. Y bèn dặn Trư

Bát Giới hãy cứ đứng thả ngựa ở dưới sườn núi như cũ, tự đi giết chết con yêu quái đó, và y lại đến cửa động Hoàng Phong chửi bới om sòm. Tên yêu quái nghe tiếng chửi thì càng thêm buồn phiền, hần nói:

- Thằng đó cũng thật quá lắm, ta còn chưa ăn thịt sư phụ nó mà nó đã giết mất hổ tiên phong của ta, thật đáng ghét!

Nói rồi hần lao ra ngoài, lớn tiếng quát rằng:

- Kẻ nào là Tôn Ngộ Không?

Tôn Ngộ Không dậm lên xác con hổ đã chết rồi ngẩng đầu nói:

- Ông mày đang ở đây này, hãy mau mau đưa sư phụ ta ra đây.

Tên yêu quái thấy Tôn Ngộ Không thân thể nhỏ bé, xấu xí thì không nhin được cười:

- Thật đáng thương cho một tên tiểu quỷ như ngươi, ngươi có bản lĩnh gì mà dám đứng trước cửa la hét ầm ĩ như vậy?

Tôn Ngộ Không nâng gậy Như Ý, cũng cười khẩy nói:

- Một tên già nua như ngươi, mắt còn không nhìn rõ! Ông ngoại ngươi đây tuy nhỏ nhưng chỉ e nhà ngươi không chịu nổi một gậy!

Tên yêu quái giơ kích sắt lên, trừng trừng nhìn Tôn Ngộ Không như muốn đâm thủng bụng của y. Hai bên giơ vũ khí lên chiến đấu, cuộc chiến diễn ra vô cùng ác liệt bên ngoài động Hoàng Phong. Hai bên đã đánh 30 hiệp mà vẫn chưa phân thắng bại. Tôn Ngộ Không nôn nóng muốn thắng nên y liền nhổ một sợi lông biến thành 100 tên Tôn Ngộ Không nhỏ, mỗi tên đều cầm một cây gậy sắt, cả bọn vây quanh tên yêu quái già nua mà đánh. Tên yêu quái thấy vậy thì liền há mồm thổi ra một trận cuồng phong, trận gió thổi bay cả 100 tên Ngộ Không. Tôn Ngộ Không thấy tình thế bất lợi liền vội vàng xoay người thu những sợi lông về và tự mình cầm gậy Như Ý ra sức xông lên phía trước quyết chiến với tên yêu quái, nhưng vừa lao lên y lại bị tên yêu quái thổi gió vào mặt. Trong tích tắc Tôn Ngộ Không cảm thấy hai mắt đau nhói, đau đến độ nước mắt ứa ra, y đành giơ tay che mắt chấp nhận thất bại.

Tôn Ngộ Không đáng thương lúc này mới biết rằng, giết con hổ trong núi thì dễ, còn giết con chuột trong tâm thì lại khó; chiến thắng khó khăn khách quan thì dễ, còn chiến thắng vọng niệm chủ quan lại rất khó – Huống hồ gì đó là vọng niệm của lãnh đạo Đường Tăng!

Suýt chút nữa là mất đôi mắt

Lại nhắc đến Trư Bát Giới, thấy đại chiến ở Hoàng Phong thì hoang mang vội dắt ngựa đi ẩn nấu dưới sườn núi, miệng thì luôn niệm Bồ Tát phù hộ. Bỗng nhiên thấy Tôn Ngộ Không bung mắt loạng choạng đi về. Trư Bát Giới vội vã tiến lại hỏi:

- Đại sư huynh, huynh bị làm sao thế này?

Tôn Ngộ Không nói:

- Ta bị tên yêu quái đó phun gió vào mắt, hấn làm cho hai mắt của ta đau đớn vô cùng, nước mắt cứ chảy ra liên tục. Chúng ta phải nhanh chóng đi tìm thầy thuốc ngay.

Kỳ lạ, gió với mắt thì có quan hệ gì với nhau chứ? Hóa ra, mắt Tôn Ngộ Không bị đau là bệnh cườm nước (glaucoma), trong đông y nó thuộc vào phạm trù ngũ phong nội chướng. Tôn Ngộ Không là người nóng nảy, mà mắt là cửa của gan, nên khi y bị Hoàng Phong đại vương thổi gió vào mắt thì dẫn đến mạch mắt bị thương, mạch lạc ứ lại, thần thủy ứ tích. Nói thẳng ra thì Hoàng Phong đại vương cũng chính là những vọng tưởng tạp niệm của Đường Tăng, nó không chỉ khiến cho đoàn thể rối loạn cả lên, mà nó còn khiến cho bệnh mắt của Tôn Ngộ Không cũng vì ông mà bị như vậy.

Trư Bát Giới nói:

- Đại sư huynh, chỗ này là sườn núi, trời lại tối rồi, đến nơi tá túc cũng không có, biết đi đâu mà tìm được thầy thuốc bây giờ!

Tôn Ngộ Không nói:

- Chúng ta cứ men theo đường cái mà đi, trước tiên cần tìm lấy một nhà ở lại rồi tính tiếp!

Hai huynh đệ, người quấy gánh, người dắt ngựa đi xuống núi, họ ra đường cái. Lúc này hoàng hôn đã buông xuống, chỉ nghe thấy tiếng chó cắn vang dưới chân núi phía nam. Hai người dừng lại quan sát, thì ra đó là một trang trại, thấp thoáng có ánh đèn lấp lánh.

Hai huynh đệ bèn tiến đến ngôi nhà có ánh đèn đỏ gõ cửa xin tá túc. Một cụ già từ trong nhà đi ra mở cửa mời họ vào, rồi cụ mời hai huynh đệ dùng cơm. Sau đó nói người nhà chuẩn bị giường chiếu mời họ đi nghỉ. Tôn Ngộ Không nói:

- Không thể ngủ được. Xin hỏi gia đình có thuốc chữa đau mắt không?

Ông cụ hỏi rõ nguyên do, rồi nói:

- Ở gần chỗ chúng tôi không có nơi nào bán thuốc chữa mắt cả. Nhưng già đây có một bí quyết quý giá cất giữ đã lâu, đó gọi là “tam hoa cứu tử cao” có thể trị được tất cả những bệnh về mắt.

Nói rồi cụ già đó liền lấy ra một chiếc lọ nhỏ bằng đá mã não, cụ mở nút rồi dùng trâm ngọc nhúng vào lấy ra mấy giọt, cụ đưa cho Tôn Ngộ Không nhỏ vào mắt, rồi cụ bảo nhắm mắt lại và yên tâm nằm ngủ. Khi tỉnh giấc thì trời đã hửng sáng, Tôn Ngộ Không xoa xoa mắt, mở mắt ra, y rất mừng:

- Quả là thuốc quý! Chỉ cần một giọt mà đã khiến cho mắt Lão Tôn sáng lại!

Tôn Ngộ Không vừa dứt lời khen thuốc quý thì quay đầu ngó xung quanh đã chỉ thấy tứ bề cây cối xanh tươi, không thấy sân lớn, phòng khách, cửa nhà đâu nữa, nơi ngủ khi trước nay là bụi cỏ. Lúc này, Trư Bát Giới cũng tỉnh giấc, y ngẩng đầu ngó nghiêng, cũng cảm thấy lạ lùng quá!

- Sao mới qua một đêm mà nhà cửa, ruộng vườn và mọi người đều dọn sạch cả rồi? O! Mà chúng ta cũng ngủ say như chết! Sao họ dọn nhà mà không nghe thấy động tĩnh gì nhỉ?

Hóa ra, ruộng vườn, nhà cửa đêm qua là do Già Lam Bồ Tát bày ra. Già Lam, là cách gọi tắt Tăng Già Lam Ma trong tiếng Phạn, tức là hộ pháp của Phật Giáo, tương đương với thần thổ địa của chùa viện. Vì thấy Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới gặp nạn ở chốn hoang vu nên ngài đã bày ra cảnh đó, ngài còn cho hai huynh đệ họ một bữa chay, rồi lại trị khỏi mắt cho Tôn Ngộ Không nữa.

Phiên bản của “Mèo thiêng bắt chuột”

Tôn Ngộ Không nói với Trư Bát Giới rằng:

- Ta đã trị khỏi mắt, bây giờ phải đi xem sư phụ như thế nào đã. Đệ ở đây vừa trông ngựa và hành lý, vừa đợi tin tức của ta nhé.

Nói dứt lời y liền bay về phía động Hoàng Phong, y xoay người biến thành một con muỗi ẩn náu dưới bông hoa, rồi từ bên ngoài y bay qua khe hở vào trong động. Sau khi bay mấy vòng quan sát, y nhìn thấy sư phụ bị trói trên cột.

Tôn Ngộ Không lại bay lên phía trước, y nhìn thấy một tiểu yêu tinh đang đứng trên bậc thềm báo cáo với lão yêu quái Hoàng Phong:

- Đại vương, tôi đi tuần tra dưới núi, nhìn thấy Trư Bát Giới đang ngồi nghỉ trong rừng, nhưng không nhìn thấy tên Ngộ Không ở đâu.

Lão yêu quái nói:

- Tôn Ngộ Không không ở đó, lẽ nào đêm qua hắn bị gió Hoàng phong của ta thổi chết rồi chăng?

Lũ yêu quái xôn xao bàn tán:

- Thừa đại vương, có lẽ Tôn Ngộ Không chưa chết đâu, chắc là hắn đi gọi cứu binh đấy, nếu như thế thì phải làm sao bây giờ?

Lão yêu quái nói:

- Cứu binh cái gì! Ngoài Linh Cát Bồ Tát ra ta chẳng sợ ai cả!

Tôn Ngộ Không nghe rõ mồn một lời lão yêu quái nói, trong lòng y khắp khởi mừng thầm, y lập tức bay ra ngoài động, hiện nguyên hình rồi vào rừng gặp Trư Bát Giới, y nói:

- Tên yêu quái đó không sợ ai cả, hắn chỉ sợ mỗi mình Linh Cát Bồ Tát mà thôi, không biết bây giờ Linh Cát Bồ Tát đang ở đâu?

Trư Bát Giới nói:

- Ngoài kia có một ông cụ, huynh tới hỏi xem thế nào?

Tôn Ngộ Không nhìn theo hướng tay chỉ của Trư Bát Giới, quả nhiên nhìn thấy một ông cụ da dẻ hồng hào mái tóc bạc phơ, y liền vội vàng tiến lên hỏi:

- Thừa cụ, cụ có biết nơi ở của Linh Cát Bồ Tát không?

Ông cụ đó thực ra là Thái Bạch Kim Tinh, ông đã hóa trang đến để chỉ điểm cho Tôn Ngộ Không rằng Linh Cát Bồ Tát đang ở phía nam Tu Di Sơn, trong tay ngài ấy có hai pháp bảo, một là “Định phong đàn”, một là “Phi long trượng”, nó có thể bắt được Hoàng Phong lão quái.

Rất có thể vị Linh Cát Bồ Tát đó chính là chú mèo Linh Cát trong câu chuyện Mèo thiêng bắt chuột, “Phi long trượng” của ngài chính là móng vuốt có sức mạnh vô biên của chú mèo Linh Cát. Ngài theo Tôn Ngộ Không đến núi Hoàng Phong, đầu tiên Tôn Ngộ Không khiêu chiến với Hoàng Phong lão quái, y dụ lão yêu quái ra khỏi động, còn ngài đứng trên không trung, dùng “Phi long trượng” bắt yêu quái phải hiện nguyên hình là con chuột.

Tôn Ngộ Không nhanh chóng bay đến, y tung gậy Như Ý nhằm con chuột lông vàng mà đánh. Linh Cát Bồ Tát vội vàng ngăn lại:

- Nó vốn là sinh linh dưới chân núi Linh Sơn, ta sẽ bắt nó về núi Linh Sơn, đợi Phật Tổ Như Lai định rõ tội ác của nó.

Tôn Ngộ Không bèn đưa nó đến chỗ Bồ Tát, rồi y vào rừng gặp Trư Bát Giới, sau đó cả hai cùng đi tới động Hoàng Phong để cứu sư phụ.

Còn Đường Tăng sau khi trải qua kiếp nạn này, đã thu lại vọng niệm trong tâm, khôi phục lại vẻ điềm tĩnh và an tường của ngày nào.

Chuột nhập niết bàn

Tại sao Linh Cát Bồ Tát không chấp nhận cho Tôn Ngộ Không đánh chết con chuột đó? Có hai lý do, thứ nhất, không nên vội vàng phủ định những thất bại đã trải qua, từ trong câu chuyện của lão chuột yêu quái Hoàng Phong cũng có thể ngộ ra nhiều điều về triết lý nhân sinh, điều đó giống như mỗi chúng ta đều phải trải qua thất bại trong cuộc sống nghề nghiệp, dù thành công hay thất bại thì đều đáng quý. Thứ hai, từ giáo lý của Phật Giáo thì thấy con chuột đó cũng là một chúng sinh trong muôn ngàn chúng sinh, cần phải giáo hóa nó.

Xin kể một câu chuyện khác. Vào thời nhà Thanh có một vị là Tĩnh Nhiên ni cô, bà là trụ trì một am đường trong Vũ Lâm Môn ở Hàng Châu. Hàng ngày, bà đều hương đèn tụng kinh lễ Phật, siêng năng tu tập. Vào một buổi sáng sớm Tết Nguyên Đán năm Thuận Trị thứ năm (1649), khi trong am đang chuẩn bị học kinh buổi sáng thì đột nhiên nghe thấy tiếng kêu chít chít của chuột. Ni cô Tĩnh Nhiên nhìn lên xà nhà mà nói:

- Chuột ơi! Người trèo còn cao hơn cả tượng Phật, như vậy là không lễ phép, người hãy nhanh xuống đi. Nếu muốn nghe tụng kinh thì hãy đến bên cạnh ta.

Con chuột đó nghiêng nghiêng cái đầu, giống như vẻ nó rất chú ý lắng nghe, sau đó nó chui tọt xuống lỗ mà ngó lên nhìn.

Đã đến lúc, các ni cô bắt đầu buổi tụng kinh, con chuột nghe thấy tiếng gõ mõ thì lại chạy ra nghe. Ban đầu, nó chỉ dám nấp ở cửa, dần dần nó mạnh dạn hẳn lên, sau này nó dám chạy sát vào bên cạnh Ni cô Tĩnh Nhiên, tiếp theo nó lại chạy hẳn lên bàn cúng, nằm bên cạnh Phật kinh và lắng nghe các ni cô tụng kinh niệm Phật.

Buổi tụng kinh kết thúc, Ni cô Tĩnh Nhiên bèn nói với chuột:

- Người cũng biết nghe tụng kinh niệm Phật ư? Ôi, lẽ nào người có được thiện căn như vậy, sau này người hãy thường xuyên nghe kinh mà tu hành nhé! Người nên biết rằng, nghe kinh tu hành không chỉ giúp người tìm được hạnh phúc của nội tâm, mà còn giúp người giải thoát khỏi thân thể súc sinh đấy!

Con chuột nghe xong thấy bâng khuâng như vừa lãnh ngộ, nó chít chít mấy tiếng rồi từ từ bỏ đi. Từ đó trở đi, cứ mỗi khi tiếng mõ cất lên thì con chuột lại chạy ra nghe các ni cô tụng

kinh niệm Phật, những người trong am cũng quen cả nên cho là bình thường, hơn nữa các ni cô còn rất cổ vũ nó.

Cứ như vậy, một năm đã trôi qua. Một hôm, sau khi kết thúc buổi tụng kinh niệm Phật con chuột đó bỗng nhiên bò tới trước tượng Phật lễ ba vái. Mọi người đều thấy con chuột này thật kỳ diệu, ai nấy đều hiếu kỳ chú ý quan sát nó. Sau đó, con chuột lại quay sang phía Ni cô Tĩnh Nhiên lễ một vái, rồi nó yên lặng bất động. Ni cô Tĩnh Nhiên cúi xuống nhìn rồi nói:

- A Di Đà Phật, nó vãng sinh rồi đấy!

Nói dứt lời ni cô liền đặt con chuột lên chiếc khánh, rồi bà bảo mọi người cùng nhau niệm Phật, tiễn nó lên đường. Mấy hôm sau, thân xác của con chuột đó cứng lại như đá, hơn nữa còn tỏa ra mùi gỗ đàn hương rất thơm. Con chuột nghe tụng kinh niệm Phật tu hành cũng có thể vãng sinh được, đó thật là điều hiếm có lắm!

Vì vậy cho nên, chuột tuy mặt mũi đáng ghét, nhưng nó có trái tim thiện căn; vọng niệm tuy chỉ là một con chuột, nhưng chỉ cần bạn kiên định với niềm tin và mục tiêu của mình thì bạn cũng có thể khiến nó quy y thiện đạo.

Phần 12. TÂM LÝ TIÊU CỰC LÀ DÒNG LƯU SA ĐÁNG SỢ

Vượt qua Lưu Sa hà là một quá trình không thể tránh khỏi trên con đường đi tới thành công. Để đến đích, trước tiên cần phải khắc phục tâm lý tiêu cực.

Dòng Lưu Sa rộng 800 dặm

Thầy trò Đường Tăng sau khi vượt qua được ngọn Hoàng Phong thì bắt đầu đi tới đường bằng phẳng. Đang trên đường đi, bỗng thấy phía trước là cả một vùng mênh mông sóng vỗ. Đường Tăng ngồi trên lưng ngựa giật mình nói:

- Các đồ đệ, các con thấy phía trước thế nước mênh mông như vậy, sao lại không thấy thuyền bè nào qua lại nhỉ? Chúng ta đi qua nơi nào đây?

Trư Bát Giới thấy vậy cũng lạnh chanh nói:

- Đúng là sông to sóng dữ, không có thuyền bè nào qua lại.

Tôn Ngộ Không bèn bay lên không trung nhìn ra xa tít, nhưng y cũng bị thế nước mênh mông cuộn cuộn làm cho ngợp mắt, y bèn nói:

- Sư phụ, thế nước như thế này, có muốn qua sông cũng khó lắm!

Cả ba thầy trò đứng bên bờ sông nhìn xuống mà lòng buồn mênh mang.

Bỗng nhiên Trư Bát Giới nói:

- Đại sư huynh, nhanh đến đây mà xem!

Hóa ra bên bờ sông có một tấm bia, đi gần lại xem thấy trên tấm bia có khắc ba chữ “Lưu Sa hà”, mặt sau tấm bia có bốn hàng chữ nhỏ: “Sông rộng 800 dặm, độ sâu 300 thước. Long ngỗng bay không nổi, hoa lau chìm dưới đáy.” Đường Tăng xem xong giật mình sợ hãi. Nào có ngờ vừa mới vượt qua được ngọn Hoàng Phong cao 800 dặm, giờ lại gặp Lưu Sa hà rộng 800 dặm!

Ba thầy trò đang xem tấm bia, nghe tiếng sóng vỗ rì rào thì bất chợt từ dưới lòng sông vọt lên một tên yêu quái tóc đỏ mặt xanh, hấn hằm hằm bổ nhào xuống. Tôn Ngộ Không nhanh mắt, nhanh tay liền vội vàng bảo vệ sư phụ khỏi nanh vuốt của yêu quái. Còn Trư Bát Giới thì giờ vũ khí lên chiến đấu với yêu quái, tên yêu quái múa may bảo trượng trong tay, một trận quyết chiến xảy ra, hai bên đã chiến đấu quyết liệt trong 20 hiệp mà vẫn bất phân thắng bại.

Tôn Ngộ Không đứng ngoài quan sát sốt ruột muốn vào đánh, cuối cùng y không nhịn được nữa bèn lấy gậy Như Ý ra, y tung người nhảy lên nhằm đầu tên yêu quái mà bổ xuống.

Tên yêu quái vội vàng tránh đòn, hấn xoay người rồi bay xuống Lưu Sa hà. Trư Bát Giới đánh đang hăng, bỗng nhiên không thấy kẻ địch thì ầm ầm quát lên.

Tên yêu quái đó là ai vậy? Hai huynh đệ và cả sư phụ của họ đều đã quên cả rồi, khi Thiền sư Ô Sào truyền thụ Tâm kinh ngài đã từng đưa ra lời đoán “thủy quái gặp phía trước”, mà tên yêu quái này về sau cũng trở thành một thành viên trong đoàn đi lấy Kinh. Đường Tăng đã đặt cho hắn cái tên là Sa Tăng.

Thân phận đích thực của Sa Tăng

Con đường mà Đường Tăng đi lấy Kinh rớt cuộc có Lưu Sa hà rộng 800 dặm hay không? Đương nhiên là không có. Mặt sông rộng 800 dặm, đó có lẽ là tên gọi khác của hồ Lưu Sa hay biển Lưu Sa. Thế nhưng, trên con đường tơ lụa thời xưa hẳn là có thể nhìn thấy biển Lưu Sa mênh mông sóng vỗ, chỉ có điều bây giờ ở đó không có lấy một giọt nước. Hay là Lưu Sa hà trong truyền thuyết chính là sa mạc của sông Lưu Sa?

Rồi còn vấn đề Sa Tăng sống ở Lưu Sa hà nữa, thân phận của ông cũng rất đáng nghi ngờ. Theo như trong sách thì Sa Tăng vốn là Quyển Liêm tướng quân (tướng cuốn rèm) trước điện Ngọc Hoàng, vì say tay đánh vỡ chiếc ly bằng pha lê nên bị Ngọc Hoàng giáng tội, bị đày xuống Lưu Sa hà.

Nói đến rèm cửa, rèm cửa sổ, tự nhiên độc giả không lạ, nhưng trong ấn tượng của mọi người, vật che này phần lớn có liên quan tới phụ nữ. Đại thi nhân Lý Bạch có bài thơ Oán tình lấy ngôn ngữ trong sáng ngắn gọn để diễn tả tâm trạng của người con gái lấy chồng nước Sở trong bức họa truyền thần. Trong hồi thứ hai của bộ tiểu thuyết Kim Bình Mai, Tây Môn Khánh liếc mắt đưa tình với Phan Kim Liên, bức rèm trúc lại trở thành bối cảnh, trở thành đạo cụ cho tình yêu. Buông rèm chấp chính tuy không hợp với tình cảm của nữ nhi, nhưng việc buông rèm chấp chính mãi mãi là của Hoàng thái hậu hay là của nữ nhi. Có điều, đường đường là Ngọc Hoàng đại đế cần có một vị tướng cuốn rèm để làm gì?

Hóa ra, từ đời Tống trở về sau, khảo quan chủ trì việc khoa cử thì cần phải tuân thủ theo chế độ thả rèm cấm, vì thế mà truyền thống thường gọi khảo quan là Liêm quan. Trước kỳ thi ba ngày, các quan Chủ khảo, phòng quan, Nội đề điệu, Nội giám thí, Nội thu quyển đều do tiểu môn đưa vào công đường, cửa phòng các quan ở đều được đóng kín và được giám sát chặt chẽ, buông rèm để ngăn cách. Bức rèm đó đã trở thành một loại giới tuyến, khảo quan trong rèm thì gọi là Quan nội liêm, khảo quan bên ngoài rèm thì gọi là Quan ngoại liêm. Mà trong đó, Quan nội liêm phụ trách phê duyệt và quản lý quyển thi, Quan ngoại liêm phụ trách giám sát các chức vụ công tác như Ngoại đề điệu, Ngoại giám thí, Ngoại thu quyển, Di phong, Thụ quyển, Đăng quyển, Đối độc. Chế độ nội ngoại liêm nhằm ngăn chặn những tiêu cực trong khoa cử. Sa Tăng là tướng cuốn rèm, có lẽ ông chính là võ quan phụ trách giám sát.

Còn như việc Sa Tăng lỡ tay làm vỡ cốc pha lê, đó không giống pha lê hiện nay, mà chỉ là thủy tinh màu trắng. Trong văn hóa chính trị của Trung Quốc cổ xưa, thủy tinh thường tượng trưng cho sự thuần tịnh, thanh khiết và cao quý. Sa Tăng lỡ tay đánh vỡ cốc pha lê, tức là nói Sa Tăng không cẩn thận phạm vào lỗi làm trái đạo đức pháp luật. Chính vì vậy, Sa Tăng có lẽ chính là phạm quan bị đày đến vùng sa mạc tây bắc chăng?

Tính tình của Sa Tăng

Được xem là nhân vật đại biểu cho tính cách ôn hòa, Sa Tăng là một người khá truyền thống. Ông giống với những người thuộc loại hình tính cách ôn hòa, coi trọng pháp luật, quy tắc, trật tự. Trong mỗi một tổ chức xã hội, nhóm người này không xuất sắc, nhưng họ lại thường chiếm giữ các chức vụ quản lý hành chính. Họ là những người lặng lẽ phụng sự, họ phục vụ cho người khác nhưng họ không thể hiện những điều họ không muốn. Họ luôn nỗ lực đi tìm sự công bằng, chính xác nên họ đáng tin cậy, đáng nể. Họ là nền tảng của xã hội ổn định.

Người có tính cách ôn hòa thường có tình cảm lệ thuộc, họ hy vọng có thể được làm việc trong một tổ chức có trình độ quy phạm hóa rất cao. Họ chú trọng sự ổn định và an toàn, hơn nữa họ tôn trọng quyền uy. Có lẽ vì tính cách này mà Sa Tăng mới được bổ nhiệm làm tướng cuốn rèm phụ trách cuốn rèm trong chế độ khoa cử.

Đương nhiên, họ cũng có khuyết điểm. Họ thường là những người không biết quyền biến, họ là những người của chủ nghĩa giáo điều và thiếu sức tưởng tượng. Họ thiếu đi tính chủ động và nhiệt tình, hơn nữa họ thường nhìn nhận vấn đề với cách nhìn của chủ nghĩa bất bại. Họ cự tuyệt việc trải nghiệm những cái mới, những điều bất đồng hay những sự vật chưa qua thử nghiệm. Họ thường né tránh sự xung đột, điều này thường khiến cho họ lựa chọn cách giải quyết mang tính chiết trung. Sở dĩ Sa Tăng không cẩn thận mắc lỗi làm trái đạo đức pháp luật, có lẽ đó chính là vì do ông né tránh xung đột, giống như việc dối trá trong thi cử họ cũng có thể nhắm mắt cho qua. Họ sẽ đem những thách thức trong cuộc sống mà quy vào “vận khí” may rủi.

Bởi vì “vận khí” may rủi mà Sa Tăng bị đầy đi sa mạc tây bắc. Nhiều người đã kết thúc cuộc đời của họ ở môi trường sinh tồn gian khổ này. Nhưng, Sa Tăng lại thể hiện năng lực thích ứng cao của nhóm người thuộc loại hình tính cách ôn hòa.

Thái độ nhân sinh của người thuộc loại hình tính cách ôn hòa dường như có chỗ mâu thuẫn. Ví dụ như tính cách nhún nhường chịu kém hơn người khác của họ, nhưng nó hoàn toàn không giống với sự dễ dàng tuyệt vọng như những người có tính cách cầu toàn. Họ chán ghét môi trường công việc và thái độ sống không ổn định và hỗn loạn, nhưng trong bão táp họ lại thể hiện sự ổn định khiến người khác phải kinh ngạc. Khi những người thuộc

tính sôi nổi rên xiết, người mạnh mẽ công kích, người cầu toàn chán nản thì chỉ có người thuộc tính ôn hòa là có thể bình tĩnh xử sự. Họ thường lùi một bước để bình tĩnh quan sát sự việc, sau đó họ mới lặng lẽ tiến về phía trước. Họ không choáng váng đầu óc vì tình cảm, vì giận dữ. Họ làm việc chậm chạp nhưng trong thế cuộc phức tạp họ lại có thể giữ được vững vàng, hơn thế nữa họ còn rất nhẫn nại.

Giữa Lưu Sa hà 800 dặm với Sa Tăng đường như có một mối quan hệ triết học nào đó. Loại hình tính cách ôn hòa là tiêu cực như vậy, trong mắt họ thành thị cũng giống như một cánh đồng hoang, một tổ chức cũng giống như một vùng sa mạc. Họ không có được hùng tâm tráng trí, họ không dễ bị kích động, họ lười biếng, qua loa, họ chán ghét chỉ trích người khác. Họ quen với việc phê bình và trào phúng, quen với việc làm cho người khác nhục chí.

Người thuộc tính cách ôn hòa làm việc rất có quy tắc, sự hiền lành và nhẫn nại của họ khiến cho họ luôn có nhiều bạn bè. Thế nhưng, bạn cũng sẽ phát hiện ra là họ sẽ làm hao mòn đi tính tích cực của bạn, khiến cho bạn cũng cảm thấy, thế giới này giống như một bãi sa mạc mênh mông.

Thái độ tích cực và thái độ tiêu cực

Ai trong chúng ta cũng đều có bốn loại cảm xúc hỷ (mừng), nộ (giận dữ), ai (buồn thương), lạc (vui), mọi người thường sẽ tự điều chỉnh thái độ sống của mình nếu có thay đổi tình cảm. Dù vậy, mẫu người thuộc tính cách ôn hòa thì lại là ngoại lệ, như họ không có gì là đại hỷ đại bi, họ cũng không dễ kích động, họ vĩnh viễn là những người tiêu cực và cố chấp.

Mẫu người của tính cách ôn hòa thông thường đều không phải là nhà triết học, bởi họ rất ít khi suy xét về ý nghĩa của cuộc sống, họ rất khó lý giải tại sao một cá nhân có thể thay đổi được từ việc thay đổi thái độ sống của mình, cuộc sống của mình.

Vậy thế nào là thái độ? Từ góc độ biểu hiện mà xét thì thái độ là một loại phương thức biểu đạt tâm tình của bạn, nó là thứ có thể ngụy trang. Mà trên thực tế, thái độ là sự bày tỏ tâm hồn của bạn. Mà sự bày tỏ tâm hồn đó chịu ảnh hưởng bởi tình cảm, tư tưởng và khuynh hướng hành vi của bạn. Khi bạn cảm thấy tất cả đều thuận tâm Như Ý, bạn cảm thấy lạc quan đối với tương lai thì bạn sẽ truyền ra một thái độ tích cực. Nếu bạn cảm thấy tất cả đều rất thất vọng, cảm thấy bi quan đối với tương lai thì thái độ của bạn cũng rất tiêu cực, sự thay đổi của sự việc còn xấu hơn so với tưởng tượng của bạn. Xét từ ý nghĩa của triết lý nhân sinh, bạn tỏ thái độ như thế nào đối với cuộc sống thì cuộc sống cũng sẽ có thái độ như vậy với bạn.

Vượt qua Lưu Sa hà của nhân sinh

Hiện tại, vấn đề trước mắt của thầy trò Đường Tăng là làm sao để hàng phục được tên yêu quái mà sau này gọi là Sa Tăng đó. Tại sao phải hàng phục tên yêu quái này? Đạo lý rất đơn giản, bởi vì vượt qua Lưu Sa hà là một quá trình không thể tránh khỏi trên con đường đi tới thành công, hoàn cảnh trước mắt rất gian truân, vậy thì trước tiên cần phải khắc phục tâm lý tiêu cực.

Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới ba lần giao chiến với tên yêu quái này thì cả ba lần đều để nó chạy thoát. Cuối cùng, tên yêu quái quyết tâm ẩn náu dưới sông sâu, nó không để cho bạn có cơ hội giao đấu. Điều đó hầu như là đặc điểm của mẫu người có tính cách ôn hòa, họ né tránh sự xung đột, không chú ý đến sự việc. Nếu bạn có người nhà hay đồng sự thuộc nhóm người tính cách ôn hòa, họ sẽ lựa chọn việc né tránh hoặc là im lặng trước xung đột, họ không muốn cãi tay đôi, do đó cơ hội tranh luận sẽ không có cho bạn.

Tôn Ngộ Không đành phải đi tìm Quan Thế Âm Bồ Tát. Phương pháp xử lý của Quan Thế Âm Bồ Tát rất đơn giản, ngài phái một vị sứ giả đến Lưu Sa hà và hô to:

- Ngộ Tĩnh! Ngộ Tĩnh! Người đi lấy Kinh ở đây đã lâu rồi, sao ngươi còn chưa quy thuận?

Tên yêu quái nghe vậy liền bay ra khỏi chỗ ẩn náu và tới bái kiến sư phụ. Sa Tăng đã ở trong Lưu Sa hà nên lấy Sa làm họ, bởi vậy mà Quan Thế Âm Bồ Tát đã đặt cho ông cái tên là Ngộ Tĩnh, và đó chính là Sa Ngộ Tĩnh – đồ đệ thứ ba được thu nhận sau Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới. Đường Tăng thấy ông đối nhân xử thế thật giống với phong cách của hòa thượng nên Đường Tăng lại gọi ông là Sa Hòa thượng.

Khi nhân tố tiêu cực bị trừ bỏ thì sự vật sẽ chuyển hướng sang một mặt khác khiến con người lạc quan hơn. Do vậy chúng ta có thể lấy lại thái độ tích cực, và hướng chú ý của mình vào thành công. Vốn liếng và sức mạnh có được đều giúp chúng ta thực hiện thành công đó. Thái độ của chúng ta càng tích cực, quyết tâm của chúng ta càng lớn, khả năng huy động nguồn vốn và sức mạnh của chúng ta càng nhiều thì xác suất thành công cũng sẽ theo đó mà tăng lên. Thái độ quyết định xác suất lớn nhất của sự thành công, quyết định toàn bộ tri thức của sự thành công.

Con đường thành công của Mộc Xoa hành giả

Trong tiếng Phạn, Mộc Xoa hành giả còn gọi là Mộc Đế, nghĩa là đạt được giải thoát từ trong sự trói buộc của phiền não. Từ trong câu chuyện về Lưu Sa hà, chúng ta có thể rút ra kết luận như sau:

Thứ nhất, trong quá trình phấn đấu của chúng ta, việc xuất hiện một vùng sa mạc tựa như Lưu Sa hà cũng là một loại trạng thái nhân sinh bình thường. Không nên vội vã hấp tấp phản ứng quá độ, nếu không chỉ khiến hoàn cảnh thêm xấu đi. Ngược lại, chúng ta nên lựa chọn thái độ tích cực, tập trung tin tưởng vào thành công, để lạc quan.

Thứ hai, biện pháp duy nhất để vượt qua khó khăn là lựa chọn thái độ tích cực. Không ai có thể tích cực mãi mãi, bởi vì chúng ta luôn luôn gặp phải những thử thách và khó khăn, giống như 81 kiếp nạn mà thầy trò Đường Tăng phải trải qua. Thế nhưng, nếu chúng ta muốn trở thành một người thành công đích thực thì chúng ta cần phải nhanh chóng lấy lại thái độ tích cực của bản thân.

Thứ ba, vĩnh viễn không thể quên mục tiêu và tuyên ngôn sứ mệnh của mình. Từ đó bạn sẽ hình thành một khái niệm tự ngã: “Ta làm gì”, để từ đó kêu gọi sự ủng hộ của mọi người trong xã hội.

Bạn cần phải thực hiện những phương pháp bằng thái độ tích cực. Đương nhiên, chỉ dựa vào thái độ tích cực thì không hoàn toàn giải quyết được vấn đề, nhưng thái độ tích cực có thể khiến bạn nhẹ nhàng thoải mái nhìn nhận vấn đề, khiến bạn luôn hướng tới hy vọng, hướng đến sự hứng thú của tính sáng tạo chứ không phải là sự nhặt nhẻo khô khan, hướng đến sự nỗ lực chứ không phải là sự được chăng hay chớ, hướng đến sự lạc quan chứ không phải là sự bi thương. Như vậy thì bạn không bao giờ bị đánh gục bởi khó khăn.

Thái độ tích cực còn khiến cho tri thức và tài năng của bạn bùng cháy, như vậy bạn có thể dốc sức phát huy sáng tạo, giúp bạn san bằng tất cả khó khăn phía trước. Và thậm chí, vận khí tốt cũng theo đó mà đến với bạn.

Phần 13. ĐỘNG THÁI TƯ TƯỞNG THÍCH HỢP CHO QUẢN LÝ TẬP THỂ

Trong xã hội đầy rối ren này, niềm tin của nhân viên thường sẽ gặp phải sự xung đột với lợi ích. Đặc biệt là thời kỳ khởi nghiệp gian nan, các thành viên trong tập thể sẽ thay đổi nghề nghiệp, ngay cả tập thể cũng sẽ thay đổi kế hoạch làm việc vì những dự dõ hoặc mê hoặc.

Các thành viên của tập thể

Dựa vào công đức thần lực của Tâm kinh, thầy trò Đường Tăng đã vượt qua ngọn Hoàng Phong 800 dặm, rồi lại vượt qua Lưu Sa hà rộng 800 dặm, không những vậy, họ còn xây dựng được một tập thể hoàn chỉnh về mặt ý nghĩa. Dưới đây sẽ là bản liệt kê các thành viên trong tập thể đó.

Đường Tăng đại diện cho loại hình tính cách cầu toàn: Ông có tầm nhìn xa trông rộng, mục tiêu rõ ràng, có năng lực xây dựng tổ chức, chú trọng hành vi quy phạm và tiêu chuẩn cao của công việc, đảm nhiệm vai trò quản lý tập thể. Nếu trong tập thể không có Đường Tăng thì cái gọi là tập thể đó chẳng qua chỉ là một bầy ô hợp, không có tiền đồ tươi sáng.

Tôn Ngộ Không đại diện cho loại hình tính cách mạnh mẽ: Hăng hái năng nổ, sùng bái hành động, giải quyết vấn đề nhanh, chú trọng kết quả công việc, là cốt cán của tập thể. Nếu trong một tập thể không có Tôn Ngộ Không thì rất khó tưởng tượng được là tập thể này sẽ tiến bước gian nan như thế nào. Nếu trong một tập thể không có Tôn Ngộ Không thì khát vọng to lớn của Đường Tăng rất có khả năng sẽ tan vỡ.

Trư Bát Giới đại diện cho loại hình tính cách sôi nổi: Đầy nhiệt tình, bộc lộ tình cảm, khéo tạo không khí sôi nổi trong công việc, y đảm nhiệm công việc quan hệ nội bộ của tập thể. Y giúp đỡ đồng nghiệp, không những thế y còn tạo thú vị cho công việc. Nếu trong một tập thể không có Trư Bát Giới thì chúng ta rất khó tưởng tượng được là tập thể này sẽ khô khan, nhàm chán và tẻ nhạt như thế nào.

Sa Tăng đại diện cho loại hình tính cách ôn hòa: Ông là người ôn hòa, điềm tĩnh, có lòng nhẫn nại, ông đảm nhiệm công việc mang tính sự vụ của tập thể. Thực tế đã chứng minh, ông có thể gánh vác được công việc này và hơn nữa ông luôn luôn duy trì được công việc mà mình đảm nhiệm, không những thế ông còn luôn giữ được sự điềm tĩnh dưới áp lực. Đừng thấy ông bình thường lặng lẽ mà xem thường, bởi vì mỗi lần đến giây phút cuối cùng mới thấy ông là người giữ được ổn định.

Nhiệm vụ của tập thể cần phải do bốn người của bốn đại diện cách khác nhau hợp tác để hoàn thành. Điều đó là bởi vì, tổ chức tập thể mạnh cần phải tập hợp được toàn bộ ưu thế của cả bốn loại tính cách này, mỗi một loại tính cách đều có những ưu thế, ưu điểm không thể thay thế.

Độc giả thân ái, tôi tin rằng ở trong một tập thể bạn cần phải có những người thuộc bốn loại tính cách khác nhau này. Bạn thử phân biệt xem: Ai là Đường Tăng? Ai là Tôn Ngộ Không? Ai là Trư Bát Giới? Ai là Sa Tăng? Đương nhiên, hoàn toàn không phải mỗi tập thể đều do Đường Tăng làm lãnh đạo.

Bạn là thành viên trong tập thể nào?

Đây là một vấn đề có ý nghĩa: Bạn là thành viên của tập thể có loại hình tính cách như thế nào? Là Đường Tăng chăng? Là Tôn Ngộ Không chăng? Là Trư Bát Giới hay là Sa Tăng? Ở chương trước chúng ta đã nói qua, tuy mỗi người đều là một thể hỗn hợp của bốn loại tính cách, nhưng trong đó có một tính cách chính mang chức năng chủ đạo. Do vậy, bạn sẽ lựa chọn phương thức tư duy và đặc điểm hành vi của loại tính cách nào, để xử sự với người khác. Ngày dài tháng rộng, những phương thức tư duy và đặc điểm hành vi này sẽ trở thành thói quen ăn sâu bám rễ trong bạn.

Bạn không thể thay đổi được đặc điểm tính cách chủ đạo trong bạn. Trong nhiều phương diện bạn đều có thể tạo ra sự thay đổi, nhưng đặc điểm tính cách chủ đạo đã trở thành một bộ phận trong cơ thể bạn, vì vậy mà nó sẽ theo bạn cho đến suốt cuộc đời. Điều khiến cho con người cảm thấy được an ủi là tính cách không phân tốt xấu, cho dù là bạn thuộc loại hình tính cách nào thì nó đều thích hợp với bạn.

Mỗi loại tính cách đều có mặt ưu điểm và khuyết điểm, vì vậy mà chúng ta không thể cùng tiến hành so sánh bốn loại hình tính cách này. Mỗi loại hình tính cách đều có những nhân vật thành công kiệt xuất, và chính bạn cũng nằm trong số đó. Vấn đề mấu chốt là bạn có dốc lòng phát huy được ưu thế trong tính cách của mình hay không.

Nhưng bạn cũng không giống với những người có cùng loại hình tính cách đó, điều đó giống như hai nửa hoàn toàn khác nhau của chiếc lá. Bản thân bạn, ngoài đặc điểm tính cách chủ đạo thì còn có tính cách phụ trợ.

Sức sống của tập thể

Một tập thể sau khi được xây dựng thì vấn đề tiếp theo chúng ta cần phải lưu tâm là: Sức sống của một tập thể trong môi trường cạnh tranh. Vậy sức sống của một tập thể là gì?

Có ý kiến cho rằng đó là sản phẩm hoặc kỹ thuật. Thế nhưng, theo sự tiến bộ của thời đại, sản phẩm hay kỹ thuật từng là tiên phong cũng có ngày phải tụt hậu.

Cũng có ý kiến cho rằng đó là nhân tài. Nếu bạn không có một môi trường làm việc vui vẻ và chế độ đãi ngộ cao thì những nhân tài đó cũng rất dễ mất đi.

Còn có ý kiến lại cho rằng đó là cơ chế. Thế nhưng, suy cho cùng thì cơ chế chỉ là một loại công cụ quản lý, nếu không có sự ủng hộ của các thành viên đoàn thể thì cơ chế có tốt đến mấy cũng sẽ vô ích.

Vậy sức sống thực sự của một tập thể rốt cuộc là gì? Thông qua việc xem xét bản chất của các hiện tượng phức tạp thì chúng ta có thể thấy rằng, sức sống thực sự của tập thể chính là niềm tin chung của các thành viên.

“Thiện hộ niệm” và “Thiện phó chúc”

Trong Kinh kim cương, vị sư phụ thần tiên Tu Bồ Đề của Tôn Ngộ Không, đã từng hỏi qua Phật Tổ rằng, thừa Đức Phật, các thiện nam tín nữ muốn theo đuổi cuộc đời thành công thì nên làm gì để họ tuân thủ nghiêm ngặt hành vi quy phạm của mình? Rồi phải làm gì không chế được vọng niệm?

Phật Tổ bèn nói rằng:

- Thiện tai! Thiện tai! Tu Bồ Đề, như những gì người nói, Như Lai thiện hộ niệm chư Bồ Tát, thiện chúc phó chư Bồ Tát.

Biện pháp của Phật Tổ nằm trong sáu chữ: “Thiện hộ niệm”, “thiện chúc phó”.

“Thiện hộ niệm” với mỗi cá nhân là tâm niệm tốt mà bản thân mỗi người nên có, với mỗi tập thể đó là động thái tư tưởng của công nhân viên. Trong xã hội đầy rối ren phức tạp, niềm tin của nhân viên thường sẽ gặp phải những xung đột với chủ nghĩa công lợi. Đặc biệt là trong thời kỳ khởi nghiệp gian nan. Làm người lãnh đạo của tập thể, “thiện hộ niệm” là một công việc quản lý cần phải kiên trì thực hiện.

Muốn làm được “thiện hộ niệm” không phải là việc dễ dàng. Trong quản lý học có một khái niệm gọi là “chi phí nguồn nhân lực”, có điều, nguồn chi phí này rất khó tính toán, bởi vì con người có quá nhiều tính cách không xác định được. Ví dụ như nói, một nhân viên năng lực làm việc rất kém, nhưng nếu họ dốc lòng dốc sức thì cũng có thể tạo nên những kỳ tích khiến mọi người phải thán phục; một nhân viên có thâm niên và năng lực làm việc rất giỏi, nhưng nếu họ chỉ nghĩ đến nhà cửa, tiền bạc, xe cộ hay là sắc đẹp thì e rằng họ rất khó để yên tâm công tác, chứ đừng nói gì tới hiệu suất công việc.

Vì vậy, không chỉ phải “thiện hộ niệm” mà còn phải “thiện chúc phó”. Lưu tâm chú ý đến động thái tư tưởng của nhân viên, hơn thế nữa còn phải dùng phương pháp thích hợp để khuyến khích họ, để đảm bảo cho mỗi người có khả năng tiến lên phía trước theo những gì mà họ đã lựa chọn. Tại sao việc quản lý nguồn nhân lực lại quan trọng như vậy? Mấu chốt là ở vấn đề xây dựng tập thể.

Trò chơi tài sắc của các Bồ Tát

Lúc này, thầy trò Đường Tăng đã hoàn thành việc bố trí nhân viên trong tập thể của họ. Thế nhưng, liệu họ có vượt qua được sa mạc mênh mông, mỗi thành viên trong tập thể đều ghi nhớ sứ mệnh của tập thể hay không, họ có kiên định với niềm tin để hoàn thành đại nghiệp đi Tây Thiên lấy Kinh hay không? Quan Thế Âm Bồ Tát đã sắp đặt một khu nhà phía trước, rồi ngài lại cùng với Lê Sơn Lão Mẫu, Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát hóa thành bốn người con gái xinh đẹp, các vị đã dày công xếp đặt một cuộc chơi tài sắc để thử ý chí của thầy trò Đường Tăng.

Thầy trò Đường Tăng vừa đi, vừa ngắm hoa cỏ mênh mông. Thấm thoát cả mấy thầy trò đã đi vào chốn rừng sâu.

Cứ đi mãi mà trời đã dần buông màn đêm xuống. Thấp thoáng xa xa trong mây khói ẩn hiện một ngôi nhà trên lưng núi. Đường Tăng nói:

- Các đồ đệ, trời lại tối rồi, chúng ta nên dừng lại đây tá túc qua đêm!

Nói rồi ông bèn xuống ngựa và đi về phía trước. Lại gần, nhìn thấy cánh cổng chạm trổ rất hoa lệ, Đường Tăng không vội vàng tiến vào, ông bèn gọi các đồ đệ lại, đợi có người đi ra mới đến gặp xin vào nghỉ.

Đợi một lúc khá lâu, Tôn Ngộ Không sốt ruột, y liền nhảy vào bên trong xem thử thế nào. Bỗng phía sau cửa có tiếng chân người đi lại, lát sau có một người phụ nữ trung niên rất xinh đẹp, bà nhẹ nhàng hỏi:

- Xin hỏi các vị là ai đấy, sao lại tự tiện vào nhà quả phụ như vậy?

Tôn Ngộ Không vội vàng xin lỗi, y nói:

- Chúng tôi là Hòa thượng đi Tây Thiên lấy Kinh, vì trời đã tối nên muốn vào xin tá túc qua đêm.

Người quả phụ liền nói:

- Nếu đã như vậy thì xin mời các ngài hãy vào đi!

Thầy trò Đường Tăng theo chân người quả phụ vào nhà. Người quả phụ này không chỉ xinh đẹp, dịu dàng, mà mấy người con gái trong gia đình bà cũng xinh đẹp như hoa. Nhà bà có ruộng hơn 600 mẫu, vườn cây hơn 300 mẫu, trâu ngựa, dê lợn đầy vườn. Ấy là chưa kể

gạo trong nhà ăn không hết, xiêm áo lụa là mặc suốt đời, vàng bạc chất đầy kho. Người quả phụ đó bảo rằng chồng bà đã mất, ông ấy ra đi để lại bốn mẹ con hiu quạnh, bà hy vọng bốn vị đây có thể ở lại làm con rể cho bà. Hôm đó, chỉ cần họ gật đầu đồng ý thì ngay lập tức họ sẽ có tất cả, nào là mỹ nữ, cơ nghiệp, vàng bạc châu báu... Đó là cuộc sống hạnh phúc mà biết bao nhiêu người đàn ông hằng mơ ước!

Đường Tăng nghe người quả phụ nói vậy thì đỏ cả mặt. Bốn thầy trò đẩy qua đẩy lại mà không có ai chịu nhận lời. Nào ngờ tối đến Trư Bát Giới lại động lòng, y mượn cớ ra buột ngựa rồi liền lên ra cửa sau.

Người quả phụ đó đang dẫn các con đi thưởng ngoạn hoa cúc ở vườn sau. Trư Bát Giới đắm đuối sắc đẹp và giàu sang nên hấn liền vội vã chạy đến chỗ người quả phụ mà ve vãn. Người quả phụ bèn nói:

- Thầy trò các người cũng thật là, làm rể nhà ta tốt như thế không hơn hay sao mà phải đi lấy Kinh làm gì.

Trư Bát Giới liền nói:

- Họ không đồng ý thì tôi đồng ý! Chỉ cần bà không chê tôi xấu thì tôi rất muốn ở lại đây.

Người quả phụ suy nghĩ giây lát rồi nói:

- Nhưng ta vẫn thấy khó xử lắm, nếu bây giờ đem cô cả gả cho anh thì e cô hai sẽ giận, mà đem cô hai gả cho anh thì sợ cô ba lại giận, mà đem cô ba gả cho anh thì sợ hai cô chị lại giận.

Trư Bát Giới vội nói:

- Ôi, vậy thì bà đem cả ba cô gả cho tôi cũng được, để các cô ấy khỏi tranh nhau.

Người quả phụ liền nói:

- Sao có thể như vậy được? Lẽ nào mình anh lại chiếm cả ba cô con gái của ta ư? Ta có cách này, bây giờ anh hãy che một tấm vải lên mặt, nếu anh đụng phải cô nào thì ta sẽ gả cô đó cho anh.

Ở nhà bên, Đường Tăng cùng với Tôn ngộ Không và Sa Tăng đã dùng bữa rồi đi nghỉ. Còn bên này đèn đuốc vẫn sáng trưng, Trư Bát Giới hớn hờ đợi đến lúc chiếm được các cô. Tên ngốc Trư Bát Giới ngồi trong phòng, nghe thấy tiếng ba cô gái đi quanh, lại nghe thấy tiếng

nói trong trẻo và mùi hương thơm quyến rũ tỏa ra từ người các cô. Nhưng khi hần giờ tay sờ nếu không đụng vào cột thì lại sờ phải tường. Hần cứ chạy đi chạy lại mệt muốn đứt cả hơi, hần liền ngồi phịch xuống nền nhà.

Người quả phụ đó nói:

- Con rể à, con đã không bắt được ai thì chúng ta đổi cách khác nhé! Bây giờ ba cô con gái của ta sẽ đan ba chiếc áo, con mặc vào nếu vừa của ai thì ta sẽ gả người đó cho con.

Trư Bát Giới vội vàng nói:

- Được! được! Đem cả ba chiếc áo lại đây ta đều mặc cả. Nếu mặc vừa cả ba thì cả ba cô đều là của ta cả đấy.

Người quả phụ đi vào phòng trong lấy ra ba chiếc áo đưa cho Trư Bát Giới. Tên gốc Trư Bát Giới liền vội vàng mặc vào, nhưng vừa khoác lên thì nghe “xoạc” một tiếng, trong nháy mắt chiếc áo đó đã biến thành chiếc dây thừng cột chặt Trư Bát Giới lại.

Đường Tăng, Tôn Ngộ Không và Sa Tăng tỉnh giấc thì trời đã sáng. Nhìn xung quanh chẳng còn thấy nhà cửa hoa lệ đâu nữa, mà thấy mình đang nằm trong rừng cây.

Trư Bát Giới đi đâu mất rồi? Hóa ra hần đang bị trói chặt trên cây, hần ứ ớ nói:

- Sư phụ, nhanh nhanh đến cứu con đi!

Mọi người đưa mắt nhìn theo hướng có tiếng nói của Trư Bát Giới thì thấy dáng vẻ của hần vừa thảm hại vừa buồn cười. Tôn Ngộ Không liền tiến lại trêu đùa hần:

- Quan tâm lang sao không ở trong phòng mới mà lại chạy ra đây chơi đu thế?

Trư Bát Giới xấu hổ muốn chết, hần vội nói:

- Đây là bài học thật đáng nhớ, từ nay về sau đệ sẽ không dám liều lĩnh nữa, đệ xin một lòng một dạ theo sư phụ và hai huynh đi Tây Thiên lấy Kinh.

Trước tiên, xin đừng vội cười nhạo Trư Bát Giới. Trong hiện thực cuộc sống của chúng ta, tình sắc và phú quý há chẳng phải là hai cái dây trói buộc đó sao? Khi chúng ta động lòng giống như Trư Bát Giới kia thì hai chiếc dây đó sẽ lập tức trói chặt chúng ta lại. Trí tuệ của các Bồ Tát khiến cho mọi người xem đã đủ hiểu, không chỉ phải “thiện hộ niệm” mà hơn nữa còn phải “thiện chúc phước”, hần nhiên việc lựa chọn trò chơi sáng tạo như vậy để giáo dục mọi người thì thật là quá tuyệt vời.

Bản thân Đường Tăng cũng đã có sự lý giải sâu sắc đối với “thiện hộ niệm” từ trong trò chơi này. Trong con đường gian truân đi lấy Kinh ngày sau, khi mỗi học trò có bất kỳ sự dao động hay phương pháp làm việc nào không tốt thì họ đều sẽ được chấn chỉnh.

Phần 14. XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ GIAO TIẾP HAI BÊN CÙNG CÓ LỢI

Cách nhìn nhận của mọi người đối với quan hệ xã hội phần lớn là thích sử dụng phép nhĩ phân, họ cho rằng lợi người thì thiệt mình, lợi mình thì thiệt người. Do vậy, để lợi cho bản thân mình, họ đã không quan tâm đến lợi ích của người khác, để cuối cùng lại rơi vào thế tổn người hại mình, cả hai đều thiệt hại. Thực ra, quan hệ lý tưởng nhất giữa mọi người là làm lợi cho người để được lợi cho mình.

Đó là ngọn núi nào?

Thầy trò Đường Tăng gian truân vất vả trên suốt dặm trường, rồi bỗng nhiên lại gặp một ngọn núi chắn ngang đường đi. Trong hiện thực cuộc sống của chúng ta, chúng ta cũng thường dùng núi sông để ví với những khó khăn, vất vả của nhân sinh, thành ngữ có câu “sông sâu núi cao”, “núi non trùng điệp”, “sơn cùng thủy tận” đều là nói về ý đó cả. Giống như đạo lý này, mỗi một con đường, ngọn núi hay dòng sông trong Tây du ký cũng đều là những khó khăn mà thầy trò Đường Tăng phải đối mặt.

Thế nhưng, ngọn núi này không giống với những ngọn núi đã gặp trước đó. Núi này có tên là Vạn Thọ Sơn. Trong núi có một đạo quán, đó là Ngũ Trang Quán. Trong quán có một vị thần tiên, đạo hiệu của ngài là Trấn Nguyên Tử. Về mặt phong cách xử thế giữa thần tiên và yêu quái có sự phân biệt cao thấp rõ ràng, chính vì vậy, cảnh sắc trong núi cũng rất khác nhau. Đường Tăng nói: “Chúng ta đi Tây Thiên, đã đi qua biết bao nhiêu là núi sông, đều là những nơi cheo leo, hiểm trở cả. Thế mà có ngọn núi này cảnh sắc lại thanh nhã như vậy.” Điều mà Đường Tăng không nghĩ tới là cảnh sắc trong núi tuy có vẻ thanh nhã, song suy cho cùng núi vẫn là núi, khó khăn vẫn là khó khăn.

Hôm đó, Trấn Nguyên Tử phải đến cung Di La trên trời để nghe Nguyên Thủy Thiên Tôn giảng kinh. Lúc Trấn Nguyên Tử đi, ông đã căn dặn với hai vị đồng tử là hai hôm nữa sẽ có một người bạn đi qua nơi này, hai con hãy chăm sóc họ chu đáo, hãy tới vườn cây lấy hai quả nhân sâm để mời họ. Hóa ra, kiếp trước Đường Tăng có quen biết với Trấn Nguyên Tử, bây giờ tuy Đường Tăng không nhớ sự việc đó nhưng Trấn Nguyên Tử lại nhớ rất rõ người bạn này.

Trấn Nguyên Tử đi chưa được bao lâu thì thầy trò Đường Tăng đã đến Vạn Thọ Sơn. Hai vị đồng tử, một vị tên là Thanh Phong, còn một vị tên là Minh Nguyệt tươi cười ra đón thầy trò Đường Tăng. Nhân lúc Tôn Ngộ Không thả ngựa ở sườn núi, Trư Bát Giới xuống bếp nấu cơm, Sa Tăng ở cửa trông hành lý thì hai vị đồng tử liền tới vườn cây lấy hai quả nhân sâm mời Đường Tăng ăn. Nào ngờ, khi vừa bung vào, Đường Tăng trông thấy quả nhân sâm giống như một đứa trẻ mới sinh thì giật mình toát mồ hôi, sao dám ăn được cơ chứ? Ông lắc đầu gạt tay từ chối rồi bảo hai vị đồng tử bung vào đi.

Hai vị đồng tử không biết phải làm sao, họ đành phải bụng mâm quả đi về phòng. Nhưng quả nhân sâm dễ bị hỏng nếu để lâu nên hai vị đồng tử bèn chia nhau mỗi người một quả. Cũng vừa đúng lúc Trư Bát Giới ở nhà bếp nghe được câu chuyện, hắn thèm nhỏ dãi, nhìn không được nên hắn bèn đi tìm quả.

Quả nhân sâm đó là loại quả quý như thế nào? Có người nói đó là rễ củ của một loại cây thảo mộc sống nhiều năm ở cao nguyên Thanh Tạng, trong tiếng Tạng gọi là “Trác lão sa tăng”. Nó rất giàu tinh bột, thành phần trong quả bao gồm có đường, protein, chất béo, vitamin, rồi cả các chất muối vô cơ như canxi, sắt, kẽm, nó có tác dụng bồi bổ sức khỏe, vừa ngọt vừa có hương thơm. Người Tạng thường đem nó nấu chung với gạo rồi thêm bơ để đãi khách.

Cũng có người nói quả nhân sâm đó là một loại lê ở vùng Tân Cương. Loại lê này có mùi hương rất thơm, quả có thịt thơm ngon, vị ngọt lịm, khiến cho người ta ăn rồi lại muốn ăn nữa. Theo sự khảo chứng của các nhà lịch sử thì Trương Khiên đời Hán khi đi Tây vực đã mang loại quả này từ nội địa lên trồng ở Tân Cương. Trên con đường đi lấy Kinh của Đường Tăng đã gặp rất nhiều loại lê như vậy.

Thế nhưng, những cách giải thích trên đây đều có phần khiên cưỡng. Sâm (căn) trong quả nhân sâm cũng chính là tam (săn) trong câu “tam nhân hành, tất hữu ngã sư” (vài người cùng đi, ắt có người làm thầy của ta). Vài người thành nhóm, chính vì vậy, hàm nghĩa đúng của nhân sâm là một khái niệm xã hội học, chứ không phải là một loại lê có vị ngon hay một loại rễ củ của loại cây leo. Nói một cách đơn giản thì nhân sâm tượng trưng cho tình hữu nghị, hay là một loại quan hệ xã hội giúp mọi người làm điều tốt. Ngọn núi Vạn Thọ Sơn trước mặt thầy trò Đường Tăng, kỳ thực chính là vấn đề quan hệ xã hội.

Ý nghĩa của quả nhân sâm

Tôn Ngộ Không đi thả ngựa về thì thấy Trư Bát Giới đang đứng vầy vầy tay. Tôn Ngộ Không cảm thấy rất kỳ lạ, y liền theo Trư Bát Giới vào bếp, vào trong bếp Trư Bát Giới đã thì thầm vào tai Tôn Ngộ Không rằng:

- Trong quán này có một bảo bối gọi là nhân sâm, huynh có biết không?

Tôn Ngộ Không giật mình hỏi:

- Thật không? Ta nghe người ta nói nhân sâm là loại cỏ hoàn đan, ai ăn nó sẽ được trường sinh đấy.

Trư Bát Giới liền nói:

- Trong vườn cây ở Ngũ Trang Quán này có quả nhân sâm. Đại sư huynh này, huynh tay chân nhanh nhẹn, hay huynh thử đi lấy mấy quả ăn thử xem sao?

Tôn Ngộ Không bèn nói:

- Việc này thì dễ thôi, để Lão Tôn ta đi lấy.

Trư Bát Giới mách với Tôn Ngộ Không rằng hái quả nhân sâm cần phải có một loại công cụ đặc thù, gọi là gậy vàng gì đó.

Đáng khen cho Tôn đại thánh, vừa nhún chân một cái mà y đã ở trong phòng của tiên đồng rồi, y lấy đi cây gậy vàng, rồi biến vào trong vườn sau, trong vườn toàn cây cối um tùm, cành lá xum xuê, đặc biệt có một loại cây lá rộng giống như lá chuối, rất xanh tươi. Mấy quả nhân sâm thấp thoáng trên tán lá, trông giống như những đứa trẻ mới sinh, thật đáng yêu. Tôn Ngộ Không tỏ ra rất thích thú, y tự nói thầm: “Quả nhiên là thứ ngon!”

Tôn Ngộ Không liền đem gậy vàng gõ vào cây, tức thì quả nhân sâm đầu tiên rụng xuống. Tôn Ngộ Không cũng nhảy theo nó, ấy thế mà y tìm mãi chẳng thấy quả nhân sâm biến đi đâu. Y cảm thấy rất kỳ quặc, quái lạ thật! Thấy vậy y liền gọi thần thổ địa ở vườn cây lên hỏi:

- Nhà ngươi có biết danh tiếng của Lão Tôn ta trong thiên hạ không. Năm xưa ta ăn trộm đào tiên, uống rượu của vua, lấy cắp linh đan, từ xưa đến nay đâu có ai dám tranh với ta, tại sao hôm nay ta vừa mới lấy một quả mà nhà ngươi đã hốt mất của ta đi thế?

Thần thổ địa tươi cười rồi giải thích rằng:

- Đại Thánh à, ngài trách nhầm tôi rồi. Ngài chỉ biết quả nhân sâm ăn ngon, nhưng ngài lại không biết xuất xứ của nó ra sao.

Tôn Ngộ Không quắc mắt hỏi:

- Vậy xuất xứ của nó như thế nào?

Thần thổ địa nói:

- Bảo bối này 3000 năm mới nở một hoa, 3000 năm mới kết một trái, lại 3000 năm nữa mới chín, vậy cho nên nó vô cùng hiếm. Có điều, loại quả này lại kỵ ngũ hành, gặp kim thì rụng, gặp mộc thì khô, gặp thủy thì hóa, gặp hỏa thì cháy, gặp thổ thì nhập. Cái quả mà đại thánh vừa mới đánh rụng nó gặp thổ nên nhập rồi. Chỉ có điều những chỗ đất đó còn cứng hơn so với cả sắt thép, đến thép cũng dùi không được. Nếu đại thánh không tin thì ngài thử đánh một gậy xuống mà xem.

Tôn Ngộ Không bèn vung gậy Như Ý đánh xuống một cái, một tiếng keng vang lên, cây gậy Như Ý rung lên còn mặt đất vẫn không hề có dấu vết gì.

Tôn Ngộ Không kinh hãi nói với thần thổ địa:

- Quả đúng như nhà ngươi nói! Xem ra ta trách nhầm nhà ngươi rồi.

Sở dĩ Tôn Ngộ Không trách nhầm thần thổ địa là bởi vì điều đó có liên quan đến tính cách của y. Được xem là đại biểu kiệt xuất cho tính cách thuộc loại hình mạnh mẽ, ưu điểm của Tôn Ngộ Không thể hiện rõ ràng giống như khuyết điểm của y. Y có tầm nhìn mẫn tuệ, hành động quả cảm, độc lập tự chủ, ý chí kiên cường, nhưng về phương diện quan hệ giao tiếp thì y lại không phải là một người bạn tốt. Bởi y thích khống chế người khác, lợi dụng người khác, hoặc là thích làm chủ người khác, chứ y chưa thể đủ bình tĩnh để lắng nghe tâm sự của người khác. Y hiểu rõ quả nhân sâm là tượng trưng cho tình hữu nghị nhưng y lại không thể lý giải được nội hàm chân chính của tình hữu nghị, vì thích đứng ở góc độ của chủ nghĩa vị lợi công để lý giải tình hữu nghị.

Sở dĩ quả nhân sâm có hình dạng giống như đứa trẻ mới sinh là nói tình hữu nghị chân chính mãi mãi giống như một đứa trẻ thuần chân. Còn sở dĩ nó gặp kim mà rụng, gặp mộc mà khô, gặp thủy mà hóa, gặp hỏa mà cháy, gặp thổ thì nhập là ý nói tình hữu nghị dễ bị tổn hại bởi vật dục nên phải hết sức che chở. Còn khối đất cứng hơn cả sắt thép, đến thép dùi xuống cũng không hề suy chuyển là ý muốn ví với cái xã hội nơi mà chúng ta an thân lập

mệnh, xã hội đó lạnh nhạt và cứng rắn như vậy đấy. Trong nhân tình thế thái như vậy mà một quả nhân sâm 3000 năm mới nở hoa, 3000 năm mới kết quả, rồi lại 3000 năm nữa mới chín được, nó hiếm như thế thì chẳng phải tình hữu nghị đáng quý biết bao hay sao?

Vậy mà, Tôn Ngộ Không theo chủ nghĩa công lợi lại không biết quý giá tấm chân tình đó của nhân gian, y cũng không từng suy nghĩ xem liệu hành vi hái trộm nhân sâm của mình có phù hợp với đạo đức hay không và liệu có bị chủ nhân trách cứ hay không?

Trư Bát Giới ăn quả nhân sâm

Ba huynh đệ ăn quả nhân sâm, thế mà Trư Bát Giới lại để lại trò cười lưu truyền thiên cổ. Hắn đã há to mồm đem quả nhân sâm đó nuốt ực một cách ngon lành, rồi bỗng nhiên hắn cảm thấy có chút là lạ, thấy thế hắn vội quay sang hỏi Tôn Ngộ Không và Sa Tăng:

- Hai huynh đệ ăn thế nào?

Sa Tăng trả lời:

- Cũng ăn thứ ngon như huynh thôi, nhân sâm đấy.

Trư Bát Giới lại hỏi:

- Mùi vị thế nào?

Tôn Ngộ Không tỏ vẻ ngạc nhiên hỏi:

- Người hỏi người khác làm cái gì? Người xưa đã dạy, muốn biết mùi vị quả mình ăn thì hãy tự mình nếm thử đi. Người đã ăn hết một quả rồi, sao còn không biết mùi vị thế nào nữa chứ?

Trư Bát Giới nói:

- Đệ ăn nhanh quá nên không cảm nhận được mùi vị gì. Đại sư huynh này, huynh làm người tốt thì làm cho chót đi, huynh đi lấy thêm mấy quả nữa, như vậy cũng để Lão Trư nhai kỹ xem mùi vị thế nào.

Hóa ra, tình hữu nghị cần phải dùng tâm mà thưởng thức. Có lẽ chỉ có Đường Tăng thuộc loại hình tính cách cầu toàn mới thực sự hiểu được nội hàm của tình hữu nghị. Người thuộc loại hình tính cách cầu toàn thường cảm thán tri âm khó tìm, nên họ không ngừng tìm kiếm bạn bè lý tưởng. Họ có thể quan tâm sâu sắc đến người khác, nguyện giúp đỡ người khác giải quyết khó khăn một cách thiết thực. Thế nhưng, họ quá cẩn thận, giống như Đường Tăng không dám đối mặt với quả nhân sâm giống hình hài một đứa trẻ kia, họ rất dễ để tuột mất tấm lòng son thuần chân ban đầu, để rồi chỉ còn lại nỗi u buồn vô hạn “tình này đành đợi trong ký ức, nỗi niềm bây giờ buồn ngẩn ngơ!”

Đến như Tôn Ngộ Không thuộc loại hình tính cách mạnh mẽ, tuy biết bạn bè là đáng quý, nhưng lại chỉ coi trọng giá trị đáng lợi dụng của bạn bè. Còn Sa Tăng của tính cách ôn hòa, tuy nhân duyên cũng không tệ, có lòng đồng tình, nhưng lại thiếu đi ngọn lửa nhiệt tình

trong việc đối đãi với bạn bè. Loại hình tính cách sôi nổi do tình cảm bộc lộ ra ngoài nên họ thích giao lưu với người khác (họ có thể tỏ ra sôi nổi với người khác ngay trong trường hợp ở nhà vệ sinh), trong bốn loại hình tính cách này, đó là loại hình tính cách dễ kết giao bạn bè nhất. Thế nhưng, người sôi nổi tuy nhiều bạn bè, song phần lớn là bạn bè ăn nhậu ở chốn ồn ào. Sự sôi nổi qua đi, nghĩ lại, ngoài cơn thèm thì họ đâu có cảm giác gì, điều đó giống như việc Trư Bát Giới ăn nhân sâm vậy.

Tôn Ngộ Không tỏ vẻ tức giận:

- Con lợn kia, ngươi vừa vừa thôi! Thứ quả nhân sâm này không phải giống như những thứ rau quả trên mâm cơm đâu mà ngươi đòi ăn cho no. Một vụn năm mới kết được hai ba chục quả mà ngươi muốn ăn cho đầy thì còn phúc duyên nào lớn hơn nữa chứ!

Y trách móc Trư Bát Giới mấy câu rồi quay đi lên vào vườn lấy trộm nhân sâm tiếp, y làm ra vẻ như không có chuyện gì xảy ra.

Ấy vậy nhưng Trư Bát Giới lại cảm thấy xấu hổ, y cứ đứng đó lăm bầm mãi. Nào ngờ hai vị tiên đồng về phòng pha trà, nghe trong bếp có tiếng người thềm thì: “Một quả nhân sâm ăn không sướng, ta phải nghĩ cách ném thêm mấy quả nữa mới được.” Hai vị tiên đồng nghi hoặc liền vội vàng chạy ra vườn đếm số quả nhân sâm trên cây. Đếm đi đếm lại chỉ có 22 quả. Rõ ràng số quả là 30. Sư phụ thu hoạch quả chín chia cho hai quả, còn lại 28 quả. Vừa mới hái xuống hai quả mời Đường Tăng ăn, còn lại 26 quả, sao bây giờ lại chỉ còn 22 quả, sao lại thiếu đi bốn quả?”

Thanh Phong nói:

- Thôi, thôi, nhất định là lũ ác nhân thủ hạ của Đường Tăng đã ăn trộm rồi.

Hai vị tiên đồng liền tới ngay trước điện chỉ trích Đường Tăng. Đường Tăng liền nói:

- Hai vị tiên đồng, xin hai vị hãy bình tĩnh, đợi ta hỏi các đồ đệ của ta xem sao đã. Nếu đúng là các đồ đệ của ta lấy thì chúng ta nhất định sẽ bồi thường.

Minh Nguyệt cười nhạt nói:

- Bồi thường? Có tiền cũng không mua được, vậy các người lấy cái gì mà bồi thường?

Đường Tăng bình tĩnh nói:

- Nếu có tiền cũng không bồi thường được thì ta sẽ bảo các đồ đệ của ta xin lỗi, vậy có được không? Người xưa vẫn nói, nhân nghĩa đáng giá ngàn vàng. Chỉ cần các đồ đệ của ta thật lòng thật ý nhận sai thì mong hai vị cũng bớt giận cho!

Nói dứt lời ông liền đi ra phía sau đại điện gọi lớn:

- Các đồ đệ, hãy nhanh lên gặp ta.

Sa Tăng đang cười Trư Bát Giới, ăn một quả nhân sâm cũng chưa thấm vào đâu. Bỗng nhiên nghe thấy tiếng sư phụ gọi, ông giật mình nói:

- Thôi rồi, thôi rồi, chắc là hai vị đồng tử đã phát hiện ra chuyện gì.

Tôn Ngộ Không bình tĩnh nói:

- Ăn trộm thứ này, không phát hiện thì xong rồi. Nếu có phát hiện thì đâu xấu hổ bằng việc giết người.

Tác phong thô bạo của Tôn Ngộ Không

Ba huynh đệ thống nhất cách giải quyết vấn đề, họ cùng nhau đến đại điện gặp sư phụ. Lên tới điện, cả ba nói với sư phụ:

- Cơm đã chín rồi, sư phụ gọi chúng con lên đây có chuyện gì không ạ?

Đường Tăng nói:

- Ta không hỏi là cơm chín hay chưa. Trong quán có quả nhân sâm gì đó, nó giống như hình một đĩa tré ấy, trong các con ai là người đã ăn trộm thứ đó?

Trư Bát Giới vội vàng nói:

- Con thật thà, con không biết, con chưa thấy quả đó bao giờ.

Sa Tăng thì lựa chọn cách im lặng. Thanh Phong chỉ vào Tôn Ngộ Không mà nói:

- Kẻ nào cười, kẻ đó ăn trộm!

Tôn Ngộ Không làm ra vẻ nhản mặt, y nói:

- Mặt Lão Tôn ta lúc nào cũng cười, lẽ nào các người không thấy quả đó thì không cho ta cười hay sao?

Đường Tăng nói:

- Đồ đệ! Con không nên tức giận như thế. Chúng ta là những người xuất gia, không nên nói năng bậy bạ, chớ nên ăn uống mờ ám. Quả thì đã ăn rồi, con nên xin lỗi họ đi, đừng nên như thế?

Tôn Ngộ Không thấy sư phụ nói có lý thì đành phải thừa nhận mình đã ăn trộm ba quả nhân sâm. Minh Nguyệt liền nói:

- Đã nhận lỗi rồi thì dứt khoát phải nhận cho hết. Rõ ràng là ăn trộm bốn quả, tại sao lại chỉ nhận ăn trộm ba quả thôi?

Trư Bát Giới vừa nghe nói thế thì liền chỉ vào Tôn Ngộ Không mà nói:

- Thôi, rõ ràng là huynh đã trộm bốn quả, sao lại nói dối mọi người là chỉ lấy có ba, mình giấu giếm như thế thì đâu có gì hay ho chứ!

Thanh Phong nãy giờ đứng cầm cái cuống không thả ra, thấy vậy liền nói:

- Xem kia, giữa huynh đệ mà phân chia không đều thì còn mặt mũi nào mà làm ra bộ giả vờ nữa?

Do đó hai vị tiên đồng càng nổi cơn thịnh nộ. Họ nghiêng răng nghiêng lợi mà chửi Tôn Ngộ Không. Không chịu được tức giận, Tôn Ngộ Không liền nói:

- Hai tên đồng tử hỗn láo kia, Lão Tôn ta nhất định sẽ cho các ngươi một bài học!

Nói dứt lời y liền nhổ sợi lông phía sau rồi xoay người biến mất. Y biến vào vườn cây, tung gậy Như Ý, phạt loạn xạ lên các cây nhân sâm. Những quả nhân sâm gặp kim thì rụng, nên khi gặp gậy Như Ý thì có lý gì mà nó không rụng? Đến khi những quả nhân sâm đó rụng hết xuống lại gặp thổ nên lại nhập hết. Như thế mà Tôn Ngộ Không vẫn chưa nguôi giận, y lại dùng sức mạnh dời non lấp biển nhổ cả cây nhân sâm lên mới chịu.

Đường Tăng nào có biết độc tài chuyên chế chính là đặc trưng điển hình của loại hình tính cách mạnh mẽ. Đặc biệt là khi xảy ra xung đột, họ sẽ dùng một thái độ cứng rắn, thô bạo để xử lý đối với những vấn đề phiền toái trước mắt. Họ tôn sùng bạo lực, dù chết cũng không nhường nhịn hay lui bước, họ mạnh mẽ cứng rắn và ngang ngược.

Hãy xem Tôn Ngộ Không xử lý nguy cơ quan hệ xã hội như thế nào

Những phiền toái đó thực ra chính là nguy cơ quan hệ xã hội mà thầy trò Đường Tăng gặp phải trên đường đi lấy Kinh. Giống như tập thể của thầy trò Đường Tăng, trong hoạt động kinh doanh của công ty chúng ta cũng sẽ gặp phải những nguy cơ kiểu như vậy. Sở dĩ xuất hiện nguy cơ đó nguyên nhân chủ yếu là do công ty chỉ mong kiếm lợi, thiệt người hại mình, hậu quả nghiêm trọng là làm tổn hại đến quan hệ xã hội của công ty. Ví dụ như, các công ty do thải khí ô nhiễm, tiếng ồn, quản lý an toàn sản xuất không tốt, làm tổn hại nghiêm trọng đến môi trường thì sẽ dẫn đến sự căm phẫn của cư dân gần đó. Hay ví dụ như, trong hoạt động kinh doanh, các công ty đã lợi dụng lòng tin của khách hàng để đưa ra những quảng cáo giả dối. Ngoài ra, một số hiểu lầm, tin đồn hay việc ngoài ý muốn cũng có khả năng dẫn đến nguy cơ tổn hại quan hệ xã hội.

Tôn Ngộ Không sử dụng ba thủ đoạn để xử lý nguy cơ quan hệ xã hội trước mắt. Thủ đoạn thứ nhất là đêm tối bỏ trốn. Đến đêm khuya, y cầm gậy Như Ý trong tay tìm cách mở khóa, một cái chỉ tay của y cánh cửa lập tức mở ra. Trư Bát Giới dắt ngựa, Sa Tăng gánh hành lý, bốn thầy trò lặng lẽ rời khỏi Ngũ Trang quán.

Do sợ hai vị tiên đồng bất chợt tỉnh giấc, Tôn Ngộ Không lại giở chiêu thứ hai là phù phép biến thành con sâu ngủ gật, y dẫn sư phụ và hai đệ cứ đi trước, còn y thì biến ra ngoài cửa sổ phòng của hai tiên đồng, rồi y bỏ hai con trùng ngủ gật vào phòng của hai tiên đồng. Do vậy, trong lúc hai vị tiên đồng còn đang ngủ say thì thầy trò Đường Tăng đã đi xa rồi.

Đường Tăng đi suốt đêm không nghỉ, thầy trò họ đi về phía tây khoảng chừng 120 dặm. Nào ngờ Trấn Nguyên Tử từ điện Nguyên Thủy quay về, ông gọi hai vị tiên đồng dậy hỏi rõ nguyên do, rồi ông bèn lập tức đi ngay, ông chặn đường ở phía trước, khi thầy trò Đường Tăng tới nơi, ông chỉ vào mặt Tôn Ngộ Không mà nói:

- Con khỉ hoang kia! Người dám nhổ cả cây nhân sâm của ta thì sao người có thể đi được chứ?

Tôn Ngộ Không không biết phải nói thế nào, y đành tung gậy Như Ý lên để đánh Trấn Nguyên Tử. Trấn Nguyên Tử né người tránh đòn, ông đập lên mây hồng bay lên không trung. Tôn Ngộ Không liền bay theo, lại một trận giao chiến ngang tài ngang sức xảy ra. Trấn

Nguyên Tử liền giở thủ đoạn tung “túi càn khôn” ra hút toàn bộ thầy trò Đường Tăng vào trong đó.

Về đến Ngũ Trang quán, Trấn Nguyên Tử đem trời từng người lại. Trấn Nguyên Tử dặn dò:

- Các đồ đệ đem roi thất tinh ra đây cho ta, hãy đánh cho bọn chúng một trận thật đau cho bổ tức!

Tiên đồng hỏi:

- Sư phụ, đánh ai trước đây?

Trấn Nguyên Tử nói:

- Đường Tăng không biết cách dạy dỗ đồ đệ, hãy đánh ông ta trước tiên!

Đường Tăng đã là người lãnh đạo của tập thể, nên phải gánh vác trách nhiệm của người quản lý.

Tôn Ngộ Không liền hỏi:

- Đại tiên này, ông nhầm rồi. Trộm nhân sâm là ta, ăn nhân sâm là ta, nhổ cây nhân sâm cũng là ta, có sao không đánh ta trước mà lại đi đánh sư phụ ta vậy?

Trấn Nguyên Tử cười nói:

- Con khỉ hoang kia, nguoi mà cũng có khí phách của hảo hán ư. Vậy hãy đánh hẳn ta trước đi.

Tiên đồng vâng lời vung roi lên đánh, từng roi từng roi, đánh 30 roi. Nào ngờ Tôn Ngộ Không đã biến hai chân thành hai chân thép, 30 roi đánh xuống như đánh xuống sắt thép thì đâu còn gì mà biết đau nữa?

Trấn Nguyên Tử lại ra lệnh:

- Tiếp theo sẽ đánh Đường Tăng, ông ta không nên để cho đồ đệ phóng túng ngang tàng như vậy được.

Tôn Ngộ Không lại nói:

- Đại tiên lại nhầm rồi. Khi trộm quả, sư phụ ta đang ở trên điện trò chuyện với hai vị tiên đồng, ông không biết những việc chúng ta làm. Người nên đánh là ta đây.

Và thế là y lại chịu thêm 30 roi nữa!

Chịu đòn cả ngày trời, đến đêm khuya lúc mọi người đã ngủ say, Tôn Ngộ Không lại giở phép thần thông, trước tiên y cởi dây trói, rồi y dẫn dò Trư Bát Giới hãy tới sườn núi nhỏ lấy bốn cây liễu về đây. Sau đó y niệm thần chú, giở chiêu thứ ba biến bốn cây liễu đó thành hình dạng bốn thầy trò, rồi nhân cơ hội đó bốn thầy trò đã tẩu thoát.

Sáng hôm sau khi ngủ dậy, Trấn Nguyên Tử nói:

- Hôm nay nên đánh Đường Tăng đi.

Tiên đồng cầm roi nhằm Đường Tăng mà quát bùm bụp bùm bụp 30 roi. Đánh Đường Tăng xong, theo thứ tự đánh tiếp Trư Bát Giới và Sa Tăng, cuối cùng lại đánh Tôn Ngộ Không. Đánh đi đánh lại thì thấy xuất hiện nguyên hình của thầy trò Đường Tăng chỉ là cây liễu.

Trấn Nguyên Tử nhếch mép cười nói: “Con khỉ này quả là có bản lĩnh.” Nói xong, ông tung người bay lên mây, nhìn xuống phía dưới thì thấy thầy trò Đường Tăng đang vội vã ráo bước. Thấy thế Trấn Nguyên Tử liền nói:

- Tôn Ngộ Không, sự việc còn chưa kết thúc, nhà ngươi có thể chạy đi đâu được chứ!

Tôn Ngộ Không ngẩng đầu nhìn lên, cơn thịnh nộ lại nổi lên, y liền dẫn theo hai vị sư đệ, muốn kết thúc tính mạng của Trấn Nguyên Tử. Nào ngờ Trấn Nguyên Tử lại mở rộng túi càn khôn hút cả mấy thầy trò vào trong đó rồi bay về Ngũ Trang quán, sau đó ông lại cho trói từng người một lại.

Trấn Nguyên Tử nói:

- Tôn Ngộ Không, ta biết ngươi là một tên cứng đầu, nhưng ta phải để cho nhà ngươi hiểu rõ, nếu ngươi không trả lại cây nhân sâm cho ta thì đừng mong rời khỏi Ngũ Trang quán này!

Lợi mình thiệt người và lợi người lợi mình

Những năm gần đây, việc luận bàn về nguy cơ quan hệ xã hội trong doanh nghiệp ngày càng trở nên sôi nổi, một số học giả đã đưa ra nhiều biện pháp quản lý nguy cơ đó. Theo cách nhìn nhận của tôi, làm việc giống như làm người, nhiệt tình giúp đỡ mọi người mới là mấu chốt.

Phần lớn chúng ta thích sử dụng phép nhị phân để nhìn nhận các mối quan hệ xã hội, họ cho rằng lợi người thì thiệt mình, lợi mình thì thiệt người. Do đó, vì cái lợi của bản thân nên họ đã không quan tâm đến lợi ích của người khác, cuối cùng lại rơi vào tình cảnh thiệt người hại mình. Kỳ thực, quan hệ lý tưởng nhất giữa người với người thì không gì bằng việc thông qua làm lợi cho người để làm lợi cho mình.

Tôn Ngộ Không chớp đôi mắt sáng rực của y để rồi cuối cùng y hiểu rõ rằng, làm lợi cho mình mà thiệt cho người thì cuối cùng ắt sẽ hại mình. Vậy nên y đã cười mà nói với Trấn Nguyên Tử rằng:

- Người hãy thả sư phụ ta ra, ta sẽ trả lại cho người một cây nhân sâm sống, người thấy thế nào?

Trấn Nguyên Tử nhận lời. Tôn Ngộ Không liền nhảy lên cân đầu vân theo ông ta về Ngũ Trang quán tìm cách kiếm lại cây nhân sâm sống. Trái qua gian khổ, tìm ngược tìm xuôi, cuối cùng y tìm đến cả Nam Hải Quan Thế Âm Bồ Tát. Quan Thế Âm Bồ Tát nói:

- Lẽ ra người nên đến tìm ta từ trước. Nước cam lộ trong bình của ta có thể giúp cho cây nhân sâm sống lại.

Quan Thế Âm Bồ Tát vừa niệm thần chú, vừa rảy nước cam lộ lên cây thì quả nhiên cây nhân sâm đã xanh tươi trở lại. Hai vị tiên đồng Thanh Phong, Minh Nguyệt vui mừng khôn xiết, nhưng khi hai vị đếm lại số quả nhân sâm trên cây, vẫn 23 quả. Lúc này Tôn Ngộ Không mới thừa nhận, đúng là khi trước y đã đánh rụng bốn quả nhân sâm, chỉ có điều một quả trong số đó gặp thổ đã nhập mất, chứ y hoàn toàn không ăn cả bốn quả.

Tại sao Quan Thế Âm Bồ Tát lại có thể làm cho cây nhân sâm sống lại được? Bởi vì Quan Thế Âm Bồ Tát là tượng trưng của đại từ, đại bi. Cái tâm từ bi chính là cái tâm nhiệt tình giúp đỡ mọi người mà chúng ta thường nói đến. Nói một cách chính xác thì đó là cái tâm yêu thương và đồng tình. Quan Thế Âm Bồ Tát lấy từ bi cứu thế làm trách nhiệm của mình,

biết được mối quan hệ triết học giữa thiện tâm và thiện báo. Đó chính là điều: Lợi mình
thiệt người, trên đời bao nhiêu tranh đấu; lợi người lợi mình, nhân gian vô hạn xuân thơ.

Phần 15. BÌNH TĨNH XỬ LÝ XUNG ĐỘT GIỮA MỌI NGƯỜI TRONG TẬP THỂ

Lỗi lầm của Đường Tăng, thực ra không phải là ở chỗ do ông bị mê hoặc, cũng không phải là do ông không phân biệt rõ thị phi, mà vấn đề là ở vai trò một người quản lý nhưng ông chưa thể tạo được một sân chơi tốt cho mọi người.

Nhận rõ chân tướng của Bạch Cốt Tinh

Sau khi, Tôn Ngộ Không mời được Quan Thế Âm Bồ Tát đến cứu sống cây nhân sâm, Trăn Nguyên Tử rất đổi vui mừng, ông lại gọi các học trò hái xuống mười quả nhân sâm để đãi khách. Đường Tăng cũng nhận một quả nhân sâm, ông chậm rãi thưởng thức hương vị của thứ quả quý hiếm đó. Rốt cuộc mùi vị của nó như thế nào, việc đó thì chỉ có người ăn mới biết được. Sau sự việc này, ông càng thêm quý trọng chân tình ở nhân gian và ông cũng kiên định hơn với quan niệm quan hệ xã hội “dữ nhân vi thiện” của mình.

Thiện niệm là mầm phúc, vì thế mà có nhiều câu chuyện thiện ác báo ứng lưu truyền ở đời. Song chúng ta cũng cần chú ý đến một hiện tượng khác, thiện tâm chưa hẳn nhất định có thể được thiện báo. Quả nhân sâm ăn ngon, Bạch Cốt Tinh lại khó bắt, vì thế mà quan hệ ở nhân gian lại há chẳng phải là một chữ thiện đó sao?

Bạch Cốt Tinh chính là cái tâm ẩn chứa cái họa, dùng sắc tướng của nữ giới để mê hoặc đàn ông. Quan Thế Âm Bồ Tát từng hóa thân thành người con gái có dung mạo tuyệt trần, nhưng khi những kẻ đàn ông điên đảo vây quanh thì họ chỉ nhìn thấy Người là một bộ xương khô. Dụng ý của Bồ Tát là muốn cảnh tỉnh người đời, không được để sắc tướng làm mê hoặc. Qua sắc tướng, bạn có thể nhìn thấy một loại chân tướng đáng sợ.

Nhưng Bạch Cốt Tinh không phải là Quan Thế Âm Bồ Tát, nó dùng sắc tướng để mê hoặc bạn, giống như Đường Tăng bị mê hoặc trong Tây du ký. Bạch Cốt Tinh muốn ăn thịt Đường Tăng, điều đó cũng giống như khi một người đàn ông bị nữ sắc quyến rũ khiến cho tâm hồn điên đảo thì họ cũng muốn “ăn thịt” cả người con gái.

So với thời đại của Đường Tăng thì thời nay khả năng chúng ta gặp phải Bạch Cốt Tinh lớn hơn rất nhiều. Có người đã giải thích rằng, Bạch Cốt Tinh là thành phần cốt cán, là tinh anh, là chất xám của xã hội. Nhưng trong thực tế, Bạch Cốt Tinh lại có năng lực mê hoặc đàn ông.

Trong Tây du ký, Tôn Ngộ Không nhiều lần muốn đánh Bạch Cốt Tinh, còn trong hiện thực xã hội kinh tế của chúng ta, trước tiên chúng ta cũng cần phải loại bỏ sự quấy nhiễu của Bạch Cốt Tinh trong đầu óc chúng ta. Bạch Cốt Tinh muốn ăn thịt bạn, còn bạn thì lại muốn đánh đuổi nó, nhưng e rằng lúc đó bạn đã trở thành một miếng mồi ngon rồi.

Bạch Cốt Tinh chớp thời cơ

Bạch Cốt Tinh đến thật đúng lúc, vì đó cũng là lúc thầy trò Đường Tăng đã hết lương thực.

Đường Tăng nói:

- Ngộ Không này, ta đói bụng rồi, con có thể đi đâu xin một bát cơm chay được không?

Tôn Ngộ Không nghe sư phụ nói vậy thì tung người bay lên, y nhìn xung quanh rồi nói với sư phụ:

- Xung quanh chỉ toàn là rừng núi hoang vu, không có một bóng người, biết xin cơm chay ở đâu được thưa sư phụ? Ở tít tận phía nam có một rừng đào đã chín, hay để con đi hái cho sư phụ vài quả, ăn cho đỡ đói?

Đường Tăng nghe Tôn Ngộ Không nói ăn đào đỡ đói thì ông liền giục y đi hái. Tôn Ngộ Không cầm giỏ rồi nhảy lên cân đầu vân bay đi.

Nào ngờ Tôn Ngộ Không vừa mới đi thì Bạch Cốt Tinh đã xuất hiện ngay. Từ xa hẩn nhìn thấy Đường Tăng đang ngồi đợi, còn Sa Tăng và Trư Bát Giới thì ở bên, cả hai như có vẻ đang suy tư điều gì đó. Thấy thế Bạch Cốt Tinh liền xoay người biến thành một người con gái xinh đẹp mỹ miều, tay trái nàng cầm một chiếc lọ sành, tay phải thì cầm một chiếc bình màu xanh, nàng tha thướt tiến về phía Đường Tăng. Đường Tăng nhìn thấy có người từ xa thì tiến đến liền bảo:

- Bát Giới, con xem hình như có người đang tiến lại đây đúng không?

Trư Bát Giới liền nói:

- Sư phụ để con đi xem thế nào.

Nói rồi Bát Giới rảo bước đi luôn, tới nơi thì hóa ra là một người con gái xinh đẹp, nàng e lệ nhìn Bát Giới, nàng cười xinh như hoa, da trắng như tuyết.

Trư Bát Giới bị nàng mê hoặc đến nỗi không nói được lời nào, mãi hẩn mới lắp bắp được:

- Nữ Bồ Tát, nàng từ đâu lại đây thế?

Bạch Cốt Tinh nói:

- Tôi ư, tôi từ xa đến, tôi muốn mang cho các ngài một chút cơm chay.

Trư Bát Giới hớn hờ quay về khoe với Đường Tăng rằng một người con gái xinh đẹp đã giúp cho các thầy trò một bữa cơm chay. Đường Tăng hỏi về lai lịch của cô gái thì cô ta nói là nhà ở phía tây núi, chồng cô đang làm ruộng ở phía bắc núi, trong chiếc lọ sành cô ta cầm ở tay trái là cơm gạo thơm, còn trong chiếc bình bên tay phải là bột mì, đó là cơm trưa mà cô mang cho chồng. Nhưng bây giờ đã có duyên gặp mấy vị trưởng lão đây thì xin mấy vị dùng tạm. Đường Tăng nghe nói thế thì thấy có phần không yên tâm, còn Trư Bát Giới thì lại hấp tấp như không thể đợi được nữa, hắn cầm lấy chiếc bình rồi ngửa cổ ra mà ăn.

Lát sau Tôn Ngộ Không quay về, trên tay cầm chiếc rổ đựng đầy đào. Cô gái giật mình đứng dậy, Tôn Ngộ Không nhận ra ngay đó chính là yêu quái. Đường Tăng thấy vậy, liền vội vàng ngăn Tôn Ngộ Không mà nói:

- Con không được làm nữ Bồ Tát sợ.

Tôn Ngộ Không liền nói:

- Sư phụ, người con gái đó chính là yêu tinh, nó muốn lừa sư phụ đấy.

Đường Tăng bèn nói:

- Cái con khỉ này đừng có nói bậy! Nữ Bồ Tát đây rất tốt, cô ấy mang cơm chay đến cho chúng ta, sao con lại nói cô ấy là yêu tinh?

Tôn Ngộ Không cười nhạt mà nói:

- Năm xưa khi Lão Tôn làm yêu ma ở động Thủy Liêm cũng đã từng chơi những trò như vậy để gạt người khác. Nếu con về chậm thì chắc là sư phụ đã bị nó bắt rồi!

Đường Tăng nhất mực không tin, ông nói cô gái đó là một người tốt. Tôn Ngộ Không bèn nói:

- Sư phụ à, những việc này con rất có kinh nghiệm, con nghĩ chắc là ngài đã bị nó mê hoặc rồi. Nếu sư phụ muốn kết duyên cùng cô ta thì con sẽ để sư phụ nên vợ nên chồng với cô ta, chúng ta sẽ không đi Tây Thiên lấy Kinh nữa, sư phụ thấy thế nào?

Đường Tăng bị đồ đệ nói đúng tim đen nên trong nhất thời ông thấy đỏ mặt tía tai.

Tôn Ngộ Không nhân cơ hội đó liền vung gậy Như Ý lên nhằm thẳng yêu tinh mà đánh, Đường Tăng muốn ngăn lại nhưng không kịp nữa. Gậy Như Ý bổ xuống, xác chết lăn ra. Đường Tăng giật mình sợ hãi, ông trách Tôn Ngộ Không:

- Sao ngươi lại có thể hại người không thù oán với mình như thế?

Tôn Ngộ Không nói:

- Sư phụ đừng trách con, sư phụ hãy xem đồ nó đựng trong cái lọ sành này cái gì?

Đường Tăng ghé sát lại nhìn thì không thấy cơm gạo thơm và bột mì đâu nữa, mà chỉ thấy trong lọ là một bầy nhặng lúc nhúc, còn trong chiếc bình thì toàn là ruồi và ếch nhái đang tranh nhau nháy nhót. Đường Tăng bán tín bán nghi, còn Trư Bát Giới thì tỏ ra giận dữ mà nói:

- Sư phụ, người phụ nữ đã mang cơm cho chúng ta hồi nãy có sao lại vô duyên vô cớ biến thành yêu quái vậy? Con nghĩ chắc là đại sư huynh sợ thầy niệm chú “vòng kim cô” nên huynh ấy đã dùng phép che mắt cố ý biến cơm chay thành những thứ như vậy đấy.

Đường Tăng nghe Trư Bát Giới nói thế thì ông liền chấp tay niệm thần chú vòng kim cô. Tôn Ngộ Không đau đớn giãy giụa, y gào thét thảm thiết. Đường Tăng không nỡ lòng nhìn đồ đệ như vậy nên ông bèn nói:

- Ta tha cho ngươi lần này, nếu ngươi còn tái phạm thì ta sẽ niệm chú vòng kim cô 20 lần, lúc đó ngươi sẽ đau đớn mà chết!

Quan hệ bạn bè trong xung đột giao tiếp

Từ hành vi bình thường chuyển sang hành vi mang tính xung đột, hoàn toàn không phải là sự lựa chọn của một người có ý thức, mà đó là một loại phản ứng mang tính đề phòng thuộc bản năng. Do phản ứng mang tính đề phòng đó nên hành vi của con người trở nên rất cứng nhắc, không còn giống như trước kia, họ sẽ căn cứ vào nhu cầu của quan hệ giao tiếp mà có sự điều chỉnh thích đáng, ngược lại lúc này họ thường không quan tâm đến nguyện vọng và cảm nhận của người khác, họ chỉ nhất thời thổ lộ tâm tình của mình, cách giải quyết công việc của họ dễ đi đến tiêu cực, nói năng không chú ý tới hậu quả, họ tự cao tự đại không chịu nhường nhịn.

Từ trong câu chuyện về Bạch Cốt Tinh, chúng ta thấy giữa Trư Bát Giới và Tôn Ngộ Không cũng đã xảy ra mâu thuẫn. Trong tình huống thông thường, người có tính cách sôi nổi thường thích tạo ra một bầu không khí tươi vui để giảm nhẹ sự căng thẳng trong quan hệ. Sau khi phát sinh mâu thuẫn, loại người thuộc tính cách này cũng có thể chửi bới, chê cười đối thủ để trút giận, họ không sợ phát động gây chiến. Nếu họ không thể trút giận vào đối thủ thì họ sẽ tìm một đối tượng khác để trút giận. Điều khiến cho người ta ngạc nhiên là sau cơn nổi giận lôi đình thì người thuộc tính cách sôi nổi lập tức sẽ cảm thấy tất cả đều như thường, giống như chưa hề xảy ra chuyện gì vậy.

Tôn Ngộ Không thuộc mẫu hình tính cách mạnh mẽ là người có ý chí kiên cường, cho dù chịu áp lực tinh thần rất lớn, nhưng họ cũng có thể khống chế bản thân rất tốt. Người thuộc mẫu tính cách mạnh mẽ dường như không bao giờ lùi bước, họ tự tin không chút nghi ngờ, do vậy họ dễ có biểu hiện chuyên quyền độc đoán khi đối mặt với xung đột. Trong tình hình bình thường và phát sinh mâu thuẫn nói chung, đặc trưng tính cách thích khoa chân múa tay và chuyên quyền của Tôn Ngộ Không là điều khá rõ ràng, thái độ khắc chế của Đường Tăng cũng mang đến cho họ nhiều không gian biểu hiện (tuy cũng thường khiến cho họ cảm thấy thất vọng). Khi xung đột đến mức căng thẳng thì người có tính cách cầu toàn sẽ mất đi thái độ thường ngày, họ trở nên cứng rắn và chuyên quyền, còn người thuộc loại hình tính cách mạnh mẽ thì lại nhường bước. Bởi vì họ cho rằng sau khi mình ra đi thì tình hình sẽ mất đi tính kiểm soát, vì thế mà bạn bè trong tập thể đều phải trả giá. Họ lùi bước để tiến, họ sẽ chứng minh năng lực của mình là quan trọng như thế nào trong tập thể.

Sa Tăng thuộc mẫu hình tính cách ôn hòa thì luôn bình tĩnh, hữu hảo, họ hết sức tránh mâu thuẫn lục đục với bất kỳ người nào. Trước áp lực tinh thần, có những người thì tỏ ra phẫn nộ, có những người thì trở nên thô bạo, nhưng người của mẫu hình tính cách ôn hòa thì luôn cố gắng dàn xếp ổn thỏa và tránh đối mặt với xung đột, đến nỗi họ tỏ ra có phần ăn ở hai lòng. Tự đáy lòng họ chưa hẳn đã đồng ý với quan điểm của bạn, nhưng họ sẽ vì tránh xung đột mà tỏ ra theo bạn. Dường như họ không bao giờ để xảy ra xung đột, họ thường hay giữ vẻ mặt tươi cười và dễ chịu, nhưng nếu quan sát kỹ bạn sẽ phát hiện ra động tác của họ trở nên cứng nhắc, cười để trở thành một việc làm của họ. Trừ khi bạn ép họ đến cùng nếu không thì họ khó có thể cáu giận. Tục ngữ có câu: “Thỏ bị ép đến cùng mới cắn người”, câu tục ngữ đó là nói về loại người này.

Sau sự việc xảy ra với Bạch Cốt Tinh, xung đột giữa bốn thầy trò đã trở nên căng thẳng đến cực điểm. Vì một người con gái, không chỉ Trư Bát Giới tùy tiện chửi rủa đại sư huynh của mình, Đường Tăng cũng tỏ thái độ khác, ông đã niệm “thần chú vòng kim cô”. Chúng ta không thể biết được động thái tâm lý giấu kín trong lòng của Sa Tăng rốt cuộc là ủng hộ sư phụ hay là đồng tình với đại sư huynh. Nhưng theo tính tình của Tôn Ngộ Không, nếu không phải vì trên đầu đeo chiếc vòng kim cô thì y sớm đã vứt bỏ tất cả.

Xung đột vẫn còn tăng lên

Nào ngờ Bạch Cốt Tinh vẫn còn chưa chết, chẳng qua nó chỉ để lại một cái xác giả mà thôi, còn thân hình thật của nó thì đã sớm chạy thoát rồi. Nó căm ghét Tôn Ngộ Không, nó không dễ dàng bỏ cuộc như vậy, kế này không thành thì có kế khác. Nghĩ thế nó bèn lén vào mây đen, nó bay đến phía trước núi rồi biến thành một cụ già, tay cụ đang chống một chiếc gậy trúc cong cong, cụ khóc lóc và lê từng bước về phía trước.

Trư Bát Giới nhìn thấy vậy thì giật mình kêu lên:

- Sư phụ, thôi rồi! Cụ già tóc bạc ngoài kia chắc là đang đi tìm con gái rồi! Cô gái mà đại sư huynh vừa mới đánh chết chắc chắn là con gái của cụ già đó rồi! Thật đáng thương quá, đáng thương quá!

Trái với Trư Bát Giới, Tôn Ngộ Không không hề bị hình tượng giả mạo đáng thương của bà cụ mê hoặc, y nói:

- Người con gái đó mới 18 tuổi mà cụ già này đã 80 tuổi rồi, lẽ nào 60 tuổi bà ấy mới sinh con sao? Thật là lạ, để Lão Tôn thử đi xem sao.

Y nhận ngay ra đó chính là yêu tinh, nhưng y không nói mà cầm gậy Như Ý xông vào đánh con yêu tinh đó. Con yêu tinh thấy gậy sắt vung lên thì lại giở bài cũ, nó lại chạy thoát và để lại cái xác giả.

Đường Tăng thấy Tôn Ngộ Không hành hung giết người, ông vừa kinh ngạc vừa tức giận, và ông liền niệm chú “vòng kim cô” 20 lần. Thật đáng thương cho Tôn Ngộ Không, đầu của y giống như quả hồ lô bị giật, y đau đớn vô cùng, y lăn lộn gào thét thật thảm thương.

Đường Tăng thấy vậy thì nói:

- Vừa rồi ta mới nói nhà ngươi là không được hành hung người làm điều ác nữa, thế mà ngươi dám to gan làm càn, vậy ta còn giữ ngươi lại làm gì nữa?

Tôn Ngộ Không nói:

- Sư phụ đã muốn đuổi con đi thì xin sư phụ hãy bỏ chiếc vòng kim cô trên đầu của con ra! Còn nhớ 500 năm trước kia, khi sống trong động Thủy Liêm ở Hoa Quả Sơn con xưng vương xưng bá, đầu đội mũ tía, thân mặc áo hoàng bào, lưng đeo dải lam điện, chân bước

trên mây, tay cầm gậy Như Ý, thật là anh hùng biết bao! Thế mà bây giờ con theo sư phụ làm đồ đệ, sư phụ nữ nào để con đội chiếc mũ đỏ về gặp mọi người ở quê hương sao?

Đường Tăng miễn cưỡng nói:

- Khi xưa Bồ Tát chỉ truyền cho ta vòng kim cô chứ không truyền cho ta cách gỡ vòng kim cô ra. Người hãy đứng dậy đi, ta tha cho người lần này, lần sau người nhớ chớ có tái phạm nữa đấy.

Đâu có ngờ rằng Bạch Cốt Tinh lại lừa Tôn Ngộ Không một lần nữa. Hắn xoay người biến thành một ông cụ. Ông cụ chống gậy tre, vội vã từ sườn núi đi xuống. Trư Bát Giới thấy thế liền nói:

- Sư phụ ơi, tai họa đến nơi rồi! Đại sư huynh đánh chết con gái ông cụ, rồi lại đánh chết cả vợ của ông cụ nữa, bây giờ ông cụ đến tìm, chúng ta biết phải làm sao đây?

Tôn Ngộ Không liền nói:

- Đồ ngu, đừng có nói bậy. Trước tiên phải làm cho rõ vấn đề, đừng có đứng đó mà bàn luận nữa.

Tôn Ngộ Không trừng mắt nhìn con yêu tinh, y cắn răng cắn lưỡi căm tức, rồi bỗng nhiên y vung gậy Như Ý xông lên nhằm thẳng con yêu tinh mà đánh, cuối cùng con yêu tinh đó cũng đã chết thật.

Lại thêm một lần nữa Đường Tăng bị đồ đệ làm cho kinh hãi, ông ngồi trên tảng đá bên cạnh mà niệm chú vòng kim cô. Tôn Ngộ Không vội vàng nói:

- Sư phụ, đừng niệm chú! Sư phụ hãy xem chân tướng của con yêu tinh đó đi!

Hóa ra, ông cụ già sau khi bị Tôn Ngộ Không đánh chết đã hóa thành một đồng xương. Đường Tăng lại cho rằng Tôn Ngộ Không nhiều lần làm trái lời dạy của mình, y cố làm ra như vậy cho nên ông không tin, ông nói:

- Người có tâm hướng thiện như cỏ trong vườn xuân, tuy không thấy nó lớn, nhưng thực ra ngày nào nó cũng lớn thêm; còn kẻ quen với việc làm ác như đá mài dao, tuy không thấy nó mòn, nhưng thực ra ngày nào nó cũng mòn đi. Ngày hôm nay nhà ngươi đánh chết liền ba người, điều đó đủ để cho thấy bản tính của nhà ngươi là hung ác, ngươi hãy đi đi!

Tôn Ngộ Không nói:

- Sư phụ đã trách nhầm con rồi, nó rõ ràng là yêu tinh muốn hại sư phụ, con thay sư phụ diệt trừ nó, thế mà tại sao sư phụ lại không tin con?

Cho dù Tôn Ngộ Không có giải thích thế nào thì Đường Tăng vẫn không chịu nghe. Tôn Ngộ Không đành buồn rầu nói:

- Thôi được rồi, đã nhiều lần sư phụ muốn đuổi con đi, nếu con không đi thì sẽ trở thành kẻ ngoan cố!

Nói dứt lời y bái tạ sư phụ rồi quay đi, trong lòng y là cả sự buồn thương và căm tức vô hạn.

Đúng sai giữa Đường Tăng và Tôn Ngộ Không

Mọi người thích Tôn Ngộ Không trong Tây du ký nhưng chưa hẳn đã thích Tôn Ngộ Không trong cuộc sống. Bởi vì tính cách của mẫu hình mạnh mẽ thực là quá vì chuyên quyền, độc đoán mà khiến người ta ghét bỏ. Thế nhưng, mẫu hình tính cách mạnh mẽ có ý chí kiên cường như vậy, dù cho trở ngại có lớn thế nào thì họ cũng không chịu bỏ cuộc dù có đạt được mục đích hay không. Vậy cho nên, chỉ cần yêu tinh chưa bị tiêu diệt là xung đột giữa Đường Tăng và Tôn Ngộ Không là điều rất khó tránh khỏi.

Có người nói, Đường Tăng một lòng hướng thiện, nhưng ông lại không thể phân biệt rõ thị phi, ông có phần quá bảo thủ. Cũng có người biện hộ rằng, sai lầm của Đường Tăng chưa hẳn là đúng, bởi vì tiêu diệt kẻ thù sẽ có hai biện pháp, một là lấy bạo chế bạo, giống như Tôn Ngộ Không vậy, chỉ cần một gậy là kẻ địch thịt nát xương tan; biện pháp khác là thông qua sức mạnh của sức cảm hóa để biến kẻ địch thành bạn bè. Thế nhưng, chỉ từ tình tiết của câu chuyện mà nhìn nhận thì lỗi của Đường Tăng là không phân biệt rõ thị phi thì tự nhiên cũng không thể cảm hóa được Bạch Cốt Tinh. Còn lỗi của Tôn Ngộ Không là ở chỗ không nên lấy bạo lực chế ngự bạo lực, y thần thông quảng đại như vậy thì hoàn toàn có thể sử dụng cách khác ngoài cây gậy Như Ý.

Rồi còn do tốc độ xử lý công việc của Tôn Ngộ Không quá nhanh, còn Đường Tăng của mẫu hình tính cách cầu toàn thì thích thông dong nhân nhả. Hơn nữa, thái độ của Tôn Ngộ Không nói chung cũng thường hay cứng rắn nên rất dễ dẫn đến sự phản cảm của người khác. Nếu họ có thể chậm lại một chút, chú trọng đến việc giao lưu với bạn bè thì sẽ giúp cho mọi người hiểu được họ. Rõ ràng là y một lòng trừ hại, thế mà lại bị sự phụ và các sự đê hieu lăm, thật không đáng chút nào!

Còn như Đường Tăng thì cũng đúng là quá chậm thật, hơn nữa ông thường hay thích suy xét. Tôn Ngộ Không ba lần đánh Bạch Cốt Tinh thì mỗi lần Đường Tăng đều phân trần triết học thiện ác, chứ ông chưa thể bình tĩnh một lần thay đổi cách nghĩ của Tôn Ngộ Không, mà ngược lại ông giận dữ năm lần bảy lượt muốn đuổi Tôn Ngộ Không đi, điều đó khiến cho sức mạnh tập thể bị giảm đi rất nhiều.

Quan hệ xã hội đúng là không phải chỉ một chữ thiện mà đủ. Nhiệt tình giúp đỡ mọi người cố nhiên là đúng, nhưng liệu bạn có thể bảo đảm được lần nào cũng đúng không? Con người

ta không phải là thánh hiền, ai mà chẳng có lỗi lầm, bản thân là người quản lý hay là nhân viên trong tập thể, nhiều khi sẽ khó tránh khỏi những phiền toái xung đột, mà bản thân không thể phân biệt rõ thị phi. Lỗi lầm của Đường Tăng, kỳ thực không phải ở chỗ bị mê hoặc, cũng không phải ở chỗ không phân biệt rõ thị phi mà là ở chỗ ông chưa tạo được một sân chơi hữu hiệu trong quản lý tập thể.

Để chúng ta nói với các Tôn Ngộ Không rằng, Bạch Cốt Tinh hoàn toàn không đáng sợ nên không cần thiết phải hấp tấp như vậy. Cũng để chúng ta nói với các Đường Tăng rằng, có lẽ phương pháp mà Tôn Ngộ Không ba lần đánh Bạch Cốt Tinh đúng là không thích hợp, nhưng về sau có thể thay đổi. Song nếu họ không thể học được cách hiểu giữa các bên, nếu họ không chú ý đến sự liên hệ giữa mọi người với nhau trong tập thể thì họ sẽ vì những mâu thuẫn chồng chất mà dẫn đến chia năm sẻ bảy.

Phần 16. CẦN THẬN VỚI NHỮNG KẺ THÂM ĐỘC NGẬM MÁU PHUN NGƯỜI

Những kẻ ngậm máu phun người quả thực rất đáng sợ. Ngay cả một vị hòa thượng chân chính như Đường Tăng cũng bị nó biến thành hổ. Trong thực tế, trong 81 kiếp nạn của cuộc đời, chúng ta cũng giống như Đường Tăng, khó tránh khỏi những kẻ độc ác ngậm máu phun người này.

Tính cách của Trư Bát Giới

Nói đến việc Đường Tăng đuổi Tôn Ngộ Không đi và để cho Trư Bát Giới thay thế nhiệm vụ của y. Phải nói rằng tên Trư Bát Giới này rất biết cách lấy lòng người, trên suốt chặng đường hẳn luôn có những câu chuyện khiến người khác nghe mãi không hết, cười mãi không thôi. Dẫu như vậy nhưng tật xấu lớn nhất của hắn là dễ đánh mất lòng tin trước khó khăn, ý thức trách nhiệm kém, làm việc lộn xộn không có trật tự, nói năng linh tinh.

Vào một hôm đang trên đường đi ở chốn rừng rậm, Đường Tăng chợt hỏi:

- Bát Giới à, ta đói bụng rồi, con chịu khó đi xin bát cơm chay đi!

Trư Bát Giới liền nói:

- Xin sư phụ hãy xuống ngựa đợi để Lão Trư đi xin cơm chay cho sư phụ.

Đường Tăng bèn hỏi:

- Nhưng con sẽ đi đâu để xin?

Trư Bát Giới xoa ngực rồi nói:

- Sư phụ chớ lo, cho dù có phải phá băng lấy lửa, ép tuyết lấy dầu thì con cũng sẽ xin cho sư phụ một bát cơm chay đầy.

Ai dè Bát Giới ba hoa vậy mà làm không nên hồn. Hắn cầm chiếc bát đi khắp mấy chục dặm mà không tìm được một nhà nào, biết xin cơm chay ở đâu bây giờ? Lúc này Trư Bát Giới mới thấy hối hận:

- Khi đại sư huynh còn ở lại, sư phụ muốn gì thì được cái đó. Bây giờ sư huynh đi rồi mọi việc đổ hết lên mình ta, giờ ta mới biết việc lo củi gạo thật là gian nan. Sao hồi trước ta lại xui sư phụ đuổi đại sư huynh đi chứ?

Rồi hắn lại nói:

- Ta phải vào bụi cây ngủ một giấc đã, nếu ta mới đi mà về tay không thì chắc sư phụ sẽ trách ta.

Vừa nghĩ hắn vừa vạch bụi cây ra rồi chui vào ngủ, thoáng cái hắn đã ngủ say như chết.

Đường Tăng đợi mãi chẳng thấy Bát Giới quay về, mà ông thì đã đói hoa cả mắt rồi. Sa Tăng thấy thế thì nói:

- Sư phụ hãy ngồi đợi lát nữa để con đi tìm nhị sư huynh về.

Vào rừng, Sa Tăng men theo dấu vết Trư Bát Giới đã đi qua, ôi thôi, hóa ra cái tên bụng to tai lớn đang ngủ say như chết trong lùm cây, mà chẳng thấy còm chay đâu cả.

Yêu quái bắt công chúa làm vợ

Sau khi Sa Tăng đi rồi, còn một mình Đường Tăng ngồi trong rừng, rất buồn và mệt mỏi, ông bèn đứng dậy đi tản bộ xung quanh. Ông đưa mắt nhìn về phía trước, bỗng nhiên ông nhìn thấy một tòa bảo tháp, dưới ánh hoàng hôn, đỉnh tháp tỏa ra muôn vàn ánh hào quang lấp lánh. Ông vừa kinh ngạc vừa vui mừng, ông liền thúc ngựa đi tới phía tòa bảo tháp, không để ý tới hành lý đang còn ở đó.

Đường Tăng tới cửa tháp rồi vén rèm cửa đi vào, vào tới nơi ông giật mình khi nhìn thấy một con yêu tinh mặt xanh nanh vuốt đang nằm trên sập đá. Đường Tăng rất hãi hùng, ông muốn quay người bỏ đi nhưng đâu còn kịp nữa? Bất chợt con yêu tinh trừng mắt nhìn, rồi nó cất tiếng hỏi:

- Các người đâu, người ngoài cửa là ai đấy?

Một con tiểu yêu ló đầu ra nhìn rồi quay lại nói:

- Thưa, đó là một tên hòa thượng da thịt tươi ngon.

Tên yêu tinh bèn cười lớn rồi nói:

- Đó chẳng phải là nó tự dâng thịt lên thót đấy ư? Hãy nhanh bắt nó lại đây cho ta!

Không lâu sau thì Trư Bát Giới và Sa Tăng cũng đã tìm đến cửa tháp. Tên yêu tinh vẫn tỏ ra rất bình tĩnh, nó cầm lấy dao rồi ra cửa nghênh chiến. Hai bên đều thần thông quảng đại, bên đánh bên đỡ, tiếng dao kiếm keng keng, đánh đến mấy chục hồi mà vẫn chưa phân thắng bại. Xem ra, chỉ nhờ vào bản lĩnh của Trư Bát Giới và Sa Tăng mà muốn cứu được Đường Tăng thì e là không dễ chút nào.

Cũng may là mệnh của Đường Tăng còn chưa hết, ông đã gặp công chúa Bách Hoa của nước Bảo Tượng. Công chúa đã bị tên yêu tinh đó bắt làm vợ 13 năm rồi. Công chúa Bách Hoa nói với Đường Tăng rằng:

- Ta có thể cứu ngài ra khỏi nơi này, nhưng ngài phải giúp ta chuyển một lá thư cho quốc vương của ta.

Đường Tăng nhanh chóng nhận lời. Công chúa Bách Hoa bèn lấy một phong thư đã dán kín rồi đưa cho Đường Tăng. Rồi sau đó nàng vội vàng ra ngoài, đợi con yêu tinh về và nàng đã xin con yêu tinh tha cho Đường Tăng. Tên yêu tinh nói:

- Tha thì tha, ăn thêm một người cũng chẳng hơn được gì.

Nói rồi hắn bèn thả Đường Tăng để cả ba thầy trò ra đi.

Ba thầy trò ra khỏi rừng, lên đường cái rồi họ cắm cúi đi, thoáng chốc đã đến nước Bảo Tượng. Ba thầy trò đi vào thành, trước tiên họ tìm một quán trọ để nghỉ ngơi và ăn uống, còn Đường Tăng thì một mình đi bộ đến cửa triều đình xin được cầu kiến quốc vương. Quốc vương nghe nói Đường Tăng là cao tăng nước Đại Đường thì vui mừng ra nghênh đón.

Đường Tăng bèn tâu rằng:

- Bần tăng từ xa đến đây, trước là muốn trao đổi bức văn thư, hai là muốn chuyển cho bề hạ một lá thư.

Quốc vương xem qua bức văn thư, giải quyết những thủ tục liên quan rồi hỏi:

- Vậy còn lá thư ngài muốn chuyển cho ta đâu?

Đường Tăng lấy trong tay áo ra một lá thư dâng lên cho quốc vương rồi nói:

- Đó là cô công chúa thứ ba của ngài, bần tăng tình cờ gặp công chúa, nàng đã nhờ bần tăng chuyển lá thư về cho ngài.

Quốc vương giật mình kinh ngạc, ông vội vàng mở thư ra xem, rồi nói:

- Vào đêm rằm trung thu 13 năm trước, bỗng nhiên công chúa thứ ba mất tích, ta đã phái người đi tìm kiếm khắp nơi nhưng đều bất vô âm tín, thế mà ta đâu có ngờ công chúa lại bị yêu tinh bắt đi như thế!

Quốc vương khóc lóc một hồi lâu, rồi ông hỏi các quan văn võ:

- Trong các khanh, ai có thể đồng ý đem binh đi chinh phạt, bắt tên yêu tinh đó và cứu công chúa Bách Hoa không?

Ông hỏi tới vài lần nhưng vẫn không có ai cất tiếng trả lời. Quốc vương rất đổi buồn rầu và căm tức, ông quay sang nói với Đường Tăng:

- Đại sư vượt muôn dặm xa xôi đi Tây Thiên, chắc hẳn ngài phải có cách để hàng yêu phục ma chứ.

Đường Tăng nói:

- Bần tăng không biết hàng yêu phục ma, trên suốt cả dặm đường trường, bần tăng chỉ dựa vào hai đồ đệ mới có thể đến đây được.

Quốc vương vừa nghe Đường Tăng nói vậy thì lập tức tuyên chiếu mời Trư Bát Giới và Đường Tăng vào triều kiến.

Trư Bát Giới thích khoác lác

Trư Bát Giới và Sa Tăng vào triều kiến, quốc vương liền hỏi:

- Trong các người, ai có khả năng hàng yêu trừ ma được?

Trư Bát Giới không biết trời cao đất dày là gì, hăn vội vàng nói:

- Lão Trư đây có thể hàng yêu trừ ma được.

Quốc vương liền hỏi:

- Nhà ngươi có bản lĩnh gì?

Trư Bát Giới trả lời:

- Ta là Thiên Bồng Nguyên Soái xuống trần, ta là người đã hàng yêu trừ ma nhiều nhất trên đường đi.

Trên suốt chặng đường có ba huynh đệ, bây giờ Tôn Ngộ Không đã đi rồi, Sa Tăng lại khiêm nhường, bởi vậy mà Trư Bát Giới đã trở thành cao thủ hàng yêu trừ ma số một trên đường đi Tây Thiên lấy Kinh.

Quốc vương nói:

- Trư trưởng lão đã là thiên tướng hạ trần thì tất nhiên sẽ giỏi biến hóa thần thông.

Trư Bát Giới liền nói:

- Ta sẽ biến hóa để cho các người xem nhé!

Nói dứt lời hăn liền ra ngoài điện rồi giơ tay múa chân, rồi hô một tiếng: “Lớn!”, tức thì thân thể hăn lớn thêm tám chín trượng, khiến cho vua tôi của nước Bảo Tượng trở mắt ra nhìn. Quốc vương và các đại thần của ông không hiểu gì lại cho rằng giỏi biến hóa như thế là bậc thần thông quảng đại. Họ hoàn toàn không biết rằng, người có tính cách hoạt bát thường thích khoe khoang mình như vậy để khiến người khác kính nể.

Tướng quân trong điện thấy thế liền hỏi:

- Trư trưởng lão này, ngài cao lớn như vậy thì trình độ của ngài sẽ đến mức nào?

Trư Bát Giới bèn khoác lác:

- Hãy xem gió thổi, gió đông ta thổi về tây, gió tây ta thổi về đông, nếu là gió nam thì ta có thể nhắc cả bầu trời!

Quốc vương nghe Trư Bát Giới khoác lác thì rất đổi vui mừng, ông bèn lệnh cho ái phi mời Trư Bát Giới một chén rượu, rồi ông nói:

- Trư trưởng lão, chén rượu này là mừng tấm lòng dẫn mình vào lao khổ của khanh, đợi đến khi bắt được yêu ma, cứu được con gái của ta thì ta sẽ mở đại yến để chiêu đãi ngài, có ngàn vàng để hậu tạ trưởng lão.

Cái tên ngọc khoác lác đó thấy lằng lằng trong lòng, hấn nhận ngụ rượu rồi uống một hơi cạn ly, sau đó hấn quay sang nói với Đường Tăng:

- Sư phụ, sư phụ hãy ở lại với quốc vương để Lão Trư đi bắt yêu quái!

Nói xong hấn tung người bay lên không trung, đạp mây bay đi.

Sa Tăng tỏ ra lo lắng, ông bèn quay sang nói với sư phụ:

- Hai huynh đệ con đã từng giao đấu với tên yêu quái đó nhưng cũng chỉ giữ được thế trận hòa, bây giờ chỉ có một mình nhị sư huynh đi thì con sợ là huynh ấy không phải là đối thủ của yêu quái rồi.

Đường Tăng cũng biết Trư Bát Giới có tật nói năng khoác lác, nên ông cũng gật đầu đồng ý với Sa Tăng và nói:

- Con nói đúng, con nên đi giúp Bát Giới một tay đi.

Sa Tăng bèn cầm lấy bảo trượng rồi bay theo Bát Giới.

Lực bất tòng tâm

Con yêu quái đã bắt công chúa về sơn trại, nó bắt công chúa làm vợ đã 13 năm, câu chuyện như vậy cho dù là hôm nay mới nghe thì cũng cảm thấy muôn vàn đáng thương cho công chúa. Trư Bát Giới cũng cảm nhận việc, hắn không hề mất đi lòng nhiệt tình vốn có, chỉ có điều biểu hiện bên ngoài của hắn thì oanh liệt, hắn thích đảm nhận vai chính, nhưng chưa hẳn có thể vẹn toàn được trước sau.

Các bạn thấy đấy, Trư Bát Giới mang theo cả Sa Tăng, hai huynh đệ khí thế mạnh mẽ đến tìm yêu quái để thách đấu. Tên yêu quái đó xách dao ra nghênh chiến, ra tới nơi hắn hỏi:

- Con lợn kia, ta đã tha cho sự phụ của các ngươi, tại sao các ngươi còn đến đây quấy rối ta?

Trư Bát Giới trả lời:

- Ngươi bắt công chúa của nước Bảo Tạng, ta vâng mệnh quốc vương đến bắt nhà ngươi, ngươi biết điều thì hãy tự trói mình chịu tội đi, đừng để Lão Trư ta phải ra tay!

Tên yêu quái vừa nghe Trư Bát Giới nói như thế thì nổi trận tam bành, hắn quát lớn:

- Trư Bát Giới, ngươi thật to gan, ngươi dám chen vào việc của ta ư!

Nói dứt lời, hắn liền cầm dao rồi nhắm thẳng đầu Trư Bát Giới mà chém, Trư Bát Giới vội vã nâng cào sắt lên chống đỡ, Sa Tăng cũng nâng bảo trượng lên giúp đỡ Trư Bát Giới, cả ba cùng lao vào nhau, kẻ đánh qua người đánh lại, tiếng la hét, tiếng dao kiếm va vào nhau loảng xoảng, trận chiến vô cùng ác liệt.

Tên yêu quái càng ngày càng thêm hung hãn. Mới chỉ đánh tám chín hồi mà Trư Bát Giới đã cảm thấy hoang mang, hắn bèn nói với Sa Tăng:

- Sư đệ này, đệ hãy xông lên nghênh chiến với hắn đi. Lão Trư mót quá, ta đi đại tiện xong sẽ quay lại ngay.

Nói rồi hắn bỏ Sa Tăng ở lại chiến đấu một mình, còn hắn thì chạy đi chỗ khác. Thật đáng thương cho Sa Tăng ông đâu có phải là đối thủ của tên yêu quái kia, ông bị tên yêu quái kia gọi lũ tiểu yêu ra vây đánh, rồi chúng bắt ông vào động.

Sa Tăng không sợ gian nguy

Tên yêu quái đó sau khi bắt Sa Tăng về còn túm tóc công chúa lôi lên để hỏi tội. Hắn lắc lư con dao rồi thăm vấn Sa Tăng:

- Người nói đi, có phải con ả này nhờ các người chuyển thư về cho quốc vương, rồi quốc vương sai các người đến bắt ta không?

Sa Tăng nhìn công chúa giẫy giụa như vậy thì rất thương xót, ông nghĩ: “Khi trước công chúa đã cứu sự phụ mình, bây giờ nếu mình nói ra sự thật thì chắc chắn công chúa sẽ bị tên yêu quái kia hạ độc thủ.” Nghĩ vậy ông bèn lớn tiếng quát:

- Tên yêu quái kia chớ có vô lễ! Hôm nay chúng ta đến đây là vì khi tới trao đổi văn thư với nước Bảo Tượng, quốc vương có nói đến chuyện của công chúa với sự phụ ta, lúc đó chúng ta mới biết việc đó chính là do người làm, và quốc vương đã nhờ chúng ta đến bắt nhà người chịu tội. Người muốn giết thì hãy giết ta đây, nhà người đừng bắt tội công chúa, công chúa không có tội!

Hóa ra, tuy Sa Tăng tình cảm ẩn chứa trong lòng, hành động chậm chạp nhưng lại giàu tình cảm. Một ưu điểm khác trong tính cách của ông là cho dù phải đối mặt với áp lực lớn như thế nào thì ông vẫn giữ được sự bình tĩnh. Như hôm nay đây, tính mạng của ông nguy cấp mà ông còn không lo, ông vẫn bình tĩnh để ứng đối, chỉ dăm ba câu mà đã cứu được công chúa.

Tên yêu quái nghe Sa Tăng nói vậy thì tin ngay là thật, hắn bỏ dao xuống rồi đỡ công chúa dậy và tạ lỗi với nàng. Công chúa cảm thấy vô cùng uất ức nhưng nàng cũng không dám bộc lộ, nàng chỉ bảo tên yêu quái hãy nói lỏng dây trói cho Sa Tăng. Tên yêu quái như có điều gì suy nghĩ, chợt hắn quay sang nói với công chúa:

- Tuy nàng không chuyển thư về nhưng tên Đường Tăng lại thích gây chuyện, hôm nay ta sẽ đến nước Bảo Tượng xem ông ta thế nào.

Nói rồi hắn xoay người biến thành một chàng trai khôi ngô, tuấn tú. Hắn ngửa cổ cười lớn rồi cưỡi mây bay tới nước Bảo Tượng.

Hòa thượng biến thành hổ

Quốc vương nghe nói là vị tam phò mã đến, biết đó là yêu quái thì ông giật mình sợ hãi. Đến khi thấy mặt, nhìn mắt mũi sáng sủa, mặt mày khôi ngô, dáng vẻ hiên ngang, nhưng ông vẫn nghi ngờ đó là yêu quái. Ông hỏi về nghề vực:

- Tam phò mã, nhà ngươi ở đâu? Người kết hôn với con gái ta đã lâu rồi sao bây giờ người mới đến nhận người thân?

Tên yêu quái trả lời rằng:

- Bẩm quốc vương, nhà con ở bên sườn núi, cách phía đông thành 300 dặm. 13 năm trước, con đã đánh một con hổ và cứu được công chúa Bách Hoa, chúng con đều là bậc trai tài gái sắc nên đã cùng nhau kết hôn đến bây giờ. Nhưng chỉ vì công chúa chưa từng để lộ thân phận cho nên con chưa có dịp đến tạ lễ với quốc vương.

Tên yêu quái vừa nói vừa nhìn Đường Tăng, rồi hắt lại đưa ra lời xảo quyết:

- Không ngờ con hổ năm xưa bây giờ đã tu luyện thành tinh, lại biến thành hòa thượng đi lấy Kinh, đến đây lừa dối mọi người nữa.

Cả quốc vương và Đường Tăng đều giật mình kinh ngạc, tên yêu quái bèn khẳng định:

- Không sai chút nào, tên Đường Tăng đây chính là con hổ tinh biến thành.

Tên yêu quái bèn lấy một bát nước trong rồi nó nói với mọi người:

- Mọi người hãy xem ta sẽ khiến cho con hổ tinh này phải hiện chân tướng như thế nào!"

Nói dứt lời tên yêu quái bèn niệm lời chú, rồi nó ngậm nước phun vào đầu và mặt Đường Tăng, và hắt hô: "Biến!" Lời hô vừa dứt thì Đường Tăng mặt mũi hiền từ bỗng chốc biến thành một con mãnh hổ, nó gầm rú khiến cho vua tôi hồn bay phách lạc. Một số võ sĩ can đảm đã xông lên dùng roi sắt và dây bắt con hổ lại nhốt vào lồng.

Trung Quốc có câu thành ngữ: Ngậm máu phun người. Tuy thứ mà tên yêu quái đó phun vào người Đường Tăng là nước nhưng điều hăn nói ra chẳng khác gì máu. Phật Giáo xem đó là ác khẩu, liệt vào nghịch tội. Thế nào gọi là nghịch tội? Đó là đem điều đúng nói thành sai, điều sai nói thành đúng, diên đảo trắng đen, vu hãm hại người lương thiện. Phật Giáo cho rằng, nghịch tội làm diên đảo chính pháp, đó là tội lớn nhất trong bốn bậc tội vọng ngữ.

Ngậm máu phun người, ngay đến cả hòa thượng cũng biến thành hổ, thật là đáng sợ! Nhưng thực ra, 81 kiếp nạn nhân sinh, chúng ta khó có thể tránh được như Đường Tăng, chúng ta sẽ gặp phải kẻ xấu ngậm máu phun người.

Trong tập thể không thể thiếu Tôn Ngộ Không

Tên Trư Bát Giới khiến người ta dở khóc dở cười. Khi hẩn tỉnh dậy trong lùm cây thì chỉ thấy trời sao trong đêm đen, có lẽ lúc đó đã là canh ba. Hẩn nghĩ đến Sa Tăng, tự thấy có phần xấu hổ, trong lòng hẩn thấy day dứt: “Ta bây giờ thế đơn lực mỏng thế này, hay là hãy về bàn với sư phụ nghĩ cách nào đó để đi cứu Sa sư đệ.” Y bèn cưỡi mây bay về quán trọ, trong phòng hành lý vẫn còn nhưng thấy vắng tanh vắng ngắt. Sư phụ đi đâu rồi nhỉ? Hẩn tìm ngược tìm xuôi, tìm xuống chuồng ngựa, chú Bạch Mã ngẩng đầu lên nhìn hẩn, rồi bỗng nhiên nó mở miệng nói với Trư Bát Giới.

Bạch Mã mắt rung rung lệ, nó cứ cắn lấy áo của Trư Bát Giới không chịu buông ra mà nói:

- Sư huynh ơi, thời khắc nguy nan dù thế nào cũng không thể có ý nghĩ giải thể được. Chúng ta đã trải qua trăm sông nghìn núi biết bao gian truân vất vả mới đến được đây, vì nhất thời giải thể há chẳng phải là uổng phí bao nhiêu công lao hay sao? Nếu muốn cứu sư phụ thực ra cũng không phải là khó, chỉ cần huynh đi mời một người về.

Trư Bát Giới hỏi:

- Người bảo ta đi mời ai bây giờ?

Bạch Mã nói:

- Tới Hoa Quả Sơn mời đại sư huynh về.

Trư Bát Giới im lặng không nói gì. Hẩn không thể không thừa nhận rằng hẩn không thể thay thế được Tôn Ngộ Không thần thông quảng đại. Con khỉ đó tuy chuyên quyền, độc đoán nhưng rất có tầm nhìn, có sức mạnh, hành động quả cảm, không đạt được mục đích thì huynh ấy dứt khoát không chịu bỏ cuộc, lần nào huynh ấy cũng có thể giải quyết được khó khăn, cũng hoàn thành nhiệm vụ. Sự thực đã chứng minh tập thể thiếu đi Tôn Ngộ Không là một tập thể thiếu đi sức mạnh tinh thần, cho dù Trư Bát Giới có khoác lác thế nào thì cũng không thể giải quyết được những khó khăn hiện thực.

Ấy thế nhưng, Trư Bát Giới lại nghĩ đến việc của Bạch Cốt Tinh, suy cho cùng, hẩn đã nói xấu Tôn Ngộ Không trước mặt sư phụ. Trư Bát Giới thấp thỏm trong lòng không yên: “Bây giờ, không biết con khỉ đó còn giận ta thế nào! Ta đi tìm hẩn không khéo lại bị hẩn đánh cho ấy chứ?”

Kích trí Mỹ hầu vương

Trư Bát Giới không biết phải làm sao, hần đành chặc lưỡi cười gió tới Hoa quả sơn. Tới nơi hần thấy Tôn Ngộ Không đang ngồi chễm chệ trên một khối đá lớn, trước mặt là hơn 1200 con khỉ, bọn chúng đang nhảy múa ca hát rất náo nhiệt! Trư Bát Giới có phần sợ hãi, hần đứng nép vào trong bầy khỉ, trông dáng vẻ hần rất buồn cười.

Đâu ngờ Tôn Ngộ Không tinh mắt, y cười lớn mà nói:

- Tên Trư bát Giới giả khỉ, ngươi làm sao giấu được cái mặt đó chứ!

Trư Bát Giới ấp úng bước ra, rồi nói:

- Phải, đệ là Trư Bát Giới đây!

Tôn Ngộ Không lại hỏi:

- Ngươi không theo Đường Tăng đi lấy Kinh mà đến đây làm gì? Lẽ nào ngươi cũng mâu thuẫn với sư phụ để bị đuổi đi phải không?

Trư Bát Giới trả lời:

- Sư phụ không đuổi đệ đi. Là sư phụ nhớ huynh, muốn mời huynh quay lại!

Tôn Ngộ Không cười khểnh mà nói:

- Khi xưa ông ấy tuyệt tình với ta như vậy, thế mà bây giờ lại sai ngươi vượt đường xá xa xôi đến tìm ta, há chẳng phải là lại gặp chuyện gì khó khăn hay sao?

Trư Bát Giới không biết nói ra sao nên đành phải thừa nhận, hần cứ ấp a ấp úng:

- Đúng là sư phụ mong huynh mà!

Tôn Ngộ Không bèn hỏi:

- Sao bỗng nhiên ông ấy lại nhớ đến ta?

Trư Bát Giới biết không thể giấu được nữa nên đành nói thẳng ra:

- Sư phụ đã biến thành một con hổ rồi, sư phụ bị nhốt trong lồng nên mong huynh lắm! Mong đại sư huynh nghĩ đến tình cảm “một ngày là thầy, suốt đời cũng là thầy” mà đến cứu sư phụ!

Tôn Ngộ Không nói:

- Con yêu ma nào mà dám ngậm máu phun người như vậy thế?

Trư Bát Giới thuận lời kể lại cho Tôn Ngộ Không nghe về tên ác yêu ma hiểm ác đó. Nghe xong Tôn Ngộ Không liền hỏi:

- Thế người có nhắc đến Lão Tôn cho tên yêu ma đó biết không?

Trư Bát Giới bị hỏi đột ngột đành gật đầu, nếu không phải do Bạch Mã nói ra thì có ai mà nghĩ đến Tôn Ngộ Không chứ?

Trong lúc vội vã Trư Bát Giới cũng nhanh trí, hắn biết Tôn Ngộ Không có vai trò rất quan trọng nên liền nói:

- Nếu là những tên yêu ma thông thường thì chỉ cần nhắc đến tên của đại sư huynh là bọn chúng sẽ không dám láo xược nữa. Nhưng tên yêu quái này về cơ bản nó chẳng coi đại ca là cái thá gì cả.

Tôn Ngộ Không liền vội hỏi:

- Sao nó lại dám coi thường ta?

Trư Bát Giới nói luôn:

- Đệ đã cảnh cáo với tên yêu quái đó nhưng tên yêu quái nghe xong thì cười khểnh mà nói, Tôn Ngộ Không là cái quái gì? Hắn không đến còn được, chứ nếu hắn dám liều lĩnh đến đây thì ta sẽ lột da hắn, bóc gân hắn, rút xương hắn nấu cao cho nhà người xem!

Tôn Ngộ Không vò đầu bứt tai, nhảy lên như điện giật, y nói:

- Tên yêu quái đó được lắm, nó dám láo xược với ta như vậy ư! Lão Tôn ta 500 năm trước đại náo thiên cung, bao nhiêu thiên binh, thiên tướng còn phải khép nép với ta như thế, thế mà tên yêu quái này dám láo xược, ta sẽ theo nhà người đi bắt nó, ta sẽ xé xác nó cho hả cơn giận này mới được!

Sức mạnh lay chuyển

Trước tiên Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới, đến động của yêu quái để giải cứu Sa Tăng. Sa Tăng vui mừng nói:

- Đại sư huynh, huynh đến đúng lúc quá! Huynh biết mà, chúng đệ không thể không có huynh được!

Tôn Ngộ Không vênh mặt cười rồi nói:

- Bây giờ mới biết không thể không có ta ư? Khi xưa lúc sư phụ đuổi ta đi, sao ngươi không nói một tiếng ngăn ông ấy?

Sa Tăng ngại ngừng nói:

- Đại sư huynh à, quân tử không trách lỗi xưa, huynh đừng để đệ khó xử vì tình mà.

Tôn Ngộ Không biết năng lực của mình đã được thừa nhận lại nên trong lòng y cảm thấy rất đắc ý. Y liền bảo Trư Bát Giới và Sa Tăng tới nước Bảo Tượng khiêu chiến với yêu quái, còn y sẽ ở trong động biến thành hình dạng của công chúa Bách Hoa để đợi tên yêu quái đó về.

Tên yêu quái đó còn đang ngủ ở điện Ngân An của Quốc vương, bỗng hần nghe thấy tiếng gào thét từ trong mây, hần vội chạy ra xem thì hóa ra là Trư Bát Giới và Sa Tăng đang đòi khiêu chiến. Hần nghĩ Sa Tăng đã bị hần trói rồi, làm sao mà hần lại có thể thoát ra đây được cơ chứ? Song hần cũng không màng đến việc cả hai huynh đệ Sa Tăng và Trư Bát Giới ở đó, một trận cuồng phong nổi lên và hần nhanh chóng bay về động.

Tên yêu quái đó bay về thì thấy công chúa Bách Hoa đang khóc thút thít. Tên yêu quái liền hỏi:

- Công chúa, sao nàng lại khóc vậy?

Công chúa Bách Hoa nức nở nói:

- Tên Trư Bát Giới nhân lúc ngài đi vắng hần đã cứu Sa Tăng ra, hần còn giẫm cả lên chân thiếp làm thiếp đau lắm!

Yêu quái nói:

- Đừng vội, nàng hãy ngồi dậy đi, ta có bảo bối này, nàng chỉ cần xoa xoa lên chỗ đau là khỏi ngay.

Hắn bèn đỡ công chúa ngồi dậy rồi vào một nơi kín đáo ở sâu trong động, rồi nhả từ miệng ra một viên “nội đan xá lị” tựa như quả trứng. Công chúa Bách Hoa cầm lấy viên “nội đan” đó và nuốt ực vào bụng.

Vậy rốt cuộc viên “nội đan” đó là bảo bối gì vậy? Hóa ra, Đạo Giáo Trung Quốc có hai thuật luyện đan để cầu trường sinh bất lão, một loại là thông qua thao tác hóa học để luyện “ngoại đan” trong lò, cách khác là luyện “nội đan” trong cơ thể. Luyện “ngoại đan” là dùng một nguyên liệu thần bí nào đó, thông qua phương pháp hóa học và tác dụng phản ứng của lò lửa sẽ luyện ra một loại đan dược trong bình, kim đan mà Thái Thượng Lão quân luyện trong lò Bát quái chính là một loại “ngoại đan”. Tương truyền, thuốc nổ là do các đạo sĩ trong lúc luyện chế đan dược đã phát minh ra.

Còn “nội luyện đan” là một loại phương pháp luyện tập khí công của Đạo Giáo, nó giống như khoa học về tiềm ý thức đang lưu hành hiện nay. Nói chung phương pháp “luyện nội đan” là thông qua ý niệm và tác dụng ám thị tự ngã để mình tưởng đến huyết điền đan ở dưới rốn, nơi có một tiểu đan phát sáng, ban đầu nó rất bé, luồng sáng rất yếu, dần dần hạt nội đan đó càng ngày càng lớn, càng lúc càng sáng hơn, mùa đông có thể chống rét, mùa hè có thể tránh nóng. Đạo Giáo Trung Quốc cho rằng, “hạt xá lị” của các Hòa thượng chính là nội đan, mà phương pháp luyện nội đan cũng giống với giáo huấn “nhất tâm bất loạn” trong Phật Giáo. Họ cho rằng, khi nội đan được luyện thành thì cơ thể con người sẽ rất khỏe mạnh. Do hiệu quả thần kỳ của nội đan nên những người tu hành theo Đạo Giáo tin rằng sau khi tu thành đại đạo sẽ có thể trường sinh bất tử.

Còn như việc liệu nội đan có thể tùy ý thông qua rốn được hay không thì rất khó để cho mọi người tin được. Cái gọi là xuất nhập nội đan có lẽ là biểu thị một sự lay chuyển về loại sức mạnh nào đó. Lúc trước khi hòa thượng biến thành hồ là tà ma xâm hại chính pháp, còn bây giờ, sức mạnh đã lay chuyển sang chính nghĩa.

Trả lại nguyên hình ban đầu cho hòa thượng

Tên yêu quái đó mất đi bảo bối thì vội vàng muốn đoạt lại. Nhưng Tôn Ngộ Không đã nhanh nhẩu nắm lấy tay hắn, còn tay kia thì lột tấm mặt nạ ra, hiện nguyên hình rồi y nói:

- Tên yêu quái lão xược, ngươi biết ta là ai rồi chứ?

Tên yêu quái hoang mang, mới đó là công chúa Bách Hoa xinh đẹp như ngọc mà giờ đã biến thành Tôn Ngộ Không mặt khỉ đầy lông lá.

Tên yêu quái đã nhận ra y chính là Tề Thiên Đại Thánh đại náo thiên cung 500 năm trước, hắn giật mình toát mồ hôi hột, hắn vội vàng lệnh cho bảy yêu quái vây quanh Tôn Ngộ Không. Tôn Ngộ Không phẫn chấn tinh thần, xoay người biến thành ba đầu sáu tay, múa cây gậy Như Ý xông lên đánh cho bảy yêu quái chạy tan tác. Đánh xong y không thấy lão yêu quái kia đâu nữa, y nghĩ: Tên yêu quái đó đã nhận ra mình là Tề Thiên Đại Thánh thì hẳn hẳn sẽ có liên quan đến thiên đình. Nghĩ vậy y liền cưỡi cân đầu vân bay lên thiên môn, y đến Linh Tiêu Bảo điện nhờ Ngọc Hoàng giúp tìm ra tên yêu quái, cuối cùng đã phát hiện ra Khuê Mộc Lang trong 28 vì sao đã tự rời khỏi thiên đình 13 ngày rồi. Một ngày trên thiên đình là 1 năm dưới trần gian, vậy tên yêu quái chiếm được công chúa Bách Hoa chính là Khuê Mộc Lang rồi.

Vậy là thân phận của tên yêu quái đó đã được sáng tỏ, Ngọc Hoàng liền lệnh cho thiên sư triệu hồi Khuê Mộc Lang về thiên đình, và biến hắn đi làm kẻ đốt lò cho Thái Thượng lão quân ở cung Đâu Suất. Tôn Ngộ Không cũng nói với Ngọc Hoàng là y phải vội về nước Bảo Tượng để cứu sư phụ.

Quốc vương nước Bảo Tượng gặp lại con gái, rồi ông lại hiểu rõ nguồn cơn việc hòa thượng biến thành hổ, lúc này ông mới biết Đường Tăng phải chịu nỗi oan ức rất lớn. Mọi người cùng kéo vào triều, Tôn Ngộ Không cũng lấy bát nước trong phá tan yêu thuật của Khuê Mộc Lang. Cùng là một bát nước trong, nhưng tên yêu quái thì dùng nó để biến hòa thượng thành hổ, còn Tôn Ngộ Không lại dùng nó để biến hổ trở lại nguyên hình ban đầu là Đường Tăng.

Đường Tăng dần dần tỉnh lại, ông cảm thấy vừa hối hận vừa xấu hổ, ông vội vàng nắm lấy tay Tôn Ngộ Không như thể ông không muốn để một đại đồ đệ tài năng như vậy ra đi.

Một ngày trên trời bằng một năm dưới trần gian

Một ngày trên trời bằng một năm dưới trần gian, đó là cách nói hình tượng để chỉ sự khác biệt về thời gian giữa thiên đường và nhân gian. Sở dĩ Khuê Mộc Lang có cơ hội để làm yêu tinh hoàn toàn là do sự khác biệt thời gian giữa trời đất. Đây là điều khiến cho mọi người cảm thấy kỳ lạ, bởi vì giữa trời đất có thể sử dụng đơn vị thời gian khác nhau, nhưng cho dù có thay đổi như thế nào thì sự ngắn dài về mặt thời gian nên phải như nhau mới đúng!

Điều này xem ra có vẻ khó hiểu, nhưng trong thuyết tương đối của Albert Einstein thì nó lại là khoa học chân thực! Einstein đã giải thích về thuyết tương đối cho học trò rằng: “Nếu bạn ngồi bên cạnh một cô gái xinh đẹp hai tiếng đồng hồ, thì bạn chỉ cảm thấy như mới ngồi được một phút. Còn nếu bạn đang lo lắng như lửa cháy trong lòng, thì ngồi dù chỉ một phút cũng như hai tiếng đồng hồ.”

Nhiều khi, chúng ta không thể sử dụng vật lý học để giải thích được hoạt động của thế giới tinh thần, điều đó giống như việc không thể tìm được Hằng Nga trên mặt trăng trong vật lý. Thậm chí chúng ta không thể sử dụng vật lý hay hóa học để giải thích về con người. Như tính cách, quan niệm thiện ác. Và cũng giống như thế, chúng ta không thể nào sử dụng những kiến thức khoa học nông cạn để giải thích về thiên đường và địa ngục được. Sở dĩ Einstein có thể trở thành một nhà khoa học vĩ đại là vì ông đã hiểu rõ rằng không có một ai có thể duy vật 100%.

Phần 17. Ý THỨC VỀ CÁI TÔI LÀ MỘT CHIẾC HỒ LÔ KỲ QUÁI

Điều chúng ta cần phải quan tâm là, làm thế nào để quản lý ý thức tự ngã. Một mặt, vạch ra phương hướng cho sự trưởng thành và phát triển, tự khích lệ bản thân, đánh thức sự nhiệt tình; mặt khác, cũng đưa ra những ràng buộc nghiêm khắc đối với bản thân. Chúng ta gọi cách thức quản lý bản thân này là “nguyên tắc làm người và đối nhân xử thế.”

Chân tướng của Kim Giác Đại Vương

Tôn Ngộ Không đã quay lại trong đoàn đi lấy Kinh, bốn thầy trò cùng đồng tâm hiệp lực nhằm thẳng Tây phương mà đi. Họ cứ đi và đi, rồi lại gặp một tòa núi lớn chắn ngang đường đi. Đường Tăng quay lại dặn các học trò:

- Các con phải hết sức cẩn thận đấy nhé!

Tôn Ngộ Không cười nói:

- Sư phụ, sao sư phụ lại có phản ứng choáng váng như vậy? Chẳng phải trong Tâm kinh có viết “Tâm không vương ngại thì chẳng sợ hãi” đó sao? Sư phụ chớ lo lắng làm gì, tất cả đã có Lão Tôn con đây lo liệu.

Đường Tăng cảm khái nói:

- Phải rồi, bất kỳ lúc nào chúng ta cũng có thể tiêu trừ được loại phản ứng choáng váng này và sống thoải mái nhẹ nhàng hơn.

Nhưng ông đâu biết rằng, một số nhược điểm của tính cách rất khó thay đổi. Tôn Ngộ Không mạnh mẽ, Trư Bát Giới hoạt bát đi đâu cũng vui vẻ, Đường Tăng lại rất dễ lo lắng và bi quan.

Tại sao lại như vậy? Bởi vì nó nằm trong ý thức tự ngã của chúng ta. Do cái ý thức tự ngã đó mà Đường Tăng thích tự mình phản tỉnh; Tôn Ngộ Không thì thích cho mình là đúng; Trư Bát Giới lại thích tự mình khoác lác; còn Sa Tăng thì lại giống như một con thỏ luôn luôn cảnh giác.

Đường Tăng biết rằng, Tôn Ngộ Không chưa hẳn đã thực sự hiểu được Tâm kinh, nhưng cách giải thích của y rất đúng.

Bản ngã, tự ngã và siêu ngã

“Ngã” (cái tôi) là một danh từ triết học rất thú vị. Khi người phụ nữ mang thai thì sinh mệnh của đứa trẻ đó được gọi là “bản ngã” trời phú. Sau khi đứa trẻ được sinh ra, lớn lên và trưởng thành, nó đã có thay đổi nhanh chóng về sinh lý nên sự chú ý tìm tòi của chúng bắt đầu từ khám phá thế giới khách quan sang khám phá thế giới chủ quan, và bắt đầu xuất hiện ý thức “tự ngã” của họ. “Bản ngã” là vô ý thức, nhưng “tự ngã” lại có ý thức, do vậy mới có người tự hỏi “ta là ai”.

Người tự hỏi “ta là ai” là người đã đem mình tách khỏi lịch sử xã hội, và như thế sẽ dần dần hình thành nên ý thức tự ngã rất mạnh. Ý thức tự ngã là một quá trình hình thành tất nhiên và cần có, họ bắt đầu tin mình là một chỉnh thể độc lập, và họ sẽ theo đuổi sự độc lập. Thế nhưng, sự độc lập của cá thể cũng khiến cho họ dễ hiểu nhầm đối với một điều gì đó của bản thân họ tạo ra, họ cho rằng mình là một hòn đảo. Vì thế mà họ đã xem nhân sinh như là một sự dừng lại ngắn ngủi giữa sự sống và cái chết, họ xem mình là một sản vật của xã hội trong một thời kỳ riêng biệt nào đó, cuộc sống của bản thân họ hoàn toàn là do môi trường quyết định. Họ tin vào tính hợp lý của sự ích kỷ, vì thế mà xảy ra hàng loạt xung đột giữa họ với người khác, với xã hội và với tự nhiên. Họ có cảm giác thực sự cô độc dẫn tới sự xuất hiện tinh thần đau khổ.

Sau khi trở thành một người đã thực sự giác ngộ họ sẽ tự giải thoát mình khỏi những đau khổ do hiểu nhầm gây nên, và cuối cùng họ nhận thức được sự giống nhau giữa họ với người khác là tất cả đều là tác phẩm của tự nhiên và lịch sử văn hóa nhân loại. Một người độc lập không đại biểu cho sự thành công chân chính, vì họ đã bỏ cái “tự ngã”, họ cảm nhận được sự vui vẻ vĩnh hằng và tốt đẹp giữa con người với tự nhiên.

Chân tình và sự khéo léo

Tinh thần tự kiểm điểm của Đường Tăng – hóa thân của sự thanh cao mang tính ích kỷ. Nhưng sự lau chùi này cùng lắm chỉ làm cho bản thân trở nên trong sạch, chứ không mang lại ích lợi cho người khác. Coi trọng “tự ngã” một cách thái quá, tất nhiên sẽ làm tổn hại đến quan hệ giao tiếp. Tuy rằng mối quan hệ giao tiếp lấy tự ngã làm trung tâm rất phổ biến trong xã hội, song loại quan hệ giao tiếp này hoàn toàn không phải tình cảm thật giữa người với người, mà chẳng qua chỉ là một kỹ xảo trong đối nhân xử thế, nói trắng ra đó chính là sự đấu đá lẫn nhau.

Cho dù đó là sự thanh cao mang tính ích kỷ của Đường Tăng, hay tính cách luôn muốn chứng tỏ bản thân của Tôn Ngộ Không, hoặc là sự đấu đá giữa các thành viên trong tập thể, đều không mang lại bất cứ lợi ích cho sự hợp tác giữa các thành viên trong tập thể. Ví như Tôn Ngộ Không rõ ràng biết rằng phía trước có yêu quái, nhưng trong bụng lại thầm mưu tính: “Nếu ta đem tin trước mặt có yêu quái báo cho sư phụ biết, chắc chắn sư phụ sẽ sợ hãi. Nếu không nói, sau này xảy ra chuyện gì, Lão Tôn lại phải chiến đấu.” Nghĩ đi nghĩ lại, bỗng Ngộ Không nảy ra ý tưởng: để Bát Giới đi thăm dò trước, nếu đánh thắng thì tính công cho hắn. Nếu không gặp may bị yêu quái bắt đi thì Lão Tôn sẽ ra tay cứu hắn vẫn chưa muộn. Nhân cơ hội này Lão Tôn cũng muốn thể hiện tài năng.

Thế rồi, Ngộ Không vừa lấy tay dụi đỏ cả mắt, vừa đi về phía sư phụ. Quả nhiên Bát Giới mắc lừa, y nói:

- Sa Hòa Thượng, lấy hành lý ra, hai chúng ta chia tay nhau thôi.

Đường Tăng nghe nói thế, vội mắng:

- Đang đi đường thuận lợi thế này, tại sao lại nói nhảm nhí vậy?

Trư Bát Giới đáp:

- Sư phụ không thấy đại sư huynh đang khóc sao? Anh ấy là một tay hảo hán trên trời dưới đất chẳng sợ ai, vậy mà bây giờ cũng sợ hãi khóc đỏ cả mắt. Chứng tỏ con yêu quái này hung hãn, đáng sợ biết nhường nào! Kể thục thời là tuần kiệt, giải tán sớm sẽ hay hơn là nằm chờ chết.

Đường Tăng lo lắng hỏi Tôn Ngộ Không:

- Tại sao con khóc sùng húp cả mắt vậy? Con định dọa ta sao?

Ngộ Không nói:

- Con dọa sư phụ làm gì chứ? Vừa nãy, người tiều phu báo tin yêu quái vùng này vô cùng hung ác. Một mình con e không đánh thắng chúng.

Đường Tăng vội vàng an ủi:

- Đừng quá lo lắng, ta giao Bát Giới và Sa Tăng cho con tùy ý sai khiến. Có thêm hai người giúp sức chắc sẽ lợi hại hơn.

Tôn Ngộ Không chỉ chờ có câu nói này của Đường Tăng. Khi đã có quyền hành trong tay, y bèn ra lệnh cho Bát Giới đi trước thăm dò. Bát Giới quả là kẻ kém may mắn, vừa đi được một đoạn thì gặp yêu quái đi tuần núi, và trở thành tù binh đầu tiên của Kim Giác Đại Vương. Kết quả của sự đấu đá thường không phải là sự tiến bộ của cả tập thể, mà là sự hi sinh của đồng đội.

Thuật xem tướng của Đạo sĩ già

Yêu quái đi tuần núi, tình cờ bắt được Trư Bát Giới. Biết được thầy trò Đường Tăng đã đến, bèn nhảy xuống núi, biến thành một đạo sĩ già bị gãy chân, nằm ở ven đường, miệng vừa rên rỉ vừa kêu cứu.

Đường Tăng nghe thấy, vội thúc ngựa đến, đỡ lão đạo sĩ dậy và hỏi:

- Thưa tiên sinh, ông từ đâu đến? Sao bị thương thế này?

Lão đạo sĩ đáp:

- Thưa sư phụ, phía tây ngọn núi này có một am tên gọi Thanh U. Tôi là đạo sĩ trong cái am đó. Hôm trước, tôi và đệ tử cùng đến nhà một thí chủ ở phía nam ngọn núi cúng sao giải hạn. Khi trở về gặp một con hổ vằn, đệ tử tôi bị hổ tha đi, còn tôi bị té ngã gãy chân trên sườn núi này. Xin sư phụ khởi lòng từ bi, cứu mạng sống của tôi.

Đường Tăng nói:

- Tôi là tăng ni, ngài là đạo sĩ, áo mũ tuy khác nhau, nhưng cái lý tu hành thì giống nhau. Nay gặp nhau ở đây, lẽ nào làm ngơ không cứu. Thế này vậy, tôi nhường ngựa cho ngài cưỡi.

Lão đạo sĩ già rên rỉ, nói:

- Chân tôi bị thương thế này, làm sao cưỡi được ngựa chứ?

Đường Tăng nghĩ ngợi một lát rồi nói với Sa Hòa Thượng:

- Hay là con để hành lý lên lưng ngựa và cõng vị đạo sĩ này một đoạn đường.

Lão đạo sĩ quay lại nhìn Sa Tăng, vội vàng lắc đầu nói:

- Sư phụ ơi! Tôi bị hổ dọa chết khiếp rồi. Vị sư phụ này đầy ám khí, khiến cho người ta sợ hãi.

Gương mặt ám khí của Sa Hòa Thượng, chính là phản ánh tính cách tiêu cực, nhút nhát của y, trong đó bao gồm cả sự thiếu nhiệt tình, khuynh hướng theo chủ nghĩa chiết trung, không dám bày tỏ quan điểm của bản thân... Trong hoạt động của tập thể, với những thành viên có tính cách theo kiểu Sa Hòa Thượng, bề ngoài họ không có mâu thuẫn trong quan hệ giao tiếp, song chính họ thường là nhân tố tạo nên thất bại của tập thể. Vì thế, lão đạo sĩ cho rằng gương mặt đầy ám khí của Sa Tăng cũng đáng sợ như hổ.

Đương Tăng không còn cách nào khác, đành phải nói Tôn Ngộ Không công. Lão đạo sĩ nghe thấy thế, mừng rỡ như mở cờ trong bụng. Bởi y cũng biết Tôn Ngộ Không là một nhân vật lợi hại, cần phải tìm cơ hội “trói” tay chân của hắn. Còn Ngộ Không cũng nhận ra lão đạo sĩ là yêu quái. Nhưng lần này, Ngộ Không không nông nổi và hung hãn giống như lần đánh Bạch Cốt Tinh nữa, mà tương kế tựu kế, vội vàng nhận lời:

- Để Lão Tôn công, để Lão Tôn công.

Bí mật của chiếc hồ lô

Khi đi được khoảng năm dặm đường, Tôn Ngộ Không tụt lại phía sau, thầm mưu tính vật chết yêu quái. Nào ngờ con yêu quái ấy lại ra tay trước. Nó dùng phép thuật dời ngọn núi Tu Di để đè Tôn Ngộ Không. Một hai ngọn núi không làm cho Tôn Ngộ Không tổn hại gì. Rồi yêu quái niệm chú, dời ngọn núi Thái Sơn đè lên đầu Ngộ Không. Tội nghiệp Tôn Ngộ Không vì không chịu nổi sức nặng của ba ngọn núi, mặt mũi tối sầm, bước loạng choạng, rồi đổ gục xuống. Ba ngọn núi ấy vẫn đè chặt lên người Ngộ Không.

Vốn dĩ không có khó khăn trở ngại nào cả, vậy khó khăn to như ba ngọn núi ấy từ đâu ra? Điều này là do ý thức tự ngã của Tôn Ngộ Không chi phối. Cũng giống như những vận động viên leo núi cuồng nhiệt. Để chinh phục đỉnh cao, họ đã đặt núi vào trong tâm trí mình. Cũng vậy, để chiến thắng khó khăn, Tôn Ngộ Không đã đặt khó khăn lên vai của mình. Kiêu căng tự phụ trước khó khăn, cuối cùng Ngộ Không đã bị khó khăn quật ngã.

Sau khi dùng ba ngọn núi đè Ngộ Không, yêu quái cưỡi gió đuổi theo Đường Tăng. Nó đứng từ trên cao giơ tay tóm lấy Đường Tăng. Sa Hòa Thượng vội vàng vút hành lý xuống, lấy bảo trượng ra sức chống đỡ. Đánh mới được hai ba hiệp, yêu quái đã bắt được Sa Hòa Thượng. Rồi mỗi tay xách một người, yêu quái chạy về động Liên Hoa báo tin mừng với anh trai mình là Kim Giác Đại Vương.

Kim Giác Đại Vương nói:

- Hiền đệ quả là tài giỏi, có thể bắt được ba thầy trò Đường Tăng một cách dễ dàng như thế, còn dời ba ngọn núi để đè tên Tôn Ngộ Không. Hiền đệ ơi, chỉ có điều con khỉ này thần thông quảng đại, sớm muộn gì nó cũng tìm cách bò ra ngoài. Chúng ta phải bắt được Ngộ Không mới yên tâm.

Ngân Giác Đại Vương nói:

- Chuyện này có gì khó chứ? Để đệ dùng chiếc hồ lô Tử Kim Hồng bắt hẩn về, khi đó, chúng ta không phải lo lắng nữa.

Hóa ra, chiếc hồ lô Tử Kim Hồng của yêu quái có thể nhốt người. Yêu quái cầm chiếc hồ lô trong tay, gọi tên bạn, chỉ cần bạn trả lời, thì bạn sẽ bị hút vào bên trong.

Hồ lô là vật dụng mà người dân Trung Quốc rất hay sử dụng. Dùng hồ lô đựng nước thì nước sẽ ngọt, thơm mát. Dùng hồ lô đựng rượu thì rượu sẽ không mất hương vị. Dùng hồ lô

đựng thuốc thì thuốc không bị ẩm mốc. Những thí nghiệm vật lý hiện đại chứng minh rằng, những vật đựng trong bình hồ lô có thể tránh được nhiễu do các loại sóng và bức xạ gây ra. Hồ lô được bỏ ra làm đôi để làm gáo múc nước. Loại gáo múc nước này có thể dùng để đãi gạo, đây là vật dụng không thể thiếu của người nông dân.

Trong văn hóa Trung Quốc, hồ lô mang một ý nghĩa đặc thù. Phần bụng của hồ lô phình to, giống như người phụ nữ mang thai. Vì thế truyền thuyết dân gian nói rằng, nhân loại được sinh ra từ hồ lô.

Hồ lô và Đạo Giáo vốn có mối quan hệ khăng khít lâu đời. Tương truyền, ông tổ của Đạo Giáo là Thái Thượng Lão Quân dùng hồ lô để đựng linh đan. Từ đó trở đi hồ lô trở thành vật dụng của các đạo sĩ khi luyện đan hay hành nghề y. Vì thế hồ lô còn được coi là biểu tượng tốt lành: “Trong tay áo trời đất lớn, trong hồ lô ngày tháng dài”. Ở đây ngày tháng trong hồ lô thực ra dùng để chỉ thế giới nội tâm của con người. Còn chiếc hồ lô Tử Kim Hồng mà yêu quái dùng để nhốt người thì vật bị nhốt chính là tự ngã của con người.

Danh tính của Tôn Ngộ Không

Tên gọi là một phù hiệu của mỗi người, vậy cho nên khi người khác gọi tên bạn thì bạn sẽ ý thức được ngay về bản thân mình. Kim Giác Đại Vương và Ngân Giác Đại Vương gọi Tôn Ngộ Không một tiếng thì y cũng lập tức cất tiếng, kết quả là y đã bị đưa vào bình hồ lô.

Nói đến tên của Tôn Ngộ Không, cái tên đó là do Sư tổ Bồ Đề đặt cho ông. Ngoài cái tên đó ra thì y còn có những cách gọi khác. Ban đầu vì y phát hiện ra động Thủy Liêm nên y được cả đàn khỉ gán cho cái tên là “Mỹ hầu vương”. Sau này y theo Thái Bạch Kim Tinh lên trời, làm “Bật Mã Ôn” đi chăn ngựa ở bên Thiên Hà, y làm việc cũng rất xuất sắc, sau vì chức vị thấp khiến y tức giận phản đối thiên đình, và sau này y cũng xem đó là nỗi nhục lớn. Rồi y tự phong mình là “Tề Thiên Đại Thánh”, và tên gọi đó đã được Ngọc Hoàng thừa nhận, tuy đó chỉ là hư danh đi chăng nữa nhưng chỉ cần ai gọi một tiếng “đại thánh” là y thấy rất vui. Sau đó... sau đó... Đường Tăng đã giải cứu y và đặt cho y một biệt danh, gọi là “Tôn hành giả”. Thực ra, trên con đường của nhân sinh, bạn và tôi đều là “hành giả” cả, bạn họ Trương thì gọi là Trương hành giả, tôi họ Lý thì gọi là Lý hành giả. Vậy cho nên cái biệt danh hành giả này có ý nghĩa gì hơn so với “Tề Thiên Đại Thánh”.

Kim Giác Đại Vương và Ngân Giác Đại Vương có ba lần dùng bình hồ lô để bắt Tôn Ngộ Không, hai lần trước y đều nghĩ cách thoát được ra ngoài, sau đó y lại đổi tên và tiếp tục đến khiêu chiến với hai ma đầu. Vì thế, lần thứ nhất y giả là “Tôn hành giả”, lần thứ hai giả là “Giả hành tôn”, còn lần thứ ba thì là “Hành giả tôn”. Giả đi giả lại đến yêu quái cũng phải sợ, tại sao “Tôn hành giả” lại xuất hiện nhiều như vậy? Tôn Ngộ Không cũng thấy đau đầu, sao đổi tên rồi mà cũng phải giả nữa?

Kim Giác Đại Vương và Ngân Giác Đại Vương không biết rằng, Tôn Ngộ Không mạnh mẽ tuy cũng có ý thức tự ngã trong tâm, nhưng lại là người theo đuổi hiệu quả thực tế, hơn nữa y lại biến hóa khôn lường, vì thế rất khó bị cái tự ngã trói buộc trong thời gian dài.

Còn Tôn Ngộ Không thì y đâu biết rằng cái tên chỉ là một phù hiệu của chính mình. Cho dù bạn có lấy cho mình bao nhiêu tên đi nữa thì cái tự ngã đó vẫn chỉ là một. Cho dù người khác có gọi bạn bằng một cái tên nào đi nữa thì đều gọi vào ý thức tự ngã của bạn.

Mặt trái của khó khăn chính là cơ hội

Một số thị trường tiêu thụ cũng gặp phải vấn đề như Tôn Ngộ Không và tập thể của y, tức là luôn coi mình là trung tâm, coi sản phẩm của mình là chủ yếu để đặt ra chính sách giá cả, bước đi và việc tiêu thụ hàng hóa. Trong thời buổi thị trường cạnh tranh khốc liệt thì việc tự cho mình là đúng sẽ dẫn đến những nguy hiểm khó lường.

Ngược lại phương châm lấy người khác làm trung tâm, đồng nghĩa với việc bạn cần phải nhận thức, tìm hiểu về người khác và xã hội cùng với bí mật của giới tự nhiên, chứ không phải để người khác nhận thức bạn; đồng nghĩa với việc bạn cần phải đến gần người khác, thâm nhập vào xã hội và giới tự nhiên, chứ không phải để cho người khác mê hoặc bạn; cũng đồng nghĩa với việc bạn cần phải cho người khác tình yêu thương vô điều kiện, sự chân thành thẳng thắn và phải biết giữ lời hứa.

Tại sao cần phải có tình yêu thương vô điều kiện? Nguyên nhân rất đơn giản, bởi lẽ yêu thương có điều kiện vẫn là lấy tự ngã (bản thân) làm trung tâm. Khi bạn để tâm đến những gì đã cho đi, thì bạn sẽ so đo tính toán. Khi bỏ ra tình yêu thương vô điều kiện, chứng tỏ bạn lấy người khác làm trung tâm. Bạn lặng lẽ để ý, quan tâm đến người khác, dùng phương thức thỏa đáng để cho đi, hơn nữa không mong chờ nhận lại.

Chúng ta có thể đưa ra định nghĩa sau cho hai loại tình yêu thương khác nhau này:

Tình yêu thương có điều kiện: vì có những điều kiện thích hợp, nên mới yêu thương.

Tình yêu thương vô điều kiện: vì có tình yêu thương nên tìm kiếm điều kiện thích hợp.

Vì có sự so đo tính toán, nên tình yêu thương có điều kiện thường dẫn đến tâm lý phản kháng của người được yêu thương. Tình yêu thương vô điều kiện thì không như thế. Nó có thể mang lại cảm giác an toàn cho người khác, có thể giúp người được yêu thương dùng phương thức lý giải riêng của bản thân để trải nghiệm những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Trong quan hệ giao tiếp, hay giữa những thành viên trong tập thể, tình yêu thương vô điều kiện có thể gặp phải sự hiểu lầm, nhưng cuối cùng chắc chắn sẽ giành được sự thừa nhận và phản hồi của đối phương, từ đó có thể xây dựng nên sự giúp đỡ lẫn nhau mang tính cộng đồng và nhân văn.

Quản lý ý thức tự ngã của chúng ta

Hồ lô giả người, cất tiếng vọng theo, rất ít người có thể tránh khỏi ma lực của bình hồ lô ý thức tự ngã. Có điều cũng không ai ngờ rằng, Kim Giác Đại Vương và Ngân Giác Đại Vương chính là hai vị đồng tử trông coi lò luyện đan cho Thái Thượng Lão Quân. Thầy trò Đường Tăng vừa mới vượt qua Bình Đỉnh Sơn thì Thái Thượng Lão Quân đã đến đòi lại bình hồ lô. Ông mở nắp đáy bình hồ lô ra, đổ ra hai loại khí tiên rồi dùng tay chỉ vào thì hóa thành hai vị đồng tử, và ông dẫn hai vị đồng tử đi luôn.

Hóa ra, ý thức tự ngã tuy có lúc sẽ tác yêu tác quái, trở thành ma chướng trên con đường đi đến thành công của chúng ta, nhưng nó không thể phủ định toàn bộ. Khi chúng ta tu luyện tâm tính thì vẫn phải cần đến sự “canh giữ” của ý thức tự ngã. Giống như lò lửa của Thái Thượng Lão Quân, chúng ta vẫn cần ý thức tự ngã để giữ gìn và khích lệ chí tiến thủ của chúng ta. Không có lò lửa hừng hực thì Thái Thượng Lão Quân sẽ không luyện thành kim đan – không có lòng tiến thủ tích cực thì tất nhiên chúng ta không thể giành được nhân sinh viên mãn.

Chính vì vậy, chúng ta cần phải học cách quản lý ý thức tự ngã của chúng ta, một mặt vừa tạo phương hướng cho sự trưởng thành của chúng ta, cho ta sự tán thưởng bản thân, cho ta sự nhiệt tình, mặt khác cũng mang đến sự hạn chế nghiêm túc. Chúng ta gọi việc quản lý ý thức tự ngã là “nguyên tắc xử thế làm người”.

Phần 18. PHẢN NỘ LÀ MỘT ĐÚA TRẺ HƯ HỒNG, VÔ TRÁCH NHIỆM

Xét về khả năng tự quản lý bản thân, người dễ nóng giận và nổi cáu thực ra là người đáng thương. Một người ngay cả bản thân cũng không thể quản lý nổi, làm sao có đủ khả năng quản lý những mối quan hệ giữa mình với người khác, với xã hội, và với giới tự nhiên.

Yêu quái trên lưng

Thầy trò Đường Tăng đang đi về hướng Tây, bỗng nhiên lại gặp một ngọn núi lớn chắn ngang đường. Chỉ nhìn thấy trên đỉnh núi mây trắng bay, dưới khe sâu sương đen bao phủ, địa thế vô cùng hiểm trở. Bốn thầy trò đều cảm thấy lo lắng, bất an. Bỗng nhìn thấy từ sườn núi có một áng mây đỏ bay thẳng lên trời. Trong đám mây ấy có một khối lửa lớn. Tôn Ngộ Không vội vàng đỡ Đường Tăng xuống ngựa, và nói:

- Các sư đệ, cẩn thận có yêu quái đấy!

Bát Giới vội vàng giơ cây đinh ba, Sa Hòa Thượng vùng bảo trượng bọc lấy Đường Tăng ở giữa.

Lát sau, đám mây đỏ ấy tan đi, bầu trời lại trở nên trong xanh. Tôn Ngộ Không nói:

- Ất hẳn đó là một yêu quái đi ngang qua đoạn đường này. Mời sư phụ lên ngựa, chúng ta lại tiếp tục lên đường.

Trư Bát Giới lau mồ hôi, rồi lắc lư cái đầu, miệng nghêu ngao hát.

Nào ngờ Ngộ Không nhìn nhầm, con yêu quái đó không phải khách qua đường mà là đại vương của ngọn núi này. Nó nhìn thấy Đường Tăng có ba đồ đệ theo sau bảo vệ. Biết mình không thể địch nổi, mà phải dùng mưu nên nó lắc mình biến thành một đứa trẻ bảy tuổi mình trần như nhộng, tay chân bị trói, người bị treo trên cành cây, miệng hét lớn:

- Cứu mạng, cứu mạng!

Đường Tăng nghe thấy tiếng kêu, vội vàng thúc ngựa đến, hỏi đứa trẻ:

- Cháu con cái nhà ai? Tại sao bị treo trên cành cây thế này?

Đứa trẻ trả lời:

- Cháu tên là Hồng Hải Nhi. Nhà cháu ở cách đây mười mấy dặm về phía tây. Nhà cháu gặp bọn thổ phỉ chặn đường cướp của, bố cháu bị giết chết, mẹ cháu bị bắt đi. Vì cháu kêu khóc quá, chúng không bắt đi mà treo ở trên cây. Mong sư phụ khởi lòng từ bi, cứu cháu với.

Đường Tăng bảo Bát Giới đưa đứa bé xuống, rồi mời nó lên ngựa cùng đi.

Đứa trẻ nói:

- Sư phụ ơi, tay chân cháu bị trói tê cứng hết cả, làm sao mà ngồi trên ngựa được.

Đường Tăng bèn bảo Trư Bát Giới cõng đứa bé, nhưng nó lắc đầu quỳ quậy vì sợ lông lợn trên người Bát Giới. Sa Hòa Thượng thì mặt mũi đầy râu ria, dữ tợn, nên nó cũng không muốn. Đường Tăng đành phải gọi Ngộ Không đến cõng.

Ngộ Không nghĩ bụng:

- Sao lần nào mình cũng phải cõng yêu quái vậy?

Trong tập thể, khi có việc lớn việc khó, người ta sẽ không tìm đến những người có tính cách sôi nổi chỉ biết nói không biết làm, mà lần nào cũng vậy, gánh nặng luôn được đặt lên vai những người có tính cách mạnh mẽ, dám đương đầu với khó khăn, thử thách.

Tức giận là một sự cuồng bạo về tình cảm

Đứa trẻ mà Tôn Ngộ Không cõng trên lưng thực ra là một sự cuồng bạo về tình cảm. Mà đám mây lúc thầy trò Đường Tăng nhìn thấy ban đầu chính là sự nóng nảy mà mọi người thường hay nói đến.

Có một câu chuyện nhỏ về một tên trộm. Tên trộm đó khi đi trộm đồ vì bị người phát hiện nên hắn đã giết người, hắn bị truy bắt gắt gao, và hắn đã trốn vào rừng sâu hoang vu không một bóng người, hắn đã sống chui rúc ở rừng trong suốt 20 năm trời. Trong 20 năm trời đó, tên trộm luôn sống trong sợ hãi, và vô cùng hối hận, trong suốt nhiều năm, ngay đến cả một con thỏ hoang hắn cũng không nỡ giết hại. Hắn chỉ ăn rau, quả trên núi để sống, hắn sống kham khổ như những tăng ni tu hành khổ hạnh.

Cuối cùng, sự chân thành hối lỗi của tên trộm đã làm cảm động một vị cao tăng, vị cao tăng quyết định cứu tên trộm đó. Vị cao tăng đã tới hang núi nơi tên trộm sống và nói với hắn rằng: “Người phụ nữ mà anh đã giết 20 năm về trước không chết, cô ấy vẫn sống rất tốt.”

Tên trộm tỏ ra rất kinh ngạc và hỏi: “Là thật ư?”

Vị cao tăng trả lời rằng: “Đương nhiên là thật chứ.” Nói rồi ông cho tên trộm địa chỉ của cô gái để hắn đi kiểm chứng lời ông nói.

Đến chiều tối, tên trộm đến và nói với vị cao tăng rằng đúng là cô gái đó vẫn đang còn sống.

Vị cao tăng tỏ ra rất vui vẻ, ông nói: “Bây giờ cậu có thể nhẹ lòng rồi chứ?”

“Không!” Tên trộm buồn rầu nói: “Vì cuộc sống kham khổ mà tôi phải gánh chịu suốt 20 năm qua khiến tôi cảm thấy rất uất ức, trong lúc không kiềm chế được, tôi đã giết cô ấy rồi!”

Tức giận chính là sự cuồng bạo về tình cảm như vậy, nó khiến cho người ta đánh mất lý trí, hành động mù quáng. Khi mọi người tức giận, họ thường không tính đến hậu quả, nó giống như một đứa con hư không biết đến trách nhiệm của mình.

Ngư Ma Vương và con trai

Nói đến Ngư Ma Vương thì Tôn Ngộ Không không còn lạ gì ông ta nữa. Năm đó, trong thời gian Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung thì cả hai đã từng kết giao huynh đệ, phân chia thứ bậc, khi đó Ngư Ma Vương là đại ca. Chúng ta cùng tìm hiểu một chút về nhân vật Ngư Ma Vương này. Trên núi Nga My ở Tứ Xuyên có một ngôi chùa tên là Ngư Tâm. Tại sao lại gọi là chùa Ngư Tâm? Ngư Tâm là chỉ con trâu và tâm tính, tâm tức là ngư mà ngư tức là tâm. Ví dụ như Hòa thượng Phổ Minh nói đến trâu và tâm thì ông đã đem việc tu dưỡng tâm tính để ví với việc chăn trâu, từ một con trâu rừng đã tu thành một con vật thân thiết, nó được chia làm 10 bước như sau:

Thứ nhất là “vị mục” (chưa được chăn), ví với con trâu rừng đang được tự do gặm rú, tùy ý chạy nhảy.

Thứ hai là “sơ điều”, trâu rừng bị buộc mũi, bị con người dẫn dắt.

Thứ ba là “thụ chế”, trâu rừng bắt đầu quen với việc bị buộc mũi và bị dẫn đi, nó không còn làm loạn nữa.

Thứ tư là “hồi thủ”, cái tâm điên cuồng của trâu trở nên nhu thuận, tuy nhiên đôi lúc nó cũng kéo dây, nhưng nó đã khá nghe lời.

Thứ năm là “thuần phục”, có thể vắt dây lên sừng trâu, mặc cho nó tự do gặm cỏ. Chỉ cần chú ý không để nó sống ra ngoài bãi cỏ ăn vào ruộng của nhà khác là được.

Thứ sáu là “vô ngại”, trâu ăn cỏ trên bãi cỏ không dám chạy đi nơi khác nữa.

Thứ bảy là “nhậm vận”, trẻ chăn trâu có thể yên tâm nằm ngủ.

Thứ tám là “tương vong”, trẻ chăn trâu và trâu đều quên, trẻ chăn trâu không còn lo lắng về trâu, trâu cũng có thể tự do thoải mái gặm cỏ ở bãi, cả trâu và người đều tự do hưởng thụ thời gian và cỏ thơm.

Thứ chín là “độc chiếu”, đạt đến cảnh giới không còn trâu, những vọng niệm của con người đều đã tiêu tan, chỉ có mặt trời đỏ treo trên bầu trời mệnh mông của tâm hồn.

Thứ mười là “song dẫn”, người cũng không thấy mà trâu cũng chẳng thấy, cả hai đã tiến vào cảnh giới của “không” – cảnh giới siêu ngã.

Vì thế mà Ngưu Ma Vương thực ra chính là một con trâu rừng “chưa được chăn thả”, còn tự do, tùy tính, ngang ngược và cuồng bạo. Có cha như thế ắt có con cũng không kém, Hồng Hải Nhi là một đứa trẻ nóng nảy.

Ngọn lửa nóng giận giống như con ngựa bất kham

Khi biết Hồng Hải Nhi là công tử của đại ca Ngưu Ma Vương, y liền đến chỗ Ngưu Ma Vương. Vừa đến, y đã gặp Hồng Hải Nhi tay cầm vũ khí lao ra quát lớn:

- Ngươi là cái gì mà ta phải giao Đường Tăng lại cho ngươi?

Tôn Ngộ Không nói:

- 500 năm trước, khi Lão Tôn ta đại náo thiên cung đã kết giao huynh đệ với Ngưu Ma Vương cha ngươi. Phân chia thứ bậc thì ngươi phải gọi Lão Tôn ta là chú đấy. Thế mà bây giờ ngươi lại gây khó dễ với chú ngươi đấy?

Hãy xem cái tên Tôn Ngộ Không kia cũng thật là ngây thơ, y thô bạo như vậy thì còn gì gọi là thân tình nữa. Hồng Hải Nhi tức giận chửi mắng Tôn Ngộ Không, rồi cầm vũ khí xông lên nhằm thẳng Tôn Ngộ Không mà đánh.

Tôn Ngộ Không giật mình. Y đâu ngờ một đứa trẻ ngay đến người thân quen cũng không nhận, mới nói thế mà đã nổi giận muốn đánh, hơn nữa còn đánh lại rất tàn ác. Y xoay người tránh đòn rồi tung gậy Như Ý lên đỡ, y chửi:

- Tên tiểu súc sinh khốn kiếp kia, ngươi không biết trên dưới là gì! Hãy xem sự lợi hại của ta đây!

Hồng Hải Nhi cũng nhanh nhẩu né người tránh đòn, rồi hấn quay lại chửi Tôn Ngộ Không:

- Con khỉ hoang ngu xuẩn kia! Hãy xem gậy của ta đây!

Hai bên tức giận bừng bừng lao vào quyết chiến, đánh từ dưới đất rồi lại bay lên không trung, nhưng vẫn không phân thắng bại.

Hóa ra sự căm tức khiến cho người ta trở nên dữ tợn, giống như Hồng Hải Nhi giờ trở nên dữ tợn, mặt bừng bừng đầy máu tươi, hấn phun lửa thế như ngựa phi càng khiến cho người khác khiếp sợ mất vía. Các nhà khoa học đã phát hiện ra rằng, sự tức giận là tình cảm mà con người khó khống chế nhất, người tức giận thì nói năng một mình, để rồi cuối cùng mượn cớ để trút giận một cách hợp lý. Vì vậy, sự tức giận thường có một sức mạnh mà người ta thường xem là “lẽ thẳng khí hùng”, họ có thể khẳng khái ngang nhiên, quét sạch tất cả, khiến cả ngọc nát đá tan.

Nhìn dáng vẻ hoảng loạn của Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới thì Sa Tăng lại mỉm cười. Kiểu tính cách ôn hòa có một ưu điểm để cho người khác khen ngợi chính là trong lúc bão táp họ vẫn giữ được sự bình tĩnh. Khi cơn tức giận bùng lên thì người mạnh mẽ công kích, người sôi nổi rít lên, người cầu toàn như cuồng loạn, nhưng chỉ có người ôn hòa là vẫn bình tĩnh ứng xử. Họ không bị tâm lý làm cho choáng váng, họ không hề nao núng đối với sự phần nộ. Trước tiên họ sẽ tránh xung đột, họ lùi bước, từng chút từng chút và sau đó họ sẽ chọn một phương hướng đúng đắn.

Tôn Ngộ Không thấy Sa Tăng cười như vậy thì hỏi:

- Này Sa Tăng, đệ cười cái gì thế?

Sa Tăng đáp:

- Đệ cười cái vẻ hoảng loạn của hai huynh, hai huynh lại quên mất đạo lý tương sinh tương khắc rồi.

Nghe Sa Tăng nói vậy thì Tôn Ngộ Không liền nói:

- Phải rồi! Thủy có thể khắc hỏa, ta sẽ đến chỗ Long Vương mượn nước, xem cái tên Hồng Hải Nhi này còn được bao nhiêu lửa nữa!

Cái con khỉ này nói là làm luôn, hắt tung người đứng trên cân đầu vân rồi bay về Đông Hải mời Tứ Hải Long Vương tới. Sau đó, hắt tự tới động Hỏa Vân khiêu chiến với yêu tinh, còn Tứ Hải Long Vương thì đợi ở trên không, nếu thấy yêu tinh phun lửa thì trút nước xuống để dập lửa.

Tôn Ngộ Không đến động Hỏa Vân gọi yêu tinh ra chiến đấu. Hồng Hải Nhi ngửa mặt lên cười:

- Con khỉ kia, lần trước chưa thiêu chết nhà ngươi, lần này thì ta e nhà ngươi sẽ cháy thành tro đấy!

Tôn Ngộ Không cũng cười khểnh mà nói:

- Khẩu khí của nhà ngươi được lắm!

Hai bên hét lớn rồi xông vào đánh nhau. Trong khoảnh khắc lửa đã cháy ngàn ngọn, khói đen cuộn cuộn, thấy vậy Tôn Ngộ Không liền vội vàng gọi: "Long Vương đâu rồi?" Anh em nhà Long Vương dẫn theo thủy tộc trút nước từ trên trời xuống. Nào ngờ lửa mà yêu tinh

phun ra hoàn toàn không giống như lửa ở nhân gian mà đó là lửa “tam muội”, lửa này bị nước mưa dội lên thì càng như dầu nổi trên nước, càng lúc càng bốc cháy dữ dội.

Trong biển lửa ngùn ngụt, Tôn Ngộ Không lại càng thêm nóng giận, y không né tránh biển lửa mà ngược lại xông vào biển lửa, y muốn tìm yêu tinh để tính sổ với hắn. Hồng Hải Nhi thấy Tôn Ngộ Không xông đến thì liền phun một ít lửa vào thẳng mặt y. Tôn Ngộ Không thấy hoa cả mắt mũi, đầu đau như búa bổ, toàn thân y vừa ngứa vừa rát, trong lúc đau đớn y không còn biết nghĩ đến gì ngoài việc nhảy vào một con suối gần đó. Nào ngờ bị hơi nước bốc lên khiến cho hơi nóng xộc lên khiến y hôn mê bất tỉnh ngay tại chỗ.

Thực ra, có nhiều người cũng gặp phải những việc tương tự như của Tôn Ngộ Không, họ đã chuẩn bị một thùng nước lạnh rất to, hy vọng có thể làm nguội cơn thịnh nộ của kẻ khác, nhưng ngược lại kẻ khác lại càng căm tức, phun lửa ùng ùng thiêu cháy tất cả.

Phương pháp loại trừ tâm trạng nóng giận

Từ rất xa xưa, mọi người đã nhận thức được nóng giận có một sức mạnh mang tính hủy diệt, nó không chỉ phá hoại khả năng suy xét lý tính, mà còn khiến cho các quan hệ của bạn bị tổn hại. Nếu bạn dễ nổi giận thì mọi người sẽ không chỉ cho rằng tính cách của bạn quá nóng nảy, mà còn cho rằng bạn không có trách nhiệm đối với người khác và cả với bản thân mình. Nếu bạn thường xuyên bị những tâm trạng tiêu cực như lo lắng, giận dữ quấy nhiễu, hơn nữa lại không biết phải trút bỏ như thế nào, bạn sẽ rất khó tiến bộ trong sự nghiệp và trong cuộc sống. Do giận dữ, bạn sẽ trở nên lẻ loi trong đoàn thể và xã hội, vì thế sẽ làm mất đi tự tin, làm mất động lực nội tại nổi bật. Nhà tâm lý học cũng phát hiện ra rằng, người không biết khống chế sự nóng giận của mình rất dễ bị kích động, hơn nữa không thể hiểu được người khác, tần suất phạm tội tương đối cao. Ngược lại nếu bạn biết cách khống chế tình cảm của mình, bạn sẽ được xem là người có tố chất cao, một người đã kinh qua thử thách.

Để làm cho cơn giận lắng xuống, mọi người thường thử rất nhiều phương pháp, ví như lôi kéo sự chú ý, ở một mình, chạy trốn, thổ lộ tâm tình. Nhưng những phương pháp này có hiệu quả hay không là rất khó xác định, giống như phương pháp làm lạnh mà Tôn Ngộ Không sử dụng, không chỉ không thể làm nguội được cơn giận, ngược lại còn kích thích cho sự giận dữ tăng thêm, chẳng khác gì thêm dầu vào lửa. Hơn nữa những phương pháp này thường chỉ có tác dụng chốc lát, giống như “lửa rừng thiêu bất tận, gió xuân thổi lại sinh”.

Vậy làm thế nào để tìm ra phương pháp tốt để loại trừ giận dữ và những nguy hại do giận dữ gây ra? Ý nghĩ đầu tiên của Tôn Ngộ Không sau khi được Trư Bát Giới cứu chính là đi tìm Quan Thế Âm Bồ Tát.

Pháp bảo của Quan Thế Âm Bồ Tát

Quan Thế Âm Bồ Tát dùng ba loại pháp bảo để hàng phục Hồng Hải Nhi. Pháp bảo thứ nhất là bình tịnh thủy, pháp bảo thứ hai là đao thiên canh mượn của Thác Thập Thiên Vương Lý Tĩnh, pháp bảo thứ ba là vòng kim cô do Phật Tổ Như Lai giao cho ngài.

Tịnh thủy đựng trong bình tưới xuống thế gian chính là cam lồ. Bình thường, Quan Thế Âm Bồ Tát chỉ dùng cành dương liễu phất nhẹ, tưới tắm cho muôn dân thiên hạ, nhưng lần này Người lại mang đến cả một đại dương. Khi cách động Hỏa Vân khoảng 400 dặm, Bồ Tát dừng lại, gọi thần thổ địa và thần núi, căn dặn họ đem toàn bộ sinh linh dã thú ở 300 dặm xung quanh đến đỉnh núi an toàn. Sao đó ngài đổ bình tịnh thủy, trước mặt bỗng chốc biến thành biển cả bao la. Có thể thấy rằng lửa giận hừng hực, rốt cuộc phải cần đến sự dịu mát của cả một đại dương.

Đao thiên canh là mượn của Thác Thập Thiên Vương Lý Tĩnh. Lý Thiên Vương là thần hộ pháp của thiên đình, tương đương với cục trưởng cục cảnh sát về mặt đạo đức, đao thiên canh cũng tương đương với một loại công cụ để trừng trị về mặt đạo đức. Quan Thế Âm Bồ Tát cầm 36 ngọn đao thiên canh trong tay, lần lượt ném lên không trung, niệm chú, 36 ngọn đao thiên canh biến thành một đài sen ngàn cánh.

Còn chiếc vòng kim cô, vốn dĩ có đến ba chiếc, trên đầu Tôn Ngộ Không đội một chiếc, con gấu đen trên núi Hắc Phong đội một chiếc, chiếc cuối cùng gọi là “phần nộ” chuẩn bị cho tiểu yêu tinh.

Quan Thế Âm Bồ Tát chuẩn bị xong xuôi bèn viết lên lòng bàn tay trái của Tôn Ngộ Không một chữ “mê”, sai y đi dẫn Hồng Hải Nhi đến. Tôn Ngộ Không liền đến động Hỏa Vân khiêu chiến, Hồng Hải Nhi vác cây hỏa kích lao tới. Tôn Ngộ Không né tránh mũi kích, Tôn Ngộ Không chỉ giơ tay trái vẫy nhẹ trước mặt Hồng Hải Nhi, Hồng Hải Nhi liền bị mê hoặc, bắt chập tất cả mà đuổi theo.

Cắm đầu cắm cổ chạy, bỗng nhiên không thấy bóng dáng Tôn Ngộ Không đâu nữa, chỉ thấy Quan Thế Âm Bồ Tát vẻ mặt trang nghiêm, ngồi trên đài sen. Hồng Hải Nhi tròn tròn mắt, lớn tiếng hỏi:

- Ngươi là cứu binh của Tôn Ngộ Không mời đến sao?

Bồ Tát nhìn y với ánh mặt từ bi vô hạn không đáp. Hồng Hải Nhi không ghìm nổi tức giận quát lớn:

- Ta đang hỏi ngươi đấy, ngươi câm à?

Bồ Tát vẫn không đáp. Hồng Hải Nhi nổi giận ùng ùng vác hỏa kích lao thẳng về phía Bồ Tát. Bồ Tát biến mất nhanh như tia chớp, nhưng vẫn để lại tòa sen ở đó.

Hồng Hải Nhi đắc ý nghĩ: “Đồ Bồ Tát bất tài” quả nhiên bị ta đánh cho phải chạy mất tăm! Tòa hoa sen ngàn cánh này, chính là để lại cho ta ngồi đây!” Sau đó y cũng bắt chước điệu bộ của Bồ Tát ngồi xếp bằng chễm chệ trên đài sen.

Bồ Tát đứng trên đám mây mỉm cười, những cánh hoa trên đài sen bỗng nhiên biến thành những mũi dao sắc nhọn, đâm vào hai đùi của Hồng Hải Nhi. Hồng Hải Nhi hốt hoảng dùng tay nhổ ra, Bồ Tát khẽ niệm chú, các mũi đao thiên canh đều biến thành móc câu, làm sao mà nhổ được? Có thể hiểu, nếu làm việc xấu thì sẽ bị trừng phạt như bị mũi đao thiên canh đâm vào, trừ khi biết sám hối, nếu không thì đao thiên canh kia sẽ không thể rút ra được.

Hồng Hải Nhi bị đao thiên canh đâm đau đớn vô cùng, y năn nỉ cầu cứu:

- Bồ Tát à! Xin Người hãy tha cho con, từ nay con không dám làm xằng, làm bậy nữa.

Bồ Tát hỏi:

- Ngươi có nguyện quy y Phật môn, một lòng hướng thiện không?

Hồng Hải Nhi gật đầu lia lịa. Bồ Tát nói:

- Ngươi đã đồng ý thì hãy làm một Thiện Tài đồng tử môn đệ của ta!

Bồ Tát bèn giơ một tay lên, 36 ngọn đao thiên canh tới tấp bay lên thu vào tay Bồ Tát, toàn thân Hồng Hải Nhi không hề còn thương tích.

Vì sao Tôn Ngộ Không và yêu tinh gấu chỉ phải đội một chiếc vòng kim cô, còn riêng Hồng Hải Nhi cả tay và chân đều vịn vòng kim cô sít chặt? Vì con người trong lúc tức giận, ngoài việc vung lời mắng chửi bừa bãi còn gây ra một số hành vi thô lỗ, ví như đánh nhau, phá hoại đồ vật, thậm chí là tự hại thân mình. Một người bản chất rất tốt, nhưng dưới sự sai khiến của cơn thịnh nộ có thể thực hiện bất kỳ hành vi bạo lực nào.

Bồ Tát vừa dứt lời, Hồng Hải Nhi liền hết đau đớn. Y nhìn Bồ Tát, lại nhìn Tôn Ngộ Không, trong lòng vẫn bưng bưng lửa hận, bất thành linh nhật trường kích, đâm tới tấp về phía Tôn Ngộ Không. Tôn Ngộ Không nghiêng mình né tránh, Bồ Tát dùng cành dương liễu vẩy một giọt nước cam lồ, hô lên một tiếng: “Đóng!” Chỉ thấy hai bàn tay của Hồng Hải Nhi khép lại trước ngực, vùng vẫy thế nào cũng không thể tách ra được. Hình tượng “Đồng tử bái Quán âm” trong truyền thuyết dân gian chính là mô phỏng theo dáng điệu Hồng Hải Nhi hai tay hợp lại này. Hồng Hải Nhi từ đó quy y Phật môn, luôn theo sát bên cạnh Bồ Tát.

Thâm ý trong câu chuyện

Ba loại pháp bảo mà Quan Thế Âm Bồ Tát hàng phục Hồng Hải Nhi, kỳ thực chúng ta cũng có thể có được. Bình tịnh thủy kia chính ở trong tâm của chúng ta. Khi núi lửa phần nộ bộc phát, nếu dùng lời nói châm chọc để áp chế là không thích hợp, phương pháp chính xác nhất là giống như cách của Quan Thế Âm Bồ Tát, lý giải sự giận dữ, dùng sự quan tâm yêu thương để đối đãi lại.

Còn cây đao thiên canh của Lý Thiên Vương, chúng ta cũng có thể mượn được. Bởi vì, mỗi người chân chính đều là Lý Thiên Vương, chúng ta có thể mời ngài đến giúp đỡ mình, để uốn nắn ý thức đạo đức và thói quen hành vi của mình.

Chiếc vòng kim cô siết chặt đầu và tứ chi của Hồng Hải Nhi kỳ thực chính là kỷ luật về mặt tư tưởng và hành vi mà chúng ta nên tuân thủ. Một quy định của các doanh nghiệp đã chỉ rõ, vì nóng giận mà không thể tự kiểm chế biểu hiện của mình, thì sẽ phải nhận sự kỷ luật nghiêm khắc. Tương tự như vậy, chúng ta cũng nên tự cam kết một bản kỷ luật xử thế làm người, để có thể đủ đáp ứng nghiêm túc yêu cầu của bản thân.

Xét từ khả năng quản lý bản thân, một người dễ nóng giận kỳ thực lại là kẻ yếu đuối đáng thương. Một người không đủ khả năng quản lý bản thân làm sao có thể quản lý được mối quan hệ với người khác, với xã hội, với giới tự nhiên? Có một câu chuyện Phật Giáo tương đối kinh điển, kể rằng một võ sĩ hiếu chiến hỏi lão Thiền sư về ý nghĩa của thiên đường và địa ngục, lão Thiền sư cố ý nói với anh ta với vẻ khinh thường: “Ngươi là một võ sĩ thô鄙, ta không có thời gian để đàm luận với nhà ngươi.” Võ sĩ nổi cơn thịnh nộ, rút kiếm quát lớn: “Lão đầu trọc, hãy xem một kiếm của ta có thể giết chết ngươi!” Thiền sư bình tĩnh mỉm cười nói với anh ta: “Đó chính là địa ngục.” Võ sĩ khoát nhiên khai ngộ, một người dễ nổi giận, chẳng khác nào luôn bị sự thiêu đốt của ngọn lửa địa ngục, vốn không thể hưởng thụ cuộc sống tốt đẹp hài hòa giữa con người và xã hội, giữa con người và tự nhiên.

Võ sĩ liền điều chỉnh lại thái độ của mình, vui vẻ hòa nhã thu kiếm lại, rạp người xuống cảm tạ sự chỉ dẫn của lão Thiền sư. Lão Thiền sư lại mỉm cười nói với anh ta: “Đó chính là thiên đường!”

Kẻ yếu đuối mới dễ nổi giận, chỉ có người mạnh mẽ hiểu được sự việc mới bình tĩnh lắng nghe và ghi nhớ ý nghĩa sâu xa trong câu chuyện.

Phần 19. DẬP TẮT NGỌN HỎA DIỆM SƠN TRONG TÂM LÝ

Sở dĩ chiếc Quạt Ba Tiêu có thể dập tắt được Hỏa Diệm Sơn là nhờ có “cái tâm” nằm trong chiếc quạt. Nó tượng trưng cho sự tĩnh lặng, thư thái, an nhiên. Khi có được tâm trạng như thế thì ngọn lửa của sự lo lắng làm sao có thể bốc cháy được?

Người mẹ của Hồng Hải Nhi

Thầy trò Đường Tăng rời động Hỏa Vân, nhằm hướng Tây thẳng tiến. Họ không ngờ được rằng vừa hàng phục được Hồng Hải Nhi đã gặp ngay Hỏa Diệm Sơn ngọn ngục lửa.

Vì sao phải cầu cứu công chúa Thiết Phiến? Vì Hỏa Diệm Sơn ngang dọc 800 dặm, lửa cháy rừng rực, xung quanh một tắc cỏ cũng không sống nổi. Trăm họ trong vùng vì cuộc sống, đành phải đến núi Thúy Vân bên ngoài ngàn dặm cầu xin công chúa Thiết Phiến. Công chúa Thiết Phiến có một chiếc Quạt Ba Tiêu, quạt cái thứ nhất lửa tắt, quạt cái thứ hai gió nổi lên, quạt cái thứ ba mưa trút xuống, nhân dân tranh thủ thời gian gieo trồng, kịp thời thu hoạch.

Tôn Ngộ Không bỏ nhào đến núi Thúy Sơn, hỏi thăm, biết công chúa Thiết Phiến ở trong động Ba tiêu và là mẹ Hồng Hải Nhi thì vô cùng hoảng sợ, trong lòng thầm nghĩ: “Đây mới thật là không phải oan gian không đối đầu!”. Không còn cách nào khác, Tôn Ngộ Không đành phải bất chấp khó khăn tìm đến cửa động Ba tiêu, cầu kiến công chúa Thiết Phiến.

Hỏa Diệm Sơn trong tâm lý

Hỏa Diệm Sơn nằm tại trung bộ bồn địa Turpan, dài 9km. Theo giới thiệu của các nhà địa chất học, Hỏa Diệm Sơn là một nếp uốn nhỏ và ngắn trước sườn nam núi Bogda phía đông Thiên Sơn, được hình thành trong thời kỳ vận động của núi Hymalaia, cách đây 200 vạn năm. Nhìn từ xa, ngọn núi này do một dãy núi sa thạch màu đỏ cấu thành có hình dạng giống như một con rồng lửa màu đỏ. Trên thực tế, đây đích thực là nơi nóng nhất thế giới, nhất là vào mùa hạ, nhiệt độ không khí cao nhất lên tới 47.8 độ, nhiệt độ cao nhất trên mặt đất từ 70 độ trở lên, đương nhiên một tắc cỏ cũng không thể sống được. Vùi một quả trứng gà trong hốc cát một lát là có thể chín.

Nhưng, Hỏa Diệm Sơn trong Tây du ký lại có một huyền cơ khác, nó miêu tả Hỏa Diệm Sơn trong tâm lý. Tương truyền khi Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung, một chấn đá lật lò Bát quái của Thái Thượng Lão Quân, trong đó có một số hòn than rơi xuống nhân gian biến thành Hỏa Diệm Sơn. Than trong lò Bát quái vốn dùng để luyện đan, tương đương với một loại nhiệt huyết theo đuổi thành công của chúng ta ngày nay. Nhưng đan không luyện thành, thân trong lò lửa lại diễn biến thành một trạng thái tiêu cực lo âu. Lo âu đích thực là một chướng ngại tâm lý khá nghiêm trọng, nó giống như Hỏa Diệm Sơn chắn ngang đường đi thỉnh Kinh vậy.

Đặc biệt là đối với con người thời hiện đại bận rộn, tất bật như chúng ta ngày nay. Lo âu cơ hồ trở thành một chứng bệnh tâm lý. Ham muốn và kỳ vọng quá cao tạo thành một tiết tấu nhanh trong cuộc sống, trong bận rộn vẫn luôn ẩn tàng sự âu lo và khủng hoảng vô tận. Khi mức độ và thời gian duy trì lo âu vượt quá phạm vi nhất định sẽ tạo thành bệnh thần kinh mang tính lo âu, người mắc bệnh sẽ luôn luôn cảm thấy căng thẳng, lo lắng, khủng hoảng, khả năng điều hòa của não suy giảm, không thể tập trung sự chú ý, khó đi vào giấc ngủ, giấc ngủ không ngon, dễ mệt mỏi, tạo thành sự phiền phức khá nghiêm trọng đối với tư duy và quyết sách trong học tập, công tác và cuộc sống hằng ngày.

Nếu chúng ta đem những lo âu này vào công việc, thì sẽ có những ảnh hưởng rất tiêu cực. Những công việc vốn có thể hoàn thành một cách dễ dàng cũng trở nên vô cùng khó khăn. Đặc biệt là đối với những người lãnh đạo tập thể, lo âu sẽ khiến cho toàn bộ môi trường làm việc biến thành khủng hoảng, không người nào có thể tránh được.

Có một con yêu quái tên gọi là “tâm trạng”

Vậy công chúa Thiết Phiến và chúng lo âu có quan hệ với nhau như thế nào? Trong truyện kể rằng, chiếc Quạt Ba Tiêu của cô có thể quạt tắt ngọn lửa rừng rực của Hỏa Diệm Sơn. Phiến có nghĩa là gió, là một đại trong tứ đại “đất, nước, lửa, gió” trong Phật Giáo. Phật Giáo cho rằng, tứ đại là bốn nguyên tố chủ yếu cấu thành mọi vật chất. Trong cơ thể con người, da thịt gân xương thuộc Thổ, tinh huyết nước bọt thuộc Thủy, nhiệt độ cơ thể thuộc Hỏa, vận động hô hấp thuộc Phiến. Phật Giáo cho rằng, cơ thể con người là sản phẩm tụ hội nhân duyên của tứ đại, cũng do tứ đại tan rã mà tiêu biến, cho nên con người không hề tồn tại một bản thể chân thực, vì thế gọi là “tứ đại giai không”.

Chúng ta rất khó có thể dùng khái niệm vật lý để giải thích tứ đại. Nói một cách đơn giản, đất đối ứng với thể rắn, nước đối ứng với thể lỏng, gió đối ứng với thể khí, lửa đối ứng với nhiệt độ. Nhưng, loại đối ứng này không phải là tuyệt đối, chính như quan hệ giữa con người với thế giới tự nhiên, thông tin mà thế giới bên ngoài phát ra hướng đến chúng ta, ví dụ như một nụ cười, chính là thuộc gió; cảm nhận của chúng ta đối với thế giới bên ngoài, cảm thấy ấm áp chính là thuộc lửa. Cho nên, tứ đại của Phật Giáo trên thực tế vượt qua phạm trù vật lý học.

Chiếc Quạt Ba Tiêu của công chúa Thiết Phiến quạt lên, tạo nên một loại gió ưu tư điềm tĩnh, tự nhiên, nhất tâm bất loạn, còn bản thân công chúa Thiết Phiến là một la sát có tên gọi “tình cảm”. Ngưu Ma Vương là một “tâm linh” ngông cuồng không gì trói buộc được, công chúa Thiết Phiến là một loại “tâm tình” bất định khó đoán, hai vợ chồng sinh ra đứa con là “phấn nộ”, gia đình này mỗi thành viên có một loại tính cách khác nhau và không thành viên nào dễ ưa cả.

Nhưng “Muốn qua Hỏa Diệm sơn, phải cầu tiên Thiết Phiến”, cho dù là Tôn Ngộ Không thần thông quảng đại cũng phải chấp nhận sự thực này, đành phải đứng trước cửa hang Ba tiêu với tâm trạng thấp thỏm bất an đợi công chúa Thiết Phiến.

Lần đầu tiên lãnh giáo sự lợi hại của Quạt Ba Tiêu

Ai ngờ công chúa Thiết Phiến vừa nghe nói có Tôn Ngộ Không cầu kiến lập tức giống như que diêm rơi vào lò lửa, trong lòng bùng lên sự thù hận, nghiêng răng mắng: “Con khỉ khốn kiếp! dám tìm đến động ta!” nói rồi mặc giáp sắt nai nịt chỉnh tề, cầm cặp gươm hùng hực phần nộ xông ra cửa.

Tôn Ngộ Không vội vàng khom lưng thi lễ nói:

- Tấu tấu, Lão Tôn làm phiền đến tấu tấu rồi!

Công chúa Thiết Phiến “hừ” một tiếng nói:

- Ai là tấu tấu của ngươi!

Tôn Ngộ Không nói:

- Lão Tôn và Ngưu Ma Vương là anh em kết nghĩa, công chúa là vợ của đại ca tôi, đương nhiên cũng là tấu tấu của Lão Tôn rồi.

Công chúa Thiết Phiến quát hỏi:

- Con khỉ to gan kia, đã là anh em của Lão Ngưu, sao ngươi lại làm hại con ta?

Tôn Ngộ Không cười phân trần:

- Tấu tấu hiểu lầm Lão Tôn rồi. Lúc đó vì con trai của tấu quyết ăn thịt sư phụ tôi, bắt sư phụ tôi, Lão Tôn cùng y quyết đấu cũng là hợp tình hợp lý. Nay y đã làm Thiện Tài đồng tử trước giá của Quan Âm Bồ Tát, nhận chính quả của Bồ Tát, tấu sao lại có thể trách Lão Tôn được?

Công chúa Thiết Phiến nói:

- Con ta tuy tiếng là Thiện Tài đồng tử, kỳ thực có khác nào phạm nhân, sao lại không phải là ngươi hại nó?

Tôn Ngộ Không phân trần:

- Bồ Tát dạy y quy tắc làm người, đương nhiên y sẽ chịu một số ước thúc, sao lại có thể giống như phạm nhân được?

Công chúa Thiết Phiến nói:

- Ta không cần phải phí lời với ngươi, hãy mau chìa đầu ra để ta chém mấy nhát! Nếu chịu được đau đớn thì ta sẽ cho ngươi mượn Quạt Ba Tiêu; nếu không chịu nổi, thì ta cho ngươi đi gặp Diêm Vương!

Tôn Ngộ Không vẫn làm mặt tươi cười đáp:

- Nếu tẩu tẩu chém mấy nhát mà có thể nguôi giận thì xin mời tẩu tẩu cứ chém thật lực! Chỉ cần sau khi chém xong, nhất định phải cho ta mượn Quạt Ba Tiêu.

Công chúa Thiết Phiến chẳng nói chẳng rằng, hai tay giương bảo kiếm, nhằm trúng đầu Tôn Ngộ Không chém liên tiếp mấy nhát. Đầu Tôn Ngộ Không cứng như sắt thép, không hề có chút thương tích nào. Công chúa Thiết Phiến kinh hãi, quay đầu định đi.

Tôn Ngộ Không kêu lên:

- Tẩu tẩu, khoan hẵng đi! Tẩu vẫn chưa cho ta mượn Quạt Ba Tiêu!

Công chúa Thiết Phiến nói:

- Bảo bối của ta, sao có thể nói mượn là mượn được

Tôn Ngộ Không “hừ” một tiếng quát:

- Tẩu tẩu đã nuốt lời, chớ trách Lão Tôn không khách khí!

Nói rồi rút gậy Như Ý dắt trên tai, nhảy đến khiêu chiến. Công chúa Thiết Phiến vội vàng quay đầu giơ kiếm ra đỡ, gậy Như Ý của Tôn Ngộ Không rất nặng, công chúa Thiết Phiến đương nhiên không phải là đối thủ, bèn lấy Quạt Ba Tiêu từ trong miệng ra, phất một cái, chiếc quạt to dần quạt Tôn Ngộ Không biến mất không tăm tích.

Tôn Ngộ Không giống như một chiếc lá khô bị cuồng phong cuốn đi, bay bổng trên không trung suốt một đêm, đến tận sáng sớm, phải cố gắng hết sức để ôm lấy một tảng đá mới dừng lại được. Ngộ Không nhìn trái rồi nhìn phải, thấy mình rơi xuống núi Tu Di. Ngộ Không than dài một tiếng nói: “Quả là một la sát lợi hại! Một trận gió mà thổi Lão Tôn bay đến mấy vạn dặm!”

Bát phong xuy bất động, nhất thí quá giang lai

Nói đến sức mạnh của “gió” thì nhân triều Tống là Tô Thức đã có sự thể hiện sâu sắc nhất. Đương thời ông nhậm chức ở Qua Châu, Giang Bắc, cách chùa Kim Sơn ở Giang Nam một con sông. Một hôm Tô Thức tự cho là mình đã tu trì chứng đắc bèn cao hứng làm một bài thơ, sai tiểu đồng qua sông giao cho Thiền sư Phật Ấn trụ trì chùa Kim Sơn ấn chứng. Bài thơ viết:

Đảnh lễ Bạc Giác ngộ,
Hào quang chiếu vũ trụ.
Tám gió thổi chẳng động,
Ngồi vững tòa sen vàng.

“Bát phong” là gì? Từ trên mặt chữ có thể thấy, nghĩa là tám phía gió thổi đến. Còn trong quan niệm của Phật Giáo đó là tám loại gió tình cảm là lợi, suy, hủy, dự, xưng, cơ, khổ, lạc.

Cái gọi là lợi, chính là thứ mà sĩ, nông, công, thương hằng ngày đều phải vất vả giành lấy, thiên hạ nhộn nhịp, đều vì lợi mà đến, thiên hạ dập dềnh, đều vì lợi mà đi. Bản chất con người là xu lợi mà tránh hại, điều đó cũng không có gì đáng trách, nhưng điều đáng than là con người bị lợi che mắt mà làm trái với đạo làm người.

Cái gọi là suy, cũng chính là suy vận, nói một cách dễ hiểu, đó chính là nghịch cảnh. Nghịch cảnh rất dễ làm tiêu tan ý chí của mỗi người, người có thể tự đứng lên được trong nghịch cảnh thì sẽ được người khác xem là anh hùng.

Cái gọi là hủy và dự, chính là người khác hủy báng và khen ngợi bạn, thông thường chúng sẽ có ảnh hưởng xã hội nhất định đối với vòng quay cuộc sống của bạn, cho nên nó có quan hệ đến vấn đề thể diện mà mọi người thường nói đến.

Xưng và cơ, tức người khác tán dương hoặc nhạo báng trước mặt bạn, người ta nói mấy câu để nghe bạn liền sung sướng phát điên, người ta nói vài lời khó nghe bạn liền cảm thấy vô cùng ức chế.

Còn việc trốn tránh khổ nạn, theo đuổi hưởng lạc đều là điều thường tình của con người, cũng là bản chất của con người. Cho nên mỗi người trong chúng ta đều khó tránh khỏi sự sai khiến của tình cảm, một phút quá khích, một phút hấp tấp hoặc một phút nóng giận sẽ có thể dẫn đến quyết định sai lầm.

Thiền sư Phật Ấn đọc bài thơ Bát phong xuy bất động (Tám gió thổi chẳng động) của Tô Đông Pha, liền cầm bút phê một chữ, bảo thư đồng mang về. Tô Đông Pha mở ra xem, chỉ thấy trên đó phê hai chữ “phóng thí” (đánh rắm – hạ phong) to tướng. Không ghìm nổi tức giận, Tô Đông Pha lập tức bươn bả vượt sông sang chùa Kim Sơn để bắt tội Phật Ấn.

Gặp nhau ở bến sông, Đông Pha liền lớn tiếng trách: “Bài thơ của tôi sai sót ở chỗ nào mà ngài lại phê vào hai chữ “đánh rắm” kia”. Thiền sư Phật Ấn liền cười xòa, nói: “Tám gió thổi không động” mà chỉ một cái “đánh rắm” thôi đã vội vã sang sông rồi.”

Đến đây, Đông Pha mới chợt hiểu ra then đở mặt. “Đánh rắm” chính là “cơ” cũng chính là một trong “bát phong”. Chỉ cần hai chữ “đánh rắm” của Phật Ấn có thể thổi được Đông Pha sang sông thì có thể thấy được sự lợi hại của “gió” ở mức nào. Sau này có người đem câu chuyện này viết thành một câu đối:

Tám gió thổi chẳng động
Đánh rắm phải sang sông.

Chui vào bụng công chúa Thiết Phiến

Tôn Ngộ Không ngồi trên núi Tiểu Tu Di rất lâu, nhớ đến một người quen ở đây. Là ai vậy? Chính là Linh Cát Bồ Tát đã từng giúp Ngộ Không hàng phục Hoàng Phong Quái. Vừa đến cổng nhà Bồ Tát, đúng dịp có thể ôn lại chuyện cũ. Vừa khéo Linh Cát Bồ Tát đang cất một viên định phong đơn, thấy Tôn Ngộ Không gặp nạn, không hề do dự giao định phong đơn cho Tôn Ngộ Không. Tôn Ngộ Không có viên định phong đơn này, dù cho công chúa Thiết Phiến có múa quạt thổi gió đến mức nào, Ngộ Không cũng có thể trấn định vững vàng.

Tôn Ngộ Không đa tạ Linh Cát Bồ Tát, chiếc cân đầu vân đưa Tôn Ngộ Không trở lại núi Thúy Vân, dùng gậy Như Ý gõ cửa hang Ba Tiêu, gọi:

- Tẩu tẩu mở cửa! Lão Tôn đến để mượn quạt đây!

Công chúa Thiết Phiến nghĩ thầm: “Con khỉ này thật có bản lĩnh, ta quạt một cái có thể thổi nó bay tám vạn bốn nghìn dặm, làm thế nào mà có thể quay lại nhanh như thế được?” rồi lại hùng hực khí thế xông ra cửa quát:

- Tôn Ngộ Không, ngươi lại tìm đến cái chết phải không?

Tôn Ngộ Không cười nói:

- Ta thành tâm đến mượn quạt, tẩu tẩu không nên keo kiệt như vậy.

Công chúa Thiết Phiến mắng:

- Con khỉ to gan, ta sẽ không cho ngươi mượn quạt đâu! Nếu là mượn gió ta tuyệt đối sẽ không keo kiệt. Mau mau lại đây, ta sẽ khiến ngươi không tìm được đường về!

Nói rồi dùng hết sức múa Quạt Ba Tiêu, cuồng phong lập tức nổi lên, mặt trời biến sắc, mây cuốn mù mịt, cây cối bật gốc, ngay dưới chân Tôn Ngộ Không cũng bị thổi đến mức một tấc đất cũng khó lòng sót lại, nhưng riêng Tôn Ngộ Không vẫn đứng vững như bàn thạch.

Công chúa Thiết Phiến quạt liên một lúc bảy tám cái, Tôn Ngộ Không vẫn không chút động đậy. Công chúa Thiết Phiến thấy tình thế không tốt bèn vội vàng thu quạt, quay vào hang Ba Tiêu đóng chặt cửa lại. Tôn Ngộ Không cười thầm, rung người biến thành con ruồi, bay theo vào hang.

Công chúa Thiết Phiến về đến động thì hỗn hển thở không ra hơi, chợt cảm thấy mồm miêng khô khốc, lấy một cốc trà định uống. Tôn Ngộ Không nhanh như tia chớp bay lại nắp

vào bong bóng nước trà, được công chúa Thiết Phiến uống vào bụng. Từ trong bụng công chúa Thiết Phiến Ngộ Không lên tiếng nói:

- Tẩu tẩu, hãy mang Quạt Ba Tiêu cho ta mượn mau!

Công chúa Thiết Phiến kinh sợ thất sắc, run rẩy hỏi người hầu:

- Tôn Ngộ Không gọi từ đâu vậy?

Người hầu lắng nghe rồi cũng biến sắc đáp:

- Hắn ở trên mình chủ nhân gọi!

Công chúa Thiết Phiến hỏi:

- Tôn Ngộ Không, ngươi làm cái trò quỷ quái gì thế!

Tôn Ngộ Không cười nói:

- Lão Tôn ta cả đời chưa bao giờ làm trò quỷ quái, đều là dựa vào bản lĩnh của ta cả! Nay ta đã ở trong bụng ngươi, nhìn thấy hết lục phủ ngũ tạng của ngươi.

Công chúa Thiết Phiến hoảng hốt gọi:

- Ngươi không được làm càn!

Tôn Ngộ Không nói:

- Thứ ta cần là Quạt Ba Tiêu, làm sao ta có thể làm càn được?

Công chúa Thiết Phiến nói:

- Nếu ta không cho ngươi mượn thì sao?

Tôn Ngộ Không cười đáp:

- Nếu ngươi không cho, ngươi sẽ phải chịu đau đớn đấy.

Nói rồi đạp chân một cái. Công chúa Thiết Phiến lập tức kêu van thảm thiết, đau đớn kịch liệt khiến bà ta phải quằn quại trên đất.

Phải nửa ngày sau, công chúa Thiết Phiến mới lấy lại được hơi, thều thào hỏi:

- Tôn Ngộ Không, ngươi không sợ dạ dày của ta sẽ tiêu hóa ngươi sao?

Tôn Ngộ Không cười nói:

- Lò Bát quái của Thái Thượng Lão Quân còn không làm gì được ta, há lại sợ cái dạ dày của ngươi? Nếu ngươi không sợ bụng ngươi đau không chịu nổi thì ta lại cho ngươi một trận nữa! nói rồi bèn thúc đỉnh đầu một cái. Công chúa Thiết Phiến lại la thất thanh, quần quai dưới đất kêu lên:

- Tôn thúc thúc tha mạng!

Tôn Ngộ Không nói:

- Ta cần mạng của ngươi làm gì? Cái ta cần là Quạt Ba Tiêu.

Công chúa Thiết Phiến vội vàng đồng ý:

- Ta cho, ta cho, ngươi mau ra đi! Nói rồi vội vàng gọi người hầu đi lấy Quạt Ba Tiêu đặt xuống bên cạnh.

Tôn Ngộ Không nói:

- Tẩu tẩu, xin tẩu hãy há miệng ra! Ta sẽ ra ngay!

Công chúa Thiết Phiến lập tức há to miệng, Tôn Ngộ Không hét lên một tiếng nhảy ra ngoài, cầm lấy quạt nói:

- Xin đa tạ! Đợi ta quạt tắt Hỏa Diệm Sơn sẽ lập tức đem quạt trả cho tẩu!

Quạt Ba Tiêu thật giả

Tôn Ngộ Không đến trước Hỏa Diệm Sơn, giơ cao Quạt Ba Tiêu, cố hết sức quạt, nhưng lạ thay lửa trên núi càng cháy to hơn. Quạt thêm lần nữa, thế lửa càng lớn gấp bội. Tôn Ngộ Không tức giận, hai tay lật Quạt Ba Tiêu lấy hết sức quạt, ngọn lửa bốc lên cao hàng ngàn trượng. Tôn Ngộ Không trở tay không kịp, lông ở hai bắp chân đều bị thiêu rụi bèn hoảng hốt ném quạt đi, nhảy lên cân đẩu vân bay ra xa.

Làm thế nào đây? Tôn Ngộ không ngồi buồn rầu. Thần thổ địa của Hỏa Diệm Sơn xuất hiện nói với Ngộ Không, chiếc Quạt Ba Tiêu mà công chúa Thiết Phiến cho ngài mượn là giả, nếu muốn có được Quạt Ba Tiêu thật thì phải tìm Ngưu Ma Vương – chồng của công chúa Thiết Phiến.

Tôn Ngộ Không nghĩ, đúng rồi! Ngưu Ma Vương là một “tâm linh” nông cuồng, công chúa Thiết Phiến là một loại “tình cảm” bất định khó đoán, “tình cảm” sẽ ảnh hưởng đến “tâm linh”, nếu “tâm linh” có thể bình tĩnh được thì “tình cảm” tự nhiên sẽ ổn định. “Tình cảm” ổn định thì chứng âu lo sẽ lập tức được dẹp bỏ. Ngộ Không căn dặn Trư Bát Giới và Sa Tăng bảo vệ tốt cho sư phụ rồi lại nhảy lên cân đẩu vân đến Tích Lôi Sơn tìm Ngưu Ma Vương.

Liên quan đến chiếc quạt giả kia của công chúa Thiết Phiến cũng có một công án. Do quạt giả cũng là quạt, cùng là quạt, vì sao một chiếc có thể trợ lửa còn một chiếc lại có thể dập tắt lửa? Chúng ta đã biết, quản lý đoàn thể khi phân phối nhiệm vụ công tác khó tránh khỏi có một số công nhân viên vì sợ không thể hoàn thành nhiệm vụ mà cảm thấy lo lắng. Làm quản lý, bạn có hai chiếc quạt có thể sử dụng.

Chiếc quạt thứ nhất: Nghiêm khắc phê bình. Bạn cho rằng những phê bình này có thể chỉ ra điểm sai trong ý thức của nhân viên, có thể giúp họ sửa đổi thái độ của mình. Thậm chí bạn còn cho rằng, phê bình càng nghiêm khắc thì càng giúp họ sửa chữa tốt sai lầm của mình hơn. Kỳ thực bạn đã nhầm to, vì sự phê bình của bạn sẽ tăng thêm áp lực cho nhân viên, cũng giống như Tôn Ngộ Không quạt chiếc quạt giả, càng quạt ngọn lửa càng bốc cao.

Chiếc quạt thứ hai: Hướng dẫn công nhân viên tự mình thoải mái luyện tập, khiến họ dùng một tâm trạng thoải mái nhận thức lại khả năng của mình. Lúc này, các nhân viên sẽ dẹp bỏ được những lo lắng không cần thiết, từ đó có thể đủ chuyên tâm nhất chí bắt tay vào công việc.

Quạt Ba Tiêu thật sở dĩ có thể quạt tắt Hỏa Diệm Sơn, chính là do nó làm từ lá Ba tiêu, nó tượng trưng cho thái độ sống tự nhiên, điềm tĩnh, an nhiên tự tại. Có được tâm thái như vậy thì còn có điều gì cần phải lo lắng nữa?

Gặp lại nhau không luận bằng hữu

Động Ma Vân ở Tích Lô Sơn là nhà của Nguru Ma Vương và vợ bé của ông ta là công chúa Ngọc Diện. Có duyên mới bèn quên ngay tình cũ, đã rất lâu Nguru Ma Vương không về động Ba Tiêu.

Tôn Ngộ Không đến động Ma Vân tìm Nguru Ma Vương. Cũng giống như công chúa Thiết Phiến, Nguru Ma Vương cũng cho rằng Tôn Ngộ Không hãm hại con trai bảo bối của họ, vốn không có thái độ tốt lành tiếp đãi vị nghĩa đệ này. Lờ qua tiếng lại, lại biết thêm Tôn Ngộ Không đã chui vào bụng công chúa Thiết Phiến làm càn khiến Nguru Ma Vương càng thêm tức giận. “Gậy Như Ý, côn Hổn Thiết, gặp nhau không luận bằng hữu”, hai anh em đối bạn thành thù quyết đấu một trận trước động Ma Vân.

Vì sao hai anh em lại “gặp nhau không luận bằng hữu?” Vì Tôn Ngộ Không đã không còn là một Tề Thiên Đại Thánh đại náo thiên cung năm nào mà đã trở thành một hành giả không ngừng sửa chữa khuyết điểm, nỗ lực hướng thiện. Còn Nguru Ma Vương vẫn là một kẻ ngông cuồng không gì khống chế được. Vì thế, quan điểm xử thế của hai anh em đã nảy sinh sự xung đột.

Giống như Tôn Ngộ Không, lúc nhỏ chúng ta cũng có rất nhiều bạn bè, cũng có rất nhiều kỷ niệm đẹp. Khi đã trưởng thành, nhớ về cố hương, gặp lại những người bạn từ thuở hàn vi. Nhưng không thể nói chuyện lâu được với nhau vì không có tiếng nói chung, vì khác biệt về quan niệm sống. Như vậy, bạn sẽ im lặng trong sự náo nhiệt khi gặp lại nhau, bạn hiểu bạn không thể nào xây dựng được một tình hữu nghị mới với họ. Thậm chí, bạn có thể sẽ giống như Tôn Ngộ Không, lập tức có thể cãi nhau với Nguru Ma Vương.

Tôn Ngộ Không và Nguru Ma Vương cãi nhau, đánh nhau tưng bừng, lúc đó có người đến mời Nguru Ma Vương ăn cơm. Nguru Ma Vương liền dùng gậy Hổn Thiết của mình ngăn gậy Như Ý của Tôn Ngộ Không lại, đề nghị: “Hai chúng ta quyết đấu như vậy, chẳng phải đã quá lâu rồi sao? Người hãy dừng tay, ta phải đi gặp một người bạn.” Rồi không quan tâm đến Tôn Ngộ Không, Nguru Ma Vương đi thẳng vào động chào công chúa Ngọc Diện, rồi cười lên “tích thủy kim tinh thú” của ông ta bay vút về hướng Tây Bắc.

Tôn Ngộ Không cũng lập tức biến thành một trận gió nhanh chóng đuổi theo. Nguyên là Lão Long của đầm Bích Ba đến mời Nguru Ma Vương, Tôn Ngộ Không bèn tìm cơ hội trộm

lấy “kim tinh thú” của Ngưu Ma Vương, lay mình biến thành hình dạng giống như Ngưu Ma Vương, khệnh khạng trở về động Ba Tiêu núi Thúy Sơn. Công chúa Thiết Phiến không biết thật giả, quả nhiên bị Ngưu Ma Vương giả lừa mất Quạt Ba Tiêu thật.

Sự biến hóa của tâm trạng

Nguru Ma Vương từ Long cung ra không thấy “kim tinh thú” đâu, đoán ngay là Tôn Ngộ Không trộm đi. Y lập tức từ biệt Lão Long, một trận cuồng phong đưa Nguru Ma Vương trở về động Ba Tiêu. Cách biệt lâu ngày, gặp đúng lúc công chúa Thiết Phiến đang nổi cơn thịnh nộ. Nguru Ma Vương hỏi:

- Phu nhân, có phải Tôn Ngộ Không qua đây không?

Công chúa Thiết Phiến vừa khóc vừa chửi:

- Con khỉ khốn kiếp biến thành hình dạng của chàng, lừa mất bảo bối của thiếp đi rồi!

Nguru Ma Vương cười nhạt:

- Phu nhân đừng khóc, lão nguru sẽ giúp nàng tìm lại bảo bối.

Tôn Ngộ Không vác chiếc Quạt Ba Tiêu, đặc ý trở về. Đang trên đường đi, Trư Bát Giới đón đầu nói:

- Đại sư huynh, sư phụ sợ huynh không phải là đối thủ của Nguru Ma Vương, sai đệ đến giúp huynh!

Tôn Ngộ Không cười nói:

- Không cần đệ giúp, ta đã lấy được rồi. Người xem, cái ta đang vác trên vai là gì?

Trư Bát Giới nói:

- Đại sư huynh vất vả rồi, chiếc quạt này để lão Trư vác thay huynh!

Tôn Ngộ Không cũng không hề phòng thuận tay đưa quạt cho Trư Bát Giới.

Không ngờ, Trư Bát Giới cầm quạt trong tay, niệm một câu chú, biến chiếc Quạt Ba Tiêu nhỏ như chiếc lá giấu trong mình. Tôn Ngộ Không thấy lạ, lại thấy Trư Bát Giới kia lau mặt một cái, hiện ngay ra bản tướng của Nguru Ma Vương. Trư Bát Giới giả này lừa mất Quạt Ba Tiêu thật.

Giống như Nhị Lang Thần năm nào

Trư Bát Giới thật mãi sau mới đến. Nguyên là, Đường Tăng và thần thổ địa của Hỏa Diệm Sơn đàm luận đến thần thông của Ngưu Ma Vương. Thần thổ địa nói:

- Ngưu Ma Vương cũng có 72 phép biến hóa, lại có sức khỏe phi thường, đúng là đối thủ của Tôn Ngộ Không.

Đường Tăng bèn gọi Trư Bát Giới đến căn dặn:

- Đại sư huynh người nay là đánh trên đất khách, e rằng có chuyện bất trắc, người hãy đến giúp y!

Trư Bát Giới nói:

- Con không quen đường!

Thần thổ địa nói:

- Ta sẽ dẫn đường!

Trư Bát Giới bèn lấy hết tinh thần cùng thần thổ địa chạy thẳng theo hướng Tôn Ngộ Không.

Ngưu Ma Vương vừa về đến động Ba Tiêu, hai huynh đệ Tôn Ngộ Không cũng chạy ngay theo sau. Ba người đánh nhau kịch liệt trên không trung đỉnh núi Thúy Vân. Đánh đến hơn 50 hiệp, Ngưu Ma Vương thấy không chống cự được, bèn hoảng hốt ném gậy, lắt mình biến thành một con thiên nga bay thẳng lên không trung. Tôn Ngộ Không cũng ngay lập tức lắt mình biến thành một con hải đông thanh (ưng thần), đuổi theo thiên nga. Con thiên nga thấy không có chỗ nào chạy trốn bèn quay đầu biến thành một con ưng vàng đến mổ hải đông thanh. Hải đông thanh đón gió sải cánh biến thành một con chim phượng. Cảnh tượng biến hóa thần thông này khiến người ta nghĩ ngay đến cảnh tượng Tôn Ngộ Không đấu phép với Nhị Lang Thần khi đại náo thiên cung, chỉ là bây giờ Tôn Ngộ Không đã nghiệm nhiên trở thành Nhị Lang Thần thứ hai, còn Ngưu Ma Vương rõ ràng là Tôn Ngộ Không năm đó.

Ưng vàng trở mình rơi xuống đất, biến thành một báo kim tiền, nhanh như chớp chạy trốn. Chim phượng trên không trung bám lấy như hình với bóng, đột ngột sà xuống biến

thành một con voi lớn chặn đường báo kim tiền. Dù cho báo kim tiền có dũng mãnh đến đâu cũng không thể nào chống đỡ nổi chiếc vòi dài giống như chiếc trường bồng kia của con voi.

Ngưu Ma Vương cười ha hả, hiện nguyên hình: Một con trâu trắng. Chỉ thấy đầu của nó giống như ngọn núi, mắt như ánh chớp, hai sừng giống như hai mũi dao nhọn, thân cao bảy trăm trượng, quát Tôn Ngộ Không:

- Con khỉ thối tha! Để xem ngươi có thể chạy đi đâu?

Tôn Ngộ Không cũng hiện nguyên hình, hét một tiếng: “cao!” và biến thành thân cao vạn trượng, mắt giống như mắt người khổng lồ, tay cầm một chiếc gậy sắt, xông vào ẩu đả. Ngưu Ma Vương bất chấp tất cả, giương hai sừng húc tới. Tiếng đập xuống của chiếc gậy sắt, tiếng rống của lão ngưu, mỗi âm thanh đều có thể làm kinh thiên động địa, thần linh bốn phương đều lũ lượt kéo đến vây quanh.

Trong lúc hoảng loạn, trâu trắng bèn bỏ cuộc quay đầu chạy trốn. Thác Thập Thiên Vương Lý Tĩnh và Tam Thái Tử Na Tra thống lĩnh thiên binh, thiên tướng chặn đường của nó. Trâu trắng trừng mắt lớn như hai chiếc chuông, giương hai sừng giống như hai mũi dao nhọn liều mạng xông tới, hi vọng có thể mở được một đường máu. Tam Thái Tử Na Tra nhanh như chớp nhảy lên lưng trâu trắng, vung kiếm trăm yêu nhằm đầu trâu trắng chém xuống, trong thân thể Ngưu Ma Vương lại mọc ra một chiếc đầu, miệng nhả khí đen, mắt phóng kim quang. Na Tra kinh ngạc, lại chém một nhát nữa, chỗ đầu trâu rơi xuống, lại mọc ra một chiếc đầu mới. Chém liên mười mấy nhát, mười mấy chiếc đầu cũng liên tiếp mọc ra. Một trái tim ngông cuồng giống như con trâu trắng này, chém một đầu lại mọc ra một đầu, khó có thể chế phục được nó.

Không có Hỏa Diệm Sơn nào là không thể vượt qua được

Tam Thái Tử Na Tra tuy người nhỏ nhưng quyết tâm rất lớn, cậu móc vòng hỏa luân lên sừng của Lão Ngưu, thổi chân hỏa Tam muội, thiêu Ngưu Ma Vương đến nhe răng trợn mắt, gầm rống điên cuồng. Ngưu Ma Vương đang định biến hóa thoát thân thì lại bị Thác Thập Thiên Vương dùng kính chiếu yêu soi chiếu bản tướng, không thể cự quậy được nữa. Tôn Ngộ Không lập tức xông tới dùng một sợi dây thừng xuyên qua lỗ mũi của Lão Ngưu.

Tâm ma đã bị chế phục, tình cảm cũng tự nhiên được điều phục. Tôn Ngộ Không dắt trâu trắng đến động Ba Tiêu đổi lấy Quạt Ba Tiêu. Công chúa Thiết Phiến đem Quạt Ba Tiêu dài hai trượng (bằng chiều cao một vị Kim Cương La Hán) nâng cao quá đỉnh đầu dâng cho Tôn Ngộ Không, chỉ cầu xin đừng làm hại đến tính mạng hai vợ chồng họ. Tôn Ngộ Không nói:

- Cái ta cần là quạt, không phải tính mạng của các người.

Nói xong, Tôn Ngộ Không vác quạt lên, vô cùng phấn chấn đến trước Hỏa Diệm Sơn, quả nhiên quạt lần thứ nhất lửa tắt, quạt lần hai gió nổi lên, quạt lần ba mưa trút xuống. Chỉ thấy gió mát ủa đến, nước mưa cuộn cuộn, toàn bộ Diệm Hỏa Sơn đều chìm trong biển nước. Thầy trò Đường Tăng cuối cùng đã chinh phục được tòa núi lớn nổi tiếng nhất trên đường thỉnh Kinh, tiếp tục hướng Tây thẳng tiến. Mỗi khi nhớ lại việc này, họ thường tự hào hoan hỉ nói:

- Gầm trời này không có Hỏa Diệm Sơn nào không thể vượt qua được!

Ngưu Ma Vương thì bị Thác Thập Thiên Vương và Tam Thái Tử Na Tra dắt về thiên đình chờ Ngọc Hoàng Đại Đế xử lý. Còn công chúa Thiết Phiến vẫn tu hành tại hang Ba Tiêu núi Thúy Vân, tương truyền sau này cũng tu thành chính quả, thành nữ anh hùng trong Kinh tạng Phật Giáo.

Phần 20. Ý NGHĨA ĐÍCH THỰC CỦA TÌNH YÊU

Bạn phải nghiêm túc suy ngẫm về hàm ý của hai chữ “tôi yêu”. Mặc dù, bạn không phải là một Phật tử, nhưng cuộc đời chính là hành trình đi thỉnh Kinh. Có thể sẽ có một người phụ nữ ở bên cạnh bạn, cũng có thể không có, nhưng đường đi, chắc chắn sẽ ở dưới chân bạn.

Sinh sản vô tính trong vương quốc phụ nữ

Đường Tăng nhìn thấy nước sông trong xanh liền sai Bát Giới múc một bát, uống một hơi vô cùng sảng khoái. Bát Giới thấy sư phụ uống rất ngon lành cũng múc một bát tự mình uống. Sau đó, thầy trò vô tư rời khỏi bờ sông tiếp tục nhằm hướng tây thẳng tiến.

Ai ngờ đi chưa được nửa giờ, Đường Tăng bắt đầu cảm thấy đau bụng, Trư Bát Giới cũng đau bụng. Bụng không chỉ đau mà còn dần dần trướng lên. Tôn Ngộ Không vội vàng dắt Bạch Mã đến một thôn trước mặt, hỏi thăm thầy lang. Một bà lão trong thôn nhìn bụng của Đường Tăng, bèn cười ha hả nói:

- Không cần hỏi thầy lang, hỏi ta là được rồi!

Tôn Ngộ Không liền hỏi:

- Bà lão, sư phụ và sư đệ ta bị bệnh gì?

Bà lão đáp:

- Họ ư, trong bụng họ mang thai một đứa trẻ!

Bà lão bảo họ, đây là nước Tây Lương Nữ, cả nước đều là phụ nữ không có một người đàn ông nào. Các cô nương đến 20 tuổi, nếu muốn sinh con, chỉ cần uống nước trong con sông Tử Mẫu kia, sau khi uống nước, nếu cảm thấy đau bụng thì đã có thai, giống như Đường Tăng và Trư Bát Giới vậy. Bà lão vì thế đoán định, Đường Tăng và Trư Bát Giới vừa uống nước trong sông Tử Mẫu.

Trư Bát Giới kinh hãi biến sắc nói:

- Trời ơi! đàn ông sinh con, vậy sinh ra từ chỗ nào đây?

Đường Tăng sốt sắng hỏi:

- Các thí chủ ở đây có thuốc không? Hãy chỉ cho thầy trò bần tăng mua hai liều thuốc truy thai.

Bà lão nói, phụ nữ Tây Lương Nữ quốc từ xưa đến nay chưa từng dùng thuốc truy thai mà dùng một phương pháp đặc biệt. Từ đây đi về hướng nam có một ngọn núi là núi Giải Dương, trong núi có một con suối, gọi là suối Lạc Thai. Nếu có con gái nhà nào sau khi mang thai lại sinh lòng hối hận thì uống một bát nước suối này sẽ có thể giải được thai khí.

Rắc rối giáng xuống đầu Đường Tăng ngay từ ngày thứ hai. Sáng sớm, họ từ biệt bà lão, đi về phía Tây 40 dặm, đến kinh thành của Tây Lương Nữ Quốc diện kiến nữ Hoàng đế, để tiện trao đổi thẻ thông quan. Ai ngờ nữ Hoàng đế vừa nhìn thấy Đường Tăng liền nảy sinh tình cảm, muốn đem ngai vàng nhường cho ông, tự nguyện làm hoàng hậu. Chỉ cần Đường Tăng gật đầu, ngay lập tức có được mỹ nữ nghiêng nước nghiêng thành này, lại có một thiên hạ.

Hãy nghĩ xem, nếu bạn là Đường Tăng, bạn sẽ làm thế nào?

Đàn ông có thể mang thai không?

Đàn ông mang thai là chuyện vô cùng hoang đường. Vì sao vậy? Đàn ông không có tử cung, vậy đứa trẻ sẽ an thai ở đâu?

Trong thời đại khoa học kỹ thuật bùng nổ, vấn đề đàn ông mang thai lại được mọi người tiếp tục mang ra bàn luận. Theo báo giới về mặt kỹ thuật, đàn ông mang thai là không có vấn đề gì. Không lâu sau, có một y học gia chứng minh, nam giới cũng có tuyến vú, nên cũng có khả năng mang thai. Nhưng bác sĩ khoa sản chỉ ra rằng, bằng khoa học kỹ thuật hiện tại, khả năng nam giới mang thai vẫn là rất nhỏ. Chuyên gia y học chỉ ra rằng, khó khăn lớn nhất để nam giới mang thai là trứng được thụ tinh không có môi trường sinh trưởng tốt, vì trứng thụ tinh phải được tồn tại trong môi trường nội mô. Trong tử cung của phụ nữ có nội mô, khiến trứng thụ tinh có thể sinh trưởng. Nhưng, nam giới không có tử cung, mô bụng cũng thiếu loại tổ chức nội mô giống như tử cung, cho dù trứng thụ tinh có miễn cưỡng đậu lại, cũng có thể sẽ giống như mang thai ngoài tử cung, sẽ phá rách xuất huyết, nguy hiểm đến tính mạng. Từ những nghiên cứu trong quá khứ cho thấy, cho dù có miễn cưỡng mang thai thì thai nhi tỉ lệ dị hình là rất cao.

Hơn nữa, có rất nhiều ý kiến phản đối nam giới mang thai. Suy cho cùng, sinh con là thiên chức của phụ nữ, đàn ông hà tất phải tranh giành thiên chức đó? Xét về mặt xã hội, quan hệ giới, tiến hóa của loài người thì loại hình sinh sản vô tính có nhiều ảnh hưởng khiến con người bất an.

Nữ Hoàng đế cầu hôn

Nữ Hoàng đế đã mời thái sư làm mối, đến cầu thân Đường Tăng. Thái sư nói:

- Nhân duyên trong thiên hạ, chuyện nam nữ thành thân là không hiếm thấy. Nhưng được người tài sắc song toàn như thế này lại là điềm phúc trước nay chưa từng thấy! Hy vọng ngài không đắc tội với tấm chân tình của nữ Hoàng đế chúng tôi!

Đường Tăng gặp được chuyện tốt như vậy nhưng lại tỏ ra vô cùng rối bời. Vì sao lại rối bời? Vì đại nghiệp thỉnh Kinh vẫn chưa hoàn thành.

Tôn Ngộ Không bèn kéo Đường Tăng sang một bên thương lượng:

- Sư phụ à! Người hãy tương kế tựu kế đồng ý cô ta. Làm như thế rất có thể họ sẽ không biết là chúng ta tráo đổi thẻ thông quan, thả cho chúng ta lên đường. Còn nếu cô ta ôm hận trong lòng thì tất nhiên sẽ tìm cách báo thù. Đến lúc đó, ngài bảo đồ đệ phải làm thế nào để xử lý sự xung đột giữa hai bên? Động thủ ư, người ta chẳng qua chỉ là một tấm chân tình, còn không động thủ, liệu thoát thân bằng cách nào.

Đường Tăng nói:

- Vạn nhất cô ta nhất định phải cùng ta hành lễ phu thê thì ta phải xử lý như thế nào?

Tôn Ngộ Không nói:

- Người chỉ cần y kế thi hành, đợi nữ Hoàng đế kia đổi thẻ thông quan cho chúng ta, con sẽ có cách khiến cho họ không động dậy được, còn chúng ta sẽ Tây phương thẳng tiến.

Đường Tăng gật đầu nói:

- Kế này hay tuyệt!

Và lập tức đồng ý lời cầu thân của thái sư.

Phải nói Đường Tăng và nữ Hoàng đế kia đúng là trai tài gái sắc. Đường Tăng đáng mạo đường hoàng, nữ Hoàng đế xinh đẹp tuyệt vời, ai nhìn thấy cũng đồng ý rằng một đôi trời sinh. Nữ Hoàng đế cũng cho rằng Đường Tăng sẽ ở lại cùng cô xây dựng tổ ấm, bèn yên tâm giao thẻ thông quan cho ba đồ đệ của Đường Tăng. Lại bày một yến tiệc thịnh soạn thết đãi Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới, Sa Tăng.

Đợi đến lúc tiễn các đồ đệ ra ngoài thành, Đường Tăng mới chấp tay cáo biệt nữ Hoàng đế:

- Xin bệ hạ hãy trở về, bần tăng phải cùng đồ đệ đi thỉnh Kinh.

Nữ Hoàng đế kinh ngạc, kéo Đường Tăng lại nói:

- Chàng chẳng phải đã đồng ý với ta rồi sao? Chàng và ta là vợ chồng, chàng là vua, ta là hoàng hậu, vì sao đột nhiên lại thay đổi?

Đường Tăng ậm ừ, không biết phải nói thế nào. Trư Bát Giới nổi cơn thịnh nộ, há hốc miệng, vấy đôi tai to tướng, nháy đến trước mặt nữ Hoàng đế quát:

- Sư phụ ta phải đến Tây Thiên thỉnh Kinh, làm sao có thể kết thành vợ chồng với người được! Mau thả người ra!

Nữ Hoàng đế thấy Trư Bát Giới hiện tướng đầu lợn bụng lợn sợ đến hồn xiêu phách tán, chui tọt vào kiệu. Sa Tăng thừa cơ kéo sư phụ ra khỏi rừng người, đỡ ông lên Bạch Mã.

Sóng này chưa qua sóng khác đã tới

Đi chưa được bao lâu, bên đường đột nhiên lại hiện ra một thiếu nữ, gọi:

- Đường Tăng, nay chàng đã là người của ta rồi, còn định đi đâu nữa!

Một trận gió xoáy sau lưng ngựa cuốn Đường Tăng vào trong.

Ba huynh đệ Tôn Ngộ Không đuổi theo dấu tích của sư phụ đến trước một ngọn núi cao, bèn đáp xuống tìm đến một sơn động, trên cửa động có sáu chữ lớn: Tỳ Bà động Độc Dịch sơn. Tôn Ngộ Không biến thành một con ong bay vào trong động, chỉ thấy một yêu nữ đang động phong tình, muốn dụ sư phụ cùng ả lên giường!

Tôn Ngộ Không lo sư phụ giữ không nổi, bèn lớn tiếng mắng:

- Yêu nữ vô sỉ!

Ả yêu nữ lập tức vác cây xoa ba chạc, nhảy ra cửa phòng mắng lại:

- Con khỉ to gan kia, nguoi thật nhiều chuyện, ngay cả chuyện tư tình của ta và sư phụ nguoi mà nguoi cũng phải nhiều lời! Không ra ngay hay nguoi muốn ném thử một xoa của ta?

Tôn Ngộ Không vội rút gậy Như Ý ra, hai bên lao vào xô xát, đánh từ trong động đánh ra ngoài động.

Trư Bát Giới và Sa Tăng đứng đợi ngoài động, thấy hai người đánh nhau khó phân thắng bại, Trư Bát Giới lập tức múa tít đinh ba, xông vào trợ chiến, Sa Tăng tự giác đảm trách việc trông giữ hành lý và ngựa. Ả yêu nữ kia một mình địch lại hai người đàn ông Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới mà vẫn thản nhiên không hề khiếp sợ, trận ẩu đả kinh thiên động địa, cả ngày trời. Trong chốc lát, yêu nữ vùng thân ném một móc câu nhanh như chớp nhắm về hướng Tôn Ngộ Không. Tôn Ngộ Không tức thì cảm thấy đau đớn, đành phải thu mình đào thoát. Trư Bát Giới thấy tình thế nguy cấp cũng thu đinh ba hạ trận.

Trời đã sắp tối, ba huynh đệ nghỉ lại trên sườn đông núi Độc Dịch. Tôn Ngộ Không Không nín nhịn cơn đau đầu, cười nói:

- Đêm nay không biết sư phụ có thể chịu nổi mảnh khốe của ả yêu nữ kia không?

Họ còn lo lắng, nếu sư phụ chịu không nổi sự mê hoặc của yêu nữ kia thì đoàn thỉnh Kinh từ đây sẽ như rỗng mất đầu, còn sự nghiệp thỉnh Kinh cũng thất bại.

Yêu nữ đa tình

Không gian yên tĩnh, Tôn Ngộ Không nghe xa xa có tiếng gà gáy. Theo linh cảm, Tôn Ngộ Không nghĩ thầm, dưới gầm trời một vật hàng một vật, không có yêu quái nào không thể hàng phục được, không biết khắc tinh của yêu nữ kia có liên quan gì đến gà trống không? Nghĩ rồi nhảy lên cân Đẩu Vân bay về cổng trời nam tìm cứu tinh. Cứu tinh của Ngộ Không là ai? Chính là Mão Nhật Tinh Quan Cung Quang Minh ở thiên giới, chuyên cai quản gà trống gáy sáng.

Tôn Ngộ Không thỉnh được Mão Nhật Tinh Quan hạ phàm, nói ông đứng trên đầu núi còn mình đến động Tỳ Bà trước để nghe ngóng tình hình của sư phụ. Ngộ Không lại biến thành một con ong mật bay qua bay lại trong động. Đang là nửa đêm, yêu nữ đang ngủ rất say. Nhưng kỳ lạ là, sư phụ lại bị trói dưới thềm? Tôn Ngộ Không nhẹ nhàng đậu xuống trên đầu Đường Tăng hỏi:

- Sư phụ, đêm đến tình hình thế nào?

Đường Tăng đáp:

- Ta đương nhiên có chết cũng không nghe!

Tôn Ngộ Không lại hỏi:

- Hôm qua con thấy ả có ý tư tình với sư phụ, sao lại trói sư phụ ở đây?

Đường Tăng nói:

- Vì ta không chịu tuân theo, ả tức giận nên trói ta lại. Đồ đệ tốt, ngươi nhất định phải cứu ta, ta còn phải đi lấy Kinh!

Không ngờ yêu quái kia bất giác trở mình, nghe thấy Đường Tăng lẩm bẩm trong miệng liền nhồm mình lên nói:

- Phu thê tốt không làm, phải đi lấy Kinh cái gì!

Tôn Ngộ Không sợ móc sắt của yêu nữ vội vàng bay ra, gọi Trư Bát Giới:

- Bát Giới, mau mang chiếc đinh ba chín răng của đệ ra đây. Chỉ cần đệ dụ được yêu nữ kia ra khỏi động là chúng ta đã thành công rồi!

Trư Bát Giới vác đinh ba, lấy hết sức giáng một đòn, tảng đá trước cửa động Tỳ Bà vỡ thành mười mấy mảnh. ả yêu nữ kia đang tìm đủ mọi cách dỗ Đường Tăng ăn cơm sáng,

nghe thấy tiếng động lớn ngoài cửa bèn với ngay cây xoa ba chạc chạy ra. Tôn Ngộ Không vội vàng gọi to:

- Mão Nhật Tinh Quan ở đâu?

Chỉ thấy Mão Nhật Tinh Quan biến thành một con gà trống lớn hai mào, khí thế hùng hực, cao đến sáu bảy xích,¹⁹ hướng về phía yêu nữ cất tiếng gáy rất lớn. Ả yêu nữ lập tức hiện nguyên hình thành một bọ cạp tinh to bằng chiếc đàn tỳ bà. Mão Nhật Tinh Quan lại gáy một tiếng nữa, con bọ cạp toàn thân mềm nhũn, chết trước sườn núi. Trư Bát Giới chưa hả giận còn giáng cho nó một đỉnh ba. Bọ cạp si tình đáng thương kia, cuối cùng bị dẫm cho bẹp dí.

Sự đa nhân cách trong bản tính của người phụ nữ

Có một câu hỏi: Con bọ cạp tuy độc ác nhưng si tình kia có thật rất đáng chết không? Câu hỏi này tựa hồ rất đáng tranh luận. Có người nói, bọ cạp tình tìm đủ mọi cách để chiếm đoạt Đường Tăng, không chỉ hành vi vô sỉ mà còn suýt chút nữa phá hoại đại nghiệp thỉnh Kinh của Đường Tăng, cho nên cái chết thảm của bọ cạp tình hoàn toàn là do tự ả chuốc lấy. Cũng có người biện hộ cho ả rằng, yêu là vô tội, bọ cạp tình vì yêu mà điên cuồng, dù hành vi có hạ tiện, nhưng cũng chưa đến mức phải chết; huống hồ Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới còn là đệ tử Phật, ra tay độc ác như vậy, làm gì có chút từ bi nào của Phật môn? Hai bên đều có lý của mình, rốt cục cuộc tranh nghị đã diễn ra liên綿 trăm năm.

Kỳ thực, cả hai bên chính phản đều có lý. Đặc biệt là bên phản, chủ trương từ bi độ lượng, rất hợp lòng người. Nhưng cả hai bên chính phản đều quên rằng, Tây du ký chỉ là một bộ tiểu thuyết ngụ ngôn, nghĩa lý sâu sắc, rất khó để hiểu hết được. Từ sông Tử Mẫu đến nữ Hoàng đế, rồi đến yêu nữ, giữa ba đối tượng này rút cục có quan hệ gì? Ma là do tâm sinh ra, con bọ cạp tình này kỳ thực chính là nữ Hoàng đế vì không cam tâm vứt bỏ. Bản thân là một Hoàng đế, lời nói cử chỉ phải là mẫu mực của thiên hạ, nhưng tình cảm trong lòng lại không có cách nào xả bỏ được, đành phải ủy thác cho yêu nữ từ tâm sinh ra này thực hiện. Hai nhân cách song song tồn tại của nữ Hoàng đế rất giống với một số phụ nữ hiện đại chúng ta. Do yêu cầu của luân lý xã hội đối với quy tắc về giới, rất nhiều phụ nữ cũng đồng thời tồn tại hai loại nhân cách, trong cuộc sống xã hội là nữ Hoàng đế thanh nhã, đoan trang, trong chốn thâm khuê lại có thể là một yêu nữ tham lam lừa dục hừng hực.

Vì thế, Tôn Ngộ Không thỉnh Mỗ Nhật Tinh quan đến tiêu diệt bọ cạp tình, cũng chính là tiêu diệt tham lam và vọng niệm ở nơi sâu thẳm trong lòng người phụ nữ. Bọ cạp tình sở dĩ sợ tiếng gà gáy của Mỗ Nhật Tinh Quan là vì tiếng gà gáy báo hiệu trời sáng, những bí mật được che giấu trong bóng tối sẽ bị ánh mặt trời soi tỏ.

Quan điểm triết học “ngã ái” và “ái ngã”

Cũng có người nói, Đường Tăng là hòa thượng, không thể tiếp nhận tình cảm của nữ Hoàng đế là có nguyên nhân bất khả kháng. Vậy nếu đổi thành bạn, bạn có tiếp nhận tình yêu của nữ Hoàng đế không? Bất luận bạn trả lời như thế nào bạn cũng tuyệt đối không hiểu nữ Hoàng đế, đúng không? Nói cách khác, cái bạn tiếp nhận tuyệt đối không phải tình yêu của nữ Hoàng đế, mà là sắc đẹp và tài sản của nàng, đúng không? Nói thẳng ra, cái bạn yêu tuyệt đối không phải con người của nữ Hoàng đế!

Cũng có rất nhiều người sẽ biện hộ rằng: “Tình yêu và hôn nhân là khác nhau, tình yêu là “ngã ái” (mình yêu), hôn nhân lại là “ái ngã” (yêu mình). Có người “yêu mình” chẳng phải là chuyện rất hạnh phúc hay sao? Huống hồ người đó lại là một nữ Hoàng đế xinh đẹp, sự biện hộ của bạn xem ra rất “hiện thực”. Nhưng một vấn đề hiện thực chân chính khác đó là, nữ Hoàng đế chỉ có thể thỏa mãn được lòng tham lam và hư vinh của bạn, còn tận sâu thẳm trong lòng bạn, chỉ là “ngã ái” mà không phải là “ái ngã”. Do tâm tham lam và hư vinh, bạn sẽ mất đi “ngã ái”. Cuộc đời bạn sẽ chẳng có ý nghĩa gì cả!

Không giống với Đường Tăng, bạn hy vọng có thể có một người phụ nữ cùng bạn chung sống suốt đời, đó cũng là chuyện thường tình của con người. Nhưng bạn phải từ nơi sâu thẳm nhất để suy xét về hàm nghĩa của hai chữ “ngã ái”. Tuy bạn không phải là tín đồ Phật Giáo, nhưng cuộc đời chính là con đường thỉnh Kinh có thể sẽ có một người phụ nữ luôn bên cạnh bạn, cũng có thể không có, còn con đường lại luôn ở dưới chân bạn.

Phần 21. ĐỪNG ĐỂ MÂU THUẤN GIA ĐÌNH LÀM XÁC TRỘN TÂM LÝ

Những người phụ nữ này đã biến gia đình của mình thành Động Bàn Tơ của riêng mình, nỗ lực hết sức để dệt lên “tấm lưới dày” bao quanh, khiến các đức ông chồng bị trói buộc trong đó, không thể tự mình phá lưới ra ngoài.

Muốn có một gia đình

Bốn thầy trò rời khỏi vương quốc phụ nữ, đi qua bao nhiêu núi đồi sông suối, trải qua bao nhiêu gió mưa sương tuyết, lại đến mùa xuân ấm áp. Đang đi thì đột nhiên Đường Tăng dừng lại, nghiêng mình xuống ngựa, đứng bên đường. Tôn Ngộ Không hỏi:

- Sư phụ, đoạn đường này rất bằng phẳng, tại sao đột nhiên lại dừng lại?

Trư Bát Giới nói xen vào:

- Sư phụ ngồi trên ngựa mệt nên xuống ngựa vận động gân cốt. Phải không, sư phụ?

Đường Tăng nói:

- Ta không phải muốn hoạt động gân cốt. Ta nhìn thấy chỗ bóng râm dưới gốc cây kia có một căn nhà nhỏ, muốn đến xin một chút cơm chay.

Ba đồ đệ nhìn nhau, lấy làm kỳ lạ hỏi:

- Sư phụ, có gì đệ tử sẽ phục vụ người, người hà tất phải đích thân mó tay vào?

Đường Tăng nói:

- Hôm nay thời tiết tốt, vừa lúc ta đang có hứng thú. Các con đợi ta ở đây, ta đi rồi về liền.

Đường Tăng bưng bát, từ trên chiếc cầu đá bắc qua sông, đến trước cửa một trang viên, nhìn thấy bốn thiếu nữ xinh đẹp đang cầm kim chỉ thêu loan vẽ phượng bên song cửa. Trong lòng Đường Tăng có chút cảm xúc khác lạ.

Đợi một lúc, Đường Tăng cảm thấy có chút bất tiện, muốn tìm một người đàn ông hỏi thăm, ngài lại đi về phía trước mấy bước, chỉ thấy phía trong ngôi nhà có ba người phụ nữ mặt hoa da phấn đang đá cầu. Trong lòng Đường Tăng càng cảm thấy hoang mang.

Kỳ thực, điều Đường Tăng vướng phải là sự mê mộng và ảo tượng trong lòng ông. Ông lơ mơ cảm thấy cần có một gia đình. Bảy người phụ nữ này vừa hợp với con số ba thê bốn thiếp. Đối với đàn ông Trung Quốc cổ đại mà nói, ba thê bốn thiếp là mô hình cuộc sống gia đình lý tưởng. Ngay trong Lộc đỉnh ký,^[20] Kim Dung tự cho phép Vi Tiểu Bảo lấy bảy người vợ, khiến cho rất nhiều đàn ông hiện đại bị “vợ quản chặt” rất lấy làm ghen tỵ.

Động Bàn Tơ của các thiếu nữ

Đường Tăng nhìn thấy thiếu nữ thướt tha lả lướt, cảm thấy tiến cũng khó mà lùi cũng khó, cứ đứng trơ ra ở đó rất lâu, cuối cùng lấy hết can đảm bước đến vừa thi lễ vừa nói:

- Làm phiền mấy vị nữ Bồ Tát, bần tăng đến để hóa trai.^[21]

Những thiếu nữ kia nghe thấy đều lần lượt vui vẻ bỏ kim chỉ, nhặt cầu ra đón Đường Tăng vào, cười mỉm nói:

- Trưởng Lão quang lâm tề xá, cũng là mang đến cho tề xá rất nhiều phúc thiện. Xin mời vào trong ngôi.

Thế là Đường Tăng bị bảy thiếu nữ dẫn dụ, tiến bước vào nhà. Sau đó, ba người tiếp chuyện Đường Tăng, bốn người vào bếp làm cơm. Các thiếu nữ nói:

- Trưởng lão giỏi tụng kinh từ xa đến. Trưởng lão hãy vừa tụng kinh cho chúng tôi, vừa đợi cơm chay.

Đường Tăng ngồi ở đó, vừa có chút hưng phấn, vừa có chút nghi ngại, không biết phải nói điều gì, tình cảm hoang mang bất định. Đột nhiên, ông phát hiện ra bàn ghế trong nhà đều đã biến thành bàn đá, trong sự dịu dàng của các thiếu nữ này lò mờ lộ ra một màn khí lạnh u ám. Đường Tăng trấn tĩnh lại, thầm cảnh giác: “Nơi này có điều gì đó không ổn, phải cẩn thận đề phòng.”

Cơm đã làm xong, một mâm bánh bao, một mâm đậu hủ, đều là những món ăn của hòa thượng. Ai ngờ Đường Tăng vừa ngửi đã thấy có vị tanh, nhìn kỹ thì thấy nguyên “bánh bao” là thịt người, còn mâm “đậu hủ” là não người. Dạ dày của Đường Tăng lập tức đảo lộn cồn cào, không chịu đựng nổi liền đứng lên định bỏ đi.

Những thiếu nữ kia đổi sắc mặt quát:

- Đây là nơi ngươi muốn đến là đến, muốn đi là đi hay sao?

Một người nhảy đến ấn Đường Tăng xuống đất, lấy dây thừng trói lại rồi treo cao lên xà nhà. Lại cùng cởi hết áo, từ lỗ rốn phóng ra ngàn vạn tơ vàng chỉ bạc sáng lấp lánh, quấn chặt toàn bộ trang viên.

Bạn đọc chắc hẳn đều biết, Đường Tăng bị lọt vào động Bàn Tơ, bảy nữ nhân kia là bảy con nhện nhện tinh nhả tơ. Xã hội hiện đại tuy không còn ba thê bốn thiếp, nhưng một vợ

cũng có thể là một con nhện nhện tinh, biến ngôi nhà thành hang Bàn Tơ của riêng họ, rút ruột nhả tơ, quấn chặt lấy chồng của họ.

Từ tiên nữ đến yêu nữ

Nói lại lúc đầu ba huynh đệ đứng bên đường đợi sư phụ, Trư Bát Giới thả ngựa trên vệ cỏ, Sa Tăng trông coi hành lý còn Tôn Ngộ Không đang chơi đùa trên cây quýt. Ngộ Không từ trên cây nhìn ra xa, chợt thấy trang viên bên kia lộ ra một vùng sáng lấp lánh, bèn vội vàng tuột xuống, nói với các sư đệ:

- Trang viên bên kia hình như có vấn đề, Lão Tôn phải đi xem thế nào, không chừng sư phụ xảy ra chuyện.

Tôn Ngộ Không nhảy qua sông, nhìn thấy một chiếc lưới lớn đan thành từ tơ vàng, chỉ bạc bao bọc toàn bộ trang viên vô cùng chắc chắn. Dùng tay ấn vào, bề mặt rất dính, sém chút là dính cả đầu ngón tay vào. Tôn Ngộ Không nghĩ thầm: “May mà ta còn có chút cảnh giác, nếu biến thành ruồi đục phải mạng nhện này thì không biết chuyện gì xảy ra. Chuyện này có chút kỳ lạ, không thể khinh suất được.” Bèn niệm chú gọi thần thổ địa hỏi chuyện. Thần thổ địa nói, đất này gọi là Bàn Tơ Lĩnh, địa bàn của bảy yêu nữ. Trong núi có một suối nước nóng, vốn là cốc của bảy tiên nữ, cũng bị yêu nữ chiếm làm của mình.

Bảy yêu nữ này là bảy con nhện nhện tinh, điều này có thể lý giải được. Nhưng tại sao chúng lại phải tranh giành với bảy tiên nữ? Đại khái chính là các thiếu nữ trước khi kết hôn, băng thanh ngọc khiết, giống như tiên nữ trên trời, sau khi kết hôn sẽ thay đổi, biến thành nhện nhện tinh. Tiên nữ trong suối cũng biến thành yêu nữ.

Qua nửa tuần trà, chiếc mạng nhện khổng lồ kia sẽ liền biến mất. Trong ánh mặt trời giữa trưa, cửa bên của trang viên hé mở, bảy thiếu nữ xinh đẹp nói cười vui vẻ đi ra. Tôn Ngộ Không nghĩ thầm: “Ta phải đi thám thính xem chúng có dự tính gì với sư phụ ta.” Bèn lặn mình biến thành một con ruồi, bám lên tóc của một yêu nữ trong số đó.

Bảy yêu nữ vừa đi vừa nói chuyện vô cùng sôi nổi, làm thế nào để ăn thịt tên hòa thượng béo kia. Có người nói là nấu lên, có người nói là nướng lên, có người nói là luộc lên. Có một yêu nữ tương đối lớn tuổi nói:

- Các muội muội hãy mau tắm rửa sáng khoái để về nhà làm một bữa thật thịnh soạn.

Vừa nói vừa cười, một chốc đã đến trước một cánh cổng, đẩy cổng ra, bên trong là một hồ nước nóng trong xanh. Bảy yêu nữ lần lượt cởi y phục nhảy uống nước tắm.

Quan niệm gia đình của Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới

Những người cầu toàn và ôn hòa đều rất coi trọng tính cách và cuộc sống gia đình. Vì sao thế? Bởi vì những người này luôn xem trọng tình cảm và trách nhiệm. Đường Tăng bị bọn yêu quái bắt trói, kỳ thực là vì mẫu người này rất dễ bị gia đình trói buộc. Còn những người thuộc mẫu người mạnh mẽ như Tôn Ngộ Không thì không giống như vậy. Họ không phải gặp chuyện gì cũng nghĩ tới gia đình. Ví dụ khi Tôn Ngộ Không nhìn thấy bảy cô gái có mùi thơm quyến rũ đang tắm, nô đùa thì y vẫn trấn tĩnh như loài động vật có máu lạnh vậy, không có điều gì phải e ngại.

Tôn Ngộ Không luôn nghĩ rằng: “Nam nhi đại trượng phu không thềm chấp nhặt bọn đàn bà, ta đường đường là ông nội của bọn chúng, nếu đánh chết mấy đứa con gái thì sao có thể gọi là hảo hán được. Thế nhưng, bọn chúng lại dám trói sư phụ, thực khiến ta phải hận. Ta thà biến thành một con chim ưng để cắp xiêm y của bọn chúng, khiến cho chúng không còn mặt mũi nào mà gặp người đời, coi như cũng là sỉ nhục bọn chúng một trận”. Thế là không cần suy nghĩ gì, Tôn Ngộ Không liền biến ngay thành chim ưng ăn cắp hết xiêm y của chúng bay đi.

Còn Trư Bát Giới mãi mới nhìn thấy sư huynh quay về, liền cười nói:

- Sư huynh à! Sư huynh đi đâu mà ôm nhiều y phục của con gái về thế.

Tôn Ngộ Không liền đem câu chuyện kể lại cho Trư Bát Giới nghe và nói:

- Nếu hôm nay chúng xấu hổ không dám xuất hiện gặp người khác. Chúng ta sẽ nhanh chóng đến trang viện đó để giải thoát cho sư phụ.

Trư Bát Giới liền nói:

- Huynh là nam nhi không chấp bọn con gái. Thế nhưng, bọn chúng là yêu quái đó. Cho nên nếu chúng ta muốn cứu được sư phụ, thì phải nhân lúc chúng đang mặc lại xiêm y cũ mà nhanh chóng cứu. Nếu không đợi chúng mặc xong thì sẽ để lại hậu quả khôn lường.

Tôn Ngộ Không liền nói:

- Đệ đã nói như vậy, nhiệm vụ này sẽ giao cho đệ vậy.

Trư Bát Giới nhanh miệng đồng ý, rồi chạy biến đi. Khi Trư đẩy cửa đi vào thì bảy cô gái đang rửa con chim ưng, nhìn thấy Trư đi vào thì kêu lên kinh ngạc. Trư liền nhìn khắp một lượt rồi nói:

- Các người đẹp đều ở đây tắm à? Có thể cho lão Trư ta cùng tắm với không.

Mấy cô gái sợ hãi hét lên:

- Người là một hòa thượng, sao có thể tắm chung cùng bọn con gái chúng tôi, người... người...

Trư Bát Giới liền vừa nói vừa vút đỉnh ba, cởi quần áo trên người rồi nhảy xuống nước.

Bọn yêu nữ hận y vô lễ, nhưng cũng không kém phần xấu hổ, liền liên tục đánh vào người Trư. Ai ngờ rằng Trư Bát Giới là người rất giỏi bơi lội, nên khi gặp nước thì liền biến thành một con cá bơi lội xung quanh các yêu nữ. Vì thế, các yêu nữ có bảy đầu tám tay thì cũng không thể nào bắt Trư được. Nước trong bể tắm dậy sóng, bèo nước trôi khắp bốn bề, lại có thêm sự đùa giỡn của các cô gái đẹp, thật là một không gian tuyệt vời. Thì ra, mẫu người sôi nổi khác với mẫu người sức mạnh ở chỗ là luôn thích những chỗ được đùa vui.

Những thói hư tật xấu của Trư Bát Giới

Có chuyện kể rằng theo một cuộc điều tra các sinh viên nữ trong trường cao đẳng về sức hấp dẫn của bốn thầy trò Đường Tăng thì kết quả Trư Bát Giới là người có số phiếu cao nhất. Những “yêu nữ tinh nghịch” này thích Trư Bát Giới ở chỗ: Trư luôn vui vẻ, sôi nổi, thậm chí cả tính cách thoát tục của Trư. Phải chăng các sinh viên nữ này đã không chú ý rằng Trư Bát Giới là người không có tính trách nhiệm.

Bạn nghĩ mà xem, Trư Bát Giới sau khi chơi chán dưới nước rồi thì liền leo lên bờ hiện nguyên hình. Y vừa lau người vừa mặc quần áo vào. Sau đó cầm đinh ba quát lớn:

- Các người tưởng ta là cá hay sao mà lại bắt ta?

Một yêu nữ liền hỏi:

- Người không phải là cá, vậy người là ai.

Trư liền to giọng:

- Ta là Thiên Bồng Nguyên Soái Trư Bát Giới đây. Ta là đồ đệ của Đường Tăng đi Tây Thiên thỉnh Kinh. Sáng nay, các người đã bắt trói sư phụ của ta, còn đòi ăn thịt sư phụ ta, thật là ác độc! Hãy lần lượt chìa cổ ra, một đinh ba của ta sẽ chém chết sạch.

Đám yêu nữ nghe xong thì hồn phiêu phách tán, đứng dưới nước mà quỳ lạy:

- Xin ông lớn tha mạng, chúng tôi đã trói nhầm sư phụ của ngài. Sư phụ của ngài đang bị trói nhưng không bị hành hạ gì, không ai dám ăn một miếng thịt nào. Xin hãy tha mạng cho chúng tôi, chúng tôi sẽ cấp lộ phí đi đường cho ngài để hai thầy trò đi đường bình an.

Trư Bát Giới nghe thấy thế liền lắc đầu:

- Miệng của các người nói rất ngọt, chỉ nhằm dụ dỗ lão Trư ta. Chỉ là lão Trư ta “Từng được bán cho Đường quân tử, nên ta không tin những kẻ nói ngọt nữa”. Hôm nay nếu ta không giết hết các người thì sẽ để lại hậu họa về sau.

Nói rồi liền cầm đinh ba lên ầu đả một trận.

Bảy yêu nữ tay chân hoảng hốt, không còn biết đến xấu hổ, nhảy lên bờ chống trả, từ lỗ rốn phóng ra ngàn vạn sợi tơ quất chặt lấy Trư Bát Giới. Toàn thân Trư Bát Giới trong chốc lát đều bị tơ nhện dính chặt như keo, hoảng hốt chạy ra ngoài, nhưng chưa kịp chạy đã ngã sóng soài. Đợi đến khi y đứng lên được thì bảy yêu nữ kia đã biến mất.

Các huynh đệ nhìn thấy Trư Bát Giới mặt mày xanh lét trở về đều vô cùng kinh ngạc. Sa Tăng nói:

- Nhị sư huynh, huynh làm hỏng đại sự, bảy yện nữ kia nhất định sẽ làm hại sư phụ!

Tôn Ngộ Không kéo Trư Bát Giới chạy đi:

- Mau, chúng ta mau đi cứu sư phụ!

Việc gia đình của Mạn Thiên Phi Vũ

Lại nói đến bảy yêu nữ dùng lá che thân thể quay trở về trang viện, lục lợi rương tủ tìm mấy bộ quần áo cũ mặc vào, sau đó gọi hết tất cả con cái, tụ tập trong nhà, bàn cách báo thù như thế nào.

Nguyên bảy yêu nữ này có bảy đứa con trai. Đây là bảy loài côn trùng không cần thận bị dính vào mạng nhện, để không trở thành thức ăn của đám yêu tinh, chúng tự nguyện xin làm con hiếu kính chúng. Đám yêu nữ nói:

- Các con, giờ Ngọ hôm nay chúng ta bắt nhảm Đường Tăng, bị đồ đệ của ông ta làm nhục, thậm chí suýt nữa thì mất mạng! Bây giờ chúng ta phải đi tìm cứu trợ, các con, nhất định phải giữ chặt Đường Tăng, đợi chúng ta quay về!

Bảy loại côn trùng trong cuộc sống gia đình, kỳ thực chính là bảy loại việc nhà. Vì sao lại ví việc nhà với côn trùng? Vì việc nhà nếu làm tốt thì sẽ tạo thành một loại mật ngọt cho cuộc sống gia đình; nhưng, nếu bạn cảm thấy phiền phức đối với việc nhà thì chúng sẽ khiến gia đình bạn thường xuyên bất hòa.

Như chúng ta đã biết, rất nhiều gia đình phụ nữ là người lo toan việc gia đình. Nhưng, nếu họ nổi ghen tỵ, đẩy trách nhiệm này cho các ông chồng thì sẽ giống như các yêu nữ bày binh pháp để bắt côn trùng vậy. Đàn ông thì sao, suốt ngày bận rộn với việc nhà, bị những công việc vất vả này quẩn chặt, một chút thần thái của người chồng cũng bỗng chốc biến mất, đành phải cam chịu thế hạ phong.

Ba huynh đệ Tôn Ngộ Không vừa đến trước cổng trang viện thì gặp bảy con trai của các yêu nữ. Tôn Ngộ Không quát hỏi:

- Các ngươi là ai? Dám cản đường chúng ta?

Bảy người con đáp:

- Cản trở các ngươi là thế nào? Các ngươi làm nhục mẫu thân của chúng ta, còn dám tìm đến cái chết!

Trư Bát Giới múa tít hai tai, lớn tiếng quát:

- Người các ngươi nói đến là bảy yêu nữ kia sao? Vậy các ngươi chẳng phải là một bảy tiểu yêu tinh hay sao? Hãy xem lão Trư ta đánh chết lũ các ngươi!

Rồi Trư Bát Giới vung đinh ba xông vào đám tiểu yêu tinh.

Bảy tiểu yêu tinh thấy Trư Bát Giới khí thế hung mãnh bèn lần lượt hiện nguyên hình, bay trên không trung, một biến thành mười, mười biến thành trăm, trăm biến thành nghìn, nghìn biến thành vạn, xông vào đốt túi bụi. Trư Bát Giới và Sa Tăng không kịp trở tay, trong chốc lát bị đốt khắp toàn thân.

Chỉ có Tôn Ngộ Không nhanh tay nhanh mắt, nhổ một sợi lông tơ, thổi một cái, biến thành các loại mãnh cầm như chim điểu, điều hâu, chim ưng, trong chốc lát ăn hết toàn bộ đám côn trùng. Bạn xem, mẫu người mãnh mẽ rất được việc, chỉ một lát là có thể giải quyết xong xuôi tất cả việc nhà. Cho nên, nếu có bạn gái nào tìm được một người bạn trai thuộc mẫu người mãnh mẽ thì sau này không nên dùng việc nhà để uy hiếp anh ta.

Tâm lý báo thù của phụ nữ

Ba huynh đệ xông vào nhà giải cứu cho sư phụ, trở lại đường lớn. Đi chưa được bao lâu thì gặp một tòa Đạo quán, tên là “Hoàng Hoa quán”.

Trư Bát Giới nói:

- Vừa mới bị bảy con yêu nữ làm náo loạn một trận, giờ hãy vào Đạo quán uống hớp trà đã nhé!

Đường Tăng gật đầu xuống ngựa, dẫn đồ đệ tiến vào Đạo quán. Một Đạo sĩ thấy họ tiến vào liền xuống dưới chính điện nghênh tiếp, dẫn đồng tử dâng trà.

Thật trùng hợp, nguyên Đạo sĩ và bảy con nhện nhện tinh kia là đồng môn cũ. Bảy yêu nữ đã đến trước một bước, đem toàn bộ sự việc bị Trư Bát Giới làm nhục như thế nào kể lại một lượt, rồi khóc lóc trước Đạo sĩ. Đạo sĩ nổi giận biến sắc nói:

- Tên hòa thượng thối này thật là vô lễ! Các ngươi yên tâm, Đường Tăng đến Tây Thiên, tất nhiên sẽ đi qua đây, đến lúc đó xem ta xử lý như thế nào với bọn họ!

Thế là Đạo sĩ đem tinh tâm của y chế thành độc dược, bỏ vào trà, dâng cho thầy trò Đường Tăng.

Đầu tiên là Trư Bát Giới, tiếp theo là Đường Tăng và Sa Tăng đều uống một hơi cạn sạch rồi lập tức ngã lộn xuống đất. Chỉ có Tôn Ngộ Không vẫn chưa uống, thấy tình thế không hay, cầm bình trà nhắm trúng mặt Đạo sĩ ném tới. Đạo sĩ dùng ống tay áo đỡ, bình trà rơi xuống đất vỡ nát. Bảy yêu nữ ở phía sau vừa may vá, vừa nghe ngóng động tĩnh, nghe thấy có tiếng bình trà vỡ, bèn nhất tề xông lên, lại từ rốn phóng ra ngàn vạn sợi tơ, quấn chặt Tôn Ngộ Không trong quán. Đạo sĩ kia đắc ý ngửa mặt lên trời cười ha hả, sau đó cầm một thanh bảo kiếm, chuẩn bị chớp thời cơ lấy mạng của Tôn Ngộ Không. Đáng thương cho thầy trò Đường Tăng, vì hận cũ mà sinh hoạn nạn, rốt cục lại bị ám toán tại “Hoàng Hoa quán!”

Nhện chết lưới tan

Lại nói đến Tôn Ngộ Không thấy tình thế nguy cấp, vội vàng dùng cân đầu vôn phá mạng nhện chạy đi. Từ xa nhìn thấy chiếc lưới nhện này Ngộ Không bèn nghĩ ngay đến bản tướng của nhện nhện tinh, bèn nhổ từ đuôi 70 sợi lông khởi thổi tiên khí, biến thành 70 Tôn Ngộ Không. Mỗi Tôn Ngộ Không cầm một cây thiết xoa, đánh số, nhất tề dùng lực phá rách mạng nhện, lôi bảy con nhện trong đó ra, bảy con nhện nhện tinh kêu la thảm thiết:

- Sư huynh, mau đem Đường Tăng trả cho hần, mau cứu mạng!

Đạo sĩ từ bên trong chạy ra, lạnh mặt nói:

- Muội muội, ta phải ăn thịt Đường Tăng, không cứu được các ngươi đâu.

Tôn Ngộ Không nghe được, lửa giận bùng bùng nói:

- Ngươi đã không trả sư phụ cho ta thì hãy xem các muội muội của ngươi đây!

Nói xong, Tôn Ngộ Không hai tay vung gậy Như Ý, xông pha tả hữu, đánh tan tác bảy nhện nhện tinh.

Lời đối thoại giữa Đạo sĩ và nhện nhện tinh kỳ thực chính là tâm trạng mâu thuẫn khi người phụ nữ đối diện với một gia đình tan nát. Cuối cùng tâm báo thù chiếm thế thượng phong, cho dù nhện chết lưới tan thì cũng phải ăn mấy miếng thịt của Đường Tăng. Đó là một sự tuyệt vọng, cũng là một sự giải thoát.

Quan hệ vợ chồng đã bị phá hoại, cái duy nhất còn lại đó là tâm lý báo thù của phụ nữ và uất hận của đàn ông. Vì thế, hai bên đều ôm phần uất, tự giết chết lẫn nhau.

Người đàn ông độn đất thoát thân

Đạo sĩ đánh nhau với Tôn Ngộ Không năm sáu mươi hiệp, mệt đến thở hổn hển, cởi Đạo bào.^[22] Vốn Đạo bào là thứ không thể tùy tiện cởi ra, chỉ có khi tình thế quá nguy cấp, mới để lộ thân thể.

Tôn Ngộ Không cười nói:

- Con rùa rụt đầu kia, đánh không lại người ta, dù có cởi hết y phục cũng không thể đánh lại được đâu!

Ai ngờ đạo sĩ kia nhất tề giơ hai tay lên, dưới hai sườn hiện ra 1000 con mắt, trong mắt phát ra tia sáng, vây chặt Tôn Ngộ Không trong vùng ánh sáng đó. Tôn Ngộ Không không thể nào cử động được. Bèn nghĩ ra một kế, biến thành một con Xuyên Sơn giáp, chui xuống đất.

Một cây kim luyện thành con mắt chính nghĩa

Sau khi chui lên từ lòng đất, Tôn Ngộ Không toàn thân đau đớn, sức cùng lực kiệt. Do quá bức tức, y òa lên khóc. Từ xưa đến nay, Tôn Ngộ Không không sợ trời không sợ đất, chưa từng khóc bao giờ.

Tôn Ngộ Không đang khóc nức nở thì thấy trong chốn u minh có một vị Bồ Tát đang dẫn đạo y. Vị Bồ Tát đó là Lê Sơn lão mẫu. Bà nói với Tôn Ngộ Không, Tỳ Lam Bà – mẹ của Nhật Mão Tinh quan có thể giúp người hàng phục được yêu quái. Trước đây Mão Nhật Tinh quan đã giúp Ngộ Không tiêu diệt bộ cạp tinh. Nhật Mão tinh quan là thần ánh sáng trong cuộc sống của chúng ta, mẹ của ngài đương nhiên là nữ thần tạo ra ánh sáng, chiếu rọi mọi góc ngách và âm mưu trong tâm linh của con người.

Tôn Ngộ Không được Lê Sơn lão mẫu chỉ điểm, bèn đạp mây bay ngay đến cầu xin Bồ Tát Tỳ Lam Bà. Tôn Ngộ Không hỏi Tỳ Lam Bà có pháp bảo nào để hàng phục được yêu quái. Tỳ Lam Bà lấy ra một cây kim thêu nói:

- Chính là nó!

Tôn Ngộ Không cười nói:

- Sớm biết một cây kim có thể phá được pháp thuật của tên yêu tinh kia thì đã không phải kinh động đến Người.

Tỳ Lam Bà nói:

- Đây không phải là một cây kim bình thường, nó không phải gang, không phải sắt, cũng không phải vàng mà được luyện thành từ trong mắt của con trai ta.

Nói cách khác, nó là cây kim được luyện thành trong con mắt của chính nghĩa.

Phần 22. DIỆT BỌN TRỘM TRONG NÚI THÌ DỄ, DIỆT BỌN TRỘM TRONG TÂM MỚI KHÓ

Trong danh mục các giống khỉ thuộc loài linh trưởng hoàn toàn không có loài khỉ sáu tai này. Nó chẳng qua là những vọng tưởng được giấu kín ở sâu thẳm trong nội tâm của Ngộ Không. Nó là một hình thái khác của cái tâm trong con người Tôn Ngộ Không. Vì thế nó có hình dạng giống hệt Tôn Ngộ Không, tài năng không thua gì Ngộ Không thật. Cuộc chiến bất phân thắng bại giữa hai Ngộ Không đã phản ánh sinh động mâu thuẫn và sự đau khổ ở nơi sâu thẳm trong nội tâm của Ngộ Không.

Trên đường gặp cường tặc

Có thể thấy rằng trên con đường đến Tây Thiên thỉnh Kinh, sau khi trải qua nhiều khó khăn, bốn thầy trò đã có được những bài học rất bổ ích. Trong mắt họ lúc này, không có con sông nào không thể qua, không có Hỏa Diệm Sơn nào không thể vượt. Khi bốn thầy trò đã đồng tâm hiệp lực thì mọi con đường đều có thể được mở ra.

Đường Tăng cao hứng thúc ngựa, phi nhanh như tên, bỏ xa ba đồ đệ mãi phía sau. Bỗng nghe thấy một tiếng thanh la, hai bên đường xuất hiện 30 tên cường tặc mang đầy đao kiếm, gậy gộc. Đường Tăng sợ đến ngồi không vững, ngã từ trên lưng ngựa xuống đất.

Biến cố đến quá đột ngột, Đường Tăng không biết phải làm thế nào, thụp xuống vệt cỏ nói:

- Đại vương tha mạng, Đại vương tha mạng!

Hai tên cường tặc đứng đầu cười nói:

- Cái ta cần không phải là mạng của ngươi, mà là tiền bạc của ngươi, nhanh để tiền bạc và ngựa ở lại thì chúng ta sẽ thả ngươi đi.

Đường Tăng vội trả lời:

- Hành lý của tôi đều đang ở chỗ đồ đệ tôi, đợi họ tới tôi sẽ đem toàn bộ tiền bạc cho các ngài.

Sau một hồi suy nghĩ, tên cầm đầu cho quân lính dùng dây trói Đường Tăng lại, treo lên trên cây cao.

Trư Bát Giới đi từ xa nhìn thấy, lấy làm lạ mà nói rằng:

- Sư phụ của chúng ta sao còn trẻ con thế nhỉ, còn leo lên cây chơi xích đu sao?

Tôn Ngộ Không vừa nhìn thấy, liền nói:

- Đồ ngốc, sư phụ chúng ta làm sao có thể đi chơi xích đu hả? Chắc là sư phụ bị người ta trói lên đó. Các người ngồi đây chờ một lát, ta đi xem tình hình thế nào.

Ngộ Không biến mình thành một chú tiểu, tầm 15, 16 tuổi, công trên vai một tay nải bằng vải lam, hối hả chạy lại hỏi:

- Sư phụ à! Người làm sao vậy.

Đường Tăng nói:

- Ta gặp phải bọn thảo khấu, ²³¹ chúng trói ta ở đây, đợi các con đến để cướp tiền.

Tôn Ngộ Không nói:

- Chúng ta đã phải trải qua biết bao vất vả, cơm còn không có mà ăn lấy dâu ra tiền cho chúng.

Đường Tăng lại nói:

- Nếu không hãy đưa con Bạch Mã của ta cho chúng vậy.

Tôn Ngộ Không trả lời:

- Bạch Mã là đôi chân của sư phụ, đưa cho chúng thì làm sao sư phụ có thể đến Tây Thiên lấy Kinh đây.

Đường Tăng lại nói:

- Chỉ cần giữ được mạng sống rồi dựa vào đôi chân mình sớm muộn gì chả tới được Tây Thiên.

Tôn Ngộ Không hạ thủ vô tình

Hai thầy trò Ngộ Không đang nói chuyện với nhau, thì bọn cướp đã nhanh chóng đứng vây quanh bốn phía. Một tên lên tiếng:

- Tên tiểu hòa thượng kia, sư phụ của ngươi nói là trong túi xách của ngươi có tiền, ngươi hãy nhanh đem tiền ra đây thì bọn ta sẽ thả các ngươi. Nếu như không nghe lời thì chúng ta sẽ cắt đứt con đường sống của các ngươi!

Tiểu hòa thượng cười nói:

- Trong túi ta có tới hơn 20 lượng vàng và một ít bạc vụn. Thế nhưng các ngươi phải thả sư phụ của ta ra trước đã.

Bọn trộm nghe thấy thế liền cười nói:

- Tên tiểu hòa thượng này có vẻ cũng khảng khái đấy!

Chúng liền thả Đường Tăng. Đường Tăng được thả, liền leo lên Bạch Mã.

Trư Bát Giới và Sa Tăng nhìn thấy liền chặn lại hỏi:

- Sư phụ, sao người vội vàng vậy.

Đường Tăng dừng ngựa lại, hốt hoảng nói:

- Bát Giới, con hãy nhanh chạy lại nói với sư huynh con là chỉ cần đánh họ mấy gậy chứ đừng giết chết những tên cướp đó.

Bát Giới vội vàng chạy đi, trong bụng nghĩ “ở đâu có cướp đường nhỉ”, gặp Tôn Ngộ Không, Trư liền hỏi:

- Huynh à! Bọn cướp chạy đâu hết rồi.

Tôn Ngộ Không trả lời:

- Bọn họ chạy hết rồi chỉ còn có hai tên đang ngủ say.

Trư Bát Giới nhìn hai tên trộm mới biết chúng đã có một giấc ngủ không bao giờ tỉnh lại nữa.

Đường Tăng nghe nói thế thì rất tức giận liền quay đầu lại quát Tôn Ngộ Không:

- Con khỉ kia, ngươi đã sống cùng ta bao nhiêu năm rồi sao lại còn có thể giết người tàn nhẫn thế hả?

Tôn Ngộ Không nói:

- Đệ tử đã bảo sư phụ đi trước, ai ngờ rằng sư phụ lại đi sai đường. Nếu như hôm nay không giết sạch bọn chúng thì còn để lại hậu họa về sau.

Đường Tăng đáp trả:

- Người đúng là ngụy biện. Tuy ta gan nhỏ, nhưng nếu thấy bọn chúng tìm ta lần nữa, ta chỉ cần lên ngựa bỏ chạy là được, bọn chúng cũng sẽ không lòng nào nỡ giết ta nữa đâu.

Đường Tăng liền nhắm mắt lại và suy nghĩ một hồi lâu, rồi bảo với Trư Bát Giới dùng đinh ba đào hai cái huyết tử tể để chôn cất hai tên cướp.

Lời “Khẩn cô chú” của Đường Tăng

Đêm đó, bốn thầy trò Đường Tăng trọ lại ở một gia đình người Hán họ Dương. Lúc nửa đêm, con trai người họ Dương là Dương Hổ về nhà có mang theo một lũ đồng đảng làm trộm cướp. Vợ của Dương Hổ đành phải thức dậy làm cơm cho bọn chúng. Một lát sau, Dương Hổ chạy vào nhà bếp hỏi vợ:

- Bà à, sau sân nhà mình có con ngựa trắng ở đâu đến đó.

Người vợ nói:

- Cửa bốn thầy trò đến từ phía Đông.

Dương Hổ nghe thấy thế, liền vội vàng chạy vào báo tin cho bọn đồng đảng:

- Các anh em, thật là trùng hợp, tên hòa thượng lúc chiều đánh chết hai đồng bọn của chúng ta lại đang ở đây. Bọn chúng đang ngủ say ở phía sau nhà.

Tên tướng cướp nói:

- Hãy nhanh mài dao, đợi chúng ta ăn no thì chúng ta sẽ giết hết bọn chúng để báo thù cho hai anh em đã chết. Chúng ta sẽ cướp lấy hành lý và ngựa của chúng.

Ông chủ quán họ Dương ngủ ở trên giường nghe thấy thế, liền nhẹ nhàng đi vòng ra nhà sau, gọi thầy trò Đường Tăng tỉnh dậy. Bọn cướp lúc này đang ngồi trước cửa nhà mài dao nên ông Dương đành mở cửa sau cho mấy thầy trò trốn đi. Khi bọn cướp xông vào thì bốn thầy trò cũng vừa đi, Dương Hổ liền nói:

- Mấy tên hòa thượng đó chưa thể chạy xa được, chúng ta vẫn còn có thể đuổi kịp.

Nói xong chúng liền mở cửa sau đuổi theo thầy trò Đường Tăng.

Bốn thầy trò Đường Tăng vội vàng bỏ chạy, chạy được một lúc thì mặt trời mọc, bỗng nghe thấy phía sau lưng có tiếng kêu gào, thì ra là bọn cướp đang múa gươm đao, gây gộc đuổi theo. Tôn Ngộ Không nói:

- Sư phụ đừng sợ, hãy để đồ đệ đối đầu với bọn chúng.

Đường Tăng chỉ kịp dặn với theo:

- Chỉ cần đuổi bọn chúng đi, đừng có giết người nữa đấy.

Tôn Ngộ Không cười nói:

- Sư phụ yên tâm, Ngộ Không rất hiểu đạo lý mà.

Tôn Ngộ Không quay đầu hỏi toán cướp:

- Trong các người ai là con trai của ông Dương?

Bọn cướp hung hăng nói:

- Người chết đến nơi rồi còn hỏi để làm gì?

Tôn Ngộ Không nói:

- Ta cần phải thay lão Dương dạy đạo lý cho đứa nghịch tử này.

Tôn Ngộ Không nhìn thấy lão Dương là người lương thiện nên muốn dạy bảo Dương Hổ, muốn dạy cho anh ta nhân nghĩa chứ không có ý giết hại anh ta. Thế nhưng, bọn cướp không hiểu được ý tốt của Ngộ Không. Tôn Ngộ Không nổi nóng dùng cây gậy Như Ý đánh cho chúng một trận thừa sống thiếu chết. Vì không trả lời câu hỏi của Tôn Ngộ Không nên Dương Hổ cũng phải chịu trận như đồng bọn. Kết quả là cả bọn đều đi chầu Diêm Vương.

Đường Tăng lại một phen tức giận, không nói một lời, ngồi xếp bằng bên vệ đường rồi niệm “Khẩn cô chú”. Tôn Ngộ Không đau đớn, quần quai dưới đất. Đường Tăng vẫn chưa hết tức giận, miệng không ngừng niệm thần chú. Tôn Ngộ Không chỉ còn cách lăn lộn dưới đất, không ngừng kêu van.

Đường Tăng than thở nói:

- Con khỉ kia, người đã biến thành kẻ tự tung tự tác như vậy, giữ người lại còn có tác dụng gì? Người hãy đi đi!

Tôn Ngộ Không hỏi:

- Người vì sao phải đuổi con đi?

Đường Tăng tức giận nói:

- Nếu người không đi, ta sẽ niệm thần chú 100 lần!

Tôn Ngộ Không vội vàng kêu lên:

- Đừng niệm, đừng niệm, con đi là được chứ gì!

Nói rồi nhảy lên cân đầu vân và biến mất.

Hai Tôn Ngộ Không

Chúng ta đã biết, do sự khác biệt về tính cách, nên sự bất hòa giữa Đường Tăng và Tôn Ngộ Không dường như xuyên suốt trong Tây du ký. Ở đây, tác giả dành hẳn ra một hồi, mượn việc Ngộ Không giết Dương Hổ và đồng bọn, để thể hiện việc Đường Tăng – một người có tính cầu toàn – tôn thờ những chuẩn mực đạo đức, đồng thời cũng thể hiện tính cách ngang tàng, phách lối của Ngộ Không – nhân vật có tính cách mạnh mẽ. Cuối cùng, xung đột lại một lần nữa được đẩy lên đỉnh điểm. Thái độ của Đường Tăng đối với Ngộ Không cũng bất ngờ thay đổi, từ nhần nhịn chuyển sang độc đoán và không nhân nhượng.

Rất nhiều người cho rằng, nếu không có Tôn Ngộ Không diệt trừ yêu quái trên đường đi, thì e rằng Đường Tăng khó đến được Tây Thiên. Rất có thể ở một ngọn núi nào đó, vị hòa thượng có tính cách cầu toàn này đã bị yêu quái ăn thịt. Còn đối với vấn đề có nên giết kẻ ác hay không, mỗi người lại có quan điểm riêng, nhưng tựu chung lại, số người ủng hộ Tôn Ngộ Không vẫn chiếm phần đông. Vì thế, luôn có người chê trách Đường Tăng không biết phải trái đúng sai, hơi một tý là niệm chú, hơi một tý là đuổi Ngộ Không đi. Có một quan điểm cho rằng: “Sang Tây Thiên thỉnh Kinh hoàn toàn là một việc làm đơn giản, hãy để Tôn Ngộ Không dùng cân đầu vân bay lên núi Linh Sơn, rồi lại cưỡi cân đầu vân mang Kinh Phật về Trường An. Tại sao cứ bắt Ngộ Không phải hộ tống một người trần mắt thịt như Đường Tăng?” Một quan điểm khác lại cho rằng: “Không ai có thể thay thế vai trò của Đường Tăng, vì hai nguyên nhân sau: một là, trong tay Đường Tăng có văn điệp thông quan; hai là, Phật Tổ Như Lai chỉ chấp nhận Đường Tăng là người có tư cách sang Tây Thiên thỉnh Kinh”.

Hai quan điểm này dường như rất có tính đại diện. Thậm chí, ngay cả Tôn Ngộ Không cũng từng suy nghĩ: Chẳng phải trong tay Đường Tăng có văn điệp thông quan sao? Chẳng phải Phật Tổ Như Lai chỉ chấp nhận Đường Tăng là người có tư cách sang Tây Thiên thỉnh Kinh sao? Vậy ta sẽ cướp văn điệp của Đường Tăng, sau đó tạo ra một Đường Tăng giả làm bù nhìn. Như thế Tôn Ngộ Không ta chẳng phải có thể sang Tây Thiên thỉnh Kinh sao?

Ngộ Không ngồi trên đỉnh núi suy ngẫm rất lâu, thế rồi ý nghĩ sai quấy trên bỗng xuất hiện trong đầu. Y dùng phép phân thân biến ra hai Tôn Ngộ Không. Tôn Ngộ Không số một bay đến Nam Hải kể khổ với Quan Thế Âm Bồ Tát còn Tôn Ngộ Không số hai từ trên mây bay xuống, cướp hành lý của Đường Tăng.

Tôn Ngộ Không số một

Trước tiên nói về Tôn Ngộ Không số một, y quay về vái lạy Quan Thế Âm Bồ Tát, không ngừng khóc lóc, nước mắt chảy như suối. Quan Thế Âm Bồ Tát thấy y khóc, liền vội vàng đỡ dậy nói:

- Vì sao con đau buồn như vậy? Nói đi, ta sẽ trừ tai cứu khổ cho ngươi.

Tôn Ngộ Không quệt nước mắt, đem toàn bộ sự tình kể lại từ đầu. Y nói:

- Từ khi thoát khỏi thiên tai dưới núi Hành Sơn, con vâng lời giáo hối của Bồ Tát, bảo vệ Đường Tăng đến Tây Thiên cầu Phật thỉnh Kinh. Trên đường đi, phải trải qua bao nhiêu núi đao biển lửa, ta không tiếc thân mệnh, vì Đường Tăng ta hóa thủy thủ, ta dò núi tìm đường, con quét sạch ma chướng. Đến chuyện Dương Hổ, Đường Tăng bảo ta không được trừ ác, lẽ nào trừ ác không phải vì lương thiện? Ông ta không biết phân biệt đúng sai, vong ân bội nghĩa, đã niệm “khẩn cô chú”, lại còn quay mặt vô tình, đuổi cổ ta đi. Nhớ lại năm đó ta ở Hoa Quả Sơn oai phong như thế nào, nay chạy theo một hòa thượng làm đồ đệ, còn bị xua đuổi không biết bao nhiêu lần, ta còn mặt mũi nào sống trên đời này nữa?

Bồ Tát trầm ngâm nói:

- Trừ ác lương thiện cố nhiên là không sai, nhưng ngươi coi thường nhân mạng như vậy cũng là một loại tàn nhẫn. Cho nên, ngươi có hàng yêu diệt quỷ, công trạng lẫy lừng, nhưng cách xử sự của ngươi với Dương Hổ hoàn toàn sai lầm. Vì sao vậy? Thảo khấu tuy rất hung ác, nhưng không thể xem họ là yêu ma được. Yêu ma từ tâm mà sinh ra, còn thảo khấu, cuối cùng vẫn là con người!

Tôn Ngộ Không nghe Bồ Tát khuyên giải một hồi, trong lòng đã thấy hối hận, nhưng trên miệng vẫn chưa phục:

- Cho dù ta mắc chút sai lầm, nhưng ông ta cũng không thể năm lần bảy lượt đuổi ta đi được! Lão hòa thượng đó không nghĩ thử xem, nếu không có ta theo bảo vệ ông ta thì làm sao ông ta có thể an nhàn đi thỉnh Kinh?

Bồ Tát cảm thán nói:

- A Di Đà Phật, đó là chỗ đáng kính của Đường Tăng. Người hãy nghĩ xem, ông ấy trói gà không chặt nhưng lại có dũng khí khoan thứ cho những kẻ gian ác; người thân mang tuyệt kỹ, võ nghệ cao cường, vì sao lại không thể làm được điều đó?

Tôn Ngộ Không lúc này mới cúi đầu nói:

- Đệ tử biết mình sai rồi. Nhưng chuyện đã đến nước này, dù ta có trở lại đường lấy Kinh, thì sư phụ chắc gì đã đồng ý.

Quan Thế Âm Bồ Tát tọa trên đài sen, vận tâm tam thế, dùng con mắt từ bi quan sát vũ trụ, nói với Tôn Ngộ Không:

- Ngộ Không, sắp tới sư phụ ngươi trong khoảnh khắc sẽ có nạn thương thân, không lâu nữa ông ta sẽ lại tìm ngươi. Nếu ngươi còn đi theo Đường Tăng, cùng đi Tây Thiên thỉnh Kinh thì sẽ đắc thành chính quả.

Tôn Ngộ Không số hai

Lại nói về Đường Tăng, sau khi đuổi Tôn Ngộ Không đi, ba thầy trò lại tiếp tục lên đường. Đi được độ 50 dặm, thầy trò vừa đói vừa khát.

Trư Bát Giới nói:

- Sư phụ hãy xuống ngựa nghỉ ngơi, con đi xem gần đây có nhà dân không, đến hóa một chút cơm chay cho người.

Nói rồi y bưng bát đi về hướng Nam. Đợi khá lâu không thấy Bát Giới trở về, Sa Tăng nói:

- Sư phụ, để con đi tìm nhị sư huynh, xin người đừng sốt ruột.

Rồi Sa Tăng cũng men theo con đường nhỏ đi tìm Bát Giới.

Đường Tăng ngồi một mình ở đó, đói khát đến hoa mắt. Đang định nhắm mắt dưỡng thần bỗng nghe thấy một âm thanh rất lớn, mở mắt ra nhìn, nguyên là Tôn Ngộ Không đang quỳ bên đường, hai tay bưng một bát nước, nói:

- Sư phụ, không có Lão Tôn ngay đến nước Người cũng không có mà uống. Bát nước sạch này là để Người giải khát!

Đường Tăng vẫn cố chấp nói:

- Dù ta có khát chết cũng không uống nước của người! Người đi đi!

Tôn Ngộ Không nói:

- Vì sao Người nhất định phải đuổi con đi? Không có con, Người làm sao có thể đến Tây Thiên được?

Đường Tăng bất chợt bị chọc giận, mắng:

- Nói vậy hôm nay chúng ta đến được nơi đây, hoàn toàn dựa vào công lao của người sao? Người không đi đi còn quay về đây làm gì?

Tôn Ngộ Không cũng không nhịn được nữa, trở mặt trách:

- Đường Tăng ơi Đường Tăng, ta theo ông trải qua muôn vàn gian khổ, nay ông nhẫn tâm hắt hủi ta!

Nói rồi, y hung hăng ném bát nước, đánh một quyền vào ngực Đường Tăng, khiến ông ngã lăn ra đất, lại lục lọi hành lý lấy đi hai tay nải, sau đó nhảy lên cân đầu vân biển mất tích.

Giả danh đi lấy Kinh

Trư Bát Giới và Sa Tăng hóa được cơm chay trở về, thấy sư phụ ngã lăn bên đường, hành lý bị lục lọi tứ tung, cho rằng là dư đảng của bọn thảo khấu tìm đến báo thù. Đến lúc cứu được sư phụ tỉnh dậy, mới biết là do Tôn Ngộ Không gây ra.

Trư Bát Giới tức giận đến dựng cả hai tai, mắng:

- Con khỉ khốn kiếp, không ngờ ngươi lại trở mặt vô tình như vậy!

Đường Tăng thở không ra hơi nói:

- Nhớ lại khi ta đuổi nó đi, lời nói đúng là có hơi gay gắt một chút, lẽ nào đã làm cho nó đau lòng.

Rồi lại phái Sa Tăng đến Hoa Quả sơn, dặn Sa Tăng chỉ cần lấy lại tay nải, không được tranh cãi.

Sa Tăng bay trên không trung ba ngày ba đêm, cuối cùng đến được Hoa Quả Sơn. Chỉ thấy khắp núi đều là khỉ, khắp nơi đều huyền ảo. Đến gần nhìn kỹ thì thấy Tôn Ngộ Không đang ngồi trên một mỏm đá cao, hai tay cầm hai tờ giấy, miệng lầm nhảm đọc. Sa Tăng nghiêng tai lắng nghe, nguyên y đang đọc thẻ thông quan của sư phụ, thẻ bài viết: "...Pháp sư Huyền Trang, vượt trăm sông ngàn núi, thỉnh cầu kinh kệ, các nước Tây bang, không diệt thiện duyên, chiếu thẻ thi hành..."

Sa Tăng nhin không được lớn tiếng gọi:

- Đại sư huynh, sư phụ chấp pháp có chút sai sót với huynh. Đại sư huynh trong lúc nóng giận đánh ngã sư phụ cũng có thể lý giải được. Mong đại sư huynh nhớ ơn sư phụ giải thoát cho huynh tại Ngũ Hành Sơn, theo tiểu đệ quay về, cùng sư phụ đến Tây Thiên. Còn nếu sư huynh ôm oán hận trong lòng, không chịu cùng đi thì vạn lần xin sư huynh trả lại tay nải cho tiểu đệ, lẽ nào để sư phụ lâm nạn?

Tôn Ngộ Không cười nhạt nói:

- Hiền đệ, ta lấy hành lý của Đường Tăng là có dụng ý. Ta đã thuộc thẻ thông quan rồi, không cần đến Đường Tăng kia nữa, ta tự mình đến Tây Thiên bái Phật cầu kinh, một mình hưởng chính quả, chẳng phải rất tuyệt hay sao?

Sa Tăng cười nói:

- Trên thẻ thông quan đó viết tên của sư phụ, lẽ nào Phật Tổ chịu truyền kinh cho huynh?

Tôn Ngộ Không cười nói:

- Hiền đệ, lẽ nào dưới gầm trời này lại không có Đường Tăng thứ hai sao?

Nói rồi gật đầu gọi:

- Các con, mau mời sư phụ đến.

Một lát sau, quả nhiên xuất hiện một Đường Tăng, phía sau là Trư Bát Giới, dắt một con Bạch Mã và một Sa Tăng đang cõng hành lý

Đoàn lấy Kinh giả mạo thẻ bài này cuối cùng đã khiến Sa Tăng phải nổi giận, trong Tây du ký đây là hiện tượng có một không hai. Tục ngữ có câu, thỏ lúc bức bách cũng biết cắn người. Tình huống nổi giận của Sa Tăng cũng giống như con thỏ phải cắn người vậy. Sa Tăng nói:

- Yêu quái từ đâu đến, giám biến thành tướng mạo của lão Sa ta, lại còn định giả mạo thẻ bài để đến Tây Thiên! Hãy nhận một trượng của ta!

Nói rồi hai tay vung bảo trượng, một trượng đánh chết Sa Tăng giả, vốn là một con khỉ thành tinh.

Không đợi hầu vương ra lệnh, bầy khỉ lập tức vây chặt lấy Sa Tăng. Sa Tăng xung đông kích tây, chớp cơ hội tung thân nhảy lên không trung biến mất như một trận gió.

Hai Tôn Ngộ Không đánh nhau

Sa Tăng rời khỏi Hoa Quả Sơn, cưỡi mây bay thẳng tới Nam Hải cầu cứu.

Quan Thế Âm Bồ Tát đang thuyết pháp cho Tôn Ngộ Không, nghe nói có Sa tăng cầu kiến liền mỉm cười, gọi Sa Hành Giả vào. Sa Tăng vái Bồ Tát, ngẩng đầu lên định nói thì nhìn thấy Tôn Ngộ Không đang ngồi bên cạnh, tức thời lửa giận xung lên, giơ thiền trượng Bảo Nguyệt đánh tới. Bạn xem tuýp người điềm đạm không dễ nổi nóng, nhưng một khi đã nổi nóng thì khó mà dập tắt được.

Tôn Ngộ Không thấy tình thế nguy cấp, lập tức nghiêng mình né trốn vào trong ánh hào quang của Bồ Tát. Sa Tăng đành phải dừng tay, miệng vẫn còn mắng:

- Con khỉ khốn kiếp kia! Người đánh ngã sư phụ, cướp lấy thẻ thông quan, làm một đoàn lấy Kinh giả mạo thẻ bài, tội ác tày trời, nay người lại đến đây để lừa dối Bồ Tát phải không?

Quan Thế Âm Bồ Tát nói:

- Ngộ Tĩnh, không phải như lời người nói đâu. Đại sư huynh người ở chỗ ta đã bốn ngày rồi, ngày ngày nghe ta thuyết pháp, làm sao có thể phạm tội ác tày trời được? Người phải nói cho rõ, không được đổ oan cho người tốt.

Sa Tăng bèn đem toàn bộ đầu đuôi câu chuyện thuật lại, nói xong còn nhìn Tôn Ngộ Không, lửa hận vẫn cháy bùng bùng.

Bồ Tát nói:

- Ra là vậy, Ta cho Tôn Ngộ Không đi cùng người. Là thật hay giả, đến lúc đó tự nhiên sẽ rõ.

Tôn Ngộ Không nghe lời, cùng Sa Tăng bay về Hoa Quả Sơn. Tôn Ngộ Không cưỡi cân đầu vân bay nhanh, Sa Tăng lại kéo chậm lại, sợ y đi trước một bước lại làm chuyện gì mờ ám.

Hai huynh đệ đến Hoa Quả Sơn, quả nhiên có một Tôn Ngộ Không giả, ngồi trên mỏm đá cao, cùng bảy khỉ uống rượu tác lạc. Tôn Ngộ Không nổi cơn thịnh nộ, vung tay thoát khỏi Sa Tăng, rút gậy Như Ý chỉ về phía con khỉ mắng:

- Người là yêu quái phương nào? Dám biến thành tướng mạo của ta, chiếm động phủ của ta, trước mặt con cháu ta tác oai tác quái!

Tôn Ngộ Không giả kia cười nhạt, không thèm đáp lại, cũng rút ra một cây gậy Như Ý. Hai Tôn Ngộ Không xông vào ẩu đả, dung mạo giống nhau, thân thủ giống nhau, giọng nói tiếng hét cũng giống nhau, khiến người xem hoa mắt chóng mặt, khó có thể phân biệt thật giả.

Ai có thể phân biệt thật giả

Lại nói về hai Tôn Ngộ Không giống hệt nhau đánh nhau kịch liệt không phân thắng bại. Đánh đến Tận Nam Hải, hai Ngộ Không cùng kêu lên:

- Đi, ta và ngươi cùng đến gặp Bồ Tát để phân biệt thật giả!

Bồ Tát cũng mất nửa ngày quan sát mà chưa phân đúng sai, đành phải gọi Mộc Xoa hành giả và Thiện Tài đồng tử đến, căn dặn:

- Các ngươi mỗi người kéo một Tôn Ngộ Không, đợi ta niệm “Khẩn cô chú” người nào đau đầu là thật, người nào không đau là giả.

Bồ Tát thầm niệm chân ngôn, cả hai Tôn Ngộ Không đều nhất tề ôm đầu vật lộn, kêu lên:

- Đừng niệm, đừng niệm!

Bồ Tát thấy không khả thi, nói:

- Ngộ Không, Ngươi năm đó lên trời làm Tề Thiên Đại Thánh, những thiên binh, thiên tướng ở đó đều nhận ra ngươi, ngươi hãy tìm họ nhờ họ phân biệt!

Hai Tôn Ngộ Không lại kéo nhau lên thiên đình. Ai ngờ chúng thần đứng nhìn cả ngày cũng không thể phân biệt được. Ngọc Hoàng Đại Đế ra lệnh cho Thác Tháp Thiên Vương Lý Tinh lấy kính chiếu yêu, trong kính vẫn là hình ảnh của hai Tôn Ngộ Không, y phục và thân thể đều không hề khác biệt.

Vừa khéo Sa Tăng cũng đã trở về, liền thở dài nói:

- Hai vị hãy dừng tay, để sư phụ ta đến phân biệt thật giả cho hai ngươi.

Bèn cùng với Trư Bát Giới mỗi người kéo một Tôn Ngộ Không, xin sư phụ niệm “Khẩn cô chú”. Hai Tôn Ngộ Không đều kêu la thảm thiết, quần quai dưới đất. Đường Tăng đành phải dừng lại, vẫn không thể phân biệt được chân giả. Hai Tôn Ngộ Không lại quần lấy nhau tiếp tục ẩu đả, thoát cái đã không thấy tăm tích.

Đường Tăng quay đầu hỏi Sa Tăng, vì sao không lấy được tay nải về? Sa Tăng nói:

- Con quanh quẩn ở ngoài động Thủy Liêm nửa ngày mà không thể biết làm thế nào để vào động?

Trư Bát Giới nói:

- Năm xưa khi ta từng ở Hoa Quả Sơn nửa tháng, nên biết ra vào như thế nào.

Chúng ta đều biết, động Thủy Liêm kỳ thực là chỉ thế giới nội tâm trong mỗi con người, cho nên lời đối thoại của hai huynh đệ cũng rất có ý nghĩa. Mẫu người hòa bình như Sa Tăng có thể dĩ hòa vi quý, rất đáng tín nhiệm, nhưng lại rất khó dốc hết chân tâm cho một người, cho nên sẽ không biết được giá trị của tâm linh và tình cảm. Mẫu hình hoạt bát như Trư Bát Giới lại hoàn toàn ngược lại, y thiên chân xán lạn, nhiệt tình có dư, khuyết điểm là tình cảm hóa, dễ quên trách nhiệm. Cho nên hai loại tính cách này, một loại là có thể dựa mà không đủ chân thành, một loại là đủ chân thành nhưng không thể dựa được.

Đường Tăng liền nói:

- Bát Giới, con đã biết ra vào động Thủy Liêm như thế nào, vậy hãy nhân cơ hội hai Tôn Ngộ Không đang đánh nhau, nhanh đi lấy tay nải về.

Trư Bát Giới cười nói:

- Sư phụ hà tất phải vội? Chẳng bằng đợi cho hai Tôn Ngộ Không phân được thật giả, sẽ bảo y tự mình đi lấy có tốt hơn không.

Đường Tăng buồn rầu nói:

- Cho dù hai con khỉ kia có phân biệt được thật giả, cũng không cần nó quay lại nữa.

Mẫu người cầu toàn chính là như vậy, đối đãi với người rất chân thành, nhưng cũng hận sâu thù dai.

Bộ mặt thật của Tôn Ngộ Không số hai

Hai Tôn Ngộ Không lại kéo nhau đến âm tào địa phủ. Địa Tạng Bồ Tát nói:

- Hai người dung mạo giống hệt nhau, thần thông như nhau. Cho dù ta có phân biệt được thật giả, thì cũng sẽ đắc tội với một người. Bất luận ta đắc tội với ai thì e rằng đều bị đại náo âm tào địa phủ. Chẳng bằng, các người hãy đến Linh Sơn tìm Phật Tổ Như Lai, người thần thông quảng đại, nhất định có thể phân biệt được.

Hai Tôn Ngộ Không đều cho là phải, nhất tề cười mây đạp gió tiến thẳng về hướng Tây.

Phật Tổ Như Lai đang thuyết pháp cho thánh chúng, bỗng nghe thấy có tiếng huyền não từ xa đến gần. Nguyên là hai Tôn Ngộ Không đã đánh nhau đến tận Linh Sơn. Hộ Pháp Kim Cương vội vàng nói:

- Để con đi khống chế hai con khỉ này, tránh chúng làm loạn pháp hội.

Như Lai cười nói:

- Thiên hạ vô sự không thể thuyết pháp. Hãy nghe xem họ nói như thế nào.

Hai Tôn Ngộ Không bèn bái trước tòa hoa sen của Phật Tổ, tranh nhau chỉ trích đối phương lấy giả loạn thật.

Vừa hay Quan Âm Bồ Tát đến. Như Lai hỏi:

- Tôn giả Quan Thế Âm, con xem hai Ngộ Không này, ai thật ai giả?

Quan Âm Bồ Tát nói:

- Đệ tử đã nghĩ đủ phương pháp nhưng không thể phân biệt được thật giả. Nay xin Như Lai phân biệt cho họ.

Như Lai cười nói:

- Thế gian có một loại khỉ, gọi là khỉ sáu tai. Loại khỉ này rất giỏi nghe tâm sự của người khác, nên phàm người khởi tâm động niệm, loài khỉ này đều có thể hiểu được. Loài cùng hình dạng, âm thanh với Tôn Ngộ Không thật chính là khỉ sáu tai.

Trong họ linh trưởng hoàn toàn không có loài khỉ sáu tai, nó chỉ là một vọng niệm, khác tâm khác đức với đoàn lấy Kinh xuất phát từ nơi sâu thẳm trong nội tâm của Tôn Ngộ Không, là một biến dị trong lòng Tôn Ngộ Không, vì thế cũng giống như dung mạo của Tôn

Ngộ Không, bản lĩnh cũng thật giống hệt nhau. Sự tranh đấu của hai Tôn Ngộ Không, phản ánh một cách sinh động mâu thuẫn và nổi thống khổ sâu thẳm trong nội tâm của Tôn Ngộ Không. Kính chiếu yêu, “khẩn cô chú” đều mất tác dụng chính là ẩn dụ cho sự u mê, không thể dựa vào phép thuật để phân biệt thật giả, duy chỉ có nhìn thẳng vào tâm mới có thể soi chiếu được sự biến đổi trong tâm. Nhà Tâm lý học nổi tiếng Vương Dương Minh^[24] từng nói: “Phá giặc trong núi dễ, phá giặc trong tâm mới khó.” Giặc trong tâm là chỉ khuyết thiếu về đạo đức. Theo cách nói của Mạnh Tử nếu phá trừ được nó thì sẽ có thể trở thành đại trượng. Từ đó có thể thấy, chiến thắng bản thân mình hoàn toàn không phải là chuyện dễ.

Con khỉ sáu tai kia liền hiện nguyên hình, Tôn Ngộ Không không kiềm chế bèn rút gậy Như Ý đánh chết. Cuối cùng Tôn Ngộ Không đã chiến thắng được bản thân mình, đã lấy lại được sự bình yên và điềm tĩnh trong tâm.

Tiếp tục hành trình đi lấy Kinh

Có người nói, nếu Tôn Ngộ Không số hai chiến thắng Tôn Ngộ Không số một, thì đó không phải là vấn đề thật giả của Tôn Ngộ Không, mà là vấn đề thật giả của đoàn lấy Kinh. Trong cuộc sống xã hội hiện thực, đoàn lấy Kinh giả mạo thẻ bài kia không nhiều? Lại có người nói, bất kể thẻ bài là giả hay là thật, chỉ cần lấy được chân Kinh, thì chẳng phải đều thành công hay sao?

Câu trả lời là, dù cho đoàn lấy Kinh giả mạo thẻ bài có đi đến đâu, nhưng khẳng định rằng, không thể nào lấy được chân Kinh. Cho dù, họ có giỏi che giấu đến mức nào, cuối cùng họ cũng sẽ thất bại. Cho dù họ có được chân Kinh từ Phật Tổ Như Lai thì một hòa thượng gian tà liệu có thể tụng kinh đúng được hay không?

Tôn Ngộ Không anh hùng theo Quan Thế Âm Bồ Tát, quay trở về đường Tây hành thỉnh Kinh. Bồ Tát bèn huấn giới:

- Nay ta đích thân đưa Tôn Ngộ Không đến, hy vọng ngài có thể đồng tâm hợp tác, cùng chung tiến thủ. Con đường này ma chướng chưa hết, không có sự bảo hộ của Ngộ Không, ngài làm sao có thể đến được Linh Sơn?

Bồ Tát cũng thừa hiểu bản tính của Đường Tăng đã đặc biệt căn dặn: “Hãy xả bỏ sân hận”, cũng không nên nhớ hận cũ. Đường Tăng vừa dập đầu vừa đáp:

- Con nhất định sẽ tuân theo ý chỉ của ngài.

Phần 23. TÔN NGỘ KHÔNG LÀ NHÀ LÃNH ĐẠO TINH THẦN CỦA TẬP THỂ

Ưu điểm lớn nhất của Tôn Ngộ Không là kiên cường, luôn bền bỉ kiên trì thực hiện được mục tiêu đề ra. Trong Tây du ký, chúng ta đã thấy, cho dù đi xin cơm chay, dò đường hay hàng phục yêu ma, Ngộ Không luôn dựa vào bản lĩnh của mình hoặc tìm mọi cách để hoàn thành nhiệm vụ. Nếu đổi là Trư Bát Giới hoặc Sa Ngộ Tĩnh thì kết quả công việc thường không được như ý muốn.

Ưu và khuyết điểm trong tính cách Tôn Ngộ Không

Đặc điểm lớn nhất trong tính cách của Tôn Ngộ Không là sự kiên cường, y không bao giờ nao núng hay chùn bước trước mọi khó khăn thử thách, y có thể đạt được hiệu quả công việc một cách xuất sắc khiến cho người khác phải trầm trồ khen ngợi. Khi Đường Tăng, Trư Bát Giới và cả Sa Tăng đều bị rơi vào ma chướng của yêu quái thì Tôn Ngộ Không là người tìm cách cứu thoát, hóa giải nguy nan và cuối cùng cũng chính y là người đã cứu mọi người thoát khỏi những kiếp nạn.

Mặc dù như vậy nhưng nhiều lần Tôn Ngộ Không lại bị Đường Tăng xua đuổi, quan hệ với Sa tăng và Trư Bát Giới cũng có rất nhiều mâu thuẫn. Tại sao lại như vậy? Bởi vì thái độ của y thường thô bạo và cứng rắn, y thích nói ra điều mình nghĩ, coi thường người xung quanh, vậy cho nên y thường gặp phải sự bất mãn và ức chế của người khác. Đó đúng là nỗi buồn cho Tôn Ngộ Không, và có lẽ đó cũng là nỗi buồn cho những người thuộc kiểu tính cách mạnh mẽ.

Giống như Tôn Ngộ Không, những người có cá tính mạnh mẽ có nhiều ưu điểm tính cách đáng được ghi nhận. Thế nhưng, nếu vận dụng không thích đáng thì những ưu điểm đó sẽ biến thành những khuyết điểm khiến mọi người cảm thấy chán ghét. Ví dụ như:

1. Năng lực làm việc độc lập rất tốt, rất hiệu quả, nhưng nếu vận dụng không thích đáng thì sẽ trở thành khuyết điểm không biết hợp tác với mọi người.
2. Quá nhấn mạnh đến trách nhiệm và hiệu quả của công việc, điều đó sẽ khiến cho các đồng sự cảm thấy thiếu tình người.
3. Tính cách thẳng thắn cũng là một ưu điểm, nhưng nếu không quan tâm đến tình cảm của đối phương thì rất có khả năng đối phương sẽ cho họ là cứng rắn thô bạo.
4. Luôn tin vào câu: Một cánh chim vượt trăm cánh chim, khiến họ đặc biệt hay chú trọng đến thực tế, nhưng nếu vận dụng không thích đáng thì dễ mang cái nhìn nông cạn.

Cách sống hòa thuận với Đường Tăng

Không có ai là người vạn năng, thế nhưng, gây dựng được quan hệ hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong quan hệ xã hội thì có thể thông qua sự giúp đỡ của người khác để bổ khuyết những khuyết điểm của chúng ta. Đối với tập thể, việc ứng xử tốt và hỗ trợ hợp tác với nhau giữa các đồng nghiệp là điều rất quan trọng. Được xem là mẫu mực của cá tính mạnh mẽ, thực ra Tôn Ngộ Không hoàn toàn có thể giành được sự ủng hộ của Đường Tăng.

Vấn đề mà Tôn Ngộ Không phải xem xét là do việc đi đứng, nói năng và đưa ra quyết sách của Đường Tăng khá chậm, với những người mạnh mẽ, nhanh nhẹn thì phản ứng chậm chạp như vậy thường khiến cho họ cảm thấy khó chịu. Và cũng giống như thế, đối với người cầu toàn mà nói thì nhịp điệu nhanh chóng của người mạnh mẽ cũng khiến cho họ cảm thấy không hài lòng, làm đảo lộn trật tự công việc của họ, bởi vì họ đã quen với việc suy nghĩ chín chắn.

Vấn đề lúc này là, trước mặt Đường Tăng cầu toàn thì rốt cuộc Tôn Ngộ Không mạnh mẽ phải làm gì? Ở đây sẽ đưa ra một số kiến nghị giúp cho người mạnh mẽ suy ngẫm và áp dụng trong đạo xử thế:

1. Nói là làm là một thói quen tốt, nhưng trước hết cần phải có sự ủng hộ của mọi người.
2. Mỗi người đều dùng cách của mình để giành lấy sự thành công, trên đời này hoàn toàn không phải chỉ có mình bạn là có khả năng, bạn phải thừa nhận sở trường và vai trò của người khác. Đường Tăng với cá tính cầu toàn thường thâm trầm, làm việc có kế hoạch, chú ý tới những chi tiết nhỏ nhất, giỏi phát hiện sự việc, quan tâm sâu sắc đến người khác. Trư Bát Giới sôi nổi thì thích ào ào, sắc thái tình cảm phong phú, thường hay phát hiện ra lạc thú trong công việc. Sa Tăng với cá tính ôn hòa tuy là người hướng nội nhưng lại là một người bạn hợp tác rất tốt, hơn nữa có thể duy trì được tính chuyên cần trong công việc.
3. Nếu bạn là người mạnh mẽ thì cần phải học cách lắng nghe, học cách thương lượng với đối phương.
4. Cần phải chú ý tới ngữ khí và sự biểu đạt trong ngôn ngữ, có như vậy sẽ giúp bạn thu được những kết quả tốt hơn.

5. Chủ động quan tâm liên lạc với người cầu toàn. Nếu ngay đến cả ý thức chủ động tạo quan hệ của bạn cũng không có thì rất khó nói tới việc gây dựng được mối quan hệ công việc tốt đẹp.

Làm việc hòa thuận với Trư Bát Giới

Đối với tính khí bùng bùng, cách giải quyết công việc nhanh chóng của Tôn Ngộ Không thì Trư Bát Giới sôi nổi cũng hay tán thành. Nhưng đồng thời Trư Bát Giới cũng rất chán ghét đặc điểm tính cách thiếu sự chân tình, thích sai khiến người khác của Tôn Ngộ Không. Trong sinh hoạt tập thể, người kết hợp nhiều nhất với Tôn Ngộ Không là Trư Bát Giới, mà người tranh cãi nhiều nhất với Tôn Ngộ Không lại cũng là Trư Bát Giới.

Những kiến nghị dưới đây có thể giúp Tôn Ngộ Không mạnh mẽ tạo được quan hệ tốt trong công việc với Trư Bát Giới sôi nổi:

1. Nếu bạn là người mạnh mẽ thì tốt nhất nên có thái độ tự do và thoải mái để tăng thêm tình thân giữa bạn với họ.
2. Người sôi nổi tuy tình cảm phong phú nhưng họ là những người chân thành. Vì thế bạn nên biết cách giới thiệu bản thân mình, vì họ mong muốn được hiểu bạn nhiều hơn.
3. Chú ý quan tâm tới tình cảm của người sôi nổi, đó chính là mấu chốt để tạo nên quan hệ tốt với các đồng sự.
4. Khi được biểu dương, người sôi nổi rất vui vẻ, đặc biệt là được biểu dương ở nơi công cộng. Vì thế bạn nên hài lòng với sở thích của họ, nhưng không nên thái quá.
5. Tìm phương pháp để tạo nên bầu không khí vui vẻ trong cuộc trò chuyện, tạo nên tình hữu nghị tốt đẹp giữa bạn và những người đồng sự sôi nổi.

Làm việc hòa thuận với Sa Ngộ Tĩnh

Sa Tăng với cá tính ôn hòa tuy không có được 72 chiêu biến hóa, thậm chí ngay đến cả 36 chiêu biến hóa của Trư Bát Giới ông cũng không có, ấy vậy nhưng vì ông quen với việc tuân thủ chặt chẽ kỷ luật công việc nên ông được xem là vật ổn định của tổ chức tập thể. Trong công ty hay cơ quan chính phủ, người ôn hòa thường đảm nhiệm những phần việc mang tính thường quy.

Trong các kiểu tính cách nói trên, thì khoảng cách giữa cá tính mạnh mẽ với cá tính ôn hòa là lớn nhất. Một đường chủ động tiến thủ, một đường e dè quan sát. Một đường ngang ngược chuyên quyền, một thì được chằng hay chớ. Một đường thì coi trọng công việc, một đường lại để ý đến tình cảm. Chính vì thế mà trong Tây du ký, mọi hành động của Tôn Ngộ Không và Sa Tăng đều hoàn toàn trái ngược nhau, thậm chí hai người ít khi nói chuyện. So sánh thì thấy, tiếng nói chung giữa Sa Tăng với Trư Bát Giới nhiều hơn so với Tôn Ngộ Không.

Những kiến nghị dưới đây giúp Tôn Ngộ Không mạnh mẽ tạo được mối quan hệ tốt trong công việc với Sa Tăng ôn hòa:

1. Bạn nên có thái độ bình đẳng, thân thiện, nhiệt tình chân thành đối đãi với họ, và tuyệt đối tránh cao ngạo.

2. Nên quan tâm nhiều hơn đến tính cách của người khác. Mặc dù họ không có tài nghệ đặc biệt cao siêu, nhưng họ còn rất lưu ý đến thái độ của người khác đối với mình. Họ coi trọng tình cảm của con người, vậy cho nên họ không muốn người khác chỉ lợi dụng vai trò hay vị trí nào đó của họ. Tuy họ cũng nghe theo tác phong “vênh mặt hất hàm sai khiến” của người mạnh mẽ nhưng họ lại bất mãn với điều đó. Một khi bạn đã đắc tội với họ thì e rằng khó có thể cứu vãn.

3. Nếu thời gian không quá gấp rút thì tốt nhất bạn không nên thúc ép họ. Trước mặt họ bạn nên giảm nhịp điệu nói năng và công việc để thuận tiện cho việc kết hợp giữa các bạn.

4. Nếu bạn là người mạnh mẽ thì cần phải học cách lắng nghe, học cách thương lượng với đối phương.

5. Người ôn hòa thích làm việc trong môi trường ổn định, vì thế bạn nên cố gắng tạo cho họ một môi trường làm việc ít biến động. Nếu bạn có thể giúp người ôn hòa xác định được

vai trò mà họ đảm nhận, phương hướng mà họ nỗ lực và trình tự của công việc thì họ sẽ hoàn thành công việc một cách xuất sắc.

6. Người ôn hòa sở dĩ có thể trở thành vật ổn định của tổ chức tập thể là nhờ tính cách trung thực của họ. Họ trung thực với kỷ luật, trung thực với bạn bè, trung thực với tập thể, họ cũng hy vọng bạn có thể biểu hiện sự trung thành như vậy đối với họ. Nếu họ biết được những hành vi công kích vô cớ của bạn đối với đồng sự hay tập thể thì họ sẽ rất có phản cảm với bạn. Nếu bạn thực sự tức giận thì chi bằng hãy trực tiếp đưa ra những ý kiến thay đổi.

Lời khuyên cuối cùng

1. Học cách thư giãn. Người mạnh mẽ là người làm việc xuất sắc, họ mẫn cán hơn so với những người thuộc tính cách khác. Tính cách của họ luôn thôi thúc họ không ngừng tiến lên, tiến lên, tiến lên nữa. Nhưng từ góc độ khác thì họ lại không biết cách giảm áp lực và tạo sự thoải mái. Thực ra, điều mà người mạnh mẽ nên biết là họ hoàn toàn không cần thiết phải ép mình luôn phấn đấu vì công việc, nếu không thì họ rất dễ mắc những bệnh liên quan đến nội tạng.

2. Giảm áp lực đối với người khác. Người mạnh mẽ thường tạo ra áp lực rất lớn đối với người khác, cảm giác mong sớm thành công và cách làm việc nhanh chóng của họ thường khiến cho những người xung quanh hoang mang, lo sợ. Không chỉ như vậy, họ đã quen với việc sai khiến người khác nhưng lại không quan tâm đến việc người khác có phản đối hay không.

3. Học cách nhận lỗi. Chúng ta biết rằng, tự tin là một trong những tiêu chí của người mạnh mẽ, vậy cho nên họ không bao giờ biết nhận lỗi. Họ thích phê bình người khác một cách tùy tiện, và họ chưa bao giờ nhận khuyết điểm của mình. Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung địa phủ, ăn trộm đào tiên, kim đan và nhân sâm, y làm loạn như vậy nhưng chưa bao giờ thấy y nói một câu “xin lỗi”. Giảng đạo lý với người mạnh mẽ là điều rất khó, bởi vì họ luôn cho rằng họ chẳng có lỗi gì, tất cả đều là do người khác, và họ xem đó là cách để biện giải cho lỗi lầm của mình.

4. Thừa nhận khuyết điểm của bản thân. Người mạnh mẽ giỏi tập trung những ưu thế của mình lại, vì vậy mà họ có thể ra tay bất kỳ lúc nào. Thế nhưng, họ lại quen với việc đem khuyết điểm của mình đổ lỗi cho người khác, họ cự tuyệt việc nhìn nhận khuyết điểm của mình, điều đó khiến cho họ rất khó tiến bộ.

Phần 24. TRƯ BÁT GIỚI LÀ NHÀ LÃNH ĐẠO TINH THẦN CỦA TẬP THỂ

Tính cách nổi bật của Trư Bát Giới là vừa thẳng thắn lại cởi mở, nhờ đặc tính này nên đi đến đâu y cũng nhận được sự hoan nghênh. Còn xét về góc độ công việc và năng lực thì Trư không thể nào so sánh được với Tôn Ngộ Không được. Thế nhưng, chúng ta hãy tưởng tượng xem nếu như trong một tập thể mà thiếu đi một cá nhân hoạt bát như vậy thì cuộc sống sẽ có phần nhàm chán đến mức nào.

Ưu và khuyết điểm trong tính cách Trư Bát Giới

Tính cách nổi bật của Trư Bát Giới là vừa thẳng thắn lại cởi mở, nhờ đặc tính này nên đi đến đâu y cũng nhận được sự hoan nghênh. Còn xét về góc độ công việc và năng lực thì Trư không thể nào so sánh được với Tôn Ngộ Không. Thế nhưng, chúng ta hãy tưởng tượng xem nếu như trong một tập thể mà thiếu đi một cá nhân hoạt bát như vậy thì cuộc sống sẽ có phần nhàm chán đến mức nào.

Thế nhưng, nếu cởi mở và thẳng thắn quá mức thì sẽ hình tượng của Trư Bát Giới trở nên quá vô duyên, vô ý cũng giống như việc tùy ý hứa hẹn và tùy ý không làm theo lời hứa. Trư Bát Giới là một người sống rất chân thành nhưng lại không thực sự có trách nhiệm. Trư dường như suốt ngày chỉ biết nói đến chuyện ăn và lời nói của Trư thật không đáng tin. Trư luôn làm cho người khác phải thất vọng nên đánh mất sự tin tưởng của người khác. Sự đáng thương đó của Trư cũng chính là sự đáng thương của rất nhiều người có tính cách sôi nổi như Trư.

Cũng giống như Trư Bát Giới, những người có tính cách cởi mở cũng có rất nhiều những ưu điểm được khẳng định. Thế nhưng nếu như không biết cách khai thác tốt thì những ưu điểm này cũng sẽ trở thành những khuyết điểm làm người khác ghét bỏ. Ví dụ:

1. Sự tưởng tượng phong phú là một ưu điểm về tính cách nhưng nếu như vận dụng không đúng thì sẽ trở thành khuyết điểm là tính phi thực tế.
2. Tấm lòng ngay thẳng, nhanh mồm nhanh miệng là một ưu điểm. Thế nhưng nếu không đúng lúc thì cũng sẽ trở thành đối trá, không đúng với sự thực.
3. Với cách làm việc nhanh chóng nhưng không đủ tỉ mỉ sẽ bị đánh giá là làm ẩu, làm bừa.
4. Đến nơi nào cũng tìm niềm vui sẽ khiến cho những người có tính cách sôi nổi không đủ kiên nhẫn khi gặp khó khăn.

Làm việc hòa thuận với Đường Tăng

Là một thành viên sôi nổi, Trư Bát Giới hoàn toàn có thể giành phần thắng khi có sự ủng hộ của Đường Tăng. Nếu như hình tượng của Trư Bát Giới điềm tĩnh, khiêm tốn, có phong cách nhã nhặn thì có khi còn ít nhận được sự tán thưởng của Đường Tăng ấy chứ.

Có thể thấy ở giữa Trư Bát Giới và Đường Tăng có một vấn đề Đường Tăng thuộc nhóm người cầu tiến, làm mọi việc luôn tìm hiểu và có kế hoạch rõ ràng. Trư Bát Giới vội vàng, không có tính nhẫn nại nên sẽ thấy vô cùng khó chịu. Thế nhưng nếu xem xét từ phương diện của những người cầu tiến thì việc làm của những người có tính vội vàng, nóng nảy là không thực tế.

Vậy đứng trước Đường Tăng là hình tượng của người cầu tiến thì Trư Bát Giới nên xử trí thế nào đây? Dưới đây xin được đưa ra một số phương thức để giúp đỡ cho người có tính cách hoạt bát.

1. Khống chế tính hung hăng, biết cách điềm tĩnh. Cũng có người cho rằng, cái tật tự do quá đáng của Trư một phần là do tính nuông chiều, cả nể của Đường Tăng. Còn đối với kiểu người cầu toàn như Đường Tăng thì chỉ mong cho Trư Bát Giới biết cách suy nghĩ hơn, hy vọng Trư Bát Giới sẽ làm cho ông được phát triển đi lên.

2. Người sôi nổi có đặc điểm là đến đâu cũng được người khác chào mừng, thế nhưng dễ bị nói xấu sau lưng. Thế nên, người sôi nổi cần phải học cách thừa nhận trách nhiệm của mình.

3. Người sôi nổi thường rất thích nói chuyện, ngược lại không thích nghe những điều không hay. Người sôi nổi luôn ham vui và với kiểu nói chuyện khiến người khác hoa mắt. Thế nên hình tượng của người hoàn thiện càng được tô điểm. Nếu như phần lớn thời gian là để cho một người nói chuyện thì rất khó để có thể đạt được hiệu quả giao tiếp. Cho nên, nếu bạn là một người có tính cách cởi mở thì hãy tập cho mình thích ứng với cách lắng nghe người khác nói, học cách nhìn nhận thái độ của người nói. Đồng thời, với hình tượng sôi nổi như Trư Bát Giới thì hoàn toàn có thể nhận được sự ủng hộ của Sa Hòa Thượng. Đối với phong cách luôn quan tâm người khác, với bạn bè rất nhiệt tình thì Sa Hòa Thượng nhất định sẽ được yêu quý.

Trư Bát Giới cũng nên nhìn thẳng vào thực tế: Những người ôn hòa như Sa Tăng rất thích phân tích sự việc qua sắc mặt của người khác. Đứng trên góc độ của người cởi mở mà nói thì họ không đủ kiên nhẫn để chịu nổi những người lảm lì, ít nói. Thế nhưng đối với những người ôn hòa thì những người có hành động gấp gáp sẽ khiến họ lo lắng. Bởi vì đặc điểm tính cách của người ôn hòa là luôn mong muốn quan hệ hòa thuận giữa mọi người. Họ không dám thể hiện lập trường, luôn sợ đối mặt với xung đột và luôn muốn che đậy các xung đột.

Để có thể giúp cho những người quá cởi mở và những người ôn hòa đạt được hiệu quả tốt trong công việc khi hợp tác cùng nhau. Tác giả của cuốn sách này xin đưa ra một số kiến nghị.

1. Khi nói chuyện, hãy từ tốn để giúp cho người đối diện thoải mái. Người thích yên ổn suy nghĩ và quyết định lâu một chút, nếu bạn càng đốc thúc thì họ càng cảm thấy căng thẳng. Để tốt cho quan hệ của cả hai, bạn cần học cách nói chuyện và hành động đều phải từ tốn hơn. Như vậy mới có thể có được sự phối hợp ăn ý với nhau.

2. Tốt nhất bạn đừng nên nói lời nào để có thể đạt hiệu quả cao trong giao tiếp. Nếu bạn là một người sôi nổi thì hãy tập cho mình cách lắng nghe người khác nói. Đồng thời học cách nói chuyện khiêm tốn như đối phương.

3. Hãy chú ý đến thái độ của bạn, không được quá cứng nhắc, hãy khiêm tốn. Nếu như hiểu được nhau thì hiệu quả hợp tác sẽ tốt hơn rất nhiều. Đồng thời tìm được những biện pháp liên quan để giải quyết vấn đề.

4. Người ôn hòa tuy ít tỏ ra nhiệt tình nhưng lại thích giúp đỡ người khác. Họ cũng hy vọng rằng có thể nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của người khác. Bạn hãy thực sự lắng nghe họ nói, đó cũng là một cách quan tâm với họ. Ngoài ra, bạn nên thường xuyên nói về những cống hiến xuất sắc của họ nữa. Cho dù, họ là những người sống nội tâm nhưng rất thích được khen ngợi. Mỗi khi họ gặp phải áp lực, nếu bạn kịp thời giang tay giúp đỡ thì họ sẽ vô cùng cảm kích.

Làm việc hòa thuận với Tôn Ngộ Không

Là người có tính cách sôi nổi, thực ra Bát Giới hoàn toàn có thể tranh thủ được sự ủng hộ của Tôn Ngộ Không. Vì tính cách mạnh mẽ nên Ngộ Không rất tán thưởng phong cách làm việc nhiệt tình của Bát Giới.

Nhưng Bát Giới cần phải đối diện với một vấn đề là, người có tính cách mạnh mẽ luôn coi trọng hiệu quả công việc và thích sai khiến người khác. Với những người làm việc dựa trên cảm hứng như Bát Giới thì việc bắt ép người khác phải đối mặt với khó khăn là điều không thể chấp nhận được. Ngược lại, đối với người có tính cách mạnh mẽ, phong cách làm việc dựa trên cảm hứng khiến họ không yên tâm. Bởi họ luôn mong tìm mọi cách để đạt được mục đích, trong khi đó người có tính cách sôi nổi lại thiếu tinh thần này, họ thường bỏ cuộc giữa chừng.

Những góp ý dưới đây có thể giúp cho Bát Giới xây dựng được mối quan hệ với Ngộ Không:

1. Cần chú trọng nhiều hơn vào công việc, rèn luyện một số tác phong cần thiết như đúng giờ, lễ phép, lịch sự, không nói những câu vô bổ, cũng như cần rèn thói quen chịu thương chịu khó. Đồng thời, bạn cần phải chú ý làm chủ cảm xúc, đừng để cho tâm trạng của mình tạo nên ảnh hưởng xấu đối với môi trường làm việc.

2. Rèn luyện thói quen làm việc có kế hoạch và làm việc dựa trên kế hoạch. Nói được thì phải làm được, hãy dùng kết quả công việc để nói chuyện với những đồng nghiệp có tính cách mạnh mẽ.

3. Trong giao tiếp, trình bày phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, tư duy chặt chẽ và thái độ tích cực. Trình bày rõ ràng và ngắn gọn, đồng thời phải đưa ra những số liệu và dẫn chứng cụ thể.

4. Tránh tranh giành trực diện với những người có tính cách mạnh mẽ, nên cố gắng dùng những biện pháp khéo léo để thuyết phục họ.

Làm việc hòa thuận với Sa Ngộ Tĩnh

Thực tế là Sa Hòa Thượng luôn thích vào vai một người hiền lành, không làm mất lòng ai. Đối với người có tính cách sôi nổi mà sự thẳng thắn đã trở thành bản tính, thì thái độ ngậm miệng ăn tiền, không bộc lộ quan điểm quả thực là điều không thể chấp nhận được. Ngược lại đối với người có tính cách ôn hòa, thì sự thẳng thắn bộc trực quá mức của người tính cách sôi nổi khiến họ cảm thấy lo lắng, căng thẳng. Bởi lẽ, đặc điểm của người có tính cách ôn hòa là coi trọng đến sự hài hòa trong quan hệ giao tiếp, không muốn bày những sự việc không vui vẻ ra trước mặt mọi người, không kiên định trong việc bảo vệ lập trường của bản thân, vì sợ làm như thế sẽ khiến cho mâu thuẫn tiếp tục gia tăng, luôn tìm cách ngăn chặn xung đột. Trong khi đó, người có tính cách sôi nổi lại không biết giữ mồm giữ miệng, nghĩ đến đâu nói đến đấy. Điều này khiến cho người có tính cách ôn hòa cảm thấy khó xử.

Những góp ý dưới đây có thể giúp cho Bát Giới xây dựng được mối quan hệ hiệu quả hơn trong công việc với Sa Hòa Thượng:

1. Trong giao tiếp cố gắng nói chậm để họ có thể theo kịp. Họ khá chậm chạp và từ tốn trong hành động cũng như đưa ra quyết định, bất cứ sự đốc thúc nào đều khiến họ cảm thấy căng thẳng. Để có được sự cộng tác tốt hơn, bạn nên học cách giảm tốc độ nói chuyện cũng như làm việc.
2. Biết lắng nghe, khuyến khích đối phương tích cực tham gia đối thoại.
3. Chú ý điều chỉnh thái độ, không nên quá cứng rắn, cố gắng sử dụng những biện pháp mềm mỏng, thông qua thương lượng và phương thức hợp tác đôi bên cùng có lợi, để cùng nhau tìm ra phương pháp giải quyết vấn đề.
4. Quan tâm chân thành. Nhấn mạnh và khẳng định nhiều hơn những đóng góp của họ. Mặc dù có tính cách hướng nội, nhưng họ thích được người khác khen ngợi. Khi họ phải chịu đựng áp lực nào đó về tinh thần, nếu bạn có thể kịp thời tay giúp đỡ, thì họ sẽ vô cùng cảm kích.

Lời khuyên cuối cùng

1. Không nên nói quá sự thật – Những người có tính sôi nổi chính là những diễn giả xuất sắc. Họ rất thích được ăn to nói lớn và có trí tưởng tượng vô cùng phong phú, có lúc còn thổi phồng sự thật. Vì vậy người khác sẽ coi đó là những lời nói dối.

2. Không được nuốt lời: Trí nhớ của những người có tính sôi nổi dường như bị hạn chế. Mặc dù, lúc cùng hợp tác làm việc có rất nhiều hứng thú, nhưng chỉ trong chớp mắt họ có thể quên mất tên của đối tác, lời vừa nói xong hay việc gì vừa hứa đã vội quên. Thế nên, những người này luôn bị coi là những người không chú tâm vào công việc, thường xuyên nuốt lời, không có tính trách nhiệm. Vì thế, những người quá cởi mở cần tập cho mình thói quen ghi nhớ các sự việc hoặc cần thiết thì phải có một cuốn sổ ghi chép công việc. Đồng thời, cần phải lập kế hoạch cá nhân, vạch công việc mà mình phải làm, và quyết tâm thực hiện.

3. Không nên thường xuyên thay đổi, hay vội vã đưa ra quyết định. Chú ý khi đã quyết định làm việc gì thì phải kiên trì để làm bằng được. Chỉ có làm như vậy, thì lần sau khi quyết định một điều gì khác bạn mới có thể thận trọng hơn. Về phương diện đối xử với bạn bè, nên coi trọng mong muốn của bạn bè hơn là của bản thân.

4. Đừng nên nôn nóng thể hiện bản thân. Cần phải nhìn nhiều, xem nhiều và suy nghĩ nhiều, nếu làm được như vậy thì lời nói mới thực tế. Không nên ngắt lời khi người khác đang nói, làm như vậy là không lịch sự. Vội vàng thể hiện bản thân cũng là một thói quen xấu, thói quen này sẽ khiến họ xem nhẹ những người xung quanh, gây phản cảm cho người khác.

5. Tự lập kế hoạch cho bản thân. Tính điều tiết của những người hoạt bát rất kém. Tốt nhất bạn nên lập kế hoạch cụ thể trước khi hành động.

6. Rèn luyện đức tính nhẫn nại, kiên trì: Khi những người hoạt bát gặp phải khó khăn thường không nhẫn nại. Nếu có được thành công bạn hãy tập cho mình tính nhẫn nại, quyết tâm thực hiện mọi việc đến cùng.

Phần 25. SA TĂNG LÀ NHÀ LÃNH ĐẠO TINH THẦN CỦA TẬP THỂ

Những người ôn hòa như Sa Tăng thì rất mong muốn sự ổn định trong cuộc sống với mỗi người trong cộng đồng. Họ tìm cách để có thể thích ứng được với mỗi người trong tập thể. Tuy rằng, những người này không có bản lĩnh gì cao siêu, không có 72 phép thần thông biến hóa như Tôn Ngộ Không, hay đến 36 phép thần thông biến hóa như Trư Bát Giới cũng không có, nhưng họ luôn giữ được hòa khí cho một tập thể chung. Nếu có gặp nhiều phong ba bão táp, khó khăn đến đâu chỉ cần sự nhẫn nại và bình tĩnh của Sa Tăng là có thể duy trì được sự tồn tại của cả một tập thể.

Ưu và khuyết điểm trong tính cách Sa Tăng

Những người ôn hòa như Sa Tăng rất mong muốn sự ổn định trong cuộc sống. Họ tìm cách để có thể thích ứng được với mỗi người trong tập thể.

Thế nhưng, nếu như quá cường điệu sự hòa thuận thì trên thực tế sẽ tạo nên sự thiệt thòi. Kiểu người ôn hòa như Sa Tăng thì luôn không muốn đem những chuyện không vui ra bàn luận muốn che đậy những chuyện không hay. Nhằm duy trì hòa bình, những người này có thể cố tình che đi chân tướng của sự việc.

Sa Tăng cũng như vậy, ông có rất nhiều ưu điểm của một người yêu thích sự hòa bình. Thế nhưng, nếu như vận dụng không đúng lúc thì những ưu điểm của tính cách trên sẽ trở thành những khuyết điểm khiến người khác ghét bỏ. Ví dụ:

1. Nói chuyện khiêm tốn là một ưu điểm nhưng nếu như khiêm tốn quá mức thì sẽ là trốn tránh xung đột, không giải quyết được vấn đề.

2. Thích giúp đỡ người khác, đó là một thói quen tốt. Thế nhưng không biết cách để từ chối những yêu cầu vô lý thì sẽ là người phải chịu thiệt thòi.

3. Tính cách thích yên bình là một ưu điểm tốt nhưng nếu như quá ỷ lại vào điều đó thì sẽ biến bản thân thành lười biếng, không biết gì đến thế sự.

4. Những người ôn hòa thường an phận thủ thường, không hề tạo rắc rối cho mọi người trong tập thể nhưng không phân biệt rạch ròi ngay thẳng, không tình nguyện nhận trách nhiệm về mình, ngại va chạm với nguy hiểm, cũng không sẵn sàng tiếp nhận chỉ trích của người khác. Cho nên họ thích làm theo ý trời, không biết cách làm thay đổi cục diện khó khăn.

Làm việc hòa thuận với Đường Tăng

Nếu là một thành viên trong tập thể, những người ôn hòa như Sa Tăng hoàn toàn có thể nhận được sự ủng hộ của Đường Tăng. Đối với việc Sa Tăng luôn ung dung tự tại, thì Đường Tăng của tính cách cầu toàn cũng cho là nên hoan nghênh.

Có một vấn đề nên nhìn thẳng là Đường Tăng của hình tượng cầu toàn, cầu tiến luôn muốn đi tìm một hình ảnh trác việt. Còn xem xét từ những khuyết điểm của người ôn hòa thì khuynh hướng hoàn thiện là không có ý nghĩa. Còn xem xét từ góc độ của người cầu tiến thì những lo lắng và suy nghĩ của những người yêu hòa bình lại làm cho họ cảm thấy phiền phức. Bởi vì đặc điểm tính cách của người cầu tiến là họ luôn có lý tưởng và phấn đấu cho lý tưởng đó. Ngược lại, hình tượng của những người ôn hòa lại luôn khiến người khác nhụt chí.

Hiện tại vấn đề là, trước một hình tượng Đường Tăng cầu tiến thì những người ôn hòa như Sa Hòa Thượng nên có cách ứng xử như thế nào? Dưới đây là một số kiến nghị có thể giúp đỡ thêm cho người yêu hòa bình:

1. Cũng giống với những người thuộc hình tượng mạnh mẽ, những người cầu tiến luôn xem công việc là trung tâm. Thế nhưng, phong cách của hai nhóm người này hoàn toàn không giống nhau. Họ luôn hy vọng những người ôn hòa sẽ đủ dũng cảm để cổ vũ ý chí bản thân, khiến cho bản thân ngày càng trở nên tích cực.

2. Đặc điểm của những người ôn hòa là thích yên tĩnh, hòa bình. Đó là điều làm cho nhân duyên của họ được tốt đẹp nhưng cũng khiến họ mất hết tinh thần khi đối đầu với công việc. Cho nên, khi đứng trước hình tượng người hoàn mỹ như Đường Tăng thì người yêu hòa bình nên nghiêm túc một chút.

3. Khi những người cầu tiến làm việc, rất thích tất cả đều phải có kế hoạch cụ thể. Nếu như bạn có thể đảm nhiệm công việc có tiêu chuẩn cao, nếu làm việc đều có kế hoạch, chăm chỉ làm từng bước một, đồng thời nghiêm túc khi làm từng việc một. Như vậy bạn sẽ nhận được sự tán thưởng của những người hoàn mỹ, cải thiện quan hệ bạn bè theo chiều hướng tốt.

4. Khi muốn đề xuất hay đưa ra ý kiến đối với người cầu tiến thì giọng nói cần nghiêm túc, cụ thể, có bằng chứng thực tế. Vì thế, trước khi nói chuyện cần làm tốt công tác chuẩn

bị, tốt nhất là nên viết những số liệu ra sách, đồng thời phải chú ý nói vào trọng tâm của vấn đề.

5. Lúc người cầu tiến đang nói chuyện, họ sẽ cùng một lúc cung cấp rất nhiều thông tin quan trọng. Bạn sẽ cảm thấy không có hứng thú để nghe những chuyện như vậy. Thế nhưng, bạn phải nhẫn nại để nghe, tích cực tham gia bàn luận. Còn nếu như bạn chỉ giả vờ như đang lắng nghe họ nói thì bạn sẽ nhanh chóng bị phát hiện hoặc giao tiếp không hiệu quả.

Làm việc hòa thuận với Tôn Ngộ Không

Do có sự khác biệt về đặc điểm tính cách, nên giữa người có tính cách mạnh mẽ – Ngộ Không và người có tính cách ôn hòa – Sa Tăng có mối quan hệ không tốt nếu không muốn nói là căng thẳng.

Những góp ý dưới đây có thể giúp cho Sa Tăng xây dựng được mối quan hệ hiệu quả hơn trong công việc với Ngộ Không.

1. Tập trung chú ý nhiều hơn cho công việc.
2. Tăng tốc nhịp điệu làm việc, để thích ứng với phong cách làm việc của những người sôi nổi, có phản ứng nhanh nhạy đối với thông tin. Một khi có thể hợp tác mật thiết với họ, là bạn có thể thắt chặt được mối quan hệ giữa hai bên.
3. Luôn thể hiện mình là người tràn đầy nhiệt huyết trong công việc cũng như cuộc sống.
4. Kiểm chế cảm xúc, đồng thời nên tỏ ra lạnh nhạt hoặc bất cần.
5. Học cách xây dựng mục tiêu công việc, mục tiêu này vừa mang tính lâu dài vừa thiết thực.
6. Chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung giao tiếp, khi nói tập trung vào chủ đề chính.
7. Nuôi dưỡng dũng khí dám nói thẳng nói thật.
8. Có thái độ chuẩn bị, thái độ cầu thị và tư duy chặt chẽ để trao đổi công việc.
9. Tránh những tranh giành trực diện với những người có tính cách mạnh mẽ, mặt khác cần phải tích cực dùng những biện pháp khéo léo để thuyết phục họ.

Làm việc hòa thuận với Trư Bát Giới

Bát Giới thích sôi nổi, sốt sắng thái quá. Với những người có tính cách như Sa Tăng, thì họ luôn cảm thấy khó hiểu. Ngược lại những người sôi nổi cũng thấy khó chịu với tác phong chậm chạp, lề mề của người ôn hòa. Người sôi nổi luôn có vô số ý tưởng mới mẻ, nghĩ đến đâu nói đến đó, nói đến đâu làm đến đó. Trong khi đó, người có tính cách ôn hòa luôn rụt rè, nhút nhát, người khác không có cách nào làm cho họ phấn chấn lên được.

Để có thể giúp cho những người ôn hòa như Sa Tăng và người sôi nổi như Trư bát Giới cải tạo tốt được quan hệ làm việc, dưới đây xin đưa ra một số biện pháp để khắc phục:

1. Bạn cần phải tăng tốc để có thể thích ứng với kiểu làm việc này. Bao gồm: Tăng tốc cách thức, cách nói chuyện, hành động, tận dụng thời gian, kịp thời xử lý vấn đề, biết cách phân tích, xử lý với nhiều thông tin.

2. Những người sôi nổi khó nhẫn nại để làm việc với khoảng thời gian dài. Vì thế, bạn cần có sự chuẩn bị tốt về tư tưởng để đưa ra những biện pháp tích cực thực hiện.

3. Bạn nên học cách đi lại nhanh nhẹn, nói năng lưu loát. Tóm lại, dù là những cử chỉ nhỏ như gật đầu, lắc tay cũng phải thể hiện rõ phong cách nhanh nhẹn.

4. Để đạt hiệu quả tốt trong quá trình giao tiếp, bạn nên tập cho mình tính tích cực. Người sôi nổi khi nói chuyện thường tỏ ra rất bốc đồng. Bạn cũng nên học cách nói chuyện thẳng thắn, không nên rụt rè quá mức, không vòng vo.

5. Người sôi nổi rất thích tự mình xác định phương hướng để phấn đấu, thích căn cứ vào phương hướng bản thân để làm việc. Thế nhưng, khi tiến hành làm việc thì lại theo kiểu “đầu voi đuôi chuột” hay “cành nhỏ lá to”. Một mặt bạn nên tập trung làm tốt một việc gì đó, ngoài ra, có thể chú ý đến những vấn đề khác vẫn thuộc trong trách nhiệm của bạn.

Lời khuyên cuối cùng

1. Có phương pháp để bồi dưỡng lòng nhiệt tình của bản thân. Trong con mắt bạn bè, khuyết điểm tệ nhất của những người ôn hòa là luôn tỏ ra không có nhiệt tình đối với bất kỳ việc gì. Họ không đủ tự tin với tất cả mọi mục tiêu. Nếu khi nói chuyện, người sôi nổi như một đám lửa hùng hực, còn người ôn hòa lại như một đám lửa tàn, thần bí, bao dung. Người ôn hòa có lẽ cũng có những mục tiêu của bản thân. Thế nhưng nếu như chúng ta không giúp họ phát triển nó thì họ cũng dễ mục tiêu bị quên lãng.

2. Không nên có thái độ được chăng hay chớ: Biểu hiện chủ yếu nhất của người ôn hòa là lè mề, chậm chạp. Kỳ thực mà nói, những người cầu tiến luôn có kế hoạch tốt cho công việc, luôn hy vọng dù là một việc nhỏ cũng đều được chuẩn bị thật tốt, không để lại khuyết điểm. Người ôn hòa không như vậy bởi vì họ không muốn làm. Cho nên họ luôn tỏ ra được chăng hay chớ, nên khó tiến bộ.

3. Cần mở rộng lòng mình, thể hiện bản thân: Những người ôn hòa khá cẩn thận nên họ rất ít khi lộ diện. Như vậy, cũng giúp họ tránh được rất nhiều phiền phức, khiến quan hệ của họ với đối thủ vẫn luôn tốt đẹp. Nên đối với những người ôn hòa, bạn cần thể hiện bản thân, dũng cảm nói lên những mong muốn và suy nghĩ của bản thân để có thêm nhiều cơ hội thăng tiến.

4. Cần phải có chính kiến: Trong cuộc sống tập thể và xã hội, người ôn hòa luôn để cho người khác quyết định thay bản thân mình. Họ không thể tự quyết định điều gì cho bản thân, chỉ có thể làm theo quyết định của người khác mà thôi. Họ luôn cho rằng khi mình không tự quyết định vấn đề gì thì sẽ không phải chịu trách nhiệm trước vấn đề đó. Thế nhưng, nếu cuộc sống mà không có chính kiến thì bạn làm sao đứng vững, làm sao đường đường chính chính mà làm một con người thực sự?

5. Tự khích lệ bản thân: Dũng cảm đương đầu với công việc, làm cho bản thân mỗi ngày có thêm những thay đổi mới và tốt đẹp.

Phần 26. ĐƯỜNG TĂNG ĐÓNG VAI TRÒ LÃNH ĐẠO TINH THẦN CỦA TẬP THỂ

Theo đuổi sự cầu toàn là một điểm quan trọng mà Đường Tăng ưu tiên suy xét, lời răn mình của ông là: “Việc đáng làm thì phải làm cho tốt.” Tốc độ không nhanh giống như Tôn Ngộ Không nên điều mà Đường Tăng lưu tâm là chất lượng và sự hoàn mỹ. Điều này gần giống như là theo đuổi sự hà khắc, khiến cho Đường Tăng của mẫu người cầu toàn sẽ trở thành một người sâu sắc, trở thành linh hồn và trí tuệ của tập thể đi lấy Kinh. Trong xã hội hiện thực cũng như vậy, nếu không có kiểu cầu toàn thì xã hội nhân loại sẽ chìm trong sự bận rộn mà mãi mãi không tiến bộ được.

Ưu và khuyết điểm trong tính cách Đường Tăng

Theo đuổi sự cầu toàn là một điểm quan trọng mà Đường Tăng ưu tiên suy xét, lời răn mình của ông là: “Việc đáng làm thì phải làm cho tốt.” Tốc độ không nhanh giống như Tôn Ngộ Không nên điều mà Đường Tăng lưu tâm là chất lượng và sự hoàn mỹ. Điều này gần giống như là theo đuổi sự hà khắc, khiến cho Đường Tăng của mẫu người cầu toàn sẽ trở thành một người sâu sắc, trở thành linh hồn và trí tuệ của tập thể đi lấy Kinh. Trong xã hội hiện thực cũng như vậy, nếu không có kiểu cầu toàn thì xã hội sẽ chìm trong sự bận rộn mà mãi mãi không tiến bộ được.

Giống như Đường Tăng, những người cầu toàn có nhiều tính cách ưu điểm đáng được ghi nhận. Thế nhưng, nếu vận dụng không thích đáng thì những ưu điểm đó sẽ biến thành những khuyết điểm khiến người khác chán ghét. Ví dụ như:

1. Người cầu toàn có một tinh thần vì lý tưởng và hy sinh bản thân. Song nếu những sự hy sinh đó không cần thiết thì sự thể hiện của người cầu toàn hầu như là đi theo khuynh hướng tự ngược đãi bản thân.
2. Quá theo đuổi sự cầu toàn thì sẽ biến thành một kiểu chủ nghĩa cầu toàn. Người theo chủ nghĩa cầu toàn không chỉ yêu cầu nghiêm khắc với bản thân, mà họ cũng quen với việc tạo mục tiêu cho người khác. Cho dù là bạn có làm việc xuất sắc ra sao thì họ vẫn luôn không hài lòng. Cùng làm việc với kiểu người này sẽ khiến nhiều người khác mất hứng.
3. Tín điều công việc của kiểu người cầu toàn là: “Dục tốc thì bất đạt”. Họ thích nghiên cứu vấn đề và thực hiện kế hoạch, chú trọng tới sự hoàn hảo của từng chi tiết. Nhưng do quá cẩn thận nên họ trở thành nhu nhược, thiếu quyết đoán, làm lỡ thời cơ hoặc là gây nên hiểu lầm.
4. Kiểu người cầu toàn làm việc có tình có lý. Thế nhưng, họ quá nhấn mạnh đến tình lý và trình tự công việc nên rất dễ mắc vào bệnh quan liêu.

Làm việc hòa thuận với Tôn Ngộ Không

Làm một người cầu toàn, thực ra Đường Tăng hoàn toàn có thể dựa vào sức hấp dẫn trong tính cách của mình để giành được sự ủng hộ của Tôn Ngộ Không. Đối với một Đường Tăng có tinh thần vô tư dảng hiễn và thái độ giải quyết công việc khách quan như vậy thì Tôn Ngộ Không mạnh mẽ nên tán thưởng Đường Tăng.

Đường Tăng nên nhìn thẳng vào một vấn đề, đó là việc đi đứng, ăn nói và quyết sách của Tôn Ngộ Không mạnh mẽ và nhanh chóng. Trong cách nhìn nhận chậm chạp hay suy xét của người cầu toàn thì có lúc họ sẽ không kịp phản ứng với nhịp độ công việc nhanh như vậy. Cũng giống như thế, đối với người mạnh mẽ, sự chậm chạp hay suy xét của người cầu toàn cũng sẽ khiến họ cảm thấy không thoải mái, như lửa đốt trong lòng, bởi vì họ quen với việc nói là nói, làm là làm.

Vấn đề bây giờ là trước một Tôn Ngộ Không mạnh mẽ thì rốt cuộc Đường Tăng cầu toàn nên phải làm sao? Hãy xem những kiến nghị dưới đây:

1. Điều chỉnh nhịp điệu công việc nhanh hơn thì kiểu người cầu toàn mới có thể phù hợp với công việc của những người bạn mạnh mẽ, và như thế sẽ hình thành một sự kết hợp ngầm. Bao gồm: điều chỉnh tăng tốc độ đi đứng, nói năng, hành động, tận dụng thời gian, đưa ra quyết định một cách dứt khoát, kịp thời xử lý vấn đề, hoàn thành nhiệm vụ theo thời gian, có phản ứng nhạy bén với tin tức.

2. Nên tập trung tinh lực vào những việc quan trọng nhất, chứ không nên xoay quanh vấn đề chi tiết hay lý luận.

3. Người cầu toàn nên thẳng thắn trao đổi, thực tế trong trình bày.

4. Người cầu toàn chỉ cần hiểu vấn đề ở tầm vĩ mô, còn phương thức hành động cụ thể thì nên để cho những người mạnh mẽ tự do phát huy.

5. Người cầu toàn nên thể hiện rõ chủ trương của mình. Nếu thái độ của mọi người đều quá mơ hồ thì rất khó trao đổi thành công.

Làm việc hòa thuận với Trư Bát Giới

Người sôi nổi thường làm việc lộn xộn, họ muốn nói cái gì thì nói, muốn làm cái gì thì làm, với họ vui vẻ là quan trọng. Còn người cầu toàn thì lại nhấn mạnh đến công việc, trách nhiệm và tiêu chuẩn, khiến cho người sôi nổi ham chơi cảm thấy mất hứng thú.

Những kiến nghị dưới đây có thể giúp Đường Tăng cầu toàn tạo được mối quan hệ công việc hữu hiệu hơn với Trư Bát Giới sôi nổi:

1. Nếu bạn là người cầu toàn thì tốt nhất bạn nên có thái độ tự do và thoải mái để tăng thêm mối liên hệ với những người sôi nổi.

2. Người sôi nổi thường có những ý nghĩ kỳ lạ, vì thế người cầu toàn cần thiết phải đưa ra phản ứng nhạy bén với cách nghĩ của họ, việc đi đứng, nói năng, và hành động nên nhanh hơn, có trọng tâm, tận dụng thời gian để thích ứng với nhịp điệu của họ.

3. Người cầu toàn nên hiểu và thông cảm, chứ không nên phản ứng gay gắt với họ.

4. Hầu như người sôi nổi luôn có tinh lực dồi dào, họ không thích nhìn dáng vẻ yếu đuối của người khác. Đó là một đặc điểm mà người cầu toàn nên chú ý, nên chẳng, người cầu toàn nhanh nhẹn hơn trong đi đứng, nói năng, hành động, duy trì thần thái tươi vui.

5. Người cầu toàn cũng nên ăn nói mạnh bạo chứ không nên ngập ngừng ấp úng, không nên quá lựa chọn cách nói quanh co và thử lòng người khác. Giao tiếp phải có trọng tâm, tránh cách nói vòng vo.

6. Người sôi nổi rất vui vẻ khi được biểu dương, đặc biệt ở nơi công cộng. Vì thế nên hài lòng với thành công của họ.

7. Người sôi nổi là người dí dỏm nhất trong tập thể, họ cũng là người thích cười nhất. Vì thế hãy nên nhìn nhận đặc điểm này của họ, để cho bầu không khí thêm vui vẻ, đồng thời tạo nên tình hữu nghị giữa bạn và những người đồng sự sôi nổi.

Làm việc hòa thuận với Sa Ngộ Tĩnh

Người ôn hòa được xem là những nhà mô phạm luôn tuân thủ kỷ luật công việc, là cơ sở của một tổ chức tập thể ổn định. Làm thành viên trong một tập thể sôi nổi, thực ra Sa Tăng hoàn toàn có thể giành được sự ủng hộ của Đường Tăng. Đường Tăng và Sa Tăng đều chậm chạp, phối hợp khá hài hòa. Với phong cách hành vi điềm tĩnh tự tại, nhẫn nại của Sa Tăng thì Đường Tăng nên tán thành.

Vấn đề mà Đường Tăng nên biết là Sa Tăng thích đóng vai của một người tốt. Trong cách nhìn nhận chú trọng tới nhân phẩm của người cầu toàn thì đó là kiểu người làm việc nhân nhượng, che giấu sự thực. Và giống như thế, đối với người ôn hòa thì sự nhạy bén và nghiêm túc của người cầu toàn sẽ khiến cho họ cảm thấy khó hiểu. Bởi vì người ôn hòa thường quá nhấn mạnh đến sự hài hòa trong quan hệ xã giao, họ không muốn đưa sự việc không hay ra luận bàn, không chịu kiên định thể hiện lập trường của mình, họ sợ xung đột liên tiếp xảy ra. Còn người cầu toàn lại rất thích suy xét vấn đề, do đó họ tỏ ra nghi ngờ với những người ôn hòa.

Để giúp cho Đường Tăng cầu toàn và Sa Tăng ôn hòa tạo được mối quan hệ công việc tốt, dưới đây sẽ đưa ra vài kiến nghị như sau:

1. Nếu bạn muốn đạt được tình hữu nghị với họ thì bạn nên dùng cách ứng xử bình đẳng, hài hòa, nhiệt tình vừa phải mà chân thành đối xử với họ.

2. Để ứng xử tốt với người ôn hòa thì người cầu toàn nên chú trọng hơn tới nhân tố tình cảm – quan tâm tới tình cảm của họ, và cũng nên chú ý thể hiện tình cảm của mình. Khi chuyện trò, phải nhìn thẳng vào đối phương, suy xét hàm nghĩa trong lời nói và nụ cười của đối phương, đồng thời cần phải sử dụng ngữ khí uyển chuyển, cười để thể hiện thiện ý của mình, đồng thời còn có thể sử dụng dáng điệu để biểu đạt tình cảm cho phong phú hơn.

3. Chân thành lắng nghe ý kiến của họ chính là một cách thể hiện lòng quan tâm đến họ. Ngoài ra, còn nên nhìn nhận những cống hiến của họ, mặc dù họ sống khá nội tâm, nhưng họ rất thích người khác biểu dương họ. Khi họ chịu một sự áp lực tinh thần nào đó mà nếu bạn có thể kịp thời ra tay giúp đỡ họ thì họ cũng rất cảm kích với thiện chí của bạn.

4. Bạn nên tạo cho họ một môi trường làm việc ít tính thay đổi nhất. Nếu bạn có thể giúp người ôn hòa hiểu rõ được vị trí, sự nỗ lực và trình tự công việc mà họ đảm nhiệm thì họ sẽ thể hiện rất xuất sắc.

5. Khi cần thiết có thể mời người ôn hòa phát biểu ý kiến về những việc có ảnh hưởng thiết thực đến lợi ích con người, bởi vì họ thích có người trưng cầu ý kiến của họ.

6. Chỉ cần bạn tự nguyện bớt thời gian giúp họ lập ra kế hoạch và giải thích những điểm tốt nên làm sẽ khiến cho họ hoàn thành công việc tốt hơn. Họ rất cần sự tác động của bạn.

Lời khuyên cuối cùng

1. Coi trọng thái độ tích cực. Người cầu toàn đa tài đa nghệ, nhưng họ rất dễ uất ức. Họ thường ghi nhớ mặt trái của sự việc, họ dễ bị suy sụp, tình cảm dễ bị tổn thương. Người cầu toàn cần phải nhận thức rằng, sự vật luôn có tính hai mặt, mặt tích cực và mặt tiêu cực, chỉ cần nhấn mạnh nhân tố tích cực của sự việc thì có thể khiến cho tâm tình họ vui vẻ hơn, tình hình dần được thay đổi.

2. Học cách tự thừa nhận bản thân. Người cầu toàn thích tự mình đánh giá, do khuynh hướng tiêu cực bẩm sinh nên họ đánh giá rất nghiêm khắc chính bản thân mình. Họ thích sự khẳng định và khen ngợi của người khác, tuy vậy họ có thể hiện sự phản đối sau đó. Sở dĩ người cầu toàn có hiện tượng tâm lý này là vì trên thực tế họ thiếu cảm giác an toàn. Trong các kiểu tính cách, người cầu toàn là có tiềm năng giành được thành công nhất, nhưng sự bất an về tâm lý lại rất dễ khiến họ nảy ra ý nghĩ tự phủ định mình nên thường dẫn đến uổng phí công sức.

3. Không nên lè mề. “Vạn sự khởi đầu nan”. Đối với những người cầu toàn câu thành ngữ này rất chính xác. Họ thường có ý thức việc tránh mở đầu việc thực hiện một kế hoạch nào đó hay thích làm một việc nào đó mà tập trung nguồn vốn lớn vì họ sợ thất bại. Chỉ vì như thế nên có nhiều công việc bị dây dưa kéo dài mãi. Bởi vậy mà người cầu toàn cần phải nghĩ cách để bản thân có thể đưa ra quyết định một cách dứt khoát.

4. Nói rộng tiêu chuẩn đánh giá. Cho dù là đối với con người hay đối với công việc, người khác hay đối với bản thân mình thì tiêu chuẩn của người cầu toàn thường là khá cao. Đặc trưng tính cách này không chỉ mang đến cho bản thân họ nhiều điều đáng tiếc mà còn mang đến những “bóng mờ” trong quan hệ xã giao. Thậm chí có người đã công kích rằng, những tiêu chuẩn cao đó mà áp đặt cho mọi người chính là một khuyết điểm của tính cách. Vì vậy, người cầu toàn nên ghi nhớ, phạm là việc gì cũng không nên yêu cầu quá đáng, thế sự khó được tận thiện tận mỹ, mở rộng tiêu chuẩn đánh giá một cách thích đáng thì họ sẽ lập tức có được một thế giới rộng lớn mệnh mông và tươi đẹp.

5. Hướng dẫn người khác một cách khéo léo. Chỉ có như vậy bạn mới có thể không gặp phải những tình huống phản cảm, và giúp cho bạn bè của bạn giành được những điều tốt đẹp trong nhân sinh và nghề nghiệp.

Phần 27. CẦN CÓ MỘT TRÁI TIM KHOAN DUNG

Hạt cát nhỏ khiến bạn cảm thấy thất vọng. Nhưng liệu bạn có nghĩ rằng, nếu dùng những phẩm chất đạo đức tốt đẹp bao bọc lấy hạt cát, chẳng phải bạn đã cho thai nghén viên ngọc trai của cuộc sống sao?

Gọi mở từ con trai biển

Trai là một loại động vật thân mềm, không có kết cấu não bộ. Theo thuyết tiến hóa của Charles Darwin thì thứ bậc tiến hóa của trai là ở tầng rất thấp. Thế nhưng, chính loại “động vật cấp thấp” không có kết cấu não bộ này lại chứa loại trân châu rất đẹp.

Một sự thật mọi người đều biết và luôn kinh ngạc vì sự hình thành của viên ngọc trai được bắt đầu từ một hạt cát và một vết thương. Hạt cát nằm ở bên trong vỏ con trai, dày vỏ con trai giống như ma quỷ. Lúc đó, con trai phải đối mặt với hai sự lựa chọn, hoặc là phải quyết một trận sống còn với hạt cát đó, hoặc là tìm cách đồng hóa nó để hai bên có thể chung sống hòa bình với nhau. Con trai đã lựa chọn cách thứ hai. Nó dùng cơ thể mềm mại của mình ôm lấy hạt cát, tiết ra chất xà cừ từng lớp từng lớp một bao bọc lấy hạt cát. Vì thế, sự hình thành của ngọc trai là hành trình từ đau khổ đến sự tròn trịa, đầy đặn.

Chúng ta luôn theo đuổi sự thành công, mà thực ra sự thành công đó cũng là một sự ngọt ngào, còn mặt khó khăn của sự thành công, há chẳng phải là sự chuyển hóa từ sự ngọt ngào sang đó sao? Các bạn thử nghĩ mà xem, ngay đến cả một loại động vật cấp thấp không có não bộ mà cũng biết chuyển hóa cái phần bỏ đi của mình thành một loại sản phẩm nghệ thuật đẹp và quý, lẽ nào con người có não bộ và trí tuệ lại không được như con trai trai sao?

Bồi đắp một trái tim khoan dung

Từ khi chúng ta được sinh ra cho đến khi trưởng thành, cha mẹ, thầy cô và những người mà chúng ta quen biết đều khuyên chúng ta rất nhiều đạo lý, như phép lịch sự, tôn trọng người khác, giúp đỡ người khác, yêu thương bạn bè. Thế nhưng, nếu chúng ta không có một trái tim bao dung thì chúng ta sẽ vì những thứ này thứ khác như những hạt sạn nhỏ khiến cho chúng ta chối bỏ việc chấp hành những đạo lý làm người. Đúng như vậy, những hạt sạn nhỏ sẽ khiến cho bạn cảm thấy đau khổ, nhưng bạn đâu thể ngờ rằng, những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của bạn lại được lấp đầy bởi những hạt sạn bé nhỏ đó, điều đó chẳng phải giống với việc nuôi ngọc trai đó sao?

Một trái tim bao dung có nghĩa là:

1. Có một tấm lòng rộng mở, có thể tiếp nhận được những khó khăn sẽ gặp phải trong cuộc sống, như: Sự chế nhạo, sự đố kỵ, sự phỉ báng, sự nghèo hèn, thất tình, sai lầm... Trong Tây du ký, những gì mà cuộc sống gặp phải được gọi chung là “81 kiếp nạn”.

2. Có thái độ tôn trọng người khác để tạo dựng quan hệ công việc cho bản thân mình. Có những người rất kiêu ngạo, họ cho rằng: “Người khác nên nghĩ cách tôn trọng ta”. Còn có những người thì cho rằng, có những người đáng được tôn trọng, có những người không đáng được tôn trọng. Thế nhưng, những người có cách nhìn về quan hệ như vậy thì thường trở thành đối tượng bị chê cười, bởi vì trên thực tế mọi người đều cho rằng, mỗi người đều đáng được tôn trọng. Đã tôn trọng mình thì cũng phải tôn trọng người khác, nhưng không nên hà khắc yêu cầu người khác tôn trọng mình.

3. Công bằng. Con người là loại động vật sống quần cư, chỉ có sự công bằng mới có thể duy trì được sự ổn định và trật tự của xã hội. Vì thế công bằng là một loại sức mạnh đáng được tín nhiệm, và một người công bằng vô tư cũng luôn giành được sự tôn kính.

4. Thành thật. Thành thật cũng giống với công bằng, đó đều là những phẩm đức tốt đẹp cần phải có trong cuộc sống xã hội của chúng ta. “Nhân chi sơ, tính bản thiện”, mọi người thường quen với việc dùng nguyên tắc thành thật để tạo dựng quan hệ xã giao. Nếu bạn phá vỡ nguyên tắc đó thì bạn sẽ lập tức đánh mất sự tín nhiệm của người khác, và hơn nữa có thể bạn sẽ gặp phải rất nhiều tổn thất và sự trả thù.

5. Giúp đỡ người khác. Giống như con trai trai tiết ra ngọc trên châu, vui vẻ giúp người cũng là một phẩm đức tốt mà chúng ta nên có. Giữa con người với con người, thậm chí là giữa con người với môi trường sinh thái tự nhiên đều có mối quan hệ tác động qua lại. Chính vì vậy mà việc đối xử khéo léo với người khác, vui vẻ giúp đỡ người khác, là công đức luôn được mọi người ca ngợi đối với việc cải thiện tổ chức văn hóa, xúc tiến tiến bộ cộng đồng.

Người tốt theo kiểu con trai biển

Trên thế giới đã có người nào tốt như trên châu chưa? Đương nhiên là có. Theo cách giải thích của Phật Giáo thì chất lượng vượt trên cả trên châu chính là hạt xá lý, mà người tốt như trên châu thì cũng là Phật đà hoặc là bậc Tôn giả rồi. Bây giờ, thầy trò Đường Tăng đã tới chân núi Linh Sơn, và rất nhanh chóng họ đã gặp được vị Phật tốt như trên châu.

Trong mắt của rất nhiều tín đồ Phật Giáo thì Thích Ca Mâu Ni không chỉ là một người tốt như ngọc trên châu, mà hơn thế nữa ông còn là một người thầy tốt. Thích Ca Mâu Ni luôn có thái độ xử thế vui vẻ giúp người, ông giải thoát những nỗi u sầu lo lắng cho nhiều người, giúp họ tìm được mật mã vui vẻ của nhân sinh. Sau này, Thích Ca Mâu Ni đã đi truyền giáo khắp miền lưu vực sông Hằng thuộc Bắc bộ và Trung bộ Ấn Độ, ông thu nhận nhiều đồ đệ, xây dựng tăng đoàn, đặt nền móng vững chắc cho giáo nghĩa Phật Giáo nguyên thủy, và vì thế mà mọi người đã gọi ông là “Phật Tổ”, giống như người Trung Quốc đã gọi Khổng Tử là “Chí thánh tiên sư” vậy.

Phần 28. HƯỚNG ĐẾN THÀNH CÔNG CHUNG CỦA TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

Hóa ra sự tiến bộ của tập thể và sự nghiệp của cá nhân vốn liên hệ mật thiết với nhau. Khi tập thể thực hiện được mục tiêu đã đề ra, thì mỗi thành viên cũng đạt được thành công của riêng mình.

Hành trình tâm linh của thầy trò Đường Tăng

Từ trước tới nay, sự tiến bộ của tập thể và tương lai của mỗi cá nhân có quan hệ mật thiết với nhau, khi mỗi tập thể thực hiện mục tiêu phát triển thì mỗi cá nhân cũng có thể đạt được thành công.

Lại nói đến bốn thầy trò Đường Tăng, sau 14 năm vượt qua giá lạnh nóng nực, cuối cùng họ đã đến được Tây Thiên. Dưới chân núi Linh Sơn, họ đã gặp Ngọc Chân Quan Kim Đỉnh Đại Tiên. Kim Đỉnh Đại Tiên là người trong Đạo Giáo, sao ông lại đi tu hành ở đạo quán thuộc thánh địa của Phật Giáo? Nghĩ lại cũng thấy thật thú vị. Kim Đỉnh Đại Tiên cười mà nói: “Quan Thế Âm Bồ Tát nói hai, ba năm nữa những người lấy Kinh sẽ đi qua nơi này, sao đến mãi tận bây giờ thánh tăng mới đến!” Đường Tăng cười vẻ hơi ngượng, nhưng ông không trả lời câu hỏi.

Như chúng ta đã biết, cái gọi là Tây Thiên trong Tây du ký hoàn toàn không phải là Ấn Độ như ngày nay, mà đó chỉ là Tây Thiên trong tâm lý mà thôi. Linh Sơn ở đây cũng không phải là Linh Sơn về mặt địa lý, mà đó cũng chỉ là Linh Sơn trong tâm lý mà thôi. Cho dù là Phật Giáo hay Đạo Giáo đi chăng nữa thì đều là tôn giáo quan tâm đến nhân tâm. Người Trung Quốc rất chú trọng tới việc truyền thừa văn hóa, vì thế mà câu chuyện về đạo quán dưới chân núi Linh Sơn hoàn toàn không khó để lý giải. Thế nhưng, Linh Sơn đã ở trong tâm chúng ta thì cần gì phải phí thời gian như vậy?

Nếu bạn luôn biết mỉm cười thì bạn sẽ biết rằng, không có núi nào cao hơn con người, không có con đường nào xa hơn tâm, cuộc đời của con người thực ra đều là một quá trình không ngừng chinh phục bản thân, là một quá trình không ngừng bôn ba trèo đèo lội suối. Chúng ta thường nói “chân trời góc biển”, có lẽ chính là nói về hiện tượng này chăng? Vì thế có nhiều người đã đi hết cả cuộc đời mà cũng không tìm được Linh Sơn của chính mình. Thầy trò Đường Tăng trải qua 14 năm đã đến Tây Thiên, thời gian bỏ ra như vậy cũng không phải là quá nhiều.

Thành tâm mới lấy được chân Kinh

Vào buổi tối hôm đó, thầy trò Đường Tăng đã nghỉ lại trong Ngọc Chân Quán. Kim Đỉnh Đại Tiên mời họ dùng cơm chay, rồi sắp xếp cho thầy trò họ tắm rửa thay xiêm áo và để cho mấy thầy trò được ngủ thật ngon. Sáng sớm hôm sau, Đường Tăng khoác áo cà sa gấm, tay chống gậy tích trượng lên đại đường bái từ đại tiên.

Kim Đỉnh Đại Tiên nói:

- Sao các người vội vã như thế, hãy để ta tiễn mọi người đi.

Tôn Ngộ Không nói:

- Ngài không cần phải tiễn đâu, Lão Tôn biết đường đi mà.

Kim Đỉnh Đại Tiên nói:

- Đường mà ngài biết đó là đường chim bay, thế nhưng nếu các ngài muốn lấy được chân Kinh thì phải đi đường trên núi này.

Tôn Ngộ Không tỏ vẻ đắn đo rồi nói:

- Ngài nói cũng có lý, Lão Tôn tuy đã mấy lần đi qua Linh Sơn như thế này nhưng đều cười mây mà đi chứ chưa bao giờ đi bộ cả.

Tại sao phải đi bộ mới có thể lấy được chân Kinh? Năm xưa khi Thiền sư Ô Sào truyền thụ Tâm kinh cho Đường Tăng, ông đã đưa ra câu trả lời, đó là “sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc”. Cuộc sống ở thế tục cần phải có sự chỉ dẫn của chân lý sinh mệnh, mà chân lý sinh mệnh cũng cần phải thông qua cuộc sống thế tục để được thực hiện. Vì vậy mà một người có thể lãnh ngộ được chân lý của sinh mệnh hay không, nhân sinh có thành tựu hạnh phúc hay không thì nhân tố chủ yếu không chỉ là ở chỗ họ có tiền hay không, họ có địa vị hay tài năng cao siêu hay không mà là ở chỗ họ có gắn với thực tế hay không. Cuộc sống cần phải gắn với thực tế, công việc phải gắn với thực tế nếu không thì cho dù bạn có được 72 chiêu biến hóa như Tôn Ngộ Không thì bạn cũng chỉ cười mây bay đi như một trường hư ảo mà thôi.

Đường Tăng bước lên trước tạ lễ, rồi nói: “Vất vả cho Đại tiên quá!” Kim Đỉnh Đại Tiên cười cười rồi ông cầm tay Đường Tăng dẫn đi, sau khi qua cửa của đạo quán thì thấy mây ngũ sắc lấp lánh, núi non chập trùng nhấp nhô. Kim Đỉnh Đại Tiên chỉ lên đỉnh núi mà nói

với Đường Tăng: “Đó chính là Linh Sơn đấy, và đó cũng là thánh cảnh của Phật Tổ.” Tại sao con đường qua Linh Sơn lại nằm phía sau đạo quán này? Đó cũng là một câu hỏi thú vị, có liên quan tới lịch sử văn hóa của Phật Giáo và Đạo Giáo, nhưng ở đây không cần thiết để nói.

Độ cao của Linh Sơn

14 năm, vượt qua trăm núi nghìn sông, cuối cùng đã thấy được chân diện mục của Linh Sơn. Bốn thầy trò Đường Tăng vui buồn lẫn lộn đến nỗi họ đã bật khóc trong niềm vui.

Có người đã nói rằng, Linh Sơn không cao, có Phật mới nên núi. Những người nói như thế thì chỉ biết như thế chứ không biết tại sao nó như thế. Linh Sơn đúng là vì Phật Tổ mà có tên, nhưng độ cao của Linh Sơn lại là độ cao của tinh thần, chứ không phải là độ cao về mặt địa lý.

Cho dù nó mang ý nghĩa tượng trưng nhưng giữa núi với núi cũng có sự khác nhau rất lớn. Bốn thầy trò Đường Tăng đã vượt qua hàng ngàn ngọn núi trên con đường đi Tây Thiên lấy Kinh, đó là sự tượng trưng cho những khó khăn mà thầy trò Đường Tăng phải đối mặt. Còn Linh Sơn lại là một cảnh giới, thầy trò Đường Tăng đã khắc phục biết bao khó khăn như vậy chẳng phải là họ theo đuổi cảnh giới này hay sao?

Chiếc cầu độc mộc nổi đôi bờ

Bốn thầy trò vừa leo núi vừa chuyện trò vui vẻ. Đi chưa đầy năm sáu dặm họ lại thấy một dòng sông, sông rộng đến tám, chín dặm, sóng vỗ rì rào nhưng không thấy có dấu chân người. Đường Tăng tỏ vẻ nghi hoặc rồi hỏi:

- Ngộ Không, có phải đại tiên đã chỉ sai đường rồi không? Thế nước mênh mông như thế này mà lại không thấy thuyền bè qua lại thì làm sao mà qua được bên kia?

Ngộ Không đưa mắt nhìn xung quanh, rồi bất chợt y kêu lên và chỉ tay về phía xa:

- Sư phụ nhìn kia, bên đó có một cây cầu đấy!

Bốn thầy trò cùng đi lại phía cây cầu, hóa ra đó là một cây cầu độc mộc. Bên cầu có một tấm bia đá, trên tấm bia có viết ba chữ “Bến Lãng Vân”.

Đường Tăng xem xong thì giật mình nói:

- Chỉ có một cây gỗ vừa bé vừa trơn thế này có muốn đi qua cũng khó mà đi được!

Tôn Ngộ Không liền nói:

- Để con đi thử cho sư phụ xem nhé!

Nói dứt lời Tôn Ngộ Không tung người nhảy lên chiếc cầu rồi bước đi sang bờ bên kia, rồi y lại nhanh chóng quay lại, y lúi Trư Bát Giới lên rồi nói:

- Tên gốc kia, đi theo ta xem nào!

Trư Bát Giới há miệng lảo đảo bước theo, nhưng y cau mặt nói:

- Huynh bỏ đệ ra đi! Đi trên cây cầu bấp bênh mà trơn như thế này thì mất mạng như chơi đấy.

Tôn Ngộ Không cười nói:

- Phải đi qua cây cầu này mới có thể thành được chính quả. Chứ cứ rụt rè sợ hãi như chúng ta đây thì chỉ có đường quay về mà thôi!

Đường Tăng thở dài nói:

- Ta cũng biết như vậy, muốn thành chính quả thì ắt phải đi qua cây cầu này. Thế nhưng ta không có được dũng khí lớn để đi qua được.

Thuyền không đáy và Phật dẫn đường

Bốn thầy trò còn đang bàn cãi thì bỗng nhiên thấy có người bơi thuyền qua. Tôn Ngộ Không sáng mắt thì nhận ra đó chính là Phật Tổ, nhưng y vẫn không nói gì với sư phụ, y gọi người chèo thuyền:

- Này người chèo thuyền, hãy lại đây!

Người chèo thuyền nhanh chóng vào bờ, Đường Tăng vừa nhìn thấy thuyền thì giật mình kinh ngạc nói:

- Thuyền không có đáy, thì làm sao đưa người qua sông được?

Tại sao thuyền mà Phật Tổ dùng để đưa khách sang sông lại không có đáy? Đáy thuyền ở đây chính là chỉ đáy lòng của bạn. Nếu bạn thành tâm thì thuyền có thể nhẹ nhàng lướt sóng. Nếu tâm niệm dao động thì lập tức nước sẽ lật thuyền. Nếu không phải là người tu hành thì tất nhiên sẽ thấy rất ngờ vực, giả sử có đến mười Phật Tổ dẫn đường thì cũng không có cách nào đưa họ sang bờ bên kia được. Còn Đường Tăng thì một lòng hướng thiện, tuy có phần sợ hãi, nghi ngờ nhưng không đến nỗi để bị lật thuyền, vậy cho nên Phật Tổ rất có lòng khi dẫn đường cho Đường Tăng.

Tôn Ngộ Không cũng an ủi Đường Tăng:

- Sư phụ à, chiếc thuyền này tuy không có đáy, nhưng lại rất vững, nếu chẳng may có gió và sóng to thì thuyền cũng không lật đâu.

Tôn Ngộ Không vừa nói vừa dắt sư phụ lên thuyền. Đường Tăng loạng choạng bước theo lội cả xuống nước. Phật Tổ dẫn đường nhanh tay, nhanh mắt đỡ Đường Tăng dậy và đưa ông xuống thuyền. Trư Bát Giới và Sa Tăng dắt ngựa và gánh hành lý theo cũng vội vàng lên thuyền.

Phật Tổ dẫn đường chèo thuyền sang bờ bên kia, quả nhiên thuyền đi nhẹ như bay, thoáng chốc đã sang bờ bên kia.

Ở nơi núi Phật đất Thánh

Bốn thầy trò bước lên bờ, quả nhiên thấy cảnh tượng lấp lánh ánh Phật quang, đúng là cảnh tượng khiến người xem phải lóa mắt. Ngược đầu nhìn về phía trước đã thấy thấp thoáng lầu gác của chùa Lôi Âm. Đường Tăng cảm khái vô vàn, ông quay đầu bày tỏ lòng cảm tạ đối với ba đồ đệ đã bảo vệ mình trên suốt cả chặng đường. Tôn Ngộ Không cười nói:

- Sư phụ cảm tạ con thì con cảm tạ ai đây?

Trư Bát Giới cũng cười nói:

- Đây gọi là hai bên cùng trân trọng nhau, cùng biết ơn nhau.

Hóa ra quá trình tiến bộ của tập thể và cá nhân lại có mối quan hệ khăng khít với nhau như vậy, một khi tập thể đã thực hiện được mục tiêu thì mỗi thành viên cũng đều có sự thành công cá nhân của mình trong đó.

Phật Tổ Như Lai đã triệu tập tám vị Bồ Tát, bốn đại Kim Cương, 500 La Hán, 3000 Yết Đề, 11 Đại Diệu, 80 Già Lam, hoan nghênh thầy trò Đường Tăng đến. Bốn thầy trò đến đại hùng bảo điện, hướng Phật Tổ Như Lai quỳ bái hành lễ. Sau đó, lại quỳ bái hành lễ chư vị Bồ Tát hai bên tả hữu. Cuối cùng, quỳ trước mặt Phật Tổ, dâng lệnh bài thông quan lên. Phật Tổ Như Lai xem. Đường Tăng cung kính nói:

- Đệ tử Huyền Trang, từ Đông Thổ Đại Đường đến bái cầu chân Kinh. Mong Phật Tổ gia ân, ban cho kinh sách. Đệ tử sau khi về nước, nhất định sẽ quảng truyền Phật Pháp, phổ độ chúng sinh.

Phật Tổ Như Lai đại phát tâm từ bi, hướng thầy trò Đường Tăng giới thiệu căn cứ chủng loại và tác dụng của kinh văn Phật Giáo. Tiếp đó căn dặn hai vị tôn gia A Nan và Ca Diếp, đầu tiên đưa thầy trò Đường Tăng đến lầu trên châu dùng một chút đồ chay, sau đó đem các loại kinh văn trong bảo các chọn lấy một ít, ban cho Đường Tăng.

A Nan, Ca Diếp phụng ý chỉ của Phật, đợi bốn thầy trò dùng cơm xong, liền đến bảo các chọn kinh sách. Đột nhiên, hai vị tôn giả bất ngờ hỏi Đường Tăng:

- Thánh tăng từ Đông Thổ đến đây, vậy có những lễ vật gì tặng cho chúng tôi?

Đường Tăng kinh ngạc đáp:

- Đệ tử Huyền Trang, đường xa đến đây, không kịp chuẩn bị lễ vật gì.

Hai vị tôn giả cười nói:

- Nếu tay trắng truyền kinh, vậy chẳng phải người truyền kinh đều chết đói cả sao?

Bốn thầy trò nghe thấy vậy rất tức giận. Không chỉ có họ tức giận, ngay cả độc giả Tây du ký cũng tức giận mấy trăm năm. Tôn Ngộ Không nhảy đến nói:

- Phật sơn thánh địa, các ngươi ngang nhiên đòi của hối lộ, mặt cũng to quá đấy! Ta đi báo với Phật Tổ, xin Người đích thân truyền kinh!

Chân Kinh không thể lấy không

Vì không có lễ vật dâng lên cho nên A Nan và Ca Diếp đã chuyển cho bốn thầy trò Đường Tăng một loạt kinh không có chữ. Nghe nói, những tri thức có được đều xuất phát từ tự nhiên, giới tự nhiên chính là một bộ kinh thư không chữ để cho bạn đi lãnh ngộ.

Khi thầy trò Đường Tăng mở kinh ra thì mỗi trang đều trắng tinh, thầy trò ai nấy đều hoang mang. Sau cơn tức giận, bốn thầy trò đã quay về Đại Hùng bảo điện nói lại toàn bộ tình hình về hai vị Tôn giả.

Nào ngờ Phật Tổ lại cười nói:

- Việc hai vị tôn giả đòi hỏi các người ta đã biết rồi. Nhưng các người có biết không? Từ trước chúng tăng xuống núi đến Xá Vệ quốc để tụng kinh thì họ đều có ba đấu gạo và vàng đưa đến, ta còn bảo họ bán rẻ nữa. Vì vậy mà, Kinh Phật không dễ truyền, cũng không thể lấy không. Nếu như các người chỉ tay không đến lấy Kinh thì đó là chân Kinh không có chữ. Nếu các người muốn đổi Kinh có chữ thì hãy đến Bảo các tìm A Nan và Ca Diếp đi!

Đường Tăng không biết phải làm thế nào, ông đành phải đem chiếc bát thường dùng dâng lên cho hai vị tôn giả, lúc này A Nan và Ca Diếp mới mở Bảo các, lấy ra 5048 quyển Kinh. Bốn thầy trò nhận Kinh xong rồi từ biệt hai vị tôn giả mà về.

Công đức viên mãn, chân ngộ thành Phật

Lại nói đến thầy trò Đường Tăng lấy được chân Kinh, quay về Trường An, rộng truyền Phật Pháp, phổ độ chúng sinh. Phật Như Lai ở Tây Thiên vẫn còn nhớ đến thầy trò họ, ngài bèn gọi Bát Đại Kim Cương đến rồi nói:

- Công đức của bốn thầy trò Đường Tăng, đã viên mãn, về lý nên phải trao cho họ Phật hiệu. Các người hãy đến Trường An đón họ về đây.

Bát đại Kim cương cưỡi gió bay đi, trong nháy mắt các vị ấy đã đến Trường An. Đường Tăng đang tụng kinh niệm Phật cùng các thiện nam, tín nữ ở chùa Nhạn Tháp, Bát đại Kim cương liền cất tiếng gọi ngài:

- Người tụng kinh, hãy để quyển Kinh xuống cùng theo chúng ta về Tây Thiên nào!

Đường Tăng thông dong bỏ cuốn Kinh xuống rồi tỏ ý từ biệt các thiện nam, tín nữ đang nghe giảng bên dưới, sau đó ông cùng ba đồ đệ và Bạch Mã bay lên trời theo Bát đại Kim cương.

Thầy trò Đường Tăng lại theo thứ tự lên Linh Sơn, rồi thầy trò họ lại lên Phủ Liên Hoa của Phật Như Lai để phong Phật hiệu. Đường Tăng được phong là Chiên Đàn Công Đức Phật, Tôn Ngộ Không được phong là Đấu Chiến Thắng Phật, Trư Bát Giới được phong là Tịnh Đàn Sứ Giả, Sa Tăng được phong là Kim Thân La Hán, đến cả ngựa Bạch Mã cũng được phong là Bát Bộ Thiên Long. Điển cố về việc Bạch Mã hóa rồng có lẽ là bắt nguồn từ đây.

Tại sao Đường Tăng và Tôn Ngộ Không đều có thể thành Phật mà Trư Bát Giới và Sa Tăng lại chỉ được làm sứ giả và La Hán? Thực ra điều này có liên quan đến tính cách của con người, bởi vì những phần tử ưu tú trong xã hội hầu như là những người thuộc mẫu tính cách cầu toàn và mạnh mẽ. Còn như kiểu người thuộc mẫu tính cách sôi nổi và ôn hòa thì cũng không tính toán hơn thiệt, chỉ cần công đức viên mãn thì mỗi người đều có thể đứng vững trong lĩnh vực của mình, hưởng thụ niềm vui của cuộc sống.

Lúc đó, Tôn Ngộ Không bỗng nghĩ đến việc thỉnh cầu sư phụ hãy giúp y bỏ chiếc vòng kim cô trên đầu ra. Đường Tăng nói:

- Khi xưa chỉ vì con là người hay gây phiền phức khó quản lý cho nên ta mới dùng chiếc vòng kim cô này để ràng buộc con. Bây giờ con đã thành Phật thì sao phải để cho con đội nó trên đầu nữa chứ?

Tôn Ngộ Không giơ tay sờ lên đầu thì quả nhiên không thấy chiếc vòng đầu nữa.

Hẳn chúng ta đã biết, vòng kim cô là hình tượng hoa của hành vi quy phạm đối với nhân viên. Giống như Tôn Ngộ Không, mỗi nhân vật gây phiền toái trong tập thể đều cần có một thời gian thử thách – đội chiếc vòng kim cô trên đầu cho đến khi họ trở thành một người thực sự giác ngộ.

- Tái bút: Giả như Tôn Ngộ Không là người lãnh đạo tập thể

Câu chuyện đi Tây Thiên lấy Kinh đã kết thúc một cách viên mãn, những câu chuyện có liên quan còn bàn mãi không bao giờ hết. Vấn đề tranh cãi lớn nhất vẫn là: Tại sao phải là Đường Tăng làm lãnh đạo? Ngoài Đường Tăng cầu toàn ra thì liệu Tôn Ngộ Không mạnh mẽ, Trư Bát Giới sôi nổi và Sa Tăng ôn hòa có làm lãnh đạo được hay không?

Cần phải thừa nhận rằng, trong môi trường công tác hiện thực, do rất nhiều những nhân duyên khác nhau nên đúng là có những người có tính cách khác nhau tham gia vào công tác quản lý. Nhưng có lẽ chúng ta nên nhìn thẳng vào vấn đề, tính cách của người lãnh đạo có ảnh hưởng rất lớn đến văn hóa tổ chức. Nếu không phải là Đường Tăng làm lãnh đạo của một tập thể đi Tây Thiên lấy Kinh thì Tây du ký tất nhiên sẽ là một câu chuyện với những tình tiết khác, mà tập thể đó có thể kiên trì đến cùng được hay không thì e rằng đó cũng là những dấu hỏi lớn.

Lãnh đạo với tính cách khác nhau thì sự khác biệt về phong cách quản lý cũng rất lớn. Mà trong đó, tính sôi nổi và ôn hòa thường quen với việc lấy người làm trọng tâm, tính cầu toàn và mạnh mẽ thì thường sẽ lấy hiệu quả công việc làm trọng tâm. Xem con người là trọng tâm là chỉ một tổ chức coi trọng sự tôn nghiêm của cá nhân, quan tâm đến tình cảm và phúc lợi của nhân viên. Còn xem hiệu quả công việc là trọng tâm là tổ chức mong muốn nhân viên dốc toàn tâm toàn lực, coi trọng trách nhiệm công việc, luôn luôn thể hiện ra năng lực có thể đảm nhiệm được công việc. Chính vì vậy, trong những tập đoàn công ty có thành tích cao thì hay có một vị lãnh đạo thuộc mẫu hình có tính cách cầu toàn.

Căn cứ vào hai phương diện hiệu quả công việc và con người để đánh giá về văn hóa tổ chức doanh nghiệp thì chúng ta có thể đưa ra bốn loại hình văn hóa tổ chức khác nhau:

Văn hóa tổ chức theo kiểu sa mạc: Loại tổ chức này vừa không quan tâm đến nhân viên, vừa không quan tâm đến công việc của họ. Toàn bộ tổ chức giống như một sa mạc, nó sẽ

khiến cho bạn cảm thấy sự hời hợt và chia rẽ đáng sợ. Nói chung nó sẽ không thi hành chế độ đánh giá hay quản lý hiệu quả công việc, cho dù có đúng là thi hành những chế độ này đi chăng nữa thì họ cũng sẽ không thực sự quan tâm đến nhân viên và hiệu quả công tác của họ. Có thể người quản lý sẽ tỏ vẻ rất quan tâm đến nhân viên, nhưng phần lớn chỉ là muốn lấy lòng đồng nghiệp.

Văn hóa tổ chức sở dĩ giống như sa mạc, đương nhiên là có liên quan rất lớn đến lãnh đạo. Tính cầu toàn do nhu nhược thiếu quyết đoán, tính mạnh mẽ do quan hệ không tốt, tính sôi nổi do tâm không yên nên đều có khả năng dẫn đến cục diện chia năm xẻ bảy. Thế nhưng, trong những kiểu tính cách nói trên thì lãnh đạo ôn hòa có lời không nói, ít có chủ ý sẽ có khả năng nhất trong việc sa mạc hóa văn hóa tổ chức, bởi vì sự nhu nhược vô năng của họ, hoặc là vì sự thờ ơ của họ, hoặc là vì sự tàn bạo được chẳng hay chớ của họ mà tạo nên như vậy.

Văn hóa tổ chức theo kiểu câu lạc bộ: Lãnh đạo sôi nổi thì thường thích xây dựng một tổ chức theo kiểu câu lạc bộ. Kiểu tổ chức này sẽ gắn kết tình cảm giữa mọi người trong câu lạc bộ. Họ sẽ thông qua giao tiếp và chế độ đãi ngộ đúng đắn mà thể hiện ra sự quan tâm đối với nhân viên. Lãnh đạo tổ chức theo kiểu câu lạc bộ thường coi trọng hiệu quả công việc, họ không để cho nhân viên phải gánh vác công việc quá nhiều, họ cũng không đưa ra tiêu chuẩn hiệu quả công việc quá cao (nếu nhân viên tự nguyện thì lại là một vấn đề khác).

Đặc điểm tính cách luôn thích cao trào của lãnh đạo sôi nổi sẽ mang đến sự vui vẻ cho các thành viên trong tổ chức. Mặc dù vậy, nhưng do quá chú trọng tới tình cảm và phúc lợi của nhân viên nên họ sẽ mất đi nhiều nguồn lợi đáng quý. Ảnh hưởng văn hóa xem nhẹ hiệu quả công việc kiểu như vậy sẽ khiến cho tổ chức khó duy trì sự tiến bộ.

Tổ chức theo kiểu độc tài: Lãnh đạo theo kiểu cầu toàn quen với việc tự cho mình là thông minh, còn lãnh đạo theo kiểu mạnh mẽ lại quen với việc tự cho mình là đúng, vì họ cường điệu khả năng đưa ra quyết định của mình nên từ đó xây dựng doanh nghiệp theo kiểu độc tài. Kiểu tổ chức này lại có sự tương phản với tổ chức theo kiểu câu lạc bộ, cứng rắn mạnh mẽ mà lại không gần gũi nhân tình, kiểu tổ chức đó không coi trọng đến tình hình của cá nhân hay gia đình mà họ thường đưa ra yêu cầu hiệu quả công việc quá cao đối với nhân viên, trên cơ sở mục tiêu quản lý họ sẽ thực thi chế độ đánh giá và quản lý cứng rắn. Những nhân viên trong quá trình làm việc sẽ cảm thấy căng thẳng và lo lắng đối với việc

quy định và thay đổi mục tiêu, và như thế sẽ rất dễ dẫn đến việc nhân viên dùng một số hình thức quyết liệt để phản kháng.

Tổ chức theo kiểu cân đối: Văn hóa tập thể mà những vị giám đốc hiện đại đang cố xúy thực ra là một loại tổ chức theo kiểu cân đối. Trong tổ chức kiểu này, các nhân viên sẽ liên hệ chặt chẽ sự phát triển của cá nhân với sự tiến bộ của công ty, để từ đó mà thể hiện được ý thức tập thể và ý thức thành viên rất mạnh.

Tổ chức theo kiểu cân đối quan tâm tới cả nhân viên và hiệu quả công việc của họ, họ sẽ để ý đến sự phối hợp giữa năng lực công tác với nhiệm vụ công tác, mặc dù trong việc phân phối nhiệm vụ công tác họ thường có những ý thiết kế một số thách thức hợp lý. Tổ chức theo kiểu cân đối sẽ chú ý đào tạo thái độ làm việc tích cực và lạc quan của nhân viên. Do sự quan tâm đối với con người nên họ cũng nhấn mạnh mục tiêu và tính hợp lý của yêu cầu công việc, hơn nữa họ còn quan tâm đến việc khích lệ và giúp đỡ giữa mọi người với nhau. Trong tập thể theo kiểu tổ chức như vậy giữa cá nhân sẽ có mối liên quan tới vận mệnh của tổ chức, các nhân viên thường cùng nhau gánh vác công việc, cùng nhau hưởng lợi ích, hơn nữa họ sẽ nhận thức rõ ràng trong cạnh tranh.

Thế nhưng, làm lãnh đạo của tập thể muốn nắm được mối quan hệ phát triển cân đối giữa cá nhân và tổ chức thì không chỉ cần có tầm nhìn toàn diện mà còn cần có thái độ tích cực mà bình tĩnh; không chỉ quan tâm sâu sắc đến mỗi thành viên trong tập thể, mà hơn nữa còn phải giúp họ đặt ra và thực thi kế hoạch hành động một cách hữu hiệu – điều này mới là ưu điểm tính cách của kiểu tính cách cầu toàn, mà cũng chỉ có kiểu tính cách cầu toàn mới khổ tâm gây dựng tổ chức, nên ngày càng cầu toàn hơn.

Tại sao phải đọc Tây du ký

1. Thông qua việc đọc Tây du ký sẽ khiến bạn hiểu rõ tác dụng ảnh hưởng của tính cách đối với sự trưởng thành của cá nhân với tập thể, từ đó bạn có thể giúp nhìn nhận và đánh giá bản thân và những người xung quanh mình một cách khách quan hơn.

2. Chú ý đến ưu điểm tính cách của bạn, trong cuộc sống nghề nghiệp của bạn, bạn nên ra sức phát huy những ưu điểm tính cách của bạn, bởi vì những ưu điểm tính cách đó là nguồn tài nguyên quan trọng tạo nên cuộc sống và nghề nghiệp của bạn.

3. Đồng thời với việc khẳng định ưu điểm tính cách của bạn thì bạn cũng nên biết rõ những hạn chế của mình, như vậy bạn có thể thông qua phương pháp bổ sung hỗ trợ giữa hai mặt ưu và khuyết điểm để cải thiện hiệu suất công việc, đồng thời ngăn ngừa sự phát triển của tính cách đi vào cực đoan.

4. Đồng thời bạn cũng nên thông qua việc tìm hiểu tính cách của người khác, để vừa tránh phát sinh xung đột, vừa có thể ứng xử hài hòa và hợp tác có hiệu quả.

“Sắc chẳng khác không, không cũng như sắc”. Cuộc sống thế tục cần sự chỉ dẫn của chân nghĩa sinh mệnh, chân nghĩa sinh mệnh cũng cần thông qua cuộc sống thế tục để thực hiện. Sở dĩ Tây du ký được xem là một trước tác văn học vĩ đại là vì nó đã dùng bốn loại hình tính cách khác nhau của Đường Tăng, Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới và Sa Tăng để đại biểu cho con người trong cuộc sống thế tục, đại biểu cho những con người làm việc trong tập thể, nó diễn tả một giai đoạn gian nan. Mà bốn thành viên trong tập thể thuộc bốn loại hình tính cách đã thông qua giai đoạn khó khăn đó để theo đuổi thành công chung của cá nhân với tập thể.

“Sắc tức không, không tức sắc”. Trong cuộc sống thế tục có sự tồn tại của chân nghĩa sinh mệnh, và chân nghĩa của sinh mệnh cũng được thể hiện trong cuộc sống thế tục. Thông qua sự quan sát bốn loại hình tính cách này trong cuộc sống thế tục, chúng ta sẽ thấy tấm lòng của mình rộng mở hơn, tình cảm bao dung hơn để đối xử thân thiện với chính chúng ta và những người xung quanh chúng ta, để chúng ta bình thản tiếp nhận những khó khăn và thay đổi trong cuộc sống.

PHẦN BỔ SUNG

SỰ THẬT VỀ TÂY DU KÝ

Các truyền thuyết về Tôn Ngộ Không đã thay đổi theo quá trình văn hóa Trung Hoa. Câu chuyện về Phật và 5 cây cột chưa xuất hiện trong truyền thuyết cho đến đời nhà Hán, sau khi Phật giáo đã lan tràn đến Trung Hoa. Các chuyện khác về Tôn Ngộ Không đã có trước khi lịch sử Trung Hoa được viết xuống, được thay đổi theo tôn giáo phổ biến nhất của mỗi thời đại.

Một số học giả tin rằng nhân vật Tôn Ngộ Không được phỏng theo Hanuman, “thần khỉ” trong Ấn Độ giáo được thuật lại trong một quyển sách của Huyền Trang.

Các nhà khảo cổ Trung Quốc gần đây phát hiện ra một nguồn gốc khác của Tôn Ngộ Không từ những bức bích họa có niên đại hơn 1.000 năm. Những bức vẽ này được tìm thấy trong Động Thiên Phật, cách huyện Tây An, tỉnh Cam Túc khoảng 90 km. Các bức hình có cảnh một vị hòa thượng và “Hầu hình nhân” (khỉ hình người) đang trang nghiêm chấp tay hành lễ, hướng mặt về phía Phật Bà Quan Âm trên đài Kim Cương bảo thạch. Bốn bức hình khác khắc họa chi tiết thầy trò Đường Tam Tạng đi thỉnh kinh, tương tự như câu chuyện trong “Tây Du Ký” của Ngô Thừa Ân sau này. Theo giáo sư Hà Văn Kiệt, trưởng nhóm nghiên cứu, Tôn Ngộ Không thực chất là một người đàn ông có thật, tên là Thạch Bàn Đà, quê tại thành Tiên Dương, người dân tộc Hồ. Ông có ngoại hình xấu xí, thô kệch, kỳ quái, nên có biệt danh là “Hầu hình nhân”. Tuy nhiên, người dân trong vùng ai cũng yêu quý Thạch Bàn Đà, bởi ông tính tình thực thà, thông minh nhanh nhẹn, võ nghệ cao cường, thường hay cứu mạng dân lành, diệt trừ thú dữ. Vào năm 629, khi Đường Tăng dừng chân tại vùng Tiên Dương, biết tin Huyền Trang đang giảng kinh, người đàn ông xấu xí này liền tìm tới nghe, rồi bị cảm hóa, thấm dần tư tưởng nhà Phật. Ông một người một ngựa, tự nguyện tháp tùng Đường Tăng tới Tây Thiên, cùng sư phụ vượt mọi gian nan, hiểm trở trên đường lấy kinh.

Như các bạn đều biết trong chúng ta ai cũng mang ít nhiều hồ nghi về truyện “Đường Tam Tạng Thỉnh Kinh” thật hư như thế nào... Trong truyện vì làm việc của Tam Tạng là khó, không ai làm được, nên muốn cho dân chúng dễ tin, phải thêm thắt và thi vị hóa cuộc hành trình bằng bao nhiêu yêu tinh đón đường, lớp đòi ăn thịt Đường Tăng, lớp cám dỗ (chuyện

bảy con nhện cõi trường tắm sông có Bát giới tắm hòa, còn khêu gợi gấp mấy chuyện ngày nay in hình khiêu dâm). Thực sự, Tây du diễn nghĩa là một bộ truyện thần thoại, hầu hết sự kiện, tình tiết đều là bịa đặt.

Nhưng chuyện thầy Trần Huyền Trang (Tam Tạng) đi từ Đông Độ qua thỉnh Kinh Tây Phương lại là chuyện lịch sử có thật. Trần Huyền Trang là một nhân vật có thật trong lịch sử nhà Đường. Ông tên thật là Trần Vỹ, sanh vào năm thứ 16 đời Tùy Văn Đế Dương Kiên (596 sau TL) tại huyện Câu Thi (hiện là Huyện Yên Sư) Tỉnh Hà Nam. Và chuyện thỉnh kinh Tây Phương cũng là chuyện có thật, đã được chính Huyền Trang thuật lại rất cặn kẽ trong bộ “Đại Đường Tây Vực Ký”. Thầy chính là một nhân vật sống đã vào lịch sử một cách vinh quang. Thầy từng làm tôi cho vua Đường Thái Tông (Lý Thế Dân) là bậc minh quân đem lại hiển vinh cho lịch sử Trung Quốc.

Sự thực thầy Huyền Trang chỉ đi một mình, cỡi một con ngựa già làm chân. Ông đi và ở suốt 17 năm bên Tây phương, gồm 2 năm đi, 2 năm về và 13 năm ở lại du học tại Ấn Độ. Đi từ năm 629 mãi đến năm 645 (sau TL) mới về đến thành Trường An (Trung Quốc). Tính ra Huyền Trang đã rời Đại Đường đến 17 năm, đi trên năm vạn dặm đường, qua 128 quốc gia lớn nhỏ. Khi về, ông đã mang về:

- 150 Xá Lợi tử Tinh cốt của Như Lai).
- 2 tượng Phật gỗ đàn tô ngân cao 4 thước
- 3 Tượng Phật bằng đàn hương: Cao 3 thước 5, 2 thước 9, 2 thước 3
- 657 bộ Kinh, chia làm 520 hiệp
- Cùng một số bảo vật khác nữa. và phải dùng voi, lạc đà và 24 ngựa mới chở hết.

Trên thực tế, đường đi không có gặp yêu tinh cản trở (có chăng là bọn mọi dữ thích ăn thịt người) nhưng những khó khăn trở ngại cản trở lẫn vật chất và tinh thần lại hết sức nhiều và lớn, nếu là người khác ắt vô phương vượt khỏi. Có lúc Thầy Huyền Trang nhịn đói nhịn khát suốt bảy tám ngày ròng rã giữa một trảng sa mạc trời nắng chang chang, không một bóng cây, cũng không một bóng người qua lại. Nhưng ý chí của Thầy thật là sắt đá. Có lần đói khát khổ quá, bụng tính quay trở về phía đông để tìm chỗ xin nước uống đem theo rồi sẽ đi nữa, nhưng vừa quay ngựa trở về hướng đông đi đặng một đôi đường thầy lại tự

nhủ: “Trước kia, đã thề nếu qua không đến Ấn Độ, quyết không trở về Đông một bước. Nay thà đi về hướng Tây mà chết, chớ lẽ nào đi về Đông để sống hèn”.

Một lần khác, thầy gặp bọn mọi ăn thịt người (Tức bọn yêu tinh kể trong truyện Tây Du). Thầy Tam Tạng sẵn lòng hiến thân cho bọn quý khát máu ấy. Nhưng giữa lúc bàn tính, xảy có mưa to sét lớn. Bọn người rừng kinh sợ vì cho rằng trời không bằng lòng. Chúng lật đặt giục thầy lên đường, nhưng thầy khẳng khăng một mực nài bọn kia: Hoặc hãy “ăn thịt Thầy” nếu quả thật thầy có phép làm cho bọn nó sống lâu muôn tuổi, hoặc nếu bọn chúng muốn cho thầy lên đường thì phải ăn năn sám hối, chừa thú tánh, chừa ăn thịt người từ đây. Và rồi cuộc Tam Tạng cải hóa được bọn chúng. Hơn một ngàn ba trăm năm trước đây dám một người một ngựa vượt suối trèo non, băng sa mạc, càn rừng sâu đi đến xứ Ấn Độ huyền bí xa xăm, Trần Huyền Trang quả là một nhà du thám vĩ đại trong lịch sử. Kỳ công đó, tinh thần nghị lực đó, người đời sau không thể không nghiêng mình bái phục.

Trong thời gian mười ba năm lưu trú tại Ấn độ, thầy đi viếng hầu hết các di tích của đạo Phật, đặc biệt nhất là thầy ở lại chùa Na Lan Đà, học đạo trong sáu năm. Tất cả những kinh điển của phái Đại Thừa, Tiểu Thừa, Kinh Phệ đà (Veda), các sách thuốc, sách thiên văn, địa lý, kỹ thuật v.v... đều tập trung tại chùa này. Chùa do pháp sư Giới Hiền chủ trì và pháp sư có đến trên mười ngàn tín đồ theo học đạo.

Sau sáu năm học tập, Huyền Trang trở nên một trong ba người học trò giỏi nhất của vị cao tăng Giới Hiền. Theo sách khảo cứu Pháp văn, chẳng những là một nhà sư đạo đức, Huyền Trang còn tỏ ra là một học giả uyên thâm, một nhà du thám kỳ tài, một nhà sử học uyên bác, một nhà địa lý học chơn tài, một nhà ngôn ngữ học xuất chúng, nhứt là một nhà phiên dịch giỏi không ai bằng. Lúc còn ở Tây Phương, đi đến đâu, thầy cũng nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình từng địa phương. Khi về Trường an, thầy viết lại thành bộ Đại Đường Tây Vực Ký, gồm 12 quyển, trong ấy ghi lại đầy đủ lịch sử, địa lý, phong tục, tập quán v.v. của 128 nước đã trải qua hoặc từng trú ngụ. Ngày nay, những tài liệu của Thầy để lại vẫn còn giúp ích rất nhiều cho các chuyên gia khảo cổ Ấn Độ và bất kỳ ai ngày nay cũng công nhận những điều nghe thấy và ghi chép của Thầy Huyền Trang rất là đích xác.

Từ ngày về Trường an, thầy Huyền Trang bắt tay vào công việc phiên dịch. Suốt mười chín năm ròng rã (từ 645-644) thầy dịch được tất cả bảy mươi lăm bộ kinh, gần một ngàn ba trăm ba mươi lăm quyển từ Phạn tự dịch qua Hán tự và một bộ (Đạo đức Kinh) và một

bản dịch “Đại Thừa khởi tín luận” từ chữ Hán ra chữ Phạn, cùng để lại cho đời một bộ “Đại Đường Tây Vực ký”.

Trưa ngày mùng 5 tháng 2 năm 664, Thầy Huyền Trang gác bút nghìn thu tại chùa Ngọc Hoa, vì bệnh hoạn và già yếu. Thọ 69 tuổi. Ngày 14 tháng 4 thì hài Huyền Trang được an táng tại Bạch Lộc Nguyên. Ngày cử hành tang lễ có đến một triệu người ở Trường An và các vùng lân cận qui tụ để tiễn chân thầy về nơi Cực Lạc. Đám tang xong, có đến ba vạn người cất lều cư tang gần mộ phần. Từ xưa đến nay chưa có vị đế vương nào được ngưỡng mộ sùng bái bằng vị Thánh Tăng có một không hai này.

Còn đọc tác phẩm Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân thì thấy một số tầng lớp nhân vật trong tác phẩm như sau:

Sa Tăng: Chăm chỉ, không bao giờ than thở nên lúc nào Sa tăng cũng đi cuối và bị dí cho gánh hành lý từ đầu chí cuối. Ở đời cũng thế thằng nào cứ làm lười làm không kêu ca than thở thì thế nào cũng bị chà đạp. Anh Sa Tăng đại diện cho giai cấp lao động, cần cù, chăm chỉ, nhưng chỉ được đi cuối cùng có được quả Nhân sâm hay Đào tiên thì phần ăn cũng phải xếp hàng, đứng bết.

Ngộ Không: Anh này giỏi nhất biết đúng sai, làm được việc, có học hành 72 phép thần thông biến hóa đàng hoàng... nhưng sẽ không bao giờ được làm theo ý mình, lúc nào cũng bị một cái gì đó trói buộc (vòng kim cô) bởi các nhân vật nào đó phía trên.

Trư Bát Giới: Tham ăn, hám gái, ngu dốt lúc gặp yêu quái là chuồn (gặp việc là lướt) nhưng luôn biết nịnh Sếp sư phụ, lúc nào cũng quần lấy Sếp nên công việc nhẹ nhàng (chỉ việc dắt ngựa).

Sư phụ: Yếu... nhát gan... thông minh cũng chả là bao... đôi lúc ngu và bị yêu quái lừa... nhưng mà lại làm Sếp. Quan trọng nhất là được sự nâng đỡ của Quan Thế Âm Bồ Tát, nên không có gì phải xoắn.

Yêu quái: Con ông cháu cha, cứ lúc nào Tôn ngộ không chuẩn bị phang cho một gậy thì y như rằng lại một vị tiên nào đó xuất hiện kêu: “Khoan... nó vốn là con ông này ông khác, xin Đại Thánh cho ta đưa về trời kiểm điểm với dạy dỗ lại”, thế là xong.

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NHÂN VẬT TÔN NGỘ KHÔNG

Tiểu thuyết Tây Du Ký dưới cái nhìn dân thoại học^[25]

Nguyên tác: Nakano Miyoko

Biên dịch và chú thích: Nguyễn Nam Trân

Lời dẫn nhập của người biên dịch

Tây Du Ký tiêu biểu cho tiểu thuyết chương hồi bình dân Trung Quốc, có ảnh hưởng sâu sắc đến sinh hoạt xã hội các dân tộc Á Châu. Không những nó đã có mặt từ lâu trong khu vực văn hóa chữ Hán (Trung, Đài, Hàn, Việt, Nhật) mà từ cuối thế kỷ 19, qua các bản tuồng các gánh hát lưu diễn và văn dịch, Tây Du Ký đã theo ngọn gió mùa và quang thúng Hoa Kiêu đến Thái, Mã Lai, Ấnônêxia và các nơi khác trên thế giới. Âu Mỹ cũng đánh giá cao Tây Du Ký, bằng cớ là Pháp đã cho in bản dịch Tây Du Ký *Le Pèlerin vers l'Ouest* trong tuyển tập *Pléiade* trên giấy quyn và học giả Arthur Waley đã dịch Tây Du Ký ra Anh ngữ từ lâu (Monkey, by Wu Ch'Eng-Ên, Allen & Unwin, London, 1942). Ngoài ra, việc so sánh Tây Du Ký^[26] và tác phẩm Tây Phương *The Pilgrim's Progress* (Thiên Lộ Lịch Trình 1678-1684) của người Anh John Bunyan (1628-1688) cũng là một đề tài thú vị cho người nghiên cứu văn học đối chiếu.

Do đó, ta không lạ gì khi thấy trong số học giả Nhật có người như Nakano Miyoko bỏ gần cả cuộc đời để nghiên cứu Tây Du Ký. Bà Nakano sinh năm 1933 ở Sapporo, miền Bắc nước Nhật, giáo sư danh dự Đại Học Hokkaidô và chuyên môn về văn học Trung Quốc. Tác phẩm chính có *Tôn Ngộ Không chào đời* (1980), *Yêu quái Trung Quốc* (1983), *Bí mật bên trong Tây Du Ký* (1984), *Pháp sư Tam Tạng*, *Tôn Ngộ Không có phải là khỉ không?* Ngoài ra, bà đã dịch Tây Du Ký sang tiếng Nhật.

Bài viết này có mục đích trình bày một số thông tin trích từ hai tác phẩm của bà là *Tôn Ngộ Không chào đời* (*SonGoKu no tanjô*, 292 trang, bản năm 2002), và *Bí mật bên trong Tây Du Ký* (*Saiyuki no himitsu*, 368 trang, bản 2003), đều do Iwanami Shoten tái bản với khổ bô túi. Tựa đề và tiết đều do người biên dịch tạm đặt. Vì tính chất đoạn chương thủ nghĩa không tránh khỏi của việc trích dịch, xin độc giả lượng thứ nếu bài viết không thể hiện đầy đủ tuần tự suy luận của tác giả Nakano Miyoko.

Bạn đọc hẳn không còn lạ gì *Tôn Ngộ Không*, nhân vật chính của Tây Du Ký, con khỉ thần thông và anh hùng nức ra từ quả trứng đá trên đỉnh Hoa Quả Sơn, nước Ngao Lai, một hòn đảo ngoài biển thuộc Đông Thắng Thần Châu.^[27] Không cha mẹ, không anh em, một mình tụ tập đàn khỉ, tự xưng Mỹ Hầu Vương ở động Thủy Liêm, rồi một ngày bỏ tất cả lên đường đi học đạo tiên với Tu Bồ Đề Tổ Sư ở Tây Ngưu Hóa Châu.^[28] Họ Tôn pháp thuật cao dày, vũ nghệ tuyệt luân, đại phá long cung, náo loạn thiên đình, ăn trộm quả bần đào, được phong

Tề Thiên Đại Thánh, đánh tan thiên binh thần tướng, nuốt linh đơn, chịu được lửa khói lò bát quái của Lão Quân và chỉ mắc mưu Như Lai bị đè dưới ngọn Ngũ Hành Sơn, để rồi theo Huyền Trang Tam Tạng thỉnh kinh và cuối cùng thành Đấu Chiến Thắng Phật tiêu dao ở cõi Tây Phương.

Ba nguồn cội văn học của Tây Du

Lai lịch của Tôn Ngộ Không như trên tóm lược từ tiểu thuyết Tây Du Ký, được viết ra vào đời Minh mà bản khắc gỗ xưa nhất còn giữ được đến nay mang tên Tân Khắc Xuất Tượng (Tượng) Quan Bản Đại Tự Tây Du Ký, tục gọi là bản Thế Đức Đường, ra đời năm Vạn Lịch 20 (1592). Tuy nhiên trước bản đời Minh 100 hồi này, chúng ta đã thấy dấu vết của Tây Du Ký tự đời Nguyên. Tiếc thay không ai còn giữ được bản Tây Du Ký đời Nguyên nữa nhưng qua những tư liệu bên lề, ta có thể tưởng tượng ra hình dáng nó một phần nào.

Tư liệu bên lề ấy là kịch và thi thoại (nhưng xin hiểu thi thoại ở đây là truyện kể bằng thơ và bạch thoại chứ không phải giai thoại về thơ). Kịch bản đời Nguyên lấy Tây Du Ký làm đề tài hiện cũng không còn nhưng may mắn là một bộ phận của nó được ghi lại trong Tây Du Ký Tập Kịch của Dương Cảnh Hiền (còn gọi là Dương Cảnh Ngôn) đời Minh. Sách này hiện vẫn được bảo tồn và coi như là một tư liệu tham khảo đáng tin cậy.

Dấu vết về một tiểu thuyết có tên là Tây Du Ký xuất hiện dưới thời Nguyên còn được thấy qua một tư liệu Triều Tiên thế kỷ 15, Phác Thông Sự Ngạn Giải, cuốn sách giáo khoa dạy đàm thoại tiếng Trung Quốc có phiên âm theo Hàn ngữ (ngạn giải) của ông thông ngôn (thông sự) họ Pak (Phác). Ngoài ra trong Vĩnh Lạc Đại Điển, bộ toàn thư vĩ đại in năm Vĩnh Lạc thứ 6 (1408) đời Minh, quyển 13139 cũng có dẫn dụng một phần nguyên văn Tây Du Ký, xét niên đại thì suy được nó phải là Tây Du Ký của đời Nguyên.

Trước Nguyên, Tây Du Ký đã xuất hiện dưới hình thức thô sơ hơn tự đời Tống. Thời ấy, trong các đô thị lớn, có những Ngõa Tử tức là những người kể truyện bằng thơ vè và nói lối cho dân chúng nghe và họ cần có bản gốc (để bản) dựa vào đó mà kể. Hai trong những bản gốc đó đã được tìm thấy ở Nhật. Đó là Đại Đường Tam Tạng Thủ Kinh Thi Thoại (còn khá đầy đủ và Đại Đường Tam Tạng Thủ Kinh Ký, in thời Nam Tống và có lẽ do các tăng Nhật Bản du học bên đấy mang về.

Bản Tây Du Ký đời Minh quen thuộc với chúng ta và những hình thái truyện, kịch, thi thoại Tống Nguyên kia có liên hệ hàng dọc với nhau không, ta chưa quả quyết được. Bởi vì những mối dây đó mắc mứu vào nhau, thêm bót cho nhau vô cùng phức tạp, làm cho ta bị ngập lút trong đồng văn kiện và dữ kiện. Tốt hơn nên xé lẻ một vấn đề để nghiên cứu như

thử so sánh xem trong mỗi một hình thái văn nghệ nói trên, nhân vật trung tâm Tôn Ngộ Không đã được xây dựng theo quá trình như thế nào.

Trong kịch bản Tây Du Ký chẳng hạn, Tôn Ngộ Không có cả anh chị em, lại bắt cóc nữ vương nước Kim Đỉnh về làm vợ nhưng trong tiểu thuyết Tây Du Ký đời Minh thì Tôn Ngộ Không một mình một thân, tuy phá phách nhưng không hề háo sắc. Phần trích dịch (bản Tây Du Ký đời Nguyên) của Phác thông sự ra tiếng Triều Tiên không đề cập tới chuyện vợ con của Tôn Ngộ Không nhưng có nhắc đến việc Tôn Ngộ Không đánh cắp áo Tú Tiên Y của Tây Vương Mẫu để mở Khánh Tú Y Hội, một chi tiết giống y nội dung kịch bản nên từ đó có thể suy ra là trong bản Tây Du Ký đời Nguyên, Tôn Ngộ Không cũng có thể có vợ con.

Ngược lại, thi thoại đời Tống cho nhân vật chính là Hầu Hành Giả (tiền thân Tôn Ngộ Không) không vợ con gì cả, chứng tỏ giữa thi thoại Tống và kịch bản Nguyên có thể lại không cùng một hệ thống. Ngoài ra, theo bản Tây Du Ký đời Minh thì rõ ràng Tôn Ngộ Không có nguồn cội bí ẩn, vốn từ hòn đá nứt ra, không cha không mẹ chứ đừng nói đến anh em.

Về cách Tôn Ngộ Không bị trừng phạt cũng thế, trong thi thoại Tống chỉ nói họ Tôn bị Tây Vương Mẫu đánh đòn nhưng không có sự tích đá đè dưới núi Ngũ Hành như các bản từ Nguyên về sau. Mà chuyện đè Tôn Ngộ Không dưới đá có bản cho là do Ngọc Đế, bản khác bảo do Quan Âm, Như Lai, không thống nhất. Về người cứu họ Tôn ra khỏi Ngũ Hành Sơn thì các bản đều đồng thanh là Tam Tạng trừ thi thoại bảo Ngộ Không dưới dạng một Bạch Y Tú Tài từ phương Đông đã đến nhập bọn 5 thầy trò Đường Tăng và đổi tên thành Hầu Hành Giả, cùng đi thỉnh kinh.

Những chi tiết khác nhau nữa là danh xưng và quê quán của Tôn Ngộ Không. Chẳng hạn Tề Thiên Đại Thánh có phải là tên Ngọc Đế phong hay Ngộ Không tự xưng. Ngoài ra, theo Tây Du bản Nguyên và bản Minh, nơi phát tích của Tôn Ngộ Không là núi Hoa Quả động Thủy Liêm, trong khi thi thoại đời Tống và kịch bản gọi nó là Tử Vân Động hay Tử Vân La Động.

Ai viết Tây Du Ký?

Theo ý kiến chung ngày nay, bản Tây Du Ký đời Minh là của Ngô Thừa Ân^[29] soạn. Lập luận này chưa hẳn được tất cả các nhà nghiên cứu chấp nhận. Việc Hoài An Phủ Chí của phủ Hoài An, quê hương ông, ghi rằng Ngô Thừa Ân viết Tây Du Ký chưa chắc muốn nói đích xác là cuốn Tây Du Ký, tiểu thuyết về Tôn Ngộ Không vì cái tựa Tây Du Ký còn được dùng bởi nhiều người mỗi khi nói đến một cuộc lữ hành về phương Tây. Vào thế kỷ 13, thiên hồi ký về cuộc hành trình của đạo sĩ Khâu (Khu) Xử Cơ,^[30] người được Thành Cát Tư Hãn mời đến thành Samarcand đã có nhan đề là Trường Xuân Chân Nhân Tây Du Ký Cái tựa này làm cho từ đời Thanh cho đến đầu thế kỷ 20, nhiều người vẫn lập luận rằng Khâu Xử Cơ là tác giả Tây Du Ký chỉ vì căn cứ vào 3 chữ Tây Du Ký trên bìa sách mà không cần biết nội dung quyển sách này (đã được dịch ra Nhật ngữ) không dính líu gì đến tiểu thuyết Tây Du Ký.

Nhiều người đã dựa vào một là Hoài An Phủ Chí, hai là vào lý do trong Tây Du Ký có những chi tiết phản ánh quan chế đời Minh để bảo rằng nó phải là tác phẩm viết bởi một người sống vào đời Minh (Ngô Thừa Ân) chứ không thể là một người đời Nguyên (Khâu Xử Cơ được. Tuy nhiên, nhà nghiên cứu Nhật Bản Ôta Tatsuo là một trong những người tỏ ra ngờ vực thuyết Ngô Thừa Ân. Ông tiếc rằng từ khi Hồ Thích trong Tây Du Ký Khảo Chứng (xem Hồ Thích Văn Tồn, 1923) và Lỗ Tấn (1881-1936) trong Trung Quốc Tiểu Thuyết Sử Lược (1924) chấp nhận thuyết Ngô Thừa Ân là tác giả Tây Du Ký thì thuyết này trở thành định thuyết trong học giới. Ông còn cho là gần đây, năm 1955, khi in bản chì cho Tây Du Ký, Tác Gia Xuất Bản Xã và Nhân Dân Văn Học Xuất Bản Xã đã sử dụng bản Thế Đức Đường tàng trữ tại Thư Viện Bắc Kinh (mua lại của người Nhật vì bản của họ đã mất trong chiến tranh) làm bản gốc, dùng sáu dị bản đời Thanh để hiệu đính, nhưng lại lược bỏ bài tựa của Trần Nguyên Chi lưu ý về việc tên tác giả vẫn còn chưa chắc, và đề ngay lên là “Ngô Thừa Ân trứ”. Vẫn theo Ôta Tatsuo, trên lập trường mục lục học, Hoài An Phủ Chí với tư cách là một văn kiện chính thức phủ Hoài An, một cơ quan hành chánh, thì chỉ để ý đến những tác phẩm có tính chất đứng đắn như Kinh, Sử, Tử Tập, cùng lắm là kịch bản (vì kịch được triều Minh chấp nhận), chứ không thể nào lý đến sự tồn tại của một tiểu thuyết bạch thoại, cho dù nó được quần chúng yêu thích. Ông cho là may ra họ Ngô chỉ viết kịch Tây Du chứ không hề viết truyện Tây Du.

Chính ra những người chủ trương thuyết Ngô Thừa Ân không phải không có trong tay nhiều “chứng cứ” khác. Để bảo vệ luận cứ của Hồ Thích và Lỗ Tấn, học giả Trung Quốc bắt đầu tìm hiểu các tác phẩm khác của Ngô Thừa Ân như Xạ Dương Tập (sau này được chỉnh lý lại dưới cái tên Xạ Dương Tiên Sinh Tồn Cảo) và đã có thể biện minh cho liên quan giữa họ Ngô và tiểu thuyết Tây Du Ký bằng những lý lẽ như sau:

Trong Xạ Dương Tiên Sinh Tồn Cảo, quyển 1 có bài Nhị Lang Sưu Thần Đồ Ca Bình Tự (đề tựa bức tranh vẽ thần Nhị Lang đi tuần núi bắt yêu quái viết theo lối thất ngôn cổ thi. Nội dung thơ có nhắc đến việc “thần Nhị Lang có chim ưng và chó săn, có thể bắt được cả khỉ già” (câu 9 và 11). Nhị Lang có thể là Dương Tiễn (đã có mặt trong Phong Thần Diễn Nghĩa), từng giao tranh kịch liệt với Tề Thiên Đại Thánh trên thiên cung trong hồi thứ 6 của Tây Du Ký chẳng? (mặc dù có một thần Nhị Lang khác trong Nguyên khúc và Minh khúc tên Triệu Dục, gần thời đại với Ngô Thừa Ân hơn).

Cùng trong quyển 1 của tồn cảo này có bài Hải Hạc Bàn Đào Biên (Bài thơ về bàn đào hạc biển) viết năm kỷ sửu đời Gia Tĩnh (1529) có tả cảnh quả tiên bàn đào bên bờ Dao Trì ở Côn Lôn, nhắc đến Đông Phương Sóc và Tây Vương Mẫu. Câu thứ 7 còn viết: (Cây đào tiên) sinh hoa kết trái sáu nghìn năm.

Quyển 3 trong tồn cảo lại có bài Bát Trì Sơn Khuyển Duyên Kệ (Bài kệ khuyên người nên đến tìm đạo ở núi Bát Trì) bắt đầu với hai câu “ta nghe nói Nam Thiên Bộ Châu có 72 phúc địa mà một trong số đó là núi Bát Trì”. Ngoài việc dùng chữ Nam Thiên Bộ Châu phản ánh vũ trụ quan Ấn Độ và có thấy ghi ở đầu Tây Du Ký, bài thơ còn có những câu nhắc đến sự hỗn hợp hài hòa giữa Phật Giáo và Đạo Giáo, ăn khớp với tinh thần Tây Du Ký.

Những dẫn chứng trên có thể làm nặng cán cân về thuyết Ngô Thừa Ân, nhưng vẫn chưa thấy một chứng cứ quyết định nào để nói rằng ông là tác giả của tiểu thuyết Tây Du Ký. Vẫn còn nhà nghiên cứu Đài Loan Trần Đôn Phủ cố bênh vực (một cách tài tình) cho thuyết Khâu Xử Cơ và mười năm gần đây, nhiều học giả Bắc Kinh không ngừng xét lại thuyết cho Ngô Thừa Ân là tác giả của “bách hồi bản” Tây Du Ký.

Ba bản Tây Du Ký

Tiểu thuyết Tây Du Ký hình thành vào đời Minh, thời của tứ đại tiểu thuyết và cũng là tứ đại kỳ thư, ngang hàng với Tam Quốc Chí Thông Tục Diễn Nghĩa, Thủy Hử Truyện và Kim Bình Mai. Người ta nhận ra dấu vết của Tây Du Ký trong những tác phẩm kia và ngược lại. Không gian của Tây Du Ký bao trùm lên nhiều tiểu thuyết có một giá trị nhất định khác như Bình Yếu Truyện, Phong Thần Diễn Nghĩa hoặc có liên quan không ít thời nhiều với nó như Đông Du Ký, Bắc Du Ký và Nam Du Ký. Tây Du Ký còn có liên hệ đến những hí khúc mà phần lớn tác giả và thời kỳ thành lập đều không rõ ràng. Những kịch bản ấy mà nội dung có liên hệ đến Tây Du Ký và còn được nhắc nhở là Tỏa Ma Kính, Tây Du Ký Tạt Kịch, Na Tra Tam Biến, Tỏa Bạch Viên, Tề Thiên Đại Thánh, Trảm Kiện Giao và Ngũ Long Triều Thánh.

Riêng nói về bộ môn tiểu thuyết thôi, ít nhất có 3 bản Tây Du:

1. Đỉnh Khiết (Khắc) Toàn Tướng Tam Tạng Tây Du (Thích Ni) Truyện tục gọi Chu Đỉnh Thần bản Tây Du Ký, Chu Đỉnh Thần biên soạn, 10 quyển, san hành dưới đời Vạn Lịch (1573-1620);

2. Tân Khắc Xuất Tượng Quan Bản Đại Tự Tây Du Ký tục gọi Thế Đức Đường bản Tây Du Ký, tác giả, thường cho là do Ngô Thừa Ân soạn và phát hành năm Vạn Lịch 20 (1592).

3. Tân Khiết (Khắc) Đường Tam Tạng Xuất Thân Toàn Truyện tục gọi Dương Chí Hòa bản Tây Du Ký do Dương Chí Hòa biên, niên đại biên soạn và phát hành không rõ, được liệt vào một trong Tứ Du Ký.

Bản Thế Đức Đường và bản Dương Chí Hoà có lẽ đều được in ra trước bản Chu Đỉnh Thần nhưng bản của họ Dương chỉ là một quyển Tây Du Ký rút gọn (digest) và là một thành phần của Tứ Du Ký (trong đó Bắc Du nói về Chân Vũ Tổ Sư, Nam Du nói về Hoa Quang Thiên Vương và Đông Du kể chuyện Bát Tiên Quá Hải). Còn Bản Chu Đỉnh Thần [\[31\]](#) hình như ra đời để đối kháng (thương mại hay tôn giáo?) với bản Thế Đức Đường nhưng nội dung cũng tương tự như thế.

Tôn Ngộ Không là ai?

Theo các thi thoại đời Tống nghĩa là văn kiện liên hệ sớm nhất với Tây Du Ký, tiền thân Tôn Ngộ Không là con khỉ tánh linh ở động Tử Vân núi Hoa Quả, tự xưng Bát Vạn Tứ Thiên Đồng Đầu Thiết Ngạch Mi (Di) Hầu Vương, năm 800 tuổi ăn trộm ở Tây Vương Mẫu Trì 10 quả bàn đào, bị Tây Vương Mẫu sai đánh 3800 thiết bổng. Về sau dưới dạng bạch y tú tài gặp đoàn thỉnh kinh của Huyền Trang và xin đi theo. Huyền Trang bèn đặt tên cho là Hầu Hành Giả.

Bản Tây Du đời Nguyên thu lục được một phần trong Phác Thông Sự Ngạn Giải cho biết quê quán Tôn Ngộ Không ở động Thủy Liêm, núi Hoa Quả. Tự xưng Tề Thiên Đại Thánh, trên thiên cung trộm bàn đào và áo tiên, đánh nhau với Lý Thiên Vương và Đại Lực Thần. Quán Khẩu Nhị Lang Thần xuất binh theo lời mời của Thái Tử Mộc Xoa, đánh bắt được. Cự Linh Thần theo lệnh Quan Âm giam dưới núi Hoa Quả, được Huyền Trang trên đường thỉnh kinh cứu gỡ, đặt cho pháp danh Ngộ Không, sau đổi thành Tôn Hành Giả.

Trong các kịch bản đời Minh, Tôn Ngộ Không quê ở động Tử Vân La, hiệu Thông Thiên (Đạo Thiên) Đại Thánh, xưng là Tôn Hành Giả. Có anh là Tề Thiên Đại Thánh, em là Yêu Yêu Tam Lang, chị là Lê Sơn Lão Mẫu, bắt cóc được nữ vương nước Kim Đỉnh đem về làm vợ. Lén trộm tiên y, tiên mạo, tiên đào, tiên tửu. Đem áo và nón tiên tặng vợ, mở Khánh Tiên Y Hội. Bị Quan Âm và Lý Thiên Vương bắt. Quan Âm giam dưới núi Hoa Quả. Được Huyền Trang giải cứu trên đường thỉnh kinh. Tôn Ngộ Không là pháp danh Quan Âm ban cho.

Bản Tây Du Ký đời Minh cho biết Tôn Ngộ Không sinh ở núi Hoa Quả nước Ngao Lai và sống ở động Thủy Liêm. Xưng Mỹ Hầu Vương, hiệu Tề Thiên Đại Thánh. Trộm kim đan của Lão Quân và bàn đào của Tây Vương Mẫu. Đánh nhau với Mộc Xoa (Huệ Ngạn, đệ tử Quan Âm và con thứ hai của Lý Thiên Vương), Hiến Thánh Nhị Lang Chân Quân và Na Tra Thái Tử. Cuối cùng bị chó của Nhị Lang cắn và Lão Tử dùng thiết luân bắt được. Ngọc Đế ra lệnh xử tử nhưng trốn khỏi lò bát quái của Lão Quân. Cuối cùng bị Như Lai ập bàn tay đè dưới Ngũ Hành Sơn. Năm trăm năm sau, Huyền Trang cứu thoát, cùng đi thỉnh kinh. Tên Tôn Ngộ Không do thầy là Tu Bồ Đề Tổ Sư đặt cho. Huyền Trang gọi là Tôn Hành Giả.

Cái tên Tôn Ngộ Không có nghĩa thế nào? Tôn là một họ thông thường nhưng có thể khiến ta liên tưởng tới khỉ (Bản Thảo Cương Mục của Lý Thời Trân có nói đến hai giống khỉ lông

ngắn, đuôi ngắn tên gọi Hồ Tôn¹³² và Vương Tôn). Theo thuyết của Ôta Tatsuo, chữ Không trong Ngô Không lấy từ câu “Sắc tức thị không, không tức thị sắc” của Bát Nhã Tâm Kinh để giới răn tính háo sắc (dĩ nhiên chữ Sắc trong kinh Bát Nhã có nghĩa rộng hơn chữ Sắc thông dụng nhiều). Thuyết của Isobe Akira lại cho biết trên thực tế có vị tăng hiệu là Ngô Không, người đời Huyền Tông (sau đó) đã đi lấy kinh ở Tây Phương, cực khổ chẳng khác Tôn Hành Giả giúp Tam Tạng lúc đi thỉnh kinh (đời Cao Tông trước đó), nên tặng mỹ xưng đó cho hành giả họ Tôn chẳng? Vị tăng Ngô Không này có tên trong Tống Cao Tăng Truyện, Đường Thượng Đô Chương Kính Tự, Ngô Không Truyện. Tục danh của ông là Xa Phụng Triều, dòng dõi hoàng tộc họ Thác Bạt nhà Bắc Ngụy (386-534). Ông theo Trương Thao Quang đi sứ Ấn Độ, đến nơi năm Thiên Bảo thứ 12 (753) nhưng lâm bệnh phải ở lại, xuất gia bên đó, hiệu là Dharmadhatu (tiếng Hán là tăng Pháp Giới). Sau đó, ông vân du khắp nơi ở Ấn, đem kinh Phật về Khotan (Vu Điền) và Kuchya (Qui Tư) dịch dần ra Hán Văn rồi mang về Trường An năm Trinh Nguyên thứ 5 (789). Năm sau, ông được sắc phong làm sư thực sự, lấy hiệu là Ngô Không và tu ở chùa Chương Kính. Chúng ta nên lưu ý một điểm là trong Tống Cao Tăng Truyện, có đoạn kể về tăng Ngô Không khi đi qua nước Tohala (Đô Quá La) bị mưa to gió lớn, đã cầu được Long Thần cho mưa tạnh gió an. Ở điểm này, tăng Ngô Không đã có thể thực hiện được phép lạ như Tôn Ngô Không.

Dẫu muốn nhượng bộ đến đâu, ta vẫn thấy không thể một cá nhân Ngô Thừa Ân nào có thể soạn được một tác phẩm súc tích như Tây Du Ký. Để xây dựng tác phẩm Tây Du Ký, không những phải vận dụng gì ba nguồn văn học từ đời Tống, Nguyên (thi thoại, kịch, truyện) mà còn cần cả các nguồn tư liệu xa xưa khác mà ta mới chỉ bắt gặp một vài mảnh vụn. Tuy nhiên, trong bài viết này, xin phép tập trung vào nguồn tư liệu chính là dân thoại (folk tale) vì bản thân tiểu thuyết Tây Du Ký là một kho tàng dân thoại vô cùng phong phú. Ta sẽ bắt đầu từ dân thoại Trung Quốc rồi lội ngược dòng lên dân thoại Ấn Độ và Ả Rập để xem nhân vật tiểu thuyết Tôn Ngô Không vốn được cấu tạo bằng những chất liệu gì và đã đến từ đâu, bởi vì cũng như pháp thuật của lão Tôn, nguồn sinh lực và khí phách của ông đã tỏa rộng và bay bổng vượt qua không biết bao nhiêu là biên giới.

Con khỉ trong dân thoại (truyện dân gian) và truyền kỳ^[33] Trung Quốc

Người Trung Quốc phân biệt vượn (viên)^[34] và khỉ (hầu). Học giả đời Minh Lý Thời Trân trong Bản Thảo Cương Mục cho rằng vượn ở Trung Quốc thường thấy ở vùng núi sâu Tứ Xuyên, Quảng Đông, to lớn hơn khỉ, tay cực dài, và sống lâu. Như định nghĩa này thì chắc ông muốn nói vượn là loại khỉ tay dài (Hylobatidae, tay dài, đuôi ngắn) không những thấy ở Tứ Xuyên, Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam mà còn ở vùng Đông Nam Á (bán đảo Đông Dương, bán đảo Mã Lai, Sumatra, Java, Borneo). Về khỉ thì Lý Thời Trân cho biết có nhiều loại, từ nhỏ đến lớn, thường là nhỏ con và người ta dễ gặp hơn. Khỉ hay thấy ở Trung quốc là khỉ mặt hồng và khỉ lông đỏ (thuộc họ Cercopithecidae, tay ngắn, đuôi ngắn) cũng là giống khỉ thấy ở Đông Nam Á Việt Nam, Miến Điện, Thái Lan và Bắc Ấn Độ). Khỉ lông đỏ phân bố nhiều ở phía nam sông Trường Giang có gương mặt giống hình ảnh vẽ về Tôn Ngộ Không chỉ cao độ 55cm. Nếu Tôn Ngộ Không thuộc loại mi (di) hầu thì thân thể phải to cao hơn, nhất là đóng vai khỉ đầu đàn. Trong tiếng Nhật, để viết saru (khỉ) người ta dùng chữ Hán viên nhưng Trung Quốc phân biệt viên và hầu kỹ càng hơn.

Nhà Đông Phương Học và ngoại giao người Hà Lan G.H. van Gulik^[35] cho rằng hầu (monkey) là giống khỉ nhỏ như khỉ đi theo chủ đóng trò ngoài đường phố, lang thang hết chỗ này đến chỗ nọ, trong khi viên, “cao cấp hơn” sống trong rừng sâu với thi nhân và người ở ẩn. Hầu mới đúng là con khỉ hiếu kỳ, nghịch ngợm, gian trá mưu mẹo như người, con khỉ ăn trộm đào và leo đèo sau lưng chủ trên con đường thỉnh kinh dằng dặc. Nó mới là nhân vật chính của Tây Du Ký, tác phẩm thế kỷ 16 ấy. Con hầu đó đã theo kinh Phật vào Trung Quốc từ đầu công nguyên và đem theo nó cả một kho tàng dân thoại Ấn Độ. Ngược lại, con viên (ape), con vượn dài tay kia là sản phẩm của Trung Quốc. Nó tượng trưng cho tình cảm và ý nghĩ thoát tục, sâu xa và thần bí của những nhà tư tưởng và văn học, thi nhân, họa gia...

Sách vở cho biết ngày xưa người Trung Quốc sống gần với khỉ vượn và viên có vai trò quan trọng hơn hầu. Đạo sĩ Cát Hồng đời Tấn (thế kỷ thứ 4) viết “Mi (Di) hầu sống 800 năm thì thành vượn” (Bão Phác Tử). Thái Bình Ngự Lãm thời Tống cho biết “Chu Mục Vương nam chinh. Tướng sĩ hóa hết. Quân tử hoá thành vượn hay hạc, tiểu nhân thành trùng”. Hoài Nam Tử của Lưu An chép “Sở Vương mất con vượn, sai phạt cây để tìm làm tan hoang cả

rừng”. Con vượn dài tay dần dần được thần bí hóa, nhiều khi thần tiên hóa nữa. Sách Ngô Việt Xuân Thu có kể chuyện ông lão tên Viên Công thi kiếm thuật với người con gái nước Việt, bị thua hóa thành vượn trắng leo lên cây. Sơn Hải Kinh đời Hán cũng hai lần nhắc đến vượn trắng nhưng phải đợi đến đời Đường mới thần bí hóa nó và hình ảnh vượn trắng trở thành nhân tố quan trọng trong việc xây dựng hình tượng nhân vật Tôn Ngộ Không.

Trong khi con vượn được đưa vào văn học như lúc ví von về nỗi buồn thảm thiết người ta hay dùng chữ viên đề, viên minh, viên thanh...^[36] thì những giống như tinh tinh (đười ươi, họ Pongidae), phỉ phỉ (họ Cercopithecoidea) được tả là có mặt giống mặt người, biết bắt chước tiếng người lại ít khi được văn gia để ý. Có chăng là những chuyện tinh tinh cái chính là dã bà, dã nữ, vì không có đực nên bắt cóc đàn ông về làm chồng^[37] (Chu Mật, Tề Đông Dã Thoại) còn phỉ phỉ hay xoa tóc, chạy rất nhanh, gặp người thì cười và bắt ăn thịt (Sơn Hải Kinh, Quách Phác chú). Cho dầu những chuyện trên chỉ là hoang đường nhưng nó chứng tỏ sức tưởng tượng phong phú của dân gian, quan trọng đối với quá trình hư cấu nhân vật tiểu thuyết.

Mô típ dân thoại về khỉ vượn

Hí khúc Tây Du Ký có nói đến chuyện Tôn Ngộ Không bắt cóc nữ vương nước Kim Đỉnh về làm vợ. Mô típ vượn đực bắt cóc vợ người cũng đầy rẫy trong văn học dân gian Trung Quốc.

Dịch Lâm của Tiêu Diên Thọ đời Hán đã kể có người bị một con vượn lớn cướp người thiếp yêu nhưng sợ không dám đuổi theo, từ đó đành ngủ một mình. Sưu Thần Ký do Can Bảo đời Tấn cũng viết chuyện “trong đất Thục, có giống vượn bắt cóc người làm vợ, sinh con. Đàn bà về ở với chúng dần dà đâm ra u mê cả. Sinh con toàn lấy họ Dương”.^[38] Truyện giống y như thế cũng được ghi lại trong Bắc Vật Chí của Trương Hoa và Đậu Dương Táp Trở của Đoàn Thành Thức. Nổi tiếng hơn cả có lẽ là Bồ Giang Tống Bạch Viên Truyện, kể về chuyện tướng Âu Dương Hột đi cứu người vợ đẹp bị con vượn trắng có sức mạnh vô song bắt đem về núi. Truyện này bổ túc Bạch Viên Truyện của Giang Tống đời Trần.^[39]

Sự linh thiêng của loài vượn đã thành đề tài của thi phú và thuyết thoại (shuo hua). Phó Huyền đời Tấn viết Viên Hầu Phú, Ngô Quân đời Đường viết Huyền Viên Phú, Lý Đức Dụ viết Bạch Viên Phú, Liễu Tôn Nguyên viết Tặng Vương Tôn Văn. Đáng kể hơn nữa là đầu đời Tống có Từ Huyền ghi lại trong Kê Thân Lục truyện Lão hầu thiết phụ nhân (Khỉ già trộm đàn bà và trong khoảng năm Thuần Hi, Chu Khứ Phi trong Lĩnh Ngoại Đại Đáp có viết về Quế Lâm Hầu Yêu, nói đến một con khỉ già vài trăm tuổi ở phủ Tĩnh Giang (Quế Lâm), biến hóa thần thông, chuyên bắt gái đẹp. Lại có truyện Thân Dương Động Ký trong Tiễn Đăng Tân Thoại của Cù Hựu đời Minh kể truyện chàng thợ săn Lý Đức Phùng lọt vào động Thân Dương cũng ở Quế Lâm và cứu 3 nàng con gái bị vượn bắt cóc. Hồng Tiệp đời Minh biên Thanh Bình Sơn Đường Thoại Bản, trong đó có Trần Tuần Kiểm Mai Lĩnh Thất Thê Ký kể truyện nàng Như Xuân, vợ của Tuần Kiểm Trần Tân đời Tống Huy Tôn, một đêm bị con tinh vượn tên Thân Dương Công,^[40] hiệu Tề Thiên Đại Thánh nổi một trận gió bắt cóc từ nhà trọ phía bắc Mai Lĩnh (Phúc Kiến) đem về động. Trần Tuần Kiểm ra công đi tìm vợ, ba năm sau mới tìm ra dấu vết một con vượn trắng đến nghe giảng Phật pháp ở chùa Hồng Liên, phải nhờ một vị tu hành tên Tử Dương Chân Nhân lấy xiềng trói nó lại.

Ngoài mô típ về con khỉ háo sắc, còn có mô típ về con khỉ bị giam cầm. Trong “thi thoại” đời Tống không thấy chi tiết Tôn Hành Giả bị đê dưới núi đá nhưng các truyện Tây Du kể từ đời Nguyên trở đi, không đâu là không có mô típ con khỉ bị giam. Đường Quốc Sử Bồ đời

Thịnh Đường có chép chuyện ông câu trên Hoài Hà ở Giang Tô thấy lưới câu bị vướng xích sắt dưới lòng sông mới đi báo quan. Thứ sử Lý Dương cho người tới kéo xích thì một con khỉ đen lớn (thanh mi hầu) trôi lên rồi lại lặn mất. Có người tra cứu Sơn Hải Kinh mới biết con khỉ đó là Vô Chi Kỳ, bị vua Vũ nhà Hạ xiềng dưới núi Quân Sơn. Lý Công Tá, tác giả truyền kỳ nổi tiếng Nam Kha Thái Thú Truyện cũng có lần (trong truyện Lý Thang) kể về con khỉ khổng lồ đầu bạc, răng trắng, móng vàng bị xiềng trên sông, tương tự như câu chuyện thấy trong Đường Quốc Sử Bối. Ngoài ra Vương Tượng Chi đời Nam Tống trong quyển sách địa lý Du Địa Ký Thắng lại đưa ra sự tích nhà sư nước Khang Cư (Sogdian) từ Tây Vực đến tên gọi Tăng Già (Sangha, có chỗ cho là hóa thân của Quan Âm vốn hay cứu người bị nạn thủy hỏa hàng phục con quái vật Vô Chi Kỳ ấy.

Một mô típ cũng thú vị không kém là mô típ về con khỉ đi thỉnh kinh.

Học giả Trần Dần Khác trong bài viết nhan đề Tây Du Ký Huyền Trang Độ Tử Cổ Sự Chi Diễn Biến có viết như sau “Ấn Độ vốn có nhiều cổ sự về khỉ vượn nhưng không nghe nói có chuyện viên hầu náo thiên. Ở Trung Quốc cổ sự về khỉ vượn cũng nhiều nhưng luân lý Trung Quốc nghiêm khắc ngăn cấm sự đảo nghịch giữa vua hiềm khắc ngăn cấm sự đảo nghịch giữa vua và tôi, người và thú”. Ông Trần dẫn 2 kinh Phật Đại Trang Nghiêm Kinh Luận và Hiền Ngu Kinh nói về Đỉnh Thiên Vương Náo Thiên và xem sự tích này như là điểm bắt nguồn của sự tích Tôn Hành Giả Đại Náo Thiên Cung. Tuy nhiên vì ông không lập được liên hệ giữa Đỉnh Thiên Vương và Tôn Ngộ Không nên thuyết này thiếu tính thuyết phục.

Ngược lại, Uchida Michio khi nghiên cứu về sự hình thành Tây Du Ký đã trưng ra liên hệ giữa kinh Phật và Tây Du Ký ở sự tích tì kheo Bà Tu Mật Đa (Vasumitra) trong Phật Thuyết Sư Tử Nguyệt Phật Bản Sinh Kinh. “Tì kheo leo lên cây bắt chước tiếng mi hầu kêu thì tám vạn bốn nghìn mi hầu lông vàng tụ tập lại”. Trong tiền kiếp, tì kheo tên là Liên Hoa Tạng thân với quốc vương và các trưởng giả nhưng vì trể nãi việc giữ giới hạnh phải xuống địa ngục A Tỳ thành ngọc quý, ăn sắt uống đồng, sau tám vạn bốn nghìn năm được đầu thai qua nhiều kiếp thú vật. Đến khi thành mi hầu thì nhờ giữ giới mới thành tì kheo, sau là Sư Tử Nguyệt Như Lai. Những chi tiết “ăn sắt uống đồng, tám vạn bốn nghìn năm” đều được thấy ở Tây Du Ký đời Nguyên dẫn ra trong Phác Thông Sự Thông Giải và thi thoại đời Minh. Uchida nhân đó kết luận là câu chuyện Sư Tử Bản Sinh Đàm là nguồn cội trực tiếp của Tôn Ngộ Không.

Mô típ con khỉ tu hành còn thấy trong Tiễn Đăng Thi Thoại (Thính Kinh Viên Ký) của Lý Trinh đời Minh qua truyện viết về con khỉ Viễn Tồn mặc cà sa đi tu thành Phật. Nguyên khúc có vở Long Tế Sơn Dã Hầu Thính Kinh kể chuyện tương tự. Ngay cả Thất Thê Ký đã dẫn cũng có chương nói về con khỉ đến nghe kinh ở Hồng Liên Tự.

Liên hệ giữa Huyền Trang và Tôn Ngộ Không hay liên hệ giữa nhà tu hành, việc lấy kinh Phật và con khỉ cũng đã được thấy trong bài tựa Đại Nhật Kinh của cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc đời Huyền Tông tên Tu Bà Già La ([http://www.dhammadownload.com/subhakarashinha](#), 637-735), tiếng Hán gọi là Tinh Giới hay Thiện Vô Úy qua chuyện con khỉ mất kinh đi đòi. Ngoài ra sách Đường Triều Danh Họa Lục của Chu Cảnh Huyền cũng có nhắc đến bức tranh của tăng Uất Trì Ất chùa Báo Ân Tự (chùa này có liên lạc mật thiết với Huyền Trang) vẽ hình 12 bộ chúng của Thiên Thủ Thiên Nhãn Quan Âm trong đó có con mi hầu tên gọi Tắt Bà Già La Vương. Isobe Akira phỏng đoán Quan Âm có thể đã đóng vai môi giới để Huyền Trang và mi hầu gặp gỡ nhau.

Ngoài những mô típ về khỉ đã kể ra, chúng ta không quên những chi tiết trong dân thoại và truyện kỳ có liên quan gần xa tới hành tung của nhân vật Tôn Ngộ Không. Xin đơn cử:

* Từ đá nứt ra: Tôn Ngộ Không có nguồn gốc siêu phàm vì là con thạch hầu sinh ra từ hòn đá đã hấp thụ tinh hoa nhật nguyệt. Hình thức sinh đẻ này gọi là “lưỡng tính câu hữu” (androgynous) vì sinh ra từ một vật có cả 2 sinh thực khí nam nữ cùng lúc. Nó tượng trưng cho mô típ nguồn gốc linh thiêng của các nhân vật thần bí. Trong các văn minh như Maya, Incas, Hi Lạp, từ những vùng như Caucase cho đến các đảo Đại Dương Châu, ta đều thấy mô típ từ đá sinh ra. Thần thoại Trung Quốc có nói đến vua Vũ nhà Hạ từ trụ đá sinh ra. Khái con của Vũ cũng từ đá nứt chui ra sau khi mẹ là Đờ Sơn Thị (có thuyết cho chính là Nữ Oa, người luyện đá ngũ sắc vá trời) hóa đá ở Tung Cao Sơn. Núi Trung Nhạc (Tung Sơn), vùng Hồ Nam, tương truyền hãy còn dấu hòn đá tên Khai (Khải?) Mẫu Thạch.

* Tái sinh: Tôn Ngộ Không phá phách tức là đứng về phía chống đối lại trật tự đã an bài. Việc Tôn Ngộ Không bị giam trong lò bát quái và dưới núi Ngũ Hành tượng trưng cho sự chết và tái sinh. Nếu không như thế, sự trở về “chính nghĩa” để làm người đi lấy kinh của Tôn Ngộ Không khó giải thích. Na Tra cũng phải lột thịt, trả cha mẹ để sau này trở thành Thiện Tài Đồng Tử, từ nhân vật phản diện đối qua chính diện.

* Tên trộm đào tiên: Truyện Đông Phương Sóc kiếp trước ăn trộm đào tượng truyền có chép trong Hán Vũ Cổ Sự. Quyển sách nói trên đã mất nhưng Lỗ Tấn tìm lại được dấu vết ở Nghệ Văn Ngoại Uyển và ghi lại dẫn dụng về sự tích này trong tác phẩm Cổ Tiểu Thuyết Câu Trầm của ông.

* Hoa quả có hình người: Đây là một chi tiết thú vị vì nó đưa ta tiếp xúc với các dân thoại xa xôi hơn. Lý Thời Trân đã dẫn dụng trong Bản Thảo Cương Mục từ quyển sách đã thất lạc tên là Quảng Ngũ Hành Ký truyện củ nhân sâm đời Tùy Văn Đế có cả tứ chi và biết khóc như người ở vùng Thượng Đảng (Sơn Tây bây giờ). Sách Dị Uyển cuối thế kỷ thứ 5 đã nói về những “thảo yêu”, loại củ có hình người. Chúng ta biết củ tượng trưng cho sinh thực khí nam và đào tượng trưng cho sinh thực khí nữ. Kinh Thi ví người đàn bà có chồng là “đào yêu”, tượng trưng cho sự sung mãn và phồn thực. Hình tượng quả đào trường sinh của Tây Vương Mẫu ba nghìn năm mới ra quả như Hán Vũ Cổ Sự kể lại có thể đến từ Đại Thực (Ả Rập) vì sách Thuật Dị Ký (do người thời Đường mượn tiếng Nhiệm Phường đời Lương (thế kỷ thứ 6) viết, đã tả những quả có hình người và còn biết cười nữa. Thực ra những tin tức này đến từ Thông Điển của một người cuối đời Đường tên Đỗ Hựu, lấy tin từ một thân nhân tên Đỗ Hoàn. Hoàn đã theo Cao Tiên Chi hành quân ở Trung Á năm Thiên Bảo thứ 10 (751) và bị bắt cầm tù giải về Damascus (Syria). Mười năm sau, trở lại cố hương, Hoàn viết sách Kinh Hành Ký có ghi việc này nhưng sách đã thất lạc. Không hiểu quả Hoàn muốn nói là quả gì? Mặt khác, cuối thế kỷ 13, Chu Mật đã viết Quý Tân Tạp Thức, trong đó có nói về một thứ quả độc tên gọi “áp bất lư” (yabruh?) đến từ nước Hồi Hồi. Dù không biết đích xác về quả này nhưng ta thấy rằng vào thế kỷ 13, giao dịch giữa Tuyền Châu (Zaytoun) và các nước Nam Á, Trung Cận Đông đã rộng rãi và người Trung Quốc có dịp nghe những chuyện lạ của các vùng đất đó.

Con khỉ Ấn Độ Hanuman đã đến Trung Quốc bằng lối nào?

Khi khảo sát về sự hình thành của nhân vật Tôn Ngộ Không, nếu bỏ qua tác phẩm thi ca trữ tình Ramayana đến từ Ấn Độ là một điều thiếu sót. Quyển sách này đề cập đến con khỉ anh hùng Hanuman, (đáng lẽ phải đọc là Hanumat mới đúng văn phạm). Đã lâu, nhà dân tộc học người Nhật Minakata Kumagusu (1867-1941) khi đọc xong Ramayana có lần viết về cảm tưởng Hanuman chắc là tiền thân của Tôn Ngộ Không trong Tây Du Ký. Hồ Thích trong Tây Du Ký Khảo Chứng cũng đưa ra thuyết Hanuman chính là tổ tiên của Tôn Ngộ Không. Ngược lại, trong một bài giảng về truyền kỳ đời Đường, Lỗ Tấn đã dựa vào cổ thư đã trình bày ở trên (Sơn Hải Kinh, sự tích con khỉ Vô Chi Kỳ đã bị vua Vũ khi đi trị thủy xiềng dưới chân núi Quân Sơn) để chủ trương Tôn Ngộ Không trong Tây Du Ký là một con khỉ hoàn toàn Trung Quốc và con khỉ bị giam trong núi này có thể là tổ tiên trực tiếp của Tôn Ngộ Không. Từ đó, không ai chịu ai nhưng đa số các nhà nghiên cứu tán đồng lập luận về ảnh hưởng của Hanuman.

Bàn về nguồn gốc của Tôn Ngộ Không, nếu chỉ dựa vào một truyền thuyết duy nhất, ta sẽ dễ lạc đường. Có thể ta phải chấp nhận yếu tố “khỉ” là chính yếu trong quá trình hình thành nhân vật Tôn Ngộ Không nhưng không nên dừng lại ở đó. Cho nên, bảo Hanuman có đóng góp phần nào vào sự thành lập hình tượng Tôn Ngộ Không có lẽ thỏa đáng hơn, nhất là trên con đường sang Trung Quốc, Ramayana có thể biến dạng vì những khó khăn về phiên dịch và truyền đạt.

Ramayana là tác phẩm thơ trữ tình trường thiên gồm 7 biên 4 vạn 8 nghìn câu (tụng) do thi tiên Valmiki soạn lại vào thế kỷ thứ 2 bằng Phạn ngữ (Sanskrit) từ truyện thơ truyền khẩu ở Ấn Độ suốt thế kỷ thứ 6 đến thế kỷ thứ 4 trước công nguyên. Xin tóm lược câu chuyện như sau:

Quốc vương Dasaratha nước Ayodhya có ba vợ. Bà cả Kausalya sinh Rama, bà thứ Kaikeyi sinh Bharata, bà ba Sumitra sinh đôi Laksmana và Satrugna..., tất cả có 6 vương tử. Thái tử Rama bị mưu kế của bà Kaikeyi ton hót với vua để dành ngôi cho Bharata, bị phụ vương bắt phải sống trong rừng với vợ là Sita và em khác mẹ là Laksmana. Quốc vương Dasaratha chết, Bharata mời anh về làm vua nhưng Rama không muốn trái mệnh cha, trao đôi hài vàng để Bharata lên làm vua, hẹn 14 năm sau sẽ trở về ngôi rồi vẫn ở lại trong rừng. Vì vua quỷ Ravana bắt cóc vương phi Sita, Rama và em là Laksmana phải lên đường đi tìm nàng.

Trên đường cứu được vua khỉ Sugriva nên vua đền ơn bằng cách cho quân sư của mình là Hanuman dẫn binh tướng giúp sức đi tìm vợ. Hanuman trở tài thần võ diệt giặc, đoạt lại được nàng Sita đang bị giam ở đảo Lanka cho Rama, vừa vặn lúc hết thời hạn ước hẹn 14 năm để về làm vua trở lại.

Nói về đặc điểm của Hanuman, theo K.C. Aryan (Hanuman in Art and Mythology), trước hết là cái đuôi dài (các tượng Hanuman khai quật được ở miền Nam Ấn Độ cũng xác định điều đó), dù càng về cận đại, hình tượng Hanuman lại càng được vẽ cho giống người đi. Theo hai tác giả Joginder Narula (Hanuman) và Catherin Ludvik (Hanuman) thì Hanuman thông minh tài trí, hiểu biết sự vật và thời cơ một cách tinh tường. Ngoài ra còn biết bay bổng tự do trong không trung, thu giãn thân thể ngắn dài như ý muốn và có thể biến hóa thành người. Những chi tiết này có thể tăng thêm sức thuyết phục cho lập luận của Minakata Kumagusu và Hồ Thích xem Hanuman là tổ tiên của Tôn Ngộ Không. Thế nhưng, Ramayana đã đưa Hanuman vào Trung Quốc bằng đường nào?

Đường bộ phía Bắc theo kinh Phật?

Minakata Kumagusu cũng cho biết tăng nhân người Sogdian (Khang Cư, dân tộc vùng Trung Á, gốc Ba Tư) Khang Tăng Hội đến Trung Quốc vào cuối thế kỷ thứ 3 có kể sơ về truyện Ramayana khi dịch Lục Độ Tập Kinh, trong đó có truyện hầu vương sai quân lấy đá lấp biển để cứu một vương phi bị rồng bắt giam trên đảo. Ngoài ra, Minakata còn nói đến vị tăng người Kashmir tên Bạt Trừng đã dịch một đoạn Ramayana vào cuối thế kỷ thứ 4 với mục đích chống việc sát sinh gây ra bởi chiến tranh. Truyện Ramayana còn được nhắc tới vào hậu bán thế kỷ thứ 5 bởi hai nhà tu ngoại quốc Kiết Ca Dạ (Kimkarya?) và Đàm Diệu trong bản dịch Tạp Bảo Tàng Kinh, nhưng ngoài việc ca tụng tấm gương trung hiếu của La Ma thái tử (Rama và hoàng tử Bà La Đà (Bharata), không hề nhắc tới Sita lẫn Hanuman. Nói chung, những bản dịch kể trên đều không thấy nói đến tài nghệ tuyệt luân của Hanuman, điểm mà chúng ta chú mục.

Đến nay, vẫn chưa thấy bản Ramayana chữ Hán nào nói đến tài nghệ của Hanuman. Nếu có thì đã thất lạc đâu chẳng? Chỉ biết gần đây, người ta đã phát hiện được bản dịch Ramayana ra tiếng Khotan^[42] và bản văn tiếng Tây Tạng tìm ra ở thạch động ở Đôn Hoàng (Tunhuang),^[43] cả hai đều miêu tả sức mạnh thần thông của Hanuman. Do những điều kiện địa lý và lịch sử mà ta không còn lạ gì, có lẽ người Trung Quốc đã tiếp xúc với văn bản viết bằng hai thứ tiếng trên. Và ta còn có thể giả định rằng những chi tiết thú vị về sức thần thông của Hanuman nếu không truyền qua văn bản thì vẫn truyền miệng qua lời kể giữa dân chúng trong lúc thông thương và giao lưu với nhau, lại hòa quyện với những cổ tích, dân thoại, Phật điển... về khỉ vượn đã có sẵn từ lâu đời và rất phong phú ở Trung Quốc.

Hình tượng con khỉ biết bay có lẽ gây ấn tượng nhiều nhất. Nhà nghiên cứu Nhật Bản Torii Ryuzô chụp lại bản họa trên đá đào được trong một ngôi mộ đời Liêu khắc cảnh được phỏng đoán là “cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa hai thầy trò Huyền Trang”: một người đầu, tóc, mặt như khỉ, quần áo chiến đấu, ở trên mây trong tư thế cân đầu vên, một người đứng phía dưới chấp tay như bái vọng. Triều Liêu đã bị diệt vong từ năm Tuyên Hòa thứ 7 đời Tống (1125), hơn nửa ngôi mộ này nằm mãi ở An Sơn (Mãn Châu) và tướng mạo người mặt khỉ trên mây lại giống Thâm Sa Thần đã hiện ra và trợ giúp cho Huyền Trang khi đói lạnh ở Lưu Sa Hà hơn là giống Tôn Ngộ Không (vì mồm không dẩu ra như khỉ mà tóc lại dựng ngược) nên sử liệu của Torii thật quá “ngon” để có thể tin.

Nhân vật Hầu Hành Giả trong thi thoại đời Tống thì đúng là tiền thân của Tôn Ngộ Không nhưng trong các tích này, có lẽ vì quá ít yêu quái nên không trở được hết thần thông chẳng?^[44] Đến bản Tây Du Ký đời Nguyên mà thông sự họ Phác trích dẫn trong Phác Thông Sự Ngạn Giải thì đã thấy Tôn Ngộ Không bay trên không trung, thần thông biến hóa, trừ yêu diệt quái, đúng là Tôn Ngộ Không mà chúng ta mong đợi.

Không thể phủ định việc Hanuman trong Ramayana đã ảnh hưởng đến sự thành lập hình tượng nhân vật của Tôn Ngộ Không nhưng ta chưa trả lời được câu hỏi tại sao đã theo đường kinh Phật vào Trung Quốc sớm thế mà Ramayana lại nằm im lìm suốt mấy trăm năm và phải đợi đến đời Tống, đời Nguyên mới thức dậy để bắt đầu ảnh hưởng vào truyện Tây Du. Như vậy giả định về giai thoại truyền khẩu về Hanuman của tôi (Nakano Miyoko) cũng không đúng nốt. Chỉ còn một lối giải thích: có một Hanuman sinh động hơn là trong kinh điển đã vào Trung Quốc giữa đời Tống và Nguyên, và lần này, bằng đường thủy!

Vâng, đường thủy đó là đường Nam Hải để đổ bộ lên Tuyền Châu tỉnh Phúc Kiến.

Đường thủy phía Nam theo nghệ thuật dân gian?

Ramayana đi từ Ấn Độ bằng qua Trung Á rồi lên phía Bắc như ta đã biết nhưng lại theo một đường khác đi xuống miền Nam theo ngã Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Căm Bốt, Lào, Việt Nam, Mã Lai... Nó không những truyền đi bằng văn dịch nhưng còn qua bích họa ở các chùa chiền, tuồng kịch, ca vũ, sân khấu bóng ảnh (theater of shadow picture, theater of silhouette) nghĩa là rất nhiều hình thức nghệ thuật dân gian khác nhau và thay hình đổi dạng theo thể tài và ngôn ngữ được sử dụng.

Nhiều khi Ramayana thay đổi đến mức lạ lùng như trong bản Tích Lan, trong đó Sita không những thuận tình đi theo quỷ vương Ravana về đảo Lanka^[45] sống sung sướng mà khi con khỉ Valin (?) đến kiểm mình còn cho bắt và đốt cháy đuôi. Có lẽ vì Lanka là quốc hiệu của Tích Lan (Sri-Lanka) nên người ở đây không thích thú gì khi thấy Sita sống trên đảo mình mà cứ khóc than nhớ chồng. Trong bản Miến Điện, Me Thilda (Sita) không bị Datagiri (vua quỷ Ravana) bắt về đảo Lanka mà lại đem về kinh đô của Miến thời đó ở núi Popa. Hanuman đi đến đó cứu nhưng khi về lại bị cho lột xuống hồ Inpaung.^[46]

Vào thế kỷ thứ mười, Ramayana đã được dịch ra văn tự gốc Phạn gọi là Kawi ở Java^[47] và các điêu khắc tráng lệ về đề tài truyện này^[48] còn được giữ lại trên đảo. Bản Ramayana ở Thái Lan có tên là Ramakian,^[49] bản Căm Bốt tên là Reamker.^[50] Điêu khắc về những truyện này có thể xem ở các chùa (Vat) như Vat Paraoke và Vat Po ở Thái và trên tường Angkor Vat và các Bayon ở Căm Bốt. Còn ở Lào,^[51] Ramayana đã được truyền vào từ thế kỷ thứ 7 và Lào vẫn còn giữ được nhiều bích họa liên quan đến nó ở Vat Pa Ke và Vat Mai, hai ngôi chùa ở thủ đô Luang Prabang. Ngoài ra Ramayana cũng đã được truyền đến những nước khác trong vùng Đông Nam Á^[52] như Phi Luật Tân^[53] và Mã Lai...^[54]

Đặc biệt trong Ramayana của Lào có một chi tiết đặc biệt là Hanuman lúc nhỏ thấy mặt trời ngỡ là trái cây, bay lên chực hái ăn nhưng bị lửa đốt cháy tiêu^[55] Thần mặt trời Surya thương tình lấy một sợi lông khỉ chưa cháy hết tái tạo thân thể cho và sai đi giúp Pa Lam Rama Lào) đi tìm nàng Pommachak (Sita Lào). Điều này khác với nguyên bản Ấn Độ cho rằng khi bay lên lấy mặt trời Hanuman bị thiên lôi đá rơi xuống đất.

Đưa ra những tình tiết ấy để thấy rằng có một Ramayana sống động và phong phú hơn ở vùng biển Nam mà các thương nhân từ đời Nam Tống đến đời Nguyên xuôi ngược buôn bán

Cộng đồng chia sẻ sách hay: <http://www.downloadsach.com>

vùng này đã du nhập từng mẫu một về Trung Quốc, qua căn cứ địa của họ, cảng Tuyên Châu tỉnh Phúc Kiến.

Tuyền Châu (Zaytoun), quê hương Tôn Ngộ Không?

Ai cũng biết bối cảnh của Tây Du Ký là con đường thỉnh kinh từ Trường An qua Trung Á theo Con Đường Lụa nghĩa là vùng núi non sa mạc Tây Bắc Trung Quốc với phong cảnh hùng vĩ và khí hậu khắc nghiệt. Tuy vậy, nguồn gốc của câu chuyện có thể nằm mãi ở Tuyền Châu, tỉnh Phúc Kiến, miền Giang Nam thơ mộng. Nhiều sự trùng hợp đã khiến ta nghĩ là Tôn Ngộ Không đã chào đời ở đây.

Bảo tàng viện Đại Học Hạ Môn (Amoy University) ở Tuyền Châu trưng bày rất nhiều mộ bia viết chữ Ả Rập, Paspas và Tamil đào được trong tỉnh, nhiều trụ đá đền thờ Ấn Độ Giáo chạm hình khỉ. Người nước ngoài (Ả Rập, Ấn Độ, Italia, Acmenê, Thổ) đã đến buôn bán ở đây từ lâu đời. Ta biết người Ả Rập sống thành phiên phường, như một hình thức tô giới và có cả nghĩa trang riêng. Tự đời Tống đến đời Nguyên, Tuyền Châu đã có nhiều đền thờ Hồi Giáo và Ấn Giáo, được gọi chung là phiên phật tự. Trụ đá đào được năm 1947 ở Thông Hoài Môn chân thành Tuyền Châu có tạc hình con khỉ đuôi dài mà người ta đoán định là Hanuman bởi vì tay khỉ cầm một búp lá giống một loại dược thảo. Chi tiết này có thể quan trọng vì phù hợp với sự tích Hanuman lên núi hái thuốc về chữa bệnh cho anh em vương tử Rama thấy trong Ramayana. Những hình chạm nổi ở Đông Tây Tháp chùa Khai Nguyên ở Tuyền Châu về Hầu Hành Giả, Tam Tạng Pháp Sư và Lương Vũ Đế chứng tỏ có bàn tay của người Ấn Độ.^[56] Nếu Hanuman xuất hiện trên điêu khắc thì sự tích về nó cũng đã được truyền miệng vì sự tích Ramayana là câu chuyện nằm lòng của nam phụ lão ấu Ấn Độ và quần chúng Trung Quốc thuở ấy chắc phải thích thú trước những chi tiết như chuyện con khỉ biết bay.

Phúc Kiến có nhân duyên gì với Tây Du Ký mà thi nhân người Bồ Điền thuộc Phúc Kiến như Lưu Khắc Trang (1187-1269) đã sớm vịnh về đề tài “Đi lấy kinh, khổ thân Hầu Hành Giả”, vì sao Bạch Viên Truyện trong truyền kỳ nói về con vợ hão sắc đã mượn bối cảnh miền núi Mai Lĩnh giữa Quảng Đông và Phúc Kiến và câu chuyện “con khỉ bị giam” được truyền tụng rộng rãi trong tín ngưỡng dân gian suốt từ Phúc Kiến đến Quảng Đông?

Địa danh Phúc Kiến có hơi hướm Tây Du Ký. Sách địa lý tự thời Nam Tống như Dư Địa Ký Thắng của Vương Tượng Chi (soạn năm Bảo Khánh thứ 3 tức là 1227), quyển 128 đến 135 nói về cảnh vật Phúc Kiến Lộ đã ghi những cái tên phảng phất hương vị Tây Du như Cửu Long Trì, Vương Mẫu Trì (cả 2 đều thấy trong thi thoại), Phi Hầu Lĩnh, Bàn Đào Đảo, Túc

Viên Động, Linh Thử Sơn, Bồ Tát Nham, Quan Âm Thạch, La Hán Nham? Đến đời Minh, trái lại ảnh hưởng Tây Du Ký đã đi ngược vào trong địa danh Phúc Kiến. Mân Thư của Hà Kiêu Viễn, soạn năm Sùng Trinh thứ tư (1631) có ghi lại những cái tên chịu rõ rệt ảnh hưởng Tây Du Ký như Tiên Viên Thạch, Thiết Bản Chươg, Thủy Liêm Động, Ngọc Hoa Động...

Thêm vào đó, có chứng cứ về các sự tích có phong vị Tây Du truyền từ phương Nam còn ghi lại trong sách vở Nam Tống. Ví dụ truyện về hai người con gái đẹp sinh ra từ hòn đá ở một vùng giữa Chân Lạp và Chiêm Thành (có lẽ nay là ở biên giới Lào và Việt Nam) làm cho vua hai nước tranh giành rồi đánh nhau. Truyện ấy tên là Bà Luật Sơn Mỹ Nữ, chép trong Di Kiên Chí của Hồng Mại đời Nam Tống. Bà Luật Sơn ở đâu thì có sách cho biết là trên đường từ Thiên Trúc trở về, đi mất 10 tháng thì đến Bà Luật Quốc (nhưng có thể 2 địa danh trùng hợp vì đồng âm là Bà Luật). Chuyện này có liên quan đến một sự thực lịch sử là chiến tranh giữa Chân Lạp và Chăm Bốt thời Angkor.

Di Kiên Chí còn chép chuyện Tôn Diễn Khứ Hầu Yêu. Chùa Năng Nhân Tự ở Phúc Kiến có thờ Hầu Vương Thần. Thần này được một trưởng lão tên Tôn Diễn cảm hóa nên không tác hại người trong hạt nữa. Tuy chi tiết này không hẳn liên quan đến Tôn Ngộ Không nhưng cũng không xem nhẹ liên hệ giữa truyền thuyết về Hầu Vương với Tây Du Ký và với tín ngưỡng dân gian tỉnh Phúc Kiến.

Cũng trong Di Kiên Chí, có chuyện Hầu Tướng Quân ở phủ Lâm An đời Nam Tống đi hỏi vợ. Hầu Tướng Quân “biết bay như chim, biến được ra to lớn, cánh như cánh dơi”. Có người tên Triệu Ngạn Thành theo đó mà viết Phi Hầu Truyện và chữ phi hầu đã trở thành một hình tượng quen thuộc trong thi văn. Con hầu trong Ramayana bay qua biển để cứu vợ người (Hanuman bay qua biển đến đảo Lanka để cứu nàng Sita chắc được dân chúng Trung Quốc có cảm tình hơn là con vượn bắt cóc vợ người (như bạch viên cướp vợ Âu Dương Hột) trong dân thoại của họ. Có thể từ đó họ kết hợp hình tượng phi hầu này với con khỉ thần thông trong Ramayana dễ dàng hơn để tạo ra nhân vật Tôn Ngộ Không chăng?

Từ biến văn tới tiểu thuyết

Hình thức văn học nào đã tạo ra thuyết thoại, thi thoại, kịch bản rồi tiểu thuyết Tây Du Ký có hương vị Phật Giáo như thế? Có lẽ biến văn đã làm phận sự nối kết kinh Phật với văn học đại chúng bởi vì như ta biết, biến văn và biến tướng đồ (gọi chung là Biến) là những tư liệu mà các tục giảng tăng dùng vào việc thuyết giáo bằng truyện kể dễ hiểu cho người bình dân. Biến văn được tìm ra rất nhiều từ các hang động ở Đôn Hoàng (như Thiên Phật Động ở Mạc Cao Động) từ sau những chuyến thám hiểm của Stein^[57] và Pelliot^[58]. Ví dụ một biến văn dịch ra Hán ngữ rất được dân chúng Trung Quốc yêu chuộng (có lẽ vì hợp với chữ Hiếu trong Nho Giáo) là Đại Mục Kiền Liên Minh Gian Cứu Mẫu Biến Văn (gọi tắt là Mục Liên Biến Văn) nói về việc Mục Kiền Liên hay (Maha) Maudgalyayana, một trong mười đại đệ tử của Thích Ca đã lên trời, xuống địa ngục, phấn đấu gian khổ hết chuyện này đến chuyện khác để tìm phương cứu mẹ (xem bản Hán văn Vu Lan Bồn Kinh, dịch từ Trúc Pháp Hộ hay Dhamaraksa vào thế kỷ thứ 4). Tuy trong kinh Vu Lan không có chuyện Tôn Ngộ Không, nhưng hình thức văn học với văn nói dễ hiểu (Bạch) và âm điệu du dương của văn vần Xướng) kèm theo tranh vẽ trên bích họa hay họa quyền (Đồ) có sức thu hút và thuyết phục người ta rất lớn.

Tuy vậy gần đây, tôi (Nakano Miyoko) đã tìm ra dấu vết chính trong các biến văn cho biết Mục Liên chính là hóa thân của mi hầu. Sách Tứ Thú Nhân Duyên hiện tàng ở Bảo Tàng Viện Quốc Gia Paris có chép câu chuyện bốn loài súc sinh biết giữ tôn ti trật tự là chim, thỏ, mi hầu và tượng; lại nhắc lời Như Lai “mi hầu tức Đại Mục Kiền Liên”. Điều này lại từng được nói sơ qua trong quyển thứ 7 của Đại Đường Tây Vực Ký do Huyền Trang viết.

Kết luận của người biên dịch

Để tóm tắt quá trình hình thành nhân vật Tôn Ngộ Không trong truyện Tây Du theo ý kiến nhà nghiên cứu Nakano Miyoko, ta có thể nói nó là diễn biến của 4 mô típ dân thoại chính trong dòng thời gian:

1. Mô típ con khỉ háo sắc cướp đàn bà (mong được bằng người)
2. Mô típ con khỉ phá phách và bị giam cầm (như người)
3. Mô típ con khỉ tu học và đi tìm kinh (như người)
4. Mô típ con khỉ thần thông biết đằng vân (muốn vượt phận người)

Đó là một quá trình dài và rộng. Dài 18 thế kỷ với sự “đóng góp” của nhiều “tác giả”, suốt khoảng thời gian từ đầu đời Hán (BC202) đến cuối đời Minh (1644), kể từ lúc có Sơn Hải Kinh (chép chuyện vua Vũ xiềng con vượn dưới núi Côn Sơn) và cũng là khi Phật Giáo truyền vào Trung Quốc cho đến khi Tây Du Ký bản đời Minh ra đời năm 1592 (với nhân vật trung tâm là Tề Thiên Đại Thánh Tôn Ngộ Không). Rộng vì nó đi từ Ả Rập, Ấn Độ đến Trung Quốc, lúc xuyên sa mạc Trung Á, lúc vượt vùng biển Nam Hải.

Con khỉ thần thông Hanuman của dân thoại đã từ Ấn Độ đến Trung Quốc, nhào trộn với thần tích về khỉ vượn, linh thú trong dân thoại và truyền kỳ sở tại, hài hòa với tư tưởng Nho-Thích-Lão, được ghi lại qua biến văn, thi thoại, thuyết thoại, hí khúc, cuối cùng ngưng đọng ở tiểu thuyết chương hồi, để trở thành Tôn Ngộ Không. Qua việc khăn gói lên đường thỉnh kinh, lão Tôn lại về tới cố hương Ấn Độ. Như thế, Tôn Ngộ Không đã đi trọn một chu kỳ, hoàn thành giấc mơ phản kháng và “vượt khỏi thân phận” mà dân gian đã ký thác nơi mình.

Tokyo, 20 /09/2003

HẾT.

[u](#) Lưu Vũ Tích (772-842) là nhà văn, nhà thơ đời Đường, Trung Quốc.

121 Có nhiều người dịch là Hội quốc tế tâm lý học phân tích.


131 Freud gọi học thuyết của mình là Phân tâm học. Jung dùng thuật ngữ Tâm lý học phân tích hay còn gọi là Tâm lý học các chiều sâu để đặt tên cho học thuyết của mình khi giữa ông và Freud xảy ra mâu thuẫn.

[\[4\]](#) Sư tổ Bồ Đề: Hay còn gọi là Bồ Đề Đạt Ma là tổ sư thứ 28 sau Phật Thích Ca Mâu Ni của dòng Thiền Ấn Độ và là Sư tổ của Thiền tông Trung Quốc.

151 Đại học là một trong bốn tác phẩm kinh điển (Tứ thư) của Nho học Trung Hoa.

 Ngài Ca Diếp: Tên đầy đủ là Ngài Ma Ha Ca Diếp dòng Bà La Môn ở nước Ma Kiệt Đà. Ngài là vị tổ đầu tiên của Thiền tông Ấn Độ.

❏ Tống Hiếu Tông (1127-1194), tên thật là Triệu Thuận, là Hoàng đế thứ 11 của nhà Tống và cũng là Hoàng đế thứ hai của nhà Nam Tống.

 Aesop (620-564 TCN) là một nhà văn Hy Lạp. Ông là tác giả của rất nhiều truyện ngụ ngôn nổi tiếng trên thế giới như Thỏ và rùa, Kiến và châu chấu.

Cộng đồng chia sẻ sách hay: <http://www.downloadsach.com>

[\[9\]](#) A Nan: là cách gọi ngắn của A Nan Đà, một trong Thập đại đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni.

☞ Bàn Cổ: Được coi là vị thần khai thiên lập địa, sáng tạo ra vũ trụ trong thần thoại Trung Quốc. Đây cũng là vị thần đầu tiên trong Tam Thanh của Đạo Giáo.

▣ A Tu La: A Tu La tiếng Phạn là Asura. Theo Từ Điển Phật Học Huệ Quang, quyển 1, trang 84 giải thích: “A Tu La là 1 trong 6 đường, 1 trong 8 bộ chúng, 1 trong 10 giới, một trong những vị thần xưa nhất ở Ấn Độ”.

121 Tây Sở Bá Vương (232-202 TCN) là một nhà chính trị, một tướng quân nổi tiếng, người có công trong việc lật đổ nhà Tần.

113 Cung A Phòng: Là một cung điện do Tần Thủy Hoàng xây dựng làm nơi nghỉ mát mùa hè, thuộc địa phận thành Tây An, bên bờ sông Vị.

14 Di kiểu tiến lý: Dâng giày bên cầu.

151 Tùy Dạng Đế (569-617): Con thứ hai của Tùy Văn Đế Dương Kiên, là vị vua thứ hai của triều đại nhà Tùy trong lịch sử Trung Quốc, ở ngôi từ năm 604 đến năm 617.

Cộng đồng chia sẻ sách hay: <http://www.downloadsach.com>

[161](#) Trung Nguyên: Tên gọi khác của Trung Quốc cổ đại.

❧ Có nghĩa là những tư tưởng không thuần khiết, thanh tịnh.

Cộng đồng chia sẻ sách hay: <http://www.downloadsach.com>

1181 Nam Hải Quan Thế Âm Bồ Tát: Tên gọi khác của Quan Âm Bồ Tát.

1191 Xích: Đơn vị đo của Trung Quốc cổ đại. (1 xích = 1,66m).

[1201](#) Lộc đỉnh ký: Là cuốn tiểu thuyết cuối cùng của tác giả nổi tiếng Trung Quốc – Kim Dung.

1211 Hóa trai: Hoạt động đi khất thực của các vị hòa thượng.

¹²²¹ Đạo bào: Trang phục, quần áo của đạo sĩ.

^[23] Thảo khẩu: Kẻ cướp ở nơi rừng núi hẻo lánh.

^[24] Vương Dương Minh (1472-1528): Tên thật là Thử Nhân, tự Bá An, là nhà chính trị, nhà triết học, nhà tư tưởng xuất sắc thời nhà Minh – Trung Quốc. Ông đã từng sống ở hang Dương Minh nên được gọi là Dương Minh tiên sinh. Ông đã xây dựng Dương Minh phái, có ảnh hưởng sâu rộng ở Nhật Bản, Triều Tiên, Việt Nam.

[25] Dân thoại, chữ mới mượn đỡ từ minwa của Nhật để chỉ truyện cổ dân gian (folk tale, conte populaire, conte folklorique), đối tượng của dân thoại học (Studies on Folk Tales), một lãnh vực nằm trong lòng dân tục học (Folklore), dân tộc học (Ethnology) và văn hóa nhân loại học (Cultural Anthropology).

[1261](#) Với cách đánh giá con người qua tính cách tượng trưng của nhân vật trong Tây Du Ký, ví dụ Huyền Trang là nhân tính, Bát Giới là Nhân, Bạch Mã là Ý Chí, Ngộ Không là Tâm (tâm viên ý mã), Ngộ Tĩnh là Nộ v.v... chẳng hạn.

Cộng đồng chia sẻ sách hay: <http://www.downloadsach.com>

¹²⁷¹ Xem [Thân thể của Tôn Ngộ Không](#).

^[28] Một trong 4 châu nằm giữa biển và bao theo bốn hướng Đông Tây Nam Bắc quanh ngọn Tu Di Sơn, trung tâm của thế giới trong vũ trụ quan Ấn Độ. Tất cả được “niềng” bằng vòng đai của Thiết Vi Sơn và được đặt lần lượt trên một cái bệ tròn 3 bậc (Kim Luân, Thủy Luân và Phong Luân) theo thứ tự từ nhỏ đến lớn.

^[29] Ngô Thừa Ân (1506?-1582?) tự là Nhữ Trung, hiệu Xạ Dương Sơn Nhân, người phủ Hoài An, tỉnh Giang Tô. Ông sinh năm Chính Đức nguyên niên (1506) đời Minh (có nhiều thuyết khác như 1500, 1505, 1510, 1511) và mất năm Vạn Lịch thứ 10 (1582) hay 11 (1583). Bản Tây Du Ký Thế Đức Đường phát hành ước chừng 10 năm sau ngày ông mất và Hoài An Phủ Chí (ra đời khoảng năm Thiên Khải 1621-27), quyển 19, Nghệ Văn Chí, Hoài Hiên Văn Mục, chép Ngô Thừa Ân có viết Xạ Dương Tập, Xuân Thu Liệt Truyện Tụ, Tây Du Ký. Những điều này xem ra không có gì phi lý hay mâu thuẫn nhưng chưa giải đáp hết các nghi vấn trong học giới.

^[30] Khâu (Khuu) Xứ Cơ (1148-1227), tức Trường Xuân Chân Nhân, đạo sĩ phái Toàn Chân, đã được Thành Cát Tư Hãn mời đến Samarcand trên đường viễn chinh để giảng thuật trường sinh bất tử. Đề tử là Lý Chí Thường về sau đã in lại tập du ký về chuyến đi này.

^[34] Bản Chu Đỉnh Thần tự cho là đỉnh khiết (khắc) muốn nói là bản chính thức, bản quyết định, gần với một “tổ bản” (old text) Tây Du Ký đời Minh có tên là (Tây Du) hay (Tam Tạng) Thích Ách (Ni) Truyện nhất, trong khi bản Thế Đức Đường và Dương Chí Hòa chỉ ghi là Tân Khắc hay Tân Khiết (bản in mới của tổ bản nhưng lại ra đời sớm hơn. Hiện tổ bản chưa tìm ra nên nguồn gốc Tây Du Ký đời Minh chưa tiện bàn cãi thêm.

¹³²¹ Lý Thời Trân cho rằng “hình dáng con hầu này giống người Hồ hay Hồ nhân nên gọi là Hồ Tôn”.

^[33] Truyền kỳ là tên gọi một loại tiểu thuyết ngắn bắt đầu từ đời Đường, kể những sự việc lạ lùng. Sau được dùng để gọi rộng ra cho cả tạp kịch đời Nguyên cũng như những kịch bản ở phía nam Trung Quốc thời Minh và Thanh.

^[34] Trong Bản Thảo Cương Mục, viên được phân biệt với nhung tức nhu (tay dài, đuôi dài) độc, tinh tinh (cùng là tay dài, đuôi ngắn), dã nhân (tay ngắn, đuôi dài), hầu (tay ngắn, đuôi ngắn)...

^[35] G.H. van Gulik, *Gibbon in China*.

[1361](#) Lưỡng ngân viên thanh đề bất tận (Lý Bạch), Thính viên thực hạ tam thanh lệ (Đỗ Phủ).

¹³²¹ Liên hệ đến cấm kỵ (tabou) về hôn nhân khác giống và huyền tưởng về những nước thuần nam hay thuần nữ có thấy trong Tây Du Ký (Tây Lương Nữ Quốc) hay Hoài Nam Tử (Trượng Phu Quốc, Nữ Tử Quốc)

^[38] Trong Tây Du Ký, chuyện yêu quái bắt từ công chúa đến con gái lương dân về làm vợ nhiều không kể hết (phụ chú của Nguyễn Nam Trân).

^[39] Nước cuối cùng thời Nam Bắc Triều đóng đô ở Kiến Khang (Nam Kinh bây giờ), vùng Giang Nam, do Vũ Đế Trần Bá Tiên đoạt từ Lương Kính Đế. Đến đời Hậu Chủ bị Tùy Văn Đế diệt. (557-589) (phụ chú của Nguyễn Nam Trân).

^[40] Theo Vương Sung đời Hán trong Luận Hành, Vật Thể Biên, Thân có nghĩa là Khí, Dương là Đực.

^[41] Một trong 4 người được tặng danh hiệu Tam Tạng Pháp Sư đời Đường. Ngoài Huyền Trang, còn Nghĩa Tĩnh (635-713), Kim Cương Trí (Vajrabodhi, 662?-741?), Thiện Vô Úy (nói trên), và Bất Không (Amoghavajra, 705-774?), đều là cao tăng trứ danh, giỏi cả ba tạng tức: Kinh, Luật, Luận).

Cộng đồng chia sẻ sách hay: <http://www.downloadsach.com>

^[42] Xem thêm H.W. Bailey, The Rama Story in Khotanese là bản dịch ra Anh ngữ và giới thiệu tư liệu này.

^[43] Xem thêm F.W. Thomas, A Ramayana Story in Tibetan from Chinese Turkestan hay M.Lalou, L'histoire de Rama en tibétain, Bibliothèque Nationale de Paris, hay J.W. de Jong, An Old Tibetan Version of Ramayana và The Tunhuang Manuscripts of the Tibetan Ramayana?

[\[44\]](#) Ta có thể hơi thất vọng vì trong 6 hồi đầu của Tây Du, Tôn Ngộ Không thần thông đến thế mà khi thỉnh kinh cứ phải luôn luôn cầu cạnh sự giúp đỡ của người khác, nhất là chư Phật (phụ chú của Nguyễn Nam Trân).

^[45] Xem thêm C.E. Godakumbura, The Ramayana. A Version of Rama's Story from Ceylon.

Cộng đồng chia sẻ sách hay: <http://www.downloadsach.com>

^[46] Xem thêm J.P. Connor, The Ramayana in Burma.

Cộng đồng chia sẻ sách hay: <http://www.downloadsach.com>

^[47] Tham khảo C.H Hookaas, The Old-Javanese Ramayana.

[48] Tham khảo W. Stutterheim, Rama-Legenden und Rama-Reliefs in Indonesia

[49] Tham khảo Subhadradis Diskul, The Ramakian và J.M. Cadet, The Ramakien

^[50] Tham khảo Judith M. Jacob, Reamker.

^[51] Tham khảo Kamala Ratman, The Ramayana in Laos và H.Deydier, Ramayana in Laos.

^[52] Tham khảo V. Raghavan (biên tập), The Ramayana Tradition in Asia và R.S.Iyengar (biên tập), Asian Variations in Ramayana.

^[53] Tham khảo J.R. Francisco, The Ramayana in the Philippines.

^[54] Tham khảo A. Zieseniss, Die Rama-Sage bei den Malaien.

[\[55\]](#) Làm ta liên tưởng tới Icarus và Prometheus trong thần thoại Hy Lạp? (Nguyễn Nam Trân).

Cộng đồng chia sẻ sách hay: <http://www.downloadsach.com>

[1561](#) Xem thêm Nakano Miyoko, Tam Tạng Pháp Sư.

¹⁵²¹ Tiến sĩ A. Stein, người Anh, đã 3 lần thám hiểm miền Tây Vực hồi đầu thế kỷ 20 (1900-1916), phát hiện nhiều di tích và văn thư Phật Giáo giá trị mở đường cho khoa Đôn Hoàng Học. Xem thêm trứ tác A. Stein, *Ruins of Desert Cathey*, 2 vols, Oxford, 1921 và A. Stein, *On Ancient Central-Asian Tracks*, Oxford, 1933 (phụ chú của Nguyễn Nam Trân theo K. Nagasawa, *Silk Road*, Tokyo, 1993).

^[58] P. Pelliot, người Pháp, năm mới 28 tuổi đã cầm đầu đoàn thám hiểm vùng Thiên Sơn Nam Đạo (1906-1908), thu thập được nhiều văn thư giá trị ở thạch động Đôn Hoàng. Xem thêm P. Pelliot, *Trois ans dans la Haute-Asie* (Conférence, Bulletin du Comités de l'Asie française, 1910) (phụ chú của Nguyễn Nam Trân theo K. Nagasawa, *Silk Road*, Tokyo, 1993).